

NGUYỄN
VĂN HỒNG

THẮNG

BẠI

tve-4U

CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

VĂN HỌC VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN HỒNG

THĂNG BẠI

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2004

Lời giới thiệu

Bộ ba tiểu thuyết (Cửa ô - Có một gia đình - Thắng bại) là bức tranh hoành tráng và chân thực về một thời cách mạng sôi động và oanh liệt của bà con lao động sống nơi cửa ô và nhân dân Hà Nội, cùng nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng vùng lên làm Cách mạng tháng Tám và trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp tới ngày giải phóng Thủ đô.

Qua bộ ba tiểu thuyết, bạn đọc như được sống lại cùng với các nhân vật trọng bầu không khí sôi sục cách mạng, cũng như hiểu rõ cảnh cơ cực bần hàn của người dân mất nước, để càng thêm quý, thêm yêu quá khứ hào hùng và vẻ vang của dân tộc, càng thấy rõ cái giá mà dân tộc ta đã phải trả để giành giữ độc lập và tự do.

Cửa ô bất ngờ bùng cháy ngọn lửa cách mạng. Cùng với đồng bào Thủ đô, bà con nơi đây tập hợp thành đội ngũ tiến vào Hà Nội cướp chính quyền từ trong tay Nhật Pháp, giành lại độc lập tự do.

Rồi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công.

Rồi cả nước trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng bào sống nơi cửa ô vẫn bền bỉ sát cánh cùng nhân dân Hà Nội tiếp tục chiến đấu trong lòng địch cho tới ngày giải phóng Thủ đô...

Mặc dù giặc Pháp đã cố tình bưng bít, tin thất thủ Điện Biên Phủ vẫn cứ lọt vào từng căn phòng kín của mỗi gia đình Hà nội. Để rồi ai nấy dường như lúc nào cũng dong tai lên đón đợi những tin tức từ hội nghị Giơ-ne-vơ vọng về...

Không khí Hà Nội dồn nén hết mức.

Người công khai, kẻ âm thầm chuẩn bị cho tương lai, phòng khi... nước đến chân...

Cuối cùng thì, không còn là những lời thầm lén, vụng trộm mà là loa phát, báo đăng Trên bàn đàm phán tại hội nghị Giơ-ne-vơ, hiệp định đình chiến giữa hai chính phủ Việt Pháp đã được ký kết!

Chương một

1

Trời sắp sáng.

Từ trong lòng nội thành, mọi thứ tiếng nổ vọng ra tới cửa ô, lúc này đã thưa hơn. Và, cả những quầng lửa đỏ rực trên bầu trời Hà Nội, lúc này cũng đã nhạt dần...

Suốt đêm, khúc đường nơi cửa ô này ồn ào, náo động bởi số đồng bào trong nội thành vì nhiều lí do khác nhau, cố nấn ná nuôi hi vọng vào lời sấm truyền: “Thăng Long phi chiến địa” do cổ nhân để lại. Song, lời sấm không ứng nghiệm. Thế là cuộc chiến tranh vệ quốc đã nổ ra, ngay tại giữa kinh thành Thăng Long ngàn năm văn hiến! Và, cho mãi tới tận khi tiếng súng đã thực sự rền vang, cùng với khói lửa chiến tranh ngùn ngụt bốc lên, thì số đồng bào này mới đành lòng dứt bỏ mái ấm thiêng liêng của gia đình mình, hối hả gồng gánh, dắt díu nhau lên đường... chạy tản cư.

Khi đã vượt qua được cái ụ chiến đấu vừa rộng vừa cao^[1] sừng sững đứng chắn ngang mặt đường Nam Bộ^[2] thì ai nấy bỗng đều dừng lại, ngoái đầu nhìn về nơi súng nổ rền vang và lửa đang rừng rực bốc cao, nơi mà họ vừa từ đây bước ra...

Minh và Tắc từ trong Ngõ Bò đi ra, vừa tới cửa ô gặp ngay cảnh tượng ồn ào, hỗn độn của đám đông đồng bào, mà chỉ thấy có hai ba đồng chí tự

vệ làm công tác giữ trật tự, tình hình cứ rối lên. Minh bèn bảo Tắc cùng mình xông vào can thiệp: đun nước mời đãi mọi người, can các đám cãi nhau...

Một bà – nom cách ăn mặc ra dáng người giàu có – sau một hồi nghỉ ngơi, đến lúc con cháu giục mời đứng dậy đi tiếp thì bỗng nhiên đổi ý. Bà khẳng khăng đòi quay trở lại ngôi nhà do chính bàn tay tần tảo của mình chắt chiu “từng đồng từng chữ” để tạo dựng nên. Nay dù thế nào bà cũng quyết đòi được chết tại chính cái ngôi nhà ấy. Người con trai Âu phục chỉnh tề, người con dâu áo “lơ mua” quần lĩnh trắng, khăn san, giày cườm (dường như chiến tranh là một sự quá đổi bất ngờ, nên không kịp lo liệu cho mình...); và đàn cháu bốn năm đứa “có nếp có tẻ”, tíu tíu bầu quanh! Ai nấy tha thiết khẩn nài, van xin... nhưng bà vẫn rên rĩ khóc than, chẳng chịu xiêu lòng!

Chứng kiến cảnh tượng không vui mắt ấy, Tắc bực dọc bảo Minh:

- Mà y định để cho bà “diễn” đến bao giờ, hả?

- Đành vậy thôi. “Con” làm sao được?

- Trong cửa hàng “nhà ta” có chiếc xe càng tải gạo còn bỏ lại đó. Sao không mang ra “thí” cho tên quý tử, bảo nó ôm thốc bà “mẫu” cùng đồ đạc lên rồi toàn gia hè nhau kẻ kéo, người đẩy, “dông” bém đi. Gọn chuyện!

Thấy Tắc nói phải, Minh kéo người đàn ông ra xa, bảo:

- Nhà tôi có chiếc xe tay, tuy xấu mã nhưng vững chãi. Nếu ông cần chở bà cụ và đồ đạc, tôi sẽ cho.

Người đàn ông rối rít cảm ơn. Chỉ mười phút sau, cả gia đình sang trọng ấy đã xúm xít vây quanh chiếc xe càng “cải tiến”, lọc cọc khắp khểnh đồ xuôi...

Nhìn quanh tạt thấy yên lòng, Minh bảo Tắc:

- Sáng toẹt ra rồi. Tình hình xem chừng đã ổn, ta về qua nhà còn kịp tiễn hai cụ và lũ nhóc đi tản cư chứ?

Tắc không đáp, tỏ ý đồng tình bằng cách khặt khướng cất bước đi xuôi về cuối phố. Minh rảo bước bám theo, hỏi:

- Này, muốn choảng bọn lỗ không?

Tắc dừng chân vếch mặt lên nhìn Minh trừng trừng. Minh biết Tắc chưa tin, anh giải thích:

- Bây giờ về chia tay với các cụ và lũ nhóc xong, tìm thứ gì nộp thuế cho thần mồm rồi ngủ một giấc bù cho bớt nhọc. Chiều lên chợ Hôm, Hàng Bài... chỗ nào đang có choảng nhau ta nhập vào cùng “chơi”. Có chứng minh thư trong túi, sợ gì?

Hiểu ra, Tắc tươi tỉnh gật đầu:

- Nghe được đấy!

Hai anh em về tới Ngã tư Trung Hiền thấy mọi người đã đứng lóng ngóng trước bậc hiên. Minh vội nói:

- Chúng cháu về chậm quá. Ở nhà có xảy ra việc gì không ạ?

Ông Cả thủng thẳng đáp:

- Từ tối đến giờ đã ai ngủ nghê gì được. Ngồi trong nhà nóng ruột thì kéo nhau ra đây ngóng hỏi tin tức. Tình hình ra sao rồi?

- Chúng cháu từ tối đến giờ giữ trật tự ở cửa ô. Cũng chỉ được nghe mọi người kháo nhau: Ta chủ động nổ súng, bọn Tây bất ngờ nên đã bị động, bác ạ!

- Vậy ư? Tức là phần lỗi là ở ta sao?

- Hoàn toàn không phải vậy. Âm mưu từng bước xâm lược nước ta chính là bọn Pháp: Chính chúng đã nổ súng giết hại đồng bào ta; đã gửi tối hậu thư đòi ta phải hạ vũ khí đầu hàng! Ta chỉ là bên buộc lòng phải chọn thời gian thích hợp để tiếp nhận tai họa mà chúng muốn gieo xuống đất nước ta thôi, bác ạ!

Ngẫm nghĩ một lát ông Cả gật đầu:

- Anh nói phải.

Không tham gia vào câu chuyện, Tắc khẽ hỏi Nhài:

- “Bà” Vận đâu?

- Nấu cơm xong bốn chị em các cô ấy tự nắm lấy phần cơm rồi kéo nhau đi từ đêm cơ. Cơm với thức ăn phần hai anh em cậu đây này.

Nhài nói và mở vỉ buồm, lấy từ trong thúng ra hai nắm cơm, gói muối vừng đưa cho Minh và Tắc. Cô căn dặn:

- Hũ gạo chôn trong xó bếp. Nồi niêu bát đĩa dưới gầm cầu ao. Vò muối giấu trong đồng lá chuối sau nhà. Hai cậu nhớ đấy...

Chờ cho Nhài nói xong, ông Cả nghiêm trang tiếp lời:

- Các anh ở lại, sớm muộn gì cũng sẽ dẫn thân vào vòng binh lửa. Chúng tôi ra đi chỉ còn biết ngày đêm cầu khẩn Phật, Trời đội trì cho các anh chân cứng đá mềm, gan bền chí vững, trước sau thủy chung với nguyện ước của kẻ làm trai: “Thà chết vinh chứ không cam sống nhục”. Các anh nghe rõ chưa? Thôi, ta đi bà lão!

- Thì ông cũng cho tôi dặn lại anh ấy một đôi nhời đã nào, – bà quay sang nói với Minh, giọng rưng rưng, – từ đây trăm sự trông cậy vào anh. Một nhời đã ước hẹn, không dễ gì thay đổi cho được. Hai chị em chúng nó tôi giao cho anh kể từ hôm nay. Nói đại...

Bà Ba nghẹn ngào không nói thêm được nữa, lặng lẽ quay mặt đi kéo vạt áo lau nước mắt. Minh bồi hồi, ập ứng đáp:

- Vâng ạ... cháu nhớ!

Giữa trưa, Minh với Tắc sóng vai lên cửa ô, vượt ụ đi vào phố Huế. Suốt từ bột Cầu Dền đến ngã tư nhà Rượu không gặp một ai. Bất chợt có tiếng súng trường nổ rất gần. Minh hỏi Tắc:

- Ở đâu, cậu thử đoán xem?

- Hình như trong chợ Hôm.

- Xông tới chứ?

Tắc không đáp, cứ lặng lặng dấn bước. Minh rảo căng bước theo, được một quãng gặp hai thanh niên nai nịt gọn gàng, một người tay không còn người kia khoác khẩu súng săn. Minh hỏi:

- Các anh ơi, súng nổ ở đâu thế?

Người khoác súng nhìn Tắc và Minh bằng ánh mắt không mấy thiện cảm, hỏi lại:

- Các anh từ đâu đến? Hỏi làm gì?

Tắc nhăm nhăm đáp:

- Ở xóm Ngõ Bò. Đi tìm bọn lỗ. Hỏi để “chơi” cho đỡ buồn!

- Hách nhỉ! “Chơi” bằng răng à?

Cảm thấy không ổn, Minh vội can thiệp:

- Các anh bỏ quá cho, chúng tôi là dân Bạch Mai, nghe súng nổ suốt đêm nóng ruột quá, muốn lên góp mặt với các anh trên này một chút. Chứng minh thư của tôi đây ạ!

Anh thanh niên phẩy tay, nói:

- Không cần! Muốn đánh Tây phải có vũ khí, các anh... “trên răng dưới củ thùi”! Nói năng ra vẻ lắm!

Buộc lòng, Minh đành phải vén gấu áo xăng-đay, để lộ ra cái báng súng lục cài trước bụng, và ngượng nghịu nói:

- Không phải súng trận, nhưng liều dùng tạm vậy.

Vẻ mặt của người thanh niên dịu ngay lại, anh gật gật:

- Hay lắm! Xin mời vào phố Phù Đổng Thiên Vương^[3]. Anh em đang “chơi” cái ổ đề kháng trong đó từ tối qua đến giờ mà vẫn chưa có cách nào “nhả” được. Vào đi!

Nghe chưa dứt câu Tắc đã ngoắt đi ngay. Minh cũng vội vàng chào hai thanh niên rồi bám theo Tắc. Vừa ló đầu vào phố Phù Đổng Thiên Vương cả hai bỗng giật mình bởi tiếng quát giật giọng:

- Đi đâu? Quay lại ngay!

Minh ngoái đầu. Anh nhìn thấy một chiến sĩ tự vệ đứng trong ụ bao cát ngay cạnh đấy, bèn hỏi:

- Sao ạ?

Anh tự vệ hất mặt về phía một căn gác lơ lơ ở mé bên kia đường và nói:

- Đấy! Súng trong khe cửa sổ nó nã ra toi mạng, hiểu không? Vòng lại, chui qua các nhà mà đi. Lớ nga lớ ngớ...

Minh vội kéo Tắc phóng vào ngôi nhà ngay sau lưng anh gác. Cả hai lườn nhanh qua các lỗ tường đục thông sang nhau, đi ngược lên. Được một lúc thì gặp rất đông người, cả nam lẫn nữ tụ tập trong một mảnh sân rộng. Minh quan sát, rồi tiến lại hỏi một người có dáng chỉ huy ở đấy:

- Anh ơi, tình hình thế nào rồi ạ?

- Vẫn vậy!

- Bọn chúng có đông không?

- Chỉ khoảng ba bốn tên.

- Có thể thôi ạ?

- Hừ, ít à? Cả tiểu đội này nhả từ tối qua tới giờ vẫn chưa nuốt trôi đấy!

- Khó ở điểm nào chứ?

- Ban đêm mò vào, lựu đạn buộc kèm chai xăng nó tương xuống, sáng rực trời. Ban ngày ló mặt ra là tom-xông và các-bin từ khe cửa sổ trên gác nó nã liên! Chơi vào!

Trong lúc Minh nói chuyện với anh thanh niên ấy, thì Tắc đã bất chấp trống trải, vọt qua mảnh sân hẹp, phóng vọt lên chiếc cầu thang lộ thiên ở kề bên tường leo tót vào căn gác đối diện ngôi nhà hai tầng phía đường bên kia. Chờ mãi không thấy Tắc xuống, Minh sốt ruột đành phóng lên theo cách của Tắc. Hai ba phát súng chúng bắn sang đều trượt.

Lọt được vào căn gác, Minh thấy Tắc đang ngồi chếch sau cánh cửa sổ của căn phòng, tay cầm thanh gậy nhỏ, liên tục hẩy cánh cửa ra rồi lại khép vào... khiến cho cánh cửa mỗi lúc thêm chi chít vết đạn găm vào. Minh hiểu trò chơi của Tắc, anh nói:

- Thôi đi cậu, chơi làm gì cái trò trẻ con ấy. Thử bàn xem có cách nào “xơi tái” bọn chúng không?

Tắc cau cười đáp:

- Bàn cứt! Trợn thòn lộn nhõn một cái gác chơ vơ thế kia, chạy lên mây cho thoát được à? Chọc tức cho chúng nã bằng thích. Hết cha nó đạn thì chỉ việc vào tóm sống, gọn chuyện!

Biết rõ là Tắc không hiểu gì về chủ trương tác chiến của trên. Minh nói vẫn tắt:

- Chặn bọn lính Tây không cho chúng tràn nhanh ra khỏi vị trí, là phận sự của các anh Vệ quốc đoàn. Cánh tự vệ với những người như tôi với cậu, thì phải tranh thủ loại thật nhanh cái lũ mất dạy trong các ổ đề kháng này, kéo bọn lính Tây tràn tới được là “phèo” hết! Chúng nó tính trước cả rồi, đợi nó hết đạn có hoạ là...

- Nghĩa là mày xin “tho” chứ gì?

- “Tho” là thế nào. Tôi đã có cách nhưng chưa thật yên tâm. Bây giờ ta nên về nghỉ đã, chiều hãy lên.

- Thì mày hãy nói tao nghe thử cái cách mày định làm xem nó ra sao đi. Nói đi?

- Kiểm vài quả tạc đạn, chờ khuya bí mật leo lên tọng vào cái lỗ chúng nó thò nòng súng ra kia kìa. Ăn chết!

- Nghe lọt tai đấy. Thì về!

3

Tỳ không ngủ được. Cô nhẹ nhàng toài ra khỏi chăn, cốt tránh không làm cho Vận và Bích tỉnh giấc. Khoác thêm cái áo bông, Tỳ mở cửa nhìn ra đường. Ngã tư Trung Hiền dưới ánh sáng ban ngày nom bề bộn ngổn ngang, đủ loại dụng cụ và phương tiện sinh hoạt trong các gia đình được quăng ra làm chướng ngại vật. Người qua lại vẫn đông, nhưng chỉ thiếu nhiều màu quân phục của các anh Vệ quốc đoàn và tự vệ. Những người mặc thường dân như Tỳ rất ít, hầu như đều có nhiệm vụ với chiến trận. Và, loáng thoáng đã có thương binh được chuyển qua ngã tư này về phía chùa Sét.

Tỳ đang mãi nhìn, bất ngờ Minh với Tắc xuất hiện. Cô mừng quá đứng ngây ra không nói được nên lời. Minh tươi cười hỏi:

- Em về lâu chưa. Sao không tranh thủ ngủ cho đỡ nhọc, đứng đây làm gì?

Tỳ lúng túng đáp:

- Em đã về hơn một tiếng đồng hồ rồi. Nhớ u em và cái Tèo không sao ngủ được, anh ạ!

- Sáng anh có được tiền bác đi. Tưởng cô Tèo đi với em cơ mà?

- Em Tèo đi với chị Đan Thanh và anh Trọng từ đêm. Em hỏi, nó cũng chưa biết là các anh chị ấy dẫn đi tận đâu.

- Việc ấy lo lắng cũng chẳng giải quyết được gì. Vào trong nhà nói chuyện em ạ.

- Đừng... để yên cho Vận với Bích ngủ. Suốt đêm quần quật, các cậu ấy nhọc lắm anh ạ!

- Thế em không nhọc à? Công việc của bọn em thế nào?

- Tốt lắm. Thì ra chả phải chỉ có Hà Nội ta, mà các nơi khác cũng ùn ùn tải lương thực về cung cấp cho mặt trận. Các kho dự kiến đều đã đầy ứ cả rồi. Ban nãy anh Vũ bảo em với Vận tạm ngừng chạy gạo, chuyển sang chạy thực phẩm đã.

- Còn cậu Bích thì sao?

- Bích bảo cậu ấy chỉ còn được ở lại với chúng ta nốt ngày hôm nay thôi. Từ mai sẽ phải theo cơ quan di chuyển đi xa hơn.

Minh hơi bị bất ngờ trước cái tin Bích sẽ theo cơ quan di chuyển đi nơi khác. Anh mơ hồ cảm thấy có một sự mất mát đang đến giữa anh với cô bạn gái mà anh vừa kính trọng, vừa yêu quý ấy. Anh ngậm ngùi nói với Tỳ:

- Bây giờ em vào cố gắng ngủ đi một lúc để lấy sức còn làm việc. Anh với Tắc cũng sang nhà bên cạnh ngủ đây. Lát nữa bọn anh sẽ về gặp chung tất cả.

Tỳ vui vẻ đáp:

- Vâng ạ. Anh nhớ ngủ ngay đấy nhé.

Chờ cho Minh và Tắc đi rồi cô mới quay vào, đã thấy Bích ngồi tư lự trong một góc giường. Ngược lên nhận ra Tỳ, Bích hỏi:

- Đang ngủ, mò dậy đi đâu thế?

- Khó ngủ quá, tôi ra cửa nhìn trời nhìn đất một tí.

- Ngoài ấy có gì lạ không?

- Mới qua một đêm mà phở xá lạ hẳn đi. Ngổn ngang quá! Vẫn đông người đi lại nhưng trong nó cứ thế nào ấy. Thương binh đã về lác đác rồi.

- Không thấy tăm hơi cậu Minh đâu à?

- Anh ấy với cậu Tắc vừa về. Định vào nhà nhưng tôi bảo hãy để cho các cậu ngủ thêm tí nữa. Hai người kéo nhau sang nhà ông Tiến lùn ngủ nhờ rồi.

Bích vội gạt chần ra, khẽ gắt:

- Còn sống, thiếu gì lúc ngủ. Chiến tranh thế này. Rồi đây mỗi đứa một nơi, liệu có còn được trông thấy mặt nhau nữa không? Cậu đi gọi Minh về đi, chờ tớ rửa qua cái mặt một tí!

Vận cũng mở mắt. Thấy Tỳ lằn chần, cô giục:

- Phải đấy, đi mau lên. Nhớ bảo cả cậu Tắc về gặp tôi có việc.

Nể quá, Tỳ đành lẳng lặng sang gọi Minh và Tắc. Vận với Bích vội gấp chần, rửa mặt, chải tóc. Mặc dù là bạn thân, các cô vẫn không muốn tỏ ra luộm thuộm trước mặt Minh...

4

Trời đã ngả sang chiều, Minh nói với mọi người:

- Đã đến lúc bọn tôi phải đi rồi. Chừng quá nửa đêm chúng tôi sẽ về. Các cậu chắc cũng phải đi lo công việc, gần sáng nếu có thể chúng ta sẽ về tụ tập ở đây để tiễn cậu Bích. Hi vọng tôi với Tắc sẽ về kịp!

Bích nói:

- Để bọn tớ nấu cơm ăn đã rồi hãy đi.

- Nhà cậu với nhà cậu Nhài đã được lấy làm nơi nấu cơm công cộng. Những ai hoạt động lẻ như cánh ta, mò đến lúc nào cũng có thể xin ăn được. Lo gì đói! Đi thôi Tắc.

Vận vội mở hầu bao lấy ra một xấp bạc ấn vào tay Tắc, nói:

- Hai cậu cầm theo ít tiền phòng thân. Biết đâu chả có lúc cần đến!

Tắc gạt ra, gạt:

- Đưa cho thằng Minh. Em không cần tiền!

Vận sững sờ nhìn Tắc, cô bồi hồi xúc động nghĩ: cậu ấy đã xưng em rồi, giờ ạ! Minh vội bảo Vận:

- Cậu nhìn phố xá xem, có còn ai dám mua gì không? Bích theo cơ quan về hậu phương, chắc chắn có nhu cầu. Nên tập trung tiền cho cậu ấy!

Bích vội gạt đi:

- Lúc sáng Vận đưa cho tớ đủ rồi, tớ không lấy nữa đâu.

Tắc tỏ vẻ bực dọc, lúng búng nói một mình và đi ra cửa:

- Ở lại mà chuyện cho đến Tết... thằng này không có thì giờ đú đờn.

Minh đưa mắt nhìn Vận, Bích và Tỳ ra ý xin cáo từ rồi nhanh nhẹn rảo bước theo Tắc. Anh nói:

- Ta rẽ qua uỷ ban cái đã!

- Làm gì?

- Phải kiểm lấy vài quả lựu đạn, không thì lấy gì mà chơi?

- Thì đi!

Văn phòng uỷ ban đang lúc tấp nập. Bốn năm chiến sĩ Vệ quốc đoàn quân phục tề chính, súng lục trẻ hồng, đứng vây quanh bàn làm việc của đồng chí Vũ...

Bàn bên cạnh cũng đông người bao vây phó chủ tịch Lập, ai cũng tỏ ra vội, tíu tít đề nghị, báo cáo và nhận chỉ thị...

Đứng chờ một lúc, Minh nhìn hai quả lựu đạn mở vệt cài trên cái thắt lưng da to bản của Lập một cách chăm chú, thầm nghĩ: Cái món trang sức quan trọng ấy của ông ta, khó lòng “mượn” được. Hỏi cũng vô ích thôi.

Còn chưa biết tính cách nào thì đột nhiên nghe tiếng chủ tịch Vũ gọi:

- Có phải “ông” Minh ngồi đấy không? Lại tôi hỏi tí nào!

Minh vội đứng dậy đi tới. Vũ tươi tỉnh nói:

- May quá, ông có bận gì không? Đồng chí đại đội trưởng Lê muốn đưa đại đội tiến vào khu vực Hàm Long, Lò Đúc để chặn địch từ Nhà hát Lớn tràn xuống và Bờ Sông tiến vào. Cần người dẫn đường ông đi được không?

Đại đội trưởng Lê có dáng người cao to, hùng dũng, rõ ra vẻ con nhà quân sự. Nghe Vũ nói với Minh bằng những lời ân cần, vì nể, thì anh hiểu ngay cái người thanh niên lòng không yếu đuối đang đứng bên cạnh bàn, là người có thể tin cậy được. Anh nói:

- Chúng tôi cần được giúp hơi lâu đấy, đồng chí ạ!

Minh trầm tĩnh đáp:

- Đêm nay tôi đã hứa với một người bạn đi diệt cái ổ đề kháng ở phố trên. Để tôi nói lại với bạn tôi đã.

- Liệu từ giờ đến chập tối có xong việc của đồng chí không?

Minh nhìn chủ tịch Vũ và nói chậm:

- Nếu được anh cấp cho vài quả lựu đạn tốt, thì tôi có thể đi ngay được, anh ạ!

Vũ tỏ vẻ ngạc nhiên, hỏi lại:

- Ông cần lựu đạn làm gì. Mà tôi lấy đâu ra của ấy bây giờ?

- Anh có thể tạm mượn anh Lập được không?

Vũ nhìn Lập rồi lắc đầu:

- Ai chứ anh Lập thì khó đấy. Nhưng, ông vẫn chưa trả lời tôi: Tại sao lại cần lựu đạn đến thế?

Minh trình bày ngắn gọn:

- Cái ổ đề kháng chỉ có ba bốn thằng Tây, mà một tiểu đội tự vệ của ta suốt từ tối hôm qua đến giờ vẫn chưa diệt được. Chỉ vì các cậu ấy không ai có lựu đạn.

Đại đội trưởng Lê tỏ ý quan tâm, anh hỏi:

- Tôi chưa hiểu ý đồng chí. Đề nghị giải thích rõ hơn!

- Vâng. Là thế này ạ: Nếu có vài quả lựu đạn thì chỉ cần hai đứa chúng tôi, chờ khuya bí mật leo lên ban công, tọng vào hai cái lỗ châu mai.

Đại đội trưởng Lê gật đầu:

- Tôi hiểu, tôi hiểu! Cho tôi một ý kiến, được không?

- Vâng, mời anh ạ.

- Chắc chắn nếu muốn nổ ra, bọn Tây phải chờ trời sáng. Như vậy đại đội chúng tôi đêm nay chỉ chiếm lĩnh trận địa nằm phục sẵn chứ chưa nổ súng – anh quay sang nói với anh bạn ngồi bên – anh với các trung đội phó sẽ dẫn đơn vị đến Hàm Long và Lò Đúc, còn tôi với các trung đội trưởng sẽ đi theo đồng chí này. Tên đồng chí là gì nhỉ?

- Tôi là Minh. Còn bạn tôi kia, tên là Tắc!

- Được. Thế này đồng chí Minh ạ: Chúng tôi sẽ cấp đủ lựu đạn theo yêu cầu của đồng chí. Và sẽ có bốn người tham dự cùng các đồng chí, với tinh thần học hỏi. Đồng chí thấy thế nào?

- Tôi nghĩ là được anh ạ. Nếu vậy thì tôi sẽ tạm nhờ một người khác thay tôi, dẫn đại đội anh đến Hàm Long và Lò Đúc. Còn tôi cùng với các anh lên phố Phù Đồng, thống nhất kế hoạch đánh với tiểu đội tự vệ ở đấy. Ta phải lên sớm một chút kéo họ làm lung tung thì hỏng việc.

- Đồng ý.

- Vậy thì các anh chờ ở đây một lát, tôi đi tìm người tạm thay để dẫn đơn vị các anh đi.

Minh và Tắc quay về. Anh hi vọng trong ba bạn gái sẽ có người vẫn còn ở nhà. Quả nhiên Bích đang ngồi trên cái ghế đầu ở cửa, mắt đăm đăm nhìn ra đường phố. Thấy Minh và Tắc quay về, cô mừng rỡ hỏi:

- Sao, không đi nữa à?

Minh không trả lời mà hỏi lại:

- Chỉ còn mình cậu ở nhà thôi ư?

- Ừ, sao?

- Không sao. Có việc này hay lắm, tôi muốn nhờ cậu nên quay lại hỏi xem ý cậu ra sao?

Bích cười tươi tỉnh, nói đùa:

- Cậu nhờ thì chắc là không được rồi. Nhưng... hãy cứ nói ra thử xem, biết đâu tớ lại chả thương hại mà nhận lời?

- Một đại đội Vệ quốc đoàn, chẳng biết từ đâu mới về tham gia đánh Tây. Họ “mướn” tôi dẫn đường, nhưng đêm nay tôi với cậu Tắc lại bận mất rồi. Muốn nhờ cậu thay tôi dẫn họ lên Hàm Long và Lò Đúc, được không?

- Hay đấy nhỉ? Nhưng họ có phát súng cho tớ không?

- À, cái đó thì gặp anh đại đội trưởng, cậu sẽ đề nghị. Tôi chắc là cho cậu cầm một lúc thì được thôi.

- Bao giờ đi?

- Ngay bây giờ.

Bích vội quay vào trong nhà thay đôi dép đang đi bằng đôi ba-ta, quần thêm chiếc khăn quàng rồi ra hỏi Minh:

- Cửa không khoá có sao không?

- Tôi biết chỗ cất chìa khoá. Cậu ra đi, để tôi.

Minh vào lấy khoá ra khoá cửa rồi cất chìa xong, cả ba người cùng đến gặp Lê. Thấy Minh dẫn một cô gái mảnh mai, áo quần tha thướt tới giới thiệu là người sẽ thay mình dẫn bộ đội chặn địch, Lê nhìn Bích ngần ngại ra mặt. Minh hiểu ngay, anh kéo Lê ra xa, nói:

- Bạn tôi là học sinh, giác ngộ sớm, đã hoạt động bí mật từ trước Tổng khởi nghĩa, hiện là hội trưởng phụ nữ huyện...

Lê vội tươi nét mặt ân cần đáp:

- Vâng, tôi xin lỗi đồng chí! Thôi, chúng ta vào việc cho kịp. Bây giờ mời cả ba đồng chí về đơn vị chúng tôi. Sau đó bốn người chúng tôi sẽ theo các đồng chí đi, còn chị Bích ở lại chờ dẫn đường cho đại đội chúng tôi. Ta đi được chứ?

- Vâng, đi...

5

Sau khi đã thống nhất kế hoạch, tiểu đội tự vệ ngừng nổ súng hoàn toàn từ chiều. Bắt đầu tối, bọn Tây trên gác quăng những chăn màn, quần áo tẩm xăng xuống sân rồi ném lựu đạn theo cho bốc cháy sáng rực cả lên. Đốt mãi chán tay, cứ thừa dần rồi lịm hẳn...

Tắc đứng dậy bảo Minh:

- Chơi được rồi. Đi!

Minh nói với người tiểu đội trưởng tự vệ:

- Ông nhớ đấy: Ai xông vào nhất thiết phải đeo băng tay trắng kéo bắn nhằm vào nhau. Chúng tôi từ trên gác dồn chúng xuống tầng dưới cho các ông diệt.

- Yên trí. Xuất phát đi. Chúc thành công!

Minh lẳng lặng bám gót Tắc. Cả hai đều mặc quần tây và áo xăng-đay màu xám nhạt, ngang lưng đeo lựu đạn và bọc giẻ tẩm xăng. Minh cài khẩu súng lục trước bụng, còn Tắc vẫn không quên mang theo cây thiết lĩnh trữ danh của mình.

Bóng hai người nhoà nhanh trong bóng đêm nhờ nhờ...

Đã tính toán kỹ từ lúc quan sát ban ngày, hai anh em bước từng bước chính xác và vượt rào “mũi mác” rất nhanh. Vào đến trong sân, Tắc nhanh chóng vọt lên áp ngay lưng vào mé tường hồi bên phải của ngôi nhà nằm rất gọn ở giữa mảnh đất trồng nhiều cây to ấy. Và Minh cũng nhanh nhẹn vọt sang mé hồi bên trái. Chờ chừng dăm phút, thấy vẫn yên tĩnh Minh lần bám lấy ống máng nước, thoăn thoắt leo lên tầng trên. Vừa lọt được vào ban công đã thấy Tắc chờ sẵn ở đấy rồi. Nhìn thấy Tắc hất mặt ra ý hỏi, Minh lập tức gật đầu. Hai người nhẹ nhàng bò ra ngòi chính ngay dưới nòng khẩu súng từ trong nhà thò sẵn ra, mà mình đã nhận phần trước. Tháo hai quả lựu đạn đặt xuống chân tường, Tháo nốt gói giấy dầu bọc giẻ tẩm ét xăng đặt sang một bên, rồi lấy chiếc khăn trắng buộc lên cánh tay trái...

Minh bò sang kiểm tra, thấy Tắc quên chưa mở hãn bọc giấy dầu. Anh mở giúp rồi quay về chỗ của mình. Ngồi thoải mái rồi anh nhẹ nhàng giơ cao cánh tay trái ra hiệu, và nhanh chóng một tay nắm lấy nòng khẩu súng đang thò ra gạt sang bên, một tay nhặt mảnh vải tẩm ét xăng nhét vào lỗ hồng, đồng thời rút chốt quả lựu đạn thứ nhất nhét vào theo.

Trong nhà có tiếng la hét hoảng rồi tiếng đạn rít ngay trên chòm tóc hai người. Bất chợt hai tiếng nổ kề nhau liên tiếp dội lên, đồng thời lửa bốc sáng rực trong căn gác. Minh và Tắc nhanh chóng rút chốt quả lựu đạn thứ hai nhét vào qua cái lỗ châu mai, rồi vùng đứng dậy lấy đà cùng đạp lên hai tấm cánh cửa ra vào. Bất đồ cửa không khoá, cả hai mất đà nhào hãn vào trong nhà...

Minh lồm cồm bò dậy ngoái vội nhìn hai đồng lửa đang cháy. Thì ra nơi ấy chúng đã xếp bao cát làm thành hai cái ụ tác chiến. Trong mỗi ụ đều có xác một tên Pháp đã chết gục, với khẩu súng các-bin, nòng vẫn chui trong lỗ châu mai. Dưới chân tường cạnh từng ụ súng đều xếp đầy hòm đựng đạn và lựu đạn.

Không đợi Minh giục, Tắc phóng ngay vào gian trong. Minh ra ụ súng kiểm tra từng tên Pháp thấy chúng đã chết thật, anh nhắc một khẩu súng các-bin lên xem, thấy báng gỗ có vài vết sứt còn xác-giờ và nòng vẫn

nguyên vẹn. Anh khoác khẩu súng lên vai và nhặt hai hộp đạn nhét vào túi quần, rồi đi vào gian phòng tìm Tắc. Gian phòng căng vải bạt kín mọi cửa vẫn thấp nển rất sáng. Tắc đang hí hụi trói một con đằm còn rất trẻ. Con đằm biết nói tiếng Việt, đang líu lười van xin:

- Cô xin ông!... Ông muốn làm gì cô cũng được... xin đừng giết cô. Cô không muốn chết... không muốn!

Tắc không nói một lời. Nhìn thấy cu Minh, cậu ta bèn đưa cho anh khẩu súng lục chỉ bé bằng ba ngón tay, với hai xác-giờ dự phòng đã lấp đầy đạn, nói:

- Mà xem này! Súng với ống cút gì cái thứ đồ chơi trẻ con. Vứt đi chứ hả?

Minh thoáng nảy ra một ý nghĩ vui vẻ, anh dứt khẩu súng với hai băng đạn vào túi, và đưa khẩu các-bin đang cầm cho Tắc, bảo:

- Anh em họ xông sang tới nơi bây giờ đây. Đây là khẩu súng dành riêng cho cậu. Ra kiếm thêm vài băng dự phòng nữa là ổn rồi. Tôi sẽ xách thêm một hòm lựu đạn. Phần hai đứa chúng mình chỉ xin thế thôi. Cậu nghĩ sao?

- Tao thích lựu đạn hơn súng.

- Một hòm là quá nhiều rồi. Cứ giữ lấy khẩu súng, không thừa đâu. Lúc nào chán muốn cho đi thì khó gì!

Tắc không đáp, chỉ thản nhiên nhận khẩu súng rồi đi ra gian ngoài. Minh cũng lập tức ra theo. Anh vừa nhấc một hòm lựu đạn lên thì có tiếng chân chạy ầm ầm lên thang gác, rồi nhốn nháo ba bốn anh tự vệ phóng vào phòng. Anh bình tĩnh nói với người tiểu đội trưởng.

- Con đằm nó nói tiếng ta tôi nghe không rõ. Anh nào biết tiếng Tây hãy hỏi nó xem còn tên nào đang trốn không. Tôi đoán chắc là còn đấy. Chúng tôi xin một khẩu súng với một hòm lựu đạn. Bây giờ chúng tôi phải kịp về nhận nhiệm vụ. À, bốn anh bộ đội ban nãy họ đi rồi hả?

- Vâng, tùy anh muốn lấy gì cũng được. Tôi sẽ hỏi con đằm ngay bây giờ đây. Các anh vệ quốc đang theo lên đây đây!

Minh với Tắc chưa kịp xuống thì Lê đã dẫn ba người trung đội trưởng lên đến nơi. Bốn người cho thêm giấy vào đồng lửa có sẵn, và cùng nhau xem xét cách bố phòng trong căn phòng rất kĩ. Xem xong, Lê hỏi Minh:

- Ta về được rồi chứ, đồng chí?

- Vâng, về được rồi.

Sáu người rời ngôi nhà bước ra đường phố Phù Đồng Thiên Vương. Tắc thân nhiên rẽ bước theo tay trái về hướng ô Cầu Dền. Minh vội ngăn lại:

- Hượm đã. Cậu nên cùng tôi lên Hàm Long gặp cậu Bích, sau đó còn phải đưa Bích về chứ!

Tắc không đáp nhưng thân nhiên quay lại cùng đi với Minh. Đến ngã năm Hàm Long, Lò Đức, chính trị viên và đại đội phó háo hức hỏi tin. Lê nghiêm trang đáp:

- Bài học rút ra, là: Để thắng trong một trận đánh mà đối phương mạnh hơn hẳn ta về mặt địa thế và hỏa lực thì yếu tố quyết định là tinh thần gan dạ và một chút mưu trí! Đây, tôi trân trọng giới thiệu: đồng chí Minh và Tắc hai người đã làm nên chiến thắng trong trận đánh mà bốn anh em chúng tôi vừa chứng kiến. Có đúng vậy không hả các đồng chí trung đội trưởng?

- Đúng thế. Nhưng, làm thế nào để mỗi chiến sĩ của đại đội ta có được trình độ như hai đồng chí này, thì còn tước đấy, – một trung đội trưởng đã đứng tuổi đấy.

Lê tươi cười nói:

- Chính vì vậy mà chúng ta mới phải học để chỉ huy anh em. Bây giờ các đồng chí có thể về trung đội của mình. Còn đồng chí Minh, đồng chí Bích và đồng chí Tắc... hay là ba đồng chí cứ ở bếng lại đây, nhập vào quân số của đại đội đi?

Bích vội đáp:

- Ôi, không được. Tôi mặc quần áo bộ đội thì buồn cười lắm, không trông được đâu.

Rồi Bích quay sang bảo Tắc:

- Tôi đề nghị cậu Tắc ở đây làm nhiệm vụ dẫn đường cho bộ đội thay tôi và cậu Minh. Chúng tôi phải về để sáng ra còn có việc khác đang chờ. Cậu bằng lòng không?

Tắc nhìn Minh và hỏi:

- Ý mà thế nào?

Minh suy nghĩ rồi đáp:

- Nếu cậu nhận giúp tôi được thì còn nói gì nữa!

- Thế thì xong. Mà đưa cô giáo về đi.

6

Bích và Minh về đến Ngã tư Trung Hiền thì trời rạng sáng. Thấy hai người trở về vui vẻ lành lặn, Vận và Tỳ sung sướng nhưng vẫn làm ra vẻ giận. Vận gắt:

- Lũ khi! Biết chữ để làm gì, hả? Rủ nhau đi suốt đêm không thềm viết mấy chữ để lại, làm cho người ta lo phát ốm lên. Sao ngu thế.

Bích cười dàn hoà:

- Xin lỗi các cậu. Cho tớ với cậu Minh ra rửa mặt mũi, chân tay, tỉnh táo lại đã rồi tha hồ cho các cậu mắng mỏ.

Tỳ theo ra giếng múc nước cho Minh với Bích và hỏi:

- Hai người có được đánh nhau không?

- Chỉ có Minh với cậu Tắc đánh, thắng to lắm. Còn tớ thay các cậu ấy dẫn đường đi cho bộ đội chứ có được đánh chác gì đâu.

- Ôi, thế cậu Tắc đâu. Sao chưa về?

- Tắc ở lại với bộ đội rồi!

Ba người trở vào trong nhà. Vận hỏi ngay:

- Tha lôi cái hòm gì về thế kia?

- Lựu đạn Mỹ đấy.

- Cả một hòm nguyên cơ à?

- Ừ. Tôi nghĩ các cậu nên có mỗi người một quả để phòng thân. Loại này tốt lắm!

Bích reo lên vui vẻ:

- Hay quá. Tớ đang ao ước. Mở ngay ra xem nào?

Cả ba cô gái cùng háo hức giục Minh mở hòm lựu đạn. Minh mở khoá chốt lấy ra ba quả đưa cho ba người. Tỳ đón quả lựu đạn bằng cử chỉ e ngại. Minh bảo:

- Cứ cầm thoải mái. Thậm chí có thể ném vỡ đầu nhau cũng không sợ nổ đâu. Để rồi tôi sẽ hướng dẫn các cậu cách sử dụng.

Bích vội nói:

- Phải cho chúng tớ mỗi đứa hai quả. Còn nhiều thế cơ mà?

- Sợ các cậu mang nhọc xác chứ tôi giữ làm gì.

Vận lên tiếng:

- Tôi chỉ nhận một quả “làm phép” thôi. Còn lại bao nhiêu tặng cho nàng Bích hết.

Minh móc túi lấy ra khẩu súng Tắc cho, nói:

- Cậu Vận nói đến tặng tôi mới sực nhớ là có món quà này tặng cậu Bích nhân ngày chia tay. Xin thay mặt cho cả bốn đứa chúng tôi, mong Bích

nhận cho.

Nhìn thấy Minh chìa ra một khẩu súng lục bé tí xíu, Bích vội đón lấy ngắm nghía và xuýt xoa, nắc nỏm:

- Trời ơi, tuyệt quá! Brôn-ninh ba-by-xít-trắng-xanh^[4] đây này! Cảm ơn cậu, tớ hứa sẽ giữ vật kỉ niệm này mãi mãi...

Thấy Bích tỏ ra đặc biệt sung sướng, không chỉ riêng Minh mà cả Vận và Tỳ đều rất ngạc nhiên. Thì ra tuy là bạn chí thân nhưng nhu cầu và sở thích của Bích quả thực không giống họ!

Minh bảo mọi người:

- Bây giờ tôi đi xin cơm. Các cậu đi kiếm ít rau về luộc. Chúng mình mở tiệc tiễn cậu Bích, đồng ý không?

Tỳ tranh nói trước:

- Thôi để cho Vận và Bích tranh thủ ngủ một lúc lấy sức. Em biết có chỗ có rau muống, để em đi hái.

Vận tán thành ngay:

- Ừ, “dì” đảm lăm, chị khen. Rau muống mùa này chát xít nhưng có được miếng rau mà ăn là sướng rồi. Đi nhanh lên mà về.

Tỳ theo Minh ra cửa. Minh hỏi:

- Em đi phía nào?

Tỳ không trả lời mà hỏi lại:

- Anh lên Quỳnh để xin cơm phải không?

- Ừ, đúng!

- Thế tức là cùng đi một đường. Anh không muốn đi cùng với em à?

Minh hơi sững sốt trước cử chỉ và cách nói năng mạnh dạn của Tỳ. Anh hỏi:

- Em... Hôm nay sao lạ thế?

Tỳ nhìn Minh dăm dăm, khẽ nói:

- Em vẫn thế đấy chứ! Chỉ có... em sợ không còn được hàng ngày nhìn thấy mặt nhau như bây giờ nữa, anh ạ!

- Không nên nghĩ lẩn thẩn như vậy. Cái sự xa nhau lúc nước nhà có chiến tranh, là bình thường thôi mà. Không ai cưỡng được đâu. Em phải giữ cho tinh táo đấy, đừng để cho những ý nghĩ yếu đuối nó làm khổ mình.

- Vẫn biết thế nhưng em chẳng thế nào không nghĩ cho được. Lắm lúc em muốn ngủ để khỏi nghĩ, nhưng ngủ không được anh ạ.

Minh quờ tay sang nắm lấy bàn tay bé nhỏ của Tỳ mà lòng dạt dào xúc động. Anh lắng nghe hơi ấm từ bàn tay người yêu đang thấm sang lòng bàn tay mình, và nhủ thầm: Đừng đòi hỏi cô ấy phải giống ai khác, phải để cô ấy luôn luôn nguyên vẹn là cô ấy!

Tỳ ghen lời thủ thi:

- Anh ơi, cẩn thận kẻo người ta nhìn thấy!

Minh nắm bàn tay Tỳ chặt hơn, và khẽ đáp:

- Không sợ. Em nhìn xem, quanh chúng ta lúc này chỉ có những người đang sẵn sàng hi sinh vì nước. Họ rộng lượng lắm em ạ!

Hai con người bé nhỏ đi trên hè phố Bạch Mai, giữa những đồng đội, kẻ mặc sắc phục quân nhân, người vẫn mang y phục dân thường, nhưng giờ đây họ thấy đều đã là chiến sĩ. Chỉ tới lúc đã vào tận cổng nhà Nhài, Minh mới chịu buông bàn tay xinh xẻo, mềm mại của Tỳ và nói:

- Em vào xin họ năm suất cơm, để anh ra hồ tám sào hái rau.

- Đừng. Anh vào lấy cơm đi, để em ra hái rau.

- Nghe anh nào. Chẳng lẽ em không biết rằng hái rau là phải lội xuống hồ ư? Giữa hai chúng mình thì ai lội phải hơn. Trời rét thế này... thôi em vào đi!

Tỳ không biết nói sao, cô đứng lặng, rưng rưng nhìn theo Minh. Ra đến hồ, nhìn trước ngó sau không thấy ai, Minh cởi hết quần áo, lội vội xuống

nhỏ cọc, ráng sức kéo hẳn một bè rau vào bờ, rồi lấy cọc ghìm chắc lại.

Sau khi đã lau khô mình mẩy, mặc lại quần áo nghiêm chỉnh, Minh ung dung hái rau và tước một sợi dây chuối bó chặt, xách về nhà Nhài. Tỳ vẫn chưa nhận được cơm, cô bảo Minh:

- Phải chờ các chị ấy nấu xong cho đủ một trăm mười năm để mấy anh bộ đội kia lấy trước đã, anh ạ.

Minh trao bó rau vào tay Tỳ và nói:

- Em chờ đây. Anh vào trong nhà có cái nồi hay cái chậu nào, ta mượn tạm. Cần gì phải nấu!

Tỳ vội đáp:

- Thế thì để em. Em biết chỗ Nhài giấu nồi, chậu, chum, vại.

- Ở đâu?

- Dưới ao sau nhà.

- Mau, đưa anh ra xem nào.

Nhìn mảnh ao nhỏ đầy bèo cái, không biết đích xác Nhài đã giấu ở điểm nào, Tỳ lúng túng bảo Minh:

- Em chỉ nghe Nhài nói là giấu dưới ao. Bây giờ làm thế nào?

Minh phát hiện ra chỗ Nhài giấu nồi chậu rất nhanh. Anh cười bảo Tỳ:

- Em xem, giấu cái kiểu này, trẻ con nó lấy cũng được.

- Chuyện, có phải nhà ai cũng có đàn ông, con giai như bác Cả với anh đâu. Cậu Nhài một mình mà làm được thế là hơn hẳn em rồi đấy!

Minh búi chắc vào gốc ổi, thò chân xuống dò tìm và dùng ngón chân cạy lên được một chiếc âu sành khá to. Tỳ reo như trẻ con:

- Hoan hô... hoan hô anh!

Hai người ra giếng rửa sạch chiếc âu, rồi rửa tay chân. Vào xin đây một âu cơm. Trở về, họ bước rón rén vào nhà, tưởng Vận và Bích đang ngủ, không ngờ cả hai đang hong tóc và cười rinh rích. Tỳ thở hắt ra, nói dối:

- Người ta làm đỡ cho mà ngủ. Ai ngờ... Phí cả công!

Vận bữu môi nói giọng làm ra vẻ đay nghiến:

- Thôi đừng diễn tuồng nữa “dì” ơi. Chúng chị một lòng làm ơn tạo điều kiện cho “dì” được sống đôi tâm sự với “anh thân mến”, đã không cảm ơn thì chớ, lại còn...

Minh tươi cười gạt đi:

- Thôi các cậu, đùa mãi, không biết đói hay sao. Luộc rau đi. Cho Bích ăn còn kịp lên đường chứ?

Bích cũng nói với ý thanh minh:

- Cậu Vận nói vui đấy Tỳ ạ. Bọn mình ở nhà đã định ngủ nhưng trong người ngứa ngáy quá, nên rủ nhau dậy đun nước cùng tắm gội. Vừa xong thì các cậu về. Chúng tớ đang bảo nhau: Nếu chẳng may lát nữa có bị đại bác của chúng nó rót trúng thì cũng yên tâm là không hoá thành con ma đã đói lại còn hôi như cú ấy!

Nghे Bích giải bày, Tỳ ngượng nghịu nói:

- Thì tôi cũng chỉ muốn nói đùa một tí thôi mà.

Nói xong, cô lẳng lẳng cầm mớ rau đi thẳng vào sân sau, rửa nồi nhóm bếp luộc. Vận đặt âu cơm lên giường và bảo Minh:

- Con nỡm Nhài để lại đây có vài cái bát. Cậu chịu khó sang hàng xóm “thổ phỉ” thêm vài cái nữa mới đủ bát cho cả nhà.

Minh lập tức đi ngay.

Một lát sau, âu cơm và rá rau luộc đã được bày ở giữa giường cùng với đĩa muối trắng. Cả bốn trèo lên ngồi quây quanh “mâm” cơm vừa ăn vừa chuyện trò vui vẻ. Minh sực nhớ, anh nói như tự trách:

- Tôi dở quá. Hồi đêm, nhìn thấy trên bàn của bọn Tây Đầm bày la liệt các thứ rượu với bánh mì, ba-tê, xúc xích... vậy mà chẳng hiểu đầu óc để đi đâu lại không tha về một ít!

Vận bữu môi, trêu chọc:

- Thôi đi cậu. Tưởng tiếc rẻ cái gì chứ tiếc ăn thì dơ lắm! Thử nghĩ xem: Nếu chẳng may trên đường về mà trúng đạn “ngoẻo” ra đấy, người ta tìm thấy lè lè một bọc “tang vật” ấy trên xác, thì chả hoá ra cậu đi đánh Tây chỉ vì thèm ăn ư?

Bích trợn mắt nhìn Vận, cô thầm nghĩ: Khiếp quá! Cái “con mụ” này nói năng nghe mà đau cả hai lỗ tai, trời ạ!

Không biết gì về ý nghĩ của Bích, Tỳ thấy Bích không ăn mà cứ ngậy ra nhìn Vận, thì ngỡ rằng cô bạn tiếc vì sắp phải xa nhau, bèn hỏi:

- Tây đã đến được đây đâu, sao cơ quan của Bích vội chuyển đi sớm thế?

Sẵn một tâm sự, Bích nói ngay:

- Tớ đâu phải là người có quyền ra lệnh cho mình được làm hay không được làm cái này hay cái kia! Này, hỏi thật các cậu: Nếu tớ lờ quyết định của trên, cứ tự ý ở lại đây với các cậu thì sao?

Vận sốt sắng nói ngay:

- Chẳng sao hết! Tớ với cậu Tỳ chả phải là người của huyện đấy ư? Chúng tớ ở đây hay về huyện tùy thích. Miễn là đừng có đánh bài chuẩn là được!

Minh rụt rè góp lời:

- Nói như vậy không ổn rồi! Cậu với Tỳ là những người được trên biệt phái ra “mặt trận”, còn cậu Bích thì lại đang phải phụ trách cả một ngành của huyện. Hơn nữa, công việc kháng chiến đâu phải chỉ có độc một việc là cầm súng ra trận. Mà, đằng sau người lính trận còn biết bao nhiêu công việc quan trọng khác nữa chứ! Cậu Bích không nên bịn rịn như thế. Tình cảm bạn bè chỉ là chuyện riêng của mấy đứa chúng ta thôi mà, chả lẽ cậu không hiểu sao?

Nghe Minh nói ra những lời đó bằng cái giọng ấp úng rất tội nghiệp, Bích cảm thấy lòng mình nôn nao không sao kìm nén được. Tay bưng bát cơm mà mắt cô cứ đờ đẫn nhìn Minh, âm thầm tự nhủ lòng: ...con người này lẽ ra phải là của mình mới đúng! Cậu ấy mang tiếng là ít học, nhưng

thử hỏi trong tất cả những anh con trai mà mình biết đã có ai khôn ngoan tài giỏi bằng cậu ấy? Cổ nhân dạy: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn, xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người”... điều đó đâu phải chỉ để dành riêng cho các anh con trai khi đi tìm bạn đời của mình?

Bích khẽ thở dài, cô đặt bát cơm đang ăn dở xuống giường, rồi lẳng lặng bước ra sân. Vận, Tỳ và Minh ngẩn mặt nhìn nhau. Vận cau mặt trách Minh:

- Chỉ tại cậu. Chuyện với trò... như khi ấy!

Chương hai

1

Tiếng xe tăng gầm nghe rõ mồn một. Tắc rất muốn chạy ra góc phố ngó xem chiếc xe ấy to hay nhỏ, và nó đã tiến đến đâu? Chỉ thấy có tiếng liên thanh hạng nặng của xe tăng nổ đến điếc tai, mà chẳng thấy súng ta đâu cả? Sợ không dám “chọi” hay sao?

Tắc liếc sang đại đội trưởng Lê đang đứng bên định hỏi một câu nhưng lại thôi. Vừa hay có tiếng nổ lớn dội lên rung chuyển đến tận chỗ mọi người đang đứng. Lê nhanh chóng vọt ra đường, Tắc cùng đám liên lạc vọt ra theo. Hầu như từ mọi điểm trấn giữ của đại đội, các cỡ súng nhất loạt nổ vang. Ngay góc ngã năm, một chiếc xe tăng đang bốc cháy bởi sau khi đã bị một quả bom ba càng đâm trúng thì hai chục chai ét-xăng kếp và lựu đạn tới tấp ném tới.

Chứng kiến trận đánh diễn ra giữa ban ngày, rõ mồn một. Nom thật dữ dội và oai hùng, Tắc vọt quên phận sự là người dẫn đường, cậu phóng như bay về phía chiếc xe tăng đang bốc lửa. Chợt một cảm giác rát bỏng phát ra từ bàn tay trái khiến Tắc sững lại giơ tay lên nhìn: Mấy ngón tay lắt lẻo nom rất gớm, và máu đang toá ra đỏ lôm cả bàn tay và nhỏ giọt xuống mặt đường.

Thấy Tắc bị thương, Lê quát liên lạc:

- Gọi cứu thương. Một đồng chí ở lại với cậu ấy.

Dứt lời anh tiếp tục vượt lên. Tắc vội chạy theo nhưng một bàn tay khoẻ mạnh đã tóm vai cậu lôi lại và nói:

- Chờ cứu thương băng bó cho cầm máu đã, ông bạn!

Biết không cưỡng được, Tắc đành im lặng mặc cho người liên lạc to lớn ấy điệu vào sau một bức tường hiên nhà hàng.

Một lát, y tá của đại đội tới dùng thuốc đỏ lau vết thương và nói:

- Hai ngón tay lắt léo này phải đến trạm họ mới cắt đi được. Tôi chỉ sơ cứu và băng tất cả lại cho cậu thôi.

Tắc thản nhiên chịu đau không nói một lời. Chỉ nghĩ thầm: Vẽ sự. Chờ khô máu, đóng vẩy rồi nó khắc rụng! Việc gì phải đi đâu cho phí thì giờ?

Làm xong, y tá lồng một đoạn băng qua vai Tắc, đánh đeo cái bàn tay của cậu lên ngang ngực, rồi bảo liên lạc:

- Đưa cậu ấy về trạm y tế tiền phương ở làng Quỳnh Lôi.

Tắc đáp gọn:

- Không cần. Đánh xong đã!

Người liên lạc đồng tình, khen:

- Hay lắm! Cho tớ mượn súng nào. Được không?

Tắc gật đầu:

- Miễn là cho nhau mượn lại lựu đạn.

Người liên lạc sung sướng móc túi quần lấy lựu đạn đưa cho Tắc. Tắc ngạc nhiên hỏi:

- Của nợ gì thế này?

- Ở, lựu đạn quốc phòng hẳn hoi đấy chứ bôn!

- Phòng phèo chó gì mà cứ như cái lọ mực thế này thì làm thế nào cho nó nổ được?

- Đây, nắm thế này. Động cái chỏm này một phát vào vật gì cứng cho nó nổ đến “bếp” một cái, xì khói ra là... a lê hấp, tung vào bọn Tây...

Ngẫm nghĩ một tí Tắc đành nói:

- Cho nhau mượn chứ không phải đổi đâu nhé!

- Nhất trí. Coi như lựu đạn là tôi tặng cậu. Đánh xong tôi sẽ trả súng cậu đàng hoàng.

Tình bạn giữa Tắc với anh bộ đội to lớn được bắt đầu từ lúc ấy. Cả hai người vẫn chưa biết tên nhau. Anh bộ đội nói:

- Tớ tên là Việt liên lạc viên, cậu tên là gì?

- Là Tắc!

- Cậu là học sinh à. Gia đình ở đâu?

- Hỏi làm gì. Không nghe súng của bọn Tây đang gọi hả? Đi!

- Không được đâu cậu ơi! Nếu cậu không chịu về trạm y tế thì chúng ta phải đi tìm anh Lê. Nhiệm vụ của tôi với cậu là...

Tắc cướp lời:

- Ông thích tìm ai, cứ việc. Tôi tìm Tây chứ đếch cần tìm đứa nào hết. Thế nhé!

Tắc nói xong lập tức quay gót bước đi. Việt vội túm lại:

- Ấy, hờm đã... Tắc này, tớ cũng ngứa ngáy lắm, muốn thử khẩu các-bin mới khự này của cậu vài phút cho sướng tay. Chỉ sợ lỡ mà ông Lê phát hiện ra thì bỏ bầm cả lũ. Nếu ông ấy có hỏi, cậu phải nói theo tớ, rằng chúng ta đi tìm ông ấy nhưng không thấy nên mới tự động... tranh thủ một tí! Đồng ý không?

- Rắc rối! Được rồi!

- Thế này Tắc ạ, ta rẽ đàng này sang trận địa trung đội hai. Bên ấy chỉ có anh Cường trung đội trưởng, anh ấy dễ tính lắm.

Tắc sốt ruột, gắt:

- Muốn đến đâu cũng được, miễn là có Tây. Nhanh lên!

Việt lập tức đi lên trước. Len lỏi qua hàng chục lỗ tường đục thông qua nhà nọ sang nhà kia, gặp từng nhóm bộ đội, Việt đều vui vẻ chào hỏi rồi đi qua. Đến một căn gác hẹp, anh dừng lại và nói:

- Ta chiếm chỗ này. Đây rất gần chỗ chiếc xe tăng đang cháy. Chắc bọn Tây sẽ còn cay cú.

- Thiếu gì chỗ thoải mái, sao lại chui vào cái hũ nút này?

- Ừ, căn gác này ọp ẹp thật. Chỉ một quả móc-chi-ê là ụp. Các bố ấy chê thì mới còn đến lượt mình. Ra đây mà xem.

Việt nằm xuống trườn ra sân thượng, thận trọng ngóc đầu nhòm xuống ngã năm rồi ngoái lại ra hiệu cho Tắc tới. Tuy rất khó chịu vì cảm thấy “bị” người khác chỉ huy, nhưng Tắc vẫn đành im lặng làm theo. Cậu lom khom đi tới, Việt rít lên:

- Nằm xuống! Lộ bét bây giờ. Để chúng nó phát hiện sớm thì đừng có hòng, hiểu không?

Tắc đành miễn cưỡng nằm xuống và ngóc đầu lên ngó. Quả nhiên chiếc xe tăng nằm chềnh ềnh ngay trước mắt. Cái mình mẩy gớm ghiếc của nó không còn lửa nữa, chỉ thấy vương vãi một ít ngọn khói tàn cùng với ngổn ngang nôi, chậu, ghế, bàn mà đồng bào ta đã quăng ra. Phía xa xa, lỗ nhỏ bọn lính Tây đang động đậy sau chiếc xe bọc thép với hai chiếc xe jeep. Tắc lẩm bẩm:

- Mèng ra cũng gần trăm mét. Lựu đạn ném đến Tết cũng không tới được!

- Yên trí. Cứ chịu khó đợi ở đây. Thế nào chúng nó cũng sẽ tới tận nơi nộp mạng. Không đúng thể tứ xin đi bằng đầu.

Không nổi lời, Tắc lật người nằm ngửa nhìn trời, thản nhiên chờ...

Đột nhiên tiếng liên thanh rộ lên gay gắt. Không báo nhau, cả Việt lẫn Tắc nhanh chóng ngóc đầu lên ngó xuống đường. Chiếc xe bọc thép đang

xa đang lù lù tiến tới gần, vừa đi vừa xả liên thanh vô hồi kì trận. Gần như đồng thời, đại bác từ Đồn Thủy tới tấp rót về khu vực ngã năm Lò Đúc. Sỏi, đá, gạch, cát... rào rào rơi xuống khắp người Việt và Tắc. Không khí nồng nặc mùi vôi vữa và khói đạn, khiến cho hai người tưởng chừng muốn nghẹn thở.

Dưới đường, chiếc xe bọc thép nhanh chóng tiến đến đỗ kề bên chiếc xe tăng chết, tạo thành bức tường vững chắc cho lũ bộ binh ẩn nấp để vãi đạn về phía ta.

Trông rõ mồn một mọi hành vi của địch, Việt bảo Tắc:

- Giá như anh Lê có mặt ở đây chỉ huy đại đội thì tốt quá!

Tắc điên ruột găt:

- Lính tráng chúng nó lũ lượt đến gần thế mà cứ lèm bèm mãi không chịu bắn là làm sao?

- Chú mày chẳng hiểu gì cả. Đại đội chưa có lệnh đã tự ý nổ súng có mà ốm đòn. Bị coi là Việt gian phản động như chơi đấy!

- Năm chết ở đây biết nó hạ lệnh lúc nào?

- Ngốc thế! Lúc súng ta nổ chứ còn lúc nào.

Tắc cáu, vắn lại:

- Nói như cứt. Súng đang nổ loạn cả lên đấy, biết ta với Tây vào cái khoản nào?

Việt chưa kịp đáp lại, thì ba bề bốn bên tiếng nổ đã dậy lên loạn xạ. Việt hét:

- Nhắm chỗ đông nhất, dập lựu đạn, tương xuống đi.

Tắc khinh khỉnh lơ đi coi như không nghe thấy. Trong lúc ấy Việt hăng hái ngó nghiêng và nhả đạn. Anh luôn miệng rền rĩ:

- Đổ rồi kìa! Ngã rồi! Chết cha mày này! Ôi, các-bin xơi ngon quá! Xem này, ông mày nã đây này!... Ơ, hết cha nó đạn rồi Tắc ơi!

Tắc thản nhiên móc túi quần đưa cho Việt thêm một băng dự bị và đòi chiếc băng vừa bắn hết.

Mặc cho Việt tiếp tục bắn và tiếp tục rên rỉ, Tắc căng mắt ra quan sát và cố chờ. Sau một hồi hung hăng, bọn Tây bị thương vong đã nhiều, chúng xô đẩy nhau vón cục lại, nấp sau chiếc xe tăng chết. Tiếng súng của cả hai bên đột ngột giảm hẳn đi. Tắc kháy Việt:

- Còn một băng nữa đây này, bắn cố đi cho bõ thèm.

Mãi đến lúc ấy Việt mới kịp thắc mắc:

- Tại sao không thấy cậu ném lựu đạn. Sợ à?

Tắc bĩu môi nói nhát gừng:

- Trọn thòn lộn một quả ranh, thật một hai tên chẳng bõ công thẳng này...

Việt hiểu ra, anh gật đầu khen:

- Khá thật! Xin cúi đầu bái phục. Giờ thì chơi được rồi chứ!

- Chỉ ngán lựu đạn mà thôi thì toi công.

Tắc nói và khe khẽ nghiêng người nằm lên bên cánh tay bị thương, tay lành cầm quả lựu đạn, nhìn xuống đường một lần nữa, rồi dứt khoát dọi đầu quả lựu đạn xuống nền sân. Một tiếng nổ khê lập tức phát ra, và một vệt khói nhỏ phụt lên. Tắc bỗng vùng nhóm hẳn người dậy, gương mặt sắt lại, vung tay tung quả lựu đạn cho bay vòng sang mé bên kia chiếc xe tăng chết. Và, có lẽ quả lựu đạn ấy vừa kịp chạm đất đã phát nổ. Tiếng bọn Tây rú lên la hét vọng sang bên này nghe rất rõ...

Minh đang ngồi thường trực ở văn phòng uỷ ban tiểu khu thì một thanh niên mặc trang phục tự vệ, súng lục đeo trễ bên hông bước vào. Minh mãi làm việc không ngẩng lên. Anh thanh niên cũng chỉ nhìn vào chỗ làm việc của chủ tịch và phó chủ tịch, hỏi trống không:

- Anh Vũ, anh Lập đâu?

Nghe giọng nói rất quen, Minh ngẩng lên nhận ra người hỏi là Trọng, vội tươi cười đáp:

- Ô kìa thầy Trọng! Các anh ấy đang bận họp. Có việc gì thế ạ?

Bất ngờ thấy Minh, Trọng hơi ngớ ra một chút, rồi đang vẻ mặt khó đăm đăm, anh tươi cười vồn vã hét lên:

- Trời ơi “ông” Minh “Ngõ Bò”! Sao lại ngồi đây?

Chưa thật hiểu ý tứ chứa đựng trong câu hỏi của Trọng, Minh chân thật đáp:

- Anh Vũ chủ tịch tiểu khu giao cho em làm thường trực ở đây, thầy ạ!

Trọng cau mặt gạt đi:

- Thôi thôi, ông hãy bỏ ngay cái lối xưng hô “lạc hậu” ấy đi. Chẳng có “thầy bà” nào ở đây hết, tôi với ông lúc này chỉ là hai thanh niên Hà Nội ở lại quyết tâm tiêu diệt bọn Pháp xâm lược bảo vệ Thủ đô thân yêu của chúng ta! Xương máu của ông với xương máu của tôi trước sự tồn vong của Tổ quốc lẽ nào có sự phân biệt? Hơn nữa, ngoài một dúm chữ còm do được cha mẹ nuôi cho ăn học, thì tôi có cái quái gì để mà “lên mặt” với ông? Tôi yêu cầu từ lúc này trở đi, dứt khoát ông phải xưng hô với tôi đúng như tôi xưng hô với ông, nhớ đấy!

Nghe Trọng hăng hái diễn giải một thôi, một hồi, Minh thực sự ngạc nhiên. Anh cứ giương mắt lên nhìn Trọng trân trân mà không biết đáp lại thế nào cho phải. Cuối cùng, nhớ ra rằng Trọng là đội trưởng đội văn nghệ, anh liền hỏi:

- Thầy... à, xin lỗi, “ông” đưa đội văn nghệ về từ bao giờ mà tôi không biết. Ông cần gặp anh Vũ, anh Lập có việc gì vậy?

- Tôi nhường chức đội trưởng văn nghệ cho Rôbe Thảo, để trở về làm trung đội trưởng tự vệ lâu rồi. Từ sáng đến giờ trung đội tôi không có cơm, tôi muốn hỏi vì sao các ông ấy “cắt” khẩu phần của anh em?

Minh bất giác cũng cảm thấy vui lây, anh hào hứng đáp:

- Thế thì nhất ông rồi còn gì. Hôm nào đánh đâu cho tôi theo “che tàn” với nhé! Còn việc chậm cơm là do gạo hậu phương chuyển đến chậm chứ bố anh nào dám “cắt cơm” của anh em đang cầm súng. Ông yên tâm, cơm đã nấu chín, hiện đang nấu, bảo đảm nửa tiếng nữa chị em sẽ có cơm đến từng trận địa.

Trọng có vẻ ngượng, vội nói:

- Thôi, tha lỗi cho mình đã nói năng thất thố! Này, mình hỏi thật: Một con người như ông, cứ sao lại chịu ngồi chết giá ở đây? Về làm phó cho mình đi! Nếu thích thì làm trưởng. Hai thằng chúng mình mà đoàn kết lại thì... Tây ra rác! Ông yên tâm lớn: Trung đội của mình những 52 mạng, quá nửa là học sinh, hơi “ba gai” một tí nhưng mà đánh Tây thì... bất tử!

Thực sự xúc động trước tình cảm Trọng dành cho mình, Minh đáp:

- Ông muốn tôi về làm phó ở một trung đội tinh những học sinh như thế thì khác gì bảo tôi làm “bộ chó múa bấc” cho họ xem? Vả lại, nói thật, tôi không hợp với công việc chỉ huy người khác. Tính mạng con người ta đâu phải chuyện chơi!

Trọng thoáng cảm thấy mích lòng, nhưng anh biết Minh là con người chân thật, không có ý gì xấu. Tuy thế anh cũng không còn đủ thoải mái để tiếp tục chuyện trò, bèn nói xuôi:

- Đành tùy ông vậy. Thôi nhé, tạm chia tay hôm khác gặp lại. Chúc khoẻ. Tôi đi đây!

- Chúc đánh thắng!

Trọng đi khỏi, Minh cũng thu dọn bàn làm việc, rồi bảo người bên cạnh:

- Tôi có việc phải đi, có việc gì giải quyết giúp nhé!

Dứt lời, anh đi nhanh ra đường.

Phố xá hôm nay khác hẳn mọi khi. Không còn những gương mặt lo âu, tất bật; đường phố vẫn có nhiều người đi lại, song ai nấy đều bộc lộ sự bình tĩnh, tự tin. Họ nói cười với nhau thoải mái, cứ như không phải chính họ là những người đang sống trong vòng chiến trận!

Minh rẽ vào ngõ Mai Hương, cổng nhà phán Cảnh vẫn khoá im ỉm. Minh quay ra, thầm nghĩ: Cổng vẫn quán xịch, như vậy là phán Cảnh chưa về. Chả nhẽ họ nhìn nhầm ư? Anh đi thẳng lên nhà cụ Tuần. Một đơn vị bộ đội đang trú quân tại đó. Minh tìm mãi mới gặp được lão Bồng. Trông thấy Minh, ông lão hỏi ngay:

- Máy đứa con gái đi hết chưa?

- Chỉ có cô Nhài đi tản cư thôi, bác ạ.

- Vậy ư. Thế thì anh bảo chúng nó một đứa lên đây tôi nhờ chút việc cần. Lên ngay đây!

- Vâng! Bác này, mấy hôm nay có ai đến hỏi tin tức về cụ Tuần không ạ?

- Chỉ có một ông nói là ở ngõ Mai Hương đến thôi.

- Ông ta có hẹn khi nào quay lại không ạ?

- Không. Chỉ thấy hỏi cụ ông theo cơ quan đi đâu, cụ bà tản cư về đâu. Thế thôi.

- Bác trả lời sao ạ?

- Biết đường nào mà trả lời. Chẳng phải việc mình!

Biết chắc tin phán Cảnh trở về là thật, Minh chuyện trò qua loa thêm vài câu rồi chào lão Bồng, quay về ngay. Ông lão Bồng dặn với theo:

- Nhớ bảo hai đứa con gái nhờ tôi nhắn đấy!

- Vâng, cháu nhớ rồi ạ!

Trong bữa ăn trưa, Minh nói cho Vận với Tỳ biết về việc Cảnh xuất hiện và nhận xét:

- Nó đã đưa vợ con vào trong thành rất sớm, như vậy là nó đã dứt khoát đứng hẳn về phía địch. Lúc này mà nó dám trở về, rõ ràng là thằng thầy nó sai đi thăm thú tình hình phòng bị của ta. Tiếc rằng tin báo chậm quá, nên đã xổng mất tên gián điệp nguy hiểm. Ăn cơm xong tôi sẽ đi tìm anh Vũ để báo cáo cho kịp thời. Nếu các cậu thu xếp được thời giờ thì lên thăm ông Bồng, tiện thể hỏi thêm may ra có thể biết được điều gì khác nữa chẳng.

Tỳ hỏi:

- Xong thì anh về hay còn đi đâu?

- Anh đến uỷ ban một lúc. Chiều sẽ đi với trung đội tự vệ lên hồ Thiên Quang, có khi đến gần sáng mới về.

- Như vậy tức là không ăn cơm chiều ở đây chứ gì?

Minh chưa kịp trả lời thì Vận đã gắt:

- Con tiều! Có thể mà cũng phải hỏi!

Thấy Minh dường như không quan tâm đến lời mình hỏi, Tỳ e ngại nhìn anh, rồi nhắc khẽ:

- Anh ăn cho xong bữa đi chứ!

Vận nhều môi cười giễu rất vô tư:

- Hẳn là nghe “con này” chê bai “em thân mến” nên động lòng chứ gì. Thôi thì cho con này xin lỗi, lần sau cứ thế!

Minh cười buồn buồn, thổ lộ rất thành thật:

- Mấy đứa chúng mình đã hiểu nhau, tin cậy và thương yêu nhau đến thế rồi, tại sao còn để cho những ý nghĩ vợ vắn nó chen ngang vào trong đầu óc

chúng ta nhỉ. Tôi rất lo hai cậu ạ. Lỡ mà để xảy ra chuyện gì không vui thì chỉ có chúng ta chịu thiệt thòi. Bởi vì đó là chuyện của riêng chúng ta thôi mà!

Tỳ ngượng ngùng khẽ nói:

- Em hiểu rồi ạ!

Vận cũng biết ý Minh muốn nói gì, cô tươi cười công nhận:

- Cái Bích nó luôn mồm khen cậu là đứa khôn, cũng phải. Bọn “con gái con đứa” chúng tôi quen thói thích sao nói vậy, thích gì làm nấy. Chẳng hơi đâu nghĩ chuyện đường dài cho nhọc xác! Mà, xét cho cùng thì... cũng là “giờ sinh ra thế”, chết ai đâu nào?

Bất giác Minh bật cười:

- Có lẽ thế thật. Trời sinh ra cánh con gái các cậu chính là để chuyên gây rắc rối với bọn con trai chúng tôi, khiến cho đứa nào cũng vậy, hễ cứ chạm vào các cậu là y như rằng ăn mất ngon, ngủ không yên! Lạ thế đấy.

- Đã biết thế thì tránh thật xa ra, được không?

- Nếu tránh được thì còn nói đến trời làm quái gì nữa? Chỉ vì “trời sinh ra thế” nên chúng tôi đành cam chịu vậy, cậu ạ!

Vận chưa kịp đối đáp lại, bỗng cửa mở toang và một bóng người hấp tấp bước vào. Tỳ trông ra và kêu lên mừng rỡ:

- Ô, Tèo!

Tèo về thật, cô tươi cười liến thoắng:

- Em chào anh Minh ạ. Em chào chị Tỳ, chị Vận ạ. Em đã về rồi đây ạ! Ôi giờ ơi, có cơm đây ạ. Cho em ăn với!

Tỳ đứng ngay dậy kéo tay Tèo, ấn ngồi vào thay chỗ của mình, ân cần giục:

- Em ăn tạm cho đỡ đói. Để chị vào bếp xin thêm suất mới cho mà ăn.

Nói dứt, Tỳ tong tả đi ngay. Minh hỏi Tèo:

- Em ở đâu về đây?

Tèo vừa ăn vừa đáp:

- Xa lắm! Mãi tận Quang Tó cơ.

- Về chơi hay có việc?

- Em trốn về đây.

- Tức là đào ngũ í à?

- Đào ngũ là thế nào. Chẳng ai dám bảo những người trốn khỏi hậu phương để ra mặt trận là đào ngũ. Em đi nhập ngũ thì có.

Bất ngờ bị Tèo bắt bẻ, Minh thực sự bối rối. Anh ngấn mặt ra nhìn Tèo chăm chú. Mới xa nhau chưa tới một tuần lễ mà Tèo đã “chững chạc” quá. Gầy đi một ít nhưng hình như cao hơn, và rõ ràng là đã rắn rỏi hơn.

Từ đầu Vận vẫn ngồi im, lúc này mới thêm vào:

- Rốt cuộc, có nghĩa là “cô em” chán cái trò kịch cớm, hát xướng rồi, nên chuồn về chứ gì?

- Chị chỉ đoán mò, cóc phải. Em vẫn mê hát, mê kịch nhưng rất ghét bị mang tiếng là “kị Tây”! Và lại, cũng nhớ nhà không chịu nổi. Em trốn về để đánh Tây, để được ở với u và các chị.

Vận không nhin được đùa, cô nói:

- Tức là em không thèm nhớ đến cậu em giai của chị tẹo nào à?

Tèo ngạc nhiên hỏi lại:

- Đứa nào. Chị làm gì có em giai?

- Khéo vờ. Cậu Tắc ấy thôi, sao mà em chóng quên thế?

- Ôi giời, tưởng “cậu em giai” nào hoá ra thằng Tắc chuột nhắt. Em nhớ quá ấy chứ. Ở, nó đâu rồi chị?

Thái độ vô tư lự của Tèo chột làm cho Vận cảm thấy tên. Cô miễn cưỡng đáp:

- Nhập ngũ, làm chiến sĩ Vệ quốc đoàn rồi, cô em của chị ạ!

Vừa hay Tỳ mang được cơm về, và có cả Tắc về theo. Nom thấy trước, Tèo réo to:

- Ô kìa Tắc. Cậu thiêng thế, tớ vừa nhắc đến tên cậu xong.

Tắc vẫn lặng thinh nhìn Tèo mà không đáp. Chỉ có hai con mắt nhỏ và sắc của cậu ta ngời lên lấp lánh.

Thấy tay Tắc treo lên ngang ngực, Vận rồi rít hỏi:

- Tay em làm sao thế kia? Bị thương à? Giời đất ơi, chị xem nào? Bị thương từ bao giờ thế này? Có đau lắm không?

Cô vừa nói vừa lóng ngóng sờ tay sờ người Tắc. Tắc nhún vai lờ lờ:

- Thương với đau gì đâu mà cứ rối cả lên. Cậu Tỳ bày cơm ra cho tớ ăn đi nào.

Tỳ vội vàng đặt hai nắm cơm với hai cục thịt trâu xuống mâm. Vận nhanh nhẹn lấy dao thớt ra thái nhỏ hai miếng thịt và xắt cơm. Tỳ giảng giải:

- Vừa đến bếp, chưa kịp lấy cơm thì trông thấy cậu Tắc cũng đang đứng chờ xin cơm. Mừng quá, hỏi ra mới biết cấp trên bắt buộc cậu ấy phải về trạm để chữa vết thương. Cậu ấy cho họ cắt bỏ hai ngón tay và băng bó lại xong là lẳng lẳng bỏ trốn ngay, không chịu nằm lại.

Nghe nói đến đấy Vận lại rên rầm:

- Cắt mất những hai ngón tay ư, hở giời? Đau nào, mở cho chị xem mất những ngón nào nào?

Tắc gạt tay Vận ra gắt:

- Đã bảo không sao. Dờ dẫm vào cho nó nhiễm trùng ra í à?

Minh, Tỳ và Tèo đều chăm chú nhìn vào Tắc. Trong ánh mắt mỗi người đều ánh lên vẻ cảm phục. Tèo lên tiếng:

- Công nhận, đáng mặt lắm! Đợi đấy, tớ không chịu thua cậu đâu nhé!

Thốt nhiên, Tắc chợt nảy ra một ý muốn vui đùa hiểm hoi, cu cậu tọng vôi mẩu cơm đang cầm trên tay vào mồm, rồi khòng một ngón tay út chìa về phía Tèo. Tèo lập tức hiểu ngay, cô cũng khòng một ngón út tay mình, ngoắc vào ngón tay của Tắc. Trông thấy thế Vận bất giác quên phứt mọi sự, cô vỗ tay reo:

- Đấy nhé! Mọi người bắt quả tang hai cô cậu “móc xiu móc xương” rồi nhé. Hoan hô!

4

Minh đang chuẩn bị rời văn phòng uỷ ban thì Tèo và Tắc bước vào. Tèo ríu rít ngay:

- Chị Tỳ bảo tối nay anh đi theo trung đội tự vệ choảng bọn Lỗ. Em và cậu Tắc đến nhập hội đây.

Minh nhìn Tắc chăm chăm mà không trả lời. Tắc biết Minh nghi mình đã rú rê Tèo, cậu bèn tỏ thái độ khinh khỉnh, lừng khừng đi ra cửa vênh mặt nhìn thiên hạ qua lại. Minh đành nói dối Tèo:

- Hồi sáng anh định thế thật, nhưng bất ngờ lại có việc khác nên không đi nữa. Em về nghỉ cho lại sức đã, hôm nào đi anh sẽ gọi.

Tèo nhăn nhó, nói:

- Em nghi lắm. Chẳng qua là anh không muốn cho em đi chứ gì? Em sẽ đến xin anh Trọng.

Minh làm mặt giận, dọa:

- Anh nói em không chịu nghe thì anh sẽ báo cáo với anh Vũ. Chắc chắn anh ấy sẽ bắt em quay về với đội văn nghệ.

- Anh nói thật hả?

- Chẳng tin em cứ thử xem!

Tèo những muốn khóc, sức nhớ là Tắc tuy quay mặt đi nhưng chắc vẫn dỏng tai lên nghe, cô sa sầm mặt, vùng vằng te tái chạy ra khỏi cửa. Thấy vậy Tắc cũng chạy theo nói vào tận tai Tèo:

- Việc đếch gì phải tức. Theo bọn “tu-ve” thì “ăn” gì. Tớ đưa cậu đến nhập với cánh vệ quốc chính cống chẳng hơn à?

Tèo dừng phắt lại, quát to:

- Nói phét! Cái ngữ cậu mà cũng đòi đánh bạn với Vệ quốc!

- Chửi bố đưa nào nói phét. Thằng này nói thật, chẳng tin thì đừng!

Dứt lời Tắc ngoắt đi không thèm quay đầu lại. Tèo đứng nghĩ một tí rồi vùng chạy theo.

- Này, chờ tớ đã.

- Tin rồi à?

- Ừ!

- Vậy thì đi.

- Nhưng... liệu họ có chê tớ là... con gái không?

Tắc trừng mắt, gắt:

- Đưa nào dám? Nhưng... ví thử chúng nó chê cũng đếch cần. Tớ sẽ đưa cậu đi, gặp đâu “chơi” đấy, “riêng rẽ khoẻ ăn”!

- Nhưng... nếu không có bộ đội thì tớ đánh Tây bằng cái gì. Lấy đâu ra súng?

Tắc thản nhiên đáp:

- Khắc có. Không sợ!

Tèo đành nín lặng cảm cúi đi theo Tắc. Được một quãng Tắc giục:

- Có lẽ phải chạy mới được. Đến chậm có khi gác mồm đấy.

- Sao? Họ cho đánh lại cho cả ăn à?
- Ừ, ăn thoải mái. Nhưng họ tọng sớm lắm, tên nào chậm chân là phèo.
- Thế thì chạy, sợ gì!

Cả hai hăng hái đuổi nhau trên đường, vượt qua chùa Hai Bà sang dốc Thọ Lão, nơi đại đội Lê mới di chuyển về hồi sáng. Thấy Tắc quay lại, Lê vừa mừng vừa ngạc nhiên, hỏi:

- Thế nào. Tại sao không ở lại trạm?
- Không thích.
- Hừ, ba gai nhỉ! Lại cả cô bé nào nữa đây?
- Bạn.
- Đưa cô bé về ngay. Đây là mặt trận, hiểu không? Về đi!

Tèo tức quá vặc lại:

- Anh là cái thá gì mà hách xì dầu thế? Đánh Tây mà cứ làm như ăn cỗ ấy. Mặt trận... mặt trận! Không phải là mặt trận thì ai người ta thêm đến. Thôi, về đi Tắc.

Tắc cũng cáu, cậu bảo Tèo:

- Hượm, để tớ đi đòi lại khẩu các-bin. Cậu chờ một tí.

Nói xong Tắc đi lòng Việt. Đại đội trưởng Lê tuy rất không vừa lòng nhưng cũng cảm thấy tiếc cái nét gan lì của Tắc. Và cũng lạ với thái độ ngang ngạnh của cô gái quá mẫn sữ đang đứng trước mặt. Anh nghiêm nghị hỏi:

- Này cô bé con, mấy tuổi rồi, hả?
- Mười lăm rồi đấy! Mấy tuổi?!?!

Nhìn điệu bộ và nghe giọng nhăm nhắng, rất trẻ con của Tèo, Lê bất giác mím môi để khỏi phì cười, hỏi tiếp:

- Ai cho phép một đứa trẻ con mười lăm tuổi, hơn nữa lại là con gái, ra trận hả?

- Cần gì phải chờ ai cho.

- Ha, vô tổ chức nhi? Không có phép thì không ai được đến chỗ bộ đội đang tác chiến, hiểu không?

- U em chỉ dạy: Chưa được mời mà đã vội ăn thì là con nhà vô phép. Đi đánh Tây thì cần qué gì phải chờ ai cho phép?

Nghe Tèo nhấm nhẳng trả lời, Lê bật cười và thôi không hỏi nữa.

Tắc đã đòi được súng, trở lại bảo Tèo:

- Xong rồi, đi cậu.

Trông thấy Tắc cầm khẩu súng xinh xắn khác thường, Tèo hớn hờ hỏi:

- Giời ơi, khẩu súng xinh ghê. Có khi tớ bắn được đấy!

- Thì tớ đòi lại là để cho cậu mà lì.

Tèo sung sướng đứng ngẩn ra mà nhìn Tắc. Lần đầu tiên trong đời cô được nhận một món quà quan trọng và bất ngờ đến nhường ấy, khiến cho trong một thoáng, cái thói “con trai” ở Tèo vụt biến mất, cô bỗng trở nên bẽn lẽn giơ tay ra đỡ khẩu súng và khẽ nói:

- Tớ xin!

Tuy là một con người rất vô tâm, nhưng dường như bản năng tự nhiên của một gã con trai chấp chới bước vào tuổi thanh niên chột bùng lên trong Tắc, cậu ta lập tức cảm nhận ngay được cái nét “con gái” ấy ở Tèo, và ngượng nghịu quay mặt đi.

Tất cả cảnh đó lọt trọn vẹn vào mắt Lê. Là một thanh niên đã già dặn và có học, bất giác Lê mỉm cười và nhìn cả hai bằng ánh mắt không còn một chút gì là của một đại đội trưởng nghiêm khắc nhìn những người lính trơn “vô tổ chức”, anh nhẹ nhàng nói bằng cái giọng của một người anh lớn bao dung, nói với em:

- Cậu Tắc đến ngay chỗ anh Toại trung đội trưởng quản trị, báo thêm hai suất cơm. Đi nhanh lên...

Tắc hiếu, cu cậu khẽ nhếch một bên khoé mép vẻ hài lòng rồi chạy đi. Tèo chưa thật hiểu, cô ngơ ngác nhìn Lê. Lê làm như vô tâm hỏi:

- Có có biết khẩu súng cô đang cầm là súng gì không?

Tèo nhanh trí đáp:

- Súng trận.

Suýt nữa thì Lê bật cười. Anh nghiêm mặt hỏi tiếp:

- Cô thử ngắm bắn vào cái cột đèn ở gần cây đa kia, tôi xem.

Tèo trợn mắt nhìn Lê rồi thản nhiên đáp:

- Em chưa biết bắn!

- Tôi cũng đoán vậy. Cô là một cô bé thẳng thắn đấy. Như vậy là rất tốt. Để tôi dạy cho. Đưa súng đây.

Tèo ngần ngại nhưng rồi cũng đành đưa khẩu súng cho Lê. Đón khẩu súng từ tay Tèo đưa, Lê lật trái, lật phải xem qua rồi nâng lên ngắm thử. Yên tâm, anh gật gật đầu nói:

- Lại gần đây. Nghe rõ và nhớ cho kĩ nhé: Đây, cái chốt này là để tháo, lắp băng đạn. Tay này ấn vào cái chốt, tay này sẵn sàng đỡ băng đạn. Nhìn rõ chưa?

- Rõ rồi!

- Mỗi khi bắn hết đạn, nếu có sẵn băng dự phòng thì chỉ việc lấy băng ra như thế và, hãy coi cái băng này là băng dự phòng. Cô lập tức ấn nó vào như thế này là xong. Hiểu chưa?

- Hiểu rồi!

Lê hướng dẫn rất tỉ mỉ cách lấy đường ngắm, ngắm bắn và bóp cò, rồi hỏi:

- Hiểu chưa nào?

- Rồi!

- Vậy thì làm thử xem. Trước hết là tháo, lắp băng đạn...

Tắc đã trở về từ lúc nào, đang đứng trợn ngược cặp mắt dài và sắc của cậu ta mà nhìn thẳng vào mặt Lê với vẻ giận dữ. Lê hiểu ngay là Tắc đã nghĩ gì, anh bỏ qua cái nhìn của Tắc mà bảo Tèo – anh cố ý không gọi Tèo là cô nữa:

- Đấy! Em cứ thế mà tập đi tập lại cho thạo rồi anh kiểm tra lại. Chỉ khi nào đạt yêu cầu mới được ăn cơm. Nghe rõ chưa?

Tèo vui vẻ đáp:

- Vâng ạ!

Tắc sẵn tới, nhăm nhắng nói với Tèo:

- Vẽ sự. Có cái việc bản mà cũng phải học!

Tèo ngạc nhiên trước thái độ của Tắc, cô độp luôn:

- Nói thế mà nghe được. Không học thì có hoạ là... ủa đùn ra quần chứ lại đòi bản được súng?

Tắc cáu thật sự. Cậu nhún vai lờng khờng đáp:

- Thì đấy, thích thì cứ việc. Thằng này cú!

Tắc ngoắt người bước đi. Lê bật cười, gọi:

- Quay lại đã, Tắc! Cậu mang cô bé ấy đến thì phải mang đi chứ định để lại đây thì lấy ai là người trông, hả?

Tắc lưỡng lự rồi quay lại hỏi Tèo:

- Có định về không?

- Đã đánh đâu mà đòi về? Dở hơi à?

Tiền thể Lê nói luôn:

- Hai “đứa” bàn với nhau đi: Tối nay theo đại đội đi đánh xong cậu Tắc có thể ở lại, còn cô bé kia thì phải về nhà, biết chưa?

Tèo vội đáp:

- Cả em cũng ở lại cơ.

- Không được. Đại đội không có ai là đàn bà, cô ở lại thì ngủ với ai?

- Ngủ với cậu Tắc! Hai chúng em...

Vừa vội vàng buột miệng, Tèo chột đỏ mặt không nói tiếp được nữa. Tắc tắc lưỡi nói thay rất kịp thời:

- Khó gì! Đánh xong cùng về.

Tèo vui sướng vỗ bàn tay vào đùi reo lên:

- Hoan hô cậu! Thế mới là nói chứ!

Tắc vui vẻ trở lại, khẽ rủ:

- Cơm đây rồi. Ra đằng kia ăn đi.

Tèo khoác súng lên vai nhanh nhẹn đi theo Tắc và hỏi:

- Tắc này, thế tối nay gặp Tây thì cậu đánh thế nào được?

- Sao lại không đánh được. Tay phải tớ có làm sao đâu?

- Chỉ có một tay thì bắn bằng cách nào?

Tắc cười tủm tỉm, khẽ vén vạt áo xăng-đay để lộ bốn quả lựu đạn cài trước bụng, và nói:

- Tớ chỉ thích ném!

Tèo hiểu, cô gật đầu công nhận:

- Ủ, tài ném của cậu thì tớ biết. Nhưng, hết lựu đạn thì làm thế nào?

- Hết thế chớ nào được? Có hoạ là chịu tho, không dám choảng bọn lõ nữa thì mới sợ hết!

Tèo bỗng nhiên tư lự, rồi nói với vẻ than thở:

- Cậu thì dễ, như tớ mới khó chứ. Chỉ có mấy viên đạn này, bắt hết coi như... thất nghiệp!

Tắc bất giác sực nhớ, vội thò tay vào túi quần, lấy ra hai cái băng, một cái đã hết đạn một cái còn đầy, nói:

- Đạn đây. Đáng nhẽ đủ cả ba băng đây đây. Hôm qua “lão” Việt xơi mất hơn một băng. Còn hôm nay cậu “chơi” nốt đi. Mai về tớ sẽ lắp cho đây cả ba băng!

Tèo nhận băng đạn từ tay Tắc đưa cho, cô rất muốn ôm lấy cậu ta mà hét lên nhưng không dám! Một khoảng cách vô hình đã hình thành giữa hai người, và dường như nó đã mách cho cả hai biết rằng cái thời trẻ con của chúng đã qua đi mất rồi...

5

Tỳ rửa mặt chải đầu xong mà vẫn chưa thấy Tèo dậy, cô vào lay em:

- Dậy đi nào. Ăn cho chị còn đi chứ!

- Em ngủ cơ, không ăn đâu!

- Dậy đi... em không dậy thì anh Minh với cậu Tắc lấy chỗ nào ngồi ăn cơm? Dậy đi để chị còn sang gọi...

Tèo chưa kịp có thái độ đã thấy tiếng người gọi cửa, cô vội vàng vùng dậy. Tỳ giúp em thu chăn màn rồi ra mở cửa. Người đứng đợi là ông lão Bồng, Tỳ ngạc nhiên vội hỏi:

- Thầy tìm con ạ?

- Cái Vận có nhà không?

- Vận có việc phải đi từ đêm rồi ạ. Thầy có thể gặp anh Minh được không ạ?

Thấy ông lão tỏ ý ngần ngại, cô vội nói:

- Anh ấy là người chỉ huy tất cả chúng con đây ạ.

Nghe vậy ông Bồng không trả lời nhưng lẳng lặng bước lên thềm đi thẳng vào trong nhà. Như vậy là ông lão băng lòng. Tỳ sang nói cho Minh biết. Minh và Tắc lập tức theo Tỳ về. Trông thấy Minh, ông lão Bồng nói ngay:

- Anh đi với tôi.

- Đi ngay ạ?

- Phải.

Không chào ai, ông lão đi ngay ra cửa. Minh vội theo ngay. Tèo cau mặt nói đồng:

- Cơm đến mồm mà còn bỏ đi, vội gì thế không biết!

Tỳ trách em:

- Anh ấy biết việc gì nên làm, việc gì không. Em đi rửa mặt đi nào. Chúng mình cứ việc ăn trước, Tắc nhỉ?

- Chờ một tí cho cậu ấy rửa mặt xong đã.

Chẳng thể dừng, Tèo đành phải đi rửa mặt. Tỳ hỏi Tắc:

- Đêm qua cậu lôi nó đi những đâu mà mãi gần sáng mới về? Phải biết giữ sức khoẻ chứ?

- Đi theo đóm ăn tàn í mà. Trót theo đành phải chờ họ rút lui mới về được.

- Không đánh chác gì à?

- Có! Mình bắn vào, nó bắn ra. Loạn xì ngẫu cả lên, chẳng biết có đũa nào toi mạng không. Chán chết! Từ nay dứt khoát không chơi cái trò đánh “mò” ấy nữa!

Tỳ thực sự không hiểu. Cô nói:

- Đánh Tây là đánh Tây. Sao lại có chuyện đánh mò với không mò?

- Đánh mà địch nhìn thấy chúng nó “kênh” thì là đánh mò chứ gì nữa!

- À, tức là cậu chỉ thích đánh Tây giữa ban ngày ban mặt thôi chứ gì?

- Chả phải. Hôm mở màn, đi với cậu Minh “chơi” một trận đêm, trông thấy Tây chết nhăn răng, thế mới bỏ chứ!

Tỳ không hình dung ra nổi câu chuyện của Tắc, cô xuê xoa:

- Chuyện cậu rắc rối quá. Kìa, Tèo nó vào rồi, ăn cơm đã...

Cô nói và nhanh nhẹn xắt cơm nắm ra thành miếng và gỡ cá khô nướng cho từng người. Tèo sà xuống cạnh chị, nhón cơm ăn ngay. Tắc hỏi:

- Hôm nay có đi không?

Tèo đáp:

- Tưởng thế nào chứ đánh chác kiểu ấy chán lắm!

- Chán thì thôi, tớ đi một mình.

- Đi ngay bây giờ í à?

- Chứ sao! Đêm ta tìm chúng nó, ngày chúng nó tìm chúng ta. Đánh nhau ban ngày hay ra phết!

- Thế hả? Vậy thì ăn nhanh lên.

Tỳ e ngại can em:

- Con gái con đũa! Đi thử một trận cho biết thôi chứ! Cứ làm như mình là con giai í! Rõ dơ dáng dạng hình chưa nào?

Tèo ngúng nguẩy gắt lại:

- Mặc em! Con gái dễ thường không phải là người chắc? Con gái... con gái... con gái thì sao nào?

Biết rằng có nói nữa cũng không lại, Tỳ đành im. Thấy vậy Tắc lên tiếng:

- Có đánh mới biết, bọn Tây nhát như chó í mà. Sống chết có số cả rồi, cậu sợ à?

- Cậu là con giai, làm gì nói gì cũng dễ, thậm chí chẳng may có bị què chân cụt tay cũng không đến nỗi nào...

Không muốn nghe Tỳ nói thêm, Tèo nhăn nhó giục:

- Ăn cho xong bữa đã, chị! Hôm nay bỗng dưng cóc mở miệng, có nhẽ trời sắp mưa.

Tắc ăn xong trước đứng dậy hỏi Tỳ:

- Hòm lựu đạn cậu Minh giấu ở chỗ nào?

Đã định nói không biết nhưng vốn tính thật thà, Tỳ lúng túng đỏ mặt đáp:

- Ở ở... hình như ở dưới gầm giường.

Tắc cúi thấp xuống, lôi hòm lựu đạn ra lấy mấy quả cài vào thắt lưng rồi phủ áo ra ngoài. Tèo nhắc:

- Cậu hen vẫn còn đạn cho tở cơ mà?

- Đêm qua bắn hết rồi à?

- Chẳng còn viên nào.

- Đưa băng đây.

Tèo đưa đủ cả ba băng không cho Tắc. Tắc cầm bỏ vào túi rồi đi ra. Tỳ hỏi Tèo:

- Em nhất định vẫn cứ đi à?

Tèo thản nhiên đáp:

- Vâng!

- U đã giao chị em mình cho anh Minh trông nom. Chờ lúc nữa anh ấy về, hỏi một câu cho phải, rồi hãy đi.

- Chị đi mà hỏi. Đừng có xui dại em. Nhẽ nào anh ấy chẳng về bè với chị, em còn lạ!

Không biết làm thế nào, Tỳ thở dài nhắc:

- Lấy quần áo sạch ra thay đi, để chị giặt cho. Con gái con đũa, hai ba ngày không thay giặt, u biết thì giờ hờn!

Tèo cười tủm tỉm, ngượng nghịu nói cho qua:

- Em quên...

Tỳ mở bọc lấy quần áo cho Tèo. Tắc về, chờ Tèo trở vào, cậu đưa cho cô ba băng đạn và dặn:

- Hôm qua đi bắn thử, không kể. Từ hôm nay, mỗi khi đã bắn là phải trúng một thằng đấy.

- Bó buộc nhau thế cơ à? Chẳng may nhờ trượt thì sao?

- Có gan, chờ nó đến gần hãy bắn thì trượt sao được! Loại súng này không dễ kiếm đạn đâu.

- Biết rồi, đi thôi chứ?

Tắc đưa mắt nhìn Tỳ. Tỳ hiểu, cô thở dài bảo:

- Ra cả đi, cho chị khoá cửa. Chị cũng phải đi đây!

Tèo nháy một bên mắt ra hiệu cho Tắc và vui vẻ tót ra trước. Tắc đuổi kịp, hỏi:

- Lại lên đại đội “sù” Lê chứ?

- Ủ! Nhưng cậu phải rẽ vào Quỳnh cho họ thay băng và xem lại chỗ bị thương đã.

- Không cần.

- Cậu không cần nhưng tớ cần.

- Khỉ thật! Bọn con gái các cậu chúa rắc rối.

Nghe cái giọng ấy, Tèo biết rằng Tắc đã bằng lòng, cô nói:

- Tớ thèm được trông thấy vết thương ở tay cậu. Chắc là đau lắm phải không?

- Không đau, nhưng rất khó chịu.

- Vì sao?

- Mãi chả khỏi. Có một tay, cứ phải nhờ cậu Minh...

- Sao không gọi tớ? Được rồi, từ hôm nay tớ sẽ giúp cậu.

Bất giác Tắc đỏ mặt, cậu chột nghĩ đến việc Minh đã phải kì cọ cho mình khi tắm. Không biết Tắc đang nghĩ gì, Tèo hào hứng nói tiếp:

- Để tớ sẽ bảo chị Tỳ với anh Minh, thu dọn lại cái cửa hàng rồi cậu với anh ấy về cả bên này ngủ. Tớ sẽ giúp cậu mọi việc.

6

Bọn Pháp vẫn theo trình tự đã được học tại các trường đào tạo sĩ quan của chúng: Trước tiên là đại bác và moóc-chi-ê đội vô hồi kì trận để mở đường, sau đó là tăng và xe bọc thép cũng gầm gừ rồ máy xông lên, kéo theo lũ bộ binh vừa lom khom lúc nhúc chạy theo, vừa hò hét loạn xạ...

Phố Lò Đúc mịt mù khói lửa. Toàn đại đội của Lê ngập chìm trong tiếng nổ của trái phá và khói, bụi, vôi, cát... Tiếng gầm rú của xe tăng báo hiệu đại bác của địch đã ngừng, chiến xa và bộ binh đã xuất phát. Lê phát tín hiệu cho đại đội sẵn sàng đón đợi quân địch, bằng ba quả đạn ghém ném xuống mặt đường.

Tắc nhoài sang phui bụi bám đầy trên tóc và lưng Tèo, khẽ nhắc:

- Ngoài hai chục thước mới cần ngắm. Gần hơn thì cặp súng vào nách mà bắn cũng tin đấy!

- Cậu đã bắn bao giờ chưa mà biết?

- Đã xem tay Việt bắn. Hắn “chơi” mả lắm, phát nào cũng tin.

Thế thì được, tớ sẽ làm đúng như thế.

Tắc yên tâm rút sẵn một quả lựu đạn cầm ra tay và lỏng thử cái vòng khoá của nó vào ngón chân cái, không ngờ. Tiếc quá tối qua ngu, không

biết, cứ phải đưa lên căn, tưởng chừng bương hết cả răng mỗi lần giựt vòng chốt!

Tèo ngó thấy xe tăng đã tới gần quá, cô giục Tắc:

- Báo cho anh Lê biết đi, có lẽ anh ấy không nhìn thấy!

- Không lo! Hàng trăm con người cùng đang nín thở theo dõi nó đấy cậu ạ. Chúng mình chỉ được choang khi nào họ bắt đầu. Sắp rồi đấy!

Bất chợt, từ trên một căn gác, hàng loạt chai xăng ngâm “kếp” tới tấp ném xuống. Rất nhiều chai rơi trúng chiếc xe tăng, chai vỡ, búi giẻ tẩm dầu đã bắt lửa được ném xuống theo. Chiếc xe tăng bốc lửa ngất trời, cố chạy thêm một quãng ngắn rồi khựng lại. Các cỡ súng của ta nhất tề nhả đạn vào đám bộ binh lúc nhúc sau xe tăng và xe bọc thép...

Tèo trông thấy hết. Cô vội quỳ lên giường súng nhằm thấy kĩ và cẩn thận bóp cò. Tuy biết trước nhưng Tèo vẫn cảm thấy rợn cả người khi thấy tên Pháp mà cô vừa ngắm bắn, chợt sững ra rồi chới với buông rời khẩu súng trên tay...

Bên cạnh Tèo, Tắc đỉnh đạc lồng từng vòng chốt lựu đạn vào ngón chân cái thò ra qua lỗ giày ba-ta rách, giựt mạnh rồi nhằm rất trúng đám đông lính Pháp đang nhốn nháo dưới đường mà tung xuống...

Cả dãy phố Lò Đúc rền vang tiếng nổ và những tiếng thét hỗn loạn của cả hai bên. Đất trời mịt mù khói bụi và nồng nặc mùi thuốc súng.

Chương ba

1

Minh đến nhà riêng gặp trưởng ban hậu cần liên khu đúng vào lúc ông đang ăn cơm. Anh nói ngay:

- Tìm anh khó quá nên tôi phải nhắm lúc này. Có một việc tôi nghĩ cần phải báo cáo gấp với anh!

Vũ vui vẻ đáp:

-Ồ! Công việc nó thúc vào đấy nên tôi phải đi chứ có định trốn ai đâu. Cần gì cứ nói mau lên nào!

- Thưa anh, có một người đáng tin cậy vừa cho tôi biết: Tại nhà cụ Tuần hiện có hai mươi tám tấm bê-tông lát sân sau, mỗi tấm chứa ba ki-lô-gam vàng mười. Tôi đã được chỉ tận nơi. Ở đấy đang có một đại đội Vệ quốc đoàn đóng quân.

Vũ nhăn trán nghĩ rồi hỏi:

- Người báo tin cho cậu có quan hệ gì với gia đình ông Tuần không? Và, họ có biết ông ta đang là phó chủ tịch huyện nhà không?

- Người đó đi ở cho gia đình cụ Tuần đã lâu năm, hiện nay vẫn ở lại trông nhà, không tản cư. Vì vậy rất biết cụ Tuần đang làm phó chủ tịch huyện.

Suy nghĩ một lúc rồi Vũ ôn tồn nói:

- Việc này vượt quá giới hạn chức trách của tôi, vì vậy tôi phải báo cáo lên trên đã. Trong khi chờ quyết định, tôi với cậu chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự bí mật của việc này, cậu hiểu chứ?

Minh nghiêm trang đáp:

- Vâng, tôi hiểu!

Vũ nói thêm:

- Tôi nghĩ: Cậu nên tăng cường thêm người đến nơi đó, ngầm cùng với người làm của gia đình ông Tuần để mắt đến mảnh sân ấy. Có chuyện bất thường xảy ra thì báo cho tôi biết ngay.

Minh ngần ngại một lát rồi đề nghị:

- Tôi chỉ có thể cử một trong hai người hiện đang giúp việc anh về công tác hậu cần của Liên khu. Anh xem có thể tạm rút cho tôi một trong hai người ấy được không?

- Cụ thể là ai nào?

- Cô Vận hoặc cô Tỳ ạ.

- Cô Tỳ có phải là cái cô bé gầy gò, ít nói ấy không?

- Đúng đấy ạ.

- Vậy thì tôi đồng ý. Nhưng nhớ là chỉ “cho mượn” trong khi chờ trên quyết định thôi đấy. Hai cô bé ấy được việc lắm, không dễ kiếm người thay được họ đâu!

- Vâng, tôi hiểu ạ. Ngay bây giờ tôi sẽ tìm và đưa cô Tỳ lên sống ở nhà cụ Tuần. Tôi đi anh ạ!

- Ừ, cậu đi.

Minh vừa đi vừa phân vân nghĩ ngợi, không biết giờ này Tỳ đang ở chỗ nào? Cuối cùng anh quyết định đến cái nơi đang đặt bếp nấu ăn công cộng của liên khu.

Trước cổng và trong sân nhà Nhài, người ra vào, đi lại đông như hội. Minh thấy Vận đang hò hét với ai đó ở cạnh bờ ao, anh đi tới và thốt nhiên bật cười, thì ra cô đang chỉ huy cánh đàn ông mỗi một lúc cả ba con bò.

Anh kéo Vận ra một góc vườn, nói:

- Anh Vũ muốn cử cậu Tỳ đi làm việc khác khoảng vài bốn ngày. Xong lại trả về. Cậu nghĩ sao?

Vận gất:

- Sao với giảng gì!... Đàn ông đàn bà, người già người trẻ... ngổn ngang bừa bộn ra kia, thiếu gì người mà cứ phải là “con Tỳ” mới được? Cậu về bảo ông Vũ nhà cậu rằng nó còn ra vùng bãi sông Cái vận động bà con “vét” rau cho mặt trận, tối mới về!

Minh mỉm cười nói đùa:

- Có thể thôi mà cậu cũng phải quát cho tôi một trận thì mới vừa lòng. Hả chưa để tôi đi nào?

Vận phì cười, mắng:

- Còn cười được... con tiều!

Minh quay gót, về thẳng chỗ ông lão Bồng báo tin:

- Đào này cô Tỳ không được khoẻ. Cấp trên bố trí cho cô ấy nghỉ mấy ngày cho lại sức. Cô ấy muốn được về nghỉ ở đây để được bác trông nom. Bác nghĩ thế nào ạ?

Ông lão Bồng nghiêng mặt nhìn Minh rất lâu rồi hỏi:

- Thật, bõn?

- Dạ, thật ạ!

- Bao giờ đến?

- Nếu bác bằng lòng thì tối nay cô ấy đến ạ.

- Được. Con bé sẽ ở chỗ tôi đang ở này, tôi dọn đồ đạc sang ở gian bên cạnh.

Minh bàn:

- Cháu tưởng chỉ cần kiếm thêm một tấm phản nữa, kê vào góc kia. Hai ông con cùng ở có tiện hơn không?

- Anh thì biết cái gì mà nói. Con gái nó phải được là con gái. Khi nhọc mệt muốn nằm nghỉ một tí không thể như bọn đàn ông chúng ta được!

- Vâng, vâng cháu hiểu rồi ạ.

- Này, thế còn, – ông lão hất mặt ra sân, nói tiếp, – cái “khoản” kia anh tính thế nào?

- Cháu đã trình lên trên. Các ông ấy bảo còn phải thỉnh thị lên cấp trên đã.

- Thế không dặn dò điều gì à?

- Chỉ dặn nói lại với bác: Ngoài chủ nhà hoặc uỷ ban ra, bác không cho phép ai được xâm phạm đến nó.

Ông lão Bồng lăm lăm nói một mình:

- Chủ nhà... chủ nhà nào dám vác mặt về cái nơi bom đạn ùng oàng suốt ngày đêm này? Nếu giữ cho chủ nhà thì tôi hoài hời nói chuyện với anh! Rõ thật...

2

Tỳ rang rồi ủ xong mẻ lạc, cô lấy gạo nấu cơm. Ông lão Bồng bảo:

- Không lấy cái gạo ấy.

Tỳ ngoảnh đi ngoảnh lại nhìn khắp căn phòng rồi hỏi:

(thiếu 1 câu)

- Gạo khác. Hôm nay nhà có khách quý. Thôi cơm gạo tám!

Dứt lời ông đứng dậy bước lại góc phòng, lấy chân gạt tấm thảm cũ sang một bên để lộ ra cái nắp hầm có vòng sắt gắn rất chắc. Ông cúi xuống nhắc cái vòng ấy lên để lộ ra cửa hầm, bảo:

- Dưới ấy có đủ gạo và thức ăn cho hai người sống cả năm chưa hết. Tay thang bên phải treo sẵn đèn “bin” đấy.

Tỳ rụt rè xuống thang. Cô bấn đèn soi một lượt. Hầm rộng khoảng năm, sáu mét vuông. Một bên đặt hai cái chum lớn, một cái chum nhỏ và một cái vại, tất cả đều bịt lá chuối khô và đập nắp sành kín mít. Bên đối diện đặt rất nhiều vò, hũ, chai, lọ... cái to cái nhỏ, cái nào cũng nút kín.

Tỳ kiểm tra một lượt: Hai cái chum lớn đựng đầy gạo mùa mới. Cái chum nhỏ chứa gạo tám thơm. Cái vại đầy cá khô đã chặt bỏ đầu đuôi. Sang phía bên kia, quá nửa các vò với hũ là rượu trắng. Phần còn lại là lạc, vừng, mắm, muối, tương, mỡ...

Cô xúc gạo tám đủ cho một bữa hai người ăn, rồi đập điệm lại cẩn thận như cũ, đoạn leo lên. Ông lão Bồng vẫn ngồi uống rượu thấy Tỳ định xuống bếp, ông bảo:

- Có cái niêu đất ở gầm chạn đấy. Cơm tám mà nấu nồi đồng chỉ phí gạo!

- Vâng ạ!

Lần đầu tiên Tỳ đến sống trong một gia đình quan lại, dù chỉ là chỗ ở của đầy tớ được sử dụng cái gian bếp nấu ăn riêng cho một mình “quan lớn Tuần phủ”. Cô thấy hết thảy mọi thứ trong bếp, cái gì cũng sang, cũng lạ! Vừa nấu cơm Tỳ vừa nghĩ đến nhiệm vụ đã được trên giao (qua miệng của Minh): “Đóng vai một người ốm dậy, đến nghỉ ngơi tĩnh dưỡng. Mục đích là bí mật trông coi hăm tám tảng bê tông lát mảnh sân sau, chờ ông Vũ đến giải quyết”.

Tỳ có hỏi nhưng Minh chỉ cười nói vui: “Chắc chắn là công việc có ích cho kháng chiến nên ông Vũ mới phải “mượn” em từ tay cậu Vận, khó khăn lắm đấy chứ dễ đâu”.

Cung cách này có nhẽ gia đình lão Tuần đã chôn của dưới cái mảnh sân ấy. Bởi vậy mới phải giữ kéo bộ đội hoặc tự vệ không biết, đào sân lấy bê tông ra làm hầm ụ thì lộ tẩy hết...

Một nửa ngày sắp trôi qua yên ổn. Gạt than niêu cơm xong Tỳ nướng hai miếng cá khô rồi lên hỏi ông Bồng:

- Cơm chín rồi, thầy uống rượu xong chưa ạ?
- Có một chén rượu uống lúc nào xong lúc ấy, cơm chín thì ăn cho nóng!
- Dưới bếp con thấy có vại dưa ngon lắm, thầy có ăn không để con lấy?
- Lấy chứ! Người Nam ta “dưa, cà gia bản”. Nhớ lấy thêm mười củ hành ở phía dưới vại ấy!

Bữa ăn được bày ra sạch sẽ, tinh tươm: Một đĩa dưa muối nén, một đĩa cá nướng, một chén lạc rang trộn nước mắm. Và một niêu cơm gạo tám thơm lừng. Hai ông con ngồi ăn rất ngon lành...

Gần xong bữa, Minh xuất hiện. Đi cùng anh là Vũ và hai thanh niên lạ mặt. Nghe Minh giới thiệu Vũ, ông lão Bồng lập tức phẩy tay ra hiệu cho Tỳ dọn bàn, rồi tự tay rót nước mời mọi người. Uống cạn chén nước ông lão chủ động bảo Minh và hai thanh niên:

- Ba anh hãy ra ngoài chơi, để tôi nói chuyện với ông cấp trên vài câu!

Minh đưa mắt hỏi Vũ. Vũ gật đầu. Minh lập tức cùng hai cậu đáng rất học trò, đi ra. Ông Bồng khép cửa rồi quay vào nói ngay:

- Chắc hẳn thằng cháu Minh đã nói rõ với ngài rồi. Để vững dạ, tôi muốn ngài hãy sai người đào bất kì một viên nào ngoài ấy, mang vào đây. Tôi đã để sẵn cái búa tạ kia, ngài hãy đập ra xem thử đã.

Vũ đứng dậy nắm lấy bàn tay khô khỏng của ông lão, xúc động nói:

- Tôi cũng định bụng sẽ đề nghị với ông như vậy. Không phải không tin ông, nhưng chủ ông không phải là một người bình thường. Tôi không muốn bị lừa, ông ạ!

- Vâng, tôi biết. Ông cho người làm ngay đi.

Vũ ra gọi Minh và ghé tai dặn nhỏ vài câu. Minh nhanh nhẹn vào hỏi ông lão Bằng:

- Bác có xà beng hay cuốc chim không ạ?

- Nhà không sẵn những thứ ấy. Anh tạm dùng búa đinh với đục sắt cũng được đấy!

Ông đáp và chỉ tay xuống gầm giường. Thì ra ông đã chuẩn bị sẵn mọi thứ rồi. Minh cúi nhặt cái búa và cái đục đi ra góc ngoài cùng của mảnh sân, đục khe lát, moi và bẩy lên một viên “gạch”, mang vào.

Ông Bằng bảo:

- Tiện tay, anh lấy cái búa kia đập vỡ nó ra.

Minh nhìn Vũ. Vũ cười đồng tình. Minh cẩn thận kê nghiêng tấm bê tông lên cái đục rồi đứng thẳng dậy, cầm búa tạ “động” mạnh lên tấm bê tông như người đầm đất. Tấm bê tông gãy đôi lộ ra sáu cái lõi vàng choé vẫn nổi hai phần miếng bê tông không cho rời ra. Anh nhanh nhẹn với tay lên mắc, lấy chiếc áo treo sẵn đây, đẩy lên tấm bê tông vỡ. Vũ bước lại, cúi xuống vạch chiếc áo ra xem xét lại cẩn thận rồi nói:

- Tốt rồi. Bây giờ thì ông trao những tấm bê tông này cho chúng tôi chứ? Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn giấy biên nhận đã đóng dấu đây rồi. Tôi chỉ việc kí nữa là xong. Ông yên tâm, chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn khi gia đình ông phó chủ tịch huyện trở về. Họ không dám làm phiền ông đâu!

Ông lão Bằng bỗng nhiên cau mặt, gạt đi:

- Vẽ vờ giấy tờ làm gì. Các ông làm việc cứu nước nhà chứ có mang về làm giàu đâu mà lo.

- Đành là thế! Nhưng nay mai hết chiến tranh, gia đình ông phó chủ tịch huyện trở về, ông sẽ ăn nói với họ ra sao?

Ông lão Bằng nhếch khoé mép, thoáng phác một nét cười kiêu hãnh và lạnh lùng đáp:

- Đã ở vào cái tuổi kề miệng lỗ này, tôi biết nên khu xử thế nào là đúng, thế nào là sai, ông ạ!

3

Sau hơn một giờ giao tranh, bị tổn thất nặng bọn Pháp đành lùi lại nơi xuất phát, để gọi tiếp viện. Đại đội Lê cũng có gần ba chục anh em thương vong. Nhưng điều quan trọng khiến đại đội lo âu lại là đạn và lựu đạn đã gần hết.

Tèo ngẩng lên, mặt nhem nhuốc bụi cát, gọi Tắc:

- Chúng nó chuồn rồi, về chứ?
- Tớ hãy còn hai lựu đạn? Chờ tí, thế nào nó cũng đến nữa đấy!
- Nhưng tớ... chỉ còn gọn một băng đạn thôi.
- Bắn lắm thế? Phí đạn!

Tèo phụng phịu, lẩm bẩm nói một mình:

- Đồ keo kiệt! Người ta bắn được những ba thằng giãy đành đạch như ngoé thế còn gì?

Tai Tắc rất thính, cu cậu cười thầm, nghĩ: Được rồi! Gọi thằng này là đồ keo kiệt, để xem sẽ xin ai được đạn? Rồi lại chẳng cuống cà kê lên í à!

Chợt có tiếng gọi Tắc đến gặp đại đội trưởng. Tèo hỏi:

- Họ gọi cậu để sai việc gì thế?
- Ai mà biết họ muốn gì?
- Cho tớ cùng đi.
- Thì đi!

Cả hai lên gặp Lê. Trông thấy mặt Tắc, Lê hỏi ngay:

- Cậu có biết đường đến Thanh Lương không?

- Biết!

- Xa không?

- Qua Cây Đa Nhà Bò rẽ trái, là tới!

Tèo nói chen vào:

- Như thế tức là rút lui à?

Lê cau mặt nhìn Tèo và gắt:

- Không phải việc của trẻ con! Không được hỏi.

Tèo cãi:

- Nhưng cậu Tắc phải đưa em về.

- Cậu Tắc có nhiệm vụ quân sự, không được nói lời thôi nỡ!

Lê nói đoạn quay sang bảo Việt:

- Đồng chí dẫn cậu bé này sang trung đội một, truyền lệnh rút về Thanh Lương, cậu này dẫn đường. Xong thì quay về báo cho trung đội hai rút theo. Báo cho các trung đội trưởng: Tôi đi với trung đội sau cùng. Nghe rõ chưa?

- Rõ!

Việt đáp xong nháy mắt cho Tắc rồi nhanh nhẹn chui qua lỗ tường. Tắc tót theo. Tèo vội vàng bám theo luôn. Lê hét:

- Cô bé kia, đứng lại!

Tèo nghe rất rõ nhưng cô cứ làm như điếc, không quay đầu lại. Thấy vậy Việt bảo:

- Em liều thế! Hai bên đang giáp trận, chống lệnh chỉ huy bị xử bắn đấy, hiểu không?

- Bắn thế nào được em. Em có phải là lính đâu?

- Cô bé này láo thật! Tay cầm súng bắn nhau với địch trong đội hình của đại đội mà còn dám cãi. Anh Lê thương hại cô còn bé chứ phải tay người khác thì... ít nhất cũng bị trói, giải lên toà án binh rồi đẩy em ạ!

Tèo không cãi nữa, cô nghĩ thầm: Chỉ giỏi dọa. Trói thế qué nào được người ta mà đòi trói?

Đến một mảnh sân, Việt dừng lại bảo:

- Trung đội một ở mé bên kia đường. Trong lúc bất ngờ cô bé nên vọt thật nhanh sang trước, sau đó đến cậu Tắc, cuối cùng đến tôi. Hiểu chưa nào?

- Rồi!

- Nhớ là phải thật nhanh. Liên thanh của nó nhạy lắm đấy!

Tèo không đáp lại. Cô hỏi Tắc:

- Hay là hai đứa cùng phóng sang một thể?

- Thì phóng!

Việt hướng dẫn:

- Nếu vậy thì cả hai đứa ra đứng sẵn ở cửa, tao hô “chạy” thì cả hai kề vai nhau cùng chạy như một người. Hiểu không?

- Em hiểu. Tức là nếu thoát cùng thoát, nếu bị thì cùng bị chứ gì? Nghe hay đấy! Đi nào Tắc.

Tèo thoải mái nắm chặt tay Tắc, cùng đứng rập rờn dưới hiên. Tắc cảm thấy hồi hộp rất lạ, rõ ràng không phải là sợ Tây bắn trúng. Việt nhắc khẽ “chú ý này”:

- Chạy!

Cả hai lao như tên bắn vọt qua mặt đường. Một tràng đạn réo lên cày mặt đường tung lên từng văng đá bụi, vừa khi Tèo và Tắc đã lọt vào ngôi nhà bên kia đường.

Việt tiếng lên với tư thế sẵn sàng nhưng anh không vội chạy ngay.

Nấp rình một lúc, Việt giơ tay lên cao ra hiệu cho Tắc rồi phóng vọt ra đường. Tên xạ thủ quý quyết đã tính toán rất chi li: nó nhắm đón trước về phía mé đường bên này để nhả đạn đón sẵn. Việt đã mắc phải lưới của hắn, anh loạng choạng ngã nhào vào gành bậc lên xuống trước cửa ngôi nhà Tắc và Tèo đang đứng. Tèo thét lên thảng thốt:

- Trời ơi anh Việt!

Cô nhào vội ra ôm lấy Việt dưới làn mưa đạn. Tắc vội túm chân Tèo kéo vào, gắt:

- Không phải việc của cậu.

Rồi Tắc nhoài ra như một con mồi, hì hụi vờn Việt vào sát bậc biên. Hai ba đồng chí bộ đội đã kịp có mặt xốc Việt vào trong nhà. Tắc bình tĩnh nói:

- Anh Lê bảo chúng tôi đến đưa các anh rút về Thanh Lương. Tôi dẫn đường. Anh Lê còn dặn anh Việt phải quay về báo cho trung đội hai rút theo. Phải có người thay anh ấy.

Một anh bộ đội ra dáng chỉ huy, nói:

- Đồng chí Lạng lên báo mệnh lệnh của đại đội cho trung đội hai. Đồng chí Hạ vác thi hài đồng chí Việt. Hai cô cậu theo tôi đến gặp trung đội trưởng.

Thấy Tèo còn đứng ngẩn ngơ nhìn xác Việt chưa chịu đi, Tắc nhắc:

- Đi, kìa!

Tèo vẫn không nhúc nhích. Tắc mạnh dạn quay lại nắm tay Tèo và thúc giục:

- Cậu điếc à? Người ta chờ đấy!

Tèo ngoái lại nhìn Tắc bằng ánh mắt rất lạ, cô cau mặt nói như khóc.

- Anh ấy biết là chạy sau thì nguy hiểm. Thế mà...

Tắc gắt:

- Việc ấy ai chẳng biết. Phải đòi nợ thẳng Tây chứ lại thèm đứng khóc à? Đi thôi! Bộ đội hết đạn rồi biết không?

Tèo khẽ gật đầu ngoái nhìn Việt thêm một lần nữa rồi cùng Tắc đi theo anh bộ đội...

4

Đại đội vừa triển khai đội hình, chưa kịp tổ chức hoả lực thì bọn Pháp đã rượt theo và nổ súng điên cuồng.

Lê hét:

- Hết sức hạn chế lãng phí đạn. Cố gắng cầm cự chờ trời tối! Liên lạc truyền đi...

Tèo hỏi Tắc:

- Đánh đã chứ?

- Ủ! Nhưng cậu... nhờ tối mất thì sao?

- Tối thì về tối. Có sợ lạc đường không?

- Bịt mắt thì tớ cũng về được!

- Thế thì cho tớ bắn ít nhất là một thằng mũi lõ nữa đã!

- Lo cho cậu chứ tớ thì bao giờ về chẳng được. Chú ý! Chúng nó kìa. Nhìn thấy không?

- Có. Thấy rồi! Đông nhỉ?

Tiếng Lê hô rất đồng dục:

- Bộ binh địch xuất hiện. Hướng cây đa, chú ý!

Tèo lập tức nâng súng, lấy đường ngắm. Tắc nhắc:

- Còn xa lắm. Chờ lệnh đã, cậu cứ ngộ ngộ lộ đấy!

Địch tiếp tục tiến. Rồi khỏi gốc đa chúng toả ra hai bên cánh đồng, vừa tiến vừa nấp sau các bờ ruộng rau... vừa bắn xối xả.

Toán địch đầu tiên đã tiến tới chỉ còn cách tuyến chiến đấu đầu tiên của đại đội chừng năm chục mét. Lê hô:

- Trung đội ba chuẩn bị... bắn!

Các loại, các cỡ súng nhất tề nhả đạn rồi lập tức ngừng bật ngay. Phía địch không hiểu ra sao, chúng chững lại một lúc củng cố đội hình. Rồi bất thần, tiếng kèn đồng the thé vang lên. Tiếng hô a-la-xô hoà theo náo loạn cả cánh đồng. Bốn mươi mét, ba mươi mét, rồi hai mươi mét! Tiếng thét của Lê vang lên: Bắn!

Các loại súng từ ba bề bốn bên đồng loạt nổ vang. Tèo đứng dậy ngấm chính xác một thằng Tây cầm ba-toong và súng lục, bóp cò. Tên địch rống lên như bò bị đâm. Tèo say máu ngấm tiếp tên khác không cần chọn và bóp cò!... Bọn Tây khựng lại, nằm phục xuống. Tắc vẫn chưa ném nốt quả lựu đạn còn lại. Bọn chúng chạy riêng rẽ quá, ném không rõ. Bỗng nghe Lê gọi: “Cậu Tắc đâu rồi?”

Tắc bò lại, đáp:

- Đây!

- Biết đường tắt về Bạch Mai không?

- Biết!

- Đưa anh C.T.V về Ban chỉ huy mặt trận, xin tiếp tế đạn và lựu đạn. Chạy gấp, hiểu chưa?

- Rồi.

Tắc đáp và co cẳng chạy ngay. Tèo hét:

- Đợi tớ đã!

Cô vừa định chạy theo thì Lê đã vươn tay tóm chòm tóc giữ lại, nghiêm nghị nói:

- Cậu ta đang chấp hành nhiệm vụ tác chiến, hiểu không?

- Nhưng...

- Không nhưng gì hết. Tiếp tục chiến đấu đi!

Giọng Lê có phần gay gắt, Tèo hiểu không thể coi thường, nhất là lại không có Tác. Cô đành hậm hực im lặng.

Qua phút bối rối, bên địch không thấy ta bắn tiếp, chúng dường như đã đoán được đối phương không còn đạn để bắn. Lập tức kèn đồng lại rúc, và tiếng a-la-xô lại rống lên. Lính địch rời chỗ nấp, nhốn nháo đùn đẩy nhau lom khom tiến. Khoảng cách giữa hai bên chỉ còn chừng hơn mười mét. Lê hét lên dữ dội:

- Toàn đại đội... Xu...ung ph...oong!

Bộ đội ta tung lựu đạn ra tới tấp và Tèo cũng đứng thẳng dậy cầm súng vào nách bắn liên tiếp đến viên đạn cuối cùng trong băng. Trong thoáng chốc, từ ba phía bộ đội của ta ào ào xáp tới gào hét vang trời, loáng thoáng những thanh đao hoa lên lấp lánh! Tèo thấy Lê vọt qua mặt, không kịp nghĩ ngợi gì, cô lập tức bám theo và cũng hét lên the thé: Aaaaaaa...

Bị bất ngờ, bọn Pháp hoảng hồn tháo chạy chí mạng, không kịp mang theo những tên bị giết và bị thương.

Không dám ham đuổi, Lê gào to:

- Dừng la...ạii!

Anh hạ lệnh nhanh chóng thu nhặt vũ khí địch và quay về củng cố tuyến chiến đấu. Yêu cầu các trung đội báo cáo số lượng thương binh tử sĩ...

Trời chạng vạng rồi tối sập xuống rất nhanh.

Chỉ một lát sau bộ phận nuôi quân đã lần mò được đến nơi. Chị em vừa khóc vừa phát cơm vì thấy số lượng cơm bị thừa ra quá nhiều. Tèo ngồi bên Lê, cô bé cắn từng miếng cơm nhai, nuốt mà má môi chan hoà nước mắt. Hình như chính Tèo cũng không hề biết rằng mình đang khóc!

Có lẽ quá nửa đêm mới thấy Tắc cùng chính trị viên ì ạch khiêng một sọt đầy đạn và lựu đạn trở về.

Thấy Tèo ngồi ôm khấu các-bin, lưng tựa vào bờ đất, đầu gục xuống gối ngủ rất ngon. Tắc không nỡ đánh thức, cậu rón rén lại ngồi bên cạnh cô và khẽ cựa cựa bả vai đau nhức vì vốn không quen khiêng vác, nay phải khiêng nặng một thôi dài không được đổi vai. Ngồi một lúc, cuối cùng Tắc cũng ngủ nốt. Trời về khuya lạnh giá, Tèo sức tỉnh giấc. Cô sờ thấy người ngồi kề bên cạnh và nhận ngay ra Tắc qua cánh tay trái đeo lên ngực. Không kịp nghĩ ngợi sâu xa gì, Tèo vội vàng lay vai Tắc, gọi:

- Tắc ơi, tớ đây, dậy đi.

Tắc choàng dậy, giọng tỉnh táo dường như chưa hề ngủ, hỏi:

- Việc gì thế?

- Không. Tớ sờ thấy cậu, mừng quá nên gọi thôi. Về lâu chưa?

- Chẳng biết. Gần sáng chưa?

Tèo chưa kịp trả lời thì có tiếng Lê đáp hộ:

- Bồn rười rỗi. Ngủ đi, chỉ một lúc nữa là sáng toẹt ra đấy!

Thấy Lê vẫn thức, Tắc bấm vào tay Tèo ra hiệu rồi bò ra xa. Tèo hiểu ý bò theo ngay. Tắc thì thào, nói:

- Súng cậu hết đạn rồi phải không?

- Ừ.

- Thế thì sáng ra bắn bằng gì?

- Về lấy rồi quay lại có kịp không?

- Chẳng biết.

Im lặng một lát, Tèo nói:

- Không kịp thì vẫn phải về. Súng không đạn ở lại đánh thế nào được?
- Ngồi chờ tờ báo cho “sù” Lê rồi đi.
- Đừng. Anh ấy giữ lại thì bỏ xừ! Cứ lẳng lặng trốn về.
- Việc đẽch gì phải trốn?

Tắc đáp và đứng thẳng dậy bước tới chỗ Lê, nói:

- Tôi đưa cô ấy về lấy đạn.
- Để sáng ra cô bé tự về, không cần phải đưa!
- Cô ấy không biết đường. Với lại, tôi đưa cô ấy đi thì phải đưa cô ấy về.

Đã biết một phần nào cái nết ngang ngạnh của Tắc, Lê nhân nhượng ôn tồn hện:

- Vậy thì tôi cho cậu hai tiếng đồng hồ. Xong việc phải quay lại đúng hạn.

Tắc không đáp. Cậu quay lui bảo Tèo:

- Đi thôi.

Tèo vùng dậy nhanh nhẹn đi theo Tắc. Dù đang tuổi thiếu niên, nhưng thời tiết đang kì Đông chí, và mặc quá phong phanh, chân trần giẫm đất, Tèo xít xoa đi sát vào Tắc, nói:

- Sao mà rét thế nhỉ? Trời với đất phải gió!
- Áo đâu không mặc?
- Thì mặc đây thôi. Một áo cánh mặc trong lại một áo sợi cộc tay mặc ngoài còn gì nữa!

Tắc bàn:

- Hay là chạy cho ấm người lên?
- Thì chạy. Nào... thách cậu đuổi được tớ!

Trên con đê Bành Lao vắng ngắt, dưới trời đông giá buốt đôi bạn ấy vừa cười vô tư, vừa ráng sức đuổi nhau. Trong phút chốc, chúng đã bỏ quên hai chữ chiến tranh để sống với cái tuổi hoa niên vốn có của mình...

Tắc và Tèo về tới nhà trời vẫn chưa sáng hẳn. Vận ra mở cửa, nhìn thấy cả Tèo với Tắc, cô quát nạt:

- Gớm chưa! Vô công rồi nghề, đưa nhau đi dong thế hết ngày thâu đêm. Có còn coi ai ra gì nữa không, hả?

Tèo không cãi, chỉ tồn tên hỏi:

- Anh Minh, chị Tỳ em vẫn ngủ ạ?

- Ngủ nghề gì? Dễ thường người ta cũng ăn không ngồi rồi như cô cậu hay sao? Ai nấy tối mắt vì công việc. Chỉ chơi mà không biết ngưng! Không vào mà ăn uống tắm rửa rồi ngủ đi, đừng mãi ăn vạ ai đấy?

Tắc không tỏ thái độ gì, cậu bảo Tèo:

- Cậu vào đi. Đưa tớ mấy cái vỏ băng đạn.

Tèo đưa cho Tắc rồi tót ngay vào trong nhà. Quả nhiên không thấy Tỳ đâu, chờ Vận vào cô hỏi:

- Chị Tỳ em đêm qua không ngủ nhà hở chị?

- Sẵn ấm nước nóng trên bếp, vào tắm rửa đi rồi hãy chuyện. Chóng lên! Tôi không chờ được đâu.

Tèo biết tính Vận chỉ ác khẩu thế thôi, cô vẫn vui vẻ như thường rồi chạy xuống bếp lấy nước mang vào nhà tắm lau mình mấy rồi gọi vánh lên nhờ Vận lấy giúp quần áo sạch.

Trong lúc Tèo mang quần áo thay ra giếng vơi nước giặt thì Vận xắt hai nắm cơm ra thành lát rồi quạt than nước đều cho vàng ươm lên. Tèo vào sà ngay xuống hơ tay và nhón cơm ăn rất tự nhiên. Vận hắng giọng rồi lên tiếng:

- Con gái đã mười lăm tuổi rồi, chẳng còn bé bỏng gì đâu. Ở nhà quê thì đã có chồng rồi đấy! Cậu Tắc thì thân thiết thật nhưng nó vẫn cứ là con trai.

Em phải biết giữ gìn chứ. Ai lại cứ tơn tớn đi với nhau suốt đêm như thế? Thiên hạ người ta trông vào có còn ra cái dáng con gái nhà tử tế nữa không? Chị nói thì phải nhớ lấy!

Tèo nghe Vận nói thì hiểu cả nhưng cô lại cảm thấy những điều đó thật xa lạ với mình. Gần ai kia thì chẳng biết chứ với Tắc cô chỉ thấy cảm thấy vui thích và thoải mái, và hình như Tắc cũng thế. Cho nên hai đứa cặp kè trọn một ngày một đêm với nhau, cậu ấy hầu như đã trở thành một con người khác: Không còn cau có nữa và đã biết mở mồm ra nói chuyện! Như thế mà lại coi không phải là con gái nhà tử tế thì ai mà nghe được... Nghĩ vậy Tèo đáp:

- Mặc kệ! Em cứ chơi với cậu Tắc!

6

Tắc và Tèo vừa tới “xóm mới” đầu làng Thanh Nhàn nghe thấy tiếng súng rộ lên ở phía Thanh Lương rất gần. Tèo giục:

- Đánh rồi, chạy đi Tắc!

Dứt lời, cô chạy liền. Tắc vội phóng theo nhắc:

- Cầm súng xuống tay chạy nhanh hơn.

Tèo nghe theo, lấy súng ra khỏi vai rồi cùng Tắc nhắm hướng có tiếng súng, lấy hết tốc lực lao tới...

Đến được chỗ Lê, Tèo vừa thở vừa nói:

- Em đây ạ!

Thoáng thấy bóng dáng Tắc và Tèo từ xa, Lê đã cảm thấy vui vui và cũng hơi lạ về hai đứa trẻ này. Chúng nó thật khác tính nhau mà sao lại thân

nhau như vậy? Một đứa con gái béo lẳn như hạt mít và mau mồm miệng với một cậu con trai gầy quắt queo, có gương mặt căng căng lì lợm... hai “mẫu người” hoàn toàn trái ngược, vậy mà lại là một đôi bạn “sống chết có nhau”! Chiến tranh đã nảy sinh bao điều kì lạ, nó đã phơi trần cái phần cực tốt đẹp cũng như cực xấu xa trong phẩm giá của con người!

Anh đáp lời Tèo bằng thái độ gắt gỏng:

- Cúi thấp xuống! Không ở nhà còn theo ra đây làm gì?

Tèo không cãi nhưng trong bụng bức dọc nghĩ: Nói thế mà nghe được? Ra, đây, làm, gì... làm gì? Đi mà hỏi thằng Tây í!

Tắc kéo Tèo cùng nấp xuống bờ đất rồi bảo:

- Hôm qua cậu bắn hơi vôi, phí công! Mà không được theo người ta xung phong nữa đấy. Đàn ông mới đánh giáp lá cà chứ?

- Biết rồi!

- Bọn chúng nó rục rịch rồi kia kìa! Lên đạn đi.

Phía địch quả nhiên ngừng nổ súng. Đội hình chuyển động. Một chiếc xe bọc thép từ phía sau vượt qua gốc đa, ló ra rồi lừ lừ tiến vào khu vực có bọn lính đang bố trí. Ba bốn tên từ trên xe bước xuống huơ tay, vung gậy chỉ trở...

Tắc phỏng đoán:

- Chắc là lũ “trùm sỏ” kéo đến xem đánh nhau đây.

- Súng của tớ bắn có tới không nhỉ?

- Không biết. Thử hỏi “sù” Lê xem!

Tèo ngoái sang hỏi to:

- Anh Lê ơi, em bắn nhé?

- Hơn trăm mét, cô bắn không trúng đâu. Đưa súng sang đây, anh thử xem!

Tèo nhìn Tắc, Tắc gật đầu. Cô bò sang đưa súng cho Lê. Đón khẩu súng từ tay Tèo, Lê ngắm nghía, lấy lại thước ngắm rồi nâng lên, tì tay trái xuống bờ đất, ngắm rất lâu chờ đúng lúc mới bóp cò. Một tiếng nổ đánh và gọn, trong nháy mắt một tên trong nhóm địch chột nhảy dựng lên, rồi đổ kèn xuống, Tèo reo to:

- Trúng rồi! Hoan hô anh Lê!...

Mấy tên địch còn lại vội vàng nhảy lên xe. Và chỉ dăm phút sau moóc-chi-ê tới tập đội xuống nổ loạn xạ trên trận địa của đại đội Lê. Trong bụi đất mù mịt, Tắc nghe thấy tiếng thét của Tèo:

- Tắc ơ ơ ơiiii!...

Tắc bàng hoàng nhào vội tới. Cạnh bờ cỏ, Tèo nằm quẫn quại, một tay ôm bụng, một tay ôm ngực. Máu tươi tràn qua hai bàn tay bé nhỏ của Tèo chảy như tưới xuống đất! Tắc phục ngay xuống đỡ Tèo dậy bằng cánh tay lành của mình, rồi mắt môi loạn choạng dìu cô lết đi...

Lê đầu và mặt cũng bê bết máu, anh quát lớn:

- Dừng lại, Tắc! Y tá đâu? Y tá...

Y tá chạy tới. Tèo được đặt xuống một ruộng rau muống cạn. Trên thân thể cô năm sáu vết thương thi nhau ứa máu. Hai vết ở ngực và bụng rộng hoác, sâu hoắm, máu trào ra như xối...

Lê đặt tay vào bụng Tèo, nghẹn giọng bảo y tá:

- Băng bó nhanh lên, rồi chuyển gấp về trạm y tế. Phải cứu bằng được cô bé! Mang cáng lại đây.

Có người nhắc:

- Đầu anh ra nhiều máu quá. Cho em băng lại...

- Cứu cô bé đã! Cáng đâu?

Cáng được đưa tới. Mọi người bế Tèo đặt lên cáng, cô giương thật to mắt nhìn Tắc mà không khóc. Gương mặt Tắc sắt lại tối lẫm lẫm. Chỉ có hai

con mắt dài và sắc của cậu là cứ quắc lên long lanh, dường như nó đang ẩn giấu một sự gì ghê gớm...

Đi được một quãng Tèo chợt cất giọng tinh táo gọi:

- Tắc, Tắc ơi!

Lập tức Tắc kề sát lại gần Tèo. Cô nói:

- Tớ khát nước!

Tắc bảo hai người tải thương:

- Dừng lại, chờ tôi đi xin nước!

- Đang ra nhiều máu thế này, uống nước là chết đấy!

- Tại sao?

- Nghe thầy thuốc nói thế, nào biết tại sao!

Tắc phân vân lo lắng nhìn Tèo, không biết xử trí thế nào. Đọc được vẻ lo âu căng thẳng trên gương mặt Tắc, Tèo liếm môi gượng nói:

- Thôi vậy Tắc ạ!

Không kìm được lòng mình, Tắc run run thò tay vào cáng khê nắm lấy bàn tay của Tèo, ấp úng nói:

- Đến cửa ô rồi đấy! Cố một tí nữa Tèo ơi! Còn đau nhiều không?

Tèo mệt nhọc mỉm cười, khẽ cựa bàn tay mình trong tay Tắc. Một lát cô thủ thỉ nói, Tắc phải lắng nghe mới rõ:

- Tớ chết thì tiếc quá!

Tắc đột ngột thét lên giận dữ:

- Không đời nào!

Hai người tải thương giật mình không hiểu cậu bé vì sao bỗng tự dừng lại hét lên như thế. Một người nói:

- Rảo chân lên nào, vài bước nữa là đến rồi.

Một người y sĩ già đón nhận chiếc cáng, kiểm tra vết thương với thái độ không mấy ân cần khiến Tắc tức điên lên. Cậu nói cộc lốc:

- Không cứu à?

Một cô gái rất trẻ trả lời thay:

- Phải chờ em ạ, – cô hất mặt về phía các thương binh nằm ngổn ngang cạnh đấy, nói tiếp, – còn bao nhiêu anh em mà chỉ có một mình bà ấy. Giá cứ đi thẳng xuống Sét có phải tốt hơn không?

Tắc chưa biết nghĩ thế nào thì Tèo nhắc tay ra hiệu gọi. Cậu cúi xuống ghé tai vào sát miệng Tèo để nghe cho rõ:

- Tớ muốn gặp chị Tỳ, anh Minh...

Thấy nét mặt của Tắc ngây thộn ra, cô y tá tò mò hỏi:

- Thương binh đòi gì vậy?

- Muốn gặp người nhà.

- Gia đình còn ai ở lại không?

- Còn.

- Ở gần không?

- Gần.

- Thế thì chạy về gọi đi. Nhanh lên mới kịp.

- Nhưng... ai trông...

- Tôi. Chạy nhanh lên, đã có tôi ở đây!

Tắc cúi xuống nói với Tèo:

- Tớ đi nhé?

Tèo mỉm cười. Tắc chạy như bay về Ngã tư Trung Hiền. Cửa khoá chặt. Nghĩ một ít, Tắc chạy lộn trở lại làng Quỳnh, đến thẳng chỗ nấu cơm công cộng. May sao vợ được Vận, cậu thở hển hển nói:

- Ra ngay, Tèo... bị thương... nặng lắm!

Vận hoảng hốt giật tay Tắc hỏi lại:

- Ở đâu? Nó đang ở đâu?

- Ngoài trạm. Chị... Tỳ đâu!

- Đi, nhanh lên. Cô Tỳ, cậu Minh đang ở nhà lão Tuần!

Vận đi như chạy ra trạm y tế. Tắc chỉ kịp trở cho Vận thấy Tèo rồi vội phóng đi ngay. Đến nhà lão Tuần, thấy đông người đang bê những tảng bê tông xếp lên bốn chiếc xe bò, trong số người đó có cả Tỳ và Minh. Tắc kéo tay Minh, nói gấp gáp:

- Gọi cậu Tỳ cùng về ngay. Tèo bị thương nặng lắm!

- Đang ở đâu?

- Trạm y tế Quỳnh Lôi.

Minh lập tức ra gặp Vũ, nói:

- Em gái chúng tôi bị thương nặng, anh vui lòng...

Vũ nói ngay:

- Đi nhanh lên. Công việc ở đây coi như xong rồi đấy.

Minh đến cạnh Tỳ, bình tĩnh nói:

- Em Tèo bị thương, ta về đi.

Tỳ trợn ngược cặp mắt tròn và trong vắt của cô lên nhìn trân trân vào mặt Minh, với vẻ hoảng hốt. Minh nắm tay Tỳ ân cần căn dặn:

- Chưa biết hay dở thế nào, nhưng khi gặp Tèo em cố nén đừng có khóc đấy! Đi thôi em.

Minh, Tỳ, Tắc về được đến trạm đã thấy Vận đầu tóc rũ rượi, ngồi bệt trên nền nhà, lưng dựa vào tường, hai tay ôm chặt Tèo trên lòng, nước mắt chan hoà... Nhìn cảnh ấy, Tỳ rợn người run rẩy nhào tới phục xuống cạnh Vận, vồ lấy Tèo...

Tắc đứng sững như tượng gỗ không động đậy. Minh nín thở đến gần chị y tá hỏi:

- Có chuyện gì rồi phải không?

Chị y tá nghẹn ngào đáp:

- Tội nghiệp, cô bé còn non nớt quá. Ngực vỡ, bụng thủng như thế... qua làm sao được!

Toàn thân Minh gai lên, ngực ứ nghẹn không nói được thêm lời nào. Anh đến nâng Vận dậy và đỡ lấy cái thi thể bé bỏng còn ấm nóng của Tèo. Gương mặt khắc khổ của Minh nhợt ra, lạnh lẽo lạ lùng, anh bế Tèo đi thẳng ra đường. Vận vội xóc Tỳ dậy, dìu cô đi theo. Tắc vẫn ngậy dại đứng nguyên tại chỗ, cô y tá khẽ chạm vào vai cậu, nhắc:

- Này chú, họ đi cả rồi kìa!

7

Minh thận trọng đặt Tèo nằm vào chiếc giường mà khi còn sống cô vẫn nằm, và sửa lại dáng nằm cho ngay ngắn rồi nói:

- Hai cậu đun nước lá bưởi lau rửa sạch sẽ cho em. Tôi với cậu Tắc kiểm cuốc xẻng rồi ra bãi tha ma...

Minh với Tắc đi rồi, Vận dỗ dành Tỳ:

- Sống khôn chết thiêng! Con người ta ai cũng có số cả. Số em nó đã thế, cưỡng không lại cơ mà. Cậu ủ rũ như thế trông nào lòng lắm! Đứng dậy đi nào, nghe tôi bảo đây: Tôi ra ao mò vớt cái nồi to, rồi hái lá bưởi đun nước tắm cho em. Cậu chạy về chỗ ngủ lấy bộ quần áo tối qua nó vừa giặt còn phơi trên dây ấy, mang về đây thay cho nó. Nhanh lên!

Tỳ ngược đôi mắt đăm lệ lên nhìn Vận với vẻ mặt ngơ ngác tỏ ra không hiểu. Vận chột hối hận, vội nói lại:

- Tôi đi lấy nôi với lá bưởi. Trong lúc cậu đun, tôi chạy ù đi lấy quần áo sạch sẽ về tắm rửa và thay cho em. Nghe rõ chưa?

Tỳ gật đầu. Vận vội vàng chạy ra ao mò nôi rồi sang nhà bác Năm Sẹo hái lá bưởi, về đổ gần đầy nôi nước đặt lên bếp, nhóm lửa. Xong đâu đấy cô giao cho Tỳ ngồi đun rồi hối hả đi xuống Ngã tư Trung Hiền lấy quần áo cho Tèo...

Tỳ cùng Vận gượng nhẹ tắm cho Tèo. Trước cái thi thể tươi trẻ nồn nà mang đầy thương tích của đứa em gái bé bỏng, hai người ruột đau như xé, tay mơn man lau rửa mà nước mắt rơi lã chã...

Mãi quá trưa mới thấy Minh và Tắc phờ phạc trở về. Trông thấy Tèo đã sạch sẽ nằm ngay ngắn trên giường, Minh nói:

- Không kiếm đâu được hương đốt lên vài nén cho hồn em đỡ tủi hờ các cậu?

Vận và Tỳ đều oà khóc nức nở. Tắc nhào ra cổng chạy ra như ma đuổi.

Minh gạt nước mắt nói:

- Chắc là Tắc nó đi kiếm hương. Bây giờ cậu Vận đi đường tắt sang bếp xới lấy một bát cơm úp ngọn và đôi đũa tre, trứng không có thì đành vậy. Tôi đi kiếm vài tấm ván. Tỳ ở nhà với em...

Chừng nửa giờ sau, bốn anh chị em đã quây quần quanh chỗ Tèo nằm. Tắc mang về cả một bó hương to, không ai hỏi cậu ta xem kiếm ở đâu. Vận không những chỉ có cơm, cô còn kiếm được cả quả trứng gà đã luộc sẵn (thì ra ở bếp có trứng dành cho thương binh khá nhiều). Minh phân công:

- Tôi bế cô ấy. Cậu Tắc với cậu Vận cậu Tỳ mang mọi thứ. Ta đi thôi!

Không nói năng gì, Tắc tháo vòng băng đeo tay ra khỏi cổ vứt đi, rồi tiến lại bế Tèo lên bằng cả hai bàn tay, lẳng lặng đi ra cổng. Máu từ chỗ vết thương ở bàn tay Tắc nhỏ từng giọt xuống mặt đường trong ngõ...

Ra tới chỗ đã đào huyệt, Minh bảo Tắc hãy chờ. Tắc ngồi xuống bờ cỏ đặt Tèo lên lòng, và cứ trân trân nhìn vào gương mặt bầu bĩnh đã trắng nhợt

không thần sắc của cô. Mãi tới lúc này mới thấy trong mắt Tắc mất đi vẻ long lanh. Và, những giọt nước mắt hiếm hoi trong đôi mắt ấy nối nhau thành linh rơi xuống mặt Tèo!

Minh bảo Vận và Tỳ:

- Không thể tìm đâu ra áo quan. đành đặt một tấm ván xuống lòng hố rồi đặt em lên cho sạch rồi đắp cho em một tấm chăn thật kín người. Sau đó đặt thêm tấm ván nữa lên chốc rồi mới phủ đất. Tạm làm thế may ra khi cải táng cho em vẫn thu được cốt!

Nói xong Minh cặp một tấm ván mang xuống lát vào lòng hố, rồi gọi Tắc:

- Đưa cô ấy lại đây cho tôi nào.

Tắc lừ lừ đứng dậy bế Tèo đi đến đứng trên miệng hố nhìn xuống định nhảy. Hình như biết là không được, Tắc xốc Tèo lên theo dọc người mình, tay bị thương đỡ lấy gáy, tay lành đỡ sau mông, rồi ngồi phệt, tụt dần xuống hố. Cậu cố lựa chiều, gượng nhẹ đặt Tèo lên tấm ván. Minh vội vàng tránh về một đầu hố và cùng phụ giúp với Tắc, điều chỉnh cho tư thế nằm của Tèo được thật ngay ngắn!

Vận vừa đưa tấm chăn xuống cho Minh, thì Tắc bỗng bật ra một câu, giọng như gắt:

- Hượm, chờ đã!

Nói xong cậu nhảy lên bờ và phóng đi như biển. Mọi người không ai hiểu ra làm sao, đành ngừng lại chờ Tắc.

Phải hơn một tiếng đồng hồ mới thấy Tắc trở lại, tay cầm khẩu các-bin. Không giải thích, cậu nhảy xuống hố, mở chăn, đặt khẩu súng với nguyên cả băng đạn dọc theo mạng sườn bên phải của Tèo, rồi giơ tay ra hiệu cho Vận đưa tấm ván...

Minh với Tắc lăm lì xúc, cào đất xuống lấp hố. Tỳ ngồi ngây dại và bất động. Còn Vận thì vừa nhặt đất ném xuống mộ, vừa khóc rữ rượi, kể lể:

- Ồi em ơi là em ơi! Sao mà em chết nhẹ nhàng như thế cho được hả em? Em nói với chị rằng em nhớ u em, em nhớ chị Tỳ. Em muốn gặp u, gặp chị... nói năng tinh táo thế cơ mà, hờ em? Vậy mà em nữ chết ngay trên tay chị hỏi còn trời đất nào nữa không? Hỡi trời ơi là trời...

Từ phía cửa ô súng các cỡ bỗng rộ lên rất khác thường! Minh đang lom khom xúc đất chợt đứng sững ngoái đầu nhìn ra phía cửa ô, thầm nghĩ: Có chuyện không hay rồi...

Chương bốn

1

Đắp điểm xong phần mộ cho Tèo, bốn người về tới khu bếp công cộng mới biết tin: Tây đã tràn tới chiếm được trường Trần Văn Khánh, bốt ô Cầu Dền, khu nhà Tây Hoạ với hiệu sửa Minh Ngọc...

Như vậy là ụ chiến đấu ô Cầu Dền đã trở thành chiến lũy tiền tiêu của ta. Phố Bạch Mai chính thức đứng lên chặn giặc...

Hôm đó là ngày 25 tháng 12 năm 1946.

Minh nói với Vận:

- Tỳ mất thăng bằng nặng nề. Cậu xem có thể bố trí người nào làm thay công việc cho cô ấy vài ngày được không?

- Thay là thay thế nào?

- Cho cô ấy nghỉ ngơi chứ còn thế nào!

- Nghỉ với ai? Cứ để nó đẩy cho tôi, không phải bàn!

Không thể nói gì thêm với Vận, Minh ra bảo Tắc:

- Ra cửa ô xem binh tình thế nào. Đi không?

- Bỏ mặc chị Tỳ nằm chết khô trong ấy à?

- Có cậu Vận đẩy rồi, chúng ta đi một lúc rồi về.

Tắc thở ra một hơi thật dài, rồi lững thững quay đi. Minh lập tức đi theo.

Ra đến phố Bạch Mai, Minh hỏi:

- Lựu đạn còn đủ chơi không?

- Tạm.

Đi thêm một quãng chợt có tiếng hỏi:

- Này, mấy anh kia, đi đâu?

Người hỏi là một chiến sĩ vệ quốc có dáng học trò, đang đứng trong cửa hàng bánh kẹo Hồng Bích. Minh tiến lại gần, đáp:

- Chúng tôi lên ụ.

- Khu vực này chúng tôi đã chiếm lĩnh, không ai được vào.

- Chúng tôi là người ở đây. Có chứng minh thư đây ạ!

Minh nói và móc chứng minh thư chìa ra. Anh vệ quốc không xem mà nói:

- Thế thì chui vào trong nhà mà đi. Nghênh ngang nó bắn cho vỡ sọ, biết không?

Minh bảo Tắc:

- Phải lên gác ba nhà lơ Vũ Tạo mới trông được rộng, sang bên kia đường, tiện hơn.

Tắc không đáp, ngoắt đi ngay. Bất chợt một loạt tiếng nổ dội lên, cày tung toé mặt đường sau lưng Tắc. Tắc nhảy vọt lên hè, biến ngay vào cái cửa mở sẵn của ngôi nhà trước mặt.

Đứng lại bên này đường, Minh gọi sang:

- Cậu cứ lên nhà lơ Vũ Tạo trước, tôi sẽ tìm cách đến ngay.

Anh vệ quốc bỗng nói băng quơ:

- Chà chà... bọn khốn kiếp đã đặt được trọng liên kiểm soát dãy phố này rồi!

Một anh có vẻ là liên lạc, đến gọi:

- Báo cáo trung đội phó, mời anh về gặp trung đội trưởng ạ!

Anh vệ quốc đáng học trò lập tức đi ngay. Minh nghĩ: Lên hẳn chân ụ mà sang đường có khi gọn chuyện hơn. Nghĩ vậy, anh bèn bước vào trong nhà Hồng Bích, theo các lỗ tường đục đi ngược lên. Hầu như nhà nào cũng có bộ đội chiếm đóng, anh nào anh nấy đều súng hoặc đao cầm tay, dây lưng trĩ xuống vì lựu đạn. Họ nhìn Minh đi qua bằng ánh mắt thân thiện, có anh còn vui vẻ chào hỏi:

- Anh, ông bạn tự vệ đến chơi. Có thuốc lá không?

Minh tươi tỉnh đáp lại:

- Chào anh, tôi không biết hút ạ. Nhưng...

- Nhưng sao?

Anh bộ đội háo hức hỏi, Minh e dè đáp:

- Tôi chưa dám hứa. Nhưng, may ra tôi có thể kiếm được một ít biếu anh.

- Rất hoan nghênh ông bạn. Bắt tay nào. Tôi là Thảo, ông tên là gì?

- Tên là Minh ạ. Bây giờ tôi có việc phải đi, chốc nữa xong việc tôi sẽ tìm thuốc lá giúp anh.

- Tốt quá, xin cảm ơn trước. Nhớ tôi là Thảo a2 b1 c3 nhé!

- a2 b1 c3, vâng tôi nhớ.

Minh tiếp tục đi ngược lên. Đến một mảnh sân bừa bộn bát chậu với lông chó, anh biết đã đến nhà Ba Trọng, chủ ngôi nhà “rượu lậu thịt chó” nổi tiếng ở cửa ô – có nghĩa là đã đến ụ ô Cầu Dền. Anh ra hé cánh cửa nhìn ra đường. Cái ụ sừng sững đứng ngay trước mặt và ngôi nhà lơ Vũ Tạo cao hơn hẳn các ngôi nhà khác, vẫn nguyên vẹn bên kia đường...

Có tiếng hỏi ngay sau lưng Minh:

- Anh là ai? Làm gì ở đây?

Minh quay lại. Người hỏi là một quân nhân to béo, trang phục rất tề chỉnh. Anh đáp:

- Tôi là người ở đây. Tôi muốn sang bên kia đường!

- Có gì làm bằng chứng anh là người ở đây?

Minh móc túi lấy chứng minh thư, đưa cho anh quân nhân. Anh cầm ngược chăm chú nhìn tờ chứng minh thư, rồi thật thà nói:

- Tôi là “khố đỏ” hải ngoại mới về nước theo cách mạng, không đọc được “thứ chữ” này. Thôi được, anh đi đi!

Minh ngần ra nhìn anh, rồi hé cửa bước ra, cúi thấp người chạy nhanh theo chân ụ sang bên kia đường.

Không thấy Tắc chờ, Minh hỏi mấy anh vệ quốc đang có mặt trong nhà lờ Vũ Tạo:

- Các anh có thấy một cậu chừng 15 tuổi mặc áo len xám dài tay, tới đây không ạ?

- Có! Một tên nhóc con lấc cấc, chúng tôi tóm cổ đưa về Ban chỉ huy mặt trận rồi.

Minh sững người. Không tiện nói gì thêm, anh thở dài quay lưng chui qua các lỗ tường, đi thẳng đến Ban chỉ huy mặt trận, trụ sở đặt kề bên cạnh đình Đại.

Trên chiếc ghế băng trường học, Tắc đang ngồi cau có, hai tay bị trói. Thấy Minh, Tắc đứng phắt dậy trừng hai con mắt sắc đầy vẻ căm giận. Minh đến bên bàn có anh vệ quốc ngồi thường trực, nói:

- Tôi xin đến làm chứng. Anh bạn tôi kia không phải là phản động đâu ạ!

- Anh là ai? Có chứng cứ gì không?

- Tôi là trưởng ban quân sự của tiểu khu này. Chứng minh thư của tôi đây. Nếu chưa tin, các anh có thể hỏi anh Vũ hoặc anh Lập.

Anh vệ quốc đọc chứng minh thư, rồi vui vẻ nói:

- Tôi cũng nghĩ cậu ta không phải là phần tử xấu. Đồng chí có thể đưa cậu ta về được.

Minh ngần ngại nói:

- Chúng tôi cần lên gác ba nhà lơ Vũ Tạo ở ô Cầu Dền để “trình sát” địch. Có được không?

Anh vệ quốc hí hoáy viết lên mảnh giấy trắng, kí rồi đóng dấu, đưa cho Minh. Minh cầm đọc:

“Cho phép hai người này lên tìm hiểu tình hình địch!”

TL/B.C.H mặt trận

Trung Kiên

Minh cảm ơn rồi ra cời trói cho Tắc, chìa tờ giấy, nói:

- Có cái này rồi, tha hồ mà đi...

Không trả lời, vẫn giữ vẻ mặt lăm lăm, Tắc đi ra cửa, ngoắt về bên phải, rảo bước xuôi theo hướng Ngã tư Trung Hiền...

Dù có đuổi theo nài nỉ Tắc cũng không chịu quay lại, Minh thở dài lặng lẽ đi ngược lên cửa ô.

Leo lên đến tầng thượng nhà lơ Vũ Tạo, Minh vừa ló đầu ra, đạn từ phía bên kia đã réo chiu chiu bên mang tai! Anh đành nằm sấp xuống thận trọng toài ra nấp sau một cái trụ trong dãy lan can sân thượng, ghé mắt quan sát phía trước...

Trong trường Trần Văn Khánh, bốt ô Cầu Dền ở mé bên trái, và nhà Tây Hoạ, nhà sửa Minh Ngọc mé bên phải đường đều đã có lính địch chiếm đóng. Chúng đang hối hả chuyển những bao tải cát từ xa về để cấu trúc công sự phòng thủ.

Khẩu đại liên đặt trên nóc bốt ô Cầu Dền và khẩu trọng liên 12 li 7 đặt trên nóc nhà sửa Minh Ngọc quả thực nguy hiểm. Tầm khống chế của chúng rất rộng, bao trùm gần hết địa dư của cả bốn làng: Thanh Nhàn, Quỳnh Lôi, Bạch Mai, Tô Hoàng...

Minh quay về tìm Tắc. Vận cho biết Tắc vẫn chưa về. Anh vào phòng tìm Tỳ, không thấy. Đứng bần thần một lát Minh đi ra sau vườn, theo đường tắt ven hồ tám sào về Ngõ Bò. Gần hết cả xóm đã bị đốt cháy rụi, chỉ còn lại vài ngôi nhà nằm vào những nơi khuất nẻo, trong đó có nhà của bác Năm Sọ!

Minh không sao tìm được nổi bụi ngùi khi đi qua nơi có ngôi nhà đã từng cứu mang cuộc đời mình, nay chỉ là còn là cái nền đất xám xịt vương đầy cột, kèo, tre, nứa, các-tông, rơm rác... đen thui, nham nhở. Giữa một vùng không gian vắng lạnh đến rợn người.

Anh ôm đầu lủi thủi đi thẳng ra bãi tha ma.

Minh đoán không nhầm: Bên mộ Tèo, Tỳ nằm còng queo như một thây ma! Anh bồi hồi bước đến, nhẹ nhàng quỳ xuống cạnh, khẽ đặt tay lên cánh tay cô, và cúi thấp xuống sát má Tỳ, gọi:

- Em... dậy đi nào!

Tỳ bỗng bật lên từng trang tiếng nấc nghẹn ứ, tức tưởi! Gan ruột quặn thắt, Minh vòng tay xuống nâng Tỳ dậy, ủ đầu cô vào ngực, lóng ngóng vuốt ve...

Hồi lâu, Tỳ rời khỏi tay Minh, cô ngồi thẳng dậy kéo vạt áo lau mặt, rồi hỏi với giọng khản đặc nhưng tỉnh táo:

- Em... hèn yếu quá... phải không anh?

Minh nắm tay Tỳ, âu yếm đáp:

- Không! Anh hiểu em mà...

Tỳ lại khóc rấm rứt, thổ lộ:

- U em già yếu thế rồi! Chỉ còn cậy nhờ vào chúng em. Em thì... có cũng như không... vụng về, yếu đuối. Được em Tèo sức vóc khoẻ mạnh, xốc vác lấy chỗ cho u em nương tựa. Bây giờ... đau lòng quá anh ơi!

Minh để yên cho Tỳ khóc. Một lúc lâu anh mới nhẹ lời an ủi:

- Em nghĩ gì lạ thế? Bên cạnh em, u còn có anh, còn có Vận, bác Cả, cậu Tắc... hàng bao nhiêu người quây quần bên cạnh em, cùng lo cho u thay em Tèo cơ mà!

Nghe Minh giảng giải, Tỳ nín khóc đứng dậy, thất thế bước tới bờ ruộng gần đấy, móc bùn vốc trên hai bàn tay, quay về trát vào những khe hở trên năm mộ của Tèo. Minh vội chạy ra cùng làm với Tỳ. Ngoài cửa ô, súng Tây vẫn chốc chốc lại rộ lên!

2

Tắc vào chùa Liên Phái, chui xuống gầm bệ thờ năm nghĩ sự đời trong một tâm sự u uất, nặng nề!

Chỉ mới qua hai ngày gần gũi, sao mà Tèo đã trở nên thân thiết đến thế? Sự hi sinh đột ngột của Tèo đã khiến Tắc kinh hoàng và bỗng nhận ra: Tèo mới thực là người thân thiết nhất trong đời! Chị Vận, rồi Minh, rồi Còi... lúc này, đặt bên cạnh nỗi trống trải vì mất Tèo, Tắc mới thực sự cảm thấy trên cõi đời này không một ai có thể thay thế được hình ảnh của Tèo trong tâm khảm của mình. Ý nghĩ trả thù ngàn ngạt thiêu cháy ruột gan. Chưa biết ngỏ cùng ai, nghe Minh rủ đi tìm Tây, Tắc sẵn sàng ngay. Nào ngờ lại bị mấy thằng ngu bắt trói.

Tắc vùng dậy, chui ra khỏi bệ thờ, cậu nhẹ chân lén vào hậu cung rút một thẻ hương, một tệp vàng giấy và nhón luôn cả một bao diêm, rồi quay ra đi thẳng về mộ của Tèo.

Từ xa đã nhìn thấy Minh với Tỳ, Tắc liền ngoắt lại, tránh vào mé trong hàng rào râm bụi. Chờ một lúc lâu mới thấy Minh và Tỳ dắt nhau đi qua. Tắc đành hoảng đi ra lúi húi đốt hương cắm lên mộ Tèo, rồi quỳ xuống, lồng tay vào nhau úp lên ngực, y như khi ông Cả Phác ra thắp hương làm lễ

ba ngày cho cụ Tư Gồ. Nhưng Tắc không biết khẩn thế nào, chỉ rưng rưng nước mắt, nói: “Tèo ơi! Tớ là Tắc đây. Tớ ra lễ cậu để thề với cậu rằng hễ còn sống tớ nhất định sẽ phải giết bọn Tây, trả thù cho cậu. Vì tớ đã coi cậu là người thân thiết nhất đời rồi, thật đấy. Cậu bằng lòng chứ? Khi chân còn đi được tớ còn ra đây chơi với cậu, đến chết mới thôi!”

Chuyện trò xong, Tắc gạt nước mắt, lấy tập vàng giấy ra, xoè diêm đốt từng tờ...

Trời hoe hoe nắng hanh, gió hồ thoang thoảng tràn qua bãi tha ma cuốn những mẩu giấy than lên múa lượn lấp loáng dưới nắng. Tắc ngược nhìn và tưởng như hồn Tèo đang hiện về tiếp nhận lễ vật và nguyện ước của mình. Tắc nghĩ: Như vậy là Tèo đã biết tất cả và đã bằng lòng.

Ngồi thêm một lúc, Tắc rút hết hương trong bao ra đốt rồi chia làm hai phần, cắm một phần lên mộ Tèo, phần còn lại mang sang cắm lên mộ cụ Tư Gồ và nói:

- Lạy bà ạ. Cháu là thằng Tắc đến thăm bà đây ạ!

Lễ xong, Tắc đi theo lối mà Minh và Tỳ vừa đi, về ngôi nhà của gia đình Nhài.

Nhìn thấy Tắc, Vận mừng rỡ nói:

- Đi biển biệt làm cho chị chờ sốt cả ruột. Cơm để phần em trong nhà ấy, vào ăn đi.

Tắc không đáp, cứ thản nhiên bước vào nhà. Tỳ với Minh đang ngồi lau khẩu súng lục, thấy Tắc vào, Tỳ giục:

- Cậu Tắc về rồi, lấp cho xong đi mà ăn cơm, anh ạ!

Minh nhanh nhẹn lấp súng rồi ra rửa tay. Khi quay vào, anh hỏi Tắc với dụng ý tạo không khí bình thường:

- Cậu có biết tìm nơi nào ra thuốc lá không?

- Hỏi làm gì?

- Có người nhờ tôi kiếm một ít cho họ.

- Mấy thằng “mất dạy” trên đầu ô phải không?

Chợt nghĩ ra việc Tắc bị trói, Minh vội chối:

- Không. Bạn ngoài uỷ ban í mà!

- Thế thì xin bà Vận.

Minh tỏ ý không hiểu. Tỳ giải thích:

- Anh chẳng thèm hỏi em. Trong “kho của chúng em” chẳng thiếu thứ gì. Anh Vũ ra lệnh cho chúng em cử người đi vét hết mọi thứ lương thực, thực phẩm, thuốc men... của từng nhà, ghi chép rành mạch từng thứ để sau này hết chiến tranh, chính phủ sẽ tính toán trả lại cho từng nhà. Bây giờ thu về cho bộ đội dùng khỏi phí.

- Có cả thuốc lá ư?

- Rất nhiều!

Ngồi vào mâm, Tắc hỏi:

- Về từ sớm sao bây giờ mới ăn?

Tỳ đáp:

- Chờ cậu về cùng ăn cho vui chứ sao!

Chợt nhớ ra một việc quan trọng, Minh hỏi Tắc:

- Hòm lựu đạn ở ngoài cửa hàng cậu có biết ai lấy không?

- Tao!

- Cho tôi hai quả.

- Ừ.

- Tối nay đi chứ?

- Ừ.

- Một mình à?

- Ừ.

- Tôi đi cùng, được không?

- Không.

Minh thôi, không hỏi, anh ăn vội cho hết suất của mình rồi đi ra tìm Vận để xin thuốc lá. Còn lại có hai người, Tắc hỏi Tỳ:

- Tèo... còn thứ gì không?

Tỳ giương to mắt nhìn Tắc, cô cảm nhận có một dấu hiệu lạ ẩn chứa trong lời nói và bộ dạng của cậu bạn ngang ngạnh này. Liền dè dặt hỏi lại:

- Cậu cần một thứ gì của Tèo vẫn dùng à?

- Ừ, à vâng!

Hai dòng nước mắt lập tức trào ra lăn nhanh trên má, Tỳ đứng dậy đi vào buồng ôm ra một chiếc tay nải, mở lấy cái gói vải nhỏ đưa cho Tắc, nói:

- Cậu chia làm hai phần, trả lại cho tôi một...

Tắc lóng ngóng bày từng thứ ra giường: Một bộ quần áo cánh, một bộ quần áo cộc, một chiếc khăn vuông sợi dệt, một chiếc khăn mặt, một cái lược thưa, và một cái hộp sắt bệt trong đựng kim, chỉ với một cái gương tròn...

Tắc nhặt chiếc khăn mặt và cái hộp sắt bệt đút vào hai bên túi ngực, rồi gói lại mọi thứ trả cho Tỳ, nói:

- Em... xin chị!

Nghe Tắc xưng em và gọi mình là chị, Tỳ không kìm nổi tiếng khóc cho khỏi bật ra. Cô nức nở:

- Em ơi... Tèo ơi! U ơi... u...

Cô xách bọc quần áo lão đảo đi vào buồng. Tắc cũng đứng dậy, gạt nước mắt đi nhanh ra ngoài...

Sau một đêm luồn lách, leo trèo, rình rập... Tắc lò dò về thì trời đã tang tảng. Nếu vượt qua cái ao Bô rộng thế kia, rồi lại phải leo qua con đê Bành Lao để trở về làng Quỳnh, thì khó lọt qua mắt “chúng nó”, Tắc đành tạt vào đền Hai Bà, với ý định nằm ghe dưới gầm một cái bệ thờ nào đó (chùa, đền nào chẳng sẵn các bệ thờ).

Bất ngờ Tắc chạm trán một ông già đã nằm sẵn trong đó trước cậu. Lập tức một cuộc vật lộn diễn ra hết sức quyết liệt. Và, cuối cùng người thua là... Tắc!

Bị bóp cổ đến nghẹt thở, Tắc biết mình khó thoát, cậu đành nằm im tỏ ý thua để nghĩ kế. Ông già xem ra không có ý muốn giết người nên khi thấy Tắc thôi kháng cự, ông nới tay trên cổ Tắc, hỏi:

- Mày là ai, nói mau. Việt gian hả?

- Không?

- Thế thì là ai?

Đã định trả lời là bộ đội, nhưng rồi Tắc lại đáp: “Việt Minh”!

- Việt Minh gì cái thứ mày, nói láo!

- Không phải Việt Minh thì thôi, đéch cần!

Nghĩ ngợi một lúc, ông già tóm tóc Tắc lôi ra khỏi bệ thờ để dẫn mặt cậu ra chỗ sáng nhìn cho rõ, rồi hỏi:

- Khai thật đi. Mày là con cái nhà ai ở làng Đồng Nhân này hay từ nơi khác đến? Tại sao lại chui vào đây?

- Không phải người ở đây. Đi tìm Tây để đánh, sáng ra về không kịp nên vào đây chờ tối.

- Đánh Tây sao không có súng mà cũng chẳng có gươm, hả?

Tắc móc túi quần lấy một quả lựu đạn đưa ra. Ông già trợn mắt yêu cầu:

- Bây giờ tao ra điều kiện thế này: Mày phải đưa quả lựu đạn cho tao giữ, đến tối tao trả rồi cho đi. Nghe chưa?

Tắc cười khẩy, đáp:

- Thì đây, cầm lấy.

Ông già nhận quả lựu đạn, thái độ trở nên ôn tồn, nói:

- Vậy là anh đi suốt đêm hả?

- Phải.

- Đói không?

- Đói!

- Chui vào đây, ngủ đi. Chốc nữa sẽ có ăn. Không sợ...

Ông nói xong thì đi sang gian bên với cửa chỉ tỏ ra thông thạo. Tắc tặc lưỡi, thản nhiên chui trở lại gầm bệ thờ nằm xuống cái chiếu đã có sẵn, gối đầu lên cánh tay, nhắm mắt lơ mơ rồi ngủ rất nhẹ nhàng!

Xế trưa Tắc tỉnh giấc. Cậu vừa nhóm dậy đã thấy có tiếng hỏi:

- Dậy rồi hả? Ra lau mặt cho tỉnh rồi dùng bữa này!

Tắc bò ra. Ông già đưa cho một mảnh vải ướt, cậu lau qua cái mặt, rồi trả lại. Ông bày ra một chai nước với một bọc ngô rang tẩm mật, nói:

- Ăn đi. Nhỡ bữa được thế này là quý rồi!

Tắc hỏi:

- Ông không ăn à?

- Ăn từ đời. Già rồi không ngủ được nhiều như các anh. Thấy anh ngủ ngon quá chẳng nỡ đánh thức, ngồi “lắm” một mình.

Tắc bốc ngô ăn rất ngon lành, rồi uống nước ừng ục. Chỉ một lúc cả bọc ngô với chai nước đều hết nhẵn.

Ông già thật thà nhận xét:

- Xem ra anh cũng xuất thân là kẻ hàn vi?

- Con nhà nghèo chứ gì?

- Ừ, nghèo.

- Nghèo còn khớ? Đứng đường í!
- Vậy là thế nào? Cố cùng mặt hạng à?
- Chả biết! Chỉ là đứa “không cha không mẹ”, đứng đường cơ mà.

Ông già tỏ ra ngạc nhiên trước cái vẻ mặt căng căng và cái kiểu nói năng lạ lùng của Tắc. Tuy vậy ông tin cậu nói thật, bởi sự từng trải đã mach ông rằng chỉ có những con người thực sự tin ở mình mới dám nói năng như vậy. Ông ngồi trầm ngâm hồi lâu rồi gạn hỏi:

- Hiện nay anh vẫn thế à?
- Không!
- Tức là đã lập gia đình rồi ừ?
- Lấy vợ í à? Chưa đâu.
- Vậy thì anh đang sống với ai?
- Các chị.
- Tìm thấy họ hàng à?
- Không.
- Chỉ là quen nhau thôi, phải không?
- Phải.
- Thế anh sống bằng nghề gì?
- Chẳng có nghề gì cả?
- Vậy thì ai nuôi?
- Chị.

Ông thôi không hỏi nữa, mà cứ ngồi ngắm Tắc và suy nghĩ. Cuối cùng ông ngó ý:

- Tôi người Nam Định. Hồi Tết năm ngoái đói, cả gia đình dắt díu nhau đi xin ăn. Lên được đến Hà Nội này thì sáu người chết mất năm. Còn lại mình tôi là nhờ được các nhà sư ở chùa này cứu sống. Ở ấy tôi chỉ còn

biết xin ở lại làm bõ trồng rau, trông vườn cho nhà chùa để đền đáp lại. Giặc giã tràn đến, các sư sơ tán hết. Tôi cũng đã đến côi rồi, cứ ở lại đây có chết cũng đành. Nay có duyên gặp được anh. Nếu anh bằng lòng làm con tôi thì cứ ở lại đây tôi nuôi, không sợ đói đâu.

Tắc lặng thinh hồi lâu, rồi đáp:

- Làm con rắc rối lắm. Chỉ làm người quen thôi.

Ông già khẽ thở dài rồi gật đầu chấp nhận:

- Thôi thế cũng được. Đã coi nhau là chỗ quen biết, “một ngày nên nghĩa”; đi xa về gần anh cứ ghé lại đây, có rau ăn rau có cháo ăn cháo, đừng ngại!

- Tôi bằng lòng.

Tắc đáp, rồi hỏi tiếp:

- Từ hôm nọ đến giờ bọn Tây có vào đây không?

- Có. Chúng vào hai bận rồi.

- Không cướp phá gì à?

- Cướp hết những thứ có thể cướp, chẳng từ một thức gì: lợn, gà, gạo, muối, tương, dưa... nồi đồng, chậu thau, chum chốe, chũm chọe, thanh la, nĩa bặt... Chỉ có tượng đất, tượng gỗ là chúng nó tha thôi! Lũ kẻ cướp nước người, chúng nó vô loài lắm lắm!

Tắc nghe ông nói một thôi dài mà không một lời nào động vào tai, cậu đang tính đến việc tối nay sẽ về Quỳnh Lôi hay vẫn cứ tiếp tục đi “tầm nã” bọn Tây? Suốt đêm qua đã công toi rồi. Giá như không phải về, cứ nằm cha nó tại chỗ, giữa ban ngày ban mặt nhìn chúng nó cho thật tỏ tường, rồi choảng thì chắc là ăn chết...

Ngẫm nghĩ chán chê, Tắc hỏi ông già:

- Ông ăn ngô lâu chưa?

- Lâu rồi.

- Ngày nào cũng ăn à?
- Nhỡ cơm mới ăn. Vạ gì mà ăn liên tục cho háo người.
- Vì sao nhỡ?
- Hết diêm. Chưa kiếm đâu ra lửa.

Tắc không hỏi nữa, cậu quyết định tối nay sẽ về “tảo” một ít gạo, cá khô, diêm mang đến “ké” với ông già. Yên tâm, Tắc chui vào gầm bệ thờ ngủ tiếp, chờ tối.

4

Đã hai hôm liền, Tắc nằm phục ở cái căn gác của nhà hàng bán nước mắm Phan Thiết này rồi. Ngôi hàng nằm chênh ềnh ngay tại góc đường phố Huế rẽ vào chợ giời, hết sức lộ liễu và trống trải, không một ai có thể ngờ có một người nằm đây đã hai ngày.

Hai năm cơm và một bọc ngô ông già gói cho, lúc này đã hết, Tắc đang sốt ruột chờ tối để trở về.

Thoạt đầu, khi xuất phát Tắc chỉ nghĩ: Tìm một chỗ, rình chờ khi nào gặp một toán Tây là a-lê-hấp, tương liên tiếp hai quả lựu đạn, rồi chuồn... Chẳng ngờ, tình hình lại không như vậy. Bọn Tây không đi lại lung tung, mà đóng đình tại chỗ. Mọi sự di chuyển từ bột nọ sang bột kia chúng đều ngự ô tô, kể cả công việc tiếp tế lương thực, nước nôi cũng vậy.

Tương lựu đạn vào ô tô đang chạy dễ trượt lăm, Tắc đành cứ cố kiên gan chờ. Suốt hai ngày không vớ được dịp may nào, cậu nảy ra ý nghĩ: Giá như có mặt Minh sếu, hẳn là nó đã tìm ra được cách “chơi”. Tắc quyết định quay về rủ Minh...

Chờ mãi rồi trời cũng phải tối, Tắc không tạt sang đền Hai Bà mà rẽ ngay vào ngõ Yên Bái 2, men theo rìa ao nhà Tây Hoạ, vượt qua Bành Lao về Ngõ Bò, tắt đường sang Quỳnh Lôi.

Nghe Tắc kể lại mọi việc, Minh vô cùng ngạc nhiên. Anh không ngờ việc bố phòng của bọn Tây lại sơ sài đến thế. Nhưng rồi anh nhận ra: Không có dân tức là không có “tay chân”, lính tráng chỉ có hạn, canh gác tuần phòng sao xuể?

Minh thận trọng hỏi lại:

- Cậu nói cậu qua ven ao Tây Hoạ về đây, như vậy là đi ngay sau lưng bọn Tây đang đóng tại nhà Tây Hoạ và nhà sửa Minh Ngọc, đúng không?

- Tao thèm nói sai à?

- Bây giờ khoan hãy nói tới việc “chơi” chúng nó. Cậu phải đưa tôi đi theo đúng con đường cậu vừa đi, đến đúng cái nhà cậu đã nằm hai ngày ở đây, rồi về hãy bàn.

- Như vậy tức là ngày mai vẫn chưa “chơi” được hả?

Minh gật đầu, đáp:

- Khó là tìm được cách để diệt nó chứ “chơi” thì nhanh thôi. Đi chứ? Lăn chần lờ mà sáng ra, đểch kịp quay về thì lại lỡ thêm một ngày nữa đấy!

Không còn đường nào khác, Tắc đành thở dài, dẫn Minh quay trở lại nhà hàng nước mắt Phan Thiết...

Theo sau Tắc, Minh tập trung cao độ năng lực của các giác quan để phân định và ghi nhớ mọi cảnh vật và tiếng động trên đường đi. Leo lên căn gác, hé cửa trông xuống đường, ngược về phía chợ Hôm, xuôi về phía ô Cầu Dền, hồi lâu Minh hỏi:

- Còn cái nhà góc đường bên kia, cậu đã lên chưa?

- Chưa.

- Chúng mình sang bên ấy đi.

Không chờ Tắc tỏ thái độ, Minh sờ lần đi xuống thang, ra đường. Tắc vượt lên trước sang ngôi nhà đối diện.

Cũng giống như ngôi nhà hàng nước mắt, bên này cũng đã mất hết cánh cửa, và nền nhà ngổn ngang rác rưởi cùng đồ đạc gãy nát. Lên đến gác, trông ra đường Minh hỏi Tắc:

- Ví dụ ở chỗ chính giữa ngã ba kia có Tây, cậu ném lựu đạn tới không?

- Thừa sức!

- Thế thì được rồi. Xuống đi.

Đến chân cầu thang, Minh bảo Tắc:

- Bây giờ còn sớm, chúng mình đến chỗ ông già ở đền Hai Bà đã rồi hãy về. Tôi cũng muốn được làm quen với ông ấy. Cậu đi lên trước, nhớ luôn luôn đi men theo dưới hàng hiên, cố gắng đừng lộ người ra chỗ trống. Tôi bám theo sau. Đi đi.

Tắc đi một quãng ngắn rồi ngoặt vào phố Yên Bái, ngược lên men theo tường hậu nghĩa địa Tây, sang đền Hai Bà.

Được Tắc giới thiệu, Minh dễ dàng làm quen với ông già coi vườn. Anh lễ phép nói:

- Cháu tên là Minh.

Ông già ân cần đáp:

- Ở đây người ta gọi tôi là “bõ” Được. Đó là cái tên do sư bà của chùa này đặt. Các anh cứ theo thế mà gọi cho tiện.

Minh thẳng thắn nói ý mình:

- Chúng cháu may mắn được biết bác. Từ nay thỉnh thoảng có dịp chúng cháu sẽ lại đến nhờ vả. Bác ở đây có một mình, chợ búa lại không có, hề cần gì bác bảo cho chúng cháu biết, bác nhé!

- Cần nhất là gạo, rau củi, nước sôi... tất cả những cái ấy nhà chùa tích trữ không thiếu – ấy là bọn kẻ cướp chúng nó đã cuôm đi mất đứt một kho

rồi đấy. Nếu các anh có lòng thì chỉ lo giúp tôi hạt muối ăn và ít dầu hoả với diêm.

- Vâng, cháu nhớ rồi. Bây giờ thì chúng cháu phải đi, hôm nào có dịp chúng cháu sẽ quay lại. Lạy bác ạ!

Vượt qua đê Bành Lao trở về Quỳnh Lôi ngay trong đêm, cả ngày hôm sau Minh và Tắc làm công việc chuẩn bị cho trận đánh.

Ăn cơm chiều xong, Tắc bảo Minh:

- Tao đi trước, chờ mày ở ngoài tha ma.

Minh hiểu Tắc muốn gì, anh đáp:

- Nhớ mang theo hai nắm cơm với ba quả lựu đạn.

- Sao lại ba?

- Thế thôi. Ít hơn không xong việc, nhiều hơn thừa ra khó chạy. Không nghe thì ở lại.

- Mày doạ ông à?

- Không doạ. Chuyện sống chết, “sai một li đi một dặm”. Ra bãi tha ma sẽ bàn kĩ sau. Đi đi. À, nhớ cho tôi thêm một quả nữa.

Nghĩ ra thấy Minh nói có lí, Tắc nhún vai bỏ đi. Cậu ra bếp xin hai nắm cơm đem lại đeo bên người. Sang chùa Liên Phái “thó” thẻ hương và bao diêm, rồi đi thẳng về Ngõ Bò bới hòm lựu đạn lên lấy đủ cho mình và Minh, đoạn vùi trở lại như cũ.

Khi Minh sang đến bãi tha ma thì trời đã xẩm tối. Dưới ánh sáng chạng vạng, anh nhìn thấy Tắc chân vắt chéo khoeo, nằm ngửa trước mộ Tèo nghi ngút khói hương. Anh ngồi xuống cạnh Tắc và hỏi:

- Kiểm đầu ra hương thơm điếc cả mũi thế?

Vẫn không ngồi dậy, Tắc đáp:

- Chùa Liên thiếu cha gì!

- Ở nhĩ. Thế mà tôi với Tỳ không nghĩ ra, kém thật. Thôi, dậy đi. Bàn với nhau một tí còn đi.

Tắc uế oải ngồi dậy. Minh nói ngay:

- Tôi định thế này: - Chỗ ấy trống trải quá và rất khó chuẩn, nhất là chúng ta lại “chơi” vào ban ngày. Chỉ trông nhờ vào sự khôn khéo của chúng ta và sự bất ngờ của chúng nó. Đó là hai điều cốt tử! Ngay từ ở đây, hai đứa đã tách ra đi riêng, ai cứ việc đến chỗ của người ấy. Cậu chiếm nhà nước mắt Phan Thiết, tôi chiếm nhà bên này. Ngày mai, bất kể lúc nào hễ có bọn Tây đi qua, dù ngồi xe hay đi bộ, cứ có quá ba người là ta đá. Cách thức như sau: Mỗi đứa thủ sẵn hai cục gạch “củ đậu”, nếu chúng đi từ dưới ô lên thì tôi tương xuống trước mặt chúng; nếu chúng từ chợ Hòm về thì cậu “chơi”. Phải “căn” cho khéo, làm thế nào bắt chúng phải dừng lại ở khu vực ngã ba mới ổn.

Tắc sốt ruột ngắt lời:

- Tại sao lại ném gạch. Tương cha nó lựu đạn xuống cho nhanh mà “chuẩn” chứ?

- Tôi nghĩ suốt đêm rồi. Nếu tương lựu đạn xuống ngay, thì lập tức chúng nó sẽ chạy toé ra, chưa chắc đã có thằng nào toi. Phải đánh lừa bằng cách “trẻ con” ấy để chúng nó ngỡ rằng chúng ta không có súng hoặc lựu đạn, sẽ nhâu nhâu lại bàn tán. Khi ấy mới là lúc chúng ta ra tay...

- Nếu chúng nó ngồi ô tô thì sao?

- Trường hợp chúng nó ngồi ô tô có mui thì cũng phải ném gạch để dụ nó xuống. Nếu là ô tô không mui thì có thể tương lựu đạn ngay không cần đến gạch, miễn là “cả cái” đúng thùng xe.

- Tao hiểu rồi. Biến đi!

- Chưa xong. Cậu phải nhớ: Hành động thật nhanh và dứt khoát nhưng không hấp tấp. Chỉ cần một lựu đạn đã đủ thì phải thôi ngay không ném thêm. Quá lắm cũng chỉ ném tới hai quả là cùng. Xong, cậu xuống tầng

dưới chui qua lỗ tường, ngược lên hăm bốn gian rồi theo cống hậu tạt qua Yên Bái vọt vào nắp trong nghĩa đại Tây, chờ tối hãy về.

Tắc cau mặt hỏi:

- Mà bảo tao mang ba quả đi, cứ sao không ném hết?

- Chỗ ấy rất gần khu vực ô Cầu Dền. Có động, chắc chắn bọn Tây sẽ truy đuổi gắt lắm đấy. Tốt nhất là chuẩn cho khoẻ, chẳng may lộ mà bí quá thì tung lựu đạn chặn chúng nó lại để chạy!

- Được, coi như xong! Mà vù trước đi...

5

Minh đã cảm thấy sốt ruột. Bầu trời âm u quá, mà lại không có đồng hồ, chẳng biết bây giờ là mấy giờ nữa...

Năm cơm thứ nhất ăn đến lúc này đã thấy đói, có lẽ phải tới hai ba giờ chiều rồi chứ không ít. Suốt từ sớm đến giờ có cả thầy ba lần ô tô chúng chạy qua, đều là xe chở hàng. Và thỉnh thoảng có một tên phóng xe đạp đi, về. Phố xá trống trơn, lạnh lẽo. Nhìn mãi mãi mắt chỉ muốn ngủ gật.

Thình lình có tiếng dậm dịch từ xa vọng tới mỗi lúc một rõ, nghe như tiếng chân bước của nhiều người. Minh bình tĩnh lắng tai thấy hình như từ phía ô đội lên, và đúng là tiếng chân người. Anh nghĩ thầm: ở chỗ cậu Tắc chắc nom thấy!

Chỉ vài phút sau, những tên lính đi đầu đã hiện ra trước mắt Minh. Chúng đi ba hàng dọc, và đứa nào cũng đeo vác nặng nề. Minh nhắm đếm: mỗi hàng chỉ có tám chín tên. Anh hồi hộp chờ cho ba đứa đi đầu vượt tới tận mỏm ngã ba bên kia, mới rút chốt lựu đạn (chứ không nhạt gạch),

buông mở vệt cho xì khói. Nhắm đếm một, hai, ba rồi nhắm trúng cuối hàng quân, tung xuống.

Hình như quả lựu đạn đã phát nổ trước khi kịp rơi xuống đất. Minh trông thấy có vẻ như đồng thời với tiếng nổ khi phát ra, cả một đoạn sau hàng quân lập tức rã ra, lảo đảo. Anh nhanh chóng rút chốt quả thứ hai tung xuống...

Mãi tới lúc ấy mới thấy trên căn gác nhà nước mắt Phan Thiết có lựu đạn phóng xuống. Minh giương to mắt trông xuống đường: Một quang cảnh thật là hỗn loạn và rùng rợn. Hàng chục tên lính Tây to lớn lẫn lộn quần quai trên mặt đường, rống lên như bò. Một số tên khác hốt hoảng phục vội xuống, nằm im như chết.

Minh ngoắt lại sau, nhanh nhẹn xuống cầu thang, chui xuôi về phía cửa ô chùng dăm nhà, rồi vọt qua cửa hậu phóng sang ngõ 339, nhắm một khu vườn rậm chui vào ngòi nấp.

Phía khu vực bốt ô Cầu Dền có tiếng hò hét và tiếng kèn đồng nổi lên náo động cả một vùng. Minh chột cảm thấy tròn trợn, nghĩ: ngòi đây nếu chúng sục vào thì khó thoát, phải tìm một chỗ kín đáo hơn. Anh ghé đầu nhìn ngó bốn phía, thấy gần đấy có một cái bếp làm kê mái với nhà ngang, giữa hai mái dùng chung một lòng máng nước. Minh phân vân một tí rồi quyết định trèo lên nằm trong lòng cái máng ấy. Kể ra cũng liều lĩnh nhưng nó có vẻ bất ngờ, ở đời đã mấy ai đoán rằng có người nằm giấu mình theo kiểu này.

Chờ một lúc lâu không thấy động tĩnh gì. Minh bắt đầu cảm thấy yên tâm, khẽ nhắm mắt lơ mơ chờ trời tối. Chợt có tiếng người thì thào ngay ở dưới nhà:

- Tao cam đoan là “nó” vẫn lẫn quất đâu đây, chưa ra.
- Mà có quáng mắt thì có. Ngoài chúng mình ra, làm gì có đứa nào mò vào nằm ở nơi này!

- Nói ngu bỏ mẹ! Dễ thường chỉ riêng đại đội ta có quân báo, các đại đội khác họ hẹm đấy! Tao chỉ kịp trông thoáng qua, cái thằng cha này không có “tướng” quân báo. Chỉ là một tên kẻ trộm thì đúng hơn.

- Thôi, là gì cũng mặc. Miễn không phải địch thì cho qua được rồi. Tao vào ngủ thêm tí nữa đây.

Minh bất giác mỉm cười một mình, thì ra là mấy anh vệ quốc đi điều tra tình hình địch. Anh yên tâm nằm nghỉ ngơi, chờ tối...

Chương năm

1

Đã ba ngày rồi Tắc không về ăn cơm, Vận luôn miệng cầu nhàu giục Minh đi tìm. Minh ngẫm nghĩ rồi nói:

- Từ hôm diệt được toán giặc ở ngã ba phố Huế – chợ Giời cậu ấy quen mui đi miết, biết đường nào mà tìm bây giờ?

Vận gắt:

- Đây là việc của cậu. Đi ngay đi, tìm bằng được cậu ấy về đây cho tôi.

Thấy Minh ngồi ăng đi và gương mặt lộ rõ vẻ bối rối, Tỳ lại gần khẽ hỏi:

- Có điều gì khó nói phải không anh?

Minh bỏ dở bữa ăn, đứng dậy ra hiệu cho Tỳ đi theo. Đến bờ ao anh ngồi xuống dệ cỏ và kéo Tỳ cũng ngồi, rồi nói:

- Anh cũng sốt ruột lắm nhưng không thể rời bỏ công việc mà đi được. Có bọn Việt gian đang len lỏi trong khu vực ô Cầu Dền này, cần phải lùng cho ra. Bây giờ anh có một cách này: Em ra mộ Tèo, dọn sạch hết mọi cái chân hương và than vàng trên mộ, giúp anh. Sáng sớm mai em dậy lúc nào thì chạy ra đây xem, nếu thấy có chân hương và than vàng mới thì chắc chắn cậu Tắc vẫn còn sống!

Tỳ không hiểu, cô hỏi:

- Sao lại lòi thoi rắc rối thế? Anh nói cho em biết rõ hơn một tí được không?

- Anh phải đi ngay bây giờ. Cứ làm như lời anh dặn. Sáng mai về anh sẽ giải thích. Thôi, anh đi đây.

Nói dứt lời, Minh vội vã đi ngay đến gặp ông Trần, chỉ huy trưởng Công an Liên khu 2, để báo cáo công việc. Ông Trần nhìn Minh hồi lâu, rồi tươi cười nhận xét:

- Nghe anh Vũ giới thiệu, tôi cứ ngỡ cậu khác cơ. Thế nào, có vấn đề gì cậu báo cáo đi, tôi nghe đây.

Minh cân nhắc lại những điều đã nghĩ, rồi từ tốn trình bày thật ngắn gọn:

- Có hai tên lạ mặt: một tên vác hai ống tre đực và một tên cặp tấm chăn Nam Định (giống như những đội viên tải thương), lang thang ở khu vực Đông Dương học xá. Tôi lấy làm ngờ quyết định theo dõi, thì thấy chúng còn tiếp tục có mặt ở một số nơi khác như làng Quỳnh Lôi và nhà thương Rô banh... Tối tối chúng về ăn ngủ tại đội tải thương ở chùa Sét. Tôi hỏi một số anh em ở đó thì biết tên chúng là Tạ và Mùi. Đề nghị anh cho người giám sát chặt hai tên này, tôi có một mình khó làm quá!

Trần điềm tĩnh gật đầu, nói:

- Tốt lắm. Cậu có thể về tiếp tục công tác cũ, việc này tôi sẽ cử người khác làm thay. Có gì vướng, tôi sẽ hỏi cậu.

Minh đứng dậy, đáp:

- Chào anh, tôi về ạ!

Vừa ra đến cửa, Minh nhìn thấy Trọng, trung đội trưởng tự vệ đi qua. Anh chạy theo gọi khẽ:

- Anh Trọng!

Trọng quay lại nhận ra Minh, vui vẻ chào hỏi:

- À, ông bạn, khoẻ chứ?

- Vâng, tôi vẫn khoẻ anh ạ. Anh Trọng này, có một việc tôi rất muốn nói với anh mà chưa tiện dịp. Hôm nay gặp, anh có rảnh ta nói chuyện một lúc?

- Tôi phải lên Ban chỉ huy mặt trận ngay bây giờ. Chuyện quan trọng không anh?

- Tiếc nhỉ. Chuyện đánh Tây thôi mà. Đành để lúc khác vậy!

- Nói ngắn được không?

Minh ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Cũng được. Tôi nói ngay nhé: Bọn Tây trong phố ban đêm hầu như không đi tuần. Tôi nghĩ, giá như mỗi tối anh cử vài ba tổ, mỗi tổ hai hoặc ba người, luồn sâu vào các ngõ, đốt phá loạn lên, cho chúng nó biết “mặt”! Anh thấy thế nào?

Trọng ngẫm nghĩ rồi vỗ đùi khen:

- Rất hay! Có vậy mà tôi không nghĩ ra, cứ dẫn rệu cả trung đội vào “quấy rối” bắn đi đò m vài phát rồi hồi hả rút về. Thế là hết một đêm “chiến đấu”. Ông có sáng kiến hay đấy. Ngay đêm nay tôi sẽ thí nghiệm xem sao.

- Vâng. Anh nên thử xem. Tôi đi nhé!

Trọng tươi cười chìa tay, đáp:

- Ông về. Chúc khoẻ mạnh!

Chia tay Trọng, Minh cảm thấy lòng mình đã có sự yên tĩnh rõ rệt khi phải tiếp xúc với các “cậu học trò con nhà giàu có”! Cái khoảng cách vời vợi giữa họ với anh dường như không còn nữa, không phải là vì “đã có sự thông cảm” như trước đây Rô-be Thảo hoặc Trọng đã dành cho anh, mà là trên mặt bằng của những anh con trai đang cùng đứng trên một trận tuyến.

Lần đầu tiên Minh có nhu cầu muốn hát...

Minh về uống vội vàng bát nước, rồi lăn kên xuống ổ rơm định ngủ, thì Tỳ hốt hải chạy từ ngoài vào, hỏi:

- Anh về rồi đấy ạ? Có tin mừng rồi đấy!

Bất giác, Minh buột miệng hỏi lại;

- Có chuyện gì thế, em?

- Chuyện gì! Anh bảo em ra mộ em Tèo thật sớm cơ mà?

Minh sực nhớ, vội nhận lỗi:

- Chết thật, anh quên mất! Có chân hương mới à?

- Vâng!

- Thế thì ổn rồi. Nếu cậu Vận thềm gặp thì sớm tối nay anh sẽ dẫn đi cho hai chị em gặp nhau.

Tỳ có vẻ tủi thân, nói với giọng không vui:

- Anh quên cả việc hứa với em rồi à?

- Hứa à! Anh có hứa với em điều gì đâu?

Không nói thêm lời nào, Tỳ lặng lẽ đi ra. Minh ngạc nhiên không hiểu, nhưng do mệt và thềm ngủ quá anh chặc lưỡi, vùi đầu vào hai khuỷu tay ngủ dễ dàng.

Đến bữa, Vận vào đánh thức Minh. Cô nói ngay:

- Lại có chuyện gì với nhau thế hả?

- Chuyện gì là sao?

- Sao với “giăng” gì? Ra mà hỏi “cô nàng” ấy! Mau lên còn đi.

- Đi à? Ai đi, đi đâu?

- Ông Vũ bảo phải di chuyển nhà bếp và kho xuống Tương Mai ngay lập tức. Dậy nhanh lên!

Minh vội vùng dậy đi ngay ra nhà ngoài. Thấy Tỳ đang ngồi xất cơm nặm, anh hỏi:

- Em giận anh đấy à. Sao thế?

Không thấy Tỳ trả lời. Cảm thấy có sự nghiêm trọng. Minh nói tiếp:

- Anh ra rửa qua cái mặt, rồi vừa ăn cơm vừa nói chuyện, em nhé!

Minh rửa mặt xong trở vào thì thấy Vận với Tỳ đã ăn mà không đợi như lệ thường, anh tự động ngồi xuống cạnh Tỳ, nói:

- Cậu Vận muốn gặp Tắc thì sớm tối tôi đưa đi gặp.

Vận ngừng nhai, nhìn vào mặt Minh, hỏi lại:

- Cậu mới gặp cậu ấy à? Tại sao không về cùng?

- Không gặp, nhưng đã nhờ Tỳ kiểm tra, biết chắc là cậu ấy vẫn sống. Và chắc chắn là ở chỗ một người mới quen.

Vận lại nhìn sang Tỳ ý muốn hỏi, Tỳ lúng túng quay mặt đi. Minh đành giải thích:

- Cậu Tắc được ông bố già ở bên Đồng Nhân cửu mang nên không cần về đây ăn cơm. Nhưng nếu hết lựu đạn thì nhất thiết phải về lấy, đồng thời thăm mộ em Tèo. Cậu ấy biết ở chùa Liên có cả một kho hương với diêm, vì vậy hễ về là lấy hương ra thắp cho Tèo. Tôi vội nên nhờ Tỳ kiểm tra giúp, quả nhiên đúng.

Nghe Minh nói, Vận chỉ hiểu đại khái. Nhưng Tỳ nhận ra mình chưa chi đã vội vàng giận dỗi. Cô tự cảm thấy xấu hổ, chỉ biết ngồi im trong nỗi áy náy thầm kín.

Vận nhăn nhó than thở:

- Ăn xong là lập tức mang vác, gồng gánh kéo nhau xuống tận Tương Mai. Đi gặp cậu Tắc vào lúc nào cho được?

- Tôi nghĩ, miễn là biết chắc cậu ấy còn sống, thế là yên tâm rồi. Lúc này ai cũng lo làm công việc của mình, còn thì giờ nào mà đi thăm nhau.

Tỳ rụt rè góp lời:

- Trước khi đi em sẽ sang chùa Liên “ăn trộm” của Phật một thẻ hương!

Vận thở dài, nói:

- Lấy hẳn vài ba thẻ, tích sẵn đấy lúc nào có dịp thì về đốt cho nó chứ. Ai lại mỗi khi thăm mộ em lại đi ăn trộm thế?

Minh quay sang nói nhỏ với Tỳ:

- Em cứ lo liệu công việc ở đây, để anh đi lấy hương thì tiện hơn.

Nhìn Minh ăn rất ngon lành những lát cơm nắm chỉ với mấy hạt muối trắng, Tỳ chợt nghĩ: Không biết từ ngày mai anh ấy sẽ làm thế nào để có cơm ăn? Cô rất muốn hỏi nhưng cứ ngại ngần, không dám. Vận thoái mái bảo Minh:

- Chúng tôi đi rồi, lúc nào gặp cậu Tắc cậu đưa gói quần áo tôi đã sắp sẵn đây cho cậu ấy thay đổi. Nhớ giục cậu ấy thay giặt luôn giúp tôi. Còn “dì” thì để công việc ở đây “chị” làm khắc xong. Hai cô cậu dắt nhau sang chùa lễ Phật, rồi mang hương về đây cùng tôi đi chào em Tèo. Nghe rõ chưa?

Minh và Tỳ, cả hai bất giác đỏ mặt. Minh ngừng nhai cơm, thầm nghĩ: Mình đoảng thật, tại sao lại không nghĩ ra điều này sớm nhỉ...

3

Trên đường cùng Minh sang chùa Liên Phái, Tỳ không quan tâm đến đám tự vệ và bộ đội gặp trên đường đi, cô cặp kè sát bên Minh thủ thỉ phơi giải tâm sự:

- Em hư quá, đã trót giận anh từ sáng đến giờ. Bỏ qua cho em anh nhé!

- Ừ, anh cũng đang muốn hỏi: Em giận anh vì có gì vậy?

- Vì... Vì chiều hôm qua anh hứa là sáng nay sẽ giải thích việc dọn sạch chân hương ở mộ em Tèo, khiến em mất ngủ cứ ngóng ngóng mong trời

chóng sáng. Thế mà...

Minh sực nhớ. Anh hồi hận nắm lấy bàn tay Tỳ, thành thật nói:

- Chết thật! Vậy thì anh có lỗi đứt đuôi rồi còn gì, em giận là đúng chứ! Sao có thể gọi là “hư”?

- Không hư là gì mà anh còn bênh. Đạo làm vợ là phải luôn luôn vâng lời chồng! Em tuy rằng vâng lời nhưng trong bụng lại oán ngầm. Đáng ghét quá còn gì!

Minh bóp chặt bàn tay bé nhỏ của Tỳ trong tay mình, anh không tranh luận, mà chỉ lắng nghe những rung động trong chính lòng mình: Tỳ hiền hậu và chân thật quá! Tuy chưa làm đám cưới nhưng qua câu nói thể hiện ý nghĩ của Tỳ, rõ ràng mối quan hệ vợ chồng giữa hai người, đối với cô đã là điều khẳng định.

Anh thủ thỉ:

- Cảm ơn em, Tỳ ạ. Anh thực may mắn đã có em. Mong sao hết chiến tranh chúng mình vẫn còn sống đủ cả hai, dù có đui què cũng được. Em có bằng lòng không?

- Đã là vợ chồng thì là duyên số do trời định. Chúng mình kiếp trước khéo tu nên trời cho gặp nhau. Ăn thua là ở tấm lòng với cách ăn ở chứ hình dạng xấu đẹp thì chỉ những ai ưa sướng mắt mà cạn lòng thì mới cần thôi, anh ạ! Sống với những người chỉ biết có cái mặt mà chẳng cần đến tấm lòng, thì chắc là khổ tâm lắm anh nhỉ?

Nghe Tỳ trò chuyện thật nồng nàn, chân thật Minh bỗng cảm thấy thẹn với mình. Cô ấy thật thà và trong trẻo quá, và cũng toàn tâm toàn ý với mình quá! Vậy mà mình chưa nghĩ về cô ấy bao nhiêu. Cứ coi như đó là của mình rồi, không còn phải bận tâm chăm chút, bù đắp gì thêm nữa. Nếu coi là chồng thì mình chỉ là một anh chồng nông cạn và hời hợt, chỉ biết tiếp nhận mà không để tâm bồi đắp cho vợ mình, nhất là những điều cô ấy không tiện nói ra...

Anh xúc động nói:

- Từ hôm xảy ra chiến tranh, anh mãi mê với công việc đôi lúc nhãng cả bốn phận đối với em. Chắc là em giận anh lắm, phải không?

Tỳ tròn mắt nhìn Minh, đáp:

- Không! Chỉ có lúc sáng nay thôi mà. Em chẳng giận anh nhưng sau khi em Tèo mất, em rất thèm được anh hỏi han. Vậy mà... chắc là anh bận quá đấy thôi! Phải thế không ạ?

Minh ngượng nghịu đáp.

- Bận thì có bận thật, nhưng... cũng còn ở tự lòng anh chưa hiểu kỹ về... vợ mình. Cứ nghĩ đơn giản rằng chúng mình đã là của nhau rồi, việc gì phải “săn đón” quá, người ta cười cho! Anh thề từ nay sẽ không thế nữa đâu.

Tỳ xúc động giọng nói lạc hẳn đi, khẽ thủ thỉ:

- Em cảm ơn anh.

Cả hai song song bước vào chùa. Sân chứa đầy bộ đội, thấy Minh và Tỳ, một anh có vẻ là chỉ huy ngăn lại hỏi:

- Anh chị tìm ai?

Minh vội đáp:

- Không ạ.

- Thế thì không vào đây được. Mời anh chị đi ra!

- Nhưng... Chúng tôi vào lễ Phật cơ mà?

Anh bộ đội trợn mắt, nói:

- Lễ Phật! Anh chị có điên không đấy? Trông con người cũng không đến nỗi nào, sao lại mê tín thế hả? Bây giờ là thời đại nào rồi, chẳng nhẽ còn không biết ư?

Không biết phân trần ra sao, Minh đành chìa chứng minh thư ra và khẩn khoản nói:

- Anh không cho chúng tôi vào lễ thì thôi vậy. Nhưng đây là... vợ tôi. Em gái cô ấy vừa hi sinh trong chiến đấu. Chúng tôi cần một ít hương,

mong anh...

Anh bộ đội kiên quyết lắc đầu, giải thích:

- Đang chiến đấu âm âm, người hi sinh như cây đổ ngổn ngang ngoài kia, ai cũng đòi vào lấy hương cả ư. Sao anh chỉ biết có người nhà mình thôi, há? Quay ra đi!

Trước thái độ cứng rắn của anh bộ đội, Minh lặng ngắt nhận lại tờ chứng minh thư, dắt tay Tỳ quay trở ra. Tỳ rưng rưng như sắp khóc, hỏi:

- Làm thế nào bây giờ, anh?

Minh nín lặng hồi lâu rồi chột nghĩ ra, anh đáp:

- Không sợ. Có một chỗ chắc cũng có hương. Em biết chùa Hương Tuyệt không? Đơn vị bộ đội ở đây anh quen một anh tên là Thảo, để anh lên xem sao.

- Cho em đi với!

- Chỗ ấy gần Tây quá, em đi không tiện đâu. Cứ để mình anh đi, em về chờ anh ở nhà, lấy được hương anh sẽ về ngay lập tức. Cả ba đứa chúng ta sẽ cùng đến thắp hương chào em Tèo, như vậy hay hơn.

Tỳ không gạ thêm nữa. Ra đến đường cái, cô đứng lại nhìn theo Minh cho đến khi anh đã lao qua đường, khuất hẳn vào sau của nhà đối diện, mới quay về.

4

Tắc đang ngủ thì bị đánh thức dậy. Người đến tìm Tắc là Minh, anh đưa cho Tắc bọc quần áo và một thùng dầu hoả, rồi nói:

- Cậu Vận với Tỳ chuyển về Tương Mai rồi. Đây là quần áo cậu ấy gửi cho cậu. Còn đây là thùng dầu thắp tôi mang đến cho ông bố Được.

Tắc làu bàu hỏi:

- Hai bà ấy đi từ bao giờ? Làm sao phải đi?

- Đi đã hai hôm rồi. Có lẽ ông Vũ ngờ chỗ ấy bị lộ, địch sẽ nã đại bác hoặc dội bom, nên bắt di chuyển.

- Tao đang định chỉ ngó đến nửa đêm sẽ dậy mò về thay quần áo để bà chị giặt cho. Với lại cũng thềm một bữa cơm ở nhà nữa. Giờ còn sớm, ngủ thêm đã, chờ tao cùng về.

Minh nhẹ lời góp ý:

- Từ đây mò mẫm, luôn lách về tới Tương Mai mất nhiều thì giờ lắm. Đã định về thì nên về ngay cho được việc. Ngủ thiếu gì lúc?

Tắc oản oại một lúc rồi vùng dậy, lẳng lẳng đi ra ngoài. Hồi lâu quay lại, bảo Minh:

- Đi!

Minh ngạc nhiên, hỏi:

- Về í à?

- Chứ còn gì nữa?

- Thế những thứ này, cứ vứt đây à?

Tắc nhớ ra. Cậu cúi xuống nhặt gói quần áo rồi nói:

- Tao đã bảo ông Được về việc tao chuồn khỏi đây. Sáng ra ông ấy sẽ sang thu dọn cái “ổ” này. Đi thôi!

Giữa đêm đông giá buốt, Minh cùng Tắc leo lên đê Bành Lao trở về Bạch Mai, anh không ngờ mình đã đáp ứng được lòng mong mỏi của Vận dễ dàng quá thế.

Trên đường đi Minh hỏi và được biết thỉnh thoảng Tắc cũng có về Bạch Mai để thắp hương cho Tèo và lấy thêm lựu đạn, nhưng ngại mất thì giờ

nên không về làng Quỳnh...

- Từ hôm ấy đến giờ có hạ thêm được tên Lỗ nào nữa không?

- Đạo này các “con ông cụ” hoảng hồn, nên ban ngày chúng kéo nhau đi sục ác lắm. Tao đành phải “chơi” đêm vậy, vì thế địch biết chúng nó “thác” ra sao. Nhưng tao tin cái kiểu “cả cái” trừ danh của tao, mềng ra mỗi phát phải xơi được một tên Lỗ.

- Chơi theo cách thế nào?

- Thì, cứ nhắm nha ngủ chờ đến khoảng hai ba giờ sáng, mò đến tận vọng gác, rình. Chơi xong biến ngay. Nhẹ việc!

Nghe Tắc chuyện trò Minh cảm thấy lòng mình bỗng ấm hẳn lên mặc dù trời đêm về cuối đông đang giá buốt. Như vậy là đã có sự biến chuyển trong trí não Tắc: Cậu ta đã có nhu cầu nói chuyện. Rõ ràng cậu ấy bắt đầu chứng chạc con người ra rồi!

Thấy Minh im lặng mãi, Tắc cố làm ra vẻ tự nhiên hỏi:

- Chị Tỳ... đạo này thế nào?

Minh không nhận ra tình cảm của Tắc, anh thật thà đáp:

- Từ hôm Tèo hi sinh, cô ấy nghĩ ngợi nhiều quá, ăn ngủ kém, người rộc đi, nom thương lắm.

Ăng đi một lúc, Tắc thở dài nói:

- Bọn Tây mà biết, chắc là chúng mừng lắm. Mà phải nói cho bà ấy tỉnh ra chứ? Tao biết, mà mà nói thì bà ấy nghe đấy.

Đến lúc này thì Minh mang máng nhận ra mối quan tâm đặc biệt mà Tắc dành cho Tỳ, anh thừa nhận:

- Cậu nói đúng. Cô ấy rất tin cậu vào tôi, vậy mà mãi tới cách đây vài hôm tôi mới hiểu ra.

Tắc lại thở dài, nói:

- Mà thế mà sướng, chẳng bù cho tao!

Minh hiểu Tắc nghĩ gì, nhưng anh làm như vô tình, nói:

- Thế mà tôi lại thèm như cậu. Một mình thành thơi chẳng vương bận gì. Không phải lo cho ai mà cũng không cần ai phải lo cho mình!

Đột nhiên Tắc nổi cáu, gắt to:

- Mà nói ngu bỏ mẹ! Thế ai bắt mày “giăng dện” với bà Tỳ, hả? Tại sao không rời bà ấy ra cho thành thơi, mà lại cứ đánh đeo lấy bà ấy làm gì? Mẹ... được thể nói phét!

Minh cảm thấy hối, anh thành thật nói:

- Đùa cậu thế thôi, tôi hiểu từ hôm mất Tèo cậu “điên” lắm. Này, hai cậu phải lòng nhau từ lúc nào thế? Trước kia tôi cứ ngỡ hai người xung khắc lắm kia mà?

Tắc tư lự ngẫm nghĩ rồi công nhận:

- Thì tao cũng tưởng thế. Ai ngờ hai ngày lẫn lộn quần nhau với bọn Tây, hai đứa bỗng nhiên thân nhau không dứt ra được. Thoạt đầu tao chỉ cảm thấy thích cùng với cậu ấy “tay đôi” đi diệt Tây, thế thôi! Nhưng khi cậu ấy chết thì tao mới thật sự hoảng. Đời tao chưa bao giờ bị hoảng như thế, kể cả khi tao còn oắt tì mà bà nuôi tao chết! Trước khi cậu ấy chết, tao tưởng đời tao chỉ còn một người thân thiết nhất là chị Vận, nhưng, đến khi cậu Tèo chết thì tao nhận ra rằng chính cậu ấy mới là người thân thiết nhất đời của tao.

Sống với nhau đã lâu, đây là lần đầu tiên Minh được nghe Tắc phơi giãi tâm sự bằng cái giọng chân phương, thành thật rất đỗi bình thường và đầy xúc động như thế. Minh hiểu quãng đời trẻ con ở Tắc đã thực sự trôi qua, và dù rằng cậu ta mới có mười lăm tuổi, nhưng chính sự hi sinh quá sớm của Tèo đã cướp mất số thời gian còn lại của tuổi thiếu niên ấy, trong cuộc đời của Tắc!

Với ý thức trân trọng, Minh nói:

- Tôi nghĩ cô Tèo cũng rất xứng đáng với những gì cậu muốn dành cho cô ấy.

Từ mờ đất địch đã hùng hổ rúc kèn đồng, xả súng máy, hò nhau xông lên chiếm ụ ô Cầu Dền. Mọi thứ hoả lực của ta từ bên này chiến tuyến tung ra rất kịp thời, chặn đứng đợt tấn công đầu tiên của địch...

Nghe tiếng nổ gay gắt rộ lên, Tắc vùng dậy nhìn sang cạnh chỗ nằm không thấy Minh đâu, cậu vội chạy ra sân.

Đang rửa mặt, thấy Tắc ra, Minh nói ngay:

- Bọn nó mở đợt tấn công mới, ta ra xem sao đi?

- Nhưng, tao...

Minh hiểu nỗi e ngại của Tắc, anh động viên:

- Bỏ qua đi. Khi chưa quen nhau nó thế, bây giờ tôi với họ biết nhau rồi mà. Với lại, chúng mình không ra đây thì đi đâu bây giờ!

Hết nhẽ, Tắc đành cùng Minh phóng ra cửa ô. Lần mò hồi lâu hai người mới tìm đến được tiểu đội của Thảo. Tiểu đội dàn trận mé bên này sông Tô Lịch trông sang đường Đại Cồ Việt, đối diện với cổng chính trường Trần Văn Khánh, địa hình thấp hơn hẳn phía bên kia.

Thảo bảo Minh:

- Các ông không có súng “mút”. Chỉ trần có vài quả lựu đạn với khẩu súng lục “hóc”, khó làm ăn đấy!

Minh vui vẻ trêu lại:

- Ông ơi, lươn không khá hơn trạch là mấy đâu. Các ông ở đây có chín mạng mà tôi đã nhìn thấy tới bốn người cầm đại đao. Không biết có phép gì vươn tay sang chém được Tây bên kia con sông, dạy cho anh em với!

Có người khê nhắc:

- Đùa mãi! Chúng nó đang rục rịch đây, thấy không?

Quả nhiên phía địch có dấu hiệu chuẩn bị tiếp tục tấn công. Một chiếc xe tăng từ phía nhà máy Diêm theo đường chéo chợ Đuối, hồng hộc lao xuống lượn qua mặt trường Trần Văn Khánh, hướng về mé cửa ô. Bọn địch từ trong trường ào ra, nấp bên sườn xe tăng, chạy theo. Cả năm khẩu súng trường của tiểu đội Thảo đều bắn sang cùng một lúc với các đơn vị bạn trên toàn tuyến, nhưng vô hiệu. Chiếc xe tăng vẫn thản nhiên vừa tiến vừa nhả đạn về phía trận địa của ta...

Thình lình, từ sau ụ Ô Cầu Dền một bóng người nhô ra. Đó là một chiến sĩ mặc trang phục quân đội Nhật, anh cặp ngang sườn một thứ vũ khí rất lạ mắt, nom hình thù như một đoạn ống nứa, trên miệng có gắn một viên đạn hình thuẫn kiểu hoa chuối mà lại sơn màu xanh xám như lựu đạn. Anh rất thận trọng trườn tới nấp vào bức tường ngăn trên miệng cống cửa ô, rồi giương thứ vũ khí hình ống ấy lên ngắm thẳng vào chiếc xe tăng đang âm âm phóng tới. Một quầng lửa vụt loé lên sau vai người chiến sĩ. Và, gần như đồng thời, một tiếng nổ không lớn lắm phát ra, chiếc xe tăng khựng lại ngay lập tức, bốc cháy bùng bùng...

Tiếng reo hò nổi lên vang rền suốt dọc trận tuyến.

6

Sau trận thua đau, bọn Tây có ý muốn “tránh mặt” cái ụ Ô Cầu Dền. Chúng không sử dụng xe tăng và bộ binh ào ạt xông thẳng vào ụ đánh phá, mà chuyển sang dùng máy bay và đại bác từ xa, không kể giờ giấc, dội bom và bắn phá vào sâu trong lòng khu vực phòng ngự của ta. Một điều rất lạ: Có những trận bom hoặc đại bác của chúng “ngẫu nhiên” rơi rất trúng nơi ta đang tập trung đông anh chị em, như ở ngõ Mai Hương, ở Đông Dương học xá... mỗi nơi có hàng vài chục người hi sinh một lúc!

Không thể có sự “ngẫu nhiên” đó, Minh trình bày suy nghĩ của anh với đồng chí Trần – trưởng ban bảo vệ của mặt trận. Trần tươi cười đáp:

- Tôi cũng nghĩ đúng như cậu. Ngay lập tức, chúng ta phải tổ chức rà soát lại thật kỹ, tìm cho ra bọn thám báo mà địch đã cài được vào hàng ngũ của ta. Cậu có kế gì hay không, nói đi!

Minh ngần ngại giây lát rồi đáp:

- Xem ra, tất cả những điểm chúng bắn phá và ném bom đều nhằm vào các đội nấu ăn và các nhóm đồng bào không chịu tản cư, còn đọng lại. Điều đó chứng tỏ bọn thám báo nếu có thì cũng chưa lọt được vào các cơ quan lãnh đạo và các đơn vị chiến đấu. Cụ thể: chúng đang trà trộn trong dân công và đồng bào tản cư còn ngهنh lại. Và, chúng phải có sự chỉ huy tại chỗ. Ta cần phải tìm cho ra cái “tổ chấy” này.

Trần chăm chú hỏi:

- Cậu có đặt dấu ngờ vào đâu không?
- Nhà thuốc Sần Páy Dìu rất đáng ngờ, anh ạ.
- Cụ thể?
- Hãn không chịu tản cư. Người của ta làm thuê cho hãn, báo cáo: Đêm khuya thường có người lạ vào mua thuốc tận trong buồng ngủ, ở lại rất lâu!

Nghĩ một lát, Trần quyết định:

- Không thể chần chừ chờ đợi, cậu dẫn một đội đến thẳng nhà Páy Dìu bao vây, khám xét. Nếu có tang vật hoặc có sự chống đối, lập tức bắt giải về trụ sở. Tôi sẽ tổ chức ba đội khác đến ba nơi: Quỳnh Lôi, Mai Hương, Việt Nam học xá. Ta tổng vây diệt đồng thời xem sao! Lúc này chậm một giờ nguy hiểm khôn lường!

Không hỏi gì thêm, Minh nhanh chóng nhận quân, kiểm tra vũ khí, phổ biến nhiệm vụ rồi đến thẳng hiệu thuốc bắc Páy Dìu.

- Ôi anh “lồng chí” lên chơi. Chúng mày lâu, lấy nước lấy.

- Không cần nước nôi gì đâu. Tôi đến kiểm tra gia đình một chút. Yêu cầu tất cả mọi người ai đang ở đâu, đứng, ngồi nguyên tại chỗ. Các đồng chí, ai có nhiệm vụ khám xét, vào đi!

Lúc này Páy Dìu mới biết, hăn hét lên thảng thốt:

- Không “lược” phép. Không ai lược khám nhà “ngộ”. Ngộ sẽ kháng nghị...

- Vâng. Xin mời ông đến gặp cấp trên của chúng tôi để kháng nghị. Đồng chí Bảo đứng đây canh giữ ông chủ, hễ chống đối là cứ việc bắn. Các đồng chí khác cùng tôi đi khám nhà. Hai đồng chí từ ngoài này khám vào, số còn lại theo tôi vào từ trong khám ra.

Minh xông thẳng vào sâu tun tút tới căn nhà xí tận cùng của ngôi nhà, mở nắp hết mọi hố xí xem xét rồi ra đến bếp. Chưa kịp đào bới gì thì một bé gái lén đến túm tay áo Minh kéo anh cúi thấp xuống, mách:

- Phải vào buồng ngủ cơ.

- Buồng ngủ ở đâu, em?

Một người đàn bà xuất hiện, răn rỏi đáp thay:

- Tôi biết, – chị cúi xuống nói với đứa bé, – con không được theo. Để u đưa các anh ấy đi!

Chị dẫn Minh và đồng đội của anh vào một căn phòng rộng, nền lát ván ghép mộng, có nhiều tủ, có giường ngủ và cả bàn đèn thuốc phiện. Một phụ nữ trẻ đang nằm dở thức dở ngủ bên bàn đèn. Chị người làm nói với Minh:

- Người nằm đây là vợ năm của ông chủ. Mọi việc các anh cần biết xin cứ hỏi bà ấy.

Nói xong, không đợi Minh có thái độ, chị quay ra ngay. Minh đánh thức người vợ thứ năm của chủ hiệu, bằng câu nói đồng dặc như ra lệnh:

- Mời chị dậy cho chúng tôi khám nhà!

Người phụ nữ lờ như không nghe thấy Minh nói gì. Anh dùng báng khẩu súng lục khê gõ vào đầu gối mụ, gằn giọng gọi:

- Có dậy không thì bảo?

Mụ hoảng hốt vùng dậy nép vội vào sát tường. Minh giục:

- Xuống khỏi giường, mở các tủ cho chúng tôi khám. Nhanh lên!

Nhìn thấy nòng khẩu súng lục cứ chĩa vào giữa mặt mụ kinh hãi rút chùn chìa khoá trong người, len lén xuống giường, run rẩy đi mở từng chiếc tủ. Trong tủ rất nhiều sổ sách, giấy tờ; rất nhiều tiền và vàng diệp nhưng tuyệt nhiên không có thứ gì đáng ngờ là quốc cấm. Đưa mắt quan sát lại thật kỹ gian buồng, Minh tiến lại gạt gọn những vật dụng trên chiếc giường ngủ và lật giát lên khám dưới gầm giường. Vẫn không thấy gì đáng ngờ, anh thầm nghĩ không còn gì để khám, liền bảo anh em:

- Ta sang phòng khác thôi.

Ra đến cửa phòng, bé gái đã lại đợi sẵn, nó kéo tay Minh mách:

- Phải khênh giường ra cơ!

Minh giật mình, anh vội quay lại bảo anh em đỡ hẵn giát rồi khiêng giường sang bên. Một vết cắt ngang các tấm ván lát nằm chính giữa má chân cái giường hộp kiểu “mô-đéc”, làm thành một cái nắp rất tinh xảo của một cái hầm ngầm. Dưới hầm chứa hơn một trăm khẩu súng các loại cùng rất nhiều đạn, lựu đạn và thuốc nổ...

Trở về trụ sở, Trần cho Minh biết: Cuộc tổng quét thắng lợi lớn. Ở cả ba nơi đồng bào chủ động phát hiện cho ta bắt từng tên rất chính xác. Được hơn tám mươi đứa, một con số đáng kinh ngạc...

Địch tập trung hoả lực bắn phá dữ dội vào khu vực cửa ô Cầu Dền. Minh và Tắc vẫn bám theo tiểu đội của Thảo ở trận địa tiền duyên – cả hai đều không có tên trong biên chế của tiểu đội nhưng tất cả mọi người ở tiền duyên này đều đã “nhấn mặt” họ.

Cái kiểu đánh chác của bọn Tây hôm nay thật lạ: Máy bay ném bom, từ xa đại bác móóc-chi-ê rót về, trọng đại liên và phóng lựu đạn tại chỗ nã sang... kể đã hàng giờ mà vẫn không thấy chiến xa với bộ binh động cựa gì. Mọi người còn chưa hiểu ra sao thì có tin truyền tới: “Địch đánh tập hậu chiếm được Ngã tư Trung Hiền, ta bị bao vây rồi!”

Mọi người xôn xao gọi, hỏi nhau. Minh lặng ngắt ngấm nghĩ. Tắc không nhin được bật lên chữ:

- Mẹ, nói thối như cứt! Bao vây... bao vây là cái đ... gì? Về Ngã tư Trung Hiền xem sao. Đi, Minh!

Không kìm được sự thôi thúc trong lòng, Minh đồng ý quay về với Tắc. Đến đình Đại chợ nghe tiếng Trọng gọi:

- Minh đây hả? Vào đây đã.

- Ôi anh Trọng. May quá. Tình hình thế nào hả anh?

- Bọn chúng chơi trò “giương đông kích tây”. Bắn phá thật dữ dội vào cửa ô rồi bất ngờ cho tăng, thiết giáp và lính thiện chiến theo hai đường Vĩnh Tuy và Vọng chọc vào Ngã tư Trung Hiền, tạo thành một gọng kìm cắt rời mặt trận ô Cầu Dền với hậu phương, kẹp quân ta vào giữa...

- Vô lí! Sao lại có chuyện đơn giản như vậy được?

- Thì hãy ngẩng nhìn lửa đang bốc rục trái ở khu vực Ngã tư Trung Hiền kia xem!

Trong lòng chát đặng, không nói gì thêm Minh quay người lầm lũi đi về phía lửa đang cháy. Vừa qua ngõ Mai Hương bất ngờ gặp đại đội trưởng Lê – anh đang chỉ huy đơn vị chặn không cho địch tiến vào phố Bạch Mai. Trông thấy Tắc, anh sốt sắng hỏi ngay:

- Cô bé “hạt mít” của cậu khỏi hẳn chưa?

Tắc sầm mặt đáp:

- Chết rồi.

Lặng đi một lúc lâu, Lê ngậm ngùi nói như tự than thở:

- Một bé gái vô tư trong sáng và quả cảm, tiếc thật! Bây giờ hai người định đi đâu?

Tắc cau mặt lăm bẫm (nhưng cũng đủ cho Lê nghe rõ):

- Đánh Tây chứ còn đi đâu. Hỏi dớ dẫn!

Đã từng biết Tắc, Lê không lấy thế làm bực, anh hỏi:

- Vậy thì cả hai nhập luôn vào đại đội này đi. Tôi mời đảng hoàng đấy!

Minh ngoái lại nhìn thăm dò thái độ Tắc. Tắc nhún vai lặng thinh. Minh biết ý Tắc bằng lòng, anh bèn trả lời:

- Nói thật với anh: Chúng tôi có nhiệm vụ khác nhưng vì thèm đả bọn Lỗ, nên chỉ muốn xin anh cho “đánh ké”, cho đỡ thèm thôi ạ!

Lê vui vẻ nói đùa:

- Cũng được. Nhưng, các cậu nên nhớ rằng bộ đội chúng tôi là kỉ luật sắt đấy nhé. Dù chỉ “ké” thì cũng vẫn phải phục tùng kỉ luật quân sự đấy?

Minh tươi cười đáp:

- Vâng. Chúng tôi xin nghiêm chỉnh thi hành mệnh lệnh!

Lê chớp chớp cặp mắt đục ngầu vì thiếu ngủ, làm mặt nghiêm trang, nói:

- Vậy thì tốt rồi. Bây giờ hai đồng chí nghe đây: Từ hai rưỡi chiều đến giờ, đại đội ta đã đánh lui ba đợt bọn Pháp xung phong muốn tiến sâu vào Bạch Mai. Trời sắp tối rồi trên có lệnh cho chúng tôi phải rút về Huỳnh Cung. Huỳnh Cung là nơi nào, muốn đến đó đi theo đường nào, cả đại đội đều không biết. May, lại vớ được hai tướng “thổ công” tự đến nộp mạng. Tôi hạ lệnh: Hai đồng chí Minh và Tắc ăn uống, nghỉ ngơi, chuẩn bị...

đúng mười hai giờ đêm nay sẽ dẫn đường cho đại đội vượt qua vòng vây của địch, về Huỳnh Cung. Nghe rõ chưa?

Thốt nhiên Minh cảm thấy bàng hoàng, thăm hỏi: Sao! Rút lui à? Giao đất này cho bọn Tây à? Vô lí! Không, không đời nào!

Lê cứ ngỡ rằng nghe anh trao nhiệm vụ, chắc chắn Minh sẽ sốt sắng chấp hành. Không ngờ chỉ có sự im lặng đáp lại mệnh lệnh của anh. Buộc lòng Lê đành phải hỏi:

- Thế nào, muốn chống lệnh hả? Nói đi?

Minh ngắc ngứ đáp:

- Tôi... tôi... không thể... đi theo các anh được. Tôi còn có phận sự của mình ở đây!

Lê nghiêm nghị gạt đi:

- Cậu không thể đưa bất kì một lí do nào ra để biện bạch cho mình được đâu. Nếu cậu không thích dẫn đường cho đại đội thì tôi cũng không ép làm gì. Nhưng tôi phải nói cho cậu biết: Nội trong đêm nay, mọi lực lượng của ta phải được rút ra ngoài bằng hết. Từ sáng ngày mai trở đi, ai có mặt lảng vảng ở vùng này thì các họng súng của ta ở bên kia đều được phép coi là địch. Như thế có nghĩa là: Nhất thời, chưa có một thứ công việc gì dành cho những người kháng chiến ở lại vùng này. Cậu hiểu chưa?

Trước sự kiên quyết của Lê, Minh tỉnh ngộ ngay, nhưng lòng riêng vẫn cứ cảm thấy nặng trĩu một nỗi buồn khó tả. Anh thở dài hỏi Tắc:

- Ý cậu thế nào?

Tắc đáp gọn lỏn:

- Thì cứ ra đi, lúc nào muốn vào thì vào, cần chớ gì!

Minh nói với Lê:

- Bây giờ mới là chập tối, còn lâu mới đến nửa đêm. Một vài người vượt qua sự canh gác của chúng nó thì chẳng kể, chứ kéo cả một đồng người thì

lại khác. Anh để cho tôi hoặc cậu Tắc đi thăm thú trước đã, về hãy bàn. Được không ạ?

- Đúng quá. Tôi đồng ý!

Tắc gắt Minh:

- Sao lại một thằng đi. Định để một thằng ở lại làm phỗng à?

Lê bật cười nói ngay:

- Chắc hẳn cậu Minh nghĩ tôi cho rằng hai cậu cùng đi sẽ “chạy làng” nên mới ý tứ cài lại một người để làm “con tin” chứ gì? Thôi, chờ cơm đến, ăn xong cả hai cậu cùng đi. Nhớ về sớm đấy! À, hay là cầm theo đồng hồ của tôi đi cho bảo đảm, này.

Lê nói và lập tức tháo đồng hồ trên cổ tay đưa cho Minh. Minh lắc đầu từ chối:

- Không cần anh ạ. Thì giờ thừa thãi chán, ngại gì!

Vừa hay hộ phận nuôi quân đã gánh cơm tới. Trong lúc ăn cơm Minh hỏi Tắc:

- Theo cậu thì nên đi đường nào cho an toàn?

- Từ đây ra Vọng, vượt đi. Còn từ đây ra Vĩnh Tuy có đến tổ sư Tây cũng chẳng kham xuể, đi chỗ nào thì đi, khó gì.

- Đành là thế. Nhưng nên đi vào khúc nào thì hay hơn?

- Muốn ăn chắc thì thọc sâu vào ngõ Mai Hương – qua nhà tên chó lai Tây Nhật một quãng, rồi cứ men theo đường hẻm đổ xuôi, đến đường nhựa, tót ngay sang ngõ chùa Hưng Ký, tuần qua sau làng Hoàng Mai về Tương Mai, Sét... rồi xuống Tứ Kỳ, Huỳnh Cung. Ăn chết chưa?

- Nghe được. Ăn xong tôi với cậu đi luôn nhé! Tôi cử cậu làm tướng, tôi làm quân. Nếu ngon ăn thì ta đông tuốt đến Tương Mai rồi hãy quay về cho được đảm bảo. Bằng lòng không?

Tắc có cảm tưởng như là Minh đang muốn tìm cách gặp Tỳ, cậu thoải mái đáp:

- Miễn là mày thích!

8

Lê ngủ gà gật được một lúc thì Minh và Tắc đã trở về.

Anh nhìn đồng hồ: mới 10 giờ 45 phút.

Minh báo cáo ngay:

- Hồi chiều Tây đã vào chùa Hưng Ký và làng Hoàng Mai. Ở chùa Hưng Ký hiện có tới hơn ba mươi người chết vẫn còn tại chỗ. Bên làng Hoàng Mai cũng thấy dân quân đang chôn hàng chục người.

Lê hỏi:

- Trên đường đi có gặp trở ngại gì không?

- Chỉ có chỗ vượt qua con đường nhựa Chợ Mơ Hợp Thiện là có địch đi tuần bằng xe thiết giáp, chừng nửa giờ một tua. Không đáng ngại, vì còn cách hàng cây số đã nghe thấy tiếng động cơ nó nổ, với lại đèn pha nó quét sáng loá cả mắt í mà. À, mà đường có nhiều chỗ phải lội bùn đến bắp chân, ai có giày phải bảo họ tháo sẵn từ đây kéo lúng túng, mất thì giờ!

Lê ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Tôi sẽ cử hai tiểu đội đi theo cậu vượt trước sang bên kia đường chúng kiểm soát. Cậu bố trí cho mỗi tiểu đội dàn trận một bên ngõ vào chùa Hưng Ký, để sẵn sàng chặn địch nếu chúng phát hiện ra chúng ta. Cậu sẽ chỉ huy cả hai tiểu đội đó cho đến khi đại đội đã vượt qua được hết, thì rút theo luôn. Còn cậu Tắc đi với tôi. Rõ chưa nào?

- Vâng.

Đúng mười hai giờ đêm hôm ấy, Minh dẫn đầu hai tiểu đội Vệ quốc đoàn thuộc đại đội của Lê, rời khỏi phố Bạch Mai, rẽ vào ngõ Mai Hương, tất cả đều chân trần, nín thở lội bùn dò dẫm ra đường Hợp Thiện^[5], vượt sang ngõ chùa Hưng Ký. Anh dẫn từng tiểu đội đến chỗ cần bố trí, căn dặn các quy ước khi cần nổ súng và khi rút lui về chỗ sẽ có người đợi sẵn.

Trở lại mé bên này đường một lúc thì Tắc dẫn Lê tới. Minh báo cáo ngay:

- Từ lúc chúng tôi đến tới giờ không thấy chuyển xe nào của chúng nó đi tuần nữa. Anh thấy có nên chờ không?

Lê ngẫm nghĩ một chút rồi quyết định:

- Cậu cứ phát tín hiệu cho đại đội vượt luôn đi.

Minh lập tức chạy sang bên kia đường, đứng trước cái ngõ vào chùa, rút chiếc khăn rửa mặt ra vung lên trước mặt. Nhắm đúng chỗ Minh đứng, các chiến sĩ nhẹ nhàng vun vút lao sang... Có lẽ chưa tới hai mươi phút, cả hai đội của Lê đã qua đường an toàn. Minh chờ đến tận khi người trung đội trưởng đi đoạn hậu, trước khi tụt vào ngõ phát ra một câu rất gọn. Hết! Anh liền chạy sang mé đường bên kia, quay mặt lại vung chiếc khăn mặt trong tay về cả hai phía phải và trái. Một lúc sau, hai tiểu đội bố trí đều đã về đủ. Minh nhanh nhẹn dẫn anh em đi vào ngõ, vượt cổng chùa, lội qua mấy thửa ruộng đầy gốc rạ, sang làng Hoàng Mai. Cả đại đội lập tức đi tiếp. Lê nhìn đồng hồ rồi bảo Minh:

- Gần ba giờ sáng rồi. Đường còn xa không?

- Xa, nhưng sang đến làng Tương Mai, ta ra đường cái đi thì hơn một tiếng nữa là tới.

Tiện miệng, Lê tò mò hỏi:

- Trước cách mạng cậu là học sinh à?

- Không ạ.

- Thế thì làm nghề gì?

- Đi câu ạ.

Lê ngạc nhiên hỏi lại:

- Đi câu cá à. Cái đó đâu phải là một nghề?

- Vâng, câu cá.. Miễn là kiếm được cơm anh ạ. Làm gì có ai nuôi cho ăn mà đi học nghề hàng ba bốn năm trời!

- Thế gia đình cậu đâu cả?

Nhận thấy Lê là người chừng chạc và có vẻ tốt bụng, Minh thở dài thật thà đáp:

- Tôi là đứa trẻ không có cha, mà mẹ lại mất từ năm tôi mới mười tuổi. Sống chật vật lắm anh ạ.

Nghe Minh cởi mở tâm sự, Lê chợt nhớ lại buổi gặp đầu tiên, rõ ràng khi ấy ấn tượng của anh về người thanh niên này rất khác với những gì anh nghe được. Anh liền hỏi:

- Tôi không tin. Cậu có nhớ lần đầu chúng ta gặp nhau không? Ở văn phòng uỷ ban ấy, nhớ chưa? Tôi thấy chủ tịch có vẻ rất nể cậu, và còn cả cô bạn học sinh nữa...

Minh lại phải phân trần:

- Chẳng qua là nhờ có vài tháng tham gia hoạt động Việt Minh nên mới có sự quen biết ấy thôi mà.

- Thế cậu có được đi học không?

- Cũng học được vài tháng. Chính cô gái hôm dẫn đại đội anh lên ngã năm Hàm Long dạy tôi học đấy, anh ạ!

Lê càng tỏ ra ngạc nhiên hơn, anh kêu lên khe khẽ:

- Thế thì thú vị thật. Tôi cũng xuất thân học sinh. Cứ theo mắt tôi được thấy thì cái cô gái ấy – tên cô ta là Bích phải không? Đúng hả? Đảm bảo phải tới sáu, bảy mươi phần trăm là cô ta mê cậu. Nếu tôi nhận xét đúng thì chắc chắn cậu phải là một anh con trai có biệt tài về phương diện nào đó. Đúng vậy không?

Minh ngượng nghịu lắc đầu:

- Tôi thì chỉ được cái chăm thôi anh ạ. Vì tôi cứ nghĩ: Đã thất học mà lại lười biếng thì chỉ có nước đi ăn mày. Mà ăn mày cũng chẳng ai thèm cho, vì có đui què mề sứt gì đâu!

Lê nghe cách nói năng hết sức mộc mạc của Minh, anh bỗng liên tưởng tới gia đình nhà mình, và tự nghĩ: Nếu cậu này được sinh ra trong một gia đình như gia đình của mình, hẳn là cũng sẽ không chịu thua kém gì đời! Xem thế mới biết, có phẩm chất tốt nhưng không có điều kiện thuận lợi, cũng đành bỏ phí. Thật đáng tiếc cho cậu này.

Không biết Lê đang nghĩ về mình, vừa ra khỏi làng Tương Mai, Minh vui vẻ báo tin:

- Hết mò mẫm rồi anh ạ. Từ đây đến Huỳnh Cung có thể cứ nhắm mắt mà đi cũng được!

Nghe Minh nói, nhiều người thở phào nhẹ nhõm. Có tiếng một ai đó bật ra đột ngột:

- Đến nơi, dù có bị bắn chết tớ cũng phải ngủ đã!

Chương sáu

1

Đã hơn một tháng trôi qua, Tắc luôn cảm thấy mình giống như một con cá rô bị mắc cạn, giữa một đồng người “to xác nhưng ngớ ngẩn như trẻ con”! Ai đòi ăn cơm cũng phải chờ lệnh, đi ngủ cũng chờ lệnh; rồi lại còn cái sự hể cứ mở mồm ra là y như rằng báo cáo, “báo mèo”... Cứ thế diễn mãi mà họ không chán mới lạ chứ...

Là một người lính không quân tịch, Tắc thản nhiên bỏ qua mọi thứ được coi là “quân phong, quân kỉ” trong đại đội của Lê. Cậu chỉ buộc lòng phục tùng duy nhất một điều: Chờ cơm! Ngoài ra, Tắc “cho qua” hết. Tắc tự ý đi ngủ bất cứ lúc nào, và ngủ rất thoải mái mặc kệ tất cả mọi thứ còi, dù của chỉ huy hay trực nhật. Cứ cơm sáng xong là Tắc đi. Thoạt tiên chỉ là đi quanh cái làng, nơi đại đội bộ trú quân. Sau vài ngày không thấy có gì hấp dẫn, liền nhẹ bước lượn sang làng bên. Cứ cái đà ấy liên tục phát triển, cuối cùng thì đôi chân “quen mùi gió bụi” ấy đã đưa Tắc đến một cái chợ khá sầm uất có tên là Đồng Quan. Một nơi rất nhiều đồng bào Hà Nội tản cư đang sinh sống...

Sự phát hiện mới mẻ này khiến Tắc bỗng thấy nhớ Cờ: nhớ Hải con, cu Nhớn, nhớ bà Ba và ông Cả Phác. Nhớ đến mức bồn chồn gan ruột. Thế là Tắc quyết định phải đi tìm họ.

Trong túi không một xu. Bình thường thì sự đó Tắc không thèm bận tâm, nhưng trong hoàn cảnh cụ thể này thì, chính cái sự “trong tay không sẵn đồng tiền” ấy đã cản trở và gây khó khăn cho Tắc vô cùng. Bởi vì, không tiền có nghĩa là vẫn cứ phải lệ thuộc vào cái bếp ăn của đại đội Lê; muốn đi đâu cứ việc nhưng đến bữa, nếu vắng mặt không lí do – mà Tắc thì làm gì có lí do – nhà bếp không có trách nhiệm để phần.

Cái trò đi “tìm người như thể tìm chim”, theo kiểu không địa chỉ, cần phải la cà không kể sớm tối. Ấy vậy mà lại cứ phải “nhớ bữa” mò về kéo “treo mõm”, hỏi có hận không chứ? Riêng cái công bỏ ra đi đi về về... mỗi ngày bốn lượt, bất kể gần xa, đã đủ khiến cho Tắc hết sức “nóng mặt”! Trong khi chưa tìm ra lối thoát, Tắc luôn luôn cẩu thả, gây lộn với mọi người.

Người đầu tiên hứng chịu mọi hậu quả do thái độ của Tắc gây ra chính là Minh. Anh gặp Lê để “tự kiểm điểm” thay cho Tắc, và ngỏ ý xin Lê cho rời khỏi đại đội.

Lê cau mặt, hỏi:

- Đi khỏi đại đội à? Đi đâu? Vào thành chăng?

Minh không tự ái, anh bình tĩnh đáp:

- Đúng là khó thật anh ạ. Không có tiền, không có nghề trong tay mà đi tản cư thì... không dễ dàng tí nào. Nhưng, ở lại làm sao được. Tính cậu ấy như thế ở lại ngày nào chỉ thêm sinh chuyện. Mà anh lại “cả nể” không nở đui!

Là một thanh niên từng trải, lại có học vấn vững vàng, Lê giải thích cho Minh vẫn tắt:

- Tôi đã thông báo cho anh em, cậu Tắc là “khách” của đại đội chứ không phải là lính. Các cậu không phải đi đâu cả!

Minh vẫn cảm thấy áy náy, anh khẩn khoản:

- Tôi rất cảm ơn anh, song là bạn thân của Tắc tôi hiểu cậu ấy. Anh cứ cho chúng tôi đi thì tiện hơn.

Lê cười rất nhạt, hỏi lại bằng giọng châm biếm:

- Cậu hiểu ra sao nào? Có phải: cậu ấy là đứa trẻ không cha không mẹ; là vô giáo dục, vô học; là loại người dưới đáy xã hội, không dùng được và vâng vâng!... Phải vậy không?

Minh ngớ mặt, giương to mắt trôn trôn nhìn Lê, không còn biết nói lại thế nào.

Qua phút giận dữ, Lê nhanh chóng lấy lại vẻ điềm tĩnh. Anh kéo Minh ngồi xuống thêm nhà, quàng tay qua vai như thái độ của một người bạn, nói:

- Đừng bận tâm về việc cậu Tắc bị anh em kêu ca. Họ chưa thật hiểu cái phần quan trọng nhất ở cậu Tắc, đó là tinh thần yêu nước, căm thù giặc Pháp. Ngay cậu là bạn thân của cậu Tắc mà vẫn còn mơ hồ về điều đó cơ mà. Nói vậy không có nghĩa là tôi hoan nghênh cách sống tự do vô tổ chức của Tắc, mà sẽ tìm cách uốn nắn dần. Đáng tiếc là các cậu thất học nên thiệt thòi, vì không quen đọc sách. Bởi vậy không biết Chủ tịch Hồ Chí Minh có một câu ví rất hay, đó là “Dùng người như dùng gỗ. Gỗ thẳng dùng việc thẳng, gỗ cong dùng việc cong”! Tôi khuyên cậu nên ghi nhớ lấy câu đó để nhìn nhận người xung quanh. Nước nhà đang kháng chiến chống ngoại xâm, bỏ những con người như cậu Tắc cho Tây nó dùng ư?

Nghe những lời nói thẳng thắn và cũng rất dễ hiểu của Lê, Minh xúc động, khẽ đáp:

- Tôi hiểu rồi ạ!

Lê ngồi im một lát rồi hỏi:

- Tôi nghe nói ngày nào cậu Tắc cũng đi, và càng ham đi thì lại càng hay gây gỗ! Cậu có biết cậu ấy đi những đâu và vì sao hay cáu kỉnh như vậy không?

Tuy Tắc rất ít kể lại với Minh những cuộc đi của mình, nhưng Minh cũng hiểu được một chút, anh đáp:

- Cậu ấy đi tìm gia đình anh ạ.

- Sao? Cậu ấy cũng có gia đình ư?

Minh vẫn tắt kể lại mối quan hệ với những người mà Tắc coi như gia đình. Nghe xong Lê nói ngay:

- Nếu thế thì cậu nên giúp cậu ấy. Hãy bàn bạc kỹ và có kế hoạch cụ thể, rồi nói cho tôi biết. Cần phải nhờ đại đội giúp đỡ tạo điều kiện ra sao cũng cứ thẳng thắn nói ra. Rõ chưa?

- Vâng. Tôi rõ rồi!

2

Sáng sớm hôm sau quản trị trường đại đội cấp cho Minh và Tắc mỗi người 2 đồng với 2 kí rưỡi gạo. Ra tới ngã ba, mỗi người rẽ đi một ngã. Minh đi tìm Vận và Tỳ, Tắc đi tìm ông Cả, bà Ba.

Minh cầm cúi đi một mạch không nghỉ. Quá trưa một tí anh đến làng Phượng Dục (theo gợi ý của Lê) để tìm hội Phụ nữ huyện Hoàn Long.

Cô gái cầm mã tấu đứng trong vọng gác thấy Minh chìa tờ giấy giới thiệu ra, thì đỏ mặt nói:

- Yêu cầu anh đồng chí ra chỗ gốc đa kia ngồi chờ, chốc nữa sẽ có người xem giấy.

Một lúc lâu mới thấy một thanh niên đeo mã tấu, quần cộc, từ trong làng đi ra đối gác. Cô gái khoác mã tấu lên vai đi ra chỗ Minh, nói:

- Mời anh đồng chí đi theo tôi.

Minh lập tức đứng dậy đi ngay. Được mười bước cô gái lên tiếng trước:

- Anh đến đây có công việc gì?

- Tôi đến tìm người nhà đang ở nhờ gia đình bà Chính.

Cô gái liếc nhìn lại Minh rồi hỏi tiếp:

- Người nhà anh tản cư à?
- Không. Cô ấy công tác ở hội phụ nữ.
- Chị ấy tên là gì?
- Là Vận và Tỳ ạ.

Cô gái cau mặt đáp:

- Không ai có tên như thế ở đây cả.

Minh thất vọng đăm chiêu nhìn lại cô gái, và hỏi:

- Cô biết nhà bà Chính chứ ạ? Có đúng là không có cô gái nào tên là Tỳ hoặc Vận thật không ạ?
- Tất cả những người đang ở trong làng này, tôi biết tên không sót một ai. Bây giờ anh có cần tôi đưa vào đấy nữa không?

Minh chán nản dừng bước, bối rối trả lời:

- Có lẽ... thôi, chị ạ!
- Vâng. Thế thì chào anh.

Cô gái nói xong lập tức đi thẳng vào trong làng. Minh đứng phân vân giữa đường bỗng chợt nghĩ ra, anh chạy theo cô gái, gọi:

- Chị ơi. Cho tôi hỏi thêm một câu đã!

Cô gái dừng lại chờ, Minh hấp tấp hỏi:

- Thế có cô nào tên là Bích, Nguyễn Thị Bích ở đấy không ạ?
- Anh quen cả cô Bích à?
- Vâng.
- Thế tại sao lúc này không nói ra?

Minh lúng túng xoa mặt đáp:

- Tôi quên mất ạ.

- Cô Bích đi vắng chưa về.

- Chị có biết bao giờ cô ấy về không ạ?

- Tôi biết sao được? Tối qua có một anh đến tìm cô Bích, hiện vẫn chờ trong đó. Chẳng biết có phải là chồng không?

Nghe cô gái nói với cái vẻ đầy ngụ ý, Minh không bận tâm, anh bắt nhời ngay:

- Thế thì may quá, nếu có thể được thì xin chị cho tôi vào chờ. Tôi rất cần hỏi cô Bích một việc quan trọng.

Cô gái cười rất tinh quái, nói:

- Vâng, các anh chẳng nói thì tôi cũng biết là quan trọng rồi. Mời anh đi theo tôi!

Minh theo cô gái vào một cái ngõ rất sâu, tới một ngôi nhà ngói năm gian bề thế và gọi to:

- Bà Chính ơi, ra đón khách này.

Một cô bé chừng mười tuổi chạy ra nói:

- U em ra ruộng chưa về.

- Em đưa khách vào trong nhà. Khách của cô Bích đây nhé!

- Vâng ạ!

Cô gái không chào Minh, cứ thế tong tã quay ra. Minh theo em bé vào. Một người đàn ông đang ngồi đọc tài liệu trên cái chõng ngoài hiên, ngẩng lên trông ra. Minh giật mình kêu to:

- Anh Nam!

Quả nhiên là Hùng Nam thật, anh đứng phắt dậy nhào vội ra mừng rỡ đón Minh, và nói ngay:

- Trời ơi! Kì lạ thật! Tôi đi truy lùng cậu khắp nơi không ra. Đang định đến “bắt vạ” cô Bích, cô ấy lại vắng nhà. Đã ngờ toi công thì cậu lại lù lù đến nộp mạng! Quái thật... khoẻ chứ?

Minh mừng đến nghẹn họng, anh nắm chặt lấy bên cánh tay đã bị cụt mất bàn tay của Nam mà ấp úng mãi một câu:

- May quá! Thật không ngờ! May quá!

Nam kéo Minh lên hiên, cùng ngồi xuống chõng và hỏi:

- Đến thăm Bích phải không?

- Không ạ. Chủ tâm đi tìm cô Vận, cô Tỳ nhưng không thấy nên phải tìm Bích để hỏi thôi ạ!

- Thế nào, lạc cả hai cô ấy à? Làm sao lại lạc được?

Minh kể vắn tắt lại tình hình. Nam thở dài phàn nàn:

- Sao các cậu lại để cho con Tèo nó đi bắn nhau với Tây thế? Đó đâu phải là công việc của một bé gái.

Nghe Nam trách móc, Minh ngậm ngùi thú nhận:

- Lỗi chính tại tôi đã sao nhãng bốn phận đối với cô ấy. Hối không kịp anh ạ!

Nam đặt bàn tay còn lại lên đùi Minh, ôn tồn giảng giải:

- Cậu nghiêm khắc với bản thân như vậy rất đúng, nhưng cần phải tỉnh táo, chớ có bi lụy đấy! Thời gian chúng ta gặp nhau không được dài, tôi muốn biết hiện giờ cậu đang làm gì?

Minh trình bày với Nam tình hình của mình và Tắc. Nam nghe rất chăm chú, rồi hỏi:

- Nghĩa là cậu mất liên lạc hoàn toàn với bên Công an?

- Vâng. Tôi không biết các anh ấy đang ở đâu. Thôi thì làm anh lính trận có lẽ hợp với tôi hơn.

Nam cười vui vẻ nói:

- Tôi mất công đi lùng cậu ba bốn hôm nay cũng chỉ để bàn việc ấy đây. Thật tuyệt! Tôi đỡ mất thêm thì giờ đi liên hệ để xin cậu từ bên Công an ...

Rồi Nam giải thích cho Minh biết là anh hiện đang công tác tại cục Tác chiến bộ Tổng tham mưu. Tình hình chiến tranh đã chuyển sang một giai đoạn mới: Ta tạm nhường thành phố cho địch, nhưng không có nghĩa là “bỏ mặt” cho chúng muốn làm gì thì làm, mà vẫn tiếp tục chiến đấu dưới một hình thức khác...

Anh kết luận với cái vẻ không còn gì để bàn cãi:

- Chính tôi đã đề xuất kế hoạch ấy, và chọn nhóm các cậu để “thí nghiệm”. Nói cụ thể là: Các cậu lập tức quay trở lại nội thành làm những chiến sĩ quân báo viên. Nghe rõ chưa nào?

Minh không trả lời, mà hỏi lại:

- Tôi không hiểu “làm chiến sĩ quân báo” là thế nào? Với lại hàng nghìn hàng vạn quân đánh nó còn chẳng ăn thua, mấy đứa chúng tôi thì làm ăn gì được?

Nam nghiêm trang giải thích:

- Quân báo thế nào, rồi tôi sẽ có tài liệu cho cậu đọc thêm. Còn cái chuyện mấy người các cậu có đánh được chúng nó không, thì tôi hỏi cậu: Những ngày trước Cách mạng tháng Tám mấy người trong nhóm các cậu đánh ai vậy? Vấn đề đặt ra không phải là đánh được hay không được mà là đánh nhằm mục đích gì? Cậu nghĩ sao?

Minh ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Có phải để chứng minh rằng Hà Nội của ta vẫn chưa khuất phục. Ý anh định nói thế chứ gì?

Nam gật đầu:

- Cũng được! Vì cuối cùng thì kết quả vẫn là: Làm cho kẻ thù của ta lo sợ, còn đồng bào tin tưởng. Chiến đấu cho mục đích và kết quả như thế cậu không vừa lòng ư?

Minh thoáng thấy có cảm giác xa lạ với cách hỏi của Nam. Nhưng anh vẫn vui vẻ đáp:

- Với tôi thì anh còn lạ gì mà phải hỏi thế! Miễn là được cách mạng tin cậy, giao cho việc gì tôi cũng sẵn lòng nhận.

Nam thoải mái kết luận:

- Vậy là nhất trí! Giờ thì tôi phổ biến cho cậu về những công việc cụ thể phải thực hiện. Trước hết cậu cố gắng bằng mọi cách, tập hợp cái nhóm “cố tri” của cậu càng nhanh càng tốt – tất nhiên là gồm cả cậu Tấn. Sau đó tìm cách trở lại nội thành hoạt động, phương châm là tuyệt đối bí mật. Tôi quy định tiếp tục sử dụng “hộp thư bí mật” tại chợ Mơ và chùa Liên, theo cách thức và ngày giờ mà chúng ta đã dùng trong thời kì tiền khởi nghĩa. Nghe rõ chưa nào?

- Lập hộp thư, như vậy tức là anh cũng trở lại nội thành với chúng tôi à?

- Tôi trở lại sao được. Cứ yên trí, tôi sẽ cử người rất “đáng mặt” để chỉ huy các cậu. Thế thôi nhé!

- Anh định đi ngay hay sao?

- Ừ! Gặp cậu, công việc xong rồi thì phải chuồn thôi, tôi bận lắm!... Tiếc quá không gặp được Bích. Cậu chuyển lời thăm của tôi đến Bích và tất cả các cô cậu khác nhé!

3

Bích về đến đầu làng bà con đã mách có khách đang chờ ở nhà. Khách là nam giới, còn trẻ lắm! Cô ngán ngấm thầm nghĩ: Lại chuyện dây cà dây muống, hết đường tầm gỏi, thay giặt dây! Trời sinh ra cánh nam giới sao không “dạy” cho họ biết người con gái đi công tác hai ngày hai đêm trở về, cần có thì giờ cá nhân đến nhường nào ư?

Đi một quãng, Bích chợt nảy ra sáng kiến. Cô tạt vào cái ngõ gần đấy. Trong mảnh sân nhỏ có bóng người đang phơi áo, Bích gọi:

- Có phải chị Sửu đấy không?

Cô gái đang phơi áo quay ra nhìn, rồi vui vẻ đáp:

- Chị đã về đấy ă? Không phải Sửu đâu, em đây!

Bích đi vào sân, nói ngay:

- Bên tao có gã nào đang chờ thế?

- Em không biết. Em cũng vừa về xong.

- Ở thôi mặc xác họ. Tao bắn như ma mút đây này, mày sang lật đầu giường tao lấy giúp bộ quần áo. Tao tranh thủ vợ nồi nước vào đun, tắm gội nhờ chúng mày một tí!

Cô gái “vâng” một tiếng rồi vội vàng đi ra ngõ.

Bích lập tức tháo chiếc bị ra khỏi vai, lấy ra bộ đồ lót với cái khăn mặt, rồi cất bị vào trong nhà, đoạn rưng bếp lấy chiếc nồi to mang ra giếng vợ nước, bưng vào bếp, ngồi đun.

Trời hanh, lửa rơm cháy phừng phừng khiến cho Bích cảm thấy mặt nóng rát. Cô dùng que cời chặn rơm ép xuống, hãm cho ngọn lửa nhỏ bớt...

Cô gái đi lấy quần áo đã trở về, tay trao quần áo cho Bích, miệng hớn hở khoe:

- Em biết mặt cái gã con trai đang chờ chị ở bên nhà rồi! Người với ngợm kinh quá, cứ y như quý sứ hiện hình í chị ă!

Bích cười vui vẻ hỏi:

- Gớm khiếp, nghe mày nói phát sợ. Mày có hỏi tên anh ta và đến tìm tao có việc gì không?

- Hỏi làm gì cho mất thì giờ hả chị? Nói của đáng tội, giá cậu chàng có mẽ con người một tí thì em cũng “bớt chút thì giờ vàng ngọc” ban cho cậu ta vài lời thân ái đấy! Đàng này...

- Xấu trai lắm à?

Cô gái trẻ môi, kéo dài giọng nói:

- Xấu thì chẳng đến nỗi xấu nhưng được cái thân hình béo như ống sậy, chân tay lòng khòng, mặt mũi tái ngoét, mắt cứ thô lỗ ra chẳng khác nào hai cái bóng đèn ô tô! Mà lại chân đất, đầu trần... còn quần áo thì... có lẽ từ năm ngoái đến giờ chưa chịu cởi ra giặt!

Nghe cô gái trả lời đến đây Bích bỗng chột dạ. Cô vứt que cời xuống và hấp tấp chạy về. Vừa ló mặt vào sân Bích đã trông thấy Minh ngồi ở cái chõng trên hàng hiên, chăm chú đọc cuốn tiểu thuyết cô đang xem dở. Cô hét lên sung sướng:

- Minh! Trời ơi... là cậu thật ư?

Cô lập cập nhào tới, quên bém mọi tị hiềm, ôm choàng lấy Minh. Minh vừa kịp đứng lên thì đã thấy mình nằm gọn trong vòng tay của Bích, anh hết hoảng cựa ra và khẽ kêu:

- Ở kìa Bích! Cậu... cậu...

Bích bất giác bật cười, bẽn lễn rời tay và nói nhỏ:

- Mừng chết đi được! Ai cũng lo cậu đã hi sinh. Hai “mợ” Tỳ, Vận cứ cuống cả lên, khóc ra khóc vào! Thế còn cậu Tắc đâu?

- Chia nhau mỗi đứa đi một ngả. Tắc đi tìm gia đình, tôi đi tìm cậu. Cậu vừa nói Tỳ, Vận... khóc! Các cậu gặp nhau rồi à?

- Gặp rồi! Tớ đi uỷ lạo các chiến sĩ bị thương, vợ được hai mợ đang hầu hạ thương binh. Cười cười khóc khóc loạn lên như một lũ điên.

Minh hấp tấp hỏi:

- Hiện giờ các cậu ấy ở đâu? Cậu bảo cho tôi biết với!

Bích đứng dậy nheo mắt cười với vẻ tinh quái, nói:

- Nom cậu hay chưa kìa! Bây giờ tớ giao hẹn thế này: Cậu ngồi đây chờ, tớ có một việc phải đi giải quyết gấp. Chốc nữa quay về sẽ kiếm gạo nấu một bữa cho cả hai đứa ăn thật no, rồi tha hồ chuyện. Thế nhé?

Minh vội ngăn:

- Ấy, tôi không ở lại được đâu, cậu không cần nấu cơm...

Bích bật tai cười khanh khách chạy vụt đi. Minh mở to mắt nhìn theo Bích rồi thở dài ngồi xuống chõng.

Chùng non một tiếng đồng hồ sau Bích quay lại, gọn gàng tươi tắn trong bộ quần áo nom rất lạ lẫm đối với con người của Bích. Minh cứ nhìn Bích chòng chọc, và anh vụt nhận ra: đó là bộ quần áo “diện nhất” của Tỳ, mà cô đã may cùng với Vận trong ngày Tổng tuyển cử.

Dường như cũng biết ngụ ý trong cái nhìn của Minh, Bích dang rộng hai cánh tay, hỏi:

- Nom thơm chưa? Cậu Tỳ thân ái “biểu” tớ hôm gặp đấy! Quần áo của Tỳ tớ mặc vừa như in, may thật đấy. Bây giờ tớ đi đun nước cho cậu tắm, rồi nấu cơm ăn là vừa.

Minh vội vàng gạt đi:

- Không không... chiều qua tôi mới tắm chưa cần tắm lại đâu!

Bích nghiêm mặt nói:

- Cậu thử nhìn lại người cậu xem. Quần áo lấm lem như ma chôn ma vùi thế kia mà còn tiếc công tắm giặt à?

Minh nhăn nhó phân trần:

- Máy tháng nay có xà-phòng đâu, tôi chỉ giặt bằng nước lã. Chẳng tin cậu thử...

Minh chợt nhận ra mình nhỡ lời, anh vội im không dám nói tiếp. Bích hình như không để ý đến thái độ của Minh, cô sốt sắng đến gần, kéo tay áo anh ra ngửi, rồi cười công nhận:

- Ừ không có mùi hôi thật. Thôi, tớ cho thông qua.

Minh tranh thủ nói ngay:

- Bích ạ. Gặp cậu rồi, thấy cậu vẫn khoẻ mạnh vui vẻ thế là đủ. Bây giờ cho tôi địa chỉ của các cô ấy để tôi đi kéo tối mắt.

- Tối thì ngủ lại đây, vội vàng gì. Tớ đã nói được chuyện gì với cậu đâu?

Minh lúng túng rồi đành nói thật ý nghĩ của mình:

- Tôi ở lại không tiện. Tối hôm qua tôi đã phải ngủ nhờ ở cái giường của cậu rồi!

Bất giác Bích phì cười trách:

- Tưởng gì. Cậu cứ ở lại đây, chúng ta nấu cơm ăn, rồi trò chuyện đến khuya. Lúc nào cần ngủ tớ sẽ sang ngủ với lũ chúng nó, còn cậu cứ việc “ngủ nhờ” cái giường của tớ. Hết thắc mắc chưa?

Đêm đó Minh đã ở lại làng Phượng Dực với Bích. Anh đã nói cho Bích biết việc anh cùng Tắc sẽ trở về nội thành theo yêu cầu của Nam. Điều duy nhất Minh không nói ra, đó là việc sẽ đưa Tỳ với Vận cùng trở lại hoạt động trong lòng địch. Anh không có ý giữ bí mật với Bích, mà chỉ vì không muốn cô sẽ phải mang mỗi lo âu đối với sự còn hay mất của những người bạn gái mà anh biết rằng Bích thực lòng yêu quý. Bích cũng báo cho Minh biết một tin đặc biệt: Lão Tuần đã bí mật bỏ trốn về thành theo Tây, và lôi kéo cả Rô-be Thảo cùng đi!

Sáng hôm sau Minh nhất định ra đi, biết là không thể giữ lại thêm nữa, Bích đành nói cho anh biết Vận và Tỳ hiện đang phục dịch các chiến sĩ bị thương tại bệnh viện ở Đồng Vàng. Minh lập tức hối hả lên đường. Bích bịn rịn theo tiễn hơn hai cây số mới quay về...

Nghe Minh trình bày nhiệm vụ công tác mới, Vận và Tỳ cùng tỏ vẻ đăm chiêu, không nói gì. Minh dè dặt nói:

- Tôi đề nghị: Các cậu cứ yên tâm tiếp tục ở lại ngoài này thêm một thời gian nữa. Tôi với cậu Tắc sẽ vào trước thăm thú mọi nhẽ, rồi cùng quay ra hoặc cử người ra đón các cậu. Vận nhất nếu chưa thể đón các cậu trở về cùng hoạt động được, thì cũng báo tin ra để các cậu yên tâm.

Tỳ hốt hải lắc đầu nói:

- Nhưng... em...

Minh đưa mắt cho Tỳ, cô đành im không nói nữa. Vận không nhìn ai, cô nói đồng dục:

- Cậu nói thế mà nghe được. Quan trọng qué gì cái thứ con trai như các cậu mà cứ làm ra vẻ ta đây khác đời! Muốn con này hoạt động thì đi cùng đi ở cùng ở, sống cùng sống chết cùng chết... Không có cái kiểu hơi một tí là cứ làm ra vẻ ta đây đàn ông con trai như thế, khó ngửi lắm!

Minh giật mình, anh vội thanh minh:

- Cậu hiểu nhầm rồi, tôi có bao giờ...

Vận gắt to, cô nói một thôi một hồi:

- Tôi đi guốc vào gan ruột cậu, tôi nhằm khối ra đấy. Trời sinh ra đàn ông đàn bà là để nương tựa vào nhau, người nọ đỡ đần cho người kia; ví như mỗi con người ta ai cũng cần phải có đủ hai chân, hai tay, hai tai, hai mắt... thiếu một là què, là cụt, là chột, là điếc... là bất thành nhân dạng, cậu có hiểu không? Cái thân tôi mắc tội từ kiếp trước nên giờ đầy đoạ, tôi đành chịu vậy, chứ cái Tỳ nó tội tình gì, mà cậu có quyền bắt nó phải héo hon vì lo lắng cho cậu như thế? Thiên hạ họ muốn sao mặc họ, nhưng cậu với cậu Tắc thì không thể cứ muốn sao được vậy với tôi đâu. Tôi nói thẳng vào giữa mặt cho mà biết, kéo rồi chớ có trách!

Không hiểu vì đâu mà Vận lại nổi cơn thịnh nộ lên như vậy, Minh thần người ra nghĩ. Anh tự thấy mình không làm điều gì nên tội, nhưng nghe

cách nói của Vận thì dường như có sự u uất vì đã bị rẻ rúng, bởi là con gái...

Anh thận trọng giải bày ý mình:

- Người khác nghĩ về tôi thế nào tôi không lo, nhưng cậu với Tỳ thì tôi không thể yên tâm để cho hai người muốn hiểu về tôi thế nào cũng được. Tôi có điều gì sai với hai người thì cứ nói riêng ra cho tôi biết. Còn ai đó hiểu sai về hai người thì cũng nói riêng ra cho tôi biết, để tôi góp ý. Cậu thừa biết là tôi lúc nào cũng quý trọng và muốn chăm lo cho hai người đến thế nào rồi mà!

Không biết Vận vì nói đã hả hay vì một lí do nào khác cô không nói lại mà cứ từ từ đứng dậy lặng lẽ bỏ đi. Minh ngớ mặt nhìn theo Vận, anh hoàn toàn bị bất ngờ. Mới xa nhau hơn một tháng, nay gặp lại chưa kịp đôi hồi gì đã xảy ra mâu thuẫn, tưởng chỉ qua loa ngờ đâu lại nặng nề như thế!

Minh lo lắng hỏi Tỳ:

- Có chuyện gì xảy ra với cậu ấy thế em?

Tỳ ngượng nghịu khẽ đáp:

- Tại em, anh ạ!

Minh lo sợ vội ngồi sát lại gần Tỳ, hỏi:

- Em... làm sao? Ở kìa, nói cho anh biết đi!

Tỳ ấp úng đáp:

- Em... nhớ anh, lo lắng không ngủ được. Cậu ấy vất vả vì em, lại còn bị bà y sĩ Ngọc nhiếc mắng là... “chẳng biết làm ăn gì, chùi dít cho thương binh không sạch!”... Em... em... anh cho em đi theo, chết ngay cũng được!

Minh vụt hiểu, anh thương cảm nắm lấy bàn tay Tỳ, nghĩ ngợi hồi lâu rồi hỏi:

- Em với Vận còn tiền không?

Tỳ vội vàng nói:

- Anh cần à? Vận thì em không biết, chứ phần em, Vận đưa cho ba trăm, em vẫn chưa tiêu hào nào. Em đưa cho anh giữ nhé?

- Anh hỏi để lo liệu công việc chứ anh giữ sao được. Bây giờ em đi tìm Vận về đây, chúng ta tiếp tục bàn bạc cho xong việc đi. Em bảo cậu ấy cho anh xin lỗi vì không biết tình hình, đã vội nói.

Tỳ lập tức đi ngay. Một lát Vận cùng Tỳ trở lại chỗ Minh đang chờ, cô nói ngay:

- Không xin lỗi xin loét gì hết. Bà Cai Keng đang chạy đôn chạy đảo rú rê người “dinh tê”. Con này đã chửi cho vào mặt, đuổi đi! Bây giờ nếu vì nhiệm vụ phải trở về thì con này sẽ muối mặt đi tìm bà Cai Keng, bằng lòng theo bà ấy “dinh tê”! Chẳng có việc gì phải bàn cả!

Minh ngạc nhiên hỏi lại:

- Có chuyện oái oăm như vậy thật à?

- Chẳng thật thì giả ư? Tây nó sang đây cướp nước, không có người mình hầu hạ thì nó sống với chó à? Có thể mà cũng phải hỏi!

Minh cảm thấy cổ họng mình đắng ngắt! Tình hình diễn ra hoàn toàn vượt ra ngoài suy nghĩ của anh. Chợt nhớ đến Tắc, không rõ chuyến đi của cậu ta có kết quả gì không? Anh thở dài, hỏi:

- Các cậu có được tin gì về bác Cả với... u và mọi người không. Chẳng hiểu các cậu đưa lũ trẻ trôi dạt đi tận đâu?

- Hôm bà Cai Keng đến đây có nói là đã cùng sống với các cậu hơn một tháng ở chỗ tản cư, mọi người vẫn yên ổn.

- Bà ta có nói ở đâu không?

- Ở mãi tận chợ Vân Đình cơ, xa lắm! Tôi báo cho cậu biết: tôi vừa chạy lên báo họ: Từ chiều hôm nay họ hãy cắt phần cơm của chị em tôi đi. Bây giờ ý cậu muốn thế nào thì nói chẻ hoe ra cho tôi còn liệu.

Minh lúng túng chưa biết nói với Vận thế nào cho cô dịu bớt căng thẳng. Tỳ cảm thấy không thể im được nữa, cô hỗn hển nói:

- Cậu ác khẩu như thế để làm gì? Chẳng qua vì không chạy được đủ gạo, đến thương binh còn có bữa bị đói. Mình giỏi những gì, ở đâu chẳng ai biết. Người ta chỉ thấy ở đây mình vụng thôi ra, mà vẫn cứ phải phát cho mình ngày hai bữa, thì nhắc nhở để mình cố gắng! Có thể thôi mà...

Được đà, Minh nói tiếp luôn.

- Tôi đồng ý với cậu, Vận ạ. Mọi việc đã xảy ra, không nói đến nữa. Bây giờ nói cụ thể vào việc của chúng ta. Ý tôi nghĩ thế này: Bắt đầu từ nay, hai gia đình chúng ta, Vận sẽ quy tụ tất cả lại, tại một nơi nào đấy chờ tôi với cậu Tắc trở về thăm dò trước đường đi lối lại nơi ăn chốn ở rồi quay ra đón.

Vận nghe Minh nói, cô không mấy bận tâm về sự Minh nói gì, mà lại trầm nghĩ: A, lại học mót cái Bích, gọi nhau chỉ trần có cái tên cúng cơm theo như kiểu cách của các cô cậu học trò! Rõ dơ cái đời chưa? Ấy là đang tức thì nghĩ thế cho bỏ mà thôi, thực ra Vận cũng cảm thấy Minh xưng hô với mình như thế nghe thân tình hơn hẳn, cô cảm thấy trong lòng dịu lại, nhưng vẫn bĩu môi, đồng đánh nói:

- Cảm ơn lòng tốt của cậu. Xin để lại “nó” ngồi tiếp chuyện với cậu, tôi phải đi thu dọn đồ đạc, để còn ra về kéo tối!

Vận nói xong lại bỏ đi. Thấy Minh tỏ vẻ hoang mang, Tỳ an ủi:

- Không sao đâu anh ạ. Từ dạo vỡ mặt trận ô Cầu Dền, Liên khu 2 đột ngột giải tán, chúng em lại mất liên lạc với huyện, đành nhập vào với bệnh viện, làm công việc chăm sóc thương binh, tính nết cậu ấy trở nên hay gắt gỏng. Gần đây lại bị phê bình luôn, càng bế tắc. Thành linh bà Cai Keng mò đến dỗ dành, cậu ấy nói như tát nước vào mặt bà ta, rồi khóc mãi. May sao anh đến, cậu ấy làm ra vẻ giận dỗi thế thôi, đừng sợ! Em nghĩ: Chốc nữa anh cứ cùng chúng em về Vân Đình, gặp các cụ đã rồi hãy liệu. Được không ạ?

Chương bảy

1

Ở đây không ai biết gì hơn về lai lịch của “gia đình ông Cả”, ngoài sáu tờ giấy chứng nhận của Ban Tản cư cấp cho mỗi người, làm vật tùy thân. Ai cũng tưởng đó là một gia đình gồm hai vợ chồng có tuổi với cô con gái và ba đứa cháu. Có một sự trùng hợp: Nhà sáu nhân mạng thì cả sáu đều rất chậm mồm chậm miệng, và đều là những người hiền lành, ham công ham việc! Có lẽ vì thế mà xóm giềng rất khó “tìm hiểu” sâu về họ!

Mọi người trong nhà hoạt động đều đặn, trơn tru như một cỗ máy: Từ sáng đến chiều tối, bà Ba cùng Nhài và Cờ sống ở ngoài chợ Vân Đình. Bà Ba ngồi sâu một chiếc chõng nhỏ, bán bánh đa, bỏng bột, kẹo vừng kẹo bột và nước vối nóng. Nhài bán tằm, cám và gạo tẻ. Còn Cờ thì bán mắm muối với tép khô...

Ông Cả ở nhà lo cơm nước và dạy hai anh em Hải con và cu nhón học (nay ông đã đổi tên cho chúng thành Nguyễn Văn Thắng và Nguyễn Văn Lợi). Ngoài việc học, chúng còn có phận sự kiếm củi, rác về đun và mang cơm, nước ra chợ mỗi ngày hai lượt cho ba bà cháu ở ngoài đó!

Cuộc sống tần tảo “rau cháo” nuôi nhau của gia đình ông Cả, bà Ba diễn ra tạm gọi là yên ổn. Hai ông bà cùng Nhài đã bàn định cố gắng không lạm

sâu vào vốn, vì kháng chiến trường kì. Phải chi li theo cách “tiểu nhân phòng bị”.

Minh, Vận và Tỳ dù vợ cũng không dám đi thâu đêm, phải xin vào ngủ nhờ một nhà dân, tảng sáng lại trở dậy đi tiếp. Quá trưa mới tới chợ Vân Đình, Vận đi vượt lên, rẽ vào chợ trước. Cô chưa kịp hỏi thăm thì đã nhìn thấy bà Ba ngồi bán hàng ở lề lối ra vào.

Mặc dù đã được Minh căn dặn phải giữ kín việc Tèo đã hi sinh, không được để lộ một chút gì với mọi người trong gia đình. Vậy mà, khi trông thấy mẹ, Tỳ không sao cầm lòng được, cô oà khóc nức nở. Bà Ba không ngờ được gặp Tỳ và Minh, Vận đột ngột như thế, nên cứ ngồi ngây tại chỗ. Vận sấn đến cầm tay bà Ba, xuýt xoa:

- Giời đất ạ, sao mà mẹ tôi khổ sở thế này cơ chứ? Xếp dọn hết lại, đi về thôi!

Miệng nói tay làm ngay lập tức. Chỉ vài phút, Vận đã thu hết cho vào bị. Bà Ba mếu máo ôm Tỳ trong tay và chỉ cho Minh chỗ Cờ và Nhài đang bán hàng, anh nhanh nhẹn chạy đến với từng người. Một lúc sau, sáu mẹ con bác cháu đã ríu rít chuyện trò trên đường về nơi ở nhờ.

Gia đình được chính quyền sở tại xếp cho ở gọn trong căn nhà ngang của ông trưởng Công an xã. Căn nhà tre ba gian, lợp rạ mới, nơi trước kia nhà chủ chứa mọi thứ vật dụng lao động, đồng thời là nhà ăn. Khi có chủ trương của chính phủ kêu gọi giúp đỡ người tản cư, họ đã thu dọn, đón nhận “gia đình ông Cả”... Bước vào trong nhà, Minh chỉ thấy có hai chiếc ổ rơm lớn, nằm gọn ở hai gian bên. Còn gian giữa thì để trống. Ông Cả và hai anh em Thắng, Lợi đang châu đầu học viết bằng cách nhúng ngón tay trở vào bát nước, rồi tô lên những miếng mo cau đã được ép phẳng, phơi khô. Anh chào to:

- Lạ bác ạ!

Qua một thoáng sững sờ, ông Cả nhanh chóng lấy lại vẻ bình thản vốn có, hỏi:

- Đang lúc nước sôi lửa bỏng mà lại có thì giờ rủ nhau đi thăm gia đình ư?

Nói đoạn, ông giục Thắng, Lợi thu dọn rồi bảo mọi người vào ngồi trong ổ rơm. Vận vội rút cái chiếu để gọn trong sát vách ổ ra trải, Cờ lật tức giận lại nói:

- Không được, chiếu đắp đây chị ạ.

Vận còn chưa kịp hiểu thì đã thấy Nhài xách vào một tấm phen ken bằng những đoạn trúc rất thẳng, được nếp lại vuông vắn như cái mặt bàn, đặt vào giữa ổ, và túm tùm cười giải thích:

- Bàn ăn và tiếp khách là cái này cơ.

Bà Ba bưng cả ấm nước với ủ trong nùn rơm và xôi bánh đa vào. Cả nhà ngồi quây lại trong một cái ổ rơm, ăn bánh đa, uống nước với, mừng rỡ chuyện trò... Được một lúc ông Cả bảo:

- Bà lão gói cho tôi mười cái kẹo, để tôi dẫn lũ trẻ lên chào ông bà chủ nhà!

Ông công an trưởng đi vắng, chỉ có bà vợ ở nhà. Thấy ông Cả dẫn hai cô gái và một cậu con trai ăn mặc lành lặn lên chào, bà chủ nhà niềm nở, hỏi:

- Quý hoá thế đấy! Các cô cậu đây là con trai, con gái của ông bà đấy ư? Đã cô cậu nào ra ở riêng chưa?

- Thưa bà chưa đâu ạ. Các cháu trông thế nhưng chưa mấy hột tuổi đâu. Ông Trưởng nhà ta hẳn lại đang bận việc công, chưa về phải không ạ?

- Vâng, ông cháu thì chỉ khi nào đói ăn, thèm ngủ quá mới chịu mò về. Nước nhà kháng chiến, lắm việc quá cơ. Các cháu về thăm gia đình có được lâu không?

Vận mau mắn đáp:

- Thưa bà chỉ được một hai ngày thôi ạ. Chúng cháu vội lắm, không ở được lâu.

Bà chủ nhà nhắc ngay:

- Dù ở lâu hay chỉ ngủ lại một đêm thì các cô cậu vẫn phải đưa giấy tờ cho ông cụ, để lúc nào ông ấy nhà tôi về thì mang lên trình. Nếu không thì phải lên tận uỷ ban đấy!

Minh tranh thủ nói thay Vận:

- Vâng ạ, chúng cháu hiểu.

Qua vài câu thăm hỏi lẫn nhau, ông Cả đứng dậy đặt gói kẹo vừng lên bàn, nói:

- Các cháu nó về thăm gia đình có mấy cái kẹo làm quà cho các em nhà ta, xin bà chia giúp cho ạ!

- Vâng, tôi xin. Gớm, kháng chiến gian khổ khó khăn mà các cô cậu còn chu đáo thế!

Bốn bác cháu chào bà chủ rồi quay xuống nhà dưới. Nhài lập tức gọi Vận ra một chỗ, hai cô nhỏ to về việc sửa soạn bữa cơm chiều. Bà Ba kéo tay Tỳ vào ngồi trong cái ố ở gian bên. Và Cờ không bỏ lỡ dịp may, cô bé ra hiệu cho Thắng, hai đứa rủ nhau đi mò ốc vụn về đãi chị Vận, chị Tỳ...

Nhận thấy có điều kiện, Minh nói với ông Cả:

- Cháu gặp một việc khó xử, muốn được hỏi bác. Bác xem nói lúc nào cho tiện ạ?

Ông Cả ngẫm nghĩ rồi hỏi lại:

- Việc có vội không?

- Dạ vội lắm ạ!

- Vậy thì anh theo tôi, ra đường cái, nói thì tiện hơn.

Ông nói xong lập tức đi ra ngõ, Minh nhanh nhẹn đi theo. Đi được một quãng, ông Cả hỏi:

- Chuyện thế nào, anh kể đi!

Minh thận trọng trình bày lại nhiệm vụ đã được Hùng Nam giao cho, rồi kết luận:

- Cháu rất khó nghĩ. Chưa biết nên làm thế nào!

Ông Cả từ tốn hỏi:

- Khó nghĩ ở khúc nào?

- Dạ, ở cả hai phần ạ. Phần thứ nhất là anh ấy yêu cầu tất cả mấy anh chị em đều phải vào. Phần thứ hai là, nếu chúng cháu trở về trong ấy cả, thì gia đình ở ngoài này sẽ... thế nào ạ?

Minh dứt lời đã lâu mà ông Cả vẫn lặng lẽ bước đi. Mãi cho đến lúc quay về gần tới ngõ ông mới ngập ngừng nói:

- Khó lắm thay! Đồng bào cả nước theo kháng chiến, ta lại trở về với giặc. Dù đó là công vụ, nhưng vàng thau lẫn lộn, “nhĩ mục quan chiêm”, miệng lưỡi người đời như gươm, giáo! Các anh các chị, tuổi trẻ hiếu thắng, chịu đựng làm sao? Mà việc lại không phải chỉ một chốc một nhát đã xong!

- Cháu đã nghĩ mấy hôm nay ạ. Giá như chỉ có mình cháu thì thế nào cũng được, đảng này...

Ông Cả khẽ nhếch môi cười, nói tiếp ý của Minh:

- ...Cha mẹ già, vợ dại, em thơ... biết “cất” vào đâu. Có phải vậy không? Người chiến sĩ một khi đã dám vì nước quên thân thì cái sự lỗi tình, thất hiếu không còn là điều khiến người đời bận tâm đàm tiếu. Anh không cần lo cho chúng tôi làm gì, tự chúng tôi khắc biết lo cho cái thân mình.

- Nhưng... nếu chúng cháu trở về mà chưa biết hai bác với các em sẽ tổ chức cuộc sống theo cách thế nào, thì không sao yên lòng được!

Đã về đến ngõ, ông Cả rẽ luôn vào, cứ thản nhiên như không nghe thấy câu hỏi của Minh.

Cả năm người phụ nữ nằm chung một chiếc ổ rơm và đắp chung một cái chiếu cói. Còn bốn bác cháu ông Cả thì nằm vào cái ổ bên này. Hai anh em Thăng, Lợi nằm giữa ngủ rất ngoan. Minh nằm trong cùng, chiếu chỉ đắp chớm trên người. Cái rét về đêm tuy giá buốt nhưng không phải vì thế mà anh mất ngủ, một nỗi lo âu đang đè trĩu trong lòng đã dày vò anh, khiến anh không sao ngủ được!

Nhiệm vụ Hùng Nam giao cho, anh đã nói cho Vận và Tỳ biết. Hai cô đều đã dễ dàng ưng thuận. Còn Tắc thì chắc cũng không có sự gì trở ngại. Duy chỉ còn vướng một điều, mà trong khi thảo luận tay ba, vẫn chưa thể nào nhất trí được với nhau: Vận kiên quyết giữ ý định “tôi ở đâu thì thầy tôi phải ở đấy”! Minh lại muốn “tuỳ theo ý hai cụ, thích trở về hoặc ở lại chúng ta đều cố gắng đáp ứng hết lòng”! Còn Tỳ thì nói riêng với Minh: - “Anh thấy như thế nào là phải thì làm! Em chỉ biết theo anh”.

Cuối cùng Vận nói với thái độ như đã quyết định dứt khoát:

- Ai muốn về trong ấy ngay thì cứ việc về. Riêng tôi thì tôi phải đi tìm thầy tôi với lũ trẻ đã. Nếu cụ bằng lòng cùng về thì tôi sẽ đưa cụ về ở tạm nhờ nhà cái Nhài, nhược bằng không thì coi như tôi xin kiếu!

Trước lời lẽ như thế của Vận, và nhìn sâu vào mắt Tỳ, Minh nhận ra rằng chính mình cũng phải về gặp ông Cả, bà Ba; biết đâu sẽ chẳng còn dịp nào được gặp lại hai con người kính yêu ấy nữa. Và, anh quyết định cả ba đưa cùng về Vân Đình thăm các cụ, sau đó anh sẽ quay về đại đội của Lê chờ Tắc, để cùng vào thành!

Bây giờ, sau khi đã gặp và trình bày được nội dung công việc với ông Cả, và được nghe ông cho ý kiến, anh hiểu: Ông lo bọn anh không kiên định được ý thức cách mạng bị dao động trước thái độ nghi ngờ khinh rẻ của người đời. Và, ông không tỏ ý sẽ không về thành với bọn anh... Minh chợt tỉnh ngộ: Nếu vậy thì bà Ba sẽ cứ về theo Tỳ và anh hay ở lại? Và, nếu bà Ba ở lại thì liệu Tỳ có dám...

Minh không thể tự giải đáp được câu hỏi do chính mình đặt ra, anh nằm nghĩ ngợi không sao ngủ được.

Sáng ra, trong lúc rửa mặt ở giếng, thoáng thấy đôi mắt của Tỳ có quầng thâm, Minh áy náy nói:

- Em không ngủ được à?

- Không ạ. Em vẫn ngủ được đấy chứ! Hình như suốt đêm anh không ngủ, em thấy bên ấy có tiếng người cụ cụ?

Minh không trả lời câu hỏi của Tỳ, anh nói nhỏ:

- Em bảo Vận lấy cứ gì đó, ba chúng mình đi ra ngoài một lúc, anh muốn bàn lại một việc.

Tỳ bối rối đáp:

- Em... sáng nay phải theo u ra chùa. Anh với Vận cứ bàn bạc tay đôi cũng được mà.

Sau khi đã được Nhài cho ăn sáng bằng khoai lang luộc Minh và Vận ra gốc đồng rơm ngồi nói chuyện. Anh trình bày lại cho Vận nghe cuộc chuyện trò giữa anh với ông Cả, rồi hỏi:

- Bây giờ ý cậu thế nào?

- Chẳng thế nào cả!

Minh ngẩn mặt, cứ dăm dăm nhìn Vận. Vận đành giải thích:

- Tôi chưa nói gì với thầy tôi. Thầy tôi cũng chưa nói gì với tôi. Cậu muốn tôi có ý kiến thì hãy chịu khó chờ, khi nào cha con tôi chuyện trò ngã ngũ đã, thì tôi mới có thể nói ý tôi cho cậu biết!

- Nhưng, tôi phải về đại đội kéo cậu Tắc trở về không thấy tôi lại làm loạn lên.

- Thì mời cậu cứ về, tôi không giữ.

- Thế còn việc của chúng ta?

- Thế tôi đã nói rồi đấy thôi: Các cậu cứ việc về thành bất cứ lúc nào các cậu muốn, không cần bận tâm đến tôi làm gì. Khi nào tôi về được, có chân tôi khắc về.

Rất hiếu tính nết của Vận, Minh thờ dài nói:

- Vận thì lát nữa, chờ bác Ba với Tỳ đi lễ về, tôi hỏi ý kiến cô ấy rồi sẽ đi.

Vận đứng dậy, vừa quay vào vừa nói:

- Muốn gì thì cũng phải ăn cơm xong mới đi được! Tôi ra chợ xem có mớ ốc, xóc cua gì mua về liên hoan gia đình một bữa. Mấy khi được tụ họp, ăn cho bõ.

Cô vào bếp lấy cái rổ, te tái đi ra ngõ. Vừa hay gặp bà Ba và Tỳ trở về, cô rủ Tỳ:

- Ra chợ xem có gì rẻ mua về thết cả nhà, đi không?

Thấy Tỳ ngần ngại, bà Ba giục:

- Con cứ đi cho biết chợ quê, u muốn về nói chuyện với cậu Minh một tí.

Tỳ đành đi theo Vận. Bà Ba về nhìn thấy Minh ngồi ngẩn ngơ dưới chân đồng rơm, liền bước lại hỏi:

- Có điều gì khó nghĩ mà anh ngồi thần thờ ở đây?

Minh giật mình vội đứng dậy, lúng túng đáp:

- Dạ, cháu... không ạ!

Bà Ba điềm đạm bảo Minh:

- Tiện thể em nó theo cô Vận ra chợ, tôi có câu chuyện muốn hỏi anh. Ra chỗ đại nắng kia ngồi cho ấm.

Bà ý tứ ra chỗ thềm tường hoa ngồi xuống. Minh theo ra rón rén ngồi hơi xa bà một chút. Bà nhắc:

- Ngồi gần lại đây, chuyện nhà nói nhỏ với nhau thôi.

Minh nhích lại gần, bà hỏi:

- Tôi xem ý, hai người có điều gì mắc míu phải không? Về thăm nhà mà không ai hé môi ra cười được một tí, sao vậy? Chả nhẽ lại nỡ bảo nhau coi tôi như người dưng ư?

Không biết Tỳ đã nói những gì với bà Ba, Minh tự nhủ: Bà cụ không như người khác, cứ liều nói thật cũng chẳng sao. Nghĩ vậy anh bèn đáp:

- Chúng con được trên giao nhiệm vụ phải trở về Bạch Mai, để hoạt động bí mật như trước ngày ta cướp được chính quyền, bác ạ.

- Như thời còn Tây, Nhật ấy ư? Lúc bấy giờ còn đông người mình cho các anh, các chị trà trộn. Bây giờ thì nương tựa vào đâu cho được?

Minh thành thực đáp:

- Chúng con cũng chưa biết sẽ thế nào. Nhưng trên chắc là đã có cân nhắc cặn kẽ cả rồi, mới cử chúng con vào. Bác đừng lo, cứ yên tâm ở đây, thỉnh thoảng chúng con sẽ về.

Ăng đi một lát, bà Ba lại hỏi:

- Chùng nào thì... các con đi?

- Dạ, hôm nay con sẽ đi đón cậu Tắc rồi hai anh em vào ngay. Còn cô Vận với... Tỳ thì... tùy ạ!

- Sao lại tùy là thế nào Hay là hai đứa đã mất tinh thần rồi, hả con?

- Không phải thế đâu ạ. Chỉ vì các cô ấy chưa biết ý bác với bác Cả thế nào, nên chưa dám quyết định thôi ạ!

Nghe Minh trả lời như vậy, bà Bà ngồi lặng ngắt không hỏi gì thêm nữa.

3

Trưa ngày hôm sau Minh về tới đại đội, đã thấy Tắc đang đứng vợ vẫn ở góc sân. Anh lại gần hỏi với ngụ ý trên đùa:

- Có được việc không mà về sớm thế?

Tắc xưng xía đáp:

- Được cứt!

- Sao vậy?

- Mất mẹ nó bao gạo, đói phải bỏ cuộc.

- Về từ hôm nào?

- Hôm qua.

- À như thế cũng đi được khá nhiều nơi rồi. Không gặp ai à?

- Gặp mỗi con mẹ Cai Keng.

Minh chợt nảy ra ý muốn tò mò, anh vội hỏi:

- Hai bên có “chào hỏi” chuyện trò gì không?

- Nó gạ tao đi làm “mẹ mìn” thuê cho nó, mỗi mống giá một tờ.

- Cậu lập tức nhận lời ngay chứ?

Đến lúc này thì Tắc nhận ra rằng đã bị Minh lừa, cậu sừng mặt nguây nguây bỏ đi.

Minh không đuổi theo Tắc, anh vào gặp Lê. Qua vài phút chào hỏi anh vào việc ngay:

- Báo cáo với anh, tôi đã tìm được liên lạc với đơn vị cũ. Xin anh sáng mai cho tôi trở về bên ấy ạ.

Lê nhìn như xoáy vào mặt Minh rất lâu. Dường như yên tâm rằng Minh nói thật, anh hỏi:

- Cậu thực sự không thích đại đội này à?

Minh ngẫm nghĩ rồi thành thực đáp:

- Tôi rất kính trọng anh và rất thích đại đội này. Nhưng, người chỉ huy cũ của tôi lại muốn tôi trở về công tác cũ. Anh ấy chính là người đã giác ngộ tôi theo cách mạng, anh ạ.

- Nếu vậy thì tôi hiểu. Cậu đi một mình hay lôi theo cả cậu Tắc?

- Công việc tôi sắp làm không hiểu cậu ấy có vừa ý không?

- Đã kịp bàn bạc với cậu ấy chưa?

- Chưa ạ!

- Thế thì tôi dặn trước: Nếu vì lẽ gì mà cậu Tắc không muốn đi cùng, thì cậu cứ để cậu ấy ở lại đây với tôi.

Minh hơi ngạc nhiên, anh trở mắt nhìn Lê tỏ ý hoài nghi. Lê hiểu ý Minh, anh thở dài rồi khẽ giải thích:

- Em trai tôi cũng trạc tuổi Tắc, nó chiến đấu rất dũng cảm và đã hi sinh tại Đấu Xảo. Cậu Tắc gan dạ lắm, đó là điều tôi rất coi trọng cậu ấy!

- Vâng, tôi hiểu. Xin hứa: Tôi sẽ hỏi và chiều theo nguyện vọng của cậu ấy.

Minh quay ra sân tìm Tắc, không thấy. Anh vào nhà lấy quần áo định ra sông tắm, thì Tắc bước vào, hỏi:

- Mà lại đi nữa à?

- Ừ!

- Đi đâu?

- Về nhà.

- Nhà nào?

- Nhà bác Năm Sẹo chứ còn nhà nào nữa mà cứ vắn vẹo.

Tắc cười khẩy, gạt mọi thứ của Minh sang một bên, rồi thản nhiên lăn kèn xuống, úp mặt vào tường, ngủ.

Biết rằng Tắc không tin cách nói dờ dùa dờ thật của mình, Minh nắm cổ chân cậu, lôi ra khỏi ổ rơm, nói:

- Đùa đấy. Lấy quần áo hai thằng đi tắm, tiện thể giặt giũ phơi phóng cho kịp khô. Sáng mai tếch sớm!

Tắc nhồm dậy quắc mắt gườm gườm nhìn Minh. Cái gương mặt dài ngoẵng quen thuộc không hề có một dấu hiệu nào của sự đùa cợt, khiến Tắc

ngờ vực, hỏi:

- Mày có bịp ông không đấy?

- Không. Muốn đi thì lấy quần áo ra sông cùng tắm giặt. Muốn ở lại thì cứ việc ngủ cho béo mắt.

Nói xong, Minh nhanh nhẹn bước qua cửa, đi thẳng ngay ra ngõ. Nhận ra không phải chuyện đùa bỡn, Tắc vội ôm cả bọc quần áo, phóng theo Minh.

Đuổi kịp, Tắc hỏi:

- Téch thật à?

- Ừ!

- Đi đâu?

- Về nhà! Không tin à?

- Sao lại về! “Dinh tê” theo con mẹ Cai Keng hả?

Minh kể vắn tắt cho Tắc hiểu về công việc, rồi kết luận:

- Như vậy, hình thức thì đúng là dân “dinh tê” nhưng thực ra là vào tiếp tục choảng nhau với bọn Lỗ.

- Mẹ... thế mà cứ ỡm ờ như cái con...

Không quan tâm đến thái độ cáu gắt của Tắc, Minh hỏi:

- Ông Lê muốn giữ cậu ở lại đại đội của ông ấy, cậu bằng lòng không?

- Sừ ấy nói với mày thế à?

- Ừ!

- Mày trả lời thế nào?

- Bảo, phải hỏi cậu đã. Ở lại chứ?

- Mẹ, điên à?

- Nghĩa là cùng “dinh tê”?

- Chứ sao! Nhưng... còn hai bà chị? Phải tìm nã cho ra đã chứ?

- Gặp rồi.
- Đâu? Sao không đưa về đây?
- Đưa về chỗ các cụ đang tản cư rồi.
- Ở tận đâu? Xa không?
- Tận Vân Đình cơ, xa lắm!

Không hỏi gì thêm, Tắc lăm lì đi cạnh Minh, lăm lì tắm giặt rồi cùng trở về sân đình làng, lấy rơm cọ sạch gạch, trải quần áo ra phơi và ngồi luôn bên cạnh, vừa gác vừa sưởi nắng.

Khi quần áo đã khô, Tắc gập lại gói vào bọc rồi bảo Minh:

- Tao đi thăm hai bà chị đã.
- Không cần đi nữa đâu. Đã thống nhất kế hoạch: Hai thằng mình vào thăm thú xong đâu đấy sẽ ra đón các cô ấy vào. Như vậy gọn việc hơn.

Chương tám

1

Minh cùng Tắc ra đến ga Tía thì trời vừa tối. Hai anh em vào hàng ăn mỗi người ba bát bánh đúc rồi theo chân bà con đi ra mé bến đò...

Nhìn con đê sông Cái cao vòi vọi và dài tun hút, Tắc nhún vai hỏi trống không:

- Xuống đó chăng?
- Ra ngoài bãi, theo chân đê ngược lên, về chỗ bỏ Được.

Minh đáp rồi lẳng lặng cất bước. Tắc cũng lặng lẽ bám theo. Đêm đầu tháng không trăng sao nhưng trời quang, mây tạnh. Bãi sông Hồng rộng bạt ngàn, và hoang vắng đến rợn người. Hai anh em, ai nấy cứ căng mắt ra nhìn, dỏng tai lên nghe và hối hả bước đi, không mở miệng nói lời nào. Đi một hơi liền chừng hơn hai tiếng đồng hồ, Tắc bắt đầu dở quẻ, cậu dừng bước thoải mái nằm xuống đê đê thở phù phù, hỏi:

- Sắp đến nơi chưa, mày?
- Mới được chừng một phần ba đường, còn tướt!
- Mẹ, thế thì đi đến sáng à?
- Thũng thảng thế này thì sáng ra cũng chưa chắc.

Tắc vùng dậy thở dài, nói gọn:

- Ông cũng liều với mày... thì đi.

Tang tảng sáng Minh và Tắc về tới túp lều mới được sửa chữa lại của bố Được. Ông vui mừng đón tiếp hai người, nói ngay: “Tôi nghĩ, ta nên đàng hoàng lên gặp sư thầy, các anh nghĩ sao?” Minh, Tắc vui vẻ vâng lời. Sư thầy Diệu Thường ân cần tiếp đón Minh và Tắc, không hề tỏ ý nghi ngờ... Ngay sớm hôm sau Tắc bảo Minh:

- Mày có thích ở đây cứ việc, tao về Ngõ Bò đây.

Biết có giữ cũng không nổi, Minh lấy ra ba mươi đồng (trong số năm chục đồng Tỳ “dúi” cho khi ở Vân Đình đi) đưa cho Tắc:

- Cậu cầm lấy... phòng thân.

Tắc thản nhiên nhét tiền vào túi quần rồi khật khưỡng đi, không chào “tạm biệt” một ai...

Tắc đi rồi. Minh dành hẳn ra một ngày chuẩn bị đồ nghề để trở lại với công việc đi câu. Người Hà Nội hồi cư chưa lấy gì làm đông, nhưng hầu như chưa có ai quan tâm đến việc câu cá, nên Minh gặp may lớn: mỗi ngày anh kiếm một hai chục đồng không mấy khó khăn. Số tiền Minh cốp nhặt tăng lên rất nhanh...

2

Đã bốn ngày qua vẫn không thấy Tắc trở về. Hôm nay bán xong mớ cá, Minh mua thẻ hương và cái bật lửa, rồi đi về xóm Ngõ Bò, ra thẳng ngay bài tha ma thắp hương cho cụ Tư Gồ và Tèo. Thấy cả hai nơi đều có chân hương, và đặc biệt, mộ của Tèo được bó gạch, đá và đổ đất rất cao. Trên mộ còn trồng kín cúc vạn thọ, nom khác hẳn những ngôi mộ xung quanh.

Minh hiểu ngay mọi sự, anh làm lễ xong liền đi thẳng về nhà Hải. Nhà không người nhưng nom cung cách thì Minh biết Tắc đã về ở đây. Anh dựng cần câu và treo giỏ lên vách, rồi quay trở lại cửa ô. Quanh quẩn một lúc, Minh mua hai kí gạo tẻ và một gói muối. Được cái để thích nghi tình hình mới, hàng họ bây giờ đều đóng gói sẵn, rất tiện. Lúc này, trên đường qua xóm Minh đã trông thấy rất nhiều đồ dùng gia đình vương vãi trong những khu nhà đã cháy. Về tới nơi, Minh tha thân đi tìm, nhặt được hai cái niêu đất, một cái âu sành với bốn năm cái bát.

Bưng tất cả ra hồ tám sào cọ rửa thật sạch, rồi Minh lên ngồi bệt dưới gốc muỗm đang phơi chi chút quả non, lòng bồi hồi nhớ lại biết bao điều mới đây mà đã trở thành dĩ vãng không thể nào còn trở lại. Ngôi nhà đã chứng kiến quãng tuổi thơ vất vưởng và đói rét của anh, nhưng lại đây ắp tình nhân ái của bà cháu, cha con bác Cả dành cho anh, nay chỉ còn là một bãi tro tàn, hoang vắng!

Minh đang đắm chìm trong những suy nghĩ âm thầm thì Tắc đến. Đi tới tận chỗ Minh ngồi, Tắc mới nói:

- Trông thấy cái cần câu dựng đấy tao biết ngay là mày về. Thế nào, có chuyện gì về bố Được không?

- Có.

- Kể tao nghe!

- Về nhà nấu cơm ăn đã. Tôi mua gạo, muối đây rồi.

Tắc móc hai bên túi quần lấy ra hai nắm cơm, rồi ngồi xuống đưa cho Minh, bảo:

- Không phải nấu nữa. Tao ăn xong, mua thêm hai nắm định bụng dành đến chiều. Mày ăn đi, chiều hãy nấu một thế.

Minh lấy gói muối ra, bẻ cơm chấm ăn. Chờ Minh ăn xong, Tắc hỏi:

- Bây giờ thì mày nói đi!

- Cả ngày hôm sau tôi nói chuyện với bố Được, và biết được khá tỉ mỉ tình hình hiện nay. Ở đây đã có lí trưởng, mà việc xin cư trú hỏi ra thì rất dễ dàng, nên tôi đã nhờ bố Được đi xin cho cậu với tôi nhập cư tại đây rồi!

Tất tả vẻ khó chịu, lầu bầu trách.

- Mà ngu thế! Xin nhập cư như vậy là tự mình đâm đầu vào tròng cho chúng nó cai quản à? Tao không chơi!

- Tôi nghĩ hết nhẽ rồi! Trước kia chúng ta chẳng cần xin xỏ, khai báo gì vẫn được. Là vì thời ấy không ai chặn đường khám xét gì. Nay nghe nói bọn chúng nó hay khám xét lắm! Không có giấy tờ do chúng cấp là lòi thoi ngay.

- Như thế tức là lại phải kéo nhau sang ở nhờ cái lều của bố Được í à?

- Ở đây chứ việc gì phải sang đây?

- Thế thì tao hiểu rồi. Nghĩa là mà chỉ xin nhập cư “làm phép”, để “thuổng” của chúng nó cái giấy chứng nhận cho hợp lệ để phòng thân thoi. Thực ra thì vẫn... tự do như ruồi, đúng không?

- Cậu hiểu như thế là tốt rồi. Chuyện ấy coi như xong, tôi muốn về bàn với cậu một việc cần thiết hơn cơ. Cậu nghe không?

- Mà cứ nói đi.

- Cậu biết tôi về đây là vì công việc của cách mạng chứ?

- Biết!

- Và bây giờ đang ở vào hoàn cảnh như thế nào cậu cũng biết chứ?

- Biết!

- Không phải chỉ là “nương tựa vào nhau” mà là: Nếu bọn chúng phát hiện ra tôi, chắc chắn chúng nó cũng không bỏ qua cho cậu đâu!

- Tao khinh!

- Tức là cậu bằng lòng cùng tôi làm cách mạng?

- Tao kính gì bọn Tây mà mà còn phải hỏi!

Minh yên tâm giải thích:

- Sự gan dạ của cậu ai chẳng biết, nhưng làm cách mạng mà chỉ dựa vào sự gan dạ của cá nhân thì dễ hỏng việc lắm.

- Tao biết thừa, mà muốn nói phải có thằng nọ chỉ huy thằng kia chứ gì? Thì mà cứ chỉ huy đi, tao sẵn lòng nghe mà bảo làm gì là làm, như vậy được chưa?

Minh ân cần giảng giải:

- Cậu đã tiến bộ hơn trước nhiều đấy, nhưng tôi nghĩ cậu chưa hiểu thật đúng về người làm cách mạng đâu! Tôi muốn hỏi cậu một câu: Theo ý cậu thì một người chỉ huy có khác gì một đại ca không?

- Thì cũng là kẻ cầm đầu chứ khác cái chó gì!

- Đấy thấy chưa? Cậu vừa bảo tôi cứ việc làm chỉ huy của cậu. và cậu coi chỉ huy với đại ca “khác cái chó gì”, như vậy là sai toét. Bởi vì, đại ca thì đối xử với đàn em có khác gì ông chủ đối xử với đầy tớ? Chả nhẽ cậu cũng muốn tôi đối xử với cậu như vậy sao?

- Nói ngu, mà với tao là anh em sinh tử có nhau. Sao lại ví von vớ vẩn thế được?

- Đấy nhé! Vậy thì cậu phải nhớ rằng trong công việc cách mạng, làm chỉ huy không phải để lấy oai và lấy lợi như một đại ca hay một ông chủ, mà chỉ là người chịu trách nhiệm nặng nề hơn anh em, ngoài ra chẳng được lợi lộc gì hết.

Tắc nhãn mặt gật đầu:

- Mà nói tao hiểu, nhưng ở đời có phải thằng chỉ huy nào cũng cứ xử được như mà đâu? Chúng nó hống hách bỏ cha đi, chả hạn như...

Minh vội gạt đi:

- Cậu hiểu được là tốt rồi, không nên so sánh. Ở đời mỗi người mỗi tính Tắc ạ! ...Bây giờ bàn đến công việc của chúng ta: Tình hình ở đây cậu nắm được rồi, dân chúng đã “dinh tề” khá đông, và chúng ta đã trình báo lí

trường rồi. Chắc là ở ngoài Vân Đình mọi người đang mong tin chúng ta lắm, tôi muốn quay ra một chuyến. Cậu nghĩ sao?

- Để tao đi. Tao cần ra “lôi cổ” con Cờ về trông nom nhà cửa. Không có nó, khó sống quá!

Không tiện tranh chấp, Mình nói xuôi:

- Nếu cậu thích đi thì tôi xin nhường. Nhưng, cần nhớ một điều cậu đi là có mục đích chứ không phải đi la cà cho đỡ buồn. Phải nhanh chóng đi đến nói về đến chốn. Đường đi lối lại đã thông tỏ rồi, không còn lo bị lạc...

- Tao biết. Không cần nói nhiều, tao đi ngay được chứ?

- Chưa có giấy chúng nó cấp, chờ tối hãy đi cho chắc ăn.

- Thế cũng được. Tao về ngủ gỡ đây!

Dứt lời, Tắc lừng khừng quay gót đi ngay. Minh cúi xuống bưng cái âu sành đựng đầy niêu và bát, ra rồi cũng thông thả trở về...

3

Minh ngừng một buổi “kiếm ăn” để đi tìm hiểu tình hình. Anh mang theo nguyên vẹn bộ “đồ nghề”, lượn qua nhà thầy phán Cảnh. Cổng nhà thầy Phán mở toang, tiếng kèn hát eo éo vọng ra giọng ca náo nuột của đào Ái Liên trong vở cải lương nổi tiếng “Lan và Điệp”. Thì ra tên chó săn này đã trở về. Và với cung cách này, hẳn tỏ ra đã “vinh hiển” trong nghề làm chó săn. Anh lặng lẽ đi ngược lên và rẽ vào ngũ nhà cụ Tuần. Hình như nhà đang mở tiệc: bốn, năm chiếc ô tô con vừa là xe jeep kiểu nhà binh lẫn Citroen kiểu dân dụng, trong sân kẻ đi người lại tấp nập...

Đứng ngẫm nghĩ một tí, Minh đi thẳng vào sân một ngôi nhà gianh gần đây. Người đàn bà đang bằm rau lợn giữa sân thấy Minh vào thì ngừng tay, hỏi:

- Anh hỏi ai đấy?

- Chào bà ạ, cho cháu hỏi thăm: Bà có biết bác Năm làm vú em cho nhà cụ Tuần không ạ? Bác ấy đã theo nhà chủ về chưa ạ?

Thấy Minh vẻ người chân thật và nói năng lễ phép, người đàn bà có phần vững dạ, hỏi lại:

- Anh là thế nào với bà Năm?

- Cháu là cháu gọi bác Năm là bác ạ!

- Vậy ư? Bà ấy về từ đời, đang có nhà đấy. Anh có vào cũng chả ai cho gặp đâu. Chờ sáng mai bà ấy đi chợ, đón đường sẽ gặp.

- Vâng ạ, cháu hiểu. Xin cảm ơn bà!

Yên tâm, Minh quay ra thúng thặng đi xuống làng Quỳnh, đến nhà Nhài với hi vọng mong manh: Biết đâu may ra có được chút tin tức về Bích hoặc Nhài? Từ cổng ngoài, Minh đã nhìn thấy trong vườn có bóng người. Anh đến gần, và sững sốt, nhận ra Tỳ và Cờ đang xới cỏ, cuốc đất. Minh hồi hộp đẩy cổng bước vào, khẽ gọi:

- Cờ!...

Tỳ và Cờ cùng ngẩng lên. Cờ reo to:

- Ối giờ ơi, anh Minh kìa!

Tỳ buông cuốc cặp rập chạy lại đứng sững trước mặt Minh. Cô hỗn hển hỏi:

- Anh ở đâu đến đấy? Sao anh biết mọi người đã trở về mà đến nhanh thế?

Minh nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay mảnh dẻ của Tỳ, khẽ đáp:

- Anh từ cửa ô xuống đây. Anh đến cầu may thôi, không ngờ lại gặp nhau. Mọi người cùng về chứ? Để anh vào chào các cụ đã ...

- Bác Cả với u em và Nhài đi theo bà Cai Keng lên nhà ông Lý để “trình diện”, xin hồi cư. Vận với hai em Thắng, Lợi sang Ngõ Bò tìm anh với cậu Tắc. Ở nhà chỉ có em với Cờ thôi.

- Em cùng với gia đình về từ bao giờ?

- Mới về được một lúc. Bà Cai Keng cứ giục cuồng lên, bắt buộc ba người chủ gia đình phải đi ngay. Còn Vận thì cũng sốt ruột về cậu Tắc nên chả chịu nghỉ gì cả...

- Thôi thế là ổn rồi. Mừng quá, em có ốm đau gì không mà sao nom xanh thế?

Nghe hỏi, Tỳ sung sướng cúi mặt khẽ đáp:

- Em... vẫn khoẻ. Chỉ mất ngủ vì nhớ anh thôi!

Minh xiết chặt bàn tay mềm mại của Tỳ, xúc động thủ thỉ:

- Anh cũng thế, nhớ em không sao ngủ yên. Từ hôm nay thì ổn rồi, sẽ lại sớm tối trông thấy nhau như trước! Ta vào nhà đi. Ô kìa em Cờ đâu rồi?

- Con bé khôn sớm lắm, nó tránh mặt cho anh em mình khỏi ngượng đấy anh ạ!

Hai người dặt tay nhau cùng đi sóng hàng vào nhà. Minh hỏi:

- Hai cụ nghĩ thế nào mà lại cho cả nhà cùng hồi cư thế em?

- Anh đi rồi, Vận không nói mạnh được nữa, cậu ấy rủ em, cả hai đứa cùng đồng lòng xin phép hai cụ cho trở về nội thành nhận nhiệm vụ. Nghe vậy, bác Cả đưa u em lên chùa một buổi. Chẳng biết hai cụ bàn bạc những gì, mà khi về bác Cả bảo cả nhà thu xếp để trở về Hà Nội! Vận và em vì chưa biết tình hình ở trong này thế nào, sợ nguy hiểm đến hai cụ và lũ trẻ nên rất không muốn nhưng chưa biết can ngăn thế nào, thì vừa hay bà Cai Keng lần mò tìm đến nói ngon nói ngọt... Bác Cả hớp cả nhà lại, nói dứt khoát: “Sự chết thì chẳng ai muốn cả! Nhưng trong lúc Tổ quốc lâm nguy

này, các anh các chị đều còn xanh, tuổi còn trẻ mà còn không muốn là kẻ “tham sinh úy tử”, đành cam chịu nuốt nhục “trở về theo giặc” để làm phận sự con dân đối với nước nhà, thì cứ sao lại muốn ngăn cản chúng tôi? Thế ra đất nước Việt Nam này là của riêng của các anh các chị ư? Bây giờ nhân có bà Cai đến đón, ta “tương kế tựu kế” nhận lời chẳng tiện hơn là tự ta phải lần mò vụng trộm trở về, hay sao?” Vận với em nghe bác Cả “toát” cho một hồi hai đũa bạc mặt ra chẳng biết nói sao!

- Ông cụ nói đúng thì em còn áy náy gì nữa. Cũng may, làng này chỉ còn một số nhà chưa kịp “tiêu thổ” khi quân ta rút ra, nên gia đình còn có chỗ ở nhờ. Hoàn cảnh này mà còn được quy tụ lại như thế này là may lắm đấy em ạ!

- Như vậy là anh với cậu Tắc cũng dọn cả về đây chứ?

- Có lẽ không nên, em ạ!

- Sao vậy? Nhà những năm gian, hai anh em chiếm hẳn một gian riêng ra, còn ngại gì nữa?

- Sớm muộn gì thì chúng nó cũng sẽ bắt phu, bắt lính. Anh với cậu Tắc nên tách ra thì hơn, em ạ.

Tỳ chưa kịp nói gì thêm thì đã nghe tiếng Vận:

- Đâu nào, cậu Minh đâu? Đi đường nào về đây mà tôi không gặp, hả?

Minh, Tỳ vội rời tay nhau ra đón. Minh sẵn sàng đáp:

- Tôi đây! Tôi từ chỗ gần nhà cụ Tuần về thẳng đây, gặp nhau sao được. Bốn chị em ai cũng tươm quá nhỉ, may thật!

Vận bước vào nhà, nhìn quanh rồi hỏi:

- Thế cậu Tắc đâu?

Thấy không cần phải giấu, Minh đáp:

- Không biết gia đình lại trở về sớm thế. Tối qua cậu Tắc theo đường ven đê sông Cái xuống Tia, rồi sang Vân Đình để báo cáo với gia đình về tình hình trong này. Tiếc quá, giá lùi lại một đêm thì khỏi vất vả.

- Cậu là đồ dở hơi! Việc gì mà phải vẽ việc ra như thế? Thời buổi này là thời buổi nào mà lại để cho cậu ấy đi như vậy chứ! Biết đấng nào mà tìm “thằng bé” về được đây! Cứ văng mặt “con này” là mọi việc không còn ra làm sao cả?

Minh đưa mắt ra hiệu cho Tỳ và tùm tùm cười. Tỳ hiểu, cô cũng tươi nét mặt, bảo Vận:

- Chuyên đã trót xảy ra rồi, cậu có cái cũng chẳng lấy lại được. Bây giờ nên bàn xem sáng nay ăn uống ra sao, để còn làm cho kịp!

- Thôi cô cậu cứ ngồi “đú đờn” với nhau cho bỏ đi. Có cái việc ranh ấy, mình tôi lo thừa sức. Cời, em đi đặt bếp rồi kiểm củi về sẵn đi. Còn Thăng thì lội xuống chỗ cầu ao mò xem nồi niêu bát ra giấu chỗ nào, mang lên cọ rửa sạch sẽ cho chị. Chị chạy ù ra mua gạo, muối, rau cỏ... Chị về mà công việc chưa xong thì chớ chết, hai đứa nghe rõ chưa?

Vận nói dứt lời thì tong tả đi ngay. Tỳ bảo Minh:

- Anh em mình tranh thủ quét dọn nhà cửa, sân vườn cho gọn mắt, anh nhé?

Minh vui vẻ đồng tình, nói:

- Phải đấy, chúng ta làm đi...

Chương chín

1

Chờ đã bảy ngày rồi mà vẫn chưa thấy Tắc trở về, Còi nằng nặc đòi đi tìm Tắc. Minh và Vận hỏi ý ông Cả và bà Ba. Mọi người phân tích kỹ mọi nhẽ, rồi đồng ý cử Còi đi tìm Tắc và dặn từng li từng tí...

Còi đi được ba ngày thì trở về với vẻ mặt sừng sĩa như vừa đánh nhau với ai. Vào trong nhà, nhà trống trơn, cô bé ra vườn trông thấy bà Ba đang nhổ cỏ trong đám rau muống bèn lại gần, nói buông sỡng:

- Xe không vào được!

Bà Ba ngẩng lên, nhận ra Còi bà mừng rỡ hỏi dồn:

- Đã về rồi ư cháu? Xe gì? Vào đâu?

- Xe bò, vào đây chứ đâu nữa!

Đoán ra là có chuyện chẳng lành, bà đứng vội dậy, hỏi:

- Anh Tắc làm sao hả cháu? Xe đang ở chỗ cọc chặn đường phải không?

- Phải. Bác ra khắc biết!

Bà Ba rảo chân đi vào sân, vừa đi vừa nói:

- Bác Cả với anh Minh đang ở bên nhà cũ, cháu chạy nhanh sang báo cho họ biết. Bác khoá cửa rồi đi ngay ra chỗ xe đỗ đón anh Tắc. Quàng lên

cháu!

Cời ngoắt người chạy vụt ngay đi. Bà Ba khoá cửa xong cũng hối hả đi ra gặp Tắc. Trên chiếc xe bò lở lói, Tắc nằm cò khoằm, đầu gối lên bắp tay, thở khò khừ. Bà Ba nhẹ nhàng thò tay vào sờ trán Tắc và cảm thấy tay mình nóng rực. Bà lo âu hỏi ông già hom hem đang ngồi bệt bên lề đường cạnh chiếc xe:

- Cụ ơi cụ kéo chiếc xe này phải không ạ?

Ông già gật đầu đáp:

- Phải. Ý chừng bà là người nhà cậu ta?

- Thưa cụ vâng. Cháu nó làm sao ra nông nỗi này cụ có biết không ạ?

- Tôi nghèo đói, không có nhà cửa vợ con gì. Một mình với chiếc xe bò, sống trong cái lều nát ở kè ga Tía ấy. Cách đây bốn hôm, sớm ra, tôi dậy lấy xe đi kiếm ăn thì đã thấy anh con trai này nằm lù lù trong xe từ bao giờ chả biết. Tôi quát hỏi mãi mới biết rằng anh ta ốm không dậy được. Tôi đành ôm anh ta đặt vào trong lều rồi đẩy xe đi làm. Tôi về thấy anh ta vẫn nằm mồm meo ở đấy. Tiện bữa, tôi gọi anh ta dậy ăn cùng, anh thử ăn nhưng không nuốt được cái món khoai ngứa hầm nục hay cơm của tôi. Nghi anh ta cảm, tôi giã gừng đun nước đáí đánh gió cho anh mà bệnh chẳng thấy chuyển. Hôm sau tôi nấu cháo gạo tẻ thì anh ta cũng húp được lưng bát. Tối qua tôi về thì đã thấy đứa em gái anh ta đang ở đấy rồi. Con bé mua bánh đúc riêu cho anh nó ăn rồi nài ép tôi cùng với nó đi suốt đêm, chở anh nó về đây. Con ranh chỉ như cái kẹo vừng mà khoẻ khiếp, nó đùn tôi đi không kịp thở!

Nghe ông già nói hết, bà Ba chân thật nói:

- Ôn cụ, gia đình chúng tôi sẽ xin báo đáp. Giời Phật thật quả có lòng run rủi cho cháu nó gặp được cụ, phúc đức quá!

- Bà đừng gọi tôi là cụ. Tôi mới bốn mươi, có khi chỉ đáng tuổi em bà mới đấy!

- Vậy ư? Thế mà tôi cứ ngỡ cụ, à quên ông đã ngoài năm mươi cơ đấy! Ô kìa, mọi người đã đến kia rồi.

Minh đến nơi, không kịp chào hỏi ai, anh vội cúi xuống nắm hai tay Tắc, nhìn chăm chăm và hỗn hển gọi:

- Tắc ơi, tôi đây!

Tắc khẽ cựa rồi mở mắt nhìn Minh. Trong tròng mắt đục ngầu ấy bỗng loé lên như một ánh chớp cái nét tinh anh bất tử vốn có của nó. Bắt gặp rất nhanh cái nét rất riêng ấy, Minh sung sướng bế thốc Tắc lên, rồi cứ thế quay gót đi thẳng về xóm Ngõ Bò. Chứng kiến cảnh tượng ấy, bà Ba ngỡ ngác nhìn ông Cả. Dường như đã hiểu bà bạn già đang nghĩ gì, ông Cả ân cần nói:

- Anh ấy làm như thế là phải đấy bà ạ. Đưa anh Tắc vào nhà cháu Nhài thì tiện trông nom nhưng lại có những điều bất tiện khác. Thôi thì cứ về bên xóm đã, rồi liệu sau.

Bà Ba quay sang nói với Cờ:

- Cháu chạy xuống chợ bảo chị nào cũng được, mua hộp sữa con chim để cháu mang về cho anh Tắc. Bảo chị đến bữa thì mua gạo với thức ăn mang thẳng về xóm bên, làm cơm mời khách.

Cờ gật đầu lia lịa rồi phóng đi ngay. Bà Ba nói với ông Cả:

- Ông có nhờ với ông chủ xe, mời ông ấy về bên xóm nghỉ ngơi cơm nước... giúp tôi. Tôi vào nhà mang các thứ đồ dùng sang lo cơm nước là vừa!

Ông Cả tươi cười quay sang nói với ông có chiếc xe bò:

- Thôi bây giờ thì để tôi dắt xe, mời ông, anh em ta về bên này uống nước, nghỉ ngơi, cho tôi được tiếp ông!

- Ấy chết, ông cứ để xe cho tôi. Tôi quen rồi, ông kéo làm sao được

Ông Cả cười rất vui, khoe:

- Chưa biết ông thạo kéo xe hơn hay tôi thạo hơn đâu. Hãy biết ở đây tôi thông thạo thung thổ hơn, chỗ nào tránh chỗ nào rẽ ông biết sao được. Ta đi nào, ông!

Dường như đây là lần đầu tiên trong cuộc đời lam lũ của một kẻ kéo xe bò vô gia cư, được thấy một ông già dáng vẻ điềm đạm, áo quần lành lặn sạch sẽ, mà lại nói năng cư xử với mình như những người cùng cảnh ngộ. Ông lão ngùi ngùi xúc động, đành đặt tay lên sau xe, vừa đi vừa đẩy theo ông Cả...

2

- Cháu xin phép có ý kiến ạ!

Ông Cả nhìn Minh chăm chú, rồi đáp:

- Anh nói đi!

- Hiện nay, trong vài ngày tới chúng cháu đang cần nhân công chở gạch, tiện ông có xe bò, mời ông ở lại giúp gia đình cháu vài buổi. Nếu ông bằng lòng thì cho biết công sá thế nào ạ?

Ông khách sốt sắng đáp ngay:

- Đi làm thuê có người mượn sao lại bỏ? Công sá thì chỉ cần được no bụng, nếu nhà chủ cho ăn no thì chẳng cần tiền đâu.

Minh quay sang nói với ông Cả:

- Cậu Tắc ốm thế, cần phải có người ở nhà trông nom nâng giắc, nên để hai em Lợi, Thắng ở nhà bác ạ. Cho chúng cháu thuê ông ấy mấy ngày cho xong gọn một phần việc đi ạ!

Ông Cả tư lự gật đầu đáp:

- Anh nghĩ thế cũng phải!

Đến lúc này ông mới ôn tồn hỏi khách:

- Ông đã vui lòng giúp gia đình vài buổi. Để tiện xưng hô tôi xin hỏi ông năm nay bao nhiêu tuổi, và tên gọi thế nào?

- Em tuổi Mùi, năm nay bốn mốt. Cha mẹ em đặt tên cho em là Tài, ý mong cho em nên người. Nhưng rồi cuộc thì đời em... vụt đi!

- Thì ra là Đinh Mùi. Ông có nhớ ngày giờ sinh không?

- Có ạ. Mẹ em đẻ em lúc gà lên chuồng ngày mồng ba tháng chín ta. Em được nghe kể lại thế đấy ạ!

- Mồng ba tháng chín, như vậy là đã vào tiết Hàn lộ. Tuổi Mùi mà sinh vào giờ ấy, ngày ấy thì truân chuyên lắm lắm. Nhưng, ông ạ, số là vậy, song con người ta cứ có phúc khắc có phần. Cố ăn ở cho nhân đức, trời phật chẳng đóng cửa ai đâu!

- Vâng ạ. Thế còn hai bác và các cháu? Cũng phải cho em biết tên để em còn gọi chứ?

- Tên tôi là Phác. Là con cả cho nên gọi là Cả Phác. Còn bà thông gia của tôi tên là bà Ba Nhỡ. Tám đứa trẻ thì đều là con cháu trong nhà. Chúng tôi là người ở đất này đã ngót ba chục năm. Đi tản cư, không có ruộng không có lưng vốn, đành phải hồi cư. Nhà cũ cháy cả rồi các cháu xin dồn cho dọn nhà đổ, kiếm vài mớ gạch gói về đùm dùm lại lấy chỗ chui ra, chui vào, ông ạ!

Ông Tài hồ hởi góp lời:

- Được thế còn nói gì. Thời buổi tao loạn này, gia đình được xum vầy, có nơi ăn chốn ở tử tế, như vậy là sướng rồi ông anh ạ. Cứ cố đi, em xin làm thử vài buổi, nếu gia đình không chê thì em sẽ giúp đến bằng xong nhà mới thôi. Chỉ cầu hai bác với các cháu cho em được ăn no ngày hai bữa cơm tẻ, không rượu chè thịt cá tiền nông gì sất! Em nói sai giờ vật em chết tươi ngay. Em tiếng thế mà là dân “bách nghệ” đấy ông anh ạ. Rồi ông anh xem, em chẳng phải giọng nói khoác một tắc đến giờ đâu...

Với con mắt trái đời, ông Cả tin người bạn mới quen này nói thật lòng. Ông nảy ra một ý tốt, và tự nhủ thầm: Hãy ngấm thêm cho chín, kéo mà giúp người chẳng được lại thành trò cười cho thiên hạ!

3

Lần họp đầu tiên của tổ “Công tác đặc biệt...” có thêm Tắc. Cậu cứ nằm im lắng nghe mọi người nói. Thoạt tiên là Minh giới thiệu Tắc với “hai bà chị”, rồi cậu ta báo tin là đã bắt liên lạc được với cấp trên, người thay anh Hùng Nam chẳng biết là già hay trẻ, chỉ biết tên là Ba. Cấp trên bảo rằng phải nhanh chóng thám sát tình hình bố phòng và hoạt động của địch, vẽ thành bản đồ, báo cáo lên... rồi Minh nói đến lão khóm Tuần, đến Phán Cảnh... cãi cọ nhau một hồi, cuối cùng là bàn đến chuyện làm nhà. Anh nói rành mạch:

- Nhà hàng phố đông nhiều, tôi đã xin đồn họ đồng ý cho dọn. Tôi đã thuê người nhật đủ gạch ngói, chỉ việc dùng xe bò chở về. Ta làm lại hai cái nhà, bên bác Ba hai gian, bên nhà ta ba gian...

Vận cau có gạt đi:

- Muốn gì thì nhà cửa cả hai bên phải y hệt như nhau, không có cái kiểu đâu bên thì hai gian, bên lại những ba gian như thế được!

Tiếng Tỳ ấp úng giải thích:

- Bên tôi chỉ có hai mẹ con, ở rộng quá làm gì, tốn công tốn tiền...

- Lấy chồng gửi rể, hai vợ chồng một buồng, bà cụ một buồng. Còn gian giữa là ban thờ. Hiểu chưa?

Minh dàn hoà:

- Các cậu không cần tranh luận về việc ấy làm gì. Tôi nghĩ việc đáng lo hơn hết là việc nuôi “thợ” và sắm đồ cửa, đục. Gạch ngói đủ rồi, mai đi dỡ tre xoan chuyên về, ngày kia có thể khởi công cửa cắt, giác móng...

Vận hỏi giọng dẫn đo:

- Cậu tính kĩ lại đi, tất cả hết bao nhiêu tiền nào?

- Cơm nuôi cả nhà nay lại thêm hai ông thợ, tôi không tính được đâu. Còn tiền chẻ hoe ra là hai trăm tám mươi đồng tre xoan. Khoản ấy tôi đã nộp đủ cho sư thầy Diệu Thường rồi. Còn mua sắm tràng, đục, cửa... thì chỉ mười đồng là đủ. Lo nhất là cái món vôi và cát, ở bên Việt Nam học xá còn mấy hố vôi và mấy đống cát to đùng của ta để lại. Tôi đã “chè thuốc” cho thầy Cai và ngài đội chỉ huy ở đấy năm chục bạc. Hai vị ấy vui vẻ “tháo khoán” cho lấy thoải mái.

Tỳ hỏi:

- Nghe nói làm nhà cũng như cưới xin, phải xem ngày cơ mà?

Vận gạt đi:

- Ôi dào, khéo vẽ chuyện. Xem bói ra ma, quét nhà ra rác. Hay hóm gì cái trò kén ngày chọn tháng ấy mà giây vào? Cứ thử không tiền không gạo... chờ đấy xem có ngày nào tốt không?

Tác năm nghe cách nói năng của Vận, cậu thầm nghĩ: Bà chị khá thật, đúng là chỉ những đứa ngu với lũ rừng mờ mới thích vẽ trò, để việc ra để hù dọa người đời. Có ngày tốt ngày xấu chớ nào xui khiến hàng đồng người rủ nhau cùng chết đói, cùng chết trận cho được? Tại con người mà ra hết!

Mình khéo léo lái chuyện sang hướng khác:

- Hộp thế là xong rồi đấy. Nhưng có một việc này tôi muốn hỏi ý kiến các cậu. Về ông Tài, các cậu có nhận xét gì không?

Vận nói ngay:

- Người ta đói cần có cái ăn, mình cần người ta giúp công làm nhà, hai bên “ông mất của kia bà chìa của nọ”, có gì mà phải nhận với xét? Khéo vẽ

chuyện. Tôi về đây!

- Khoan đã nào. Cậu nói không sai, nhưng... cậu quên rằng ông ấy đã cứu mang cậu Tắc bốn ngày giờ trong lúc thập tử nhất sinh à? mấy hôm nay tôi cứ nghĩ: Nếu ông ấy không bế cậu Tắc vào lều, mà cứ vớt ra gốc cây nào đó rồi kéo xe đi, không biết tình hình sẽ ra sao? Người ta có câu “một đêm năm một năm ở...” Ông ấy có ơn với nhà mình, cậu ạ!

Vận chợt cảm thấy xấu hổ, cô sượng sùng ngồi im. Tỳ hỏi:

- Bây giờ muốn trả ơn thì anh bảo phải làm thế nào?

- Ông ấy đã xin trọ lại đây để kiếm cơm ăn, ở quê ông ấy khó kiếm ăn quá! Tôi nghĩ cho ông ấy trọ thì không nên, nhưng nhân tiện ta làm nhà, tại sao không cố gắng làm giúp ông ấy một chỗ ở? Ông ấy chỉ có một mình, không có đồ đạc, chỉ cần một cái chõng vừa ngủ vừa để ngồi chơi. Công sá, vật liệu... nhiều nhận gì cho cam...

Nghe đến đây Tắc bỗng ngồi nhồm dậy, hớn hển nói:

- Có thể mà tao nghĩ không ra. Được rồi. Không cần đưa nào cả. Chờ khỏi, tao sẽ cùng với bố Được làm cho ông ấy cái nhà tử tế. Có nhà rồi, hàng ngày tao sẽ đi đẩy xe bò với ông ấy để kiếm ăn.

Vận bàng hoàng, cô cảm thấy gan ruột mình lạnh buốt. Rồi, hai dòng nước mắt cứ thế ứa ra không sao ngăn lại được. Cô cắn chặt vành môi cho khỏi bật ra tiếng khóc. Tủi thân quá, Vận chạy vụt ra ngoài.

Tỳ sững sốt giương to mắt nhìn Minh như muốn hỏi. Minh cũng tỏ ra bối rối một lúc, rồi nói:

- Không sao đâu. Cậu Tắc nói không chịu nghĩ, khiến cậu Vận chạnh lòng nên hơi phật ý một tí thế thôi. Bây giờ cậu Tắc nằm nghỉ đi, tôi đưa cậu Tỳ về bên Quỳnh.

Tắc nhận ra lỗi của mình, cậu thở ra một hơi dài rồi nói:

- Tao hiểu rồi, mà đưa “bà Tỳ” về bên ấy đi!

Nói đoạn Tắc nằm vật xuống giường. Minh cùng Tỳ sóng vai đi ra. Tỳ sung sướng khẽ nắm tay Minh, rụt rè hỏi:

- Chúng mình ra thăm em Tèo một tí đã, được không anh?
- Ừ, để anh vào lấy mấy nén hương đã.
- Em đã có hương với diêm đây rồi!

Minh không nói gì thêm, anh lặng lẽ cùng Tỳ đi ra bãi tha ma. Đêm cuối tháng tối như bưng lầy mắt, hai người đi thẳng đến mộ của Tèo không hề lạc một bước nào. Sau khi đã thắp hương và lễ em xong, Tỳ hỏi:

- Anh định bao giờ thì mới nói cho u biết?
- Chậm nhất là đến ngày tất niên em ạ!
- Tại sao thế ạ?
- Anh hỏi, người ta bảo: Âm dương tuy cách biệt nhưng cõi dương gian cũng như nơi âm phủ, cứ đến ngày cuối năm những kẻ tha phương đều khao khát được trở về tụ họp với gia đình. Một cô bé còn trinh bạch thơ ngây như em Tèo nhà mình, người trong trắng như thế khi chết đi là thiêng lắm, có nhẽ nào mà Tết lại không về với u em cho được? Phải nói để u còn kịp đón em...

Nghe Minh thủ thỉ nói bên tai, mỗi lời như một mũi kim, gợi nỗi niềm thương cảm vẫn ngày đêm chứa chất trong lòng, Tỳ phục xuống bờ mộ của em, khóc nức nở, Minh cũng cảm thấy mắt mình mọng nước, anh thương cảm ngồi sát lại, nhẹ tay ôm lấy đôi bờ vai mỏng mảnh đang run rẩy của Tỳ. Cả hai cùng lặng lẽ thả cho tâm tưởng chìm sâu vào thương nhớ...

Bõ Được chỉ huy mọi người xếp xoan và tre lên xe bò. Ông lão thật thạo việc. Đống tre xoan to lù lù, nom ngổn ngang như thế, ai cũng tưởng hai cái xe bò không tài nào chở hết được. Vậy mà bõ Được thu xếp vừa khảm hai xe. Ông Tài vừa làm vừa theo dõi không bỏ sót một cử chỉ, lời nói nào của bõ Được, cuối cùng ông xoa tay nói với mọi người:

- Tôi già đời đi làm thuê, chẳng còn hẹm “ngón” gì. Ấy vậy mà hôm nay còn học thêm được cái ngón xếp gỗ với tre.

Minh theo đẩy xe của ông Tài. Thằng với Cờ đẩy theo xe bõ Được. Về tới Ngõ Bò thấy ông Cả đã mài dũa chĩa, tràng, đục xong tinh tươm. Cơm rượu cũng đã sẵn sàng. Bà Ba ân cần giục mọi người rửa tay chân ăn cơm, rồi còn nghỉ ngơi để lấy sức chiều vào việc. Ông Tài tươi cười góp lời:

- Bà chị thương chúng em thì nói thế chứ làm lụng kiểu này thấm tháp gì. Thường nhật, một mình em một xe bò, nặng nhẹ bất kể, cần kéo cần đẩy cần bắt bánh, cứ là thẳng mồm sai bảo thẳng tay tất tần tật. Vậy mà cũng phải xong đẩy bà chị ạ!

Nói đoạn, ông ra vại múc nước vãi lên tay rửa mặt, rửa tay rồi vào nhìn mâm cơm, lắc đầu ca cẩm:

- Đã bảo “cơm tẻ là mẹ thuốc”. Cứ có cơm tẻ ăn no là xong hết. Bày vẽ rượu chè cá thịt ra làm gì cho tốn tiền?

Ông Cả vui vẻ nói chêm vào:

- Thôi thì đã gọi là làm nhà... dù to dù nhỏ cũng phải có khởi công, có khánh thành! Một chút rượu, một đĩa tép mai rán, bày vẽ gì đâu? Thôi mời hai ông, ta vào mâm.

- Vâng. Em xin vô phép bà chị. Mời hai ông anh!

Ông Tài nói ào ào, ăn uống ào ào. Bõ Được với ông Cả thì vẫn cứ cù mì, chậm chạp. Lần đầu tiên gặp nhau, hai con người này đã lập tức cảm nhận ngay trong lòng mình có một sự nể trọng đặc biệt đối với nhau. Có lẽ vì vậy mà cả hai đều có ý giữ gìn, ít nói năng và ăn uống cũng rất ư từ tốn. Tàn bữa cơm, trong lúc ngồi uống nước, ông Cả mới ngỏ lời:

- Tôi tiếng thế mà rất vụng hai ông ạ. Cái nhà cũ tự tay tôi làm lấy, nó là cái lều ấy mà. Bây giờ chạm vào gạch ngói, tôi chịu chết. Mọi sự bây giờ là ở hai ông đấy. Tất cả gạch, tất cả ngói, tất cả cây que, vôi cát... chỉ có vậy. Cứ là phải “tùy tiền biện lễ” thôi, mong hai ông liệu tay giúp cho.

Đến lúc này bõ Được mới nói:

- Anh Minh đã có nhờ hỏi, tôi cũng đã có nhờ mách. Mọi thứ trù bị như vậy là đầy đủ cả rồi. Mấy hôm trước không thấy nói có ông Tài nên tôi cũng cứ mạo muội nghĩ sao bảo vậy. Nhưng bây giờ đã có ông Tài, xin hỏi ý ông Tài có cần thêm bớt gì không?

Ông Tài nghe hỏi, hoảng hốt xoa tay:

- Không, không! Tôi chỉ nhận làm quân, các ông sai gì thì tôi xin làm y như thế. Tôi nói bằng thật đấy ạ!

Nước nôi xong, trong lúc bõ Được cùng ông Tài đo đạc cửa cắt thì ông Cả với Cờ một xe, Minh với Thăng một xe; bốn bác cháu anh em sang Việt Nam học xá xin vôi cát. Bà Ba với Lợi vừa chăm nom Tắc, vừa lo cơm nước cho “thợ”! Ba cô con gái ở bên Quỳnh tự nấu ăn và chuyên trách kiếm sống cho cả gia đình với hai người thợ... Công việc làm nhà của hai gia đình đã được thực hiện với cung cách như thế.

Tối hôm ấy Minh hỏi riêng bõ Được:

- Cháu muốn hỏi bác: Xem chừng tre gỗ có dư được tí nào không ạ?

- Để dùng vào việc gì mới được chứ?

- Làm thêm một cái nhà thật nhỏ, chỉ đủ cho một người ở thôi ạ!

Bõ Được nhìn Minh chăm chăm rồi hỏi độp luôn:

- Ý anh định “rước” tôi về đây ư?

Minh vội lắc đầu đáp:

- Không ạ. Cháu đâu dám thế! Bác với bên đền Hai Bà là nơi ơn nghĩa, bỏ đi sao được ạ. Cháu... muốn giúp đỡ bác Tài một chút, chẳng biết có được không?

Và anh kể lại vắn tắt cho bố Được biết chuyện ông Tài đã giúp Tắc, hiện ông đang khó khăn như thế nào. Nghĩ ngợi một lát, bố Được nói:

- Nhà nghiêm chỉnh thì chẳng bòn đủ được đâu. Nhưng nếu chỉ làm hai gian hẹp, gác một quá giang với một vì kèo giữa thì có thể được. Để sớm mai tôi tính lại xem sao đã.

- Vâng ạ. Theo như cháu nghĩ thì ông ấy chỉ cần độ bảy tám mét vuông là đủ thôi ạ.

- Tôi biết nên thế nào mà! Với lại, ông ấy cũng có tay nghề đấy anh ạ. Anh đã nói cho ông ấy biết ý của anh chưa?

- Chưa ạ. Vì chưa nắm được thừa thiếu thế nào nên cháu chưa dám nói?

- Ừ biết thế. Để tôi sẽ liệu.

Nghe bố Được nói vậy Minh hiểu có thể coi đó như một lời hứa hẹn. Tuy quen nhau chưa lâu, nhưng anh biết bố Được là người rất kiệm lời. Có lẽ vì thế mà mỗi lời bố nói ra đều rõ ràng và chứa đựng một nội dung thiết thực. Nó hàm chứa một ý nghĩa như là một sự khẳng định. Anh vui vẻ đứng dậy chào:

- Vâng ạ. Thôi bác vào nghỉ, cháu sang bên Quỳnh một lúc, chốc nữa sẽ về ngủ sau ạ!

Minh đi một mạch sang nhà Nhài, thấy cả nhà đang tụ họp đông đủ, anh nói với ông Cả và bà Ba nhưng với ngụ ý nói với cả nhà:

- Cháu có một việc muốn được hỏi ý của hai bác ạ!

- Việc gì anh cứ nói! – Ông Cả bình thản đáp.

Minh thận trọng trình bày ý muốn giúp đỡ ông Tài, rồi kết luận:

- Nhìn cảnh của ông ấy, già cả như thế rồi mà vẫn sống một mình, chẳng may gặp phải lúc yếu đau thì... khó khăn lắm ạ! Gia đình ta đông các em, tiện người chạy đi chạy lại...

Im lặng một lát, rồi ông Cả hỏi mọi người:

- Ý anh ấy như thế. Vậy ý bà và các chị nghĩ thế nào?

Không thấy ai trả lời, Vận lên tiếng:

- Thày với bác Ba bảo thế nào thì chúng con theo thế, có gì mà phải bàn bạc! Ông ấy nom tạng người gầy còm nhưng cứ mắt con xem có vẻ chịu khó làm ăn đấy, hai cụ ạ! Giúp người ta, giới phật lại giúp mình í mà!

Bà Ba lộ rõ vẻ áy náy, ngập ngừng hỏi:

- Nhà một đồng người, chỉ có ba bốn chị em gái đi kiếm, ăn no đã khó lại còn làm một lúc những hai cái nhà. Nay lại tính chuyện cứu mang ông Tài nữa! Cứu giúp người trong cơn hoạn nạn, ai chẳng muốn. Nhưng tôi cứ thấy lo, ngộ nhớ các chị cố quá mà sinh ốm ra đấy thì làm thế nào?

Vận cười rất to, cô nhanh nhẩu trả lời:

- Cụ ơi chúng con chỉ lo độc một việc là chạy gạo thôi còn việc làm nhà đã “khoán gọn” cho con rể cụ rồi! Phen này cụ phải xin “mẫu quốc” một cái mề-day mà gấn cho cậu ấy. Công con rể cụ to nhất nhà đấy cụ ạ!

Ông Cả lúc này mới rề rà nói:

- Như mắt tôi nhìn thì nếu khéo cửa cắt, may ra có thể dư ra một số đủ làm cái nhà be bé cho ông ấy ở. Ấy là nói về tre, gỗ; còn gạch ngói, vôi cát với công làm thì mỗi người mỗi tay giúp vào. Tóm lại là vẫn cần các chị lo cho ăn mới xong việc được!

Tỳ, Nhài và Vận cùng đồng thanh, Vận nói to hơn cả:

- Chúng con thừa sức...

5

Tác đã trở lại bình thường. Hôm nay cu cậu thẳng bộ quần áo Vận mới “tu tạo lại” lên người rồi cứ đầu trần chân đất đủng đỉnh đi ra cửa ô, nghênh

ngáo dòm ngó đó đây. Đang dẻo chân bước, Tắc bỗng nghe có tiếng gọi:

- Ê Tắc chuột nhắt!

Lâu rồi không được nghe ai gọi mình theo cách ấy, Tắc ngạc nhiên quay người lại. Ồ thì ra thằng con nhà Kha “ba toác”! Nom hình dáng người ngợm nó tiêu tụy thế kia dáng chừng đang gặp bước “ba-đào” thì phải. Chờ cho Kha đến gần. Tắc hỏi:

- Con ông cụ từ đâu rơi xuống mà nom “cà lơ thất thểu” thế hả?

Kha nhếch mép thoáng một nét cười rất gượng, đáp:

- Từ nhà thương Đồng Vàng mò về, họng đang rã ra đây. Có tào đâu ra cái gì cho tao đớp được không, mà?

Tắc nhún vai cất giọng khinh khinh nói:

- Việc mọn! Muốn cơm hay phở?

Kha giương to mắt nhìn Tắc với vẻ nghi hoặc, không đáp. Tắc nhếch môi cười nhạt quay lưng bước đi và nói:

- Theo tao!

Lường lự một chút, rồi Kha cũng đành dẫn lòng lủi thủi đi theo Tắc, dáng vẻ rất tội nghiệp. Đi một quãng, nhìn thấy Tỳ, Tắc dừng lại, hỏi Kha:

- Mà độn cơm hay phở, không khai khẩu được à?

Lòng bán tín bán nghi, Kha đành liều nói với ngụ ý đùa cợt:

- Cả hai!

Tắc lại nhún vai, khẽ giơ tay ra hiệu cho Kha đứng chờ rồi tiến lại chỗ Tỳ đang bán hàng, hỏi:

- Có tiền không... chị?

Ngẩng lên, thấy Tắc. Tỳ tươi cười, đáp:

- Có chứ! Cậu cần nhiều không?

- Một tờ.

Tỳ vui vẻ lục trong bị đựng tiền, lấy ra tờ giấy bạc một đồng đưa cho Tắc. Cô không hề hỏi cậu ta lấy tiền để dùng vào việc gì. Tắc quay lại bảo Kha:

- Đi mà!

Đã nhìn thấy rất rõ ràng tờ giấy bạc Tắc cầm trong tay, Kha hết sức ngạc nhiên không sao hiểu nổi cái thằng “chuột nhắt” này có “mánh” thế nào với đứa con gái nhớn nhà Ba Nhỡ hàng cơm, mà vòi tiền của nhau dễ thế? Tuy nghĩ vậy nhưng Kha vẫn cứ cảm thấy vui vì biết mình sắp được một bữa ra trò... Đến hàng cơm-phở ở kề đường tàu tránh, Tắc đưa Kha vào. Hai người chiếm hai chiếc ghế ngồi hàng hoàng, Tắc cao giọng gọi:

- Một phở tái với hai hào cơm. Quàng lên!

Đã từng được chén phở “bàn”, Tắc ung dung biểu diễn động tác chuẩn bị: cậu nhào người với cái ống bơ đặt ở giữa bàn, chọn lấy một đôi đũa và một cái thìa, đặt ra trước mặt Kha. Cơm với phở vừa bưng tới, Tắc nhanh nhẩu nhắc lọ dấm ớt và vệt nước mắm đặt xuống cạnh bát phở, giục:

- Ném nước phở xem nếu nhạt thì thêm nước mắm, thích chua cay thì dấm đấy, thả cửa. Lấy phở làm thức ăn chén đi.

Kha đăm đăm nhìn Tắc và hỏi:

- Còn mà?

- Tao về cơm nhà.

- Cơm nhà? Nhà nào?

- Nhà tao chứ nhà nào. Chén đi! Chuyện sau...

Không thể cưỡng được lâu hơn nữa cái mùi thơm ngào ngạt từ bát phở bốc lên, Kha đành thôi “làm khách”, cúi xuống chan nước phở vào bát cơm rồi rưới nước mắm, bưng lên và liên hồi vào miệng, ngoai cổ lên nhai và nuốt. Một bát chiết yêu cơm với một bát ô tô phở, chưa đầy năm phút Kha đã thanh toán gọn...

Tắc gọi tắm, nước. Kha lắc đầu xua tay:

- Không cần. Mà trả tiền rồi chuồn thôi.

Tắc búng lên mặt bàn tờ giấy bạc và gõ ngón tay ra hiệu. Chủ hiệu nhanh chóng chạy lại móc túi lấy ra hai hào trả lại. Tắc trợn mắt hỏi:

- Sao chỉ có hai?

- Phở tái, giá “cổ lệ xưa nay” bao giờ cũng đắt hơn phở chín cậu ạ. Khắp Hà Nội này đâu cũng sáu hào một bát.

Không biết nói sao, Tắc đành nhặt hai hào, lừng khừng đi ra. Đôi bạn sóng vai nhau đi được một quãng đến hàng kẹo, Tắc quăng hai hào trong tay lên mặt chõng, nói buông sòng:

- Một hào kẹo vừng, một hào thuốc lá Phi-líp!

Nhận gói kẹo với bốn điếu thuốc lá thơm, Tắc đòi nhà hàng đưa diêm châm thuốc, rồi cùng Kha rẽ vào nằm song hàng trên bậc thềm cao ráo và yên tĩnh của ngôi chùa Hương Tuyết quen thuộc. Hai người bạn cùng trạc tuổi lại cùng có máu “coi trời bằng vung” ấy nằm thoải mái đốt thuốc lá Phi-líp Morit, nhai kẹo vừng thủng thảng chuyện trò. Vẫn với cái giọng nhát gừng, Tắc hỏi:

- Đời “ba đào” lắm, hả? Kể đi, tao nghe xem nào!

Im lặng một lúc. Kha đốt tiếp điếu thuốc lá thứ hai, búng mẩu thuốc cùn ra xa, thờ dài đáp:

- Chuyện tao bi đát bỏ cha đi, mà cũng loằng ngoằng rau muống lắm, biết kể cho mày nghe cái gì bây giờ?

- Kể hết! Nghĩa là từ ngày hai đứa không gặp nhau đến giờ.

Ngẫm nghĩ một lát, Kha quay người nằm ngửa mặt nhìn lên mái hiên chùa, giọng đầy vẻ chán chường, kể:

- Sau khi giúp mày “chơi” hai con chó ghê nhà lão Tuần trong ngày Tổng tuyển cử, tao vẫn cứ hàng ngày cuốc đất tưới rau với thầy u tao như cũ. Thế rồi Ta Tây choảng nhau, thầy tao vác ngay cây đại đao cụ tổ bầy đời để lại “tếch” theo bộ đội. U tao giữ rịt lấy tao cho đến khi mặt trận Ô

Cầu Dền bị vỡ. Thế là hai u con tao đành theo chân thiên hạ nháo nhào đi tản cư, lang bạt đến vùng Ước Lễ, Bồ Nâu. Chẳng may Tây bắt chợt nhảy dù, ụ tao bị bom xơi thủng bụng, khiêng đến bệnh viện Đồng Vàng được vừa đúng ba ngày thì chết! Chôn u tao xong, tao tay không thất thểu, đi vợ vẫn tìm người quen không gặp một ai, đợi quá đành liều mạng trở về. Vườn hoang, nhà cháy... chẳng còn biết bầu vú vào đâu, đang tính kiếm liều thuốc chuột nuốt cho gọn chuyện thì lại gặp mày.

Ăng đi một lúc, Tắc khinh khỉnh phán:

- Mẹ, nói đi... người được, thối hoặc!

- Hừ, mày thơm thử hỏi lâm vào cảnh tao liệu được mấy ngày? Chỉ được thế để nói phét!

Tắc vùng dậy, cười nhạt nói:

- Không thừa hơi đấu mõm với mày. Sáng mai chờ tao ở đây muốn gì chứ thuốc chuột thì tao rất sẵn. Nghe không?

Kha cũng ngồi dậy, hỏi:

- Mày chuẩn à? Còn sót hai cái kẹo, mỗi thằng một cái chén nốt đã, mày.

Tắc nhận cái kẹo bỏ tọt ngay vào mồm nhai côm cộp. Kha vuốt phẳng tờ giấy gói kẹo giơ lên ngắm nghía, đoạn thở dài nói:

- Chữ thằng cha nào viết đẹp ra phết. Chẳng biết nó nói cái mà mẹ nó gì trong này!

Tắc liếc ngang, nhìn tờ giấy trên tay Kha thấy chữ viết đẹp thật bèn giật lấy, nhắm đọc: "... Trên thời chuồng chim bồ câu, dưới thời gà chọi, anh hát câu này như gọi em ra: Biết nhau từ tối hôm qua, hỏi em còn nhớ hay là đã quên? Hỏi cô em bên đó ơi hờ ờ hời ì ì..."! Thấy Tắc cầm tờ giấy đọc rõ ràng rành mạch từng câu Kha tròn tròn đôi mắt, kinh ngạc kêu lên:

- Giời đất ơi! Thằng ôn vật biết chữ cơ à? Mày đi học từ bao giờ? Ai dạy cho mày thế hả?

Tắc nhún vai, bĩu môi làm ra vẻ thị thường, đáp:

- Có cái đ... gì mà mày nhặng nhít lên thế. Tao học từ thời còn bợn “dật-pùn” ở đây í! Do cô giáo Bích dạy.

Kha bỗng tỏ vẻ tò mò, hỏi:

- Cô giáo Bích của mày có phải là cái cô tiểu thư người làng Quỳnh hay mặc áo tân thời màu vàng không?

- Đúng, cô giáo tao đấy!

Gương mặt sáng sủa của Kha thốt nhiên tối lại, cậu ngao ngán báo tin:

- Thế thì tàn đời rồi! Cô ấy vừa bị bợn Tây đen rạch mặt tóm sống. Chúng nó thay phiên hiếp cô ấy đến nỗi chết ngất đi. Khi người ta khiêng cô ấy đến nhà thương Đồng Vàng thì chỉ còn hơi thoi thóp. Chẳng biết có cứu được không?

Vốn là gã con trai bất cần đời, bỗng nhiên Tắc không còn giữ được cái vẻ lì lợm cố hữu của mình, cậu vồ vội hai vai Kha và lắc mạnh, giật giọng hỏi:

- Mày nói thật chứ?

- Thật!

- Mắt thấy tai nghe hay chuyện hóng hớt?

Kha tức tối quát lại:

- Làm cái đ... gì mà tra vấn khoẻ thế? Thì... Tây nhảy dù Bồ Nâu, Ước Lễ. Các kiểu người bị nạn được đưa về Đồng Vàng có cả u tao với cô ấy. Họ xếp cô ấy nằm cùng chỗ với u tao mà lại.

- Vậy thì mày phải biết rõ là cô ấy còn sống hay đã chết chứ. Hàng mấy ngày trời cơ mà?

- Chỉ được một lúc là họ đuổi tao ra. Tao cũng còn đi kiếm cơm nữa chứ? Ba hôm sau tao quay lại thăm thì họ đang sắp chôn u tao. Mày tính, tao còn bụng dạ nào mà để ý đến cô ấy nữa!

Không biết hỏi gì thêm, Tắc ôm đầu ngồi nghĩ: Việc này nhất định phải bảo ngay cho bà chị biết mới được. À mà không nên vội thế, trước hết hãy

hỏi thằng Minh xem ý nó thế nào đã.

Chương mười

1

Nằm trần trọc mãi vẫn không ngủ được, Vận nhẹ nhàng tuồn ra khỏi màn, rón rén bước ra sân đứng giữa mặt nhìn trời. Đêm mùa hạ đang kì con nước, mây thấp và nặng giăng kín cả bầu trời, khiến cho vầng trăng mười bốn vốn rực rỡ là thế mà cũng không sao rọi được một tia nhỏ nào xuống nơi cô đang đứng. Vận cảm thấy trong gan ruột bồn chồn, cô lầm bầm tự hỏi mình: “Mấy giờ rồi chẳng biết! Đến bao giờ mới chịu sáng cho người ta nhờ, hờ trời?”

Chiều qua, mới từ chợ trở về đã thấy Minh đợi sẵn ở đầu ngõ báo tin: “Bích bị bọn Sê-nê-ga-le^[6] hiếp đến ngất đi, không biết sống chết thế nào?!” Thoáng nghe tin dữ, Vận rùng mình tái mặt, gương mặt nhìn Minh trân trân, hai cánh mũi phập phồng thở dốc. Một lúc sau cô mới thốt ra được câu hỏi cụt lủn nghe như gắt:

- Nó đâu?

- Trước đây đêm hôm thì ở bệnh viện Đồng Vàng.

Không hỏi thêm, Vận đi như chạy đến chỗ đang làm nhà. Trông thấy ông Cả đứng đảo vữa, cô lao đến hỗn hển nói:

- Cái Bích gặp nạn đang mười phần chết chín. Con đi trông nom nó đây, thầy ạ!

Ông Cả sừng sốt hỏi lại:

- Tai nạn ra sao? Hiện giờ cô ấy ở đâu?

- Tai nạn thế nào con không kịp hỏi. Nó hiện đang ở Đồng Vàng. Thầy bằng lòng cho con đi chứ?

Ngẫm nghĩ một lát, ông Cả nói:

- Sức vóc học trò, lại một mình thân gái xa gia đình. Phải có người đi trông nom cô ấy, nhưng ai đi được việc hơn thì cần cân nhắc kĩ con ạ!

- Con trai thì tắm rửa, giặt giũ cho nó làm sao được mà đi. Con gái thì cái Tỳ, cái Nhài liệu có xông pha, lam lũ như con được không?

Biết ý Vận đã quyết, vả lại lí lẽ nghe ra cũng phải, ông Cả gật đầu, căn dặn:

- Việc đi thầy không biết bảo con phải làm gì, đừng làm gì. Con cứ tùy hình hình công việc, nhận thấy là đúng thì làm. Còn việc ở nhà, con phải dặn dò cặn kẽ mọi việc buôn bán, tiền nong lại với chị với em. Nghe không?

- Vâng ạ!

Đáp lại một tiếng rất hồn nhiên, Vận ngoắt người quay đi ngay. Về đến nhà, cô vợ vội vài cái áo quần cho vào bị rồi cởi hầu bao, mở bọc tiền vốn, lấy ra một trăm nhét vào tận dưới đáy bị. Còn lại cô rút trở lại hầu bao, mang đến đưa tận tay Tỳ, dặn:

- Tiền hàng trong bị chợ không kể, đây là tất cả tiền phòng thân của ba bốn gia đình chúng ta. Cậu phải đem ngày buộc chặt vào bụng ấy, dù đi tắm cũng phải đặt bên cạnh người. Tôi đi một thời gian tôi về!

Tỳ ngơ ngác hỏi:

- Nhưng cậu đi đâu mới được chứ?

- Hỏi cậu Minh khắc biết. Thôi nhé, tôi vội lắm. Ở nhà cậu với cậu Nhài cố vừa thôi kéo quy xuống bây giờ là hỏng hết đấy!

Không dám theo đường quốc lộ, Vận lộn về qua xóm Ngõ Bò, leo lên đê Bành Lao, rồi cứ thế cầm cúi bước đi hối hả theo con đường quen thuộc của cái thời “ngô nương”. “Ai giúp cho mày vượt qua cái cầu khốn khổ ấy, hả Vận? Nói ví thử: nếu không có cái Bích chịu hạ mình kết bạn “bằng vai phải lứa” với mày, giúp đỡ mày khiến cho mày có chữ nghĩa trong đầu óc, tiền bạc trong hầu bao. Bây giờ nó đang trong cơn thập tử nhất sinh, một thân một mình chỗ đất khách quê người, tứ cố vô thân, chẳng biết cười, biết khóc cùng ai, mày có hiểu không?” Nghĩ đến đây Vận lại cảm thấy gan ruột cồn cào, quặn thắt. Ai kia chứ những tên lính da đen cao lớn như trâu, mắt trắng dã, mặt rạch gớm khiếp... thì Vận đã từng trông thấy trong những ngày còn bé ở Hải Phòng.

Trời ơi, khổ thân mày quá Bích ơi! Cái thân xác học trò của mày yếu ớt như thế, chống cự chịu đựng làm sao cho được hờ trời! Nước mắt ứa ra chảy dài trên hai gò má rúm nắng của Vận, cô không hay biết, cứ vừa khóc vừa cầm cúi mãi miết đi.

Sẩm tối thì đến Nam Dư Hạ. Vận dừng lại đứng phân vân ngẫm nghĩ: “Từ đây đổ xuống đường đất ra sao chưa biết. Đêm hôm thế này, không liêu được...” Đành nén lòng, Vận tìm vào một gia đình trước kia đã từng bán ngô theo vụ cho cô, xin ngủ nhờ. Vẫn còn nhớ “cô gái dân Hà Nội” mà tham công tiếc việc hơn cả gái quê, bà chủ nhà niềm nở đón tiếp Vận như một người thân của gia đình. Vận lấy ra hai hào đưa cho hai đứa bé con bà chủ nhà, và vui vẻ nói: “Chị đi vội quá, không kịp mua quà. Chị cho để mai các em nhờ u mua bánh đa, nhé!” Đến bữa, mẹ con bà chủ cố chèo kéo mời Vận cùng ăn. Nể lòng, dù không còn bụng dạ nào muốn ăn, Vận gượng nuốt bằng hết bát cơm độn khoai lang chan với canh rau muống nấu tương, rồi xin phép đi nằm sớm.

Đứng nghĩ ngợi mông lung một hồi, Vận thở dài cố nén nổi tức tối trong lòng, mết mỏi đi ra giếng kín đầy một gàu nước lên dội ra lòng bàn tay rồi vã lên mặt mình. Nước giếng khơi mát lạnh khiến Vận cảm thấy hai vầng má nóng bừng đã dịu bớt. Chợt một ý muốn bừng lên trong óc Vận: “Đang lúc nửa đêm thế này, nhà không có đàn ông, tắm được đấy”. Cô nhanh nhẹn

cởi bỏ hết mọi thứ trên người vắt lên sào phơi rồi thoãn thoắt kín nước dội ào ào từ đỉnh đầu đổ xuống. Cái cảm giác êm ái, mát lạnh dịu dàng tràn qua cơ thể phút chốc đã xua tan niềm u uất từ chiều qua đến giờ đã đè nặng tâm can Vận. Vận buông gầu, dùng cả hai bàn tay thoãn thoắt kì cọ, xoa vuốt khắp mọi nơi trên cơ thể, đoạn lại tiếp tục kín đầy từng gầu nước từ cái giếng khơi sâu thăm thẳm ấy, thoải mái dội lên người. Hả hê rồi, Vận vắt tóc búi thật cao lên giữa đỉnh đầu rồi bước ra giữa sân, chống hai cánh tay lên ngang sườn đứng dạng chân để hong người cho mau ráo nước. Một lát, cô quay lại bên thành giếng, thong thả rút từng thứ mặc lên người rồi từ từ đi vào trong nhà.

Vừa hay đúng vào lúc bà chủ nhà thức dậy, sờ không thấy cô khách nằm kề bên cạnh, bà vội nhóm người trông ra cửa, thấy bóng Vận đi vào, bà lên tiếng có ý như than thở:

- Cả làng ai nấy thi nhau làm vườn không nhà trồng, gà chó giết sạch sẽ không còn một mống. Mới theo nhau nhen nhúm lại, cả làng chưa có con gà nào biết gáy cô ạ. Lắm hôm ngủ quên đến tận bạch nhật mới bừng mắt dậy, miệng không kịp súc, tóc không kịp chải cứ thế hối hả làm, đến tận trưa mới về vừa vo gạo vừa rửa mặt một thể.

Thấy chủ nhà đã dậy, Vận vui mừng hỏi:

- Liệu đã sắp sáng chưa hở bà?
- Ngoài Văn Điển đã nổi kèn gọi anh, sáng rồi còn gì!

Nghe bà chủ nói vậy, Vận vội vàng lấy lược trong bị ra chải tóc rồi búi lại cho đúng cách. Xong đâu đấy cô nói:

- Cháu đi đây bà ạ. Hôm nào có dịp cháu sẽ lại về!
- Cặp rập thế, ở lại chờ sáng hẳn đã nào!
- Thôi ạ, cháu vội lắm không ở lại được đâu!

Miệng nói, chân Vận hối hả bước nhanh ra ngõ.

Gặp lại Vận, nhận ra người quen cũ, y sĩ Phan yên tâm giải thích:

- Trường hợp người bạn của cô về thân thể xác coi như đã ổn định, riêng phần tinh thần thì đang còn khủng hoảng khá nghiêm trọng. Nếu gia đình có điều kiện nên đưa cô ấy về nhà tĩnh dưỡng. Ở bệnh viện dã chiến này hoàn toàn không thích hợp đối với căn bệnh của cô ấy. Thực ra cũng không có thuốc chuyên trị bệnh này. Chúng tôi đành chịu bó tay, cô ạ.

Nghe rõ từng lời Phan nói, Vận nghĩ thầm: Còn người là tốt rồi. Hãy biết thế, phải gặp được nó đã rồi sẽ liệu. Nghĩ vậy, cô bèn nói:

- Em muốn gặp nó ngay. Nó đang nằm ở nhà nào ạ?

- Đường vào xóm rắc rối lắm, để tôi cử người đưa cô đi.

Phan lập tức gọi một cô bé đang đứng hóng chuyện ngoài hiên, nhờ dẫn Vận đi. Cô bé nhà quê quần cộc, cởi trần, chân tay lấm lem, tóc tai bờm xờm nhanh nhẩu đưa đường cho Vận. Cô liền láu hỏi:

- Chị là người nhà cái cô mắc bệnh dở người ấy à?

Vận giật thót người, hoảng hốt hỏi lại:

- Em nói sao? Cô ấy dở người à?

- Vâng?

- Tức là cứ đi lung tung, nói năng nhảm nhí... phải không?

- Chả phải! Cô ấy chỉ ngồi một chỗ, cả ngày lẫn đêm. Đói cũng chẳng biết, khát cũng chẳng biết; ai cho ăn thì ăn, ai cho uống thì uống; cấm chịu mở miệng nói lời nào.

Vận nghe mà ứa nước mắt, cô giục:

- Nhanh chân lên em. Còn xa không?

- Mãi tận cuối làng cơ. Xa lắm! Chạy cho nhanh, chị nhé.

Cô bé nói xong, không đợi Vận trả lời, cứ việc co cẳng phóng lên phía trước. Bất giác, Vận cũng vội kẹp chặt cái bị cói vào nách, hăm hở đuổi theo. Người qua lại không ai hiểu có chuyện gì đã xảy ra. Ngoặt qua bốn năm lối rẽ, cuối cùng cô bé đưa Vận đến một ngôi nhà gianh bé như một cái lều.

Vừa vào đến sân, nhìn thấy một dáng người ngồi trên chiếc ghế đùn bếp, ở thềm hiên của ngôi nhà, hai bàn tay bỏ trong lòng, đầu cúi nghiêng nghiêng không nhìn rõ mặt. Linh cảm mách bảo Vận đó là Bích, cô chạy vụt vào hét lên:

- Bích ơi, tớ đây!

Cô gái đang ngồi bỗng giật mình ngẩng đầu mở to hai con mắt ngây dại, ngơ ngác trông ra. Chợt, cặp mắt ấy loé sáng và môi mấp máy bật ra tiếng gọi: “Vận!”

Vận cặp rập nhào tới ngồi bệt lên nền hè đất nện, luống cuống ôm chàng lấy Bích. Bích cũng giơ tay run rẩy ôm lấy Vận, hệt như cách một bé gái mừng đón mẹ. Và, cả hai cùng một lúc bật lên tiếng khóc nức nở, nghẹn ngào, rữ rượi... dường như khóc mới chính là nhu cầu của hai chị em trong cuộc gặp mặt này! Trận khóc không biết sẽ kéo dài đến bao giờ, nếu không có tiếng hỏi bất thần vang lên bên tai:

- Vậy ra bác là người nhà cô ta hở?

Vận bưng tỉnh, vội ngược cặp mắt ướt nhoè lên. Thì ra cô bé cời trần đã tìm đâu được một bà lão mù, dắt về đứng ngay bên cạnh hai chị em. Đoán rằng đó là bà chủ nhà, Vận dùng cánh tay lau nước mắt, lễ phép đáp:

- Vâng ạ!

- Sao mãi hôm nay mới đến? Gớm, nhà các bác hẳn đông anh chị em lắm nhỉ? Rẻ người quá!

Vận giật mình sững sốt, cô cảm thấy mặt mũi nóng bừng trước lời nói cay nghiệt của bà chủ nhà. Còn chưa biết nói lại thế nào thì may sao một cô

gái quần xắn đến gối, dải bao lưng thắt ra ngoài áo nâu, vai khoác khẩu súng trường tất tả từ ngoài ngõ đi vào, vừa đi vừa hỏi:

- Người nhà chị ấy đến rồi hả u?

- Đến rồi đây!

Vận hiểu ngay rằng cô dân quân này là con của chủ nhà, bèn niềm nở chào trước:

- Chào chị ạ.

Cô gái đơn đả bắt lời ngay:

- Gớm, u con em lo lo là, mong quá là mong. Chị đến rồi, thế là hết lo. Mừng thật!

Thái độ và lời cô gái làm cho Vận cảm thấy tim mình nhói buốt! Người gay gắt, kẻ vui vẻ... cả hai mẹ con cô gái đều đã nói lên một điểm: Sự có mặt của Bích là một điều rất không may đối với gia đình họ. Sự phát hiện ấy đã giúp Vận mau chóng đi đến quyết định. Cô nhồm dậy dìu Bích ngồi vào chỗ cũ và dặn:

- Bích ngồi đây một lúc nữa, tớ đi giải quyết công việc đã không lâu đâu.

Bích hết hoảng níu áo Vận, gương mặt lộ rõ vẻ sợ hãi. Vận vuốt ve dỗ dành:

- Tớ đi một tí thôi mà. Lên gặp Ban giám đốc xin cho cậu tờ giấy ra viện í mà!

Hình như hiểu ra, Bích buông áo Vận nhưng hai con mắt vẫn mở to ẩn chứa chút lo lắng. Vận đành cố nén lòng đứng lên nói với cô gái:

- Tôi phải sang làm thủ tục với bệnh viện. Bây giờ cũng sắp tối rồi, chị nói với bà cho phép chúng tôi ở lại thêm một đêm nữa được không ạ?

Cô gái nhăn mặt hấp tấp gạt đi:

- Chị nghĩ thế nào mà nói vậy? Ăn hết nhiều chứ ở hết bao nhiêu! Chẳng qua nhà em neo người; con một mẹ một con. U em giờ bắt tội hồng mắt, một mình em vừa tham gia dân quân vừa lo việc đồng áng, được việc

nọ phải bỏ việc kia thành thử khoai thóc ăn chẳng đủ. U con em thì quen rồi chứ chị Bích yếu lực như thế này mà mỗi bữa lưng bát khoai “mót” luộc thì hỏi sống làm sao được? U con em lo đến mất ngủ, nói đại... chỉ sợ...

Vận giật mình, cô thực sự cảm thấy xấu hổ trước những lời lẽ chân thật phơi giãi tấm lòng và hoàn cảnh của mẹ con cô gái. Vận bối rối phân trần ngụ ý xin lỗi:

- Em... hàm hồ quá chị bỏ qua cho. Thôi em đi đã chị nhé!

- Vâng, chị đi đi cho kịp công việc.

Chợt nảy ra một ý, Vận thân mật nói với cô gái:

- À quên, chị cho em hỏi: ở đây muốn mua gạo và thức ăn thì mua bằng cách nào hả chị?

- Nếu sáng sớm thì còn ra chợ được chứ bây giờ chỉ có nước mua lại của người ta thôi. Đắt bằng thuốc đau mắt đấy: một đấu gạo bảy hào rưỡi, tám hào; một con vịt cỏ đồng mất đồng hai cơ!

Vận vui mừng thò tay vào bị rút ra kẹp tiền chợ, đặt xuống hè vuốt từng tờ rồi xếp lại, đếm được hơn chục đồng. Cô lấy ra mười đồng đưa cho cô gái, và nói:

- Nhờ chị mua giúp em mười đấu gạo với một con vịt một hào muối. Em còn lạ nước lạ cái có đi mua cũng chẳng biết nhà ai bán.

- Ở lại một đêm, mua làm gì nhiều như vậy? Mười đấu những yến mốt gạo cơ đấy?

Vận tránh trớ, giải thích:

- Chị cứ mua giúp em. Biết đâu bên viện họ chưa chịu kí giấy. Thôi em đi đây.

Nói đoạn, Vận te tái bước như chạy ra khỏi ngõ đi đặng sang viện. Vừa thấy mặt y sĩ Phan, Vận hỏi độp luôn:

- Tôi muốn đưa bệnh nhân Bích về, phải gặp ai đây. Chị hay ông viện trưởng?

Nhìn vẻ mặt căng căng, nghe giọng nói chổng lỏn của Vận, Phan cười khẩy đáp:

- Chẳng cần gặp ai hết!

- Tại sao chứ?

- Tại vì bạn cô là một nạn nhân... vô thừa nhận, không phải là người của bất kì một cơ quan nào, đoàn thể hay gia đình nào đưa đến. Vì tinh thần nhân đạo bệnh viện đã cứu chữa cho cô ấy, nay khỏi rồi muốn đi đâu xin cứ tự do.

Trời ạ, thì ra là vậy! Vận tím mặt lại, cay đắng quay về, ngồi bệt xuống ôm lấy Bích, và cố gắng nén khóc, lấy giọng thật dịu dàng khẽ hỏi:

- Cậu đói chưa?

- Rồi!

- Tớ đã nhờ chị chủ nhà đi mua gạo với thức ăn. Một lúc nữa chị ấy về tớ sẽ nấu cơm, tha hồ ăn. Tối nay ôm nhau ngủ, sớm mai tớ đưa cậu về nhà!

- Về nhà! Thật không?

- Thật!

Bích dụi đầu vào má Vận tỏ ý vui sướng. Một lát sau cô gái tay xách con vịt, đầu đội thúng gạo nhanh nhẹn bước vào sân. Vận buông Bích, vội ra đỡ thúng gạo, nhón vài hạt nhấm thử rồi khen:

- Gạo già nắng lại mới xay giã, ngon cơm lắm đây! Bảy hào rưỡi tám hào một đấu gạo này đắt gì mà đắt!

- Chị nói cứ như người ngoài tỉnh ấy. Ở nhà quê chúng em hồi chưa chiến tranh, gạo này chỉ năm hào là được giá lắm rồi đấy chị ạ! Dân quê chúng em bây giờ chỉ nhìn cho đỡ thèm chứ chả mấy người dám đong.

Không dám theo chuyện, Vận vào việc ngay, cô nói:

- Bây giờ em đề nghị: Chị nấu giúp em nồi cơm để em đun nước mổ vịt. Vịt luộc qua rồi hãy rang, kiếm bát nước làm canh cho dễ ăn. Cơm chị nấu hẳn đấu rưỡi đi, bốn bác cháu u con ăn hết đấy!

- Gớm, ăn lắm thế? Cơm trần trắng suốt bát, dẻo môi ăn “thùng nôi trôi rế” để chết à? Ăn vừa thôi!

Vận tươi cười xí xoá:

- Tùy chị đấy. Từ sáng đến giờ em chỉ mới ăn có hai bát bánh đúc riêu mỗi bát năm xu thôi đấy nhé! Đói hoa cả mắt đây này.

- Được rồi. Đốt hai bếp lên, hai chị em cùng làm. Nhoáng cái là có ăn ngay đấy mà. À quên, gạo mười đấu hết bảy đồng rưỡi, con vịt đồng hai, cả thảy là tám đồng bảy. Còn thừa đồng ba của chị đây.

Vận vui vẻ nhận lại tiền thừa rồi nhanh nhẹn vào bếp tìm nồi đun nước làm lông vịt.

Không khí trên mảnh sân dường như ấm lên.

3

Vận mò mẫm ra tận giếng làng gánh được đầy một vại nước để chuẩn bị tắm cho Bích, nhưng khi vào đầu giường tìm áo quần thì không thấy, bèn hỏi Gái – trong lúc nấu cơm Vận đã hỏi tên cô. Gái thản nhiên đáp:

- Làm gì có quần áo hả chị? Hôm họ gửi chị ấy sang đây không thấy kèm theo một thứ đồ đạc gì, em có hỏi. Chị y tá bảo: “Người ta khiêng cô ấy đến viện chỉ độc có một bộ quần áo mặc trên người mà lại rách trên rách dưới, hở hết cả ra. Chị em trong viện ai cũng ái ngại, mỗi người mang cho một thứ mới được thế này đấy!”

Hai lỗ tai đau nhức, Vận không dám hỏi không dám nghe thêm một điều gì nữa. Cô hùng hục mở bị lấy bộ quần áo của mình ra, cặp vào nách rồi dắt Bích xuống sân, bảo Gái:

- Em tắm cho Bích. Tắm tiên đây. Chị ngồi canh giúp em, nhờ có ai xộc vào.

- Được rồi em gác cho.

Cởi hết quần áo trên người Bích, cuộn tất cả lại làm một. Vận nghĩ: Phải “phi tang tích cái của này, kéo khi hoàn hồn nó trông thấy lại buồn tủi, uất ức”. Cô lẳng lẳng mang ra cài nó lên bờ rào, rồi bắt đầu tắm cho Bích. Khấp người Bích chỗ nào cũng sần lên từng cục, Vận kì cọ thế nào vẫn không hết cái ghét bám trên cái thân thể quá gầy còm, bầy bọ của Bích.

Không dám mạnh tay, Vận dội nước trắng người cho Bích rồi cởi khăn vắt trên đầu mình, vò sạch làm khăn mặt, rửa mặt lau người cho Bích, đoạn mặc cho cô bộ quần áo của mình.

Xách theo chiếc ghế, Vận dắt Bích vào hiên đặt cho cô ngồi, nhờ Gái:

- Em cũng muốn tắm một cái. Chị chịu khó ngồi gác thêm tí nữa nhé?

- Chị cứ tắm thoải mái, em ngồi chơi với chị Bích.

Vận tắm rất nhanh. Xong xuôi, vừa đi vừa vắt cái khăn vắt, trở vào ngồi bệt lên thềm hiên, hỏi Gái:

- Chị đã buồn ngủ chưa?

- Mấy giờ mà đã buồn ngủ. Còn sớm lắm chị ạ!

- Vậy thì em muốn bàn với chị một việc: Sáng mai em sẽ đưa Bích về, nhưng thân hình tại mạo nó thế này thì bước đi sao nổi. Chị xem trong làng có ai giúp được cho không?

Gái thật thà đáp:

- Phải thuê thôi chị ạ.

- Thì thuê chứ sao. Miễn là có người.

Gái phì cười, đáp:

- Người thì thiếu gì mà chị lo. Gầy còm như chị ấy liệu có được ba chục cân cả bã không Một người công ngon ơ!

Vận yên lòng, cô giảng giải cho Gái hiểu:

- Đành rằng lúc này Bích không nặng đến ba chục cân. Nhưng công thì người ngồi trên lưng chóng mỏi lắm, mà đường lại rất xa. Cứ phải kiếm cái võng rồi thuê hai người khoẻ mạnh khiêng vãi mới xong, chị ạ!

- Xa là tận đâu cơ?

- Xa lắm, những hơn ba chục cây số chứ chả ít đâu!

- Như vậy phải đi đấy ngày?

Vận lặng thinh ngẫm nghĩ, rồi đáp:

- Bích nó làm công tác, cơ quan đặt ở cách đây chỉ chừng mười cây số. Tôi muốn đưa nó về qua cơ quan để đặt vấn đề cho đảng hoàng rồi mới đưa nhau về nhà. Như vậy là phải đi làm hai chặng, cứ là phải hai ngày. Nếu người ta vui lòng “thầu” gọn là tiện nhất, nếu không thì đành thuê theo chặng. Đến đâu lo đến đấy vậy. Chị thấy thế nào?

- Tiền công chị tính trả họ bao nhiêu?

- Nếu theo chặng: Chặng thứ nhất ba đồng một người, chặng thứ hai năm đồng một người. Cơm nước dọc đường do tôi lo. Như vậy có được không chị?

Gái trợn mắt kêu lên:

- Eo ơi, hoang thế! Có hơn ba chục cây số cả thảy, lại còn bơi ra làm hai ngày. Đã nuôi cơm thì tiền nong qua quýt thôi chứ, không cần phí của thế đâu! Thôi để em sang rủ một đứa bạn, xin tiểu đội cho nghỉ tập hai ngày, chúng em sẽ giúp chị. Như vậy đỡ tốn kém hơn, chị ạ! Những mười sáu đồng bạc, ngót nghét hăm nhăm cân gạo. Nghe khiếp quá!

Vận cười tủm tỉm, cái cười đầy thông cảm, thẳng thắn nói:

- Em là người kiếm ăn bòn nhặt từng chĩnh, em biết quý đồng tiền hột gạo chị ạ. Nhưng nhẽ đời “tiền nào của ấy”: giá như thuê gánh một gánh gạo bốn chục cân đi đấy một ngày, em cũng chỉ trả đồng rưỡi công là hết nước! Đàng này khiêng người ốm có khác gì khiêng kiệu thờ? Đến bước

cũng còn phải gượng nhẹ nữa là khi đặt xuống, khi nâng lên! Quãng quật như bao gạo mà được à? Nếu thực bụng chị muốn giúp em thì không còn gì bằng. Nhưng em cứ phải báo trước: Chị phải nhận tiền công như người ta em mới nghe, chẳng có thì thôi đấy. Em đã nói là như dao chém đá, không oong-đơ gì hết.

Gái đỏ mặt lúng túng ngỏ ý:

- Chỗ chị em. Chị đã nói thế thì em xin nhận. Bây giờ em đi ngay để gọi người kéo khuya chị ạ.

- Ấy, em dặn đã. Chị nhớ tìm ai cũng khoẻ mạnh như chị ấy. Có người rồi thì hỏi thuê hoặc mượn giúp em cái võng, cái đòn để khiêng. Liệu có khó lắm không chị?

Gái cười khanh khách, vui vẻ giải thích:

- Làng quê mấy nhà thiếu võng, mượn hàng chục cái một lúc cũng dễ như không. Đòn thì tre kia cứ việc ngã xuống, cần dài đến đâu cắt đến đấy, lo gì! Em đi đây.

Gái nói xong đứng dậy đi ngay. Vận nói với theo:

- Bảo với họ không phải lo cơm nước gì cả, chị nhé.

- Vâng, em biết rồi!

Gái đi khỏi, Vận dắt Bích vào nhà, thu xếp cho Bích nằm yên ổn. Cô quàn sang giường bà chủ nhà, khẽ gọi:

- Bà ơi! Bà còn thức không ạ?

Bà lão đáp, giọng vẫn tỉnh táo:

- Chị có chuyện gì cứ nói, tôi thì đêm cũng như ngày lúc nào cũng là ngủ mà cũng là thức.

Vận móc túi lấy ra một đồng, kéo tay bà ra đặt tiền vào lòng bàn tay khô khốc cong queo của bà, và nói:

- Sớm mai chúng con về rồi. Con biếu bà một đồng để ăn bánh đúc bánh đa dần. Với lại con biếu bà yến gạo trong thúng ấy bà ạ!

Bà lão bật ngồi dậy kêu:

- Ấy chết! Có đúp nghĩa hộ bạn đã ăn nhờ ở đậu nhà này thì cũng một vừa hai phải thôi chứ! Ai lại, đái bạn chị mấy củ khoai mót mà dám nhận “hậu tạ” ngần này tiền với cả một thúng gạo như vậy! Tôi không tham thế được đâu.

- Bà ơi! Một đêm nằm một năm ở. Bệnh viện người ta cho ra, không được bà cứu mang thì bây giờ con biết tìm người nhà còn ở đâu hả bà! Thật bụng, con chưa dám tạ ơn bà với chị Gái đâu, việc ấy để sau này hãy hay. Hôm nay con chỉ biểu tiền bà ăn quà, còn gạo chẳng qua đong về ăn không hết, con nhờ bà ăn giúp thôi mà. Xin bà cứ vui lòng nhận cho con yên bụng. Nếu có dịp nào con sẽ trở lại thăm bà, bà ạ!

Bà lão thở dài rất nảo nuốt, ngậm ngùi tiếp lời Vận:

- Tôi biết bụng chị đấy, chị ạ! Cảnh tôi có muốn giấu cũng chả giấu được. Chị đã thật bụng cho, thôi thì tôi xin. Mai chị em đi sớm hử?

- Vâng. Bà cho con chào bà từ bây giờ kéo mai làm bà đỡ giãc. Chị Gái sẽ cùng đi giúp con đẩy bà ạ!

- Tôi đã nghe chị em bàn bạc. Em nó đi theo chị, mình tôi ở nhà, tiền đây gạo đấy hàng ngày vục lưng bát gạo sang góp với bà bạn láng giềng, lo gì đói?

4

Quán bánh đúc riêu bà cụ Còng chưa kịp mở cửa đã có khách gọi ăn quà. Khách là bốn cô gái cùng trạc tuổi đôi mươi. Đó là Vận, Bích, Gái và Nhụ – bạn của Gái.

Khi bà cụ Còng mở cửa quán, người đầu tiên bước vào là Vận. Trong quán bực bệ trống trơn, chỉ có ba manh chiếu rách vẫn phủ lên ba cạnh của cái bực chữ U. Vận quay ra dắt Bích vào đặt cô ngồi cùng với mình trên cái cạnh giáp với vách, ý để tránh cho Bích khỏi bị khách hàng vào sau va chạm. Trong khi chờ đợi hai bà cháu bà Còng bày hàng, Vận chần chú nhìn gương mặt Bích: Không biết có phải do đêm qua được kì cọ kĩ quá không, mà sáng nay nom gương mặt Bích tươi hẳn lên, đặc biệt là đôi mắt đã thấp thoáng ánh lên sắc sáng mỗi khi nhìn thấy cô bé cháu bà Còng lôi từ gầm bệ đặt lên bàn một thứ hàng nào đó.

Mừng quá, Vận hỏi cô bé:

- Hàng bán thế nào, em?

- Bánh tẻ năm xu một cái, chuối một xu một quả, kẹo bột một chình một cái, nước vối một chình một bát. Bánh đa với bánh đúc riêu tí nữa mới có.

- Chờ lâu không?

- Không lâu. Thầy em mang ra ngay giờ đây.

Vận cúi xuống hỏi khẽ vào tai Bích:

- Ăn bánh tẻ không?

Bích gật liền, vẻ háo hức nom rất thương. Vận nhặt một chiếc bánh vừa bóc vừa nói với Gái và Nhụ:

- Hai chị ăn quà đi. Ta ăn sáng ở đây rồi lên đường sớm cho mát. Chỉ chừng khoảng chín giờ là tới nơi, nghỉ ngơi rồi nấu cơm ăn thật no. Nếu xong việc thì chiều đi ngay, chả có thì ngủ lại sớm mai đi. Ăn đi hai chị. Bánh tẻ, bánh đa hay bánh đúc riêu ai thích gì cứ tùy ý, không cần theo nhau đâu.

Gái nhặt chiếc bánh tẻ đưa cho Nhụ, nói:

- Ăn tạm cái bánh tẻ trước, chờ bánh đúc có riêu nóng sẽ ăn về sau vậy.

Nhụ cầm cái bánh cố ý chờ Gái bóc trước rồi mới chịu bóc theo. Vận khéo léo trao cái bánh đã lột hết vỏ ngoài với một nửa lần vỏ trong cùng,

sang tay Bích. Lóng ngóng một tí, cuối cùng Bích cũng cầm đúng được vào phần lá của chiếc bánh.

Ngồi nhìn và giúp cho Bích ăn hết cái bánh với vẻ ngon lành, Vận hỏi giọng hết sức dịu dàng.

- Ăn nữa không?

Bích gật đầu không đáp.

Vận bẻ một quả chuối làm đôi, bóc một nửa đưa cho Bích. Bích ăn nhỏ nhẹ ngon lành. Vận bóc nốt nửa thứ hai, Bích lại ăn hết. Đang định hỏi Bích muốn ăn nữa không thì người nhà bà Còng đã mang nồi riêu, rổ bánh đúc và xâu bánh đa đến. Vận hỏi Bích:

- Ăn bánh đúc riêu nhé?

Bích tươi tỉnh gật đầu. Vận hỏi bà Còng – lúc này đã ra bán hàng:

- Riêu cua hay riêu cá thế bà?

- Ở đây chúng tôi không biết nấu riêu cá, cô ạ.

- May quá! Cụ cho chị em chúng cháu mỗi người một bát. Hãy tạm múc ba bát thôi, cháu ăn sau. – Cô quay sang bảo Gái và Nhụ. – Hai chị phải ăn thoải mái đấy, lao lực mà không ăn là bã người ra ngay. Nhỡ việc của em thì các chị chớ trách.

Gái tươi cười chân thật bày tỏ:

- Đến chơi nhà đâu mà dám làm khách hạ chị. Đã mang thân đi làm mướn thì trước nhất là phải được no bụng đã chứ ạ!

- Em công nhận. Vậy thì từ lúc này trở đi cứ thế mà “nè”, em không phải mời chào lấy lòng hai chị nữa đâu. Nhớ đấy!

Ai nấy vui vẻ ăn. Được Vận mướn thìa múc cho ăn, Bích ăn liền hai bát bánh đúc riêu cua với vẻ hào hứng, thoải mái vô cùng. Vận hơi sợ, không dám “mời” thêm. Cô lấy chiếc khăn vắt của mình ra, xin cháu bé bát nước lã thấm ướt khăn, lau miệng lau tay cho Bích thật sạch, rồi căn dặn:

- Ngồi dựa lưng vào vách này cho thoải mái chờ tớ ăn ù vài bát, xong là đi ngay, nhé!

Bích vui vẻ gật đầu, ngồi rất thoải mái. Vận ăn nhanh hai bát bún riêu với một quả chuối rồi bảo bà Còng:

- Bà tính tiền cho cháu đi.

- Thì cô hãy tráng miệng hùm nước đã nào. Hàng nhà cháu ai ăn quà thì không lấy tiền nước đâu!

Gái nhanh nhẩu tham gia:

- Để cháu tính hộ bá: bánh đúc cháu ba, cái Nhụ ba, chị Vận với chị Bích mỗi người hai, vị chi là mười chẵn. Bánh tẻ cháu hai, cái Nhụ hai, chị Bích một, vị chi là năm. Chuối chị Vận chị Bích mỗi người một quả, vị chi là hai. Mười bát bánh đúc năm hào, năm cái bánh tẻ hai hào rưỡi, hai quả chuối hai xu. Cả thấy hết bảy hào bảy, đúng chưa bá?

- Ủ mà tính giùm bá thì còn nói gì nữa. Tất cả súc miệng đi, nước vối ngon đấy!

Nước nôi, tiền nong xong, ba chị em bắt tay cùng giúp Bích nắm vào cáng. Bất chợt Vận nghĩ ra một việc, bèn hỏi Gái:

- Chị xem có chỗ nào cho Bích đi ngoài nhờ được không? Nên giải quyết ở đây kẻo dọc đường lỡ ra phiền lắm!

Gái cười bảo:

- Ở nhà quê chúng em đâu cũng có đồng. Để em công chị ấy ra mảnh mạ sau quán kia, là xong!

- Không, đấy trống trải quá. Chỗ bụi dứa dại kia có sao không? Chỗ ấy kín đáo hơn.

- Được hết. Nào, chị Bích đứng dậy để em công nào!

Vận ngăn Gái lại, nói:

- Việc này chị để em làm. Chị gác ở đây nhé!

Cúi xuống khẽ cầm tay Bích, Vận thủ thủ hỏi:

- Về nhà rất xa, phải giải quyết mọi sự ứ tấp trước khi đi Bích ạ. Tớ đưa cậu đi ngoài nhé. Bằng lòng không?

Bích tươi tỉnh đáp: “Hiểu rồi!”

Nghe âm thanh tiếng nói trong trẻo và rất thật giọng, Vận mừng run cả người, nghĩ “Trời ạ, có nhẽ nó chỉ bị lừa đi vì đói quá! Khốn khổ chưa hở trời?”

Cô thốn thức nói với Gái và Nhụ:

- Hai chị chờ em đưa Bích đi giải quyết xong “vụ này”, rồi ta lên đường là vừa.

5

Chị hội phó đi công tác chưa biết khi nào mới về. Cô nhân viên thường trực là người mới tập việc, dứt khoát không tiếp nhận bất kì một đề nghị nào của Vận.

Bực quá, Vận quay ra hiên nói với Gái:

- Bà hội phó không có nhà, phải chờ thôi. Qua đêm nay nếu bà ấy vẫn chưa về thì mai ta sẽ đi sớm.

Bích đang được đặt ngời tựa vào bờ tường, nghe Vận nói cô vụng về vậy vậy. Vận chạy lại, Bích hớn hển nói ngắt quãng một câu dài:

- Đến, nhà, bà, Chính...

Vận mừng quá vội giục Gái và Nhụ:

- Thế thì đi thôi hai chị.

- Nhưng chị phải hỏi cô cán bộ kia xem nhà bà Chính ở đâu chứ?

- Không cần đến hạng người ấy. Cứ đi, đường ở mồm, lo gì.

Ra khỏi ngõ một tí, gặp một ông già, Vận lễ phép hỏi:

- Cụ cho cháu hỏi thăm nhà bà Chính ở chỗ nào ạ?

Ông lão trở ngón tay, đáp:

- Kia kìa, nhà có ba cây cau cao vút ấy. Ý chừng lại mang thương binh đến nhờ bà ta nuôi giùm hẳn thôi!

Vận lờ đi như không nghe thấy, cô tất tả vượt lên trước, con cón bước tới ngôi nhà có ba cây cau, xông xộc thẳng vào sân không thấy có ai, bèn lên tiếng:

- Trong nhà có ai không ạ?

Một bà dòng dòng vén màn bước ra, hỏi:

- Cô tìm ai?

- Thưa bà đây có phải nhà bà Chính không ạ?

- Phải. Cô hỏi tôi có việc gì thế?

Vừa hay Gái và Nhụ đã kịp đến. Trông thấy người khiêng cáng vào nhà mình bà Chính hoảng hốt hỏi:

- Cô là ai, tại sao lại khiêng người nào đến nhà tôi?

Gái với Nhụ đã hạ cáng xuống sân. Vận đỡ nách nâng Bích đứng lên và dìu đi vào. Nhận ra người quen bà Chính hét lên:

- Giời ơi... cô Bích! – Bà lao bổ xuống sân, nắm lấy hai cổ tay Bích, hỏi dồn dập. – Đi biên biệt những đâu làm cho ở nhà ai cũng lo cuồn lên. Ốm đau ra sao mà lấy bấy như cò non gặp bão thế này hử giời?

Ồn ào náo động một lúc, sau khi đã đặt được Bích lên cái giường bà Chính vẫn dành cho cô, không khí mới dịu lại. Vận tranh thủ nói qua tình hình với bà Chính: Bích bị cảm đột ngột, cấm khẩu. Đã được cứu chữa nhưng còn rất yếu, nói chưa ra hơi. Bệnh viện đồng ý để gia đình đón về

chăm nom một thời gian. Vì vậy ghé qua cơ quan để báo cáo đồng thời nhận lại đồ đạc riêng.

Nghe Vận trình bày, bà Chính sốt sắng hỏi:

- Cần nói gì với cơ quan thì phải chờ chị Sửu. Còn đồ đạc của cô Bích khi đi công tác gửi lại tôi vẫn giữ nguyên vẹn kia. Để tôi vào lấy ra xem có thiếu gì không?

Vân vội can:

- Không gấp lắm đâu ạ. Chúng cháu còn chờ gặp bà Sửu cơ mà.

Không cần nghe Vận, bà Chính cứ vào buồng bưng ra một bọc vải to đặt xuống giường, ngay dưới chân Bích, nói:

- Đây tất cả đây. Các chị cứ kiểm lại cho tôi được yên tâm.

Vận làm như không nghe thấy, cô đưa cả hai tay ra nắm lấy bàn tay bà Chính, khẩn thiết hỏi:

- Bà ơi, chị em chúng cháu đi từ sớm, đói cả rồi. Bà cho chúng cháu mượn nồi và bếp, nấu nhờ gia đình ta một bữa được không ạ?

- Tha hồ. Đời người, mỗi bước đi ai mà mang nhà mang cửa đi theo được. Nhưng mà, gạo đã có đấy chưa? Nếu chưa thì lo sắp sẵn tiền, để tôi bảo con Cún đưa đi chứ biết đến nhà ai mà đong.

Vận vâng rồi rít. Tuy mới thoáng tiếp xúc cô đã rất thích cái tính nết vô tư nồng hậu của bà chủ nhà này. Vận bảo Gái:

- Chị giúp tôi, theo em bé đi mua. Tình hình này chắc là phải ở lại đến mai mới đi được. Vậy thì mua gạo đủ ăn cả ngày hôm nay với suất cơm năm mang theo. Như vậy cứ mua ba đấu là vừa. Nhân tiện, chị kiểm mua mớ rau với năm lạng thịt về rang mặn để mai ăn với cơm năm. Tiền đây!

Thấy Vận đưa những ba đồng, Gái sừng sốt hỏi:

- Làm gì mà mang đi làm thế này?

Vận cười nói như trêu:

- Cứ thử mang đi xem sao nào!

Chứng kiến cảnh tượng ấy, bà Chính góp lời:

- Chẳng nhiều đâu. Muốn mua thịt thì ở làng này ngoài vịt ra chả có gì khác đâu. Một con vịt, ba đấu gạo... mang đi ba đồng, khéo mà thiếu đấy!

Vận tươi cười móc bị lấy thêm năm hào đưa cho Gái, và nói với bà Chính:

- Cháu cũng đã nhấm rồi, nhưng là nhấm giá của nửa cân thịt thôi bà ạ! Chị nhớ hỏi mua dăm xu muối nhé!

- Chả phải mua đâu. Gạo chẳng dám khoe chứ muối với rơm thì nhà khối, tha hồ các chị dùng.

Sau bữa cơm, Gái với Nhụ rủ nhau đi xem “làng người ta” như thế nào cho biết. Vận lên giường nằm cạnh Bích, nghỉ ngơi. Thấy Bích cứ giương mắt nhìn vu vơ không chịu ngủ trưa, Vận hỏi khê:

- Có mệt quá không, Bích?

- Không mệt.

- Tại sao ăn ít cơm thế?

- Tại... sợ... thịt... vịt...

Vận ngồi nhổm dậy nhìn sững vào gương mặt hốc hác của Bích và nghĩ: “Mày thật không ra cái giống gì Vận ạ? Tối qua đã bán khoản tại sao nó đang ăn lại bỏ bữa. Sáng nay nó ăn mọi thứ ngon lành thế, vậy mà bây giờ lại chê cơm? Rành rành rằng nó sợ thịt vịt... thế mà trí khôn để đâu không nhận ra, hả?”

Tự trách mình ngu, day dứt một hồi Vận chợt nghĩ ra một cách, cô hỏi Bích:

- Tớ ra đầu làng tìm mua quà “đền” cậu nhé. Thích ăn gì nào?

Mắt Bích sáng lên, cô kéo tay áo Vận, nói:

- Bánh dày... tớ biết chỗ.

- Chân tay lấy bấy thế đi làm sao được. Nhà ai, tên là gì nào?

Bích xịu mặt quay đầu không nói nữa. Thương quá, Vận vội vàng ôm đầu Bích vẫn trở lại, dỗ dành:

- Ừ thì cùng đi. Nào, dậy!

Vận luôn tay xuống gối nâng nhưng Bích cưỡng lại. Sợ Bích đau Vận không dám dùng sức, cô rút tay ra rồi nằm xuống cạnh Bích như cũ, vừa vuốt ve vừa dỗ dành. Một lát sau Bích tự ngồi dậy lấy bấy đi ra sân. Vận vội vàng chạy theo, ghé lưng thấp xuống trước mặt Bích. Bích thoải mái ôm lấy cổ Vận.

6

Trời mới rạng, nhìn chưa tỏ mặt người Vận đã thu xếp lên đường. Bà Chính ân cần dặn dò:

- Nhẽ nào thì khi cô Bích khoẻ trở lại, trước khi đi nhận công tác cũng phải ghé qua nhà này đã, cho u con tôi được yên tâm.

Vận “Vâng ạ”. Cô gọi bé Cún lại gần vuốt má chào bé, và móc túi lấy ra hai hào dúm vào cái bàn tay lấm lem của bé nói:

- Chị cho để em nhờ u mua bánh đa nhé! Thôi chị đi đây.

Bốn chị em vui vẻ cất bước. Được một quãng Bích giật võng ra hiệu. Gái bảo Vận:

- Chị Bích gọi chị này.

Vận ghé đến bên võng có ý hỏi bông đùa:

- Tối qua được bữa no, sáng ra đã đi một bãi đầy nhẹ người ra rồi, muốn lót dạ phải không? Chờ tí nữa đến ga Tía mới có quà!

- Bình... minh... đang... lên. Cho tớ... ngồi cơ!

Nghe cái giọng đã hoàn toàn tỉnh táo của Bích hỗn hển yêu cầu, Vận sung sướng nở ruột nở gan, vội bảo Gái, Nhụ hạ cánh, kéo lại tai võng cho võng cao lên để Bích có thể buông chân ra ngoài võng được. Gái, Nhụ nhanh chóng điều chỉnh lại tai võng như ý Vận. Vận giúp Bích ngồi thật cân bằng thoải mái, rồi dặn Gái và Nhụ:

- Bích ngồi chống chèo thế này, hai chị bước thư thả, nhẹ nhàng giúp em nhé!

Nhụ vốn chậm miệng, bỗng lên tiếng:

- Bạn gái với nhau được như các chị trần đời có một!

Gái cũng vui vẻ góp lời:

- Nói chứ, em mà được là hai chị thì đừng hòng em lấy chồng. Phải xa nhau thì tiếc lắm!

Dường như không để ý đến mọi người, Bích cử mở to hai mắt ngắm trời ngắm đất cùng với đủ mọi thứ cây cỏ trên đường. Trời đã sáng rõ, nhà cửa, đền chùa, đồng ruộng... tất cả đều phơi ra rõ nét với đầy đủ hình thù màu sắc thật vốn có của nó. Gương mặt vốn dĩ tinh anh của Bích lúc này đã có dấu hiệu hồi phục, nó cứ ngời lên cái vẻ rạng rỡ rất ngây thơ như của một đứa trẻ trước cảnh lạ và đẹp đẽ lần đầu được thấy. Một toán dân quân đi tập điểu qua, tò mò hỏi:

- Thương binh từ đâu về đây các em gái ơi?

Gái áo để cao giọng đáp lại:

- Ở đây chỉ có các chị dân quân khiêng đồng đội chứ không có em gái nào đâu!

Tiếng cười rộ lên trong toán dân quân nam nữ đi ngược chiều. Vận bảo Gái:

- Chớ dại trêu người ta. Họ khùng lên lại lòi thôi!

- Chả hề gì đâu. Dân quê chúng em gặp nhau bõn cợt đôi nhời như cách người tỉnh chào nhau í mà. Lắm khi gặp cánh “đồ đều” họ nói nhả như chó ấy chứ. Chả rụng cái lông chân nào mà sợ.

Chuyện trò qua lại một chốc đã đến ga Tía. Trông thấy mấy bà người làng Bằng gánh nón lá áo tươi đi chợ, Vận bảo Gái và Nhụ hạ cẳng nghỉ ăn quà. Cô gọi hàng nón gánh đến, chọn nắn thử, hỏi:

- Nón cọ già này bán thế nào hả bà?

- Nón em làm kĩ không như người ta, cô cứ xem chán đi xem có đáng đồng tiền của cô không?

- Thì tôi hỏi bà giá thế nào thôi mà.

- Kém hào hai đố lấy được nón em.

Vận cười tinh quái, trao lại nón, thờ ơ trở vào trong quán nước ngồi với mọi người. Bà hàng hỏi với theo: - Thế không “giả” được nhời nào à? Một xu, hai xu... mới sáng ra, “giả” vài nhời đi chứ?

Vận tưng tưng đáp:

- Tám xu một cái, ba cái hai hào tư. Bán thì mua!

- Ré thế! Cô dẫn thêm vài nhời xem nào?

- Không dẫn! Giá ấy là “sộp” rồi đấy bà ạ!

Ra vẻ ngần ngừ đôi chút, bà hàng gọi to:

- Thôi thì mở hàng cho cô hai hào rưỡi ba cái lấy may. Ưng thì chọn chẳng ưng thì đừng.

Vận cười lấy ra hai hào rưỡi đưa cho Nhụ, bảo:

- Chị ra chọn cho em ba cái cứng cáp ấy.

- Mua một cái chứ mua làm gì lắm thế?

- Chị thử nhìn trời xem. Dáng này thì giờ hờn, rồi đến há mồm ra với nhau vì nắng! Thôi thì cứ “tiểu nhân phòng bị” chị ạ. Ba chị em mỗi đứa một cái khỏi tranh giành xâu xé nhau!

Gái nheo mắt nhận xét:

- Hôm nay em mới thật chịu chị, chẳng hẹm điều gì. Biết được đến cả giá tiền một cái nón lá cọ già của bọn nhà quê chúng em thì “sành đá” đến mấy cũng khó mà bịp được chị.

- Không hẳn thế đâu chị ạ. Em chỉ hơn người ở những cái vụn vặt ấy thôi, chứ giỏi giang tài cán thì phải là những người như cái Bích này này, mắt nhìn mồm đọc tay viết chữ tây chữ ta cứ thoảng đi. Như nó mới đáng mặt chứ như chị em chúng mình thì... ấm được cái thân là hết nước. Tài cán gì cho đời biết mặt biết tên?

Vừa hay Nhụ mang nón lên, Vận đưa cho Gái và Nhụ nói:

- Của ai người ấy giữ. Thôi, ăn quà đi. Cơm năm dành đến trưa hãy ăn.

Nói đoạn, Vận với tay nhắc giá bánh dày Quán Gánh lên người, khen: “Thơm đây”. Cô hỏi Bích:

- Bánh dày đồ ngon lắm. Bích ăn không?

- Có.

Vận đưa bánh cho Bích và mời:

- Các chị ăn đi!

Gái đáp:

- Có bánh đúc dứa. Để chúng em ăn bánh đúc cho no bụng, bánh dày chỉ để ăn chơi, no béo gì!

Cô nói xong liền gọi nhà hàng rót tương. Lưng một rá bánh đúc “lưỡi mèo”, Nhụ với Gái thi nhau chấm tương ăn hết veo. Nhà hàng đặt thêm rá khác, Gái gạt đi. Cô lấy dứa quệt miệng khen:

- Bánh đúc nhà này nấu không bị nong vôi, ăn kì no được. Nhưng một rá những ba hào bạc, đắt khỏai lên. Khiếp!

Vận không ăn bánh đúc, cô chỉ ăn một cái bánh dày với hai quả chuối. Riêng Bích ăn liền một mạch bốn cái bánh dày. Nhà hàng tính tiền: “Ba hào

rá bánh đúc, hai hào rưỡi năm cái bánh dày đỗ, hai quả chuối năm xu. Sáu hào cả thầy!”

Vận trả tiền, giục mọi người uống nước sữa soạn lên đường. Cô nhắc:

- Chừng hai chục cây số nữa là tới nhà. Chị em mình đi gắng lấy một nửa đoạn đường rồi nghỉ, ăn cơm. Còn lại chờ chiều mát đi nốt. Phải cố đẩy hai chị ạ!

Nhụ lắc đầu bảo Vận:

- Chị làm như chúng em là đồ hàng mã không bằng. Cả chị Bích lẫn đòn khiêng chưa tới băm năm cân. Hai chúng em mỗi người một đầu đòn, liệu mấy tạ? Nói thì chị bảo em nói khoác, chứ em dám cược với chị: Cứ cho chúng em thả sức, bảo đảm chúng em sẽ kéo thẳng một mạch ngoài chục cây. Nghỉ ngơi một chốc ăn uống xong “cuốc” nốt. Chỉ quá trưa một tẹo là tới nơi, chả chờ đến chiều làm gì.

Nghe Nhụ hăng hái và cũng rất chân thật, “thách cược” Vận bỗng nhớ tới cái thời ẽ cỗ gánh hàng năm sáu chục cân ngô, lặc lè bước thấp bước cao liền một hơi hơn chục cây số từ Nam Dư về nhà. Đâu phải Vận không biết sức của Gái với Nhụ. Và, nhất là Vận đâu phải là cái đứa ưa sĩ diện hão “vung tay quá trán” Vận chỉ vì Bích, vì muốn Bích phải được bảo vệ chu đáo, tốt đẹp nhất! Tiền do tay con người làm ra chứ Bích có làm sao thì tiền nào làm ra được? Hơn nữa, cái ơn của mẹ con Gái, lòng nào, mặt mũi nào mà “bóc lột sức lực” của người ta? Tiền công có trả rộng tay hơn người thì cũng là để giữ lấy cái tình, mỗi khi nghĩ đến mình người ta không nỡ chép miệng, bĩu môi.

Mấy chị em mới trò chuyện, ai nấy cảm cúi bước. Năng dần dần lên cao rang nóng bầu trời. Mồ hôi bắt đầu rỉ ướt lưng áo từng người.

Đến ga Thường Tín Vận bảo Gái, Nhụ dừng lại nghỉ uống nước và nói:

- Bắt đầu từ đây chúng ta phải rẽ vào ven đê sông Cái theo đường làng qua Yên Sở ngược lên đến Nam Dư thì nghỉ ăn cơm.

Gái hỏi:

- Sao không cứ theo lộ một ngày đi cho dễ?

- Ngã ba Văn Điển Hà Đông Tây đã lập bốt, chúng nó khám xét hạnh họạ, lục soát... có đồng nào nó lột hết. Lên ngã ba Cầu Tiên Đuôi Cá cũng vậy. Đi theo đường làng, bọn tề sợ Việt Minh không dám ho he gì đâu. Yên thân hơn.

7

Vận đưa được Bích về tới nhà vào lúc trời còn sáng. Đang tĩa rau ngoài vườn, thấy có người khiêng cáng vào nhà, bà Ba kinh hãi buông cả rổ lẫn rau, chạy về. Vận mừng rỡ chào:

- Bác ơi, cháu đã về đây ạ!

Bà Ba hốt hải hỏi:

- Cô giáó làm sao, hử?

- Không sao đâu bác ạ. Bệnh khỏi rồi, chỉ yếu lực thôi. Tắm bổ ít lâu là khoẻ thôi ạ!

Cáng đã hạ giữa sân. Bà Ba chạy lại cùng Vận đỡ Bích vào nhà. Bà luôn miệng nhắc Vận: “Cẩn thận, cẩn thận... chậm thôi cháu...”

Trông thấy bà Ba, được đi trên cái sân gạch quen thuộc của dòng họ, trí não đã hồi tỉnh cửa Bích bị kích động khiến đôi mắt cô ướt nhoà, bước chân chệnh choạng.

Đặt Bích nằm xuống giường, Vận để bà Ba loay hoay với Bích, cô quay ra sân, bảo Gái và Nhụ:

- Thế là mĩ mãn rồi hai chị ạ. Bây giờ em đề nghị thế này: Trời sắp tối rồi, sớm mai hãy về. Bây giờ các chị nghỉ ngơi cho ráo mồ hôi rồi ra giếng

tắm tấp cho thoải mái. Lát nữa gia đình chúng em đi làm về em sẽ giới thiệu mọi người với hai chị.

Gái háo hức nói ngay:

- Chị chẳng mời em cũng xin ngủ lại một đêm cho biết mùi Hà Nội, xem nó như thế nào. Chị cứ lo công việc đi mặc chúng em.

Vận tươi cười quay vào hỏi bà Ba:

- Bác ơi, tình hình mấy hôm nay ở nhà ra sao ạ?

Bà Ba nói như dỗi:

- Làm sao? Ai nấy vẫn làm, vẫn ăn, vẫn ngủ... chỉ có ai nấy đều lo “bạc cả mặt” không biết cô giáo thế nào? Không biết “con bé” đi có tìm được cô giáo không, hay là lại tay trắng trở về? Tôi nào cũng đủ mặt từng ấy con người ngồi thờ dài chán rồi lại đi nằm.

Nghe bà Ba gọi mình là “con bé”, cái tên thật lạ tai nhưng sao nghe thân thiết âu yếm đến thế? Vừa hay, ba chị em Nhài, Tỳ, Cờ đã tan chợ, nghe từ đầu làng người ta mách: Có hai người lạ khiêng cáng vào nhà, cả ba hốt hải chạy về. Thấy bà Ba cùng Vận ngồi bình thản chuyện trò, mọi người yên tâm xúm lại bên giường đứng nhìn Bích ngủ. Tỳ ghen ngào nói khề:

- Đầu tóc xơ xác mình mấy võ vàng... đến thế này ư Bích ơi!

Nhài thò tay ra nhưng không dám chạm vào trán em, sợ làm Bích thức giấc, cô ngược cặp mắt đã long lanh ướt, hỏi Vận:

- Người Tây bảo nó bệnh não ra làm sao mà đến nỗi thân tàn ma dại thế này, hử cậu?

Vận bối rối đưa mắt nhìn Tỳ, thấy Tỳ khề lắc đầu. Vận yên tâm bình tĩnh đáp:

- Nó bị sốt rét thương hàn, còn sống được thế này là phúc lắm rồi! Bị lắc hai ngày giờ trên cáng, mệt quá nó thiu đi nên nom thế thôi. Ăn được rồi, ngủ được rồi, cười được rồi... tỉnh dưỡng bồi bổ một tháng liền là lại đầu vào đấy thôi mà!

Trong lúc ba người quây lấy Bích, bà Ba kéo Cời ra bảo:

- Cháu chạy nhanh sang nói với ông Cả rằng chị Vận về rồi nhé. Bảo cả cho anh Minh nữa! Rồi cháu ở luôn bên ấy nấu cơm cho thợ. Cơm nước bên này đã có bác với các chị lo.

Cời vui vẻ chạy ra xếp quang gánh cất vào nhà ngang, rồi con cón đi ngay.

Chương mười một

1

Tất cả ngồi nghe Vận kể lại chuyện đi. Từng lúc, Tỳ quay mặt ra sau kín đáo lau nước mắt. Vận kết luận:

- Cậu ấy không hề ngờ ngẩn. Nhưng sự nghĩ, sự nói đều chậm lắm, phải nhờ ông cụ bắt mạch xem cần uống thuốc gì để chữa mới xong.

Từ đầu, Minh vẫn im lặng lắng nghe. Đến giờ anh mới ngẩng đầu, cặp mắt vốn to và sáng đặc biệt ấy lúc này ngẫu đục, giọng khô khốc nói:

- Một điều bất hạnh đã xảy ra với cậu Bích, chúng ta chỉ cần biết đến thế, và sẽ không bao giờ nhắc lại nữa. Kể từ hôm nay, mọi thái độ và lời nói của mỗi chúng ta khi tiếp xúc với cậu Bích, tôi đề nghị: phải hết sức vui vẻ thoải mái, cố tránh khen hoặc chê một lời nào về hình dáng con người hoặc sức khoẻ của cậu ấy, dù cậu ấy có gọi ra thì ta cũng tìm cách nói lảng sang chuyện khác. Có được như vậy mới mong cậu ấy có thể nguôi cái điều khủng khiếp mà cậu ấy phải chịu đựng.

Thấy mọi người ngồi im, Tỳ quay sang hỏi Vận:

- Chả nhẽ bệnh viện thiếu gạo đến mức không cấp nổi cho Bích mỗi ngày vài lưng cơm ư?

- Vội quá tôi chẳng kịp hỏi kĩ. Nhưng, gạo thì ngay từ khi tôi với cậu ở đây đã thiếu rồi còn gì. Bây giờ nghe đâu càng thiếu tợn. Thương binh nào tự đi lại được họ khuyến khích trở về nhà; ai không có gia đình họ vận động đồng bào đón về nuôi giúp. Bệnh viện bây giờ chỉ còn lèo tèo mười người. Kể cả nhân viên y tế cũng đã đi gần hết. Không còn sầm uất như khi chúng mình ở đây đâu.

Không thích nghe chuyện của “hai bà chị”, Tắc đứng dậy hỏi:

- Hết việc hả?

- Chưa. Báo tin để các cậu mừng: Cấp trên đã có liên lạc với chúng ta qua hòm thư. Để tôi đọc cho các cậu nghe. – Minh vượt tờ giấy vỏ bao thuốc lá cho phẳng, rồi đọc: “Tiếp tục báo cáo. Sẽ có chỉ thị sau. Phải tuyệt đối bảo đảm bí mật trong từng hành động! (Nam)”

Vận hấp tấp hỏi ngay:

- Như vậy tức là anh Nam cũng đã trở về rồi ư?

- Không chắc lắm!

- Thì rõ ràng anh ấy kí tên trong thư đấy thôi?

Tắc chán tai nói chen ngang:

- Mai các “thầy” ấy lợp. Ai đưa ngói? Ai xe vôi, đánh vữa để trát nóc?

Minh thản nhiên đáp:

- Ông cụ và em Lợi ở nhà đưa ngói. Cậu với cu Thắng xe vôi, đánh vữa! Thế nhé, bây giờ đến việc khác: Dạo nọ chúng ta nhất trí giúp chú Tài (gần đây mọi người trong nhà đều gọi ông Tài là chú, theo yêu cầu của ông) một chỗ ở, cụ thể là làm cho chú ấy một cái nhà nho nhỏ. Nhưng, nay thì không cần...

Tắc ngẩng phắt lên cắt lời Minh:

- Mà định giờ trò gì, muốn lật mặt hả?

- Bình tĩnh, hãy nghe cho hết đã. Khi quyết định làm nhà cho chú Tài là vì chưa biết bác Năm Gái sẽ không về ở nữa. Nay, nếu đưa chú Tài vào thế

chỗ bác Năm Gái, sẽ giải quyết được hai vấn đề cấp thiết: Một là mỗi nhà đều có người già “cầm cân nảy mực” trong nhà. Hai là, cái nhà dự định làm cho chú Tài đã thu góp đủ nguyên vật liệu, nay không làm, ta chuyển sang dựng cho mỗi nhà một cái mái vẩy ghe vào đầu hồi, làm bếp. Còn ngôi nhà bác Năm mái đã dột nhiều, lại mất cửa ra vào. Tôi đề nghị cậu Vận xem lại vốn liếng xem có thể cố thêm được không?

Vận nói như gât:

- Dù có phải ăn cháo trừ bữa cũng phải chữa lại cái nhà ấy cho tôi. Tính đi, hết bao nhiêu tiền nào?

- Nền, vách, cột kèo với một số đòn tay, dui mè... vẫn còn tốt. Chỉ cần thêm chừng hai chục cây tre với toàn bộ lá lợp. Khoảng năm trăm tà lá gồi!

- Tôi hỏi tiền cơ mà?

- Cũng phải trăm hai đổ lên đến trăm rưỡi.

- Chắc không?

- Tôi đã hỏi bố Được với chú Tài rồi, chắc đấy!

- Vậy thì được. Cậu lo ngay đi cho tôi nhờ.

Đến lúc này Tỳ mới ngậm ngừng ngỏ ý:

- Em Cời bây giờ cũng đã ra về con gái rồi. Như vậy là cả ba gia đình đều có phụ nữ. Nhân tiện đang xin được gạch, vôi, cát... tôi đề nghị chúng ta cố quây cho mỗi nhà một chỗ gần vại nước để tắm giặt. Chỉ cao đến ngang vai thôi, không cần có mái đâu!

Vận khen:

- “Dì” khá lắm. Việc ấy các cậu con trai không làm, ba chị em ta sẽ làm. Hết chưa nào?

Minh tươi tỉnh đáp:

- Xong đấy, giải tán.

Vận nói to:

- Cậu Minh đưa “cô ấy” về trước, giúp tôi. Tôi có việc với cậu Tắc, về sau.

Nghe vận nói vậy mắt Tỳ sáng lên, cô vui vẻ đi ra vách nhà rút mấy cây hương Tắc cắm trong ống, rủ Minh:

- Đi với em ra thăm em Tèo đã. Anh có bật lửa phải không?

Minh cười gật đầu, tranh đi trước. Đêm mùa hè, trời Hà Nội đục mông lung ôm choàng lấy hai người, dìu họ ra bãi tha ma của xóm Ngõ Bò, nơi có đứa em gái liệt sĩ đang chờ họ.

2

Dứt khoát không cho Nhài mang Bích ra tắm nước giếng. Chờ cho mọi người đi hết rồi, bà Ba đun một nồi to nước hương nhu^[Z] chuẩn bị tắm cho Bích.

Nước tắm đã đun xong, bà lên nhà dỗ Bích:

- Cô giáo tắm nhé. Nước hương nhu thơm lắm cơ.

Bích bằng lòng ngay, đáp:

- Vâng ạ!

- Quần áo của cô chúng nó để đâu cả ấy nhỉ?

Bích trở tay vào cái bọc vải đặt trên nóc tủ:

- Kia ạ!

Bà Ba cẩn thận lấy chiếc ghế đẩu, trèo lên bê cái bọc xuống, bưng ra giường mở bọc chọn lấy ra đủ một bộ. Bích chăm chú nhìn bà Ba làm, chợt

mắt cô sáng lên với tay nhặt một chiếc hộp gỗ rất đẹp, mở ra. Trong hộp có ba gói nhỏ, gói bằng ba mảnh vải len màu sữa. Bích thận trọng mở từng gói một bày trên chiếu. Đó là hai quả lựu đạn với khẩu súng lục nhỏ xíu. Ngắm nghía chúng bằng ánh mắt say mê một lát, bất chợt Bích trợn mắt hãi hùng, run rẩy bưng mặt ngã xuống, bóp ngực bóp bụng khóc tức tưởi...

Chứng kiến cảnh tượng đó, bà Ba giật mình sùng sốt vội ôm choàng lấy Bích, hốt hải vỗ về:

- Cô giáo! Cô giáo sao vậy? Tôi đây mà. Cô có nhận ra tôi không, cô giáo?

- Tại, cháu... bác, ơơiiii!

- Làm sao? Tại cô cái gì? Làm sao lại tại cô? Hở?

- Tại, cháu... không mang... tại cháu!

Nghe Bích vừa nức nở vừa nói lảm nhảm cái câu khó hiểu ấy, bà Ba ngừng bật không dám hỏi nữa, vội vớ cái quạt nan, một tay phe phẩy quạt cho Bích, một tay nhẹ nhàng xoa vuốt người cô, dỗ dành:

- Nín đi nào! Cô giáo ngủ nhá? Ừ, ngủ đi một chốc rồi trở dậy tắm nước hương nhu. Nước hương nhu thơm lắm. Rồi tôi bẻ bồ kếp gội đầu cho cô giáo nữa nhá? Gội bồ kếp tóc nó mới mượt ra. Ai lại để tóc tai khô xác xơ, cứng như rễ tre thế này bao giờ chứ... Cô giáo ngủ đi nào! Nhắm mắt lại ngủ đi. Tôi không làm gì hết, tôi ngồi quạt cho cô giáo ngủ cơ. Ngủ đi nào...

Dường như không biết mỏi, bà Ba cứ thế thủ thỉ bên tay Bích hàng giờ. Cuối cùng bà thấy Bích nằm im như đã ngủ; đôi lúc trong hơi thở vẫn còn điểm nhịp từng tiếng nấc! Mải mê với Bích, bà Ba không nấu được cơm.

Nhài, Tỳ, Vận về tới nhà, như thường lệ ba chị em ung dung kín nước giếng lên rửa mặt mũi tay chân rồi kéo vào nhà. Nhìn vào bàn không thấy cơm, và trên giường, bà Ba ngồi quay lưng ra ngoài bình thản quạt cho Bích ngủ. Vận ngạc nhiên hỏi:

- Nhà ta hôm nay có chuyện gì thế ạ?

Bà xua tay ra hiệu cho mọi người đừng nói, rồi vẫy Tỳ lại trao cho cái quạt, khẽ dặn:

- Con quạt cho cô giáo ngủ, nhẹ tay thôi!

Bà quay ra vẫn tắt kể lại tình hình với Nhài và Vận. Nghe trọn câu chuyện, Vận hiểu ngay; Nhài thì cứ trợn mắt hết nhìn em lại nhìn những thứ đang bề bộn trên giường với đầy vẻ lo âu cô ngập ngừng hỏi:

- Hay là nhà mình chưa kịp cúng thổ thần nên các ngài giận, làm ra thế hả bà?

Vận cau có gạt phắt:

- Vẽ sự! Chẳng thần thánh, thầy bà nào làm gì được nó hết. Cứ để nó đẩy cho tôi. Cả cậu Tỳ nữa, bỏ đấy, xuống bếp cùng với cậu Nhài nấu cơm đi, để bà nghỉ. Bà bị nó hành từ sáng còn gì!

Không ai nổi lời với Vận. Bà Ba ra cửa với tay lấy chiếc nón trên hiên, bảo Tỳ:

- U sang xem em Cờ đã cơm thợ chưa.

Tỳ vội đáp:

- U chả phải sang, hôm nay chúng con bảo em về từ sớm cơ mà.

Làm như điếc, bà Ba cứ đi ra ngõ. Bà đã nói tránh, bà đi vì việc khác: Bà muốn hỏi ông Cả về ý kiến của Nhài! Phải, biết đâu “có kiêng” lại chẳng “có lành”!

3

Qua một đêm trần trọc Bích trở dậy, tri giác đã hồi phục khiến cô cảm thấy chân tay và cả thân thể mình lỏng lẻo quá chừng. Cố gắng vùng lên,

bước xuống đất nhưng không được, Bích bủn rủn ngã vật xuống nền nhà...

Sau khi bất ngờ nhìn thấy khẩu súng cùng hai quả lựu đạn, bị xúc động mạnh Bích khóc tức tưởi ôm mặt ngã ra. Và, thoáng chốc, một cảm giác lạ lùng ào tới xua tan cái màn sương mơ màng đang bao phủ quanh đầu đó khiến Bích bàng hoàng bưng mắt. Cô nhớ lại tất cả: ... Cuộc đi vận động mấy gia đình tản cư giàu có ủng hộ thương binh. Tiếng máy bay. Tiếng người hốt hoảng gọi nhau. Những chiếc dù màu lơ lửng. Súng nổ. Tiếng giày đinh nghiêng trên nền sân gạch. Cuối cùng, những tên lính Sénégalais bắn thiu vờn những bàn tay lơ lơ của chúng vồ lấy cô, lôi cô ra khỏi chỗ nấp. Cô nhớ rõ, mình đã hét lên vì khủng khiếp như thế nào và sau đó... Bích không dám nghĩ thêm, cô nghiêng rặng ôm lấy ngực như muốn ngăn cơn tim trong đó hãy ngừng ứa máu!

Với tay bấu lấy mép giường, Bích mím môi cố gắng đứng dậy. Cô đưa cặp mắt tỉnh táo bình tĩnh nhìn quanh nhà. Mọi người đều đã đi khỏi, chính cô đã nằm lắng nghe và thầm đếm bước chân của từng người: bốn chị em gái ra đi từ lúc còn tối đất; tảng sáng đến lượt ông Cả với hai anh em Thăng, Lợi; cuối cùng, mới cách đây mười phút, bà Ba xách giỏ ra vườn làm cỏ, hái rau...

Hít một hơi dài lấy sức, Bích chống hai bàn tay lên mạng sườn để giữ cho người được thăng bằng, rồi quả quyết bước đi từng bước chơi vơi, chuệnh choạng...

Có bóng người bước lên hè, Bích ngược nhìn ra, mừng rỡ reo lạc cả giọng:

- Minh!

Minh giật mình trước cái âm vang kì lạ động trong tiếng reo của Bích. Anh sững sốt nhìn vào. Vừa kịp thấy Bích chơi vơi đưa hai bàn tay bổ nhào ra cửa. Anh nhảy vội lên hè đỡ lấy cô.

Bích cảm thấy rũ liệt cả toàn thân, cô tự do buông rơi người vào hai cánh tay Minh. Bị chi phối bởi một niềm xúc động chân thành với đầy lòng

thương cảm, không một chút tị hiềm Minh cứ nửa ôm nửa đỡ, dìu Bích trở vào, đỡ cô ngồi xuống ghế và ân cần hỏi:

- Cậu muốn đi ngoài à? Để tôi ra vườn gọi bác Ba.

- Không! Tôi đi tìm cậu!

Nghe Bích trả lời rành rẽ, tinh táo khác hẳn mọi ngày. Minh hơi ngỡ hỏi tiếp, có ý muốn kiểm tra cảm nhận của mình:

- Tìm tôi ư. Tôi ở tận bên xóm cơ mà?

- Thì tớ sang bên ấy.

Minh sung sướng nắm lấy tay Bích, reo như trẻ con:

- Trời ơi? Như vậy là trí não của cậu hồi phục trở lại rồi. Hoan hô Bích!

Trước thái độ ấy của Minh, Bích sửng sốt giương mắt nhìn anh. Bất giác, hai dòng nước mắt ứa ra mà cô không hề hay biết. Nhìn thấy thế, Minh bối rối xin lỗi:

- Tôi nói không kịp nghĩ. Vì mừng quá. Tôi hứa từ nay sẽ nói năng cẩn thận hơn.

Bích vụt đứng dậy giận dữ thét lên:

- Cậu nói cái khi gì thế? Im đi nào!

Minh hoảng sợ ngồi ngây ra, thoáng nghĩ: Ta nói thế thì can phạm gì nhỉ? Có nhẽ... không khéo cậu ấy điên!?! Quát xong, nhìn thấy vẻ bối rối lộ trên gương mặt Minh, Bích cảm thấy nao lòng, cô ngồi xuống rụt rè nắm lấy tay anh hồi lâu. Rồi nghẹn ngào nói:

- Tớ xin lỗi. Minh ơi... hôm nay thì tớ dám nói thẳng với cậu một điều cho nhẹ lòng: Tớ yêu cậu! Khoan đã, đừng vội ngắt lời tớ! Đúng thế, tớ yêu cậu. Mặc dù tớ biết chỉ có Tỳ mới xứng đáng làm vợ cậu. Đã bảo đừng ngắt lời tớ...

Minh bàng hoàng thật sự: Trời ạ, cái cậu Bích này...nhưng mà không... cái giọng nói khô khốc, lạnh lùng ấy rõ ràng không hề có dấu hiệu mất

trí... Không cần biết Minh nghĩ gì, Bích vẫn đuổi theo ý nghĩ của mình, cô tiếp tục nói rành rẽ từng lời:

- Tớ đã chấp nhận “thua” và thầm hứa với lòng mình: sẽ vĩnh viễn câm lặng cho đến chết. Nhưng, tình thế đã đổi khác, tớ không còn gì để giữ nữa! Chắc cậu Vận đã nói cho các cậu nghe về tớ: người con gái trong tớ đã bị huỷ hoại hoàn toàn rồi. Với xã hội, tớ không ngại họ sẽ nhìn nhận tớ thế nào, nhưng riêng với các cậu, đặc biệt là cậu, thì tớ phải được nói thật rõ ràng từng chữ: Từ nay về sau, đối với các cậu tớ, là, một, đứa ái nam, ái nữ... cậu nghe rõ chưa? Có nghĩa là: Tớ không chỉ cho phép mình ôm cậu Tỳ cậu Vận ngủ chung giường với các cậu ấy, mà tớ còn dám cho phép mình làm như thế đối với cậu nữa đấy: Hiểu ý tớ chưa nào?

Minh đỏ mặt ấp úng:

- Cậu cậu nói năng gì lạ thế? Tôi không nghe, không nghe...

Bích cười rất nhạt, nhẹ nhàng ngồi xuống sát cạnh Minh, cầm tay anh giải thích:

- Đây chỉ là cách nói để giải toả tâm sự của tớ thôi mà. Ôm ấp chồng của bạn thì hay hơn gì đâu. Tớ chẳng có nhu cầu làm như vậy, Minh ạ! Ý tớ chỉ muốn cậu hiểu: Là con gái, tớ chỉ có một điều duy nhất để có thể hãnh diện với người con trai mà tớ yêu, đó là khi đến với nhau, tớ là một người con gái nguyên vẹn. Không được như vậy mà đòi người ta yêu mình, tôn trọng mình... thì vô liêm sỉ quá. Bởi vậy trong tim tớ hiện giờ chỉ còn tồn tại có một thứ tình cảm, đó là tình bạn bè thuần túy. Trong đó, người tớ tin cậy và quý trọng nhất, là cậu...

Minh xúc động, thân thiết quàng tay qua vai Bích, khẽ nói:

- Không đúng! Chỉ toàn những kẻ đàng điếm truy lạc mới là vô sỉ, cậu bị rơi vào trường hợp hoàn toàn khác...

Giữa lúc ấy, bà Ba đi hái rau về. Nghe tiếng người nói trong nhà, bà vội đặt rổ rau xuống hè, bước vào. Trông thấy Minh ôm Bích trong tay và đang nói gì thống thiết lắm. Bà hoảng sợ lùi ra đứng chết lặng giữa sân, đầu óc

quay cuồng: “Họ làm trò dơ dác đại hình như thế ở ngay tại đây ư? Làm thế nào bây giờ? Khổ thân con tôi quá, Tỳ ơi”...

4

Tan buổi chợ về tới nhà, thấy Bích tuy vẫn xanh xao, võ vàng nhưng sạch sẽ, sáng sủa và chải chuốt, ngồi chững chạc trên chiếc ghế đẩu ở giữa hiên đón mọi người bằng nụ cười và ánh mắt... rất ư là Bích: tươi sáng, nồng nàn, trung thực...

Vận ngẩng người đứng nhìn, rồi toét miệng cười:

- Giời ạ con nỡm! Hôm nay tươm thế. Tinh nhân sự ra rồi hả?

Bích cũng cười rất tươi, đối lại:

- Chứ lại chịu hèn mãi cho thiên hạ lên mặt hay sao? Báo cho “các người” biết: Từ lúc này trở đi “ta” phế bỏ “kẻ hầu người hạ”, giải phóng cho “các người” được tự do không cần tên nào phải bế “ta” đi tắm, dắt “ta” đi tè nữa, nghe rõ cả chưa?

Cả Tỳ lẫn Nhài đều sán lại nắm tay, sờ má, vuốt tóc Bích. Nhài rưng rưng nước mắt thốn thức nói không ra lời:

- Cảm ơn trời, phật! Em tôi tỉnh thật rồi! Nghĩ đại, em mà làm sao thì chị biết nương tựa vào đâu cho được? Thế là có cầu có cúng có khác chứ! Nhờn nhĩ với quý thần thế nào được?

Trước nỗi vui mừng vô hạn của đám con, cháu, bà Ba vẫn thản nhiên quét sân với vẻ mặt lạnh lùng, u uẩn. Không ai để ý đến bà, bốn cô gái ríu rít với nhau một lúc rồi kéo nhau đi tắm giặt, để lại Bích một mình ngồi tự thoai với những cảm xúc đang trào dâng đầy ứ trong lồng ngực. Cô thủ thi: Đúng thế đấy Bích ạ, súng và lựu đạn của cậu Minh cho, cậu đã tự hẹn với

lòng mình, rằng “sẽ dùng nó để phòng thân, và sẵn sàng dùng nó để tự kết liễu đời mình, chứ quyết không cho phép lũ khốn nạn chạm được vào thân thể...”! Vậy mà, không đũa nào ngu xuẩn hơn cậu, dám nghĩ rằng “sống ở hậu phương xa quân giặc rồi, mang kè kè đi đây đi đó, vô duyên quá”! Kết quả, thử hỏi: Nếu hôm ấy có nó trong tay thì cái thân thể này đâu có dễ bị ô uế? Và, lẽ tất nhiên, lúc này cậu đã vĩnh viễn “ngàn thu yên nghỉ”. Tóm lại: Sự sống của cậu bây giờ sẽ là thừa, nếu không dùng nó vào cái việc lấy máu kẻ thù để rửa nhục! Muốn làm được cái điều ấy, rõ ràng không thể quay trở lại với công tác cũ. Mà, chỉ có ở lại chính nơi này, trong lòng kẻ thù, giữa những bạn bè ruột thịt... thì mới có cơ hội thực hiện nguyện ước đó!

Lòng đã có chủ định vững vàng, Bích mau chóng tự vượt qua mọi cảm giác sợ hãi, buồn tủi để sống cho niềm khát vọng đang ngày đêm thiêu đốt tâm can. Cô thầm quyết định: “Trước hết, phải gấp rút phục hồi thể lực: Thực hiện được cái điều quan trọng đó, chắc chắn sẽ đòi được món nợ của một đời con gái!”

Thấy Nhài với Tỳ dành cho mình sự thương cảm ngậm ngùi chứa chan, Bích cười nói trêu:

- Khi chưa kìa! Chẳng lo “làm cỗ” ăn mừng người ta khỏi bệnh lại cứ đứng như một lũ mất hồn, chán thế!

Tỳ đồng tình ngay, cô nói:

- Vừa khéo. Ngày mai xong nhà, đằng nào cũng phải làm cỗ cúng thổ thần. Chúng mình ăn mừng một thể!

Bích trợn mắt nhìn Tỳ như một hiện tượng lạ, hỏi:

- Cúng thổ thần. Ăn mừng làm nhà... chuyện ở đâu lạ thế?

Vận bữu môi thật dài, đỏng đảnh đáp thay:

- Chuyện lạ ở đây chứ ở đâu! Thừa cô nàng rằng: “chú” Minh với “dì” Tỳ, mỗi người đã xây dựng xong một ngôi nhà gạch để chuẩn bị làm đám

cười! Ăn khoẻ vào cho chóng lại “mẽ” để còn đi phù dâu, kéo bị “cho ra rìa” đấy!

Nghe cái giọng đùa cợt rất quen thuộc ấy của Vận, bỗng nhiên một cảm giác rất không bình thường thoáng gợn lên trong lòng Bích, khiến nét cười vừa đầy sáng bừng trên gương mặt thoắt đã biến mất, cô ngồi ngây như tượng, cay đắng tự nhủ: Một tình yêu dẫn tới một cuộc hôn nhân... điều đó vĩnh viễn sẽ không có đối với mày đâu, Bích ơi!

Thấy vậy Vận thầm trách mình: “Nói năng như đứa trẻ lên ba. Nó chạnh lòng vì cái mồm của mày đấy, con phải gió ạ!” Cô quay sang bảo Tỳ và Nhài:

- Thôi người nào việc nấy, đi mà làm đi, để cho nó nghỉ.

Như sực tỉnh, Bích vội túm lấy áo Tỳ, níu lại:

- Mặc kệ công việc, cậu ở lại với tớ cơ!

Vận yên tâm, cô nháy mắt với Nhài. Nhài hiểu ý, cùng Vận lẳng lẳng đi ra. Bích nhích ra một chút rồi kéo Tỳ ngồi xuống cạnh mình. Tỳ không cưỡng lại, hai cô gái cùng ngồi chung một chiếc ghế đẩu, tay người nọ quàng qua vai người kia, thân tình tin cậy... Không hiểu gì về nhu cầu của Bích, Tỳ chỉ cảm thấy sung sướng vì Bích đã khỏi ốm và vì Bích yêu mình. Cô vui vẻ hỏi:

- Cậu thấy trong người hiện giờ ra sao?

- Hoàn toàn yên ổn. Chỉ có sức thì còn tồi quá, chưa đi bình thường được.

- Không lo, tấm bổ dầm bữa nửa tháng là sức khoẻ của cậu sẽ trở lại như cũ thôi. Nhưng... đến lúc ấy chúng tôi lại phải xa cậu. Ước gì có cách nào giữ được cậu ở lại thì sướng nhỉ!

Nghe Tỳ thủ thỉ nói một thôi dài, với những lời lẽ mộc mạc, chân thật, Bích cảm động ghì chặt Tỳ vào người mình và ghé vào tai bạn nói nhỏ, bằng cái giọng hết sức âu yếm:

- Tớ sẽ trốn công tác ở lại ăn báo hại các cậu đấy!

Bà Ba từ dưới bếp đi lên. Chợt nhìn thấy cử chỉ thân ái của Bích và Tỳ, bà đứng sững sờ một lát rồi thở dài, lặng lẽ quay đi. Không biết có bà Ba, Tỳ với Bích vẫn ôm nhau thân thiết. Tỳ khẽ nói:

- Can gì phải trốn? Nếu cậu không muốn công tác nữa thì chờ khoẻ, ra xin cho đảng hoàng. Ai người ta làm gì mình mà sợ?

Không muốn kéo dài thêm chuyện đó, Bích đáp:

- Đồng ý! Việc ấy cho qua, tớ muốn biết chuyện cậu với Minh: Các cậu định cưới thật ư?

Tỳ đỏ mặt vội đáp:

- Cậu Vận nói bịa cho vui đấy, đừng tin.

Bích tư lự nói như chỉ để cho riêng mình nghe:

- Một khi hai người thật lòng yêu nhau, lại không gặp trở ngại gì, tại sao các cậu lại không muốn cưới? Chắc là do cậu Minh còn muốn nghĩ thêm cho “chín” hơn nữa, phải không?

- Chẳng phải tại riêng anh ấy. Tôi cũng chưa muốn cưới...

- Tại sao?

- Nước nhà đang kháng chiến, còn thằng Tây đấy... nhờ ra...

Bất chợt Bích nhăn mặt, giận dữ hét lên:

- Thằng Tây, thằng Tây! Lại vẫn cái lũ chó má khốn nạn ấy. Ở đâu? Chỗ nào? Việc gì? Tất cả đều nhìn thấy bàn tay như bản đầy máu và tội ác của chúng nó hiện lên! Muốn được sống yên ổn, chỉ còn duy nhất một con đường: Giết hết chúng nó đi! Tôi thề sẽ tự tay tôi giết tươi từng đứa một cho cậu xem.

Tưởng Bích lại bị kích động, Tỳ lo sợ vội ôm bạn đỡ dành:

- Đồng ý, đồng ý! Tôi sẽ theo cậu đánh Tây đến cùng, thật đấy. Nhưng, trước hết cậu phải khoẻ lại đã cơ chứ yếu thế này thì...

Chỉ với vài lời nhỏ nhẹ được thốt ra bằng cái giọng hỗn hển đầy lo âu của Tỳ, đã khiến cho cơn giận đang bùng bùng bốc cháy trong lòng Bích bỗng tàn lụi trong phút chốc. Cô dụi má mình vào má Tỳ mà cảm thấy dạt dào yêu thương tin cậy, và khẽ thủ thỉ bên tai bạn:

- Tớ mồ côi mẹ từ khi còn nhỏ nên quen sống tự lập, bạn cùng đi học cứ bảo tớ “tính nết như con trai”, bởi thấy tớ không biết trang điểm, không biết làm duyên làm dáng. Lâu dần tớ cũng đinh ninh rằng mình “có chất con trai”, rằng mình là một đứa “cứng cỏi” không biết sợ là gì. Nhưng, từ khi chơi với các cậu, nhất là từ sau ngày ta cướp được chính quyền, tớ mới thật sự nhận ra rằng cái “tự lập”, cái “cứng cỏi” của tớ chỉ là một thứ đồ trang sức loè bọ học trò con nhà giàu, chứ không đủ sức giúp tớ chống chọi được với đời! Còn nhớ dạo mới thoát li gia đình, đói đến ngất lả đi, nếu không dựa được vào các cậu thì chắc chắn tớ đã “hàng” rồi. Cho đến hôm nay, cũng vẫn là các cậu... cứu tớ “một bàn thua trông thấy” thì tớ thấy không thể sống xa các cậu được, bởi hai lẽ:

Thứ nhất: Chừng nào bọn xâm lược còn có mặt trên đất nước này, tớ còn phải được tự tay giết nó. Như vậy có nghĩa là tớ không thể làm hội trưởng phụ nữ huyện được nữa.

Thứ hai: Sẽ chẳng có một bậc bề trên nào thèm xem xét đến cái nguyện vọng kháng chiến kiểu ấy của tớ. Bởi vậy tớ quyết định: Dứt khoát không đi đâu cả, cứ ỳ ra ở đây “ăn vạ” các cậu đến cùng. Rồi sau muốn ra sao cũng được. Cậu nghe rõ chưa nào?...

Tỳ cười vui vẻ đáp:

- Tôi kí cả hai tay, nhưng cậu phải hỏi cậu Vận với anh Minh, cậu Tắc chứ tôi thì biết gì mà dám làm thầy dìu cho cậu?

- Sao, cậu Tắc thì có quan hệ gì vào đây?

- Anh Hùng Nam đã cử người vào gặp anh Minh, và đã chính thức giao nhiệm vụ cho đội, trong đó có cả cậu Tắc.

Bích ôm ngực kêu lên với vẻ xúc động:

- Ôi tuyệt quá! Tớ gặp may rồi. Ngay tối nay tớ sẽ hỏi cậu Minh. Cậu cho rằng cậu Minh có thể từ chối được không?

Bất giác Tỳ nhớ đến câu “lí sự” rất “vô tổ chức” nhưng không ai nữ bắt bẻ, của Tèo: “Ai dám bảo những người trốn khỏi hậu phương để ra mặt trận là kẻ đào ngũ”, cô vuốt ve tấm lưng gầy trơ xương của Bích, tin tưởng đáp:

- Chẳng đời nào!

Chương mười hai

1

1

Mừng ngày khánh thành nhà mới Vận và Tỳ sửa lễ cho ông Cả với bà Ba (mỗi nhà một lễ riêng) để cúng thổ thần, thổ địa và kính cáo gia tiên. Hai cô bàn nhau: một bên mua chân giò, một bên mua thủ lợn, cúng xong để làm cỗ hơn. Khi ăn, cỗ làm thành hai mâm, cùng ngồi bên sân nhà bà Ba – mảnh sân “chú Tài” đã có sáng kiến ngào vôi với đất hơi dôn dốt rồi nện thật lực, phẳng và chắc chắn kếm gì sân gạch.

Vào “tiệc” nảy ra một việc khó: “mâm trên” chỉ có ông Cả, bố Được với chú Tài – bà Ba nhất định không chịu ngồi vào mâm ấy. Lúng túng mãi, cuối cùng đành xoá bỏ cái “lệ tôn ti” – chỉ vì mâm còn lại quá đông. Chú Tài chủ động thu xếp cho Minh, Tắc và Thăng “lên” mâm trên “hầu” rượu. Còn lại cu Lợi cùng sáu bà con “phận đàn bà” ngồi chung một mâm dưới – chú Tài không hề biết gì về Bích. Và Bích cũng không hề bận tâm gì về “chỗ ngồi” ở mâm nào. Ông Cả rất không hài lòng, song không thể nài ép bà Ba nên đành làm ra vẻ như điếc, để mặc cho chú Tài điều khiển...

Sau khi đã làm xong mọi thứ thủ tục cần thiết đối với một bữa cỗ “mừng nhà mới” (xếp người vào mâm, gia chủ có nhờ, khách “có nhờ”, thiếu

mục đốt pháo bởi ngại tốn kém...), vì sửa hai lễ nên có những hai cút^[8] rượu, lệ thường mỗi mâm một cút nhưng bà Ba bảo Vận:

- Mâm này tinh đàn bà, con gái chẳng ai biết uống, cháu mang lên mâm trên, nhờ các ông ấy uống giúp.

Ông Tài đón nhời ngay:

- Bà chị ơi, hôm nay là ngày đại hỉ, không biết cũng phải uống. Trong đời người có ba việc nhớn ai cũng phải làm, là: Chôn cất cha mẹ khi quy tiên; dựng vợ gả chồng cho con khi chúng đến tuổi gả bán; làm được gian cửa gian nhà... Hôm nay ông anh bên nhà với bà chị bên này khánh thành ngôi nhà mới, đó là công việc đại sự của một đời người! Phải uống chén rượu mừng chứ ạ!

Ông Cả đỡ lời cho bà Ba, nói:

- Thôi, chú “tha” cho bà lão. Cổ nhân đã dạy “tửu bất khả ép”. Uống mà miễn cưỡng thì mất vui đi chú ạ.

Không dám trái ý ông anh kết nghĩa, ông Tài đành rót rượu ra ba cái chén đít vại (trước kia bà Ba vẫn dùng để bán rượu cho các khách ăn hàng), đưa mời tận tay ông Cả và bố Được. Ba người đàn ông đều ngoảnh sang “lỗi phép” bà Ba, rồi bắt đầu “tay đưa tay chén”. Vẫn là ông Tài “ra nhời” trước.

- Nói chứ, em người phàm giả có công có việc mà không có chén rượu thì dù mâm cao cỗ đầy đến mấy cũng vứt!

Ông Cả cười diềm đạm, gật đầu:

- Chú nói không sai nhưng cũng chưa hẳn đúng. Nhẽ đời muôn sự tại tâm. Dở, hay trước hết là ở tự lòng mình, đâu có vì rượu?

- Ông anh nói thế nào í chứ, con người ta ai mà chẳng “một lần da đến thịt”? Nước có phép nước; dân có lệ dân! Nhẽ đâu lại có sự đã “không sai nhưng lại chưa hẳn là đúng” cho được?

Ông Cả im lặng không đáp. Thấy vậy bố Được góp lời:

- Ông em thì nói chuyện mâm rượu. Ông anh lại nói đến lòng người! Hai ông “chưa uống đã say”. Tôi ở giữa “chừa đôi bên” tôi ngẫm: cả hai ông nói đều phải nhẽ. Bởi, nói đến cỗ bàn là nói đến cúng tế. Có thứ cúng tế nào bỏ qua được rượu? Nhưng, ngồi vào mâm rượu không phải chỉ có một người, dù “đóng bốn, đóng năm hay đóng sáu”, thì cỗ bày ra mâm nào cũng giống nhau, nhưng kẻ ngồi ăn thì mấy khi có được “tất cả đều một bụng”? Vậy thì cái sự uống nhiều, uống ít hay không uống... chẳng nên trách, khen ai là đúng, ai là sai. Tóm lại: Đã gọi là cỗ mà không có rượu thì “vứt” thật! Và, ăn cỗ có uống rượu hay không, uống nhiều hay uống ít là tùy lòng mỗi người, đừng nên khen, chê ai về việc đó.

Ông Tài ngồi ngẩn ra nghĩ, rồi thở dài nói như than thân:

- Chụ các ông anh. Người có chữ nghĩa nghĩ ngợi, nói năng có khác thật. Em con nhà nghèo, vai u thịt bắp, mắt nhìn trang sách cứ y như nhìn bức vách. Cả đời, một chữ nhất bẽ đôi làm tằm xia răng chẳng có cầm tay. Ngoài bốn chục tuổi đầu rồi vẫn là quân “tứ chiếng giang hồ”, trên không chẳng dưới không rể! Lắm lúc nghĩ cảm cảnh chỉ muốn mượn liều thuốc chuột giữ sạch nợ đời.

- Nói nhảm. Công ơn cha mẹ sinh thành dưỡng dục, giàu, nghèo, hiền, ngu là thiên mệnh. Bốn phận của ta giới chưa bắt chết thì cứ phải sống để trả nợ đời. Trốn nợ đời dễ thế thì chán vạn người đã trốn rồi, chẳng chờ đến lượt chú.

- Đành rằng thế. Ấy là những lúc quẫn bách cực thân quá thì em nghĩ quẫn vậy thôi mà. Nhưng, nay đã gặp được các ông anh với bà chị cùng các cháu, em tin đời em rồi sẽ khá. Em không phải là kẻ ưa nói khoác. Rồi xem, còn các ông anh, bà chị, các cháu... đấy, còn em đây mọi người sẽ thấy em nói nhời có giữ được như nhời hay không?

Bõ Được cười tùm tùm, nói vui:

- Có gì mà không giữ được? Con người ta ở đời cần nhất ba thứ: Không ốm đau, bệnh nào gì; không ích kỉ hại nhân; không lười biếng! Muốn mũ cao, áo dài, lương nhiều bổng hậu... thì mới cần trí lớn tài cao, thời này vận

nọ chứ “dân ngu khu đen” như anh em ta, trên không còn mẹ cha để phụng dưỡng, dưới chẳng có vợ con để bù trừ, tay làm hàm nhai, ngày kiếm được vài hào là đã đủ cho “cả nhà” no, nhưng bằng chẳng kiếm được hào nào thì cũng chỉ mỗi một cái thân mình đói thôi mà!

- Nói như ông anh thì còn chuyện gì. Em người quê mùa, chân lấm tay bùn quanh năm mà vẫn đói, rách, rạc rài. Người ta có câu: “Giàu đại phú quê, chẳng bằng ngồi lê ngoài tỉnh”; em ao ước đêm ngày nhưng chẳng biết bầu vú vào đâu, đành chịu. Giời xui đất khiến thế nào mà anh em cháu Tắc nó lại “đưa đường chỉ lối” cho em gặp được ông anh và chị cùng với các cháu em đây. Ai cũng có lòng nhân đức. Gần một tháng nay em xem xét “binh tình” mọi nhẽ kĩ càng rồi. Em dám quyết rằng đời em từ đây sẽ khá...

Không muốn ông Tài sa đà mãi vào câu chuyện ân tình, ông Cả nhắc chén, giục:

- Ham chuyện quên cả “nhắc lên đặt xuống”. Uống đi, nhắm đi đã. Nào hai ông, – ông quay sang bảo Minh Tắc, Thắng, – các anh không biết uống rượu thì xới cơm ăn đi. Thức ăn đầy ngọn ra thế này, cứ việc gắp, chú bác trong nhà giữ lễ vừa thôi.

Ba người đàn ông cùng nhau uống. Ông Tài gật gù khen rượu êm giọng. Bõ Được công nhận:

- Rượu ngon thật. Gần ba năm nay tôi không đụng đến một giọt rượu nào. Trước kia, khi còn ở quê nhà tôi cũng “hư” lắm, rượu chè quanh năm suốt tháng í.

Ông Tài bác lại:

- Em vô học nhưng em cũng biết rượu có rượu quân tử lại có cả rượu tiểu nhân. Kẻ phàm ăn tục uống, bê tha bết nhè... ấy là phường vô lại, bỏ đi. Còn uống lấy vui có chừng mực vừa đủ để nói vẫn giữ được nhờ hay nhẽ phải thì sao gọi là hư được?

Ông Cả tỏ ý ngạc nhiên, hỏi:

- Chú làm tôi sinh ngờ đấy. Chú nói chú “chữ nhất bẻ đôi cầm tay làm tấm xìa răng không có”, vậy mà chú nói năng cứ như là một thầy đồ, anh khoá ấy?

- Có gì lạ đâu ông anh ơi. Là con nhà nghèo không được ăn học nhưng “giời” lại phú cho em cái nết “sáng dạ”, ranh không ai bằng. Em “học lỏm” của thiên hạ chẳng thiếu điều gì đâu ông anh ạ. Kể cả nghề thợ thuyền, cu li cu leo cho đến văn thơ phú lục... em biết tất tần tật. Chẳng tin ông anh cứ thử xem...

Ông Cả chưa kịp tỏ thái độ thì Bồ Được đã lên tiếng:

- Tôi không dám bảo rằng ông nói khoác, nhưng... tôi không tin.

- Không tin mời ông anh cứ việc ra nhời cho em đối đáp!

- Vậy thì tôi xin hỏi: Lúc này anh em ta đang uống rượu ước gì ông đọc cho nghe vài câu thơ của ai đó đã viết về rượu?

Không cần nghĩ, ông Tài nói ngay:

- Thơ của ai thì em không biết, nhưng có lần em được nghe người ta đọc một bài thơ nói về rượu. Bài thơ dài lắm, em chỉ xin đọc một khúc để ông anh nghe thử. Này nhé:

“... sách có chữ rằng: Vô tửu bất thành lễ già không rượu thời mất cả lễ nghi một lễ nghi thì mãi tục hỏi còn gì nước văn hiến có khác chi tuồng mọi rợ tục ngữ có câu: nam vô tửu như cờ không gió không rượu thời còn có chi vui...”

Ông Cả bật cười vội xua tay, nói:

- Thôi, thôi, chịu chú rồi. Gớm chết, thơ với thân!

Bồ Được cũng cười, vui vẻ khen:

- Ông nói đúng. Phải nhận rằng, một người không biết chữ mà được như ông thì hiếm thấy đấy!

Ngồi ở mâm bên, Bích theo dõi câu chuyện từ đầu. Cô chăm chú nhìn người đàn ông lam lũ, gầy gò có tên là “chú Tài” đó bằng ánh mắt thật sự

ngưỡng mộ và quý trọng, thầm nhủ: “Nhân vật này xem chừng nhiều tài lẻ đấy. Cần làm quen, sẽ học được khối điều hay”.

2

Không cần rào đón, Bích hỏi thẳng thừng:

- Tớ muốn ở lại, làm đội viên của các cậu, được không?

Dù đã được Tỳ nói cho nghe về tâm sự của Bích, lúc này nghe cô hỏi Minh vẫn thấy lúng túng. Anh nhìn Bích, không vội trả lời. Bích cau mặt, gắt:

- Thế nào, không được ư?

Thấy Bích nổi nóng, Minh vội tươi tỉnh đáp:

- Tôi là cái thứ quái gì mà dám nói với cậu rằng được hay không được? Là bạn thân của nhau tôi chỉ có quyền góp ý kiến với cậu những gì mà tôi cho là đúng, là sai. Nghe hay không là quyền của cậu chứ?

Bích trợn mắt, nói sỗ vào mặt Minh:

- Cậu mới học đâu được cách nói năng trơn tru bóng nảy lên như thế? Ai cần cậu giải thích về tình bạn, về quyền của mỗi con người? Cậu thừa biết tôi cần ở cậu cái gì? Đó là một con người trung thực, đầy trách nhiệm trong mỗi lời nói, mỗi cử động. Vậy mà hôm nay trước mặt tôi cậu là ai hả? Cái kiểu nói năng sực nức mùi nước hoa rẻ tiền ấy cậu mới học được từ bao giờ thế? Cái con người mộc mạc, chân chất, đầy lòng tự trọng mà tôi yêu quý tin cậy trước nay cậu đã vứt nó đi đâu rồi? Tôi là một đứa ngu, đã phí thì giờ đi tìm cậu.

Nói dứt câu, Bích đứng dậy thở dốc, loạng choạng đi ra cửa. Bị mắng mỏ tàn tệ, Minh sững sờ ngồi chết lặng trên ghế, đầu óc hoang mang cực độ. Chợt thấy Bích giận dỗi đi ra, Minh vội đứng dậy ngăn lại, hốt hải nói:

- Cậu hiểu sai rồi. Tôi không...

- Mặc kệ cậu. Tôi không thèm nghe thêm một lời nào của cậu nữa. Xê ra cho tôi đi.

Bích vung tay gạt Minh ra để dẫn bước, chẳng ngờ không đủ sức nên bị ngã ngồi xuống. Minh vội vàng xốc nách Bích, dìu cô đứng dậy và đưa cô vào, lúng túng đổ dành:

- Tôi “bậy” quá, nói năng lung tung khiến cậu phật ý. Thứ lỗi cho tôi. Tôi hứa từ nay sẽ nói năng cẩn trọng hơn.

Bích cau mặt chán ngán thở hắt ra, nói giọng chì chiết:

- Cậu làm tôi tức chết mất. Tôi ghê sợ cái thói màu mè, riêu cua bao nhiêu thì cũng ghét cay ghét đắng cái thói nói năng “cẩn trọng” bấy nhiêu. Đời tôi chỉ khao khát sự thật, thoải mái. Tôi yêu quý cậu Vận và học ở cậu ấy cái phẩm chất quý giá đó. Từ nay, nếu còn muốn nói chuyện với tôi, mong cậu hãy quẳng tất cả những cái thói mất cảm tình như cậu vừa trình diễn cho tôi nhờ!

Tuy cảm thấy bị xúc phạm nặng nề, nhưng với lòng yêu quý chân thành vẫn sẵn dành cho Bích, hơn nữa Bích đang ốm, mà người ốm thì thường hay cáu kỉnh giận hờn... Minh sẵn sàng chấp nhận hết, anh đáp với vẻ tươi tỉnh:

- Tôi sẽ làm đúng theo ý cậu. Có cần tôi phải thề không?

Tỏ ý vừa lòng, Bích lắc đầu, giọng nói đã dịu xuống:

- Tôi cần danh dự của một người bạn chứ cần quái gì lời thề suông! Ý tôi, tôi đã nói rồi. Tôi cho cậu được trả lời lại, nói đi!

Bị dồn đến cùng, Minh ấp úng:

- Tôi... tôi, quả thật...

- Lại thế rồi! Nếu lòng cậu chân thành thì sợ gì ai mà cậu phải khổ sở thế? Tôi đã nói là tôi ưa sự thoải mái. Cậu cảm thấy không thoải mái trong khi nói chuyện với tôi, thì thôi đi, đừng nói nữa.

- Bích ơi, đừng nặng lời với tôi nữa. Tôi thật sự không biết phải chọn nê nào trong hai nê: ở lại đây hay trở về huyện, đối với Bích bây giờ?

- Tại sao?

- Bởi, nếu đây không phải là nơi địch chiếm thì chính tôi sẽ là người đầu tiên khuyên Bích ở lại. Hãy hiểu cho tôi Bích ơi: Lòng tôi chỉ mong được hàng ngày trông thấy Bích, và được thấy Bích vui vẻ, khoẻ mạnh, an toàn. Nhưng...

- Vô lí! Cậu không cần đến mức không thấy rằng tôi chỉ có thể vui vẻ, khoẻ mạnh khi được sống ở đây, giữa những người tôi yêu quý, tin cậy. Đặc biệt là trong thời gian và hoàn cảnh cụ thể này?

Minh buồn rầu công nhận:

- Chính đó là điều khổ tâm của tôi đấy Bích ạ. Giá như đây là Vân Đình hay Đồng Vàng thì dù cậu có chửi mắng tôi thì tôi cũng quyết giữ bằng được cậu ở lại. Nhưng... đây là đâu chứ? 24 trên 24 giờ trong mỗi ngày, có lúc nào chúng tôi có thể yên tâm về sự an toàn đối với cậu? Chỉ cần nhờ một li là tôi dù có lấy cái chết để chuộc lỗi cũng vô ích!

Bích trợn mắt thờ phào một hơi dài, rồi mỉm cười ngời xuống, nghiêng đầu chăm chú nhìn sâu mãi vào gương mặt dài ngoẵng đang tỏ ra hết sức u sầu, đau khổ của Minh và nói:

- Trời ơi là trời! Minh ơi là Minh!... Trí khôn của cậu chẳng nê cũng chỉ như cơm gạo, tiền bạc: Hễ dùng là lập tức phải nhận một số trừ, hay sao vậy? Nói hàng giờ đồng hồ mới hé ra được một tí tẹo chân lí... Tôi về đây đâu phải để làm một cô “tiểu thư học trò” của các cậu nửa năm về trước. Xin nói ngay, cậu hãy đóng tai lên nghe cho rõ này: Tôi trở về đây để noi gương em Tèo, làm một liệt sĩ trước trận tiền. Không cần ai phải “lấy cái chết để chuộc lỗi” vì sự hi sinh của tôi đâu!

Minh hoảng hốt hỏi:

- Nghĩa là... cậu...

Bích thân nhiên đáp:

- Tôi cần phải được tự tay tôi trực tiếp giết bọn Tây. “Nghĩa là” như vậy đấy. Cậu đồng tình hay phản đối, tôi cũng mặc xác cậu. Việc tôi, tôi làm, nghe rõ chưa?

Minh rụt rè đưa tay ra nắm lấy tay Bích, anh xúc động thì thầm:

- Tôi hiểu rồi! Đồng ý với cậu...

3

Cuộc họp đội công tác để chính thức xác định sự có mặt của Bích diễn ra nhẹ nhõm, không ai ngạc nhiên hoặc phản đối. Minh yên tâm nêu lên một số công việc cụ thể cần làm ngay, để mọi người bàn bạc, quyết định:

- Cho đến lúc này, bốn gia đình chúng ta đã đầu vào đấy cả rồi. Bên chị Nhài với cậu Bích thì khỏi nói. Đang sầm uất nay đột ngột vắng vẻ thì chắc chắn sẽ hơi buồn. Nhưng cả hai đều là người làng, xung quanh không có ai là người xa lạ, không lo lắng! Bên tôi cũng ổn. Chỉ có bên chú Tài và bên bác Ba, tôi nghĩ nên có sự thay đổi một chút cho hợp lí hơn. Chẳng hạn, bên chú Tài những năm người mà bên bác Ba lại chỉ có hai. Chúng ta tuy sống riêng nhưng đồng tiền hột gạo lại là chung. Vì vậy tôi đề nghị nên rút bớt một người bên chú Tài sang ở bên nhà bác Ba. Ý các cậu thế nào?

Tắc gạt phắt:

- Vẽ sự. Đâu cứ để nguyên đấy.

Vận lại nói:

- Cậu Minh bảo phải đấy. Hai anh em Thắng, Lợi hành choẹ nhau suốt ngày, cho cu Lợi sang ở với bác Ba có khi tốt đấy!

Tỳ nhìn Minh như muốn hỏi ý, thấy Minh khẽ gật đầu cô nói:

- Tôi cũng đồng ý nên san bớt người bên ấy sang bên này cho dễ sinh hoạt. Nhưng, tôi lại nghĩ nên đưa em Thắng sang thì tiện hơn. Bởi vì em Còi với em Thắng ngang tuổi nhau, mà em Còi đã ra về con gái rồi. Ăn chung ở lộn không tốt!

Tắc ngậy mặt nhìn Tỳ và nghĩ: “Bà chị” ghê thật! Có thể mà thằng này không nghĩ ra. Cậu gật đầu:

- “Bà” Tỳ nói nghe được đấy. Cứ thế mà làm.

- Nhưng, tôi chỉ sợ em Thắng không nghe.

- Cho mấy cái bạt tai, khó gì!

Minh nhẹ nhàng kết luận:

- Nhất trí thế nhé. Tôi sẽ thay mặt mọi người nói chuyện với chú Thắng.

- Còn việc gì nữa không? – Tắc hỏi.

- Còn. Bây giờ chúng ta phải có kế hoạch giải quyết thật dứt điểm vấn đề cơm ăn áo mặc. Tôi đề nghị cậu Vận cho biết ý kiến của cậu trước.

- Cậu chẳng hỏi tôi cũng đang định nói đây. Mấy tháng qua làm ăn chờ thời, buôn gánh bán bưng, trầy vẩy cố sao không ăn lạm vào vốn là mừng rồi. Nay thiên hạ đang chuẩn bị gặt mùa, ta phải bắt tay vào buôn chuyển bán lẻ mới hòng khá lên được. Cái nhà thuê của ông Tâm vẫn còn bỏ hoang đấy, tôi nhờ bốn anh con giai nhà này bảo nhau ra thu dọn, chữa chạy lại ngay đi. Làm nhanh lên. Tôi sẽ mua sắm chum vại, bục bệ... rồi chọn ngày tốt làm lễ khai trương, đón sẵn gạo mới, kéo “chờ nước đến chân mới nhảy” là nhờ đấy!

Minh bần khoản hỏi:

- Hàng chục nhân lực mà chỉ mở một cái hàng gạo bé tẹo ở cửa ô, liệu có đủ “cơm ăn việc làm” không?

- Cậu biết gì mà can thiệp vào? Buôn gì, bán gì đâu phải lo mình muốn mà được? Hàng ngày đi kiếm ăn chả nhẽ cậu không trông thấy phố phường bây giờ ra sao à? Liệu có bằng một phần ba trước kia không? Người đã ít, hội hè đình đám lại không, ma chay cưới xin chẳng mấy! Mở to, mở nhiều... gạo bán cho chó nó mua à? Mở một cái “xí phần” để đánh tiếng với đời chờ qua mùa này xem sao đã. Cái cửa hàng ấy tôi khoán cho “dì” Tỳ với hai anh em Thắng, Lợi trông nom. Giúp việc bốc vác chuyên chở có cậu Tắc. Cậu Minh vẫn cứ tiếp tục nghề của cậu. Tôi thấy dạo này cậu “ăn nên làm ra” đấy, mỗi ngày chục hơn chục ngót, chị em chúng tôi chạy rạc căng, gánh trầy vai cũng chẳng hơn gì đâu! Còn ba chị em tôi vẫn tạm thời bám lấy gánh hàng, gập gù buôn nấy. “Cơm ăn việc làm” là ở đấy chứ đâu nữa?

Vận nói một hơi, thiết thực, rành rẽ. Bích nghe, lần đầu tiên cô cảm thấy chạnh lòng: “Tất cả mọi người đều lặn lưng vào công việc kiếm sống, riêng ta thì không. Vậy đấy!” Chìm đắm trong những suy nghĩ riêng tư, cuộc họp tan rồi mà Bích không hay. Vận, Tỳ nhìn Minh như muốn hỏi, anh ra hiệu cho Tỳ và Vận cứ yên tâm đi làm công việc của mình. Còn lại có hai người, Minh nhẹ nhàng gọi Bích:

- Bích ơi, có một việc mình muốn nói riêng với cậu.

Bích không trả lời, Minh lại kề bên, hỏi:

- Nghĩ gì vậy, Bích. Không nghe tôi gọi ư?

Bích giật mình, cười ngượng nghịu hỏi lại:

- Ơ đi hết rồi à. Nhanh thế?

- Các cậu ấy có việc vội, tôi đưa Bích về nhé?

Bích gật đầu, đứng dậy...

Chương mười ba

1

Ông Cả rất lấy làm ngờ về cái ngôi mộ mới xuất hiện trong bãi tha ma, kề cận với mộ của mẹ ông, bởi mấy điều: Trước ngày ông đi tản cư chưa có nó. Tất cả mọi ngôi mộ khác trong tha ma đều đắp đất trền và hầu như không ai chăm sóc, riêng ngôi mộ này đắp cao và xếp gạch làm “bo” đàng hoàng. Thường xuyên có người tới thăm nom, và người đó mỗi lần đến đều thắp hương cho cả ngôi mộ của mẹ ông. Vậy thì đó là mộ ai? Người nằm dưới mộ và người hằng tới thăm nom có quan hệ thế nào với gia đình ông? Bằng sự trải nghiệm ở đời và hoàn cảnh rất riêng của gia đình mình, mười phần ông đã đoán ra được đến tám chín phần. Hôm nay nhân trời mưa Minh nghỉ câu, ông hãm nước xong bảo anh vào cùng uống, rồi hỏi:

- Ngoài tha ma có ngôi mộ mới, người thiên hạ hay người xóm ta, anh biết không?

Vốn sẵn nuôi ý định tìm một cơ hội thuận tiện để nói với ông về trường hợp hi sinh của Tèo. Nghe hỏi, Minh thấy cơ hội đã đến, bèn đáp.

- Cháu đang rất muốn được trình bày với bác về việc đó, mà chưa biết nói vào lúc nào. Hôm nay cháu xin nói, được không ạ?

- Thì tôi đang hỏi anh đây mà.

Minh chậm rãi kể lại tỉ mỉ trường hợp Tèo hi sinh và việc chôn cất cô, cùng nỗi băn khoăn đang đè nặng trong lòng: chỉ còn vài tháng nữa là hết năm mà chưa biết làm thế nào để nói được với bác Ba câu chuyện đau lòng này!

Nghe Minh kể, ông Cả ngồi lặng rất lâu, tay cầm chén nước chè quên uống, đổ ra ướt áo mà cũng không hay. Minh lo sợ ngồi im chờ đợi. Cuối cùng ông nặng nhọc cất tiếng – không ra nói với Minh hay với chính bản thân:

- Thân gái bé bỏng nhường ấy, gan dạ xông lên chặn giặc thù, hi sinh giữa trận tiền, hỏi rằng còn có cái chết nào vẻ vang hơn? Song le, là người mẹ, liệu rồi bà lão có khuây khoả được không đây!

Minh rụt rè nói lên suy nghĩ của mình:

- Cháu rất lo, bác Ba vốn người cả nghĩ mà sức vóc lại yếu quá như thế, cháu phải nói với bác ấy việc này như thế nào để khỏi gây xúc động, mà nghĩ mãi không ra. Hay là... bác nói giúp cháu?

- Giúp anh vốn là bổn phận của tôi. Nhưng trong trường hợp cụ thể này, tôi nghĩ: Người cần nghe trước hết là bà Ba, và nói ra việc ấy không ai giá trị bằng chị Tý hoặc anh! Vì sao thì anh chị bàn bạc kĩ đi, khắc biết. Dù lo, dù sợ vẫn cứ phải nói ra, đừng khinh chúng tôi quá thế!

Dứt lời, ông Cả đứng dậy đi ra ngoài. Ấm nước mới hãm vẫn chưa ai kịp uống...

Không ngờ sự việc lại nghiêm trọng đến thế, Minh ngồi ngây người như tượng gỗ, lòng bối rối như búi tơ vò...

Thấy con cứ loanh quanh mãi chưa đi, bà Ba bảo:

- Còn việc gì cứ để đấy cho u, con uống nước rồi ra cửa hàng kéo khuya.

Tỳ im lặng rót nước ra bát, hai tay nâng mời mẹ:

- U súc miệng ạ! Hôm nay Vận nó trông hàng giúp con để con về ngủ với u một đêm.

Bà Ba nghi ngại hỏi:

- Lại có điều gì lo nghĩ phải không? Nói u xem nào!

Bị mẹ gọi đúng nỗi niềm tâm sự, Tỳ bất giác muốn khóc, cô nghẹn giọng gọi Thăng:

- Thăng ơi, để công việc đấy chị làm cho. Đi học ngay đi kẻo trễ giờ đấy!

Cảm thấy mình đoán đúng ý con, bà Ba lên tiếng giục Thăng:

- Chị đã bảo thì cháu phải nghe chứ, không lần chần nữa.

Chờ cho Thăng đã chào và đi rồi bà mới hỏi lại Tỳ:

- Nào, có việc gì khó nghĩ nói u nghe? Nhón bằng sào bằng gậy rồi chứ chẳng còn bé bỏng gì đâu. Thời bằng tuổi con bây giờ u đã phải một thân một mình gánh vác hết mọi việc ở đời rồi đấy.

Nghe mẹ răn dạy, Tỳ càng xúc động hơn, cô bật khóc thút thít, vội ôm lấy mẹ, gục mặt vào vai bà, thổn thức nói:

- U ơi đau lòng lắm. Con có tội với u...

Đình ninh là việc “giăng hoa” giữa Bích với Minh đã vỡ lở, bà Ba thương xót vuốt ve lưng con gái, lựa lời giảng giải:

- Nói cho cùng thì người làm nên lỗi chính là u chứ đâu phải là con. U đã thật dạ cả tin, khiến cho đời con khổ.

Tỳ ngạc nhiên ngẩng đầu hỏi lại:

- U nói chuyện gì vậy? Sao lại...

- Thì chuyện về việc u nhận lời gả bán con cho cái anh Minh ấy chứ còn chuyện gì nữa!

- Không u ơi, con nói với u về việc em Tèo cơ!

Linh cảm nhạy bén của người mẹ vụt thức dậy, bà Ba hoảng hốt hỏi dồn:

- Làm sao... em Tèo con làm sao?

- Em con... hi sinh rồi... u ơi!

Đột ngột rời tay khỏi lưng Tỳ, bà Ba sụp người run rẩy ngồi chết lặng đi. Tỳ sợ hãi hỗn hển gọi:

- U ơi u! Con lạy u rồi, u ơi!

Vẫn không thấy bà Ba cử động. Tỳ cuống cuồng xốc bà lên dìu vào giường đặt nằm ngay ngắn, rồi nắn bóp chân bà, vừa làm vừa khóc lóc, van vãn:

- Trăm lạy u, nghìn lạy u, u ơi! Xin u tha tội cho con. Con biết thân con yếu đuối, vụng dại; mừng có em khoẻ mạnh, xốc vác để đỡ u lúc tuổi già? Tại sao “giờ” không bắt con đi mà tha cho em... hờ “giờ”! Đau lòng con quá u ơi!...

Bà Ba vẫn mở mắt trôn trôn, nằm im bất động. Hình như bà không nhìn thấy đứa con gái lớn khóc, không nghe thấy nó nói gì?

Suốt một đêm nâng giấc mẹ với nỗi lo âu căng thẳng. Gần sáng Tỳ mới mệt gục đầu lên bụng mẹ thiếp đi. Cuối cùng, chính bà Ba đã lay gọi con:

- Sáng rồi, dậy rửa mặt cho tỉnh ngủ còn ra cửa hàng chứ?

Tỳ vội ngồi thẳng dậy. Cô ngạc nhiên thấy mẹ vẫn tỉnh táo, nói năng rành mạch. Cô yên tâm nói:

- Hôm nay con ở nhà với u cả ngày, nghỉ một buổi hàng chẳng sao u ạ!

- Dậy lấy nước hai u con súc miệng, rửa mặt đã. Để cái mồm hôi rình, cái mặt nguếch ngoác thế này mà chuyện trò ư con?

Tỳ vội vùng dậy đi lấy nước bưng vào cho mẹ, rồi tự mình quay ra đi làm vệ sinh sáng. Xong xuôi cô quay vào đã thấy bà Ba đầu tóc gọn gàng, mặt mũi sạch sẽ ngồi chờ. Trông thấy cô bà bảo ngay:

- Không cần con ở nhà làm gì. Cái nghiệp bán hàng, nghỉ bán không những mất lãi mà còn mất cả khách. U không sao hết. Bây giờ con nói cho u biết em con đánh Tây mà hi sinh hay do tên bay đạn lạc? Em hi sinh ngày nào giờ nào? Các con đáp điểm cho em ở đâu?

Tỳ nhất nhất kể rõ từng điều. Bà Ba nhấm lại:

- Sáng sớm ngày hai mươi năm tháng mười hai tây như vậy là vào giờ nào, ngày nào của ta?

- Con không biết ạ. Để con đi hỏi bác Cả!

- Thôi, việc ấy để u. Con ra cửa hàng đi.

- Nhưng mà...

- U bảo, con không nghe ư?

Nhìn gương mặt mẹ có sắc giận, Tỳ vội im. Cô thay quần áo, chào mẹ rồi lúi thủi đi ra ngõ. Chờ cho con đi khỏi, bà Ba mở gối lấy tiền buộc vào dải yếm, rồi cặp nón, khoá cổng ra cửa ô mua hương hoa, nải quả. Đoạn quay về nhà ông Cả nhờ tính ngày bấm số cho Tèo...

3

Đang trong những ngày u uất bởi mối hoài nghi đối với hành vi của Minh và thương cảm cho nỗi bất hạnh của Tỳ, thì lại cộng thêm cái tin Tèo đã hi sinh. Nhận tin dữ, thay cho nước mắt và những lời khóc than rên rỉ,

ngày nào bà Ba cũng ra ngồi bên mộ con từ sáng sớm cho đến quá trưa – khi có ai đó ra tìm mời về ăn cơm và ép bà đứng dậy, bà mới chịu về!

Chừng mười ngày sau bà đổ bệnh, bỏ ăn. Đám thanh niên lo lắng tìm mọi cách giúp Tỳ chạy chữa cho bà, nhưng vô hiệu. Thân tình như ông Cả mà cũng không làm cách nào đỡ được bà ăn. Ông đành nói riêng với Minh và Vận:

- Xem ý bà lão không thiết sống nữa. Hẳn là không muốn để lại tiếng xấu cho con cái nên không chịu uống thuốc độc quyên sinh, cứ ra gan nhịn ăn chờ chết!

Vận cau có hỏi lại:

- Thầy nói lạ, trải qua nạn đói người chết đầy đường, mình vẫn sống được; chiến tranh bom đạn là thế mà chỉ hi sinh một em Tèo, phúc đức to thế cơ sao bác ấy lại muốn chết? Con nghe không thủng tọng nào! Có điều gì uất trong lòng phải nói ra chứ?

Không phật lòng. Ông Cả ôn tồn giải thích:

- “Một lời nói một đọi máu”... con ạ! Ý anh Minh thế nào?

- Cháu không dám nghĩ rằng u cháu bên ấy vì mất em Tèo mà sinh ra như thế. Nhưng rõ ràng từ hôm nghe tin cô ấy hi sinh, u cháu khác lắm. Cháu hoang mang quá chẳng biết thế nào!

Ông Cả thở dài khẽ lắc đầu giải thích:

- Gan ruột bà lão sâu thăm thẳm, các anh các chị thấu sao được những gì bà lão nghĩ! Tôi thấy bà lão rầu rĩ đã hàng tháng trời nay cứ đâu phải bây giờ? Việc cô bé Tèo hi sinh chỉ là cái phần nước rót thêm vào bát nước đã sắp tràn.

Vận hấp tấp hỏi:

- Vì sao thế ạ? Con tưởng bây giờ bác ấy còn thiếu thốn gì nữa đâu? Cơm ăn, áo mặc, nhà ở, con cháu... tất cả đều khấm khá hơn hẳn trước kia, còn điều gì phải lo với nghĩ nữa ạ!

- Nói như chị mới chỉ được một nhẽ. Ở tuổi các anh các chị bây giờ đã đến lúc cần hiểu cả hai nhẽ: Con người sống được nhờ có hai phần xác và hồn. Chỉ lo cho một cái xác thôi thì con người chưa khá hơn con vật mấy tí đâu. Anh, chị thử nghĩ xem: Hàng ngày nếu cái xác của anh, chị không được ăn, uống, tắm, rửa... liệu sống có thoải mái không? Vậy thì cái phần thứ hai làm nên con người hàng ngày nó đã được nuôi dưỡng và làm vệ sinh ra sao, anh chị có biết không? Không ư? Tôi mong mọi người hãy để tâm đến điều đó. Bởi vì tạo hoá ban cho mỗi kiếp nhân sinh đều có thể xác tương tự như nhau. Nhưng... xã hội lại chia họ ra làm “người có năm bầy hạng người”! Anh, chị có biết vì sao lại thế không? Vì nhiều nhẽ, nhưng cái nhẽ cốt tử chính là do những ai biết chăm lo nuôi dưỡng và làm vệ sinh cho phần hồn của mình bao nhiêu thì cái giá trị làm người ở họ lại càng cao hơn kẻ khác bấy nhiêu? Cần hiểu, đời có “chân, giả”, tôi nói về con người có tư cách chân chính chứ không đếm xỉa đến phường giả nhân giả nghĩa... Chẳng tin nhờ tôi, hãy soi vào tấm gương làm người của các danh nhân đủ mọi thời xem sao? Qua nhờ tôi, các anh các chị hãy hỏi nhau xem: Vì sao bà Ba không chịu ăn, không chịu nói? Nếu phần xác đã tốt rồi như nhờ chị, thì hẳn là ở phần hồn có điều gì bế tắc. Điều đó là tự thân bà lão gây nên hay do ai đó trong chúng ta gây ra? Giải đáp được câu hỏi ấy mới mong cứu được bà lão!

Minh và Vận cùng ngây người “uống” từng lời ông Cả nói, hết như những kẻ lữ hành trong cơn khát gặp trận mưa rào. Một lúc sau như sự tỉnh, Minh bần khoản hỏi:

- U cháu bên ấy chỉ quanh quẩn ở trong nhà với chúng cháu, nếu có điều gì khiến u cháu đau lòng mà không nói ra được thì còn ai khác, ngoài chúng cháu gây ra.

- Đành là vậy, nhưng phải biết do ai và việc gì mới mong gỡ bỏ cái tâm sự u uất trong lòng bà lão được!

Vận quả quyết nói:

- Nếu quả thật là như vậy thì chỉ có mỗi một việc là cô Tỳ với cậu Minh cứ lần lữa không chịu làm đám cưới khiến bác ấy tức bực, buồn phiền nên sinh ra thế chứ chả vì cớ gì khác.

Ông Cả ngẫm nghĩ một lát rồi gật đầu:

- Có khi là nhẽ ấy thật. Nếu vậy anh tính sao?

Minh đáp rành rẽ từng lời:

- Nếu u cháu bên ấy chỉ vì thế mà ồm thì chắc là cô Tỳ cũng nghĩ như cháu: Chúng cháu xin làm đám cưới ngay lập tức ạ!

- Vậy thì được. Tôi sẽ đi lo liệu việc này!

4

Sau một tuần bỏ ăn, chỉ uống chút nước cầm hơi, bà Ba vẫn cảm thấy đầu óc mình tỉnh táo, không muốn bắt chuyện nhưng ai nói gì, làm gì trong nhà bà đều biết cả. Tâm sự của bà không phải bà muốn giữ cho riêng mình, mà chỉ bởi đó là điều rất khó nói ra: Cả một đời không biết thế nào là tình cảm và sinh hoạt vợ chồng, bà sung sướng được nhìn thấy đứa con gái mà bà yêu quý đã được chính tay bà gây dựng, vun vén cho nó có được một tấm chồng chững chạc, nết na. Vậy mà, thì ra bà đã nhầm người, đã gieo tai rắc họa cho con. Kẻ “chững chạc, nết na” ấy đã lộ rõ là một con người giả dối, hẳn đã lường gạt mẹ con bà!

Bà âm thầm nghĩ cạn hết mọi nhẽ: Trai gái vào tuổi đương thì mà mắc đường tình ái, mấy ai tìm được lối ra? Thời “con gái” bà đã từng một lần “bắt tình” với “người ta”, và đã từng bỏ ngoài tai mọi lời khuyên nhủ bạn bè. Bà hiểu, con bà bây giờ cũng sẽ làm lại cái công việc say đắm, si mê của đời bà ngày ấy, chẳng có lời nào lọt được vào tai nó lúc này đâu! Hay

là ta muối mặt cầu xin “những kẻ ấy” – thậm chí van lạy chúng: xin hãy buông tha con bé ra; đừng quá độc ác với con ta như thế...

Vô ích, kể cả con bé lẫn những “kẻ ấy” nếu chẳng ai chịu nghe nhời ta đâu. Đã biết nói chẳng đặng nhời, thà vạch đầu gối ra mà nói còn hơn! Nghĩ nát nước nát cái, chỉ còn một cách: Hoãn việc cưới xin lại đã. Chờ cho sự thật được phơi bày hai năm rõ mười ra trước mắt mọi người, con bà khắc sẽ phải tin. Thế gian chẳng đã có câu “cái kim giấu trong túi áo có ngày sẽ phải thò ra” đó sao? Ngặt một nỗi đôi bên gia đình đã có nhời ước hẹn, muốn hoãn phải có cứ chính đáng mới mong lọt tai người nghe, kéo nói chỉ phí nhời! Cuối cùng bà đã tìm được một cách hợp ý bà: chắc được việc mà không cần phải hé miệng nói nửa nhời...

Thế rồi đột ngột nhận tin Tèo hi sinh. Trong những ngày ngòi lặng lẽ bên mộ con, đầu óc bà chỉ vấn vương một điều: Ta là một người mẹ chẳng ra gì, ăn ở thiên lệch bất công. Khi con bé còn sống ta luôn luôn mắng mỏ, đe nẹt nó. Việc lớn việc nhỏ chỉ cậy vào một con chị. Vậy mà nó vẫn cứ ngay thẳng, vui tươi, lúc nào cũng riu rít nói cười không hề oán hận! Mẹ gì mà đối xử với con như thế? Ta thực là người mẹ chẳng ra gì! Tội nghiệp con tôi bé bỏng thế, một thân một mình gối đất nằm sương ở tận ngoài cái bãi tha ma này! Ta phải ra ở với con, ủ ấp cho nó, tạ lỗi với nó. Tội nghiệp con tôi quá, Tèo ơi! Bỏ lỗi cho u, u sẽ theo con, “sống” với con, nương tựa vào con...

Đắm chìm trong dòng suy tưởng triền miên ấy, bà Ba không biết ông Cả đã sang từ lúc nào và đang nâng cổ tay bà, nghe mạch. Mãi tới khi nghe ông hỏi, bà mới bừng tỉnh:

- Bà lão ơi, hôm nay bà thấy trong người thế nào?

Bà trả lời như một cái máy:

- Khá... hơn... rồi!

Ông Cả nói giọng dỗ dành:

- Lũ trẻ hầm niêu cháo ngon lắm, cố nuốt vài thìa cho chúng mừng. Tôi bón cho bà nhá?

Bà Ba lặng thinh. Không nản, ông Cả nói tiếp:

- Có câu chuyện này hay lắm, muốn nói với bà. Bà bằng lòng nghe tôi nói không?

Bà Ba giương mắt ánh lên vẻ chờ đợi. Ông Cả từ tốn nói từng lời rành mạch, trân trọng:

- Việc trăm năm của đôi trẻ, đôi bên gia đình đã xếp đặt và phần chúng xem chừng cũng vừa lòng, mãn ý. Như vậy là đã có nhân hoà! Nay tiết trời đang thịnh đông, mà nhà cửa đều được Khang trang mát mẻ. Như vậy là thiên thời, địa lợi cũng rất thuận. Gặp khi mọi nhẽ đều tốt lành như thế, bấm ngón tay hôm nay đẹp ngày, tôi đánh bạo sang có nhờ với bà, xin sửa lễ để hai bên gia đình kính cáo gia tiên, trời đất, thổ thần, thổ địa... cùng ông Tư bà Nguyệt chứng giám lòng thành, vun quén cho hạnh phúc trăm năm của hai trẻ ý bà thế nào xin cho tôi tỏ để tôi kịp lo liệu?

Nghe mỗi lời ông Cả nói ra, sắc mặt bà Ba mỗi nhợt nhạt thêm. Là người có đôi chút am tường về y lí, ông Cả nghĩ rằng đó là sự bà xúc động bởi vui mừng. Thế nhưng khi ông dứt lời, chờ mãi mới thấy bà thều thào mấy tiếng:

- Chờ... đã! Chưa... được... đâu!

Nghe rõ ràng lời bà đáp vậy, nhìn bà nhắm mắt quay đầu tỏ ý không muốn nghe gì thêm nữa, ông Cả sượng sùng trước thái độ của người bạn già khác giới mà ông hết lòng quý mến này, và rồi ông chợt hiểu: Có uẩn khúc trong lòng bà lão về mối nhân duyên của đôi trai gái này? Đó là điều gì vậy?

Sau khi ông Cả ra về, bà Ba nhin luôn cả uống. Tình trạng sức khoẻ của bà sa sút rất nhanh. Tỳ hết hoảng, lo âu quên ăn bỏ ngủ trông nom mẹ. Gần sáng không cưỡng nổi cơn buồn ngủ, Tỳ gục đầu bên cạnh mẹ, thiếp đi...

Chợt tỉnh giấc, bà Ba nhanh chóng nhận ra con gái. Bà lặng lẽ quờ tay vuốt ve Tỳ rất lâu, thầm nói:

- U phụ con mất rồi, con ơi! Ước gì lòng u là cái bánh tẻ, để u bóc ra cho con xem. U chỉ cần cho con u duyên lành phận đẹp, chồng một vợ, vợ một chồng. Cái kiếp đàn bà chồng chung vợ chạ, chẳng sung sướng gì đâu con ơi! Buộc lòng u phải ra đi để con có thời giờ nghỉ lại, kéo mà vàng thau lẫn lộn, hoài phí một đời! Mong sao người nhầm là u chứ không phải là con thì sung sướng quá...

Chợt có tiếng người gọi cổng. Cu Thằng choàng dậy chạy ra mở chốt. Người vào là Vận, cô vừa te tái bước vào vừa nói:

- Thằng ranh, ngủ gì ngủ khiếp thế, gọi như hò dò. Chị Tỳ đâu?

Thằng lí nhí trả lời nghe không rõ. Vận đi thẳng vào tận bên giường ngủ của mẹ con bà Ba. Trông thấy Tỳ đã thức dậy, đang dùng cả hai bàn tay cong ngón lại làm lược, cào mớ tóc dài cho bớt rối rồi búi lại thành một cái búi to rất to đằng sau gáy, Vận hỏi:

- Con nỡm, ngủ khoẻ thế. Máy giờ rồi biết không? Quàng lên ra giúp các cậu ấy với chứ. Gạo về từ nửa đêm, cậu Minh cậu Tắc đang “đánh vật” ngoài ấy đấy! Bà “bô” đỡ tí nào chưa?

Tỳ ngược nhìn Vận và buồn bã lắc đầu. Vận hiểu, cô nói ngay:

- Thế thì cả hai chị em cậu ở nhà với bác, tớ ra đấy xem sao.

Nói xong, không cần nghe ai trả lời, Vận lại vội vàng quày quả đi ngay. Bà Ba mở mắt, ra hiệu cho Tỳ ghé gần xuống, rồi bảo:

- Con kiểm lá hương nhu, nấu một nồi to nước, tắm cho u. Lấy sẵn cả bộ quần áo con may cho u mặc ngày hội Quốc khánh nữa, để u thay!

Nghe giọng mẹ bỗng nhiên tỉnh táo khác thường, lại đòi tắm nước lá thơm, mặc quần áo ngày hội. Tỳ như người bị điện giật, cô bàng hoàng hốt hải nói như van xin:

- U ơi, u đừng trêu con như thế, con sợ lắm!

Bà Ba vẫn bình tĩnh, nhẹ nhàng bảo:

- Đừng sợ hãi thế, nghe u dặn đây: U biết mệnh của u đã đến lúc phải đi rồi. Con ở lại còn có cái Vận với bác Cả chứ em con nằm ở ngoài kia, bé bỏng thế, phải thương em chứ! Con ở lại nhớ câu “lửa thử vàng”, dù thế nào cũng chớ ngã lòng...

Dường như đã cố gắng hết sức rồi, bà ngừng nói, nhắm mắt nằm thờ phập phồng. Tỳ vội sai Thằng chạy sang gọi ông Cả. Ông Cả đến ngay cầm tay bà Ba, chăm chú nghe mạch rồi bảo:

- Thằng cháu Thằng nhanh chân chạy ra cửa hàng gọi anh Minh, chị Vận về ngay đây cho bác. Cháu Tỳ đun ngay nồi nước để tắm tấp và thay áo quần cho mẹ, mạch bà lão suy lắm rồi!

Tỳ kinh hoàng đứng ngậy tại chỗ, chân tay run rẩy, mặt trắng bệch. Cô nghe rõ lời ông Cả sai nhưng không sao nhấc nổi đôi chân của mình lên được. Nhìn thấy vậy ông Cả thương cảm kéo cô lại bên giường, bảo:

- Ngồi đây trông mẹ, để bác đi làm cho.

Rón rén ngồi xuống mép giường, đưa tay lóng ngóng vuốt ve cánh tay gầy guộc của mẹ và mở to mắt ngậy dại nhìn mãi vào gương mặt búng beo mà thân thiết ấy. Cô bàng hoàng nghĩ: U bỏ con thật ư? Không có u con biết sống thế nào, u ơi! Con lạy u, u đừng bỏ con mà đi như thế, con sợ lắm! U ơi... u!

Bà Ba từ từ mở mắt, thều thào nói, Tỳ phải ghé sát tai lại gần miệng mẹ:

- Đừng khóc lóc níu chân u làm gì, hãy để tâm mà lo liệu công việc của người sống: Đừng chi phí nhiều về việc tang ma, mua cho u một cỗ áo gổ tấp rồi đào sâu chôn chặt cho u, là được rồi. U còn năm mươi một đồng sáu hào hai cật trong gói... chừng ấy đủ rồi!

Không nín được nữa, Tỳ oà lên nước nỡ:

- U ơi... không, không! Con không nghe đâu. U không thể bỏ con bơ vơ thế này! U ơi...

6

Kể từ khi người ta “khai sơn phá thạch” lập nên cái xóm Ngõ Bò này – có nhẽ đã hàng trăm năm, hôm nay là lần đầu tiên mới có một đám tang “ra dáng” một đám tang. Trước hết là nó có giấy triệu đồng và chữ kí của lí trưởng “thị thực”. cho phép được mang chôn đàng hoàng – tất nhiên là sau khi đã “nộp lệ” ba quả cau, một bao chè với tờ giấy bạc năm đồng Đông Dương ngân hàng. Đám tang tiến hành tuy đơn sơ nhưng không thiếu một chi tiết nhỏ nào trong quy chế của “Thọ mai gia lễ”: hạ thổ khâm liệm, nhập quan, phát tang, phát khốc, chuyển cữu, kèn thờ... và thân nhân, bằng hữu đưa đám, hạ huyệt. Ông Cả tự nguyện đứng ra làm chủ mọi việc từ đầu đến cuối. Có một điều rất ý nghĩa, ấy là khi được tin bà Ba mất, bác Năm Gái nhất đán xin cụ Tuần cho về bằng được, khẩn thiết vật nài ông Cả và mọi người cho phép hai anh em Thắng, Lợi được chống gậy đưa tang bà Ba. Bởi nhẽ: “Một ngày nên nghĩa”, các cháu tuy do bác đẻ ra nhưng bác là người mẹ vô duyên lạc phúc! “Thử hỏi, nếu không được ông Cả, bà Ba cùng các anh chị cháu ở xóm Ngõ Bò này cứu vớt, thì các cháu có được “vuông tròn” như hôm nay không? Tôi đẻ ra các cháu thật nhưng cứu về và nuôi dạy chúng nó nên người lại là ông Cả, bà Ba với các anh chị. Dịp này không cho các cháu đáp nghĩa, thì còn biết chờ đến đời kiếp nào nữa chứ?...” Không ai dám từ chối lời thỉnh cầu tình nghĩa ấy của bác Năm gái. Vậy là đám tang bà Ba Nhỡ xóm Ngõ Bò có đủ loại khăn tang: áo xô, nùn cầu, gậy vông của con trai; áo xô, khăn ngang, mũ mấn của con gái; áo xô,

nùn cầu (không gậy) của con rể; và khăn trắng (trơn) của hàng chục bà con thân thích (như ông Cả Phác, Vận, Nhài, Bích, Tắc, Cờ, chú Tài, bố Được...). Đám tang khởi hành có pháo nổ “tống tà”. Quan tài bít giấy hồng điều có bốn cặp đòn với đủ tám người khiêng. Có phường kèn bốn người sóng hàng đôi diễu hành võ trống cơm, thổi kèn lâm khốc. Có con gái lặn đường đằng trước, con trai chống gậy đằng sau. Có thân nhân khăn trắng áo chùng cùng lân bang, bằng hữu tiễn đưa. Và, còn có riêng một bà hàng xóm cặp thúng vàng hồ liên tay rắc rong đường để đánh dấu cho hồn vong dù ăn cháo lú vẫn có thể nhớ được lối về...

Bà Ba mất đi ai nấy đều có lòng thương cảm, ngậm ngùi. Riêng với Tỳ thì nỗi thương cảm ấy ở cô dường như vô hạn: Chỉ sau hai ngày hai đêm ngồi bên quan tài mẹ, tuy không gào khóc thảm thiết nhưng nước mắt thì không một lúc nào ngừng chảy trên gương mặt nhợt nhạt ấy. Và cặp mắt vốn to, sáng, trong vắt của cô bây giờ đã sưng tấy lên, đỏ mọng như hai quả nhót chín. Cô trở nên mê mụ và đần độn, khác thường: không nhớ, không tự nghĩ ra được một việc gì cụ thể. Vận luôn luôn phải để mắt đến Tỳ, chỉ dẫn từng việc một. Còn Nhài với Bích mỗi người một bên, đứng cùng đứng, ngồi cùng ngồi, đi cùng đi với Tỳ. Cô cứ như một tàu dừa héo, vô tri vô giác dưới sự “sai khiến” của Vận, và sự “điều khiển” của Nhài với Bích...

Từ bãi tha ma, dìu được Tỳ về tới nhà, Bích mệt rũ. Để mặc cho Nhài bế Tỳ lên giường, thu dọn cho Tỳ nằm, cô ra nói riêng với Vận điều gì đó rồi lẳng lặng đi ra ngõ. Minh đến hỏi Vận:

- Cậu cho cậu ấy về à?
- Ừ!
- Sao vậy?
- Nó “có tội” chứ sao với giảng gì?

Minh sững sốt mở to mắt nhìn Vận. Anh không hiểu Bích đã phạm tội gì, định buông lời trách Vận nhưng lại cố nén, lẳng lẽ quay đi. Ông Tài gánh một gánh gạch vồ từ ngõ lặc lè bước vào sân, gọi Minh:

- Ra chú nhờ một tí, anh Minh!

Minh chạy lại. Ông Tài đỡ gánh xuống góc cuối sân, bảo:

- Ta thấy cánh con gái nhà này đã “tậu” gà hoa, thủ lợn giấu trong bếp, ắt là để làm “tam chiêu” cho bà chị. Bếp bằng cái lỗ mũi nấu cơm thì được chứ làm cỗ thì quay trở làm sao? Chú cháu ta bắc vài cái bếp ở chỗ này, rồi đun nước mổ gà cạo thủ sẵn. Nấu nướng thế nào là việc của bọn con gái, hiểu chưa?

Minh răm rắp làm theo sự hướng dẫn của ông Tài, không một lời bàn cãi. Đang làm, Tắc đến hích vào sườn anh ra hiệu có việc muốn nói. Minh theo Tắc ra ngõ, Tắc nói:

- Thằng chó Cảnh đi đánh trận bị ta cho ăn đạn. Được thằng thầy “đặc cách” cho đốc-tờ đưa về nằm chữa tại nhà! Đang họp kín!

- Tin từ đâu ra?

- Con nhà Kha “ba toác” vừa bảo.

Minh đứng lặng thinh suy nghĩ: Phán Cảnh “ra trận”, như vậy có nghĩa là nó làm chó săn cho cánh nhà binh. Cần biết những mặt nào họp với tên chó quan trọng này. Minh vào nhà, định bụng dặn dò Tỳ vài câu nhưng thấy cô nằm yên như đang ngủ, không nỡ đánh thức anh quay ra bảo Vận:

- Tôi có việc phải đi. Nếu bác hỏi, cậu nói giúp nhé.

- Việc công à?

- Ừ!

- Cố về kịp cúng đấy!

- Tôi sẽ cố. Nhưng... chưa biết thế nào đâu, ở nhà đừng chờ.

Nói dứt, Minh cung cúc đi nhanh ra ngõ.

Chương mười bốn

1

Nhà phán Cảnh đã được “tân trang” lại rất công phu, với cái bề ngoài ngồn ngàng những chậu hoa, cây cảnh, đôn sứ, nghệ sành, non bộ và bể cá vàng... đủ loại, đủ kiểu, đủ màu với rất nhiều kích cỡ khác nhau. Có cái to lù lù như mã thẳng trọc phú; có cái bé tí tẹo như đồ chơi của bé gái lên ba...

(Cũng phải kể rằng: nhà tiên tri bậc thầy^[9] – prô-phét-sơ Khánh Sơn, đã “rất thánh” khi phán về hậu vận của cậu thư kí tập sự của hãng Poăng-sa Ve-rê^[10] ngày ấy. “Thời” của anh sẽ đến, song cũng còn gian truân lắm, “lên voi xuống chó” đủ vành rồi mới nên người. A! Suýt quên “mả nhà anh” sẽ “phát” theo “binh nghiệp”! Nhớ lấy...)

Từ một cậu kí tập sự nhà buôn, khao khát giàu sang, Cảnh bán mình làm chỉ điểm cho “phòng nhì” của chính phủ Bảo hộ, chưa làm nên trò trống gì đã bị chuyển sang tay quân Nhật Bản. Rồi, cũng chưa kịp lập công dâng quan thầy mới, cách mạng đã nổ ra. Việt Minh lên cầm quyền không cần tới loại người như hắn. Hắn đành tự hạ mình, mon men “liên minh” với lão tuân phủ thất thế cùng lũ trọc phú hợm của khinh người để mong kiếm chác tí công danh cũng bất thành! Số phận hẩm hiu hơn con chó hoang. Vậy mà, đánh đùng một cái, thời vận đến “vạn sự hanh thông”: Pháp Việt choảng

nhau, “sống chết mặc bay” riêng phán Cảnh ung dung “tiền thầy bỏ túi”. Chưa tới mười hai tháng, thầy phán đã trở thành triệu phú. Cô phán sắm hương hoa lên chùa xin quẻ thì Phật dạy: “Phát ư thổ cư”! Lời Phật dạy quả hợp theo sở nguyện. Từ lâu phán Cảnh đã nuôi mộng ước mở rộng khuôn viên nơi cư trú ra gấp vài ba lần, cho ra dáng một toà biệt thự! Người đời có câu: “Khi lên trời cũng chiều người”, quả có thể thật! Chiến tranh nổ ra, lân bang kéo nhau đi chạy loạn tơi bời. Phán Cảnh cùng vợ con vẫn yên trí ở lại Hà Nội.

Là người dũng cảm tuyệt vời, thầy phán Cảnh vô cùng hãnh diện vì đã dám là người đầu tiên trở lại đất Bạch Mai, thăm lại ngôi nhà của gia đình mình trong lúc ngọn lửa chiến tranh vẫn còn nghi ngút – nghĩa là: khi mà Việt Minh vừa vội vàng “tiêu thổ” rút lui được vài tiếng đồng hồ. Và, chính cái lòng dũng cảm hơn đời ấy đã được đền bù xứng đáng bởi một phát hiện cực kì ý nghĩa: Mảnh đất có ngôi nhà lá cọ của gia đình lão hàng xóm mà từ lâu thầy phán “thèm rõ rãi”, nay đã là một bãi đất hoang...

“Thời thế” ấy, lại sẵn có quyền và tiền trong tay, thì cái việc biến một ngôi nhà hai tầng trên miếng đất ba chục mét vuông trở trở thành một “vila” có khuôn viên suýt ba trăm mét, đối với thầy phán Cảnh hỏi có khó khăn gì!

Khi Minh xuất hiện, hầu như anh không bận tâm về sự thay hình đổi dạng của ngôi nhà, mà chỉ chăm chú quan sát mấy tên “gác-đờ-co”^[11] đang đứng, ngồi, đi đi lại lại phất phơ trong khúc ngõ trước cổng nhà phán Cảnh. Bọn chúng chỉ có bốn tên, hình dạng và trang phục không giống nhau nhưng gương mặt đứa nào cũng lăm lăm như chó ăn vụng bột, đầy vẻ khinh khỉnh ngạo mạn vô lối, nom rất tức cười! Và, đứa nào đứa nấy đều cố gắng “trương” hết mức cái “oai vũ” của mình, dường như chúng nghĩ rằng khẩu súng lục kiểu cối xay với chiếc bao da có cài đủ sáu viên đạn đồng vàng choé trên nắp chưa đủ giới thiệu về bản thân, nên đứa thì diện quần soóc với áo sơ mi cộc tay, cổ tình phơi bộ ngực có hai múi thịt nổi vồng lên y như cặp vú của một cô gái ở vào lứa tuổi mười tám, cùng cái đầu trần có mái cắt theo kiểu “Đỗ Đăng”^[12]; đứa thì quần đô-kề, áo bờ-lu-dông, giày

da bó “ghệt”, mũ bê-rê lệch xuống tới má; lại có đũa “bệ” nguyên xi cả bộ quân phục “bắt gà”^[13] với đủ mọi thứ túi to túi nhỏ ở ngực, cánh tay và vế đùi, cùng chiếc mũ rộng vành bẻ ngược mé bên phải...

Trong bọn chúng, Minh đặc biệt để ý tới tên mặc bộ đồ ‘bắt gà’. Tuy hẳn cố làm ra vẻ ta đây, nhưng tạo hoá chơi khăm không chiều ý hẳn, “ngài” lại ban cho hẳn một gương mặt “dị ứng” với bộ áo quần hẳn đang mặc cùng những bộ điệu mà hẳn muốn trình diễn: ở gương mặt hẳn có làn da trắng mịn, cặp mắt trong óng ánh nước, và đôi môi chín mọng... của một cô gái xinh đẹp không quen với phấn son! Đó là gương mặt của một con chiên ngoan đạo đã được người ta khoác cho bộ y phục của quý Xa-tăng.

Minh tò mò rất muốn biết kẻ nào là chủ nhân của cái “trò chơi đồng bóng” này. Vừa hay cô phán thay mặt chông tiền khách ra đến cổng đứng lại tíu tít chào nhau. Khách có ô tô nhà lừng thừng đi ra đường cái, khách ngự xe người kéo thì lên ngay trước cổng. Tất cả chừng hơn chục mạng, có ba mù đàn bà. Trong đám khách khứa đi ra, Minh biết mặt được bốn người: Huyện Hàm ở phố Kinh Dương Vương, mù Vạn Lợi ở Hàng Gai, Cửu Long ở Gia Lâm và nhà báo Ngọc “lé” (tức thi sĩ Trường Hận). “Ông bạn” diện bộ đồ “bắt gà” là gác-đờ-co của mù Vạn Lợi, thảo nào!

Minh với “cây cú” cầm đũa bóng bay và chong chóng, cứ việc đàng hoàng đứng nhận diện từng tên diều qua trước mặt. Chờ cho đũa cuối cùng đã đi khuất, anh vác “cú” hàng lên vai thủng thẳng quay về, mang theo nhận xét: trừ tên Ngọc “lé”, còn lại xem ra tinh mãi trọc phú hợm của, không có mặt nào “quyền cao chức trọng”. Vậy thì cuộc họp chúng bàn cái mục gì nhỉ? Chắc là chuyện tiền chứ không phải việc quân sự. Dù sao cũng phải nhanh chóng cài được người vào cái hang ổ này...

Tắc đi loăng quăng mãi cũng cảm thấy chán chân. Hà Nội bây giờ rất nhạt trò. Đi đến đâu cũng chỉ thấy lính và ăn! Mả mẹ bọn Tây, chẳng biết chúng kiếm đâu ra mà lăm lính thế chứ? Đủ loại lính, đủ các kiểu trang phục, đủ thứ hạng người... Nom ngứa mắt quá chẳng biết có nên “chơi” cho bọn chúng một võ không? Hồi Minh chắc chắn sẽ được nghe giải thích điếc tai, không chơi. Buồn tình, Tắc đi tìm Kha. Thằng con nhà này giờ đi ở cho tên phán Cảnh, làm chân “thằng nhỏ” cho vợ chồng hăn sai vặt. Cũng may, phán Cảnh thường xuyên vắng nhà, mụ vợ đua đòi chúng bạn, hở ra là thúc vú già mua sắm hương hoa, đi hết đèn này, phủ kia... cầu cúng, nhảy đồng. Nhà cửa giao cho vú già làm chủ, Kha tha hồ tung tẩy, miễn là “lấy lòng” được bà vú già khó tính nhưng cực kì ưả nịnh. Khủng khĩnh lượn qua cổng nhà phán Cảnh, Tắc gân cổ lấy hơi rồi thành linh bật ra mấy tiếng “áu... áu áu áu”, hết như tiếng sữa của một nhách chó con bị người ta rượt đánh. Chỉ dăm phút sau đã thấy Kha ló đầu ra sau đóng cổng sắt. Tắc lượn lại hỏi:

- Ra được không?
- Vợ chồng con cái hăn ở nhà cả. Có việc à?
- Ừ.
- Chúa thần lẩn chứ?
- Thượng hạng.
- Được chờ tao tí.

Một lúc sau vú già mở khoá cổng cho Kha ra, trong tay cậu ôm một bọc to. Tắc hỏi:

- Của nợ gì thế?
- Quần áo mang ra hiệu.
- Bán à?
- Giặt. Việc gì mà nói đi, tao phải về ngay đây.

- Thì mày hãy đưa cái bọc ấy vào hiệu đi nào. Ôm khư khư ngửa mắt lăm.

Kha đành cảm cúi đi nhanh đến hiệu giặt là, chờ họ đếm và biên nhận rồi quay ra đi với Tắc vào đình Đại, cùng nắm thẳng răng giữa bậc hiên, chuyện gẫu. Tắc nói cho Kha nghe ý định của mình, Kha nhồm dậy háo hức hỏi:

- Chơi bọc “tẩy” chứ?

- Tẩy chính cống bà lang trọc.

- Thế thì được. Dây vào lũ khố xanh, khố đỏ “xì-cà-đùm chân chì” tao đểch thềm.

- Nói làm gì cái lũ bọ gậy bằng nhặng ấy cho ế người. Xong chứ?

- Xong.

Đôi bạn cùng thò một ngón tay ra ngoắc vào nhau và giặt mạnh. Kha hỏi:

- Bao giờ chơi?

- Chờ tao tời thóp bọc chúng rồi “bài binh bố trận” đâu vào đấy đã.

- Lâu không?

- Cũng phải dăm hôm.

- Phải báo trước ít nhất một ngày để tao “múa phép” mới chuồn được.

- Biết rồi.

- Tao về nhé?

- Ừ.

Kha đi rồi, Tắc vẫn nằm khểnh nhắm mắt lơ mơ nghĩ đến ba quả lựu đạn còn chôn dưới chân rào sẽ được tung ra, và hình ảnh những tên giặt Pháp to lớn như trâu, gào thét quấy lộn trong đồng khói bởi màu hung hung...

Bỗng Tắc bật dậy, lừng khừng đi ra, khẽ lắc lư người và tự nói chuyện với mình:

- Đã đến lúc thầy mày đòi nợ rồi đấy, các con ạ!

3

Ba ngày liền, hôm nào Tắc cũng khật khưỡng đi từ sớm có bữa quên cả về ăn cơm trưa. Phà Đen, Vĩnh Tuy, Văn Điển, Trường Bay... nơi nào cũng đã “đến thăm hỏi” kĩ càng, chẳng đâu vừa ý. Chán đời, sáng nay Tắc không buồn dậy. Cời đến bên giường đứng phân vân một lát rồi gọi:

- Anh Tắc, dậy đi chứ, sáng rồi!

- Mày cứ đi chợ, kệ tao.

Nghe Tắc găt, Cời tui thân đứng ngây tại chỗ. Ông Tài rửa mặt xong trở vào, thấy Cời đứng đấy hỏi:

- Mày chưa đi chợ còn đứng đấy làm gì đấy cháu?

Cời không đáp, lẳng lặng ra lấy nón rồi gồng quang gánh đi ra ngõ. Tắc vùng ngồi dậy hỏi:

- Chú Tài này, mấy hôm nay chú có gặp thằng Minh không?

- Chả sớm thì chiều, ngày nào chẳng gặp cậu ấy. Có việc gì vậy?

Yên trí, Tắc không quan tâm đến câu hỏi của ông Tài, cậu nhanh nhẹn chạy ra ao rửa mặt rồi về mặc quần áo, tắt tưới đi tìm Minh. Ông Cả bảo Minh vừa đi xong.

- Nó có nói hôm nay kiếm ở đâu không ạ?

- Không. Có việc gì thế cháu?

- Chẳng có việc gì đâu ạ.

Tắc đáp rồi ngoắt người đi ngay. Cậu vừa đi vừa nghĩ: Nghe nói hồ đấu Tương Mai rất lắm cá, thử phóng xuống xem nó có đến đấy không. Tắc ra bám tàu điện xuống Ngã tư Trung Hiền rồi rẽ vào Tương Mai. Cậu nôn nóng muốn gặp Minh để báo một tin quan trọng. Đáng buồn, hồ đấu vắng tanh. Tắc đành chán ngán quay ra. Vừa đến đường cái, còn phân vân chưa biết nên đi đâu thì một đoàn bốn chiếc ô tô tải diễu qua, nối đuôi nhau rẽ vào trường bắn. Xe nào xe nấy chứa đầy lính súng ống, mũ măng, áo quần nghiêm chỉnh. Một ý nghĩ nảy ra trong đầu Tắc: “Cả cái” vài tạ đạn vào cái thùng chứa đầy lũ cóc ngoé ấy có khi lãi to đấy nhỉ?

Ý nghĩ đó cứ đóng đinh trong đầu Tắc trên suốt đường về. Cho đến lúc Tắc gieo mình xuống giường, dang rộng chân tay thở phò phò một cách khoan khoái, thì một kế hoạch đã được xếp đặt tỉ mỉ tinh tươm. “Duyệt” lại thêm lần nữa, cảm thấy vừa lòng, Tắc nhắm mắt lơ mơ rồi ngủ rất ngon. Người đánh thức Tắc là ông Tài. Mắt mở gà gà, Tắc hỏi:

- Tối rồi à?

- Mới trưa thôi, ông mãnh ạ.

- Thế sao chú đã về?

- Con bé Cờ bảo bận, nhờ tao về ăn suất cơm của nó. Cơm thẳng cu Lợi nấu chín lâu rồi, dậy ăn đi.

Thông thường chú Tài chỉ ăn bữa chiều ở nhà. Lệ này do chú tự đặt ra, bởi có chớ hàng thuê, giữa chừng không bỏ mà về được. Tắc uể oải ngồi dậy. Chỉ chờ có thế, Lợi lập tức bưng mâm đặt lên giường, ngay bên cạnh Tắc. Ông Tài mở lồng bàn, trên mâm có một nồi cơm trần, một niêu tép khô kho khế và một rá rau cải luộc chấm tương. Ba chú cháu vừa ăn vừa nói chuyện. Ông Tài hỏi:

- Trước tao cứ ngỡ mày với con bé Cờ là anh em ruột, hoá ra chẳng phải.

- Thì sao?

- Tao xem ý, nó phải lòng mày đấy.

- Vợ vẫn.

- Tao mà vợ vẫn? Tao nói bằng thật...

Tắc sừng mặt, gắt:

- Đã bảo vợ vẫn. Nó là em gái tôi.

Dứt lời Tắc vùng vằng rời khỏi giường, đi thẳng ra ngõ, hùng hục lao đến nhà ông Cả. Vừa ăn cơm xong, thấy Tắc đến với vẻ mặt tối tăm, ông Cả hỏi:

- Có việc bất bình hả cháu?

Tắc không trả lời, mà hỏi:

- Thăng Minh không về ạ?

- Anh ấy ra hồ rửa bát, đĩa.

Không nói gì, Tắc ngoắt người đi ngay ra hồ tắm sào. Đứng lại ở gốc muỗm, Tắc nói vọng xuống cầu:

- Nhanh lên, lên tao bảo.

Biết là có chuyện, Minh khoảng vội mấy cái bát rồi bước lên.

Tắc nói ngay:

- Thăng Đức “toét” vẫn sống!

- Tôi biết, nó trốn khỏi trại giam ngay từ khi chưa đánh nhau. Cậu gặp nó ở đâu?

- Ở Vĩnh Tuy. Đóng lon quan một, làm “xếp”.

- Kinh nhỉ. Nó có nhận ra cậu không?

- Không. Mà tính sao?

Ngẫm nghĩ một lát, Minh đáp:

- Thì nó cũng như trăm nghìn kẻ bán nước khác, theo Tây kiếm cơm và một tí vênh vang hào. Bọn chúng nó đông như dòi í mà.

- Nói thế tức là “tha bổng” chứ gì?

- Đành thế vậy. Cậu nghĩ xem: Giết thì chưa đáng tội; bắt thì không xuể và cũng... không có cơm nuôi chúng.

Đứng lặng một lúc, Tắc thở dài buông một câu:

- Mẹ, rắc rối! A, nhưng mà... nếu nó xơi ta thì sao?

- Không cứ là đứa nào, nếu dám gây nợ máu với đồng bào thì thẳng tay tiêu diệt. Vậy thôi!

Tắc im lặng, nhưng trong lòng thầm nghĩ: “Đấy nhé. Chính mồm mà nói ra câu ấy nhé. Nhớ đấy kéo rồi lại trách ông!”

4

Kha háo hức nghe Tắc “phổ biến kế hoạch” và giảng giải công việc phải làm. Nói xong, Tắc chốt một câu nghe chối tai quá:

- Dám chơi chứ?

Tức như bò đá nhưng Kha cố nhin, đáp:

- Nói thôi hoặc. Ông mà kinh thì có hoạ là con con...

- Rất được. Sáng mai tinh mơ đợi tao ở Ngã tư Trung Hiền.

- O, tao chưa kịp “phù phép”. Đã hẹn phải báo trước ngày cơ mà?

- Thì sáng ngày kia.

- Xong ngay.

Hai cậu thiếu niên lập tức mỗi người đi về một ngả. Kha bước từng bước nhún nhảy như muốn bay lên, trong tâm trạng bồi hồi phấn khích bởi ý nghĩ: “Xơi tái bọn lũ! Phen này thì “anh mà” lên thớ rồi, Kha ơi!” Hàng năm trời âm ức, chịu mang tiếng là thằng hèn “kị tây” chỉ vì “bà bô” kèm

ác quá. Bà bô thác thì lại lo kiếm cơm tối mắt không xong. Nay thì... bọn lũ liệu hồn, “anh mày” không biết đùa, đã chơi là chơi đến kiệt củ đấy. Bảo trước cho mà biết thế.

Suốt đêm ấy Kha mất ngủ, trần trọc mãi mà vẫn không nghĩ được “phép” gì để có thì giờ theo đúng cuộc hẹn với Tắc. Gần sáng, cơn ngủ đã quật ngã cậu ta, khiến cho phán Cảnh ăn sáng xong, đến phòng thay quần áo thì tất cả đều chưa sẵn sàng. Hẳn hét gọi Kha, không thấy. Điên tiết, hẳn xông vào buồng của bọn đầy tớ nhìn thấy Kha vẫn nằm ngủ ngon lành. Lập tức cậu bị thầy phán túm tóc lôi ra khỏi giường, tiếp đến một cơn mưa những quả đấm quai hàm cùng những cái tát trái tới tấp dội lên đầu, lên mặt Kha. Cho đến khi phán Cảnh nhọc phờ, lẳng Kha vào chân tường, lão đảo bước ra thì cậu bé đã ngất xỉu.

Chứng kiến cảnh Kha bị đòn, bà vú già kinh hãi choáng váng. Chờ chủ ra khỏi, bà vào nâng Kha dậy, thấy cậu cứ mềm oặt bất động, bà sợ hãi len vào phòng bà chủ tâu trình mọi sự. Cô phán vội đến xem tận mắt rồi lập tức sai bà vú thuê xích lô, đưa Kha vào nhà thương làm phúc. Tỉnh lại, ngay đêm ấy Kha bỏ trốn, về thẳng chỗ Tắc, và ở lì tại đấy.

Nghe chuyện, mọi người ai cũng thương cảm, coi sự có mặt của Kha là phải nhẽ. Riêng Cờ có điều khó chịu nhưng chẳng tiện nói ra, bởi một chút thói quen của cô bé bị phá vỡ: Từ lâu, trưa nào Cờ cũng cố gắng tạt qua nhà ăn cơm, tiếng là để đỡ tốn kém, thực ra cô về nhằm tặng khẩu phần thức ăn cho Tắc. Là một anh con trai vô tâm, Tắc không hề biết tí gì về việc làm đó của Cờ. Nay, đột ngột Kha xuất hiện. Bữa ăn, trên mâm có gì bày ra Tắc gắp cho Kha không tiếc tay. Đó chính là điều khiến Cờ khó chịu mà chẳng tiện nói ra.

Như con hổ xông chuồng, chỉ hai ngày sau Kha hăng hái giục Tắc khởi sự. Được tự do dùng thì giờ thoải mái, Tắc thay đổi cách “chơi”. Cậu bảo Kha:

- Đi chợ phải có vốn. Mày tay trắng. Tao vốn liếng còn “còm” lắm. Phải gỡ gạc thêm tí vốn nữa chơi mới bồ.

- Nghĩa là sao, mà nói toét ra nào?
- Mò dấn chỗ Đức “toét” giật tậm, dám không?
- Mà chơi được, dễ thường tao hém chắc.
- Vậy thì đêm nay hai thằng thử xem sao.
- Thiếu cha gì chỗ chơi mà phải xuống tận Vĩnh Tuy?
- Tao học mót “sách” thằng Minh “sếu”, chơi gần dễ lộ “tây”.

Đêm ấy trời mưa lay phay, rét thấu xương, trên mặt đê sông Hồng lồng gió có hai bóng người nhỏ thó co ro kề vai nhau. Tắc nói:

- Tao “điểm huyết” tên gác xong, mà cướp súng phóng vào bắt tên đốc gác. Tao bám theo, lột quần áo giày mũ, súng đạn lựu đạn của nó rồi trói tay, nhét giẻ vào mồm, dong nó ra cống. Tước nốt đạn với lựu đạn của thằng ngoài ấy. Xong chuyện. Nhớ chưa?

Mặc dù rất cáu nhưng Kha vẫn đành nhịn, miễn cưỡng đáp:

- Rồi!

Hai người đeo mặt nạ rồi tụt xuống chân đê, lom khom tiến về phía vọng gác. Tên lính ngục co ro trong chiếc áo mưa, mũ vải sụp kín trán, đứng lơ lảo trông ra con đường cái chạy ngang trước mặt. Hắn có vẻ yên tâm về phía sau lưng, không ngờ lại có hai thiếu niên thận trọng như hai con báo nhỏ, đang men theo bờ rào bò tới kề bên. Dừng lại vài giây, rút cây thiết lĩnh ra nắm chắc trong tay, Tắc thành linh đứng bật dậy vung cây thiết lĩnh lên, quật một nhát vào giữa gáy tên lính ngục nhanh như gió. Tên lính chỉ khẽ giật thót người một cái rồi đỡ tay buông rơi khẩu súng. Không để cho hắn kịp ngã, Tắc đưa tay đỡ và từ từ đặt cho hắn ngồi dựa lưng vào cột cống. Kha tức khắc nhặt khẩu súng, nhón chân chạy vào vọng gác, Tắc bám theo luôn. Tên đốc gác ngồi trước bàn, đang gục đầu lên hai bàn tay ngó lơ mơ. Kha dẫn giọng khẽ quát:

- Mở mắt ra. Giơ tay lên!

Tên lính giật mình ngẩng vội lên, còn đang mắt nhắm mắt mở thì đã thấy miệng súng đen ngòm dí sát vào tận mặt. Hắn đành run rẩy giơ tay lên ngang vai, mặt mày thất sắc. Tắc lột quần áo ngoài với giày mũ rồi vặn tay tên lính ra sau, trói lại và hạ lệnh:

- Há to mồm ra!

Hắn thi hành như máy. Dùng khăn mặt căng ngang qua mồm, buộc quặt ra sau gáy tên lính xong, Tắc nịt thắt lưng và ôm bọc quần áo của hắn, rồi cầm khẩu súng lên tay giục:

- Đi ra công!

Tên lính ngoan ngoãn làm theo răm rắp. Trong lúc Kha cởi nốt thắt lưng tên lính bị ngất, Tắc bảo tên bị trói:

- Tâu với Đức “toét” nhà chúng mày: “Thầy nó” mượn mấy thứ này ít lâu. Nghe rõ chưa?

Tên lính chớp mắt gật đầu lia ha. Tắc nói tiếp:

- Thằng ôn vật kia “thầy mày” điếm huyết, nhát nữa khắc tỉnh. Mày đứng đấy chờ “thầy” xuống đò xong mới được quay vào. Nhớ chưa?

Nói dứt lời, Tắc ung dung đi ra phía bờ sông. Đến chỗ khuất cậu bật lên một tiếng cười ngẩn rồi ngoắt người cùng Kha co chân chạy thục mạng trở lại đường cũ. Trời vẫn mưa lay phay, gió bắc thổi hun hút, đường sá vắng tanh không một bóng người. Xa xa có tiếng gáy râm ran của lũ gà báo trời đã chuyển sang canh ba.

Chương mười lăm

1

Sau một tuần nhận việc, Bích cảm thấy yên tâm. Đồng nghiệp phần lớn đã nhiều tuổi, ai nấy đi đứng khoan thai, nói năng mực thước, áo quần tề chỉnh. Họ đối xử với cô luôn luôn ân cần nghiêm túc; đáp lại, cô dành cho họ lòng kính trọng với một thiện ý đầy đủ mỗi khi giao tiếp. Là người ít tuổi nhất nhưng cô không hề cảm thấy lạc lõng trong cái môi trường mới mẻ này. Công việc tuy chưa thật quen, song chưa có gì quá sức. Học trò lớp ba có cái hay là đều đã quen trường lớp và bài vở, đồng thời lại chưa đủ “từng trải” để làm những trò tinh nghịch của cái giới “nhất quỷ nhì ma”...

Tóm lại, Bích đã thanh toán được hai điều áy náy lớn trong lòng: Là một kẻ “ăn bám”; liệu có kham được công việc của một cô “gỗ đầu trẻ” không?

Đến lúc này Bích thực sự tin vào khả năng của mình: Sẽ đứng vững để thực hiện cuộc quyết chiến với bọn xâm lược Pháp khốn nạn!

Chiều nay tan lớp, Bích không về nhà mà đi thẳng đến xóm Ngõ Bò. Minh, Tỳ, Vận đều chưa về, cô rẽ vào chỗ Tắc để hỏi tin tức. Tắc đang nằm chuyện dăm dẩn với Kha, thấy Bích gọi hỏi từ ngoài sân:

- Cậu Tắc có nhà không đấy?

Tắc choàng dậy chạy ra, thưa:

- Có ạ!

- Cậu ở nhà một mình ư. Chị vào được không?

Thấy Bích xưng chị với mình rất thân mật tự nhiên, Tắc bỗng lúng túng chưa biết đáp lại thế nào thì Kha đã bước ra, ngượng nghịu khẽ chào Bích rồi cúi đầu đi thẳng. Bích vội nói với ngụ ý xin lỗi:

- Chết thật, cậu đang có khách. Chị vô ý quá.

- Thằng Kha đấy mà... chị không biết nó sao?

Bích trả lời rất thoải mái:

- Cậu này chị chưa gặp bao giờ. Mấy hôm nay chị bận không sang được, có tin gì mới không?

Tắc ngượng nghịu lắc đầu:

- Em... thì biết gì mà... chị hỏi?

Tuy ít tiếp xúc nhưng Bích biết Tắc là một cậu bé bạt mạng, coi trời bằng vung. Lúc này thấy Tắc ngượng ngừng lúng túng, cô cảm thấy lạ bèn cầm tay ân cần hỏi:

- Hình như cậu không thích chị. Chị đến chơi khiến cậu khó chịu, phải không?

Không ngờ Tắc hốt hải lắc đầu phản đối:

- Không đúng. Em... em yêu chị thì có.

Bích chợt cảm thấy xúc động, cô nắm tay Tắc chặt hơn, hỏi:

- Thế sao gặp chị cậu không vui?

- Em sợ.

- Ôi, sợ chị ư? Sao vậy?

- Chẳng biết.

Tình cảm tươi sáng bừng lên ấm lòng, Bích xúc động nói lạc cả giọng:

- Chị cũng... yêu cậu. Từ nay chúng mình là chị em nhé, được không?

Tắc nhìn chăm chăm vào tận mắt Bích rất lâu, rồi hỏi:

- Thật chứ?

Bích giơ tay lên cao nghiêm trang nói:

- Chị xin thề.

Thật lạ lùng, trên gương mặt xám lạnh của Tắc, từ trong cặp mắt dài và sắc ấy chợt có hai giọt nước trong vắt ứa ra. Hai giọt nước mắt ấy đã nói lên tất cả.

Có người đi vào ngõ, Tắc rút vội tay ra khỏi tay Bích. Cu Lợi vào nhìn thấy Bích, khoanh tay lên ngực, cúi đầu nói:

- Con lạy cô ạ.

Bích ngạc nhiên hỏi:

- Ai dạy em chào chị như vậy, hả Lợi?

- Thầy giáo bảo ạ.

Nói xong Lợi len lén vào trong bếp lấy nồi và gạo ra vo rửa để chuẩn bị nấu cơm. Bích bảo Tắc:

- Từ hôm nay chị sẽ chăm lo cho em thay chị Vận. Chị đi làm rồi, lương của chị thừa sức nuôi được cả hai chị em ăn no, mặc ấm. Về bên chị, hai chị em ta sống với nhau, bằng lòng không?

- Không. Em ở đây quen rồi. Chẳng đi đâu cả.

Nghe cái cách trả lời chững chảng của Tắc, Bích bỗng bật cười vui vẻ gật đầu:

- Thế cũng được, miễn sao em thoải mái là chị vui rồi. Nhưng, chị có một yêu cầu: Đã là em của chị thì mỗi khi quyết định làm một việc gì quan trọng, nhất thiết phải hỏi chị đã rồi mới được làm.

Tắc cau mặt ngẫm nghĩ rồi hỏi:

- Việc thế nào là quan trọng?

- Thí dụ như định làm nghề nghiệp gì? Định lấy vợ? Hay định đánh nhau với ai đấy, chả hạn.

- Đánh tây cũng phải hỏi à?

- Hỏi tất, không trừ trường hợp nào.

- Ngộ nhỡ chị không bằng lòng thì sao?

- Việc khác thì không nói, riêng việc đánh tây thì chị hứa sẽ bằng lòng ngay lập tức. Thậm chí, chị còn đòi em phải cho chị đi theo đấy.

- Thật chứ?

- Thật!

- Vậy thì em bằng lòng. Dám ngoặc tay không?

Hai chị em cùng nghiêm trang thò một ngón tay ra ngoặc vào nhau, tiến hành cái kiểu “thề bồi tối thiêng liêng” của bất kì cái thời “con trẻ” nào của mỗi người Việt Nam.

2

Kha đi mất hút hai đêm một ngày mới mò về giục Lợi nấu cơm. Lợi cứ tảng lờ như không nghe thấy, Kha đành nịnh nọt:

- Anh nhìn sông từ tối hôm kia đến giờ. Nấu sớm một tí hai anh em mình ăn rồi để phần anh em nhà Tắc – Cời cũng được, sai đâu em cứ bảo tại anh bắt em phải làm.

Lợi mũi lòng, lấy cái niêu con nấu miệng bò gạo cho Kha ăn một mình. Một tay cầm thìa, một tay nhón muối trắng, Kha ăn một lèo hết niêu cơm. Ra vại nốc thêm lưng gáo nước lã rồi vào lăn kenh ra giường ngủ rất dễ dàng.

Đến bữa, Tắc về nghe Lợi kể lại, cậu chỉ nói:

- Biết rồi, mang cơm ra ăn đi.
- Không chờ chị Cờì à?
- Màỳ thích chờ thì chờ, tao ăn trước.

Lợi nhanh nhẹn vào bếp bưng mâm ra. Tắc chỉ xuống đất:

- Đặt đấy mà ăn, để giường anh ấy ngủ.

Lợi đặt mâm cơm xuống đất, lấy cái đòn kê cho Tắc ngồi còn mình thì ngồi lên cái chổi lúa. Hai anh em chưa ăn hết một bát thì Cờì về. Cô mở cái gói lá dốt, bày ra mâm và nhỏ nhẹ nói:

- Chả nhái, anh ăn thử xem có ngon không?

Nói đoạn, cô ra sân nhặt viên gạch vồ mang vào, lót mảnh lá làm ghế ngồi xới cơm, cùng ăn. Lợi hỏi:

- Chả nhái có đắt không, chị?
- Năm xu một cái, năm cái hai hào rưỡi. Em ăn đi, này.

Cờì đáp và gắp một cái đặt vào bát của Lợi, rồi gắp “cặp díp” một đôi đặt vào bát của Tắc. Tắc đưa gọn một cái vào miệng nhai rồi nhăn mặt nhận xét:

- Ngon, nhưng cay bỏ mẹ.
- Chả nhái phải cay mới ngon chứ. Anh ăn nữa đi này.

Cờì đáp và nhanh nhẹn gắp nốt hai cái còn lại đặt vào bát của Tắc. Tắc thản nhiên gắp một cái vào bát của Lợi, một cái đặt vào bát của Cờì. Cờì xúc động ngược nhìn Tắc như muốn cảm ơn mà không nói thành lời. Tắc không để ý, cậu ăn vội vàng xong bữa, rồi nhảy nhào lên giường lay Kha, gọi:

- Ngủ thế thôi, dậy tao bảo.

Chờ cho Kha ngồi hẳn dậy Tắc mới nói:

- Có được việc gì không?

- Tao đã ra tay mà mày còn phải hỏi.

- Khá đấy. Đi.

Ra khỏi ngõ, Tắc giục:

- Nói được rồi đấy.

Ngẫm nghĩ một lát, Kha bắt đầu kể:

- Tối đầu tao lang thang ở Bác Cổ, hôm sau tao lên quần Ngựa, tối đến mò ra vườn Bách Thú. Ở đâu cũng sẵn lính tây đen nhưng thật nó xem chừng không dễ.

- Tại sao?

- Ban ngày thì dứt khoát không nhìn được, chỉ có lúc sẩm tối cơm xong các con ông cụ đi ba-lát-đê^[14] mới hòng “chơi” rồi vù vộ. Nhưng, đó là nói chỉ có tao với mày mới làm cách ấy được, đằng này có thêm “bà chị”...

Hai người lạng lẽ cất bước. Thấy Tắc im lặng lâu quá, Kha nói trống không:

- “Bà chị” oái oăm bỏ cha đi. Cứ khăng khăng đòi phải được tự tay bắn vào giữa mặt một thằng tây đen bằng khẩu súng bắn ruồi ấy, và trông thấy nó giãy chết ngay trước mắt. Chẳng chịu biết cho rằng sau đấy sẽ chuồn bằng cách nào cho thoát nữa!

Tắc thình lình hét lên:

- Câm cái mồm lại cho tao nhờ. Lèm bèm mãi!

Bị cụt hứng, Kha tức ghen hợm nhưng vẫn phải cố nín nhịn, bởi cậu biết ngón chơi của Tắc “trên thớt”, giỡn mặt nó chắc chắn sẽ “ra bã” như chơi. Hình như Tắc cũng cảm thấy đã làm cho Kha phật lòng, cậu đứng dậy nói với giọng ôn hòa:

- Bà Vận, bà Tỳ, bà Bích là chị tao. Tao không thích đứa nào nói động đến các bà ấy. Bà Bích tin tao bảo tao việc ấy tao tin mày tao nói. Mày ngứa tay xin việc chứ tao không cầu. Bây giờ lại dám oán bà ấy. Đã là “tay chơi”, dù “thác” cũng không thềm bàn chùn. Mày dở ẹc!

Kha xấu hổ ngượng nghịu thanh minh:

- Thì tao cứ tưởng...

- Thôi, chuyện bỏ. Tao hỏi: Mà mày ngán “chơi” rồi hả?

Kha trợn mắt hỏi lại:

- Mày định cho tao “ra rìa” hay sao mà hỏi như vậy?

- Tao... hỏi... lại: Mày ngán chưa? Nói đi!

- Không đời nào.

- Được. Nhớ nhời đấy, sau này có thể nào chớ oán tao không bảo.

Nói đoạn Tắc tiếp tục cất bước. Kha bước song hàng một lát, rồi hỏi:

- Việc mày bảo tao... thế là “hê” à?

- Ừ.

- Cớ sao chứ?

Tắc im không đáp. Một lúc sau, nghĩ thế nào Tắc lúng búng với cái giọng rất miễn cưỡng:

- Bọn tây, trắng hay đen, với tao đều một giuộc. Ai khiến chúng đến đây giết người An Nam? Là người An Nam tao giết chúng vô tội vạ, chẳng ai làm gì tao tốt! Nhưng “bà chị” lại thích khử bọn họ. Là em bà ấy, bốn phen thằng tao phải lo liệu đến nơi. Mày không hiểu sao?

- Nhưng... mày vừa bảo tao là “hê” rồi đấy thôi?

- “Hê” phần mày chứ ai nói phần tao. Cùng đi lòng, mày lên ngược, tao đổ xuôi. Mày ghen chứ tao có ghen đâu?

- Tao hiểu rồi. Nghĩa là mày đã tìm được chỗ “chơi”?

- Chỉ có mày ngu, đi tới bọn ở bãi tập với ghế đá, “học” là đáng đời.

Hai anh em rẽ vào nằm trên bậc hiên của ngôi chùa đã bị phá phách hoang tàn. Kha sốt ruột, giục:

- Mày nói đi. Chơi ở đâu? Dùng ngón gì?

- Dưới Vọng. Ghếch cho bà chị khử một thằng nhém. Vậy thôi!
- Có tao “che tàn” chứ?
- Chỉ cần mày dám chơi.
- Vậy là xong. Bây giờ mày nói vào việc đi.

Tắc cau mặt, nói với vẻ khó chịu:

- Mày ngố bỏ mẹ. Khó là ở chỗ thu xếp công việc sao cho “vào phép”. Chứ “chơi” thì chỉ cần một tí “mật gấu” trong máu là “chu”. Còn gì để nói nữa. Với lại, cuộc chơi này chỉ mình bà chị ra tay, tao với mày phò tá. Phò tá là thế nào chẳng nhẽ mày chưa biết hay sao? Tao chỉ dặn: Nếu “hóc” thì tao cản, mày cõng phắt bà chị vù vội vào đường Lý Bôn, về cửa ô. Ấy là nói phòng xa thế thôi.

Kha nghe tức anh ách. Cậu im lặng tự nhủ: Được, để rồi xem!

3

Bích mặc áo quần thâm, áo cánh nâu, bên ngoài khoác áo vệ sinh màu quét trần, đầu chít khăn mỏ quạ che gần kín mặt. Nom cô hết như một con sen mới từ nhà quê ra tỉnh. Đi bên Bích là Kha và Tắc, cả hai cùng quần tây, áo cánh, mũ nôi; cổ quần khăn mặt nước dừa, chân dận ba-ta rách... vừa đi vừa nói cười nhả nhớn, đặc sệt hai thằng nhỏ lỏi đời đang theo tán một con sen ngờ nghệch. Đến góc đường Ngã tư Vọng, Tắc thu xếp cho cả ba người ngồi xõm cùng quay lưng vào một mảng tường cao và hướng mặt ra đường, rất gần một ngọn đèn công cộng. Hai anh con trai thi nhau vung tay chỉ trở ra vẻ chuyện trò vui thú lắm. Ngồi một lúc thì chuyến tàu Nam kéo còi vào ga, Tắc nói rành mạch:

- Tàu về là bảy rưỡi rồi đấy. Chừng nửa tiếng nữa nó sẽ từ con đường Tàu Bay đi sang nhà con “me tây” trong cái ngõ kia, chỗ cây me tây um tùm ấy. Nó ở trong ấy chừng hơn nửa tiếng sẽ ra, theo đường cũ về trại. Chờ nó vào một lúc lâu, chúng ta đi sang chỗ cây me tây. Thăng Kha với chị đứng dưới gốc cây như đang tán tỉnh nhau. Em nằm ở cái bệ hè cạnh đấy tảng như ngủ, để gác. Khi nó ra khỏi ngõ, chị đằng hoàng nhằm thật tin rồi hây nã. Nó ngã rồi chị đến tận nơi bồi thêm một phát cho chắc. Xong việc, thăng Kha dẫn chị tót vào cái bờ rau muống ở ngay đấy rồi men theo hồ đấu lên đường Lý Bôn, dừng một mạch về cửa ô, vào cửa hàng ngủ với chị Vận, đừng về nhà kéo bà Nhài biết.

- Còn em thì sao?

- Không cần lo cho em. Này, em bảo: nếu chẳng may súng tắc hoặc có người cứu nó, thì chị phải để thăng Kha công chị chuồn mới nhanh được. Không được cuống đấy. Đã có em chặn hậu rồi, không sợ gì cả.

Bích cười kiêu hãnh nói:

- Gớm chưa. Em làm như chị là con sên không bằng. Chỉ sợ đạn thối chứ chị không run tay đâu nhé.

- Em cũng thích như thế.

Nghe Tắc và Bích chuyện trò, Kha cảm thấy thèm được ở vào vị trí của bạn. Có một bà chị là cô giáo hần hoi, để mà trông nom và trò chuyện thân mật như thế, hỏi còn gì sướng hơn? Kể cũng lạ, thăng ôn vật thường ngày nói năng cấm cử như chó hóc xương, vậy mà lúc này nó nói năng với bà ấy cứ ngon như óc chó ấy. Tài thật!

Dù mãi nói chuyện, cặp mắt sắc lạnh của Tắc vẫn kịp phát hiện thấy đối tượng cuộc chơi đã xuất hiện bên kia đường, cậu cấu khẽ vào tay Bích, ra hiệu chú ý. Hướng mắt theo cái nhìn của Tắc, Bích nhận ra ngay một tên da đen cao quá khổ, mặc bộ đồ sĩ quan Pháp không đội mũ, đang thoải mái bước những bước rất dài qua ngã tư, đi tới gần như chính diện về phía ba chị em cô đang ngồi. Cô hồi hộp chờ.

Chỉ mười bước chân, tên sĩ quan da đen đã lừng lững đi chếch qua mặt cô. Ánh điện trực tiếp soi vào mặt hăn, khiến mặt Bích đột ngột tái mét, và chân tay run lên. Cô cảm thấy họng mình nghẹn thở, toàn thân lạnh toát: Gương mặt hăn phơi rõ những vết rạch trắng nhò, ghê rợn. Trong nháy mắt, dường như tất cả máu trong huyết quản của Bích bỗng sôi lên, mắt nảy lửa, cô đứng dậy lao ra – nhưng Tắc đã nhanh hơn, cậu nắm chặt tay Bích kéo cô trở lại, làm thành một cuộc giằng co “thường tình” của cánh “áo ngắn”. Tên sĩ quan ngoái lại nhe hàm răng trắng ánh ra cười và vẫy tay tỏ ý thông cảm. Chờ cho hăn đã rẽ vào trong ngõ, Tắc nói như gắt:

- Chị điên à? Hung hăng hảo chỉ toi mạng suông, ích gì?

Bích thở dốc, người bải hoải tê dại, cô ngã dụi vào tay Tắc. Tắc đỡ cho Bích tựa ngòì yên ổn, rồi nói:

- Chị thở khoẻ vào cho chóng lại hồn, để còn “ra tay” chứ! Chưa chi đã dúi dụi xuống thế này còn làm ăn gì nữa? Phí công.

Nghe rõ từng lời Tắc trách móc, Bích tỉnh ngộ, cô ngòì vươn cao hít vào thở ra từng hơi thật dài. Một lát, cảm thấy thần kinh đã ổn định, cô nói:

- Tha lỗi cho chị. Chỉ một lần này thôi, chị hứa đấy.

Ngòì thêm một lúc, Tắc giục đi, cậu tách ra vượt lên trước Kha và Bích sóng đôi đi đến chỗ cây me tây.

Đứng được chừng mười lăm phút Bích đã cảm thấy ruột gan cồn cào, cô bồn chồn đụng chân nhấc tay không ngừng. Kha biết tâm sự của Bích, cậu rụt rè nhắc khẽ:

- Chị ơi, đừng sốt ruột. Phải có gan chờ chứ ạ.

Bích lập tức nhận ra, cô vội vàng hít một hơi thật sâu rồi nhẹ thở ra. Lập lại vài lần như thế, Bích bình tĩnh trở lại hỏi:

- Câu chơi với Tắc lâu chưa?

- Lâu lắm rồi chị ạ.

- Thân với nhau lắm phải không?

- Vâng. Em với nó cùng tuổi, nhưng nó khôn hơn em. Khôn quá nên quắt người lại, không nhớn lên được. Chị yêu nó lắm nhỉ? Ước gì em cũng có chị gái. Số nó may thật, có những ba người chị!

Bích chưa kịp trả lời thì đã thấy một bóng người từ trong ngõ đi ra. Cô vội gạt chốt an toàn khẩu súng bé tí xíu vẫn nắm trong tay. Quả nhiên người đang ra đó là tên sĩ quan da đen. Khoảng cách chỉ chừng năm mét mà sải chân của hắn quá dài, Bích nghiêng hai hàm răng chặt cứng, quả quyết bước ra. Với khoảng cách chỉ còn chừng bốn mét, cô đưa nhanh tay súng lên nhằm thẳng vào giữa mặt nó, bóp cò. Một tiếng nổ rất bé phát ra khiến Bích thoáng sợ hãi, cô bóp cò liên tiếp ba phát nữa. Ngay từ phát đạn thứ nhất, tên da đen đã lập tức cảm nhận được mối nguy, một tay hắn vội ôm lấy bên má bị thương, tay còn lại rút vội khẩu súng trong bao. Nhưng, ba viên đạn của Bích đã nhanh hơn, khiến hắn tối mắt buông rơi khẩu súng trong tay. Với sức khoẻ như một con trâu, tên da đen không chịu ngã ngay, hắn loạng nhoạng nhao lên phía trước, chơi với như muốn vồ lấy Bích. Nhanh như cắt, Kha gạt Bích sang một bên và thẳng cánh giáng một quả đấm vào mặt tên địch. Hắn ngã vật xuống hè đường, đầu gục và rãnh nước bắn, mồm thở khò khè...

Bích nhặt khẩu súng của tên sĩ quan. Cô bước tới, dùng chính khẩu súng kiểu cối xay vừa to vừa nặng ấy, chĩa vào tận gáy hắn, bóp cò. Một tiếng nổ chói tai dội lên, kèm theo một sức giật đột ngột rung động cả cánh tay, khiến Bích hơi choáng váng. Không chần chừ, cô thò tay vào ngực rút ra một mảnh giấy, vuốt phẳng rồi cài lên ngực tên da đen – tờ giấy có dán những chữ in cỡ 16 li cắt từ nhật báo ra: “Đây là số phận dành cho tất cả bọn xâm lược chúng mày – hãy nhớ lấy”!

Chỉ nhằm nhằm thi hành phận sự của mình, nhận thấy công việc đã xong, Kha “liều mạng” tóm cổ tay Bích, kéo cô chạy tuốt xuống bờ ao bên cạnh đường...

Từ đầu, Tắc vẫn ngồi bó gối, thản nhiên quan sát mọi diễn biến của “cuộc chơi”. Lấy làm hài lòng, cậu thầm nhận xét: Bà chị “của mình” chơi

rất được. Khá!

Khi phát đạn cuối cùng của Bích vang lên, đã gây chấn động cả xung quanh khu vực đó. Một vài gia đình ở gần lục cục hé mở cánh cửa, có những cái đầu ló ra lơ láo rồi lại thụt vào ngay. Ở mé nhà ga, tiếng người quát gọi nhau náo động...

Tắc uế oải đứng dậy, nhổ một bãi nước bọt, rồi lừng khừng cất bước. Thoáng cái Tắc đã vọt vào bờ ao và lủi nhanh như biển.

4

Tỳ cựa mình thăm dò rồi nhẹ nhàng toài ra khỏi chẵn, nhồm dậy. Cô chưa kịp tụt khỏi giường thì Bích đã tinh quái thò tay ra kéo áo, lôi lại. Tỳ ngượng nghịu thuyết phục:

- Sắp sáng rồi còn gì. Cho người ta dậy, ối việc ra kia kìa.
- Mặc kệ, nằm xuống. Có nghe không thì bảo?

Nghe Bích dọa với cái giọng ba-lơn ra mặt ấy, Tỳ chỉ biết chần chừ một tí là bị những ngón tay đáng sợ kia “hành hạ” cô vội chui vào chẵn nằm im cho Bích quàng tay qua bụng, kéo cô lại sát hơn nữa...

Đêm qua, trong niềm vui ngây ngất của chiến thắng, Bích nảy sinh một tình cảm cháy bỏng trong lòng: Cô muốn được ôm chặt ai đó, để cười, để khóc, để cởi mở tâm sự từ lâu u uất. Về tới cửa ô, Bích không vào với Vận theo như gợi ý của Tắc, mà đi thẳng về xóm Ngõ Bò để gặp Tỳ. Một tình cảm khó hiểu, theo thời gian cứ sinh sôi trong tâm hồn Bích, gắn kết cô lại với Tỳ. Bích không phân tích được vì sao lại thế? Giữa ba người bạn gái, Bích yêu Nhài vì Nhài chăm chỉ, hiền hậu và là chị gái có chung huyết mạch. Tình yêu ấy có rất nhiều sự kính trọng nhưng lại thiếu hẳn sự đồng

tâm, đồng cảm! Với Vận, rõ ràng giữa hai người có rất nhiều điểm giống nhau: cùng sôi nổi, ngay thẳng, hăng hái, yêu ghét phân minh, dám hi sinh cho lẽ phải... Nhưng, hình như giữa Vận với cô chỉ có thể chia sẻ – kể cả sinh mạng cho nhau, trong công tác, chiến đấu và sinh hoạt chứ không có hứng thú trong tâm sự. Với Tỳ thì khác hẳn: cứ mỗi thời gian trôi qua Bích lại cảm thấy thêm yêu quý, tin cậy vì nể người bạn gái có cái dáng éo lả, chậm chạp và quá ít lời này. Ở Tỳ, Bích luôn luôn nhận thấy từ mỗi cử chỉ, lời nói của cô toát ra một sự hấp dẫn rất lạ. Không thật cụ thể nhưng lại khiến người ta dễ dàng bị khuất phục. Đặc biệt là đôi mắt của Tỳ, hình như nó có thể nói lên đủ điều. Bích yêu say đắm cặp mắt ấy: nó chân thành, nhân hậu quá; nó ngay thẳng, trong sáng quá; và nó cũng lại ý tứ, sâu sắc vô cùng! Trên đời, không mấy ai có được cặp mắt chứa đựng nổi nhiều nét ưu việt của cõi đời đến thế. Bích thực sự yên tâm nói, cười, đùa bỡn, ăn ngủ và làm việc bên cạnh Tỳ, không mảy may nghi ngại. Bởi vì cô tin Tỳ hoàn toàn hiểu cô, không chỉ hoan nghênh khi cô đúng mà còn sẵn lòng cảm thông, chia sẻ khi cô phạm phải điều lầm lỗi nào đó.

Đó chính là lí do Bích đang có mặt ở nhà Tỳ. Sau một đêm kể nói, người nghe và cùng chan hoà nước mắt của tủi buồn xen lẫn hạnh phúc, lúc này cả hai đều đã bình tâm trở lại. Bích không muốn rời Tỳ ra tí nào. Ôm Tỳ trong tay, Bích thủ thỉ:

- Ước gì hai đứa cứ được cặp kè bên nhau mãi như thế này, nhỉ.
- Chả được.
- Vì thế tớ mới phải ước.
- Đã biết không được thì ước làm gì cho tủi?
- Đây, thế bao giờ cậu ước ao một điều gì chưa?
- Cũng đôi ba lần.
- Cụ thể là những điều gì?
- Chả hạn... khi còn sống bơ vợ, tôi chỉ ước có một gia đình.
- Gì nữa?

- Khi... khi thành con gái, thì ước có hai bộ quần áo lành.

- Còn điều gì nữa nào?

- Thôi, chả nói nữa.

- Kể nốt đi. Chuyện tớ như thế mà tớ còn dám kể cho cậu nghe cơ mà. Cậu coi tớ là đứa thế nào?

- Cuối cùng... tôi ước ... ước... lấy được anh Minh làm chồng.

Tỳ cố gắng nói thoát ra khỏi miệng được trọn vẹn câu đó, cô vùng dậy bưng mặt chạy ra ngoài.

Nằm lại một mình, Bích băng khuâng ngẫm nghĩ: Cậu ấy một khi đã mở miệng nói là thế đấy. Chả trách không thể bô lô ba la như mọi người được. Một con người chẳng lúc nào vội vàng, bao giờ cũng nghĩ chín nục ra mới quyết định; đến khi hành động thì thận trọng, chín chu. Cái đức tính ấy mình còn lâu mới theo được.

Bích trở dậy đi ra sân tìm Tỳ. Ngoài trời mới mờ mờ chưa sáng hẳn, Tỳ đã làm vệ sinh xong, cô đang đứng phơi khăn mặt và đồ lót lên sợi dây thép dưới mái hiên. Bích hỏi:

- Cậu còn đồ lót khô không?

- Còn. Cứ vào nhà tắm trước, tôi lấy mang ra cho.

- Tớ không về bên nhà đâu. Hôm nay tớ mặc quần áo của cậu đi dạy nhé?

- Tôi làm gì có áo dài tân thời?

- Mặc kệ, tớ cứ mặc bộ của cậu.

Nói xong, Bích vui vẻ cười và đi vào nhà tắm. Đứng ngẫm nghĩ một chút. Tỳ quả quyết đi sang nhờ Tắc đến bảo Nhài đưa cặp sách và bộ quần áo “cô giáo” của Bích mang về ngay để kịp cho Bích đi dạy học.

Thăng đi học được một lát thì Tắc, Vận, Minh, Bích lục tục kéo đến. Đội công tác mở cuộc họp tại nhà Tỳ. Dưới ánh sáng leo lét cửa ngọn đèn hoa kì, Minh vào đề ngay:

- Có việc khẩn cấp phải tranh thủ họp. Ta chỉ bàn luận những gì có liên quan đến công việc mà cấp trên đã nêu ra và yêu cầu chúng ta làm. Mọi việc khác gác lại, không bàn.

Tỳ mở to mắt nhìn Minh, chờ đợi. Vận sốt sắng hỏi:

- Là việc gì, nói ngay xem nào?

- Vẫn là cái việc mấy hôm nay người ta xôn xao bàn tán: Việt Minh khử tên thiếu úy da đen ở ngay Ngã tư Vọng. Cấp trên đã kiểm tra, cả bốn tổ chức của ta chưa nơi nào nhận làm việc ấy. Đồng chí Ba yêu cầu chúng ta phải cố gắng điều tra xem người làm việc đó là ai. Họ đang hoành hành động ở ngay khu vực của chúng ta, như vậy là nhằm mục đích gì? Có phải nhằm kích động bọn Pháp để chúng khủng bố khu vực này không?

Vận tỏ vẻ ngạc nhiên, hỏi:

- Những bốn tổ chức cơ à? Là những “cánh” nào thế?

- Du kích thành “của ông” Vị Hải, công an quận 6 “của ông” Hồng Hà, biệt động “của ông” Tạ Đình Đề, với bọn quân báo chúng ta. Thôi, bàn vào việc đi.

Tỳ mặt mũi đỏ bừng, cô đưa mắt hết nhìn Bích lại nhìn Tắc. Bích chỉ nháy một bên mắt và chum môi lại rồi lờ đi, còn Tắc thì mặt vẫn lạnh tanh dường như việc đó chẳng hề dính dáng gì đến cậu ta.

Thấy mọi người vẫn ngồi im. Minh giục:

- Bàn quàng lên còn về, tụ tập lâu không lợi. Các cậu nói đi.

Tỳ rụt rè nói lên thắc mắc của mình:

- Sao bảo “phải tranh thủ hành động cho đồng bào tin tưởng, kẻ thù lo sợ” cơ mà? Người ta diệt tây giúp mình là tốt chứ, gạn gừng tra vấn làm gì, hả anh?

- Không phải là tra vấn, chỉ điều tra xác minh xem ai làm. Ít nhất cũng phải biết họ làm vì mục đích gì. Để còn kịp có kế hoạch đề phòng chứ.

Lúc này Bích mới lên tiếng. Cô nói với thái độ nghiêm trang:

- Tôi nghĩ, không nên coi việc đánh tây là độc quyền của những người nắm trong tổ chức cách mạng cụ thể, mà phải coi đó là công việc của toàn dân. Nghĩa là bất kì người Việt Nam nào yêu nước căm thù quân xâm lược đều có quyền làm. Nếu cứ gò tất cả phải “hành động có tổ chức” thì... bắt họ phải đến xin phép ta, rồi chờ khi nào ta cho phép mới được hành động ư? Quả thế thật cấp trên phải cho chúng ta lập trụ sở, để đồng bào biết chỗ mà đến trình chứ?

Nghe cái giọng cổ tình “lí sự” ấy của Bích, Minh rất ngỡ. Anh cảm thấy cách nói của Bích hôm nay rất khác với cách nói vô tư và sôi nổi thường ngày.

Trong lúc Minh còn mãi suy nghĩ, Tắc cau có nói:

- Chị Bích bảo phải đấy. Tây trắng, Tây đen, Việt gian... giết bao nhiêu chẳng được. Một thằng nhọ bị ăn đạn thì có cái đếch gì mà phải họp cho phí thì giờ? Giản tán đi, về ngủ còn hơn.

Đến đây thì Minh đã thấy được vấn đề: Trời sinh ra cậu này đâu phải để phát biểu trong cuộc họp? Thôi được, có cố cò cựa cũng vô ích, hãy tạm gác lại đã. Nghĩ đoạn, Minh ôn tồn nói:

- Được rồi tôi sẽ báo cáo và xin ý kiến của trên về những điều các cậu vừa nêu ra. Có cậu nào muốn nói thêm điều gì nữa không?

Bích sốt sắng giơ tay:

- Tôi.

- Mời cậu.

- Đề nghị cậu nói giúp với trên hai điều: Một, ở đây là trong lòng địch, không giống như ngoài chiến khu. Sự khủng bố đối với chúng tôi là vô cùng, vô hạn; bất kể giờ nào, bất kể vì lí do gì. Bởi vậy cái cơ “phải biết trước để đề phòng”, đối với chúng tôi rất ít giá trị, vì chúng tôi sống trong sự đề phòng 24 trên 24 giờ mỗi ngày rồi. Hai: Trừ những trận đánh cần có sự phối hợp hoặc khử những tên địch quan trọng thì nhất thiết có báo cáo, có thỉnh thị, có chờ lệnh hăn hoi, nghiêm chỉnh. Ngoài ra, để nói lên sự có mặt của chúng ta cho đồng bào yên tâm, và để cho kẻ thù bớt ngông nghênh, xin cấp trên hãy coi những cuộc va chạm lặt vặt giữa ta với địch ở đây chỉ là sự bình thường. Hãy cho chúng tôi một cái quyền tối thiểu đại khái như thời trung cổ người ta vẫn làm. Đó là người tướng ở nơi biên ải có quyền “tiền-trảm-hậu-tấu”! Tóm lại là phải tin rằng chúng tôi không ngu đến mức cứ làm bừa để kẻ địch dễ dàng khủng bố chúng tôi và đồng bào! Xin hết.

Minh tươi cười, đáp lại với ý trêu đùa:

- Xin vâng. Bảo đảm sẽ trình lại trên nguyên vẹn ý kiến của đồng chí. Xin mời các đồng chí giải tán...

Chương mười sáu

1

Minh vừa về đến nhà đã thấy Tỳ ngồi xem ông Cả cùng ông Tài tay cưa tay đục, chữa xe. Ông Tài đang nói câu chuyện vui gì đó khiến Tỳ bưng miệng cười. Anh đánh tiếng:

- Đạo này chú Tài đi đến đâu là có tiếng cười ở đấy. Cho cháu cười góp với chú ơ!

Ông Tài không ngẩng lên, vẫn cắm cúi làm, miệng đáp:

- Chú đang giảng giải cho vợ chưa cưới của anh nghe về cái “câu ca” của các cụ ta để lại, rằng: “Con vua, vua yêu, con chúa chúa chiều, con khi con tiều khi tiều hôn hít”... có vậy thôi mà nó cứ che miệng cười mãi. Mà xưa nay nó đâu phải là đùa ham cười?

Minh ngạc nhiên, hỏi:

- Chú kiếm đâu ra cái câu ấy thế? Cháu rất mê truyền ngôn của tổ tiên ta để lại, hôm nay mới được nghe câu này là lần đầu đấy. Câu ấy có phải câu để cười đâu?

Lúc này ông Cả mới cất lời:

- Anh nói rất phải. Câu ấy các cụ ta xưa truyền lại đâu phải để cười. Chỉ bởi chú Tài tính khí vui vẻ, kể lại với cái giọng bông lơn người nghe mới

buồn cười như vậy. Thiết nghĩ cũng chả sao, bởi cái chính là mọi người đã được nghe sẽ nhớ mãi những lời đó.

Tỳ đứng dậy đi lại gần Minh, khẽ nói.

- Em có sang tìm anh, anh chưa về nên...

- Có sao đâu, anh nghĩ thỉnh thoảng em cũng cần chạy qua chạy lại một chút, đã gọi là hai nhà như một cơ mà.

- Vâng, em biết chứ ạ, nhưng lắm việc quá.

- Vậy thì hôm nay sang hẳn là có việc?

- Vâng ạ.

- Thế thì vào trong nhà nói cho anh nghe, đi.

- Vâng.

Vào tới trong nhà Minh ngồi xuống chõng, Tỳ nhẹ nhàng đi đến ngồi vào mép giường. Minh đành đứng dậy tiến lại ngồi vào mép giường đối diện, rồi hỏi:

- Việc thế nào, em nói đi.

- Em đến giao gạo ngữ, cô Phán than thở về việc cậu Kha bỏ đi. Ý cô ấy muốn nhờ em thuê người tìm hộ cậu ấy về, anh ạ.

Minh vội gặng hỏi:

- Em nói kĩ một tí. Hãy kể từng lời cô ấy với em nói chuyện cho anh nghe. Chuyện hay đấy.

- Việc cậu ấy bị đòn phải vào nhà thương rồi bỏ trốn anh biết rồi. Sau đấy cô ấy thuê thằng nhỏ khác, đưa hai ba ngày, đưa sáu bảy ngày, chẳng đưa nào đậu được. Cô ấy bảo “chúng nó đưa nào cũng lừa như hủi, lại đần độn lóng ngóng đụng đầu hồng đấy, xách dép cho thằng Kha không đáng”! Cô ấy đã nói với chồng, thầy phán cũng biết sai nên bảo cô ấy thuê người đi tìm cậu Kha về, tăng tiền công cho cậu ấy. Cô ấy bảo với em là không biết thuê ai nên muốn nhờ em. Có vậy thôi ạ.

Ngồi lặng thinh một lúc lâu, Minh đứng dậy nói:

- Ta đi tìm Tắc đi, việc này phải có ý kiến của cậu ấy mới xong.

Tỳ ra chào ông Cả và ông Tài để về thì thấy Kha đã ngồi chầu hầu ở đấy. Minh ân cần hỏi:

- Kha đấy à. Cậu Tắc đâu mà cậu đi một mình thế?

- Nó không thích xem nên ở nhà.

Yên tâm, Minh với Tỳ sóng vai đi sang nhà bác Năm. Đang nằm lơ mơ, thấy hai người đến Tắc trở dậy ngồi lặng ngắt, chờ. Tỳ tươi tỉnh hỏi:

- Hôm nay cậu có gan nằm nhà cơ à? Tôi với anh Minh có việc cần hỏi cậu đây.

Tắc làu bàu nói đồng:

- Lại việc muốn cưới nhau chứ gì?

Minh bật cười:

- Dở hơi. Cậu không thấy “bà chị” của cậu đang chít khăn ngang kia à?

- Ngang với dọc... thì sao nào?

- Phong tục quy định, đại tang phải kiêng đủ ba năm, cậu ạ.

- Ba năm! Định cho nhau mốc thếch ra chắc? Rõ vớ vẩn.

- Thôi, không nói chuyện ấy. Có một việc quan trọng cần phải hỏi cậu. Bằng lòng nghe không?

- Thì cứ nói xem.

Minh kể vắn tắt về việc nhà phán Cảnh muốn Kha quay trở lại, cùng thái độ hối hận của hai vợ chồng hẳn. Rồi nói ý mình:

- Tình hình hiện nay đối với chúng ta đang rất khó khăn: Lão tuần coi như đã bị loại ra khỏi cuộc, vì Tây chưa vời đến. Phán Cảnh nghiêm nhiên trở thành đối thủ chính của đội công tác chúng ta. Thằng này rất ranh ma, tôi chưa tìm được cách nào lọt nổi vào cái hang ổ ấy. Cậu Tỳ hết sức cũng

chỉ mỗi tháng một lần vào nhoáng nhoàng năm mươi phút, giao gạo xong là cút, tình hình năm được rất ít.

Tắc gạt phắt:

- Tao hiểu rồi. Nghĩa là mày muốn tao khuyên thằng Kha nhận quay lại làm đầy tớ cho vợ chồng nó chứ gì?

Minh vẫn ôn tồn, nói:

- Tôi chưa nói hết. Đúng là tôi muốn có người của ta cắm vào trong nhà phán Cảnh, nhưng không tìm được có. Nay, may sao lại có việc nó mời cậu Kha, vì thế tôi cần hỏi cậu...

Tắc lại cướp lời:

- Thì tao đã chẳng nói mày muốn tao khuyên nó quay lại đấy thôi. Quanh co mãi, phí hơi.

- Cái cậu này, việc đâu có đơn giản thế? Cậu Kha không phải là người của đội công tác chúng ta, sao có thể cắm cậu ấy vào đấy được.

Tắc trợn mắt:

- Mày khinh nó à?

- Hôm nay cậu làm sao thế? Người ta đang nói cứ ngắt lời phăn phắt, chẳng chịu nghe gì cả. Tôi nói không thể cắm cậu ấy vào được là vì: nơi, ấy, đối, với, ta, là, chỗ, sinh, tử... đưa một người không phải đội viên vào nơi sinh tử để làm việc cho mình, như thế là lừa người ta cậu hiểu không?

- Đã biết thế thì còn hỏi tao làm gì?

- Vì cậu là bạn cậu ta. Tôi trình bày công việc cụ thể như vậy để cậu hiểu: Chúng ta phải có người “chui” vào sống trong nhà phán Cảnh. Tôi, cậu, cậu Vận, cậu Bích hay cậu Tỳ nếu ai thích hợp thì người đó phải tìm cách luồn bằng được vào sống trong nhà nó để hoạt động, làm đầy tớ cũng được. Nay, may sao nó đang cần đầy tớ, đó là cái cơ rất tốt đối với chúng ta. Ác cái, nó lại chọn đích danh cậu Kha. Tôi nghĩ ra hai cách: Một là, nếu cậu Kha đủ điều kiện thì chúng ta sẽ mời cậu ấy vào đội. Giảng giải rõ

nhiệm vụ rồi cử cậu ấy trở lại nhà phán Cảnh. Hai là, im việc ấy đi, không nói cho cậu Kha biết. Tìm cách thuyết phục vợ chồng phán Cảnh nhận tội hoặc cậu Tắc thế vào cái chân ấy...

Tắc thuôn mặt ra một lát rồi lừng khừng nói:

- Tao không làm đầy tớ đứa nào sất.

- Không nên tự quyết định công tác cho mình. Để chờ họp đã, đợi bầu ai thì người ấy thi hành. Biết đâu vợ chồng phán Cảnh lại muốn mượn đầy tớ gái thì sao? Cậu nghĩ thêm đi, chúng tôi về đây.

Tắc không đáp. Tỳ với Minh lặng lẽ đứng dậy ra về.

2

Bích đang trên đường về nhà thì Tắc xuất hiện, cậu ngượng ngịu khẽ nói:

- Em chờ chị.

Cảm thấy có chuyện, Bích ân cần hỏi:

- Chắc là muốn hỏi chị điều gì phải không?

- Phải.

- Về nhà chị nói chuyện được không?

- Được.

Bích dừng lại mua vài thứ lặt vặt rồi cùng Tắc thong dong về nhà mình. Đến nơi cô thu xếp chỗ Tắc ngồi yên ổn, rồi bảo:

- Chờ chị năm phút thôi, cho chị thay quần áo.

Cô nhanh nhẹn lấy đồ ra nhà tắm. Một lúc sau Bích trở vào, thanh nhã tươi tắn trong bộ y phục ở trong nhà. Tắc theo dõi và lấy làm khó hiểu: Tại sao bà chị lại rắc rối, mất thì giờ thế nhỉ? Bộ nọ bộ kia, phiền phức quá!

Không biết gì về ý nghĩ của Tắc, Bích yên tâm ngồi xuống bên cạnh cậu, vui vẻ hỏi:

- Nào, có chuyện gì nói chị nghe.

Tắc lúng búng thuật lại cuộc gặp gỡ với Minh và Tỳ. Cố gắng lắm Bích mới hiểu được vấn đề, cô hỏi:

- Ý em thế nào?

- Chẳng thế nào cả.

Bích bật cười trách:

- Sao trẻ con thế? Trước công việc đặt ra em phải có chủ kiến chứ? Tại sao lại nói là “chẳng thế nào cả”?

- Thế mới phải hỏi. Những không, việc gì phải hỏi?

Ngồi thừ ra một lát, Bích chợt hiểu. Cô tươi tỉnh nói:

- Chị biết rồi. Ý em muốn chị bảo nên làm thế nào, đúng không?

- Đúng đấy.

- Vậy thì dễ rồi. Bây giờ em hãy nói cho chị biết về cậu Kha đã. Cậu ấy là người ở đâu? Có bố mẹ anh chị em không?

- Ở trong làng Bạch Mai. Thầy nó theo bộ đội đi biệt. U nó tây bắn chết rồi. Chẳng có anh chị em gì cả.

- Trước khi chiến tranh cậu ấy làm nghề gì. Học hành đến đâu rồi?

- Làm vườn. Không đi học.

- Em chơi với cậu ấy lâu chưa?

- Lâu rồi.

- Thân không?

- Thân.

- Nếu chị mời cậu ấy vào đội để cùng hoạt động với chúng ta, em dám bảo đảm không?

- Dám. Nhưng...

- Sao nào, nói đi!

- Đừng bắt nó đi làm đầy tớ thằng phán Cảnh. Để em đi. Em “chơi” cứng hơn nó, chị biết rồi còn gì.

Bích xoa tay.

- Chưa bàn chuyện ai đi ở cho nhà phán Cảnh. Chị chỉ khuyên em câu này: Mỗi khi nói đến công tác thì chỉ bàn xem công tác đó có sai chỗ nào không? Nên trao công tác ấy cho ai làm sẽ thu được kết quả tốt nhất? Không bao giờ được phép từ chối, và cũng không được tranh nhau. Chị bảo phải nghe, nhớ chưa?

- Nhớ rồi!

Biết như vậy là Tắc đã nghe ra, Bích đứng dậy nói:

- Chị thu xếp sách vở, quần áo rồi cùng về bên ấy với em. Tối nay chị ngủ với chị Tỳ.

Tắc tươi nét mặt, nói:

- Thế thì nhanh lên.

Hai chị em vừa đặt chân tới ngõ đã gặp Tỳ gánh nước về. Bích thích quá reo lên:

- May chưa! Dọc đường chỉ lo cậu còn ở ngoài cửa hàng. Về từ lúc nào mà đã kịp gánh nước thế?

Vấn đề gánh nước trên vai, Tỳ đáp:

- Hôm nay tôi ở nhà cả buổi chiều. Nhà hết nước ăn, gánh mười gánh cho bồ buổi nghỉ.

Tắc cau có nói như gắt:

- Thằng ôn Thằng làm gì mà để nhà hết nước ăn?

Tỳ cười, đáp:

- Cái cậu này, nhà có chị gái để em giai đi gánh nước, người ta cười cho.

Nghe Tỳ giải thích, Tắc chẳng nói chẳng rằng, lùng khùng bỏ đi về ngõ nhà mình.

Tỳ đưa Bích về tới nhà. Hai chị em tắm tấp xong, cùng ngồi chờ Thằng nấu cơm, Bích kể vắn tắt lại cuộc nói chuyện với Tắc cho Tỳ nghe, rồi bảo:

- Ăn cơm xong tớ sẽ rủ cậu Kha lên đê Bành Lao, lấy tình chị em nói chuyện xem sao.

Tỳ gật đầu đáp:

- Tôi cũng xui anh Minh đến nói chuyện trực tiếp với cậu Kha nhưng anh ấy bảo để còn nghĩ đã.

- Tính anh Minh quen dẫn đo, tốt thì tốt thật nhưng có khi nhỡ việc. Ăn cơm xong tôi cứ sang.

- Nếu thế để tôi bảo em Thằng chạy sang mời cậu ấy đến đây có hơn không? Tối em Thằng đi học, nhà chỉ còn tôi với cậu, ra đê làm gì cho khổ.

Bích cười ôm lấy Tỳ, khen.

- Cậu khôn như cáo ấy. Tiếc thật, giá là con trai tớ sẽ cướp luôn cậu cho tay Minh trắng mắt ra.

Tỳ đỏ mặt trách:

- Gớm khiếp! Em Thằng xong cơm rồi kìa, ra ăn còn lo công việc chứ.

Trong khi ăn cơm Tỳ bảo Thằng:

- Ăn xong để chị rửa dọn, em đi học sớm một tí, rẽ vào rủ Lợi, tiện thể bảo anh Kha sang nhà ta gặp chị Bích.

Thằng vui vẻ vâng lời. Chừng một giờ sau Kha đã có mặt tại nhà Tỳ, cậu đỏ mặt hồi hộp hỏi Bích:

- Thằng nó bảo chị gọi em phải không ạ?

- Ủ chị với chị Tỳ muốn gặp em một chốc. Em ăn cơm chưa?

- Rồi ạ.

- Nghe nói em đang có ý muốn “canh ti” với chú Tài kiếm sống, phải không?

Kha ngược mắt nhìn Bích rồi ngập ngừng nói:

- Em thôi rồi.

- Ô, vậy ư? Tại sao thế?

- Em... em...

- Đừng ngại, chị em ta đã từng sống chết có nhau, em còn sợ gì? Hãy nói thực mọi chuyện với chị nào?

- Em... đã gặp anh Minh. Đã thú tội với anh ấy về việc đã nghe trộm chuyện anh ấy với chị Tỳ và thằng Tắc. Đã bảo anh ấy rằng em sẽ tự ý quay trở lại nhà phán Cảnh.

Bích ngạc nhiên vội gặng:

- Em tự ý muốn quay trở lại đấy ư? Vì sao vậy?

- Vì... vì em nghĩ: Em có đi đẩy xe bò cũng chỉ vì miếng ăn, sao bằng trở về nhà ấy? Tuy có gò bó một tí thật nhưng chẳng phải lo lắng gì.

- Em đã nói điều đó với anh Minh chưa?

- Rồi ạ.

- Anh Minh bảo sao?

- Anh ấy bảo: Cũng được, nhưng nên nhờ chị Tỳ đến thương lượng với họ trước cho được đằng hoàng. Ngoài tiền công và cách đối xử, em nên đề nghị chỉ làm việc cho họ từ sáu giờ sáng đến chín giờ tối thôi. Lấy cớ là phải về trông nhà, kéo để hoang người ta chiếm mất.

- Em có đồng ý với anh ấy không?

- Em đồng ý.

Chương mười bảy

1

Sang mùa hè năm ấy, Vận quyết định mở rộng việc buôn bán, cô bàn với Tỳ và Minh:

- Hà Nội bây giờ lại đông người rồi. Hình như lắm người sợ chết quá, họ đua nhau ăn chơi. Tại sao ta không mở rộng mặt hàng ra, mà chỉ bán độc có gạo?

Tỳ ngồi im. Không thể dừng, Minh nêu thắc mắc:

- Muốn mở rộng việc buôn bán, tôi nghĩ ngoài nhu cầu của xã hội, ta phải tự xét thực lực của mình đã rồi hãy bàn, cậu ạ. Tôi nói ví dụ như cái cửa hàng này, bé thế thì mở rộng mặt hàng làm sao được? Còn tiền vốn? Còn người làm?

Vận điềm nhiên gật đầu:

- Nhà, tôi đã dạm thuê thêm cái nữa ở bên kia đường rồi. Còn người thì em Cờ đã nhón kèm cặp cho nó ngồi cửa hàng dần đi là vừa. Cậu Nhài đã nghỉ chợ, ở nhà làm vườn. Tôi đã nhắm mời chị Nhụ ở Đồng Vàng ra giúp. Vốn thì có đến đâu ầu đến đó, lo gì...

Nghe vậy, Minh và Tỳ đành im. Chưa đầy nửa tháng sau, một cửa hàng bán đồ khô “thượng vàng hạ cám” đã xuất hiện, và chả mấy chốc nó đã trở

thành một địa chỉ tin cậy của các cuộc cưới xin, ma chay, giỗ chạp và những ngày tết nhất. Món hàng tiêu thụ mạnh nhất là măng lười lợn, nấm hương, mộc nhĩ, hạt sen, hồ tiêu... khiến tiền lãi hàng tháng vượt gấp tới hai lần bên cửa hàng gạo – mặc dù cửa hàng gạo vài tháng gần đây cũng đã có số lãi ròng gần hai trăm đồng một tháng.

Sự làm ăn phát đạt dẫn tới nhu cầu phải tăng thêm nhân lực và hợp lí hoá cách sinh hoạt. Được biết bà mẹ của Gái đã mất, Vận cử Nhụ về đón nốt Gái ra. Gái mừng ứa nước mắt, vội thu xếp ra ngay. Ông Tài cũng tình nguyện từ giã “nghề” ngồi đầu chợ Mơ “câu hóng” để nhận chân chuyên môn chở hàng cho “hai cháu gái Vận, Tỳ”; Minh đang trong thời gian có thu hoạch cao nên cứ tiếp tục đi câu; còn Tắc thì... “tự do”! Vận, Cời, Tỳ, Nhụ mỗi “cặp” tự trông nom một cửa hàng. Gái thay chỗ Tỳ ở trong nhà để trông nom Thăng. Và “để mắt đến hũ gạo” của bên ông Cả, ông Tài. Hàng ngày cô ra ngồi túc trực ngoài cửa hàng, giúp ông Tài bốc vác hoặc cân đong khi có khách đến đông. “Bộ máy” kinh doanh của mấy cô cậu trong đội công tác, người xóm Ngõ Bò đang bước vào thời kì hưng thịnh. Ai nấy khắp khởi vui mừng chưa được bao lâu thì bỗng sinh chuyện chẳng lành.

Nguyên do là đã từ lâu thi sĩ Trường Hận phát hiện ra “nàng thơ” của đời mình là cô gái có cái dáng éo lá hơn liễu, có cặp mắt mơ mộng hơn thơ, có giọng nói ấm và nhẹ hơn hơi thở... thế rồi chiến tranh bùng nổ, “nàng” biến mất, gần đây hạnh ngộ chạm trán nhau thì hơi ôi trên mái tóc tơ óng mượt như nhung ấy đã thấy xuất hiện một bản thông điệp thâm trầm dành cho những trái tim đang trong cơn đại hạn ái tình như con tim của thi sĩ Trường Hận này. Đó là một-mảnh-khăn-xô! Sức mạnh của ái tình – dù cho đó chỉ là cái thứ ái tình thất vọng – đã thúc giục thi sĩ Trường Hận cứ “cố dấm ăn xôi” bám lấy tán tỉnh Tỳ! Thế rồi từ Tỳ, hẳn đã phát hiện ra Vận. Trời đất ơi! Một “mặt trời” xuất hiện chói chang. “Thi sĩ” lập tức, thêm một lần nữa tìm thấy “nàng thơ” của đời mình. Hẳn “say” Vận như điệu đố. Bất kể sớm tối lúc nào hẳn cũng sẵn sàng lượn lờ trước cửa hàng hoặc “sát sàt sạt” bên cạnh Vận. Và tất nhiên, với tính cách của Vận, không ít lần xô xát đã xảy ra, để rồi dẫn tới kết quả đáng tiếc: Vận nổi cơn tam bành, xách gậy

“nhà thơ” như người ta xách cổ một con mèo ốm, thẳng tay lẳng ra rãnh nước ngoài vỉa hè đường phố!

Đau và hận Ngọc lé quyết chí phục thù: hẳn “chỉ điểm” cho một gã goá vợ, là thư kí phòng nhì. Gã thư kí sẵn lòng đi “thăm” Vận ngay. Là một người từng trải và thực tế, gã không thấy mặt trời hay trăng sao nào hết. Trước mắt gã chỉ có sự thật hiển nhiên: Đó là một cô gái “khô chân gân mặt, đắt tiền cũng mua” cùng với ngôi hàng đồ khô sầm uất! Không một cử chỉ vội vàng, không một lời tán tỉnh, gã lập tức tiến hành cái công việc mà gã gọi là “tạo điều kiện” cơ bản: Lân la thăm dò mấy gia đình gần đấy để dò hỏi, và gã đã nhanh chóng biết đích xác được hai điều cốt tử, rằng Vận đích thực là cô gái chưa chồng. Cô có cha, đó là một ông già “khăn xếp, áo the, quần lá “ống sớ”! Trong đầu gã hình thành ngay một kế hoạch đầy tinh tế và vô cùng thiết thực. Gã lập tức tìm thuê một mụ mỗi chừng chạc, mềm dẻo, kiên trì và nhất là phải “chơi cho đúng luật”...

Thế rồi nhà ông Cả có khách lạ. Hỏi ra mới biết đó là một bà mối. Tuy bị bất ngờ nhưng ông Cả vẫn đủ tỉnh táo để nhớ rằng đây là “đất giặc”, và “con gái ông” trước con mắt bàn dân thiên hạ đương nhiên là một cô gái thanh tân – điều đó có nghĩa, sự xuất hiện của một bà mối tại nhà riêng chỉ là chuyện thường tình.

Ngay tối hôm ấy ông Cả sai Minh ra triệu Vận về. Ba cha con bác cháu ngồi bàn bạc tới khuya mà vẫn không tìm được một giải pháp nào an toàn, cuối cùng đành tạm dùng kế hoãn binh: mượn có Vận đang có tang già (chị ruột của mẹ) nên chưa thể có ý kiến gì về việc hôn nhân. Ông kết luận với vẻ lo âu:

- Anh, chị phải nhớ lời tôi. Gia đình ta và bằng hữu của anh, chị đang sinh sống và hoạt động trong vòng vây của giặc. Việc đời “cái sẩy nảy cái ung”, phải cân trọng lắm mới được. Nhất cử nhất động phải sao cho chín chắn, chín chu; hấp tấp, nóng nảy là gây mầm tai họa đấy, biết không?

Không muốn mở rộng điều lo âu đó cho mọi người biết, Minh hẹn riêng Bích và Tỳ đến nhà, kể lại tỉ mỉ đầu đuôi sự việc rồi nói:

- Tôi đề nghị hai cậu có nhận xét thì nêu ra để chúng ta cùng bàn luận. Cái chính là phải lấy lợi ích của công tác làm mục đích để bàn luận. Tách ra khỏi điều đó chúng ta không còn cơ sở để thông cảm với nhau đâu.

Bích nhăn nhó, trách:

- Đạo này cậu nói năng rào đón nghe lạ tai quá. Tôi nghĩ việc cậu Vận có người đến mai mối là chuyện rất hình thường thôi mà. Chỉ có bác Cả với Vận có lẽ chưa biết rằng Thiệu mất tích. Tại sao không nhân dịp này ta công khai việc đó với bác và Vận, để cậu ấy với ông cụ cân nhắc, quyết định hướng giải quyết công việc cho được thoả đáng? Bởi, biết đâu cái người muốn cầu thân với Vận lại xứng đáng với cậu ấy thì sao?

Minh chưa kịp có thái độ thì Tỳ đã nói:

- Em cũng nghĩ cần phải nói sớm việc Thiệu mất tích với Vận mới phải. Việc là việc của chính cậu ấy, cậu ấy phải được quyền biết chứ? Ví thử là em, em cũng không thích mọi người tự ý can thiệp vào số phận của em như thế.

Minh chợt cảm thấy bàng hoàng. Câu nói, cách nói khác nhau nhưng rõ ràng cả Bích lẫn Tỳ đều gợi lên một lẽ phải, mà từ lâu trong lòng anh không hề bận tâm gì tới Vận. Rằng cô còn cả một đời người của cô ở phía trước.

Anh đỏ mặt, ngượng ngùng nói:

- Nghe các cậu nói tôi mới biết tôi sai. Cứ ngỡ nói ra khiến cậu ấy đau lòng, thật là nông nổi. Nhất trí với các cậu, tôi sẽ nói. Đề nghị hai người cùng nhau cố giữ thẳng bằng cho cậu Vận, để cậu ấy mau chóng vượt qua

nổi đau đớn này. Bây giờ chúng ta có nên bàn tiếp về cái việc người ta mai mối cậu ấy không?

Bích nói ngay:

- Khi mà chưa ai biết cái người muốn lân la cầu thân với Vận là hạng người nào? Hình dạng, tính nết và nghề nghiệp ra sao? Thế mà cậu đã muốn mang ra bàn thì định bàn cái gì nào. Đồng ý à? Phản đối à? Chẳng có cơ sở nào cả. Tôi nghĩ, đúng nhất là chúng ta cứ phải chờ cho phía bên kia bộc lộ bằng hết về họ đã. Trong khi ấy chúng ta cố gắng bảo vệ Vận, không để cậu ấy cảm thấy cô đơn sinh ra liều lĩnh hoặc chán đời, làm những việc dại dột. Sau đó có muốn bàn gì hãy bàn.

3

Người khách không mời mà đến lại xuất hiện vào một buổi sáng trời quang mây tạnh. Đó là một gã đàn ông chắc ngót nghét tứ tuần, áo quần tươm tất, mặt mũi sáng sủa. Bà mới thao thao bất tuyệt, hết khen cảnh nhà chủ thanh nhã, tình mịch, ngăn nắp đến ông chủ đức độ minh mẫn, tráng kiện... rồi ca tụng “cậu kíp” tốt nết, học cao, bông lộc nhiều, được bề trên tin yêu, người dưới kính trọng và v.v...

Khách cứ việc nói, ông Cả cứ lặng lẽ nghe. Trên gương mặt bình thản của ông không hề biểu lộ một cảm xúc gì – mặc dù sau mỗi câu nói, khách không quên gặng hỏi “Em nói thế ông nghe có phải không ạ?” – cuối cùng thì “cái máy nói nhà nghề” ấy cũng đến lúc hết dây cốt. Ắng đi một lát, chắc chắn là đã thật hết, ông Cả mới chịu mở miệng:

- Ờn bà, ờn... bác có lòng. Cháu nó chưa đoạn tang già, việc vui mừng chưa dám nghĩ đến.

Bà mỗi ngó mặt, hỏi giọng đầy hoài nghi:

- Ông dạy thế em đành biết rằng thế. Nhưng chính mắt em đã nhìn thấy cô nhà khăn nhung áo tía, mặt hoa da phấn như thế cơ mà?

- Xin bà cứ gặp thầy Lý hỏi xem có phải chị gái của mẹ cháu là bà Ba Nhỡ mới mất không? Cái việc cháu giấu tang đã được tôi cho phép trong dịp khai trương cửa hàng, để công việc làm ăn bớt trắc trở. Đó là nhẽ quyền, biển mà thôi, không có gì trái gia đạo đâu.

- Dạ thưa ông, việc hiếu hi đều là đại sự, cậu kí nhà em cũng là người học hành cao, hiểu biết rộng, cái gì cũng tinh thông cả đấy ạ, đặc biệt là công việc lễ nghi, giữ nghiêm lắm ạ. Nhưng em thiết nghĩ, việc gì đi việc ấy, nhất kiến vi kiến, đã bàn định ngày lành tháng tốt gì đâu mà lo. Tang ma hữu hạn, nhân duyên thì chẳng có hạn nào, xin ông cứ vui lòng cho cậu kí nó nhà em được đi lại thăm hỏi gia đình, như là bạn của con cái í mà. Cho đến khi đoạn tang, bên gia đình chúng em sẽ có nhờ sau, cho phải lễ ạ.

- Không dám, tôi chỉ giữ gia đạo nhà mình thôi. Dù nhà có đại tang mà khách nhờ độ đường rẽ vào chúng tôi còn không nỡ chối từ, huống chi...

Không còn gì để nói, bà mỗi đưa mắt cho cậu kí. Cậu kí khẽ gật đầu. Chủ khách chia tay ngay tại chỗ.

Khách vừa đi khỏi, Vận từ trong buồng bước ra vừa khóc vừa nói:

- Tại sao thầy không mắng vào mặt chúng nó mà lại nói lấp lửng như thế?

Ruột đau như cắt, ông Cả bảo Vận:

- Hãy ngồi xuống đây rồi muốn nói gì hãy nói, con ạ. Tục lệ. “traí thanh gái vắng” ngăn người ta sao được hở con?

- Sao lại thanh với vắng? Con là gái có chồng kia mà?

- Chả nhẽ thầy còn chưa biết điều ấy ư? Nhưng, con đang là ai và đây đang là đâu? Hãy nghe thầy, phải bình tâm và nhẫn nhịn con ạ. Để người ta hoài nghi đã là tự gây rắc rối rồi, để người ta thù thì hại không biết tới

nhường nào. Đừng quên con đang là người của quốc gia, thù chồng nợ nước cùng một lúc đang đè nặng trên vai! Vững vàng, tinh táo hơn nữa mới được, con ơi.

4

Mấy hôm nay mạn chợ Bờ, suit Rút có đánh nhau, hàng không về được. Cánh buôn chuyển ở chợ hàng Khoai “chạy làng”. Vận bảo Minh:

- Kho Hàng Khoai cạn cả rồi mà hàng thì nghẽn ở chợ Bờ. Cứ ngồi đây hóng như hóng sung rụng thì có khi rã họng. Phải đi lòng thoi cậu ạ.

- Nhưng... biết lòng ở đâu?

- Tôi hỏi dò hết rồi. Hoặc lên mạn phố Cò, phố Ni đón hàng Thái Nguyên; hoặc lên vùng Chèm, Vẽ hay là qua sông sang tận Phúc Yên đón hàng Yên Bái. Phú Thọ. Mua “nhật” vậy.

- Khó nhì. Muốn làm thế phải có người thạo đi. Cậu với tôi và cậu Tỳ tiếng thế chứ ra khỏi Hà Nội lớ ngớ lắm, làm ăn gì được?

- Không làm thì đến đời chết cũng vẫn cứ lớ ngớ. Ngồi đóng đinh ở đây nhận hàng qua năm bảy tay người, chỉ là đẩy tớ không công cho người ta. Đành rằng cậu không bỏ công việc đội mà đi được, cái Tỳ còn cửa hàng bên ấy chứ tôi với chú Tài, cậu Tắc, chị Gái thì vương bận gì nào?

- Tôi cũng lo lắm cậu ạ. Phải có cái ăn mới nói đến hoạt động của đội được. Tình hình kinh tế của chúng ta... cạn rồi à?

- Rõ thật: Để đến lúc cạn mới bàn thì còn nói làm gì. Nhà hàng đóng người, “miệng ăn núi lở” không lo trước, định chờ nước đến chân mới nhảy hay sao?

- Tôi hiểu rồi. Bây giờ cậu cứ quyết định đi. Việc làm ra tiền, cậu là người chỉ huy.

- Được. Vậy thì báo cho cậu biết, chiều nay tôi với chú Tài sẽ lên phố Ni; chị Gái với cậu Tắc sẽ lên Chèm. Thử thăm thú xem sao đã, mai về sẽ hay. Tối nay cậu mang căn cước ra đây trông hàng với em Còi. Ngủ một bên mắt thôi, nhớ dỏng tai lên mà nghe động tĩnh cả hai bên cửa hàng đấy.

Minh vui vẻ làm theo mọi lời dặn dò của Vận. Trưa hôm sau, vừa về tới nhà ông Tài đã hân hoan khoe:

- Tao “giang hồ” lỏi đời rồi mà thua “con bé” cái Vận, nó coi bàn dân thiên hạ chẳng còn ra cái giống gì. Lính tráng, tài xế... “mồm chó vó ngựa” là thế mà “con bé” chỉ hé môi nói vài câu là “rút vôi” bằng hết, anh tính thế có lạ kì không?

Minh chưa hiểu ra sao thì Vận đã giải thích:

- Chú ơi, cả lò nhà chúng nó bị đồng tiền “đánh bả” chứ cháu thì là cái qué gì. Hễ thoáng người thấy hơi tiền là chúng nó “biết điều” như thế đấy. Thử không có tiền xem...

Ông Tài muốn nói thêm, Minh vội nói trước:

- Thế việc mua hàng thì sao, không có à?

- Chỉ sợ không tiền hoặc có tiền mà chẳng biết đường tiêu chứ thiếu gì hàng. Hai chú cháu đi tưởng chỉ vợ cào vợ cấu gỡ lại tiền xe cộ, ăn ngủ đã là may. Chẳng ngờ lại học thêm được ngón nghề mới – “kết nghĩa” với cánh lính tráng và tài xế, gọn việc nhất.

Không hiểu ra sao, Minh đành hỏi:

- Cậu nói vậy nghĩa là thế nào?

- Khảo giá nhau, các “chàng” ăn giá mềm hơn giá ta vẫn “xức” qua các mẹ ở chợ Hàng Khoai, mà lại được họ giao hàng tận nhà. Cậu bảo thế có sướng không?

- Họ hẹn bao giờ thì có hàng và thanh toán thế nào?

- Hôm nay họ đi vét hàng. Chiều mai hàng sẽ về tới đây. Kiểm hàng giao tiền theo kiểu “tiền trao cháo múc”.

- Liệu có chắc không? Nhỡ có người tranh mất thì sao?

- Vài chuyến đầu chắc là chưa đâu. Về lâu về dài thì chẳng sợ. Mình ăn lãi có chừng thôi, còn “thưởng” cho chúng nó hết. Rồi cậu xem, có mà dính như băng keo da trâu.

5

Đang giữa trưa, mồ hôi mồ kê nhễ nhại Tắc đến tìm Minh. Vừa đi câu về chưa kịp ăn cơm, thấy Tắc đến với cung cách ấy Minh cảm thấy có chuyện, vội hỏi:

- Có trò gì mới hả?

- Thăng Kha bảo: Phán Cảnh sắp ra trận. Nó đóng đầy một xe tải tinh máy chữ, thuốc tây, đồng hồ...

Tưởng mình nghe nhầm, Minh hỏi lại:

- Cậu nói sao: đồng hồ, máy chữ, thuốc tây à? Nó là mật thám chứ có phải anh quân nhu đâu?

- Tao biết đâu đấy. Thăng Kha bảo thế, dặn tao phải cho mày biết ngay, thì tao nói.

- Cậu Kha biết tôi là đội trưởng đội công tác à?

- Thì nó rình nghe trộm chuyện mày nói với tao và bà Tỳ, nó còn lạ.

Nỗi lo ngại của Minh về Kha như vậy là đã được giải đáp: Cậu ta tự nguyện quay trở lại nhà phán Cảnh vì biết bọn anh hoạt động bí mật, và có ý muốn giúp đỡ. Minh yên tâm, anh bảo Tắc:

- Cậu có gặp Kha thì bảo tôi cảm ơn sự giúp đỡ của cậu ấy. Việc này tôi sẽ báo cáo ngay với trên để trên có ý kiến xem chúng ta phải xử trí thế nào?

- Báo cáo, chờ ý kiến... nó vù cha nó rồi còn gì?

- Đã đành vậy. Nhưng chưa biết ý kiến của trên thế nào chúng ta biết xử trí ra sao? Lỡ ra việc này trên đã biết và có chủ trương rồi thì sao?

Tắc không nói không rằng, ngoắt ngay người lừng khùng trở về nhà. Nằm một lát, ruột gan bạo bực quá Tắc vùng dậy đi sang làng Quỳnh Lôi. Đang gội đầu bên giếng, nghe tiếng Tắc gọi Bích vội vàng vuốt tóc, chạy ra mở cổng. Nhìn vẻ mặt tối tăm của Tắc, Bích lo ngại hỏi:

- Có chuyện không vui hả em?

- Chị đang gội đầu à?

- Ừ, vào nhà đi.

- Chị gội nốt, em chờ.

Miệng nói, chân Tắc đi thẳng vào trong nhà. Một lúc sau Bích vào, cô vừa lau tóc vừa hỏi lại:

- Nói đi, có việc gì với em thế?

Tắc kể lại việc phán Cảnh và thái độ của Minh, rồi cau có kết luận:

- Lúc nào cũng trên với chờ. Lè lè ra một thằng Việt gian khuân hàng chờ đi cho Tây, mà cứ giương mắt ếch ra nhìn thì còn ra cái nghĩa lí chó gì nữa?

Bích cảm thấy lúng túng, chưa biết nên trả lời Tắc ra sao. Cô đành ôn tồn nói:

- Chị vừa ở trường về, định gội đầu xong mới ăn cơm cho ngon miệng. Đấy em trông, mâm cơm chị Nhài phần vẫn còn nguyên đây này. Bây giờ hai chị em mình cùng ăn cơm, vừa ăn ta vừa nói chuyện.

- Em ăn rồi. Chị ăn đi.

- Ăn thêm với chị cho vui. Không thiếu đâu.

- Không ăn.

Biết tính Tắc, Bích không ép. Cô xúc cơm ra bát lạng lẽ nhai và ngẫm nghĩ. Xong bữa thì sự suy nghĩ của Bích đã rõ ràng, cô chưa cần thu dọn mà nói ngay với Tắc:

- Ý em thế nào, nói chị nghe xem sao?

- Ý ót gì? Cứ thật mẹ nó đi là xong.

- Bằng cách nào chứ?

- Đã muốn thật nó thì thiếu cha gì cách.

- Thì em có nói một vài cách cho chị nghe xem chứ?

Ngẫm nghĩ một lát, Tắc nói:

- Theo “luật”: Phàm đã chơi bất thành linh kiểu “cản trộm” thì dễ ợt. Nấp đâu đấy chờ kẻ thù “vào xiếc” là a-lê-hấp, rồi chuồn. Khó gì đâu?

- Em hãy nói cụ thể trường hợp này, em định “chơi” thế nào?

- Thì... thì... ra tìm quanh quần gần chỗ cái xe tải đang đỗ, kiếm lấy một nơi “tiến thoái lưỡng lợi”, phục sẵn ở đấy. Rồi “chơi”.

Bích nghiêm trang nói:

- Bây giờ em đi trước, dẫn chị lượn qua chỗ cái xe đang đỗ xem nó còn ở đấy không. Tiện thể quan sát xem nên phục ở chỗ nào thì tốt hơn, rồi tiếp tục bàn thêm. Được không?

Tắc chẳng nói chẳng rằng đứng dậy đi ngay. Ra đến đường cái ngoái lại không thấy Bích, cậu bèn bước chậm lại chờ. Ra khỏi cổng, sức nhớ còn quên một điều, Bích rảo bước đuổi theo Tắc. Khi đến ngang nhau, cô nói nhanh:

- Xem xong, đến đầu ngõ Văn Chỉ chờ chị.

Nói dứt, cô kim chân bước chậm lại, đi sau Tắc chừng mười bước.

Đến gần ngõ Mai Hương, Bích nhìn thấy một chiếc ô tô tải phủ bạt đậu lù lù ở bên đường. Tên lái vẫn ngồi trong ca-bin. Dưới đường, có ba tên

lính “trang bị đến tận răng” lớn vồn đi lại đằng sau xe. Bích quan sát thật nhanh địa thế, và vẫn giữ vẻ mặt bình thản, cô thư thái bước trên hè phố sát ngang qua chiếc ô tô, ngay trước mặt những tên lính, giữa dòng người xuôi ngược rất bình thường.

Đi gần tới Trại Găng, Bích ung dung đi đến đầu ngõ Văn Chỉ đứng cạnh Tắc như một người khác đợi tàu. Nói nhanh:

- Xem chừng nó sắp chạy. Có khi chị không kịp về. Em cứ quành lên chỗ chị Tỳ chờ chị tan lớp, nếu nó chưa đi thì hai chị em ta sẽ làm.

- Nhưng mà...

- Không nhưng gì thết, phải chờ chị. Cấm em làm một mình đấy.

Nói xong, Bích làm ra vẻ sốt ruột vì tàu lên chậm, cô cất tiếng nói băng quơ:

- Tàu... chán thật. Đi bộ còn hơn.

Rồi cô thản nhiên đi thẳng đến trường.

6

Nhụ rất lấy làm lạ vì thấy Bích và Tắc không vào trong nhà mà lại gặp nhau ở ngoài cửa hàng để nói chuyện. Tắc đến từ lúc Tỳ còn ở nhà, trước khi đi thu tiền cô đã dặn lại Nhụ để yên cho Tắc nằm ở gian trong, nếu cậu cần ăn uống gì thì cứ việc mua. Vừa rồi thêm Bích đến, hỏi han Nhụ qua loa vài câu, biết Tắc đang ở đấy, thế là vào luôn với cậu ấy. Không biết hai chị em có việc gì mà rì rầm chuyện mãi chưa xong?

Tỳ về, nghe Nhụ thăm thì kể lại, cô vui vẻ nói:

- Chuyện chị em “nhà ấy” thì có gì ngoài dạy bảo nhau phải bớt dần cái thói nói năng cộc lốc, đi lại lung tung.

Nghe có tiếng Tỳ nói ở gian ngoài, Bích đi ra tươi cười hỏi:

- Cậu về lúc nào mà kín tiếng thế? Có mua quà không đấy?

- Ai biết cậu mò về đây mà mua quà. Hai chị em hẹn nhau ở đây hay tình cờ?

- Tình cờ thôi. Tớ có việc đi qua tạt vào, bất ngờ vớ được cu cậu ở đây. Chuyện chán rồi, tớ về đây.

- Chờ tí đã. Cánh tài xế mới biểu cậu Vận một sọt khoai môn. Mang mấy củ về để Nhà nấu canh, ăn thử xem người ta nói “đi thì nhớ vợ cùng con, về thì nhớ củ khoai môn trên rừng” nó là thế nào?

Không đợi Tỳ giục, Nhụ nhanh nhẩu nhặt ba củ khoai đút vào cái bị cói, đưa cho Bích. Bích cầm cái bị Nhụ đưa, ngoài cổ nói vọng vào gian trong:

- Chị về đây Tắc ạ. Nhớ những gì chị dặn đấy nhé. – Rồi cô nói với Tỳ và Nhụ. – Tớ không chào các cậu đâu, đừng mơ.

Cả ba cô gái cùng cười vui vẻ. Bích tay cặp cặp tay xách bị khoai, rảo bước trở về nhà. Dọc đường cô nghĩ ngợi miên man với hàng chục câu hỏi về cái xe tải vẫn đậu lù lù ở đầu ngõ Mai Hương, không hiểu vì sao chưa chịu xuất phát? Tắc muốn tìm Kha để hỏi, Bích khuyên hãy cố gắng chờ đến chín giờ tối, đón đường Kha trở về cho được an toàn.

Đúng chín giờ tối, Bích đến chỗ hẹn chờ Tắc và Kha. Một lúc sau hai người tới, ba chị em vào đứng trước ngôi miếu ở cổng Đông Dương học xá. Kha nói ngay:

- Đây là hàng của ba người cùng canh-ti, chờ theo cánh nhà binh lên mạn Suối Rút để bán lấy lãi.

- Ba là những đứa nào? Tại sao chưa đi?

- Là ông huyện Hàm, bà Vạn Lợi với thầy phán Cảnh. Đáng nhẽ đi từ trưa, chẳng hiểu vì có gì cánh nhà binh hoãn đến năm giờ sáng ngày mai

mới xuất quân, nên phải đợi.

- Ngoài tài xế với ba thằng lính, còn những đứa nào đi áp tải nữa?

- Nghe nói còn thêm anh Hưởng là người hộ vệ của ông huyện Hàm sẽ đi theo xe.

- Bọn chủ không đứa nào đi à?

- Chỉ có thầy Phán đi theo xe nhà binh rồi mang tiền về thôi.

Ngừng một lúc lâu, Bích ngồi lặng thinh suy nghĩ rồi quay sang hỏi Tắc:

- Em có mấy quả lựu đạn?

- Ba cũ bốn mới là bảy quả.

- Chị có hai nữa, như vậy là giàu đấy. Chơi được chứ nhỉ?

Kha hỏi:

- Có cho em dự không ạ?

- Chị đang định hỏi: Liệu phán Cảnh nó có thể hại em không?

- Em chẳng sợ.

- Không nói chuyện sợ. Đánh nó mà để nó hại lại mình thì lợi bất cập hại. Phải sáng suốt, tinh táo để nghĩ kế sao cho đánh được nó và vẫn giữ được mình, mới là giỏi chứ.

- Em không biết nghĩ kế, nhưng nghe họ nói với nhau thì thầy Phán cam đoan rằng Việt Minh không có gan cướp cả một xe tải hàng ở ngay trong thành phố này. Bởi vậy thầy ấy bảo mọi người cứ công khai chuyển hàng đến xếp lên xe giữa ban ngày, ở kề ngay góc đường rẽ vào nhà thầy ấy. Như thế thiên hạ đều biết cả rồi, nếu bị đánh thầy ấy lấy cớ gì bắt tội em được ạ?

- Vậy thì ổn rồi. Bây giờ cậu Tắc nói cách của cậu sẽ “chơi” cho chị với Kha nghe xem nào?

- Thì... thủ sẵn tạc đạn, phục hai bên, chờ xe rồ máy, tung một quả chặn lại, cha con chúng nó trên xe khắc nhào xuống. Nhắm trúng, tung thêm vài quả nữa, ăn chết.

Bích gật đầu. nhỏ nhẹ nói:

- Được đấy, nhưng hơi sơ sài một tí. Chị muốn đề nghị thêm vài chi tiết cho thật yên tâm. Một là, không nên chờ đến lúc xe nổ máy, vì khi ấy đã có thêm người của huyện Hàm, đồng thời tất cả bọn chúng đều đã tỉnh ngủ, và bà con hàng phố cũng đã dậy. Hai là, ném lựu đạn chỉ chết người chứ không huỷ được xe và hàng. Chúng ta cần giết cái bọn theo Tây kiểm cơm ấy làm gì? Chỉ là sự bất đắc dĩ các em ạ. Ta nên đánh vào khoảng một hai giờ sáng là tốt nhất. Cố kiếm đâu lấy dăm lít xăng. Diệt xong bọn lính chúng ta tưới xăng rồi đốt xe với hàng. Cách làm: Ba chị em mỗi người mang theo hai quả lựu đạn. Em Tắc sẽ cầm thêm khẩu súng lục của tên da đen hôm nọ. Khi bắt đầu hành động, chị sẽ ném quả lựu đạn đầu tiên làm hiệu. Hai em, mỗi cậu phục một bên đường sẵn sàng, khi bọn chúng hoảng hốt từ trên xe nhào xuống, lập tức nhắm thật trúng mà hạ thủ. Sau đó Kha nhanh chóng thu súng đạn, rồi phóng về trước. Chị sẽ tưới xăng vào thùng xe, em Tắc đốt bụi nhùi lửa tung vào. Chờ bốc cháy mới được rút, chị về nhà chị em về nhà em. Chị đã tính kĩ, từng người bình tĩnh làm đúng phần việc của mình, bảo đảm chưa tới năm phút là đã xong, hàng phố chưa chắc đã kịp mở cửa ra xem. Các em nghĩ sao?

Tắc buông gọn một câu:

- Hết ý!

Kha ngập ngừng nói:

- Em đã từng làm “ét” ô tô, em biết cách hút xăng từ trong bình ra, việc gì phải kiếm ở đâu? Chị để em đốt xe cho.

- Vậy thì chị nhường em. Bây giờ Kha về chỗ Tắc. Hai em chuẩn bị sẵn cái thùng để đựng xăng, với cái bật lửa và một ít giẻ để làm bụi nhùi. Rồi em Tắc hướng dẫn cho Kha sử dụng lựu đạn, đồng thời em cũng tập giương súng và bóp cò thêm cho thạo đi. Cứ làm đúng như chị đã dạy là được. Ước khoảng nửa đêm thì ra cổng Đông Dương học xá chờ chị. Chị về lấy lựu đạn và cái trang một chút để phòng xa. Đúng một giờ chị sẽ có mặt.

Chia tay với Tắc và Kha, Bích về tới nhà mới mười giờ rưỡi. Cô để nguyên cả quần áo, lăn ra giường nằm nghỉ chừng hơn một giờ rồi trở dậy cởi quần áo ngoài, dùng một thứ kem màu nâu – tự làm lấy – bôi lên mặt và tay chân, xoa đều một lượt. Đoạn vào lấy ra chiếc quần thêu và cái áo cánh nâu bạc phếch và rách, vá tú tung mặc lên người. Chít thêm chiếc khăn vuông che kín má rồi soi gương. Cảm thấy vừa ý, cô ra vườn đào dưới gốc hồng đang chi chít quả, lấy lên cái hũ nhỏ, dốc ra hai quả lựu đạn, cài vào cặp quần rồi lấp hố, mới có mười hai giờ mười phút. Cô lấy lọ đường và cái thìa nhỏ, ngồi xúc ăn rồi uống một hơi nước vối. Cô làm mọi việc nhẹ như mèo.

Xong đâu đấy, Bích ra vườn, vạch rào râm bụi chui ra ngoài – đây là lối đi riêng của cô, chỉ dùng khi cần “đánh lừa” Nhài. Dọc đường không gặp một ai, Bích cứ thoải mái cất bước. Đến gần ngõ Mai Hương, trông thấy chiếc ô tô vẫn đỗ bên đường, cô chậm bước lại, cố đi lẩn vào những khoảng khuất ánh đèn. Tới gần một lùm cây ở góc cổng Đông Dương học xá. Bích thấy có một nhánh rung động, cô hiểu Tắc và Kha đã có mặt. Tiến lại chỗ lùm cây, Bích hỏi khẽ:

- Các em đến sớm thế? Có bị thiếu gì không?

- Đủ cả. Ở nhà nóng ruột, đi sớm cho chắc.

Nghe giọng, biết là Tắc. Bích ngồi xuống kiểm tra từng thứ, yên tâm rồi cô mới nói:

- Kha ở bên này với chị. Tắc tìm cách mò sang bên kia đường, kiếm chỗ phục thật tốt, nằm im. Chị với Kha sẽ mò ra phục ở bên này, chờ em làm hiệu sẽ ra tay. Hiệu là, chờ khi tên gác nhìn về phía chị, em khẽ phất cái mảnh vải trắng này một cái.

Tắc nhận mảnh vải, lẩn ngay xuống bờ mương tìm ngõ hẻm ra đường. Bích và Kha cũng nhẹ nhàng “đi ngồi”, cóm róm nhắc từng bước chân, thận trọng tiến đến.

Trước mắt hai chị em, một tên lính lượn lờ đi lại từng bước gần cạnh chiếc ô tô. Thì ra chúng đã có ý cho ô tô đỗ ngay dưới chân ngọn đèn

dường, thật khó cho ai muốn đến gần. Nằm trong một góc hiên tối, Kha thì thào:

- Đây đến đây có đến mười lăm mét, chị ném không chắc tới đâu. Để em ném mới được.

- Có thể. Vậy chị bàn thế này: Hai chị em cùng rút sẵn chốt lựu đạn. Khi nhận được tín hiệu của Tắc, em nhắm thật trúng thẳng lính kia mà lẳng tới. Nhớ dùng vừa sức kéo lựu đạn vượt xa nó quá thì phí mất. Nghe lựu đạn nổ chị sẽ lập tức vọt lên năm mươi bước rồi nằm xuống, chờ những thằng trên xe nhảy xuống là xơi luôn.

- Vâng ạ.

Hai chị em kiên nhẫn căng mắt nằm chờ. Khoảng mười lăm phút sau, từ chiếc cột đèn đằng xa có tín hiệu phát ra. Bích chưa kịp giục thì Kha đã đứng bật dậy thông tay lẳng quả lựu đạn về phía tên lính. Quả lựu đạn lăn trên mặt đường lồi lõm nảy lộc cộc, tiến dần đến chỗ tên lính. Hình như hấn tưởng lầm đó là hòn đá nên chỉ giật mình đứng lại, giương vôi khẩu súng lên chĩa về phía hai chị em Bích xả một tràng dài. May sao Kha đã kịp nằm xuống, chỉ nghe tiếng đạn riu rít trên đầu. Một tiếng nổ dội lên ngay gần chỗ tên lính đồng, khiến hấn chơi với loạng choạng tiến lên mấy bước rồi ngã bổ nhào xuống mặt đường. Từ chỗ nấp ba chị em nhất tề vọt ra đường, đúng lúc tên lính trên ca-bin và hai tên ngồi phía sau thùng xe hết hoảng nhảy ra. Quả lựu đạn trong tay Bích và khẩu súng trong tay Tắc cùng lúc vung lên. Cả ba tên lính chưa kịp định thần thì đã bị ngã gục trong những tiếng nổ chết người. Tắc nhanh nhẹn xông đến bồi thêm cho mỗi tên lính một phát nữa. Vừa khi Kha đã mang được hai âu sành tới, cậu hì hục lục tìm cái vôi cao su rồi mở nắp bình xăng, thò mồm vào mút lấy đà cho xăng chảy. Bích nhẹ nhàng đi tới từng xác chết nhặt súng, cả ba khẩu đều là tiểu liên “tuyn” báng gập, nước mọ còn đen bóng. Thấy cô quên không lấy băng đạn dự phòng, Tắc đến lật từng xác chết lên, không thềm tháo dây lưng, chỉ rút lấy những băng đạn rồi đưa cho Bích bảo:

- Chị về trước đi.

Bích không đáp mà chỉ tay cho Tắc biết Kha đang leo lên sau xe đổ xăng vào các kệ hàng xếp trong đó. Tắc hiểu, cậu chạy lại giúp Kha. Trong phút chốc lửa từ trong lòng chiếc ô tô bốc cháy từng bùng. Tắc gỡ mấy khẩu súng trên vai Bích khoác vội lên vai mình. Ba chị em như ba cánh chim đêm, thoát cái đã biến mình vào trong những con ngõ nhỏ sâu tun hút của phố Bạch Mai.

Chương mười tám

1

Bữa cơm thân mật mừng đại úy phòng nhì Lê Tuấn Cảnh mới từ mặt trận trở về, đang đi vào giai đoạn ngấm hơi men. Ai nấy nói cười thật sự tự do, không một chút màu mè khách khí. Mọi câu nói bóng bẩy, mọi nụ cười xã giao đều đã được loại trừ. Thật đúng khi “người đời xưa” bảo rằng “Ăn khi đói, nói lúc say”! Ở đây, lúc này, cái sự say đã bao trùm lên tất cả, xoá nhoà tất cả. Cái ranh giới chủ – khách; dưới – trên nó cứ nhoè nhoẹt làm sao ấy, khó phân biệt quá.

Ở bàn tiệc tận cuối phòng có tiếng một ai đó gào lên:

- Phải phải, “vu” nói đúng. Có ai dám bảo đảm rằng cái cấp bậc đại úy là cái cấp bậc xoàng xĩnh đâu? Rất to, rất oai. Nhưng chết cái “dao sắc không gọt nổi chuối”. Thì sự thể nó rành rành ra đấy chứ ai bịa đặt gì nào. Ngẫm như đại úy Tuấn Cảnh của chúng ta đấy: Ra trận oanh oanh liệt liệt, khác gì lên rừng đua với beo, cọp; xuống biển rồn với nghê, kình? Ấy vậy mà ở ngay tại cái “xó nhà mình” lại bị vài con tép mại nó “đá” cho ngã phoir trắng bụng có đau không chứ? Uất ứa máu mắt phải không nào?

Lại có tiếng ai đó bài bác:

- Nói như “vu” là chỉ biết một mà không biết hai, là chỉ nhìn thấy cái bèu bọt nổi váng trên mặt nước đã vội kêu quang quác như gà mái báo đẻ,

không biết rằng ở cái chiều sâu thăm của đáy hồ nó còn chứa biết bao điều bí ẩn khiến “quý khố thần kinh” nữa kia; hiểu nổi nó phải là những bậc phi phạm chứ những phường tiểu nhân làm sao biết được? Tôi nói tí như cái việc có những kẻ giấu mặt, xuất kì bất ý lên tới tấn công phá hoại nặng nề tài sản và oai tín của ngài đại úy Tuấn Cảnh! Hành vi đó trước hết phải xác định: chỉ là một vụ “cản trở”! Một khi đã bị “cản trở” thì nói khí vô phép... giỏi và anh hùng đến như Từ Hải “đội trời đạp đất ở đời” mà cụ Nguyễn Du cũng phải hạ bút công nhận “Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn” kia mà. Chẳng những thế, người ta còn đang đồn rằng: Ai bảo cái vụ ấy là một lũ tôm tép chủ mưu thì thật ngu. Bởi vì, thực chất đó chỉ là một cuộc “Gà cùng chuồng đá nhau” mà thôi. Căn cứ vào đâu mà tôi dám nói vậy. Xin thưa rằng: Các dấu vết còn lưu lại trên hiện trường đã chứng minh rất hùng hồn một sự thật hiển nhiên. Không hề có chuyện ăn cướp mà đơn giản, chỉ là một vụ diệt nhau để tranh lấy sự độc quyền! Vậy thì xin hỏi: Ai là kẻ cần cái sự độc quyền ấy? Việt Minh à, vô lí!

Trong phòng bỗng trở nên ồn ào. Người ta tranh nhau nói, kẻ bảo rằng “ngài” T. đúng, “lão” H. sai; người kia lại nói “ngài” H. nói chí phải, “lão” T. chỉ là một đũa ăn nói hàm hồ...

Thầy phán Cảnh lúc này mới khật khưỡng đứng lên, lè nhè ậm ọe nhả ra từng tiếng một. Mỗi tiếng nói ra lại phất tay một cái:

- Kh... ông đúng! T. sai... H. sai... sai tất? Tr... ước trước hết. phải hi... iều rằng. Cảnh, này, là ai đã. Là sĩ quan, quân, đội, Liên hiệp Việt Pháp! Hiểu hả? Tốt? Vậy thì phải biết rằng cái sự cố “trre-doãng”^[15] ấy nó xảy ra trong cái tình huống nào chứ? Lúc nửa đêm về sáng, trước phút ta xuất chinh chưa quá ba tiếng đồng hồ, hiểu chưa? Nghĩa là Cảnh này, khi nghe tin dữ, chỉ kịp vùng dậy xông ra hiện trường xem xét, ghi nhận... để rồi thì sao nào? Hối hả lên đường ra trận chứ còn sao nữa! “Quân lệnh như sơn” kia mà. Dãi nắng, dầm mưa, và tắm mình trong lửa máu sa trường hai tháng trời ròng rã. mà lòng vẫn canh cánh mỗi hận thù “trre-doãng”! Các người thì biết gì? “Tép mại” a? “Gà cùng chuồng” a! Rõ là kiến thức của thầy bói kính đen cấp tráp! Xin thưa “gà cùng chuồng” chỉ thêm danh lợi chứ đâu có

thèm tiểu liên “tuyen”? Còn “tép mại” ư? Tép mại chỉ lượn lơ dưới gầm cầu người ra “rửa tròn” để kiếm ăn, chứ chơi được “côn-nớp”^[16] bách phát bách trúng ư? Hạnh phúc cho Cảnh này, đã được trời phú cho con mắt của một nhà quân sự. Chỉ nhìn qua dấu vết còn lưu lại nơi hiện trường. Cảnh này hiểu ngay thủ phạm là ai? Lặng im nào... đó chính là bọn “vẹm”^[17], chính xác một trăm phần trăm là “lúy”^[18] đấy. Các “ngài” không tin ư? Vậy thì xin mời, hãy kiến giải giùm, Cảnh này sẵn sàng rửa tai chờ nghe. À, muốn chứng cứ à? Dễ thôi. Xin hỏi chư vị: Trên cõi dương thế mông lung này, ai là kẻ chê tiền, khinh công danh, ngu muội và cuồng tín nhất? Ai là kẻ dám mang cả tổ tiên, ông bà, cha mẹ, vợ con, và ngay cả cái bản mệnh của mình... đặt vào canh bạc trắng, bại trong cuộc chiến này, hả? Vẹm ư? Vâng, đích thị là hãn đấy. Như đã nói, chứng cứ nằm rành rành giữa hiện trường: Hàng vạn chiếc đồng hồ cùng với hàng tấn thuốc quý đều bị coi là đồ bỏ; tất cả vũ khí đều không cánh mà bay; đặc biệt, cá bốn tử sĩ của ta đưa nào cũng được xơi một phát “côn-nớp” vào giữa sọ, cùng với vết tích của hai trái lựu đạn cào nát mặt đường và găm mảnh lên xác chúng. Tất cả những chứng cứ đó đã nói gì, hả? Nó nói lên rất rõ ba điều sau đây: Một là, kẻ làm việc này chỉ cần súng chứ không cần tiền! Hai, không quá hai tên tham gia cuộc chiến – nếu không muốn nói là chỉ một. Thử hỏi: một khẩu súng lục với hai trái lựu đạn thì “các ngài” cần tới mấy vạn quân để sử dụng? Ba, tất nhiên đó là một tên Vẹm sừng sỏ “có một không hai” trên đất nước này. Và, kẻ đó chính là Tạ Đình Đề, chánh đội Biệt động miền nam Hà Nội. Vâng, với can trường ấy, với tài thiện xạ “bách phát bách trúng” ấy, không Tạ Đình Đề thì... ngài ư? Đúng thôi, các ngài là ai chứ? Nhưng, xin các ngài hãy bình tâm, đã có Cảnh này ở đây! Ha ha ... Hồ Chí Minh sinh ra Tạ Đình Đề, trời lại sinh ra Lê Tuấn Cảnh. Hay thật! Để xem, Thắng, Bại sẽ thuộc về ai? Các ngài đáng kính, xin hãy giương to mắt chờ đoạn kết: Lê Tuấn Cảnh, Tạ Đình Đề... anh hùng tương ngộ! Chứ sao? Một đội trưởng Biệt động vẹm với một đại úy phòng Nhì của “ta” một khi đã sấp trận thì, cái sự “một mất một còn” sẽ là lẽ tự nhiên thôi mà. Vài lời tâm

huyết nghe hay không mặc xác các ngài. Bây giờ thì “hạ màn”. Cút cả đi!
Cút hết đi, mau lên!

2

Kha đến tìm Bích kể lại sự việc xảy ra trong bữa tiệc ở nhà phán Cảnh.
Rồi hỏi:

- Chị có quen ông Tạ Đình Đề không?

- Em cần tìm ông ấy à? Có việc gì vậy?

- Em chỉ hỏi cho biết thôi ạ. Nghe nói ông Đề bắn súng lục hai tay như một, “bách phát bách trúng”. Đặt một dãy vỏ chai trên bậu cửa sổ quay miệng ra ngoài, ông Đề ngồi trên ô tô phóng qua, mỗi tay một súng, vẩy liên tiếp. Tất cả mọi viên đạn đều chui qua miệng vỏ chai, phá toang cái đáy! Kinh quá chị nhỉ?

- Chị không quen ông Tạ Đình Đề nhưng tin đồn về ông ấy thì chị cũng đã từng nghe. Chị nghĩ: ông Đề là một con người ngang tàng, gan dạ, bắn súng lục giỏi... thì chắc là có thật. Còn chuyện phóng ô tô bắn lọt qua miệng vỏ chai, thì có lẽ chỉ là do có người nào đó sùng bái ông ta quá, họ đồn thổi lên thôi.

- Thế mà thầy phán cứ đinh ninh là thật. Thầy ấy quyết chí lũng bằng được ông Đề để đấu tay đôi với nhau một phen.

- Lũng à? Hả lũng thế nào?

- Thầy ấy thuê in truyền đơn rồi cho người đi rải suốt từ đây xuống Văn Điển, thách ông Đề đến chơi nhà uống rượu. nói chuyện. Chị bảo thế có gớm không?

- Em tin thật à?

- Ở không thật thì bõn chắc. Truyền đơn đây này, chị đọc đi.

Kha nói và móc túi lấy ra một tờ giấy in ti-pô khổ nhỏ, đưa cho Bích. Bích cầm đọc:

Thư ngỏ

Kính gửi ngài Tạ Đình Đề

Kẻ hèn này là Lê Tuấn Cảnh, đã từng có hân hạnh được quý ngài hạ cố tới thăm trong lúc vắng mặt. Lòng thấy áy náy vô cùng nên mạo muội gửi thư này, kính thỉnh quý ngài vui lòng hạ cố thêm một lần nữa, cho kẻ hèn này được nghênh tiếp thì lấy làm hân hạnh vô cùng.

Tái bút: Lần này xin quý ngài cứ đàng hoàng đến thẳng nhà riêng của kẻ hèn này, như một người quân tử chính nhân. Kẻ hèn này xin lấy danh dự nhà binh ra đảm bảo sự an toàn tuyệt đối cho quý ngài.

Nay kính:

Lê Tuấn Cảnh

Đọc xong, Bích hỏi Kha:

- Cho chị tờ giấy này, được không?

- Được chứ ạ.

- Chị ngại lắm. Nhưng thôi. hãy tạm gác việc này lại đã, rồi chị sẽ tiếp tục nói với em sau. Bây giờ cho chị biết, ngoài chuyện bữa tiệc với tờ giấy, phán Cảnh và gia đình hẳn còn có biểu hiện gì khác nữa không? Đặc biệt là đối với vụ đốt xe?

- Từ hôm thầy phán về, hầu như ngày nào cũng có khách, mà đám khách nào cũng ít nhiều nói đến cái việc ấy. Có người còn hỏi thầy phán sẽ tính sao? Có ý định trả thù không?

- Ý hẳn thế nào?

- Với ai thầy ấy cũng đưa ra cái lí sự: Bọn Vẹm chỉ mạnh ở thói a dua, cậy đông ào ào xông lên chơi đòn hội chợ là giỏi thôi. Thả ra, cứ “một chọi một” xem, thằng nào thằng ấy chả rụt ngay vùi lại, nếu không Cảnh này cứ xin đi lộn đầu xuống đất. Chính vì biết rõ như vậy nên “moa” khẳng định: Kẻ dám chơi “moa” mới rồi phải là một tên Vẹm có cỡ “cha bố”! Và, kẻ đó không thể ai khác, ngoài Tạ Đình Đề. Bởi vậy, các ngài khỏi cần mất công tìm mưu lạ, kiếm kế hay làm gì. Phàm đã là bậc hào hán anh hùng, ắt phải biết khinh người và cũng rất biết trọng người. Cảnh này sẽ đàng hoàng trân trọng và công khai có lời mời, chắc chắn Tạ Đình Đề sẽ xuất hiện. “Moa” tin cái cuộc “lưỡng hồ tương phùng” ấy sẽ để lại cho hậu thế nhiều điều kì thú.

- Còn em. Qua vụ đó vợ chồng chúng có nghi ngờ gì em không?

- Bà vú già bảo em: Cô phán thì có nghi, bảo chồng cho người điều tra về em. Nhưng thầy phán gạt đi, và giải thích rằng: Hồ sơ về em thầy ấy đã lập đầy đủ rõ ràng: Thời Pháp, thời Nhật, thời Việt Minh... đều trong sạch: mồ côi cả cha lẫn mẹ; từ nhỏ đến giờ chỉ chơi với một thằng ma-cà-bông tên là Tắc. Ngữ chúng nó chỉ có thể ăn cắp vặt chứ Việt Minh Việt mùng gì?

Bích bật cười. Cô vui vẻ hỏi:

- À này, nhân tiện chị hỏi: em biết chị với Tắc là Việt Minh đấy chứ?

- Biết ạ.

- Bây giờ chị mời em cùng tham gia Việt Minh với bọn chị, em bằng lòng chứ?

- Em chẳng làm Việt Minh đâu.

- Ở sao vậy?

- Em không thích.

- Nhưng vì lí do gì mới được chứ?

- Vào Việt Minh bó buộc lắm, em không quen.

- Thì em vẫn đang hoạt động cùng bọn chị đấy thôi, có gì bó buộc đâu? Ta chỉ chính thức cho được đảng hoàng thôi mà.

- Không. Em cứ thích được “làm chơi” như thế này thôi. Chị theo chị với thằng Tắc, ngoài ra chẳng đứa nào chỉ huy được em cả.

- Chị hiểu rồi. Được, chị đồng ý!

3

Cuộc họp đã kéo hơi dài, Minh nói với ý muốn kết thúc:

- Tôi xin tóm lại: Do tình hình thực tế địch đã ổn định được bộ máy cai trị trong nội thành nên chúng bắt đầu tăng cường vây ráp bắt bớ, nhằm triệt hạ chúng ta. Bởi vậy, chúng ta cần phải hết sức thận trọng từng lời nói, việc làm ở mọi nơi, mọi lúc. Cụ thể: cậu Bích, cậu Tắc và tôi từ nay sẽ không lai vãng ra ngoài cửa hàng nữa, đồng thời tất cả chúng ta cũng không nên sang chỗ cậu Bích và cậu Nhài nhiều. Hai nơi ấy đều có tai mắt của địch. Trong xóm này chúng chưa cạy được tay chân vào, tạm thời chúng ta vẫn cứ tiếp tục lấy nhà cậu Tý làm nơi gặp gỡ nhau. Còn việc thứ hai: Đồng chí Ba yêu cầu chúng ta cố gắng giúp đỡ anh em chiến sĩ ngoài vùng kháng chiến bằng cách góp nhau tiền, mua thuốc sốt rét và các loại thuốc chữa vết thương... gửi ra ngoài ấy cho anh em thường xuyên, càng nhiều càng tốt. Các cậu nhớ cả rồi chứ? Còn việc gì cần bàn nữa không nào?

Bích nói ngay:

- Còn đấy. Trước hết xin hỏi: Cấp trên có ý kiến thế nào về vấn đề tôi đề nghị trong cuộc họp lần trước?

- Không thấy ông ấy nói gì, mà tôi cũng quên không hỏi lại. Nhưng tôi chắc là ông ấy cũng ngầm “xin hàng” cái điều cậu đề nghị rồi đấy.

- Có gì làm bằng không?

- Tôi chỉ đoán mò thế thôi. Bởi vì mới có vụ “bọn nào đó” đả thầy trò phán Cảnh ngay giữa phố Bạch Mai, khiến địch bắt bố hàng chục người, mà có thấy ông ấy nói gì nữa đâu? Tiện đây tôi cũng xin thông báo để các cậu biết: Kể cả hai cuộc lung sục bắt bố mới rồi của bọn chúng, theo điều tra của tôi thì tất cả những người bị bắt đều đã được tha.

Tắc tỏ vẻ quan tâm, cậu ngược mặt hỏi:

- Tại sao? Chúng vồ nhầm à?

- Không phải, chúng nó “vồ” rất trúng.

Tắc trợn mắt nhìn Minh tỏ vẻ muốn được giải thích. Minh hiểu, anh rõ ràng nói:

- Chúng biết là Việt Minh hành động nhưng biết tìm Viện Minh ở nơi nào cho được? Tiện nhất, chúng nhắm ngay vào mấy gia đình có máu mặt “tôm” về sở Hiến binh. Thế là một công được cả hai việc: Vừa được tiếng là mẫn cán giỏi giang, vừa được ăn tiền đút lót.

Bích nói chen vào ngay:

- Trở lại đề nghị của tôi, như vậy là cấp trên không chính thức cho phép nhưng sẽ vui lòng làm ngơ nếu giữa chúng ta với bọn Pháp ở đây có sự “xích mích vật vãnh”. Có phải vậy không?

Biết Bích muốn chính thức hoá “trò chơi” của mình, Minh bình tĩnh cười đáp.

- Không ai dám khăng định gì cả. Điều ấy hiểu nó như thế nào là tùy theo ý cậu thôi!

Lúc này Vận mới lên tiếng:

- Bảo rằng góp tiền mua thuốc gửi ra ngoài ấy cho anh em bộ đội, chỉ nói gọn một câu như vậy là xong rồi à? Phải bàn xem làm thế nào cho ra tiền càng nhiều càng tốt? Rồi mua thuốc thì mua những thuốc gì, ai đi mua? Có thuốc rồi thì gửi ra bằng cách nào và bao giờ thì gửi?

Bích dấm lên lưng Vận, khen:

- Đúng đấy, phải bàn ngay đi. Tôi nghĩ thế này: Trước hết phải xác định đây là công việc mà ai nấy đều phải có bổn phận đóng góp. Tất nhiên là tùy với khả năng, không giới hạn một cái mức cụ thể nào. Định kì năm ngày một lần thu tiền rồi cử người đi mua thuốc. Còn việc giao nộp ai? Ở đâu? Vào lúc nào thì đội trưởng chịu trách nhiệm thống nhất kế hoạch với trên. Được chưa nào?

Tỳ ngậm ngừng nói:

- Làm như cách cậu Bích hay thì hay thật nhưng khó đấy. Chả hạn mình đến hiệu thuốc mua một lúc hàng bao nhiêu thuốc như thế có sợ người ta nghi ngờ không? Còn bảo rằng ai cũng phải đóng góp thì chẳng hoá ra bó buộc cậu Tắc phải đi kiếm tiền ư? Tôi nghĩ đánh Tây giỏi như cậu ấy thì có kém gì một anh bộ đội ngoài mặt trận?

Sợ có sự tranh cãi, Minh vội lên tiếng:

- Tôi nắm được ý các cậu rồi, xin tóm lại: Tôi sẽ đi gặp đồng chí Ba, thống nhất cách làm. Các cậu ai nấy cứ bắt tay vào việc. Cố kiếm thật nhiều tiền vào. Tôi nói hết!

Mọi người thở phào, tán thành.

Bích tươi cười bảo Tỳ:

- Rồi cậu sẽ biết tay tớ. Liệu hồn đấy!

4

Tắc vừa trông thấy mặt Minh, đã nói ngay:

- Thằng Tư Rõ xin đủ lão khọm rồi!

- Tin từ đâu ra thế?

- Từ tao.

Minh gác cần câu lên quá giang nhà, rồi bảo Tắc:

- Ngồi xuống đã nào. Cậu phải nói kĩ càng một tí thì tôi mới hiểu được chứ! Đầu đuôi câu chuyện như thế nào?

- Nó nhờ người đi tìm tao. Tao đến, nó bảo: “Cụ Tuần hết thời rồi. Quan tây thái, không dùng cụ nữa. Anh lại tái xuất giang hồ. Cập-tên^[19] Cảnh có lòng ái mộ thanh danh của anh, mời anh ra làm việc nước. Không tiện chối từ, anh đã nhận nhời cập-tên Cảnh, đứng ra kén đàn em, lập đội Thanh niên diệt Cộng. Đội này hay lắm, nó chỉ chịu sự chỉ huy của một người duy nhất, đó là cập-tên Cảnh. Ngoài ra không cần biết đến thằng nào hết. Lương trần, một trăm đồng mỗi tháng, súng ống quần áo, giày mũ... phát đủ. Bổng lộc khéo làm khéo hưởng, mặc sức! Nghĩ kĩ đi rồi đến đây kí giấy giao kèo, anh cho làm đồ đệ”.

- Ý kiến cậu thế nào?

- Thế nào là thế nào?

- Là cậu đồng ý hay từ chối lời... mời của hẳn?

- Mẹ, nói như cú! Thằng ông mà lại cúi đầu làm tay sai cho Tư Rõ í à? Đến tết nhớ.

Chợt nảy ra một ý, Minh biết có nói Tắc cũng không thèm nghe, anh lẳng lặng bỏ đi tìm Lợi, bảo:

- Em sang nhà cô giáo Bích, nói rằng chị Tỳ có việc, mời cô sang ngay. Đi nhanh lên.

Một lúc sau Bích đến, không thấy Tỳ, cô hỏi:

- Có việc gì khẩn cấp thế? Tớ vừa về tới nhà chưa kịp tắm giặt đã thấy cu Lợi sang gọi, Tỳ đâu?

- Tôi mượn danh Tỳ để mời cậu sang – Minh đáp rồi mang việc Tắc vừa báo, kể lại cho Bích nghe. Bích hỏi:

- Việc ấy thì có gì vội mà cậu phải triệu tứ gấp thế?

- Tôi sợ để chốc nữa tối mất, cậu không về được.

Bất giác Bích bật cười, nói giọng bông đùa.

- Rõ là một chàng “ngỗ”, không nom thấy tứ vẫn mặc quần áo đi dạy và mang cặp đây ư? Thôi, cần nói gì thì nói ngay đi để tứ còn tắm giặt, – cô quay đầu nói vọng ra sân, – Thăng ơi, lấy thêm gạo nấu cả phần cơm cho chị nữa nhé!

Minh thận trọng trình bày điều mình suy nghĩ:

- Pháp không chơi con bài Bảo Đại, lão Tuần thất nghiệp, đành phải nhà Tư Rõ cho phán Cảnh dùng. Đứa hãnh tiến nham hiểm; đứa hung hăng tàn bạo; hai đứa ấy cấu kết với nhau thì chẳng còn việc gì mà chúng không dám làm nữa đâu, cậu ạ. Đội công tác của chúng ta nằm gọn trong khu vực kiểm soát của chúng, cậu tính thế nào?

Bích ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Ừ quả nhiên là có vấn đề thật. Đã nhận thức ra như vậy tất nhiên cậu phải có dự kiến rồi. Nói ra đi, tứ đỡ phải nghĩ mà cậu cũng đỡ phải uốn éo ý cậu ra sao cho hoà hợp với ý tứ.

Minh cười gượng, trách:

- Cậu cứ luôn luôn tai ngược như thế với tôi mà không thấy chán à? Tôi không bao giờ có ý muốn làm cậu mất lòng, vậy mà cậu...

Trước vẻ mặt chân thật và giọng nói đau khổ của Minh, Bích cảm thấy bất nhẫn, cô vội nói:

- Tứ xin lỗi. Cũng chỉ định đùa cậu một tí cho vui, không ngờ làm cậu khó chịu. Thôi, đừng giận nữa, ta bàn công việc đi.

- Tôi thấy cần phải thường xuyên nắm được ý muốn của thầy trò nhà phán Cảnh. Nhân tiện Tư Rõ chủ động chiêu nạp cậu Tắc, tôi nghĩ hay là chúng ta cứ luôn cậu ấy vào nằm trong tổ chức của chúng nó để theo dõi? Cậu Tắc chỉ nể cậu. Cậu nói chắc là cậu ấy sẽ bằng lòng nghe.

- Tổ chỉ đồng ý với cậu một nửa của vấn đề, là phán Cảnh và Tư Rõ cấu kết với nhau sẽ trở thành mối hoạ ở vùng này. Còn, định đưa Tắc vào tổ chức của chúng thì tuyệt đối không nên. Bởi vì cậu Tắc hoàn toàn không có khả năng đảm nhiệm cái công việc cực kì phức tạp ấy. Cậu thử tỉnh táo mà nhận xét xem: Một con người vốn quen sống tự do ngay thẳng như cậu Tắc thì làm sao “đóng kịch” được chứ? Cổ nhân dạy “dụng nhân như dụng mộc”, cậu là người chỉ biết say mê công việc chứ không biết dùng người.

- Vậy thì đưa ai vào được bây giờ?

- Chẳng cần đưa ai cả. Cậu đừng nghĩ chúng ta là một tổ chức có “tâm cỡ” gì ghê gớm, mà cần phải nắm trước được ý đồ, kế hoạch của kẻ địch để có phương án nọ, dự án kia nhằm đối phó kịp thời. Theo tôi hiểu thì đội chúng ta chỉ có hai nhiệm vụ: Một là thực hiện những công việc cụ thể do thượng cấp giao. Hai là “quấy rối” hậu phương địch, và nếu có điều kiện thì choảng chơi một võ, cho chúng bớt ngông nghênh và đồng bào cũng nhân đó mà nhớ rằng nước nhà đang kháng chiến.

Minh không hài lòng, anh nói giọng hơi xẵng:

- Như vậy là cứ mặc cho thầy trò phán Cảnh, Tư Rõ tự do tác oai tác quái hay sao?

- Không đời nào. Như tôi đã nói: Thịnh thoảng cũng phải “chơi một võ” chứ. Nếu chúng lộ mặt đàn áp chúng ta, mưu hại đồng bào... thì dù trên có cấm, tôi cũng cứ diệt thẳng tay, mặc cho cậu tố giác với cấp trên của cậu.

Lần đầu tiên Minh thực sự cảm thấy phật ý với người bạn gái mà anh vẫn một lòng yêu quý, kính trọng. Không tự chủ được tình cảm của mình nữa, anh buột miệng:

- Cậu nói năng hồ đồ quá rồi đấy! Cấp trên nào của tôi! Tôi là gián điệp hay sao mà cậu bảo tôi đi tố giác?

Kịp nhận ra mình nói quá lời. Bích ôn tồn nhận lỗi:

- Tôi xin lỗi, đã dùng lời vô ý thức. Nhưng, tiện thể tôi cũng muốn mình bạch quan niệm của tôi với cậu, về cái anh “thượng cấp” của đội chúng ta.

Bởi tôi nghĩ nếu cứ tiếp tục im lặng thì giữa tôi với cậu không thể nào sống với nhau thoải mái như xưa được. Cậu bằng lòng nghe không?

- Tất nhiên là tôi sẵn sàng nghe. Cậu nói đi, đồng chí Ba làm sao hả?

- Không làm sao cả. Tôi chỉ thấy thực sự không ưa anh ta bởi cái cung cách làm việc quan cách và máy móc mà anh ta thể hiện. Cậu nghĩ kĩ xem: Có lí đâu một người phụ trách tổ cơ sở mà không cho ai biết mặt! Anh ta tự cho mình có quyền được biết tất cả chúng ta, ngược lại chúng ta không ai được biết một chút gì về anh ta. Đã thế anh ta lại trói chân tay chúng ta lại, ngoài việc kiếm tiền, chúng ta không được phép hoạt động gì. Thế là cái quái gì? Là ông tướng hay một kẻ nhát gan?

Minh không ngờ Bích lại nhìn nhận Ba bằng con mắt ác cảm đến như vậy. Anh vội giải thích:

- Cậu không nên nhận xét vội vàng và chủ quan như vậy. Về nguyên tắc, đồng chí Ba là cấp trên của chúng ta. Hơn nữa, đây là nơi bốn bề đều có địch, bí mật và thận trọng là phải quá chứ?

- Cấp trên à? Địch địch à? Đâu phải đến bây giờ chúng ta mới có cấp trên, và mới hoạt động ở đất địch? Hay cậu cho hoàn cảnh bây giờ khó khăn hơn trước; chúng ta ngu hơn trước; hoặc là cấp trên ngày trước dốt hơn, nhát hơn bây giờ? Và bởi thế cho nên suốt cả một năm trời không dám cho phép chúng ta cựa quậy gì – ngoài công việc kiếm tiền và cố giữ cho bằng được cái mạng sống của mình? Vậy sự có mặt của cấp trên ở đây có ý nghĩa như thế nào đối với đội chúng ta? Cậu khỏi phải tranh luận với tôi. Tốt nhất, cậu hãy đi nói với cái người có tên là đồng chí Ba ấy, rằng tôi yêu cầu được nói chuyện tay đôi với anh ta một lần. Ở bất kì nơi nào mà anh ta cho rằng an toàn. Nếu như anh ta từ chối gặp tôi, thì tôi cũng xin nói thẳng với cậu: Tôi sẽ không công nhận sự chỉ huy của anh ta. Rồi đây cậu đừng hòng mang đồng chí Ba của cậu ra để bảo tôi phải thế này, phải thế kia... Nhớ đấy!

Sau một đêm suy nghĩ, Minh viết mấy chữ bỏ vào hộp thư bí mật dứt khoát xin được gặp Ba. Hơn mười ngày sau anh nhận được thư của Ba báo cho biết: “Mười hai giờ trưa ngày 3 tháng 10 ở phía bắc hồ Bách Thú”. Chờ hơn một tuần nữa, đến ngày hẹn Minh lên hồ Bách Thú từ sớm, ngồi câu đến tận quá trưa mới thấy Ba tới. (Đó là một trung niên béo tốt, dáng bộ oai vệ). Anh chưa kịp chào thì Ba đã nói:

- Tôi hẹn mười hai giờ mà sao cậu đến sớm thế? Phải có ý thức cảnh giác chứ?

- Thế ra không phải anh đến muộn ạ?

- Tôi đến từ lúc còi ừ^[20]. Phải tới chỗ hẹn trước giờ và xuất hiện sau ít nhất là hai mươi phút, đó là nguyên tắc hoạt động.

Minh nghe và chột cảm thấy chạnh lòng, thầm nghĩ: ông ấy có ý muốn khoe sự nghi ngờ đối với ta ư? Chẳng nhẽ lại có chuyện như vậy sao? Không chú ý đến Minh, Ba hỏi:

- Tôi đã căn dặn cậu hết sức tránh gặp nhau. Tại sao cậu không chịu nghe là nghĩa lý gì, hả?

- Anh chị em trong đội có nguyện vọng được chiến đấu. Tôi đã từng đề nghị với anh mà không thấy anh trả lời. Họ thúc tôi phải đề nghị với anh cho một đại biểu của họ được gặp.

- Gặp tôi ư?

- Vâng, gặp anh.

- Cậu này hay nhỉ. Người ta sinh ra cậu để làm gì, hả? Cậu chính là “cái cầu nối” giữa cấp trên với quân sĩ, hiểu không? Cậu nghĩ xem, mọi đội viên cứ đòi gặp tôi, thế thì ai người ta cần đến cậu làm gì chứ?

Minh cố nhẫn nhịn, anh khẽ khàng trình bày:

- Tôi không có ý xin gặp anh để hỏi một điều gì về công việc của một đội trưởng. Mà chỉ biết mặt anh đồng thời nói nguyện vọng của anh chị em trong đội. Và xin anh cho một đại biểu của họ gặp. Nếu không đội của tôi không biết sẽ ra sao!

- Cậu nói gì? Định doạ nạt cấp trên hả. Liệu hồn đấy, đi toà án binh cả lũ chứ đừng tưởng nhu như đầu nhé!

Minh tím mặt. Anh không nói thêm lời nào, lặng lẽ nhắc cần câu, gỡ mồi, cuộn dây, cài lưỡi câu rồi nhắc giỏ. Chứng kiến cảnh tượng ấy, Ba chợt nhận ra cái “thằng cu” đờ đờ ngu dốt đã dám phản ứng, ra mặt chống đối. Thế là sao nhỉ? Khéo mà nguy mất! Trong lúc Ba còn chưa tự giải đáp được cho mình thì Minh đã lừ lừ cất bước đi thẳng ra phía bến tàu điện, không một lần quay đầu nhìn lại.

Về tới cửa ô trời đã xế chiều. Bán rẻ cho xong mớ cá, Minh trở về nhà lấy quần áo, ra hồ tám sào vùng vẫy tắm rửa một hồi. Gió bắc đầu mùa se se lạnh khiến anh cảm thấy trong người có phần nhẹ nhõm đôi chút. Bỗng nhớ câu nói của Bích “Là ông tướng hay một kẻ nhát gan?” có lẽ cậu ấy đúng: Một người chỉ huy mà sợ địch tới cái mức không dám tiếp xúc với cấp dưới, thì còn hòng làm nổi việc gì. Thận trọng là phải, nhưng lợi dụng sự thận trọng để trốn tránh hoạt động thì đáng khinh quá. Bây giờ hãy cố gắng trấn tĩnh lại để nghĩ cho chín đã, mai bàn với cậu Bích xem nên quyết định thế nào cho phải.

Vừa vò xong bộ quần áo, đang định về thì đã thấy Tắc đứng lù lù dưới gốc muôm. Minh hỏi:

- Đi tìm phơ hay tìm tôi thế?

- Tìm mày.

- Lại có trò giải trí chết người chứ gì? Nói nghe thử nào.

- Tao tính đã đến lúc đòi nợ thằng Tư Rỗ.

Chợt nảy ra ý bông đùa, Minh hỏi:

- Bằng cách đến cửa nhà nó gọi: Thằng Tư Rõ giờ đánh không chết kia ra ông bảo. Hôm nay ông đến đòi nợ mày đây. Phải vậy không?

Tắc cúi kính vặc ngay lại:

- Nói thôi hoặc. Ông đ... thêm chuyện với mày nữa.

Dứt lời, Tắc quay lưng cất bước, bỏ đi. Minh chỉ cần nhặng ba bước đã tóm được vai Tắc, giữ lại tươi cười nói:

- Cậu trẻ con thế. Thỉnh thoảng nói lêu têu vài câu cho vui thôi mà. Định đòi nợ Tư Rõ thật à?

- Ông không thích đùa.

- Thế thì được. Để tôi mời cậu Bích sang, ba chúng ta cùng bàn xem sao.

- Đã họp sao không mời bà Tỳ, bà Vận?

- Những việc gì tất cả cùng làm thì mới phiền đến các bà ấy. Đòi nợ Tư Rõ thì chỉ cậu, cậu Bích với tôi là đủ. Để thời giờ cho các bà ấy lo kiếm tiền, tốt hơn.

- Giấc này chắc bà Bích về rồi đấy. Để tao sang gọi.

- Cũng được. Cậu đi đi, tôi về phơi quần áo xong sẽ sang. Họp ở nhà Tỳ chứ?

- Ở nhà tao.

Nói đoạn, Tắc lừng khừng bước đi. Minh rẽ về nhà mình. Lúc sau Minh sang nhà Tắc. Chờ một lát thì Tắc và Bích đến. Tắc bảo Lợi:

- Sang nhà cu Thằng. Lúc nào tao gọi hãy về.

Lợi đi khỏi, Minh tranh thủ nói ngay ý muốn của Tắc cho Bích nghe. Bích lập tức hiểu Minh không tán thành với Tắc nhưng lại muốn nhờ cô can thiệp. Cô bèn quay sang hỏi Tắc:

- Đã vay thì phải trả. Nếu Tư Rõ có nợ thì cậu đòi là đúng. Chỉ cần lưu ý: Đây là nợ máu chứ không phải nợ tiền. Bởi vậy phải bình tĩnh cân nhắc thật kĩ rồi hãy đặt vấn đề ra bàn bạc. Về điểm này, cậu đã nghĩ kĩ chưa?

- Rồi!

- Vậy thì nói đi. Vì sao hàng ba bốn năm không đòi, bây giờ lại đòi? Định đòi theo cách nào?

- Trước nó nhón em bé. Khi em nhón thì nó lại làm đầy tớ hộ vệ cho lão khọm, “chơi” một con chó không bỏ công. Bây giờ nó “lên thớt” chơi mới bỏ. Chỉ cần đến thẳng nhà nó, súng chọi súng. Thế thôi!

- Được. Chị ủng hộ cậu và sẽ cản những kẻ nào muốn đánh hôi để cậu được rảnh tay đấu với Tư Rỗ. Tuy nhiên, chúng ta đang là những đội viên trong đội công tác nội thành và Tư Rỗ đã chính thức ra mặt theo Tây chống lại kháng chiến. Như vậy có nghĩa là Tư Rỗ đã trở thành kẻ thù của cả nước ta, và cậu đã trở thành người được quyền thay mặt cả nước để hỏi tội hắn. Cậu hiểu chưa?

- Hiểu!

- Chị nghĩ là chưa đâu. Bởi vì, nếu là việc tay đôi thì tay đôi chơi nhau lúc nào tùy ý. Khi đã là việc chung thì còn phải xét xem giải quyết theo cách nào và vào lúc nào cho được đảm bảo. Nghe ra chưa nào?

- Tức là thằng này không còn quyền gì với Tư Rỗ nữa, chứ gì?

- Không đúng. Chị hứa: Cậu sẽ được đấu với Tư Rỗ, nhưng đấu theo cách thế nào và vào lúc nào phải được chị cho phép. Thế thôi.

- Đừng có nuốt lời đấy nhớ!

Bích tươi cười chìa một ngón tay. Tắc miến cường thò tay ra ngoắc ngón tay với Bích, rồi lăm lăm bỏ đi. Minh bảo Bích:

- May quá. Tôi đang muốn nói chuyện riêng với cậu. Chúng ta sang nhà cậu Tỳ đi, ở đây chú Tài sắp về rồi.

Bích vui vẻ đi cùng Minh. Vừa đi Minh vừa tranh thủ nói với Bích về cuộc gặp Ba tức buổi trưa. Bích không tỏ ra ngạc nhiên, cô nói ngay:

- Việc tất nhiên sẽ phải diễn ra như thế. Cậu bắt đầu có sự tiến bộ đấy. Con người phải có quan điểm rõ ràng như thế chứ? Cậu cứ làm bộ ù ờ, lăm

khi tớ phát ghét ra.

- Thôi được, tôi nhận. Bây giờ ý cậu định giải quyết vấn đề này như thế nào?

- Giải quyết gì?

- Thì đấy! Tôi đã tỏ thái độ từ chối sự chỉ huy của đồng chí Ba. Như vậy công tác của đội từ nay sẽ thế nào?

- Ờ khó gì! Theo tớ nhận xét thì sống chết gì rồi anh ta cũng sẽ hiểu ra vấn đề, và sẽ đi tìm cậu để nối lại mối “nhân duyên”. Vạn nhất, nếu anh ta dám liều lĩnh “dứt bỏ” chúng ta, thì cậu chỉ việc lần mò liên lạc với Công an quận 6 hoặc Thành đội, xin họ cho đội của mình nhập vào nhận sự chỉ huy của họ. Quá nữa, thì, chúng ta cứ tự chỉ huy ta, độc lập chiến đấu. Đánh tây chứ tranh bá đồ vương gì với ai mà sợ tội?

Minh lặng ngắt nghĩ ngợi rồi thở dài, nói:

- Cũng chỉ còn cách đó.

Chương mười chín

1

Mùa đông kéo theo những cơn mưa dầm dai dẳng. Xóm Ngõ Bò càng thêm lầy lội, heo hút. Trừ những người vì “bụng đói đầu gối phải bò”, không ai muốn bước chân ra khỏi cửa. Trong tình trạng thời tiết ấy nhà ông Cả “có khách” đến chơi.

Khác với mọi lần trước, lần này khách mang theo cả lễ vật. Một chũ cau tươi, một hộp chè Long Tỉnh với ba phong bánh đậu xanh Rồng Vàng. Bằng những lời lẽ màu mè, bà mối ngỏ lời xin được “dâng” lễ vấn danh, vì theo phong tục thì “cô em nhà ta” đã đoạn tang. Không thể dừng, ông Cả đành phải nói lấy lòng khách:

- Nhà có con gái lớn, được có người đến dòm ngó là may lắm. Tuy nhiên, thời thế bây giờ tân tiến, ý cha mẹ là trọng song cũng không nên tước đoạn quyền của con cái. Bởi vậy tôi không thể hứa trước điều gì. Nhận lễ là nhận lời, tôi cần xem ý cháu, rồi mới đáp lại ý của bên nhà thầy kí được.

- Ôi kìa, ông bác hiểu nhầm ý của bên cậu kí nhà chúng em rồi. Một chút lễ vật nhỏ mọn trao tay cho có tình giao hảo thôi, chứ đã dám đòi hỏi gia đình ta phải hứa hẹn gì đâu ạ.

- Bà có thể nhầm chứ tôi thì không đâu. “Cơi trầu nên dâu nhà người”, lệ tục của dân Nam ta vốn là vậy. Bà muốn cho quà, tôi xin nhận một phong bánh đón tay con trẻ. Bà muốn vấn danh thì xin thưa: Tên cháu là Phạm Thị Vận, sinh ngày Hàn lộ năm Thìn. Như thế đã được chưa ạ?

- Ôi thế ra “cô em” nhà ta tuổi Mậu Thìn ạ? Quý hoá thật. Dạ, thời khắc “cô em” nhà ta được bác mẹ sinh hạ vào ngày hay đêm ạ?

Ông Cả thuận miệng đáp:

- Ban ngày, giờ Dần!

- Trời đất ơi, tuổi Rồng sinh giờ Hổ! Sao mà lại có người con gái quý tướng đến thế chứ! Cậu kí nhà chúng em thật là kiếp trước khéo tu, tốt phúc. Về phần bên nhà “giai” em cũng xin thưa: Cậu kí chúng em tính danh cha sinh mẹ đẻ đặt cho là Vũ Văn Tuất, đi làm việc chính phủ cải danh là Phi Hùng. Cậu cháu tuổi Canh Tuất, sinh ngày Kinh trập, giờ Tý. Đây là thiệp có ghi đầy đủ tính danh và ngày sinh tháng đẻ của cậu kí nhà em. Em cũng xin ông tờ thiệp của “cô em” nhà ta để em mang về cho nhà “giai” mừng.

- Đa tạ tấm lòng dễ dãi của bà. Nhưng, thiệp ấy xin bà cứ giữ lấy, khi nào cần đến tôi sẽ hỏi xin. Còn, những điều bà cần biết về con gái tôi, tôi đã khai đủ. Chuyện khẩu thiệt, thì ta dùng khẩu thiệt là được, khi nào cần chữ nghĩa hãy đòi nhau làm văn tự làm bằng, bà ạ.

Ông đưa tay ra nhặt một phong bánh và nói tiếp:

- Tôi xin phần quà cho đúng nhé, còn lễ vật thì xin khất ạ.

Là người lỗi nghề, bà mỗi biết khi nào nên nắn lúc nào phải buông. Bà vui vẻ đứng dậy thu nhặt “lễ vật” cho vào tráp, rồi chào nhà chủ ra về.

Không tiễn khách, ông Cả quyết định cũng sẽ không nói cho Vận và Minh biết việc này.

Ông Cả đang lúi húi lau chùi ban thờ để chuẩn bị cho ngày mai làm lễ tiễn ông Công, ông Táo lên châu trời thì Cờ mặt mày tái ngắt, hồng hộc chạy vào vừa thở vừa khóc, nói không ra hơi:

- Bác Cả! Chúng nó bắt chị Vận rồi!

Ông Cả choáng váng buông rơi chiếc khăn lau, trợn mắt sững sờ nhìn trân trân vào mặt Cờ mà không nói được câu nào. Rồi bất chợt lúc ấy ông Tài bước vào, gào lên:

- Giời đất ơi, đi cứu nó về chứ bác ơi! Sao lại còn nằm đây. Khổ thân con bé, làm thế nào bây giờ hở giời?

Sự ồn ào do ông Tài mang tới bất ngờ đã đánh thức hệ thần kinh đang tê dại của ông Cả. Ông từ từ ngồi dậy, quàng tay bó gối, bình tĩnh cất lời hỏi:

- Chuyện đầu đuôi ra sao, chú cháu nói lại tôi nghe?

- Em đi giao hàng về thấy mọi người xúm đông xúm đỏ, cái Gái thì mặt sừng mày sĩa, đã tưởng có chuyện đôi co. Hỏi ra mới biết cháu Vận vừa bị Sở mật thám đến bắt đi. Em hốt hoảng chạy ngay về đây gọi bác, chứ có biết gì nữa đâu.

Ông Cả hỏi riêng Cờ:

- Cháu có được chứng kiến người ta bắt chị Vận không?

- Có ạ.

- Kể lại tỉ mỉ đi.

- Hàng đang đông người mua, thì ô tô của chúng nó đỗ xích trước cửa, hai thằng bước xuống đi vào móc thẻ mật thám chìa vào mặt chị Vận, bảo: “Mời cô theo chúng tôi về Sở ngay!” Chị Vận bảo: “Vì có gì chứ? Các ông không thấy tôi đang buôn bán làm ăn tối mắt lên đây à?” Nó bảo: “Chúng

tôi chỉ là người thi hành công vụ. Cô muốn biết vì cớ gì, mời cô cử theo chúng tôi về Sở sẽ có người nói cho cô biết”. Chị Vận bảo: “Tôi không làm gì nên tội, tôi không đi đâu cả”. Nó bèn lấy còng sắt ra, bảo: “Chúng tôi lịch sự mời cô không nghe, buộc lòng chúng tôi phải tuyên bố bắt cô. Nào, đưa tay đây!” Thấy thế chị Vận bảo chị Gái: “Cây ngay không sợ chết đứng, chị trông hàng để tôi đi theo họ một chốc thử xem họ giở trò gì? Em Cờ trông hàng đấy, không việc gì phải sợ!” Nói xong chị theo chúng nó trèo lên ô tô, cháu lập tức về báo bác.

Ngẫm nghĩ một lúc, ông Cả nói như để tự giải thích cho mình:

- Hành động công khai giữa ban ngày. Không bắt mà chỉ mời... như vậy là có ý muốn khoe cái sự văn minh dân chủ đối với đồng bào ta sau những vụ bắt bớ mới rồi. Điều này rành rành chỉ là mượn cớ, nhưng sao họ lại mượn vào “con bé”? Nước cờ này của họ hiểm lắm, đi quân nào cũng thắng: Tha bổng hay kết tội đều có lí cả! Ta không thể hồ đồ được, cần phải tỉnh táo. Thật tỉnh táo mới được.

Ông Cả bước xuống giường, hỏi ông Tài và Cờ:

- Hai chú cháu, ai sẵn tiền cho tôi mượn đồng bạc. Tiền hào mới được.

Ông Tài vội mở nắp chiếc “cát-tút-xe” vẫn ngày đêm neo trước bụng moi ra một tệp tiền, đếm lấy đủ mười tờ giấy một hào, đưa cho ông Cả. Ông Cả căn dặn:

- Hai chú cháu ra ngay cửa hàng, bảo cô Gái thu gọn hàng họ lại, đóng cửa cài then kĩ càng. Không bán không mua gì trong lúc chị Vận chưa về. Hai chị em ngày đêm trông nom cẩn thận đấy. Chú Tài bảo cháu Tỳ và cháu Nhài cứ bình tĩnh buôn bán làm ăn như thường. Tôi đi gặp họ xem thế nào, về sẽ hay. Nhớ bảo cháu Minh, cháu Tắc muốn gì cũng phải chờ tôi về mới được làm.

Ông Cả nói dứt, liền lấy quần là áo the khăn nhiều giày Gia Định ra đóng bộ tề chỉnh, rồi khoá cửa ra đi. Đến cửa ô, ông tự nhủ: Cũng là “ngộ biến tùng quyền”, hôm nay đành “bội nguyên” mà phải ngự lên xe cho người chở ta đây. Ông gọi xe và bước lên ngồi yên vị, nói:

- Nhờ bác cho tôi đến Sở mật thám.

Xe đỗ, không cần hỏi giá, ông Cả lấy ra năm hào đặt vào tay người phu và bảo:

- Tôi vào chưa biết lâu mau thế nào. Bác ở ngoài này nếu có người thuê, xin đừng chờ tôi.

Nói đoạn, ông đi vào cổng sắt rất to có vọng gác ở kề bên. Tên lính gác quát ông đứng lại và đòi xem giấy, ông đưa thẻ thuế thân và khai việc phải đến. Tên lính giữ tấm thẻ và hất mặt bảo ông vào. Người sĩ quan thường trực vẻ mặt lạnh tanh, rót nước mời ông, hỏi và nghe ông một cách kiên nhẫn, rồi bảo ông chờ. Chờ khoảng hơn một giờ đồng hồ, trời đã xế chiều, ông Cả cảm thấy gan ruột nóng như lửa đốt mà vẫn đành cắn răng cố nén, không dám giục. Chờ mãi đến tận lúc tan tầm, mọi người lục tục từ trong nhà và trên gác đổ xuống, lũ lượt ra về. Ông Cả đành gắng gượng đứng dậy định hỏi người thường trực một câu, thì đã có người bước vào vui vẻ hỏi “tranh” ông:

- Có ai đến tìm “moa” không?

- “Toa” có hẹn “mèng” nào không?

- Đâu có. “Moa” nguyện sống độc thân, làm một tên “mồ cô vợ”, cơ mà. Thôi “ô-rô-voa” nhé.

Người ấy quay ra, và “vô tình” trông thấy ông Cả đứng lù lù ở đó thì giật mình sững sốt kêu lên:

- Ôi, ông... Ồ đúng rồi! Tại sao ông lại tới đây? Có việc gì thế ạ?

Ngay từ lúc người này thoát bước vào, ông Cả đã ngờ ngợ. Sau nghe giọng họ chuyện trò với nhau ông nhận ra đó chính là người “khách” đã đến nhà ông để cầu thân. Nghe hỏi, ông chưa kịp trả lời thì người thường trực đã làm ra vẻ ngạc nhiên hỏi:

- “Toa” quen biết ông “via” này ư?

Phi Hùng ra bộ lúng túng đáp:

- Xin giới thiệu: ông đây là... chú của “moa”. Không hiểu ông cụ đến đây có việc gì vậy?

- À, ông “via” đến hỏi về việc con gái bị đưa về đây để thăm vấn. “Moa” chưa kịp hỏi xem cánh nào làm việc đó, đang định hẹn ông “via” mai tới, thì “toa” vào.

Phi Hùng vỗ trán rất điệu rồi xoa tay:

- Khỏi cần phiền “toa”. Việc gia đình “moa”, để “moa” lo. Cảm ơn nhiều. “Moa” về nhé!

Phi Hùng bắt tay người thường trực rồi nói với ông Cả:

- Hết giờ làm việc rồi, ta về thôi ông ạ. Ông yên tâm, chắc là có sự nhầm lẫn gì đó thôi, cứ để việc này cho cháu. Nào, chú cháu ta về cho họ đóng cửa.

Ông Cả bị đẩy vào tình thế không có đường tránh. đành cứ ngậm miệng lầm lũi đi theo Phi Hùng ra cổng sỏ. Phi Hùng gọi hẵn hai xe, cùng theo tiễn ông Cả về tận nhà, không hề nhiều lời, chỉ căn dặn: “Đừng mất công, tốn tiền chạy chọt vô ích. Cứ để việc này cho cháu lo liệu khắc xong sớm thôi. Cháu tin không sao đâu ạ!”

3

Liên hai ngày sau đó cả nhà bán tín bán nghi. không ai dám khẳng định thế nào. Chiều nào Phi Hùng cũng xuống nhà, không ngồi lâu, chỉ báo tin. Hôm hẵn báo “người ta” chưa thăm vấn nên chưa được tiếp xúc với Vận; hôm hẵn báo đã được tiếp xúc với Vận, sẽ can thiệp với “họ” để bảo lãnh cho Vận mau chóng được trở về! Hễ dứt lời là Phi Hùng cáo từ, đi ngay. Cử chỉ, thái độ lời ăn tiếng nói mười phần nghiêm túc. Khiến ông Cả, Minh,

Bích... tuy rất ngờ nhưng chẳng có cơ sở nào để kết luận cho mình bạch. Đành cứ phải bấm bụng chờ, và hi vọng. Chẳng ngờ “hoạ vô đơn chi”: Tắc “mất tích”! Chuyện thật đột ngột, buổi tối còn ăn cơm tại nhà, sáng ra không thấy mặt đâu, đến trưa không thấy về ăn cơm, rồi đến tối cũng không. Mỗi người đoán một cách. Đa số đồ chừng cậu đã liều lĩnh đi cứu Vận và bị chúng bắt rồi. Bích bảo Minh:

- Đành phải tìm cách tiếp xúc với Phi Hùng, thăm dò hẳn xem có thực Tắc đã lọt vào tay bọn phòng Nhì không?

Minh thận trọng đáp:

- Cậu Tắc liều lĩnh thật nhưng rất tinh táo, làm gì cũng điều tra xem xét kĩ, biết là chắc ăn mới hành động. Sự vắng mặt đột ngột của cậu ấy vào dịp cậu Vận bị bắt khiến mọi người dễ ghép hai việc vào với nhau. Tôi nghĩ việc này có dính dáng đến Tư Rõ. Cố chờ đến chín giờ tôi tìm cậu Kha xem thế nào đã.

Sự vắng mặt của Vận rồi của Tắc đã gây nên một không khí căng thẳng không riêng với đội công tác, mà với tất cả bốn gia đình. Người lo âu bực lộ ra gay gắt nhất là Còi. Cô bé hầu như quên hết mọi việc, cứ ngày đêm “đánh đeo” lấy Bích, Minh hoặc ông Cả... thúc giục, van vỉ từng người tìm cách cứu lấy chị ấy (rồi anh ấy) về. Cô còn dúm tất cả số tiền hơn năm mươi đồng chắt chiu dành dụm được vào tay mọi người, để chi tàu xe, quà cáp...

Chỉ mới trải qua hơn năm mươi tiếng đồng hồ mà trông hình dáng của ông Cả với bé Còi đã võ vàng thật đáng sợ. Trong những ngày này, hơn ai hết, Minh, Bích và Tỳ luôn nhắc nhau phải tinh táo, bình tĩnh, vừa điều hành công việc làm ăn sinh sống vừa cố gắng không để lộ một chút nào hờ hênh, khiến lân bang có thể nghi ngờ.

Chờ đến chín giờ tối, Minh đón đường đợi Kha. Gặp Kha anh hỏi ngay:

- Cậu biết việc Tắc “mất tích” chưa?

- Anh nói gì? Chẳng Tắc làm sao?

Minh thuật lại toàn bộ cả việc Vận bị bắt và Tắc đã một ngày một đêm vắng mặt cho Kha nghe. Rồi đặt vấn đề:

- Tôi ngờ việc cậu Tắc vắng nhà có liên quan đến Tư Rõ, vì hôm mới rồi hẳn gọi cậu Tắc đến, rủ vào đội chống Cộng.

Kha ngẫm nghĩ rồi gật đầu:

- Nếu vậy thì có thể. Anh Tư Rõ cũng xin em nhưng thầy phán không cho. Em biết anh ta đang rất cần những người như Tắc để làm nòng cốt cho cái tổ chức ấy. Em đã nghe lỏm được thầy phán với anh Tư bàn nhau: Phải gấp rút lập bằng được càng nhanh càng tốt. Lập được đến đâu thì hoạt động ngay đến đây, không chờ đủ.

- Cậu biết nó đặt mức phải bao nhiêu người không?

- Riêng anh Tư có quyền tuyển đến một trăm người: tập trung sinh sống như lính, ngoài ra ở các xóm cứ dăm bảy đứa một, sinh sống như dân thường, hàng tháng được lĩnh lương.

- Hiện nay Tư Rõ đã có bao nhiêu đứa trong tay rồi?

- Mới được hơn mười người thôi ạ.

- Tôi nhờ cậu, cố gắng tìm cách nào thăm dò xem Tư Rõ có làm gì cậu Tắc không? Hoặc dò hỏi xem cậu Tắc hiện đang ở đâu?

. – Khó lắm anh ạ. Em chỉ được rời khỏi nhà thầy phán từ giấc này đến sáng. Biết tìm hỏi ai cho được?

- Cậu không quen Tư Rõ à?

- Không. Trước chỉ biết tên, mấy ngày gần đây khi anh ấy đến nhà thầy phán hỏi công việc, mới biết mặt.

Minh thất vọng thờ dài, cố dặn vót:

- Đành rằng thế. Nhưng, nếu bất kì lúc nào gặp điều kiện có thể giúp chúng tôi về việc cậu Tắc, thì cậu cố giúp nhé!

- Anh chẳng phải dặn. Em với nó không như người khác, biết chắc nó làm sao thì dù thác em cũng dám chơi!

Sáng sớm hôm sau, xóm Ngõ Bò đang yên ắng. Dân chúng nhiều người vẫn còn ngủ, thì thành linh hàng chục chiếc bùi nhùi lửa nhất loạt bật lên, sáng rực trời, xông thẳng vào nhà bác Năm Sẹo...

Tư Rõ oai phong lắm liệt, trang phục đúng kiểu cao bồi Mỹ: Quần hẹp ống, thắt lưng to bản có găm đạn đồng vàng chói, đầu đội mũ dạ rộng vành, tay cầm súng lục kiểu cối xay... mặt đặng đặng sát khí, dẫn đầu đoàn lâu la hò hét như điên. Tiếng Tư Rõ quát nghe rất rõ:

- Câm mồm tất cả! Trong nhà nghe đây: Kẻ nào kháng cự lập tức ăn đạn, biết không? Mở cửa cho chúng tao vào khám nhà, mau lên!

Ông Tài vừa trở dậy, ngỡ rằng có cướp. Mắt nhắm mắt mở, ông vớ ngay chiếc đòn gánh và quát bảo cu Lợi:

- Dậy dậy, chui xuống gầm mau. Để tao ra xem sao!

Miệng quát, trí óc tỉnh táo của ông thoáng nghĩ: Quái lạ, chọn một cái nhà chỉ tinh những “chối cùn rế rách” thế này, chúng nó định cướp cái mả mẹ nó gì chứ?

Ông mở toang cánh cửa nhảy vọt ra vung đòn gánh lên. Sân sáng loá cả mắt, ông chưa biết phang chiếc đòn gánh trong tay vào đâu, thì Tư Rõ đã nhanh tay hơn. Một phát súng đã nổ. Ông Tài buông rơi chiếc đòn gánh, ngã vật xuống, giãy giụa kêu vẳng lên: “Cướp! Cướp! Ổi làng nước ơi, cướp!”...

Không coi tiếng kêu của ông Tài có ý nghĩa gì, Tư Rõ quát đám tay chân:

- Sục vào, khám kĩ, lôi cổ thằng ôn ra đây cho tao. Mau!

Sau một hồi khám xét, lũ đàn em chỉ xách tai được một tên nhãi ranh, lôi ra nộp cho cấp chỉ huy. Tư Rõ hét:

- Không phải thằng này. Sục kĩ, tìm bằng được thằng Tắc “chuột nhắt” cơ.

- Thừa cậu, nhà bằng lỗ mũi. Chúng em xét kĩ rồi ạ.

- Ra sau nhà. Chuồng xí, hàng rào khám hết. Mau!

Cuối cùng vẫn không tìm thấy Tắc, Tư Rõ gầm lên:

- Xóm này chỉ có ba con đường xuất nhập. Chúng mày chia làm ba tốp, mỗi tốp bốn thằng. Tốp thằng An phóng ra đê Bành Lao, tốp thằng Phú phóng ra lối chùa Hương Tuyết, tốp thằng Cành phóng ra bãi tha ma. Tất cả lộn lại, sục vào từng nhà. Khám xét bằng hết, không chừa một nhà nào. Tao treo giải một trăm bạc cho thằng nào lôi cổ được nó về đây. Rõ chưa?

Trong lúc tứ thầy Tư Rõ đang hoành hành tác quái ở xóm Ngõ Bò thì ngoài cửa ô, có tiếng người rụt rè gõ cửa nhà Cờ. Gái vùng dậy, nhẹ nhàng tụt xuống giường ra lấy cây gậy, rồi ghé miệng sát khe cửa hỏi:

- Ai gọi hỏi gì?

Tiếng một người đàn bà hỏi lại:

- Có phải đây là nhà cô Cờ không?

Cờ cũng đã dậy, đang đứng sau lưng Gái. Linh tính mách bảo cái điều quan trọng mà cô mong đợi đã đến, Cờ gạt Gái ra và rút cây gậy chèn cửa. Cửa vừa hé mở, người khách đã vội lén vào. Đó là một bà già gầy gò lam lũ. Cờ túm tay bà già, hỏi dồn:

- Cháu chính là con Cờ đây. Có việc gì thế bà?

Bà già lúng túng móc mãi trong túi áo cánh mới lấy ra được một mẩu giấy bằng ba ngón tay đưa cho Cờ. Cờ đưa đến ghé sát gần ngọn đèn để đọc. Tờ giấy chỉ viết vồn vẹn có bốn chữ: “Cứu anh nhanh lên”. Không có tên người gửi, nhưng nét chữ ấy, ý tứ ấy, Cờ nhận ra ngay là Tắc. Cô cuống quýt hỏi:

- Bà ơi, anh cháu đang ở đâu?

- Ở nhà tôi.

- Là đâu ạ?

- Chị cứ đi theo tôi khắc biết. Mà phải mau chân lên mới được. Sáng đến nơi rồi.

Gái nghiêm nghị bảo Cờ:

- Em trông nhà. Để chị đi theo bà ấy.

Cờ đành mặt lại, nói:

- Anh Tắc gọi em chứ không gọi chị.

Cô vội vàng mặc áo ấm. Sờ tay vào cặp quần trước bụng vẫn thấy bọc tiền, bèn bảo Gái:

- Em đi đây. Chị trông nhà cẩn thận đấy.

- Em đề phòng kéo mà bị lừa...

- Em chẳng sợ gì hết. Ta đi thôi, bà.

Ra khỏi cửa mấy bước, trông thấy một chiếc xích lô Cờ gọi:

- Xích lô. Có lấy khách không?

Người phu xích lô không đáp nhưng phóng ngay xe tới Cờ hỏi bà già:

- Bảo họ chở đến đâu hả bà?

Bà già đáp:

- Đến Giếng Mút. Có một thôi đường, làm gì mà phải ngồi xe cho phí tiền?

Cờ không đáp, cô cứ dắt bà lên xe rồi bảo người phu:

- Đến xóm Giếng Mút. Quàng lên.

Xe đỗ, Cờ lấy ra hai hào đưa cho người phu và nói:

- Đáng một hào, cháu biểu ông thành hai đây.

Người phu nhận tiền không nói. Cờ theo chân bà già đi vào ngõ. Quanh co một lát, tới một khu đất hoang, lầy lội bà dẫn Cờ vào một túp lều xiêu vẹo nằm trống trơ ở một góc khu đất. Và cất tiếng hỏi:

- Anh Tắc còn đấy không? Người nhà anh đã đến đây này.

Có tiếng lục đục trong một xó lều. Cờ nhào ngay tới cuống quýt nghẹn ngào nói:

- Anh ơi, em đây. Anh có làm sao không?

Tiếng Tắc vẫn tỉnh táo:

- Chẳng sao cả. Có mang tiền theo không?

- Có, có ạ!

- Biểu bà ấy một ít rồi công tao ra đường.

Không kịp đếm, Cờ cấu tẹp tiền lấy ra chừng chục bạc, ấn vào tay bà già, nói:

- Anh cháu bảo biểu bà. Bây giờ cháu đưa anh cháu về bà ạ.

Bà già cầm tiền và giục:

- Ừ, đưa nhau về đi để còn tìm thầy tìm thuốc mà chữa chạy cho kịp. Khi nào khỏi thì đến chơi.

Cờ lần mò vức Tắc lên vai, lộ bùn oàm oạp quay trở lại. Tắc nói:

- Không được đưa tao về nhà.

- Thế thì đến đâu?

- Nhà bố Được.

- Bên đền thờ Hai Bà í ạ?

- Ừ, mau lên.

Ra khỏi ngõ, may mắn gặp ngay xích lô. Người phu xe giúp Cờ cùng đặt Tắc lên ngồi yên ổn trên nệm, và hỏi cô:

- Chị cũng đi cùng chứ?

- Vâng.

- Vậy thì ngồi lên đi.

- Nhưng anh tôi đau lắm.

Tắc nói như gắt:

- Cứ ngồi lên.

Cời rón rén bước lên xe, cô cảm thấy tim mình như muốn rụng ra, khắp cơ thể cứ run rẩy... Người phu xe chẳng cảm thấy gì, bác hỏi:

- Đến nhà thương nào đây

- Đến nghĩa địa tây. Nhanh lên.

5

Vận về tới xóm Ngõ Bò vào lúc vắng vẻ nhất trong ngày. Ông Cả đang nằm chìm đắm trong ưu tư thì nghe thấy tiếng người nói ở ngoài sân, rồi tiếng động cửa. Ông chống tay nhổm dậy đã thấy Vận bước vào, theo sau cô là Phi Hùng.

Vận nghẹn ngào gọi:

- Thầy!

Rồi tiến lại gần kéo vạt áo lau khoé mắt, hỏi tiếp:

- Thầy ở nhà có sao không ạ?

Ông Cả vội đáp:

- Thầy vẫn khỏe. Kìa, mời ông ngồi chơi, tôi xin thất lễ một lúc.

Ông nói và tụt xuống giường đi vào trong buồng, Phi Hùng cũng vội đáp “vọng”:

- Dạ, cứ để mặc cháu ạ.

Vận quay ra, lấy chổi phất trần quét qua mặt bàn, ghế rồi mời.

- Ông ngồi chơi, thầy em ra bây giờ đấy ạ!

- Cô cứ cho tôi được tự nhiên.

Vận không nổi lời, cô lấy siêu ra vại múc nước mang vào bếp đun. Và thầm khen mình đã sớm sắm được bộ bàn ghế với đủ bộ ấm chén để chuẩn bị “ăn” Tết, nếu không, hôm nay thật ê mặt.

Ông Cả đã khăn đóng áo chùng từ trong buồng bước ra gọi Vận:

- Con xem nước sôi chè lá thế nào cho thầy tiếp khách chứ?

- Vâng ạ.

Vận đáp, và cô chụm lửa cho tốt hơn rồi lên nhà lấy ấm chén với hộp chè ra bày lên bàn. Đoạn mang chiếc ấm bình tích ra vại rửa sạch, lau khô đặt trở lại vào giỏ. Cô quay xuống bếp thì thấy ấm nước đã sôi bèn dụi lửa rồi xách ấm nước lên, nói với ông Cả:

- Nước sôi rồi đây ạ. Thầy pha giúp cho con ra cửa hàng xem thế nào, con sốt ruột quá.

- Từ hôm ấy, thầy bảo các em đóng cửa có buôn bán gì đâu.

- Chết, cả năm mới có một vụ hàng Tết. Thôi, mời ông ở chơi. Con đi đây thầy ạ.

Vận nói rồi quay gót te tái đi ngay, khiến Phi Hùng hơi chưng hửng. Ông Cả quan sát thấy hết, nhưng vẫn giữ vẻ mặt bình thản, ông nói:

- Con nhà nghèo, chữ nghĩa ít lại ở cảnh “cha già nhà dột”! Ở đời giấu của chứ ai giấu được sự ngu dốt, ông ạ!

Phi Hùng giật mình, vội đưa dĩa:

- Vâng ạ. Cháu cũng xuất thân nhà nghèo, lại sớm mồ côi, cháu hiểu ạ.

Ông Cả rót nước ra tráng chén xong, chậm chạp rót hai lưng chén, đặt một chén trước mặt Phi Hùng, nói:

- Mời ông xơi nước nhạt, tiện thể ông cho biết công việc về cháu đầu đuôi ra sao? Hiện đã tiến hành đến đâu rồi ạ?

Phi Hùng ngẫm nghĩ một chút rồi thận trọng đáp:

- Về phần Sở, họ đối xử với... em Vận như thế nào thì cháu nghĩ nên để lúc nào cô ấy sẽ trình bày lại với... bác ạ. Cháu chỉ kể được những gì mà cháu đã... biết thôi ạ. Khi gặp bác, biết rõ chuyện, cháu đến gặp cấp trên trình bày rằng em Vận là một cô gái con nhà nèn nếp và làm ăn lương thiện, thì được cấp trên thông cảm ngay, và cho cháu được phép bảo lãnh để em Vận được miễn thẩm vấn, coi như vô can để trở về làm ăn bình thường ngay rồi đấy ạ. Cấp trên còn cho cháu đưa em Vận về tận gia đình để thưa chuyện với bác đấy ạ.

- Họ có nói với ông vì sao đã bắt cháu không?

- Dạ, không phải là bắt đâu ạ. Chỉ là mời đến để hỏi những gì mà họ đoán rằng em Vận ít nhiều có biết, thôi ạ.

- Thế là sao? Cháu nó từ nhỏ đến giờ lúc nào cũng tối mắt với việc làm lụng nuôi bố nuôi thân, còn biết gì ngoài việc buôn bán, mà nhà nước cần phải hỏi?

- Thưa bác, cái thời thế lúc này nó hỗn mang lắm ạ. Thực tình cháu cũng chỉ là một kẻ làm thuê kiếm sống qua ngày, không biết được gì nhiều đâu ạ.

Ông Cả hiểu rằng có hỏi thêm nữa cũng bằng không, bèn nói:

- Muốn sao thì gia đình tôi cũng đã chịu ơn ông. Tôi là phận dân hèn, chưa biết ngày nào báo đáp được. Là một người cha có con gặp nạn “vạ gió tai bay” may gặp được ông có chức trách. Tôi lấy làm cảm kích và đội ơn ông nhiều lắm.

- Chết chữa, bác dạy thế thì cháu đến tổn thọ mất. Cháu như con cháu trong gia đình, giúp được bác với em Vận chút nào là sung sướng lắm rồi, ơn huệ gì đâu ạ.

- Vâng. Thế thì tôi xin gửi ông lời cảm ơn sâu sắc vậy. Mấy hôm nay trong người tôi không được khoẻ, xin hẹn một dịp khác sẽ lại được hầu chuyện ông ạ.

Phi Hùng vội vàng đứng dậy cáo từ:

- Chết thật, cháu vô ý quá, bác đang mệt mà cháu trót ham chuyện quá. Bác tha lỗi cho cháu ạ. Xin phép bác cháu về.

6

Ngày tối hôm ấy đội công tác mở cuộc họp tại nhà Tỳ. Minh mở đầu vấn đề:

- Mọi việc xảy ra ai nấy thấy rồi. Cụ thể ra sao, bây giờ cậu Vận hãy kể chuyện về cậu cho mọi người nghe.

Vận nói ngay không rào đón:

- Khi chúng nó đến bắt tôi, tình hình như thế nào chắc là chị Gái với em Cờ đã kể rồi. Tôi được chúng nó đưa thẳng đến một cái nhà to lắm, ở gần Đẩu Xảo, nhốt vào một gian buồng rất sang, có bàn ghế, có giường ngủ, lại có cả tủ gương. Và dặn: “Cô chờ ở đây, cứ nghỉ ngơi thoải mái. Cần gì, cô bấm vào cái nút chuông điện kia sẽ có người vào!” Mãi tới sáng hôm sau mới có một thằng ăn mặc rất lịch sự, tay xách các-táp đến tra vấn tôi. Nó hỏi đủ điều, nào là “Tên cô là gì?” “Là Vận”. “Họ gì?” Tôi nhớ anh Thiệu họ Phạm nên đáp “Họ Phạm”. “Nhà có mấy người?” “Hai”. “Là những ai?” “Là tôi với thầy tôi”. “Tên ông cụ?” “Là ông Cả Phác”. “Cái người tên là Minh có quan hệ thế nào?” “Anh họ”. “Người ở đâu?” “Bên làng Quỳnh Lôi”. “Người có tên Tỳ quan hệ thế nào với cô?” “Là con gái già tôi”. “Bà ấy tên gì?” “Là bà Ba Nhớ”. “Làm nghề gì?” “Khi còn sống bán hàng cơm ở cửa ô”. Thế rồi nó hỏi “Cô đã từng tham gia công tác kháng chiến. Vì sao bỏ về?” Tôi đáp “Tôi là dân đen. Tây cai trị thì là người theo Tây, Nhật cai trị thì là người theo Nhật, Việt Minh cai trị thì thành người theo kháng chiến. Theo ai thì cũng phải tự tay kiếm lấy miếng cơm mà ăn, chẳng ai nuôi không”. “Tôi hỏi cô vì sao bỏ kháng chiến về thành kia mà?” “Đói thì

đầu gối phải bò chứ còn sao nữa? Kháng chiến cần gì đến những đứa con gái vô học thức, lại không biết tăng gia, cày cấy như tôi? Không về thành thì tôi đi đâu? Hỏi thế mà cũng hỏi?” Nó chán tai quá nên đóng nắp bút máy cài lên ngực, bỏ sổ sách vào các-táp, rồi bảo tôi “Cô cứ tạm nghỉ ở đây hôm khác tôi sẽ hỏi tiếp”. Đến chiều thì thấy “anh chàng” Phi Hùng mò đến, phân bua rằng biết chuyện chậm quá và nói “Em yên tâm, anh sẽ lo liệu việc này. Cam đoàn chỉ một vài hôm nữa họ sẽ trả em về thôi!” Thế rồi sáng nay “anh chàng” đến bảo đã “kí giấy bảo lãnh em được về nhà”. Và đích thân đưa tôi về tận đây.

Bích lập tức căn vặn:

- Vô lí, không tin được. Thế trong những đêm ngày ở đây nó có cho cậu ăn uống, tắm giặt... không? Có dọa nạt, đánh đập, moi tiền... không?

- Ăn ba bữa rất sang. Ngủ giường cao chiếu sạch đàng hoàng. Tắm nước nóng mỗi ngày một lần. Mặc quần áo “bi-da-ma” như một cô tiểu thư con nhà đài các. Con này chấp nhận tất cho chúng biết mặt. Không một đứa nào hé môi sách nhiễu, vùi vĩnh tiền nong gì sắt, thế mới lạ chứ!

Bích cau mặt nói băng quơ:

- Thế thì lạ thật. Tôi không tin bọn “đơ bê”^[21] lại nhân nghĩa, hiền lành như vậy?

Minh hỏi tiếp ngay:

- Cậu nghĩ thế nào về việc này, hả Vận?

- Nghĩ gì? Mình có thân mình giữ, chúng nó chẳng làm gì được mình hết. Nhất sống nhị chết, lo gì!

- Thôi được việc này hãy tạm dừng lại đây, để xem xét kĩ lại sau. Bây giờ chúng ta bàn ngay đến việc cậu Tắc, em Cờ và chú Tài. Cậu Tắc “mất tích” được hai đêm một ngày thì Tư Rõ đem quân đến bắn chú Tài bị thương và khám xét không còn từ nhà nào trong xóm. Điều đó chứng minh việc cậu Tắc “mất tích” đúng là có liên quan đến Tư Rõ. Tiếp đến em Cờ đi theo một người đàn bà lạ mặt từ lúc gần sáng tới giờ vẫn chưa về. Vấn đề

đặt ra: Có đúng người đàn bà ấy đưa em Cờ đi gặp cậu Tắc hay chỉ là trò bịp? Nếu đúng thì tại sao đến giờ vẫn chưa thấy về? Nếu bị lừa thì vì có gì chúng lại cần đến em Cờ chứ không phải ai khác? Và bây giờ chúng ta phải tìm Tắc và em Cờ ở đâu?

Vận cau có nói như gắt:

- Ở đâu, ở đâu? Ngồi đây mà hỏi nhau “ở đâu” trong lúc hai đứa chúng nó đang bị bọn đểu cáng rút gân móc mắt, quần quai chờ cứu à? Ra thuê ngay tất cả bọn trẻ “đầu đường xó chợ” ngoài cửa ô, cho mỗi đứa vài hào bảo chúng đi tìm. Treo giải hăn năm, mười đồng cho đứa nào tìm thấy trước.

Bích hưởng ứng:

- Cậu Vận nói có lí đấy. Chia nhau đi làm luôn đi!

- Không dễ thế đâu. Việc này chỉ có cậu Minh với tôi làm được thôi. Cậu Tỳ ra bảo chị Gái với chị Nhụ vét bị, có bao nhiêu tiền hào, tiền xu lấy hết. Tôi cần hai chục bạc tiền lẻ, nhà có bao nhiêu, còn thiếu bao nhiêu thì bảo các chị ấy đi đổi cho đủ, rồi mang về đây. Tôi với cậu Minh ăn mặc theo như “thuở hàn vi” mỗi người mang theo một nửa số tiền, tôi bên mé đường tàu, cậu Minh mé bên này, đi từ cửa ô xuống đến Ngã tư Trung Hiền, tôi tin rằng mỗi người sẽ kiếm được dăm chục nhóc cộng lại là một trăm. Chỉ cần một đứa “được việc” là đủ.

Bích không hài lòng, cô vận lại:

- Cứ coi như cậu đưa ra cách làm đúng đi. Nhưng có sao cậu làm được mà tôi với cậu Tỳ không làm được?

Minh vội can thiệp. Anh ôn tồn nói:

- Tôi hiểu ý cậu Vận. Nếu ta đồng ý với cách làm của cậu Vận thì đúng là cậu Bích không thể làm được thật. Bởi vì cũng là đồng tiền ấy, nếu do tay chúng tôi đưa cho bọn trẻ “đầu đường xó chợ” thì chúng dễ dàng tin là chuyện thật nhưng nếu lại do tay những người như cậu thì chúng không tin đâu.

Tỳ lên tiếng:

- Ít thời giờ mà ai cũng ham nói thì hết ngày mất. Còn chú Tài ở nhà thương chưa biết sống chết thế nào nữa cơ mà? Tôi đồng ý để anh Minh với cậu Vận lo việc về cậu Tắc với em Cờ, còn việc chú Tài thì tôi với cậu Bích sẽ lo. Như vậy có hơn không?

Vận đứng dậy nói với vẻ dứt khoát:

- Nghe phải tai đấy. Chia dứt ra làm hai việc, mỗi việc hai người bảo nhau mà làm. Hay dở ra sao, đêm về nói lại. Đi ngay đi cho được việc cậu Minh.

Minh ngần ngừ một tí nhưng rồi anh cũng đứng dậy, không nói gì thêm, cùng với Vận bước ra sân...

Chương hai mươi

1

Người đến tìm Vận là một thiếu niên lạ mặt dáng gầy ốm. Không đợi Vận hỏi, cậu ta nói ngay:

- Có đứa bảo “mợ” muốn tìm thằng Tắc, phải không?

Vận nhìn như khoan sắt vào mặt người hỏi một lát rồi gật đầu:

- Đúng đấy. Mà “ra giá” đi, tao nghe xem có lọt tai không, hãy hay.

- Cháu không biết đích xác nó vào nhà nào nhưng biết nơi nó thuê xe đến. Có được không?

- Tiền nào của nấy. Một phần việc thì chỉ một phần tiền. Lấy gì làm bằng để tao tin mà?

- Cháu là con u cháu. U cháu cứu thằng Tắc cháu biết. Khi nó đi, cháu theo, thấy nó bảo thằng xích lô “đến nghĩa địa Tây”.

- U mà là ai? Ở đâu?

- Là vợ Ba Chốc, ở xóm Giếng Mút.

Vận tươi ngay nét mặt, cô ân cần nói:

- Chị tin em. Đây, chị cho hai đồng. Cấm không được kể cho ai biết về việc em vừa nói với chị. Cẩn thận giữ mồm kéo chị xẻo lưỡi đi đấy. Nhớ

không?

Cậu thiếu niên đi rồi, Vận dặn Gái mọi việc rồi về trong xóm báo cho Minh biết. Và nói:

- Tôi ngờ cậu Tắc đến nương nhờ chỗ bố Được?

- Đúng. Tôi cũng nghĩ thế!

- Nhưng cứ sao không về nhà mà lại sang bên ấy? Hơn nữa, cậu Tắc mà lại đi xích lô là thế nào?

Minh ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Lúc này không cần thắc mắc vội, hãy gặp cậu ấy đã. Cậu ra ngay ngoài cửa hàng đi, báo cho cậu Tỳ biết để cậu ấy yên lòng. Tôi sẽ sang nhà bố Được ngay bây giờ. Sự thật thế nào, tôi sẽ quay về báo tin cho các cậu biết ngay.

- Tôi cùng đi với cậu, mới được!

- Không nên. Tôi biết là cậu nóng lòng lắm nhưng đi thế người ta dễ nghi ngờ, lộ mất.

- Cậu ngu bỏ mẹ đi. Đến chỗ lạ, làm như một đôi trai gái đi lễ chùa tất niên, người ta mới khỏi dòm dỏ chứ.

Nhận thấy Vận nói phải, Minh đành đồng ý. Chỉ mười phút sau hai người đã bước ra khỏi nhà trong những bộ đồ chững chạc: Minh quần tây, áo xăng-đay, cổ quàng phu-la, chân dận xăng-đan, đầu đội mũ be-rê. Vận mặc quần lĩnh tía, áo Đồng Lầm, đầu vấn khăn nhung chân đi dép hai quai, tay cặp tráp tròn đựng hương hoa, vàng lá... nom cả hai rõ ra dáng một đôi trai gái “dân trong làng”, con nhà khá giả đi lễ Phật cuối năm.

Hai người đi bộ tắt qua làng Thịnh Yên, sang làng Đồng Nhân. Vào đến sân đền Hai Bà, gặp một “chú” tiểu đang quét lá, Vận chào:

- Nam mô Phật! Sư thầy Diệu Thường có nhà không “chú”?

Cô gái chừng mười ba tuổi, mới “kết duyên” với nhà chùa, bẽn lẽn trả lời:

- Mô phật. Thừa có đấy ạ. Mời các thí chủ vào nhà “trai” đợi, để tôi đi bạch thầy.

Sư thầy Diệu Thường ra, qua vài lời chào hỏi “chiếu lệ”, Minh nói ngay mục đích của sự có mặt. Sư thầy điềm đạm nói:

- Có sự ấy. Họ đang trú tạm trong căn nhà của bồ Được ở nơi vườn. Thí chủ có thể ra ngoài ấy thăm họ.

Vận lễ phép nói:

- Xin sư thầy cho chúng con được dâng hương lên đức Bà đã ạ.

- Mời thí chủ, cửa đền bao giờ cũng rộng mở từ canh năm.

Vào tới trước ban thờ chính. Vận bảo Minh:

- Cậu không biết khăn đâu, để tôi dâng lễ.

Minh im lặng gật đầu. Vận vuốt lại mái tóc, nếp áo rồi rón rén bước lên bệ, ngồi vào giữa chiếu, nhào người xếp hương, hoa, vàng lá với tờ giấy bạc một đồng còn mới lên chiếc mâm bông rất xinh đặt phía trước, rồi sửa lại tư thế ngồi cho thật đúng, bắt đầu hành lễ – dập đầu đủ năm lần rồi vái thêm bốn vái. Đoạn co hai cổ tay cho chạm sát ngực, mắt nhìn thẳng lên toà sen, miệng lầm rầm khấn: “Con cầu nguyện cho hai đứa em là Tắc và Cờ được bình yên; cầu cho “chồng con” là Phạm Văn Thiệu đi dẹp giặc Pháp xâm lăng ở tận Nam Bộ “đánh đâu thắng đấy” cho đến ngày đất nước thái bình sẽ được trở về với con...”

Đứng chứng kiến vẻ thành kính của Vận biểu hiện ra ở từng cử chỉ dáng bộ. Minh bất giác nghĩ: Cả đời chưa bao giờ đi lễ chùa, không hiểu cậu ấy đã học được cái công việc lễ nghi này ở đâu? Từ bao giờ mà thạo thế nhỉ?

Vận lễ xong đứng dậy đi giặt lúi xuống khỏi chiếu, rồi bảo Minh:

- Cậu lên lễ đi.

Minh lắc đầu, thẳng thắn đáp:

- Tôi không thành tâm sang đây để đi lễ.

Nghe Minh nói vậy. Vận không nói thêm, cô lẳng lặng đi cùng anh ra ngoài. Minh dẫn Vận ra vườn đến thẳng ngôi nhà bố Được mới làm lại trông rất gọn gàng xinh xắn.

Đang ngồi vò võ trông cho Tắc ngủ, nghe tiếng người nói bên ngoài Còi chạy ra cửa. nhìn thấy Vận và Minh cô bé hét lên sung sướng:

- Ồi giời, chị Vận, anh Minh!

Trông thấy Còi. Vận vừa mừng vừa giận, cô quát ngay:

- Con ranh, sao mà ngu thế? Nằm chết gì ở đây không chịu về báo để cả nhà lo đái ra máu từ hôm qua đến giờ! Cậu Tắc có sao không?

Bị mắng bất thành lời. Còi cau có nói lúng búng:

- Anh ấy què rồi: Bác Được đi tìm thầy lang từ hôm qua vẫn chưa về. Phải trông anh ấy chứ!

Tắc đã tỉnh dậy, cậu càu nhàu:

- Vừa ló mặt đến đã âm ỉ lên.

Vận nói như muốn thanh minh:

- Diên ruột thì nói mấy câu chứ chị làm gì mà âm ỉ? Tại sao què? Què thế nào, đưa chân chị xem?

Miệng nói, tay Vận lật ngay tấm chăn chiên đang đắp trên người Tắc. Cái chân bị thương của cậu phơi ra lồ lộ: từ bàn chân lên đến tận đầu gối sưng to nần nần như thể chân trâu, cô hoảng sợ la lên:

- Giời đất ơi, làm sao đến nông nỗi này? Đứa nào đánh em?

- Ai đánh! Bé mồm đi một tí không được à?

Minh ôn tồn bảo Vận:

- Mọi việc đều đã xảy ra rồi, cậu có nóng cũng thế thôi. Ngồi xuống đi, để nghe cậu Tắc kể lại đầu đuôi việc xảy ra đã nào.

- Tao đến nói cho Tư Rõ biết tao “xin đủ” nó. Nó giở mặt đều, tổng tao vào nhà giam, “doạ”: một “hàng”, hai “tịch”, chọn cách nào nó cũng chiều.

Chờ đêm, tao dỡ ngói nhảy ra đường, chẳng ngờ bị giập chân. Lết mãi mới đến được nhà Ba Chốc. không may lão đã bị Tây bắn chết. Mụ vợ không có “nghệ” đành “tho”. Tao bảo mụ lên tìm con Cời. Thế thôi!

Vận hỏi:

- Sao không về nhà cho thoải mái mà lại đến đây, thêm khó ra?
- Đến hỏi Tư Rỗ xem nó có chịu nghe không?

Nghe nhắc đến Tư Rỗ. Vận cau mặt chửi:

- Tiên sư thằng Tư Rỗ. Thịt mẹ nó đi là xong, có gì mà phải sợ. Em cứ việc về, chị sẽ cho nó biết tay.
- Nói nhăng! Ai khiến chồ mũi vào đấy? Về cả đi!

Minh bảo Vận:

- Mọi việc đã rõ, có ở lại cũng vô ích. Lên cảm ơn sư thầy rồi về xem công việc ở nhà ra sao. Chiều lại sang.

Vận sờ trán Tắc, căn dặn:

- Em muốn ăn gì cứ sai Cời đi mua, không sợ tốn. Chị về chiều lại sang xem bác Được có mời được thầy lang không, để còn liệu.

Minh với Vận đi rồi, Tắc bảo Cời:

- Mà cũng về đi, cứ tròn vòng ở đây làm gì?
- Nhưng mà anh đang... đau thế này cơ mà?
- Đau đớn gì. Tao ở đây cũng phải ăn. Lại còn tiền cho thầy lang, tiền thuốc. Mà phải về mà kiếm tiền chứ! Cái gì cũng bà Vận, bà Tỳ...
- Nhưng...
- Đã bảo! Nhưng nhưng cái gì? Về đi. Tối mang cho tao bộ quần áo với khẩu súng “ngựa bay” ở trong cái hũ chôn dưới vại dưa ấy. Cả bọc đạn nữa. Nhớ đấy! Nếu bận thì đưa đến cho chị Bích, bảo chị ấy mang sang cho tao.

Tắc nói xong bèn nhắm mắt làm ra vẻ ngủ. Cời bậm môi đứng nhìn Tắc một lát rồi đành hậm hực trở về.

Bích với Tỳ chưa kịp đi nhà thương thăm ông Tài đã thấy ông Cả đưa ông Tài về. Hỏi thì được biết, phát đạn của Tư Rỗ chỉ cứa vết hai dẻ xương sườn chứ chưa đứt hẳn. Vì vậy lục phủ ngũ tạng của ông Tài vẫn không mảy may suy yếu. Nhà thương làm phúc sau khi xem xét, bôi “canh-ki-dốt” cho sát trùng, rồi băng kín lại bảo: “Đưa về nhà. Vết thương không có gì nguy hiểm, tự nó sẽ khởi thôi!” Thế là mất đứt năm hào xe đi năm hào xe về, nhà thương tiêu tốn chưa đến một hào tiền thuốc và bông băng. Ông Cả an ủi ông Tài:

- Không lo. Để rồi tôi đi kiếm năm lá bần, vừa rửa vừa đắp, khỏi ngay ấy mà!

- Đã biết thế sao còn đưa em đi nhà thương làm gì cho phí cả đồng bạc.

- Cũng bởi tôi nghĩ ông chưa bao giờ được nếm mùi tử tế của người Tây, nên cố gắng đưa ông đến cho biết mùi, tiếc đồng bạc quá nhưng trót lỡ rồi. để sau sẽ chữa vậy.

Biết mình đã bị ông anh mắng khéo. ông Tài bèn nói lảng:

- Nghĩ cũng vẫn còn may. Ví thử viên đạn nó lù vào trong một tẹo nữa, khéo mà em chết thật.

Bích đã chuẩn bị xong giường chiếu, quay ra đỡ ông Tài dìu vào, nghe ông nói vậy cô bật cười. nói trêu:

- Làm một người dân lương thiện, vô tội bỗng dưng bị bọn đầu trâu mặt ngựa âm âm kéo đến tận nhà bắn cho ngã chống kèn ra, chú còn cho là may thì lạ thật! Cung cách này xem chừng chú chẳng dám tính chuyện trả thù đâu nhỉ?

- Cô giáo đừng có khinh tôi quá thế. Tôi chẳng may giời sinh ra vốn dĩ đã lẻo khoẻo, còi cọc thế này, thành thử phải chịu đủ mọi nỗi thiệt thòi

không đâu. Cô tính dạo cách mạng một thành công, tôi năm lần bảy lượt ghi tên “đăng” bộ đội mà chẳng lần nào đăt, đến khi kháng chiến xin làng cho làm du kích cũng chả được. Phần chí quá tôi mới bỏ làng ra ga Tía, đi kéo xe bò kiếm ăn đấy chứ.

- Sao cháu nghe mọi người nói cuộc đời chú “giang hồ” lắm kia mà?

- Thì vưỡn! Tôi lênh phênh khắp thiên hạ từ năm mười hai tuổi cho đến khi đã băm bảy tuổi, cách mạng thành công tôi mới về làng. Chỉ bởi họ mù không biết ăn thua là ở cái tinh thần í chứ!

- Chú nói vậy có ý bảo, nếu được làm bộ đội hay du kích, chú cũng “dám” chống Pháp như ai, đúng không?

- Chú bõn! Chả tin cô giáo cứ kiếm đâu khẩu súng đưa tôi xem. Đến bố thằng Tư Rõ cũng đừng hòng chạm được vào cái lông chân nào của tôi đâu nhá!

- Thôi cậu Bích để chú nằm xuống nghỉ cho đỡ mệt. Cháu ra cửa hàng bảo chị Gái về trông nom chú.

Bích vội can:

- Sao cậu ngộ thế? Cậu ra, sao không bảo chị Nhụ về trông chú Tài. Như vậy có tốt hơn không?

Hiếu ý Bích, Tỳ vui vẻ công nhận:

- Câu nói phải, tôi sẽ bảo chị Nhụ về.

Bích kín đáo mỉm cười và đưa mắt tinh quái nhìn ông Tài...

Thầy lang xem xét vết thương ở chân Tắc rất kĩ, rồi kết luận: Phải tốn bạc trăm và phải chữa ít nhất là hai tháng mới đi lại được. Gia đình bàn bạc lại đi, xem liệu có “theo bệnh” được không, rồi hãy nói chuyện chữa.

Ông Được biết thầy lang khinh cảnh nhà mình nghèo, ông nghiêm nghị đáp:

- Chúng tôi lo là lo thầy “chê bệnh” thôi. Ví thử thầy chữa được thì tôi làm giấy kí cược với thầy căn nhà này. Thời giá bây giờ; gì chứ bạc trăm bán lúc nào chẳng xong. Ấy là nói phòng xa thế thôi chứ gia đình chúng tôi đã dám đi mời thầy, nhẽ nào...

- Ông đã nói vậy, tôi nhận chữa. Chẩn bệnh kê đơn xong, tôi cho học trò đến làm thuốc đợt đầu là hăm một ngày. Gia đình lo liệu cơm nước tinh tươm. Hết thời hạn đó, bệnh chuyển tôi mới nhận tiền, chữa tiếp. Đường sá diệu vợ “ngày đàng gang nước” nên phải vậy. Nghe ra chưa?

Ngã ngũ, thầy lang đi rồi, ông Được bảo Tắc:

- Tôi biết anh là ai từ lâu rồi. Anh đã dám tin tôi mà đến nương nấu ở đây, thì tôi cũng dám cưu mang. Cứ vững tâm nghỉ ngơi, chữa chạy. Mọi việc để tôi, đừng nghĩ ngợi gì.

Nghe ông Được nói, Tắc không đáp mà chỉ nghĩ: Phải bảo cho “bà” Vận biết việc này. Có cái lí chó nào lại phải “treo giò” tại đây những “ít nhất là hai tháng”, nói khó người quá!

Hai bác cháu còn đang “tâm sự” chưa hết thì Cờ với Bích tới. Trông thấy cả hai người cùng đến, Tắc cau mặt hỏi Cờ:

- Tao bảo mày không đi được mới nhờ chị Bích cơ mà?

Bích vội lên tiếng:

- Tại chị. Chị bắt Cờ phải đưa chị sang thăm em. Ở đây xa làng, trời lại tối, ngại gì?

Ông Được giữ ý, muốn để cho Bích, Cờ, Tắc được thoải mái trò chuyện. Ông nói:

- Cô giáo ở đây chơi, tôi xin vô phép đi có chút việc ạ.

- Vâng ạ. Mời bác cứ tự nhiên, cháu chỉ thăm em Tắc một lát rồi về ngay thôi ạ.

Ông Được đi rồi, Bích hỏi Tắc:

- Ông Được đón ông lang đến chưa?

- Rồi!

- Ông lang bảo sao?

- Phải hai tháng mới khỏi, còn đòi tiền trăm.

- Miễn khỏi được là tốt rồi. Tiền không lo, chị đã dành được những hơn hai trăm đồng rồi cơ.

- Nhưng công đâu mà năm những hai tháng ở đây?

Biết tính Tắc, Bích không giải thích, cô nói sang việc khác:

- Em bảo Cờ mang súng sang đây, định làm gì vậy?

- Chẳng may, Tư Rõ nó lòng được đến đây thì sao?

- À, thế thì được. Tuy nhiên, để phiền lụy đến bác Được thì rất dở! Chị đã bàn với chị Tỳ rồi, em cứ đàng hoàng về xóm Ngõ Bò nhưng không được ở nhà bác Năm Sẹo nữa, mà sang ở nhà chị Tỳ. Như vậy được yên hơn, lại tiện trông nom. Nếu bọn Tư Rõ dám mò đến ta còn đối phó được. Ý em thế nào?

- Em không kinh thẳng Tư Rõ. Chỉ sợ...

- Không sợ gì hết. Chị Tỳ đã kí giấy “bán đứt” ngôi nhà của chị ấy cho chú Tài, chỉ chờ em bằng lòng, là chị sẽ đến trình lí trưởng xin nộp thuế, áp triện là xong.

Tắc không hiểu, gắt lên:

- Tại sao phải bán nhà. Ai bắt?

- Chỉ là trò chơi “lí sự” để che mắt chúng nó thôi mà. Em thử nghĩ xem: Em “ở nhờ” nhà chú Tài, Tư Rõ hay bất cứ kẻ nào mò đến gây sự, hai chú

cháu cứ việc “tiếp” thoải mái, không ai phiền lụy gì. Như vậy chẳng hơn à? Chị đã thăm dò ý chú Tài rồi, chú ấy cũng là dân “bất-tử” đẩy em ạ.

Tắc thôi không hỏi thêm gì nữa, ra ý câu chuyện đã xong. Bích cần thận nói tiếp:

- Còn một việc nhỏ, chị cũng nói để em khỏi thắc mắc: Vì chú Tài phải nghỉ một thời gian, đồng thời để phòng xa, cu Thắng hàng ngày sẽ ra giúp việc ngoài của hàng, tối đi học và ăn ngủ tại bên nhà cũ với cu Lợi và chị Nhụ. Em Cờ sang giúp chị Tỳ để chị Nhụ về hẳn trong xóm một thời gian trông nom thuốc thang, cơm nước, giặt giũ cho bốn chú cháu. Giả tảng như “người ở” mà. Em hiểu chưa nào?

- Hiểu rồi. Chị bảo con Cờ gọi xe cho em về đi.

- Khoan đã em. Đi xích lô khi vào xóm vẫn phải xuống đi bộ. Chân em thế này đi hoặc công đều khó cả. Ở nhà đã bàn, nếu em bằng lòng về thì em Cờ sẽ chạy về báo tin, chị Nhụ chị Vận sẽ mang cáng sang đón em, đồng thời phải cảm ơn sư thầy với bác Được mới về được chứ.

Tắc thở dài lặng im.

Công việc coi như xong.

4

Người học trò của thầy lang cử tới là một cô gái răng vầu, má nhám và nói ngọng, khiến cho một con người vốn dễ tính như Tắc mà cũng cảm thấy không thoải mái, mỗi khi cô “làm thuốc” cho mình. Và ông Tài cứ luôn luôn lắc đầu, tỏ ý không hiểu cô gái nói gì. Và thế là, không một nhu cầu “cần được giúp đỡ” nào của chú Tài qua khỏi bàn tay của Nhụ. Rồi nông thôn ra sống giữa nơi thành thị đã hơn một năm rồi mà Nhụ vẫn giữ nguyên

kiểu cách ăn mặc “quê mùa”: áo cánh nâu cổ thìa, yếm sồi cổ xẻ, khăn vấn nâu, khăn vuông đen, quần thâm có chân què... – tất nhiên Vận không “cho phép” mặc đồ rách vá. Và đặc biệt, đôi guốc sơn Vận sắm cho, chị nhất quyết chỉ dùng để đi vào buổi tối, sau khi rửa chân chuẩn bị lên giường ngủ. Cái tính nết trầm tĩnh, căn cơ, chu đáo... sẵn có ở chị (mà Vận sớm phát hiện thấy ngay từ những ngày mới gặp), nay càng ngày càng trở nên vững vàng, ổn định. Chị đã trở thành “người tâm phúc” của Vận và Tỳ. Được Vận giao trách nhiệm trông nom, phục dịch ông Tài và Tắc, chị không nề hà kì quản. Nhưng rồi dần dần chị nhận ra có sự lạ lùng: Con bệnh trẻ thì lạnh lùng khắc khổ như một lão già ưa cô độc; ngược lại “con bệnh già” thì lại “làm nũng” như trẻ con. Hàng ngày Vận và Tỳ thăm hỏi, chị thật thà kể lại. Tỳ không nói gì, Vận thì bảo: “Chú Tài có nhẽ chỉ ba bảy hăm một ngày là khỏi chứ mấy vạn. Chị cứ vui vẻ chiều chuộng chú ấy giúp em cho xong việc. Còn cậu Tắc, tính cậu ấy cấm cẩu một tí thể thôi chứ chẳng có bụng dạ nào đâu!” Mỗi tư vương của ông Tài, Bích mới chỉ nói riêng với Tỳ (Vận với Nhụ chưa hề biết). Vận thì vô tâm chứ Nhụ thì rất ngợ. Cái linh cảm trời phú cho mỗi người con gái khi bước vào cái tuổi trưởng thành đã mách với chị rằng cần phải cảnh giác với “ông chú” này một chút. Vậy là, giữa ông Tài với Nhụ hàng ngày cứ liên tiếp diễn ra hai sự cố gắng khác nhau: ông Tài cố gắng “kiếm có làm thân” bằng đủ mọi cử chỉ, lời nói mà tự ông cho rằng nó là duyên dáng và tình tứ nhất; còn Nhụ thì cố gắng giữ cho bằng được vẻ mặt trầm tĩnh như thường trong lúc mắt, tai, đầu óc phải bận rộn tiếp nhận và gạn lọc những gì “mắt thấy tai nghe” đang diễn ra có quan hệ tới mình. Kết quả, chị đã sớm nhận ra chủ tâm của ông Tài nhưng vẫn cứ tỏ ra chẳng biết gì.

Lúc này, cô Ngọ – tên cô gái ngọng – đang cặm cụi thay mẻ thuốc cũ ở bên bàn chân bị thương của Tắc, còn Nhụ thì nấu cơm dưới bếp. Ông Tài ngồi trên hè vóng mồm xuống bếp “công khai” nói chuyện tay đôi với Nhụ:

- Có phải thế không cô Nhụ nhỉ?

- Chú bảo gì cháu ạ?

- À là tôi nói chuyện dưới quê “mình” í mà, hôm nay đã là hăm tám lấy làm hăm chín tết, nhà nào nhà nấy đang í ới đựng thịt gói bánh đấy. “Chúng mình” lại ăn dưng ngồi rồi thế này đây.

- Có “chú cháu ta” ở đây ăn dưng ngồi rồi chứ, mọi người, ai nấy chẳng đang tối tăm mặt mũi lên ấy à?

- Cũng lạ nhỉ! Mỗi nơi mỗi tục, ở quê “mình” tết nhất này là sầm uất lắm chứ chả như ở đây. Ai đời hăm chín tết rồi mà vẫn như ngày dưng!

- Có mà “chú cháu ta” được các chị ấy tháo khoán mới thế này chứ không thì cứ gọi là... “chú” thử ra đường mà xem.

- Ủ ờ nhỉ, “chúng mình” may thật. Các cụ nhà ta dạy “ở hiền gặp lành”, hiền như cô với tôi, “chúng mình” gặp lành là phải quá cô nhỉ? Tôi chẳng may mắc phải cái hạn này, nếu còn ở quê khéo mà chết đói mất...

Câu chuyện tay đôi giữa hai “chú cháu” cứ thế diễn ra cho đến khi cơm canh đều đã chín mới tạm dừng. Nhụ bưng mâm lên, cô Ngọ khéo léo vục Tắc ngồi dậy cùng ăn. Tắc bỗng hỏi:

- Năm nay “bà” Vận bỏ tết à?

- Vì sao phải bỏ hả cậu?

- Có thấy đựng chựa gì đâu?

- À năm nay thêm cửa hàng khô, việc nhiều không gói bánh. Chị Vận đếm đầu, thừa bên làng Thịnh Yên mỗi người một cái. Còn hương hoa, thịt thà, rau cỏ... chiều mai mua cho tươi.

Nhụ vừa nói đến đấy thì có tiếng người ngoài sân vọng vào:

- Trong nhà có ai cho tôi hỏi một chút nào?

Nhụ ngồi đầu nôi, vội đặt bát đĩa xuống mâm, đi ra. Người hỏi là một thanh niên dáng gân guốc, trên người mặc bộ đồ vải bạt đã quá cũ và nhem nhuốc dầu mỡ có vẻ như một tài xế thất nghiệp. Nhụ ngơ ngác hỏi:

- Anh hỏi gì ạ?

Người lạ thoáng lộ vẻ thất vọng nhưng vẫn bình tĩnh đáp:

- Không ạ. Tôi đi tìm người nhà không gặp, mỏi chân và khát nước, muốn xin nước uống và nghỉ nhờ một lát, được không ạ?

Nhụ quay đầu nhìn ông Tài và Tắc ra ý muốn hỏi. Ông Tài lập tức đi ra nhìn người lạ chăm chăm. Người đó cũng nhìn lại ông Tài bằng cặp mắt nheo nheo như cười đầy vẻ bình tĩnh, tự tin. Cuộc đời từng trải đã giúp cho ông Tài nhận thấy trước mặt mình không phải là kẻ gian, ông nói:

- Được thôi. Đã lỡ độ đường thì cơm cũng sẵn, cứ gì nước!

Người đàn ông lạ mặt đằng hoàng bước vào trong nhà. Tắc và cô Ngọ cũng ngừng ăn và đặt bát xuống mâm. Ông Tài bảo:

- Cô Nhụ dọn giúp mâm bát và mang hộ tôi ấm nước.

Nhụ lẳng lặng làm theo. Ông Tài mời:

- Anh ngồi xuống đây cho đỡ mỏi.

Khách tiến lại ngồi xuống mép thường và cứ giương mắt nhìn Tắc, trán nhăn lại ra chiều nghĩ ngợi. Tắc cau mặt hất hàm hỏi với giọng khó chịu:

- Nhìn khoẻ thế. Lạ lắm hả?

Người lạ bất giác bật cười, hỏi lại:

- Cậu tên là Tắc, có bí danh là “chuột nhắt” đúng không?

Tắc sừng mặt, quắc mắt nhìn kẻ lạ mặt và rất nhanh, luồn tay vào bụng. Khách hiểu ý, vội xua tay nói:

- Thật may. Tôi đi tìm các cậu đã nửa tháng rồi. Tôi biết cậu nhưng cậu không biết tên tôi đâu. Cậu Minh, cô Vận, cô Tỳ, cô Bích... vẫn khoẻ cả chứ? Cậu cho tôi gặp các cô cậu ấy một lúc được không? Đừng ngại, tôi tay không lại một thân một mình, hại làm sao được các cậu?

Ông Tài nói:

- Giấc này hẳn anh Minh đã có nhà, cô Nhụ sang gọi anh ấy, bảo sang ngay, tôi bảo.

- Không. Chị đưa người này sang nhà bác Cả.

Nghe Tắc nói, người khách nhìn cậu bằng ánh mắt đầy thiện cảm và mỉm cười đứng dậy chào rồi theo Nhụ đi ra...

5

Ngồi giữa hai ngôi mộ bà Ba và Tèo, trong mùi hương thoang thoảng, Minh im lặng lắng nghe người khách lạ nói:

- Hàng năm trời mù mờ tin tức về các cậu, anh Nam rất lo. Cái người mà cậu gọi là đồng chí Ba ấy, tên thực của hắn ta là Trần Hữu Ngọc nhà ở phố Khâm Thiên. Anh Nam cả tin nên đã dùng nhầm người. Cách đây hơn một tháng, chưa hiểu vì lẽ gì, hắn đã bỏ trốn mất tăm. Anh Nam cử tôi vào đây tìm các cậu. Nghe anh Nam tả tỉ mỉ từng người trong đội, tôi đã tìm đến huyện hội Hoàn Long, ở đấy họ bảo cô Bích đã “dinh tê”! Tôi đến xóm Ngõ Bò này bốn năm lần rồi, không gặp một người nào như lời anh Nam đã tả, mà cũng không dám hỏi thăm. Hôm nay cùng đường, đánh liều mò vào cái nhà ấy xin nước uống không ngờ trông thấy một cậu bé hết như lời tả của anh Nam, thì ra đúng là “nhân vật” trứ danh mà anh Nam rất ngưỡng mộ. May thế đấy!

Khách đã ngừng nói mà Minh vẫn ngồi im, tư lự. Biết anh chưa thật yên lòng, khách nhếch mép khẽ cười, nói tiếp:

- Quả như lời anh Nam dặn: Cậu là một con người thận trọng, khó gần nhưng khi đã gần rồi thì có thể yên tâm. Phần tôi, coi như đã hiểu cậu; về phía cậu, để có thể tin tôi, tôi có hai thứ để chứng minh với cậu. Đây là vật thứ nhất.

Khách từ tốn moi từ trong đai mũ ra một mảnh giấy nhỏ, vuốt thẳng rồi đưa cho Minh, nói:

- Cậu đọc đi xem có đúng bút tích của anh Nam không?

Minh đón tờ giấy nhẩm đọc ngay:

Tg.M.V.T.T.

Được tin anh Ba đã bỏ về quê mà không báo, tôi rất lo cho các cậu. Người cầm thư này là anh Lâm, sẽ thay tôi giải quyết mọi việc cùng các cậu.

Cố gắng lên nhé

Chào tin tưởng.

Nam

Theo dõi thấy Minh đã đọc xong, khách hỏi:

- Có thừa nhận đúng là chữ anh Nam không? Còn chứng minh thứ hai: Cậu có thể bố trí cho tôi thứ tự gặp từng người trong nhóm các cậu. Tôi đã nhận ra cậu Tắc, tôi tin nếu gặp cô Vận, cô Bích hay cô Tỳ tôi cũng sẽ nhận ra ngay.

Đến lúc này Minh mới lên tiếng:

- Chẳng cần phải thế anh ạ. Bây giờ mời anh vào nhà nghỉ ngơi rồi ăn cơm để tôi giới thiệu anh với bác Cả. Đến tối tôi sẽ mời anh đến gặp chung tất cả năm người trong đội, để anh nói chuyện và làm quen với họ, được không ạ?

- Cậu dám tin tôi đến mức ấy thì tốt quá rồi, tại sao không được? Nhưng mà này, theo tôi biết thì nhóm các cậu chỉ có bốn chứ sao lại năm?

- Thế ra đồng chí Ba chẳng báo cáo gì với các anh ư? Căn cứ vào tình hình thực tế, tôi đã mời cô Bích nhập đội ngay từ ngày cô ấy mới trở về thành cơ, anh ạ.

- Vậy thì tôi hiểu rồi!

Nghe Minh trân trọng giới thiệu Lâm là bạn anh Hùng Nam, ông Cả lập tức hiểu ngay người đang ngồi trong nhà mình là ai. Ông thận trọng quan sát Lâm và dè dặt tiếp chuyện, cố gắng không để lộ ra một chút gì về sự

hiểu biết của mình đối với công việc của Nam trước kia cũng như của đám thanh niên hiện nay.

Minh nói với ông Cả:

- Cháu ra ô kiểm ít thức ăn, nhân tiện báo cho các cô ấy biết tin tức về anh Nam. Bác tiếp anh Lâm giúp cháu ạ.

- Ừ, được. Tôi vừa tiếp khách vừa nấu cơm, chờ anh.

Nom ngoài hình dáng cùng cách ăn mặc, ai cũng tưởng Lâm thuộc giới “chém to kho mặn” hoặc một giang hồ hảo hán! Thật ra anh là một con người khác hẳn: Rất “biết mình biết người”, không hề mắc phải cái bệnh của những kẻ tiểu nhân gặp thời – bất kể tiếp xúc với ai cũng cứ “bô lô ba la” nhằm giới thiệu “khéo” rằng mình là con người bật thiệp, lịch lãm... thạo đời. Nhận thấy ông Cả là một mẫu người “có học”, phong cách ung dung, chững chạc, nói năng cẩn trọng... Lâm chỉ khiêm tốn trả lời (không hề hỏi lại một câu nào – kể cả những câu xã giao đầu lười). Cảm thấy “nể” người khách có cái tên là Lâm này, ông Cả điềm đạm bảo:

- Anh có mệt nằm nghỉ tạm một lúc chờ các em, tôi xuống bếp giúp chúng nấu cơm.

- Thưa bác cháu rất khoẻ – bác cho cháu ngồi đây là đủ thoải mái rồi ạ!

- Vậy thì tôi xin vô phép.

- Cháu không dám, mời bác ạ!

Cơm ông Cả nấu vừa chín thì Minh, Vận và cả Tỳ cùng về. Hai cô gái lễ phép chào khách xong vội xuống bếp xem cơm nước thế nào, Minh bảo Lâm:

- Hai anh em ta ra hồ rửa ráy chân tay mặt mũi một chút đi anh!

Lâm vui vẻ đứng dậy cùng Minh đi ra hồ tắm sào. Khi hai người quay về thì cơm và thức ăn đã bày sẵn trên bàn. Ông Cả mời Lâm:

- Chẳng mấy khi, tiện bữa mời anh ở lại xơi lương cơm rau với tôi và các em.

- Vâng ạ. Bác đã cho ăn, cháu xin vâng lời.

Lâm đáp và thoải mái tiến lại ngồi xuống ghế. Vận nhanh nhẹn xới cơm đưa cho Minh và Tỳ đặt trước mặt mọi người. Ai nấy mời nhau và bắt đầu ăn thì có tiếng Bích hỏi ai đó ngoài sân:

- Em làm gì mà lại thơ thẩn ở đây?

Tỳ và Vận vội đưa mắt nhìn Minh. Minh đứng dậy đi ra cửa nói:

- Cậu cứ vào đi. Em Thắng có công việc của nó đấy.

Bích hiểu ngay, cô bước tới và hỏi:

- Có việc gì mà quan trọng thế?

- Việc gì đâu! Cẩn thận một tí thôi mà.

Bước vào trong nhà thấy mọi người ngồi quanh mâm cơm, lại có cả khách lạ, Bích ngạc nhiên vừa chào vừa hỏi:

- Lạ bác ạ. Chào ông. Nhà ta hôm nay có cỗ ạ?

- Cô giáo sang chơi. Cỗ bàn gì đâu. Lấy thêm bát đũa con. Mời cô giáo ngồi xuống đây cho vui. Cả nhà vừa mới nhắc bát chưa kịp ăn. Cô ngồi xuống đi.

Bích nghĩ rất nhanh: Nếu từ chối thì sẽ phải ra giường ngồi một mình, tên chết! Cô nói ngay:

- Cháu vừa ăn ở nhà xong, nhưng đang còn thừa một cái ghế, cháu xin ngồi tiếp rượu cả nhà.

Vận buột miệng trách vui:

- Rõ dơ “mỗi giọt rượu là một giọt máu đồng bào”, không nhớ hay sao mà dám đòi tiếp rượu?

Ông Cả vội nói lấp:

- Thôi nào, mời anh, mời cô giáo. Cơm rau dưa, ta theo gương cố nhân “yêu nhau cơm muối cũng bù” là thế này đây!

Suốt bữa cơm mọi người chỉ nói với nhau về chuyện thời tiết và hàng hoá tết. Chờ đến lúc Vận với Tỳ đã dọn xong mâm bát xuống bếp và bày khay chén ra, ông Cả mới đứng dậy nói với Lâm:

- Tôi phải ra ngủ trông hàng cho các em ở ngoài cửa ô, anh cho tôi được cáo lỗi, đi trước.

Lâm vội vàng đứng dậy, đáp:

- Cháu không dám ạ. Thưa bác, cháu cũng xin phép bác cho cháu được ở lại nói chuyện với các em thêm một lát còn phải về kéo khuya ạ!

Vận áy náy nói:

- Thầy cứ ở nhà. Ở ngoài ấy đã có em Cờ rồi!

- Cháu Cờ bé bỏng thế, trông sao xuề? Cứ mặc thầy.

Ông Cả nói xong, khoác thêm cái áo ấm rồi cầm theo cái gậy nhỏ, đi ngay. Minh đứng dậy móc túi áo ngực lấy ra cái thư của Hùng Nam và nói:

- Giới thiệu với các cậu: Đây là anh Lâm, bạn của anh Hùng Nam. Có thư của anh Hùng Nam đây, các cậu đọc đi. Tôi sang đón cậu Tắc về họp.

Vận nghe nói lập tức giật lá thư trên tay Minh đọc. Minh vội vã đi ngay. Vận cau mặt giở mẫu giấy vào tận mắt Bích và hỏi:

- Thư gì lạ thế này? Tờ, gờ, mờ, vờ, tờ, tờ... nghĩa là gì?

Bích đọc và giải thích:

- Viết tắt đấy mà. Đọc là thân gửi Minh, Vận, Tỳ, Tắc. Còn ở dưới thì tôi đọc rồi, các cậu tự đọc lấy đi.

Cô đưa mẫu giấy cho Tỳ rồi quay sang hỏi Lâm.

- Anh từ chỗ anh Hùng Nam về đây ạ?

- Đúng thế.

- Tức là ngoài vùng kháng chiến?

- Đúng thế.

- Anh Hùng Nan có được khoẻ không ạ?

- Thịnh thoảng có sốt rét. Gầy đi một chút song vẫn khoẻ.

- Anh đi từ ngoài ấy vào tới trong này có mất nhiều thời gian và có vất vả lắm không ạ?

- Mất đúng mười ngày. Nhưng được anh Hồng Hà ở công an quận 6 cử người đưa đường giúp nên đi vào không vất vả lắm.

Bích còn muốn hỏi thêm thì Minh đã công Tác về. Anh nhờ Vận giúp, đỡ cho Tác ngồi xuống ghế rồi nói với mọi người:

- Anh Hùng Nam cử anh Lâm vào đây gặp chúng ta. Rút kinh nghiệm qua việc đồng chí Ba, tôi mời tất cả các cậu cùng gặp anh Lâm. Tôi xin giới thiệu thêm một lần nữa, đây là anh Lâm. Còn cũng xin giới thiệu với anh Lâm đội chúng tôi gồm có năm người cả thầy, là...

Lâm giơ tay ngăn lại:

- Khoan đã. Cậu để tôi “giới thiệu hộ” xem có sai không? Cậu là Minh tôi đã nói với cậu rồi. Cậu Tác cũng vậy. Còn các cô, thì cô có cặp mắt với vợ này, mà từ lúc gặp đến giờ vẫn chưa nói lời nào, chắc chắn là cô Tỳ, đúng chưa? Cô này, ăn mặc kiểu thành thị lại được mọi người gọi là cô giáo, chắc chắn có tên là Bích. Còn lại cô này, sống trong đất giặc mà dám nói rệu là “máu đồng bào” thì chẳng phải cô Vận còn ai vào đây?

Nghe cách nói năng vui vẻ thân tình ấy của Lâm, không khí trong căn nhà bỗng nhẹ đi và ấm hẳn lên. Nhìn thấy mọi người cùng cười thoải mái, Lâm nói tiếp:

- Đồng ý cả, phải không? Vậy thì tôi tranh thủ nói vào công việc ngay kẻo lãng phí thì giờ. Có ba điều cần nói với các cô, các cậu, đó là: tình hình cuộc kháng chiến của ta; nhận xét về hành vi của cái người có tên là “đồng chí Ba”; bàn định về đặc điểm và nhiệm vụ của đội. Ngoài ra, nếu các cô các cậu thấy cần phải có ý kiến gì thêm thì ta tiếp tục bàn. Được chưa nào?

Bích sốt sắng hưởng ứng:

- Đủ lắm rồi. Anh nói luôn đi!

Lâm nhìn mọi người bằng ánh mắt trù mẫn. Anh nói tuy nhỏ nhưng thanh âm và gọn:

- Cuộc kháng chiến của chúng ta đang chuyển nhanh sang giai đoạn chuẩn bị Tổng phản công. Các cô các cậu nhớ rằng mới chuyển sang giai đoạn chuẩn bị đấy nhé. Trên chiến trường cả nước, hình thái chiến tranh đã bộc lộ rất rõ thế trận “cài răng lược”, đâu có quân địch là có ta; ngược lại, trên toàn quốc, từng miền, từng tỉnh thậm chí từng huyện... đều có những xóm, làng, hoặc cả một vùng rộng lớn bao gồm nhiều tỉnh chỉ có chính quyền của ta, không hề có bóng quân giặc. Đặc biệt, về quân sự chúng ta đã có sự trưởng thành vượt bậc. Từ chỗ chỉ có những đơn vị bộ đội lẻ tẻ, cỡ trung đội, đại đội đến tiểu đoàn là cao nhất. Nay ở cấp trung ương chúng ta đã có những Đại đoàn quân chủ lực, tỉnh huyện nào cũng có các tiểu đoàn, đại đội chủ lực tập trung; xã thôn nào cũng có đại đội hoặc trung đội dân quân vừa sản xuất vừa chiến đấu! Trường Võ bị của ta trước đây chỉ dám tổ chức mỗi khoá ba bốn tháng, thậm chí hai tháng; nay đã mở được khoá học tới mười tám tháng, nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn bị Tổng phản công. Nói tóm lại: Phương châm trường kì kháng chiến nhất định thắng lợi của Cụ Hồ đặt ra đã được chứng minh là hoàn toàn chính xác. Ngày thắng lợi đang đến gần. Chúng ta ai nấy cần phải cố gắng lên gấp bội, để khỏi phụ lòng mong đợi của Cụ Hồ và Chính phủ kháng chiến... Thời gian ít, tôi nói vắn tắt thế thôi nhé. Bây giờ sang đến việc “đồng chí Ba”. Thật đáng buồn. Anh Nam rất hối hận vì đã cử nhầm phải một người chẳng ra gì vào phụ trách các cậu. Hãn nguyên là người ở ngõ chợ Khâm Thiên, đã từng là Thanh niên Cứu quốc thời tiền khởi nghĩa. Nghĩa là rất đáng tin cậy. Vậy mà, đã dao động trước sự xa hoa của thành thị và uy vũ của giặc Pháp, run sợ không dám hành động, để rồi cuối cùng đã bỏ trốn. Dù sao, vẫn còn một chi tiết để chúng ta yên tâm rằng hãn chỉ là một kẻ đốn hèn “tham sinh úy tử” chứ chưa phải là đứa manh tâm “mãi quốc cầu vinh”! Chứng minh: Bộ máy “tay sai” của giặc Pháp ở đây vẫn chưa phát hiện ra các cậu... Tôi được anh Nam đề nghị với cấp trên cho vào đây cùng các cậu trực tiếp đánh giặc

Pháp! Đánh như thế nào, tôi xin sẽ thay mặt cấp trên phổ biến và bàn bạc với các cậu. Có nên nghỉ giải lao một tí không? Hay ta bàn luôn?

- Anh mệt thì hãy nghỉ. Nếu chưa mệt thì cứ nói tiếp đi ạ!

Vẫn là Bích lên tiếng trước. Lâm đưa mắt quan sát những gương mặt bắt đầu trở nên thân thuộc với mình và nghĩ thầm: “Nam nói đúng, những thanh niên này ngoài lòng yêu nước, họ chẳng có mưu toan gì cho riêng họ. Phụ họ quả là bất nhân, độc ác!”

Lâm hỏi chung mọi người:

- Ý các cậu ra sao, nói đi chứ?

Cả ba cô gái bất giác cùng cười. Vận tươi tỉnh buông một câu:

- Nói thế đủ rồi, ăn thua là ở làm ấy chứ?

Chương hai mươi mốt

1

Minh và Lâm nằm dài trên giường chuyện nửa ngày chưa dứt. Đã năm buổi chiều, hai người trạc căng khắp đông, tây, nam, bắc ven ngoại vi Hà Nội, để rồi bây giờ nằm đây trò chuyện lúc sôi nổi, hào hứng, lúc lại rời rạc, suy tư...

Bàn đã nhiều nhưng chưa đi tới sự quyết định, chỉ bởi: Sau khi đã đi thăm thú một vòng “thực địa”, trong ý thức mỗi người một trận đánh đã hình thành. Cuối cùng, có một điểm chưa nhất trí. Ý kiến của Lâm:

- Từ trong đánh ra là cách đánh tuyệt vời nhất. Để thực hiện được cách đánh đó nhất thiết phải có nội ứng. Không nên mạo hiểm chỉ dựa vào sức mình, nghe phiêu lưu quá!

Muốn tránh “khoe khoang”, Minh không chứng minh mà chỉ nói:

- Dùng nội ứng rõ ràng là tốt nhưng phải mất nhiều thời giờ mới tổ chức được nhân mối. Chỉ có tự ta mò vào mới chủ động, muốn đánh lúc nào thì đánh. Mỗi khi muốn đánh vào đâu, chỉ cần dăm ba ngày chuẩn bị là xong.

- Tôi không chê cách cậu đưa ra là dở. Công nhận đó là một cách đánh lí tưởng. Chính vì nó lí tưởng quá nên tôi nghĩ chúng ta chưa có khả năng thực hiện. Bởi, cần phải có những chiến sĩ dạn dày kinh nghiệm chiến đấu và cực kì can trường, quả cảm. Chúng ta lấy đâu ra?

- Ta cứ thử một lần rồi rút kinh nghiệm anh ạ!

- Lấy đâu ra người? Toàn đội các cậu có năm người, thêm tôi là sáu. Ba cô gái khỏi nói, còn ba anh con trai thì cậu Tắc đang què thế kia. Tôi biết, tất cả các cậu đều là những Thanh niên Cứu quốc từ tiền khởi nghĩa. Nhưng, dán truyền đơn, diễn thuyết, ám sát Việt gian... là một việc, xông vào đồn giặc lại là việc hoàn toàn khác. Nhiệt tình, hăng hái là yếu tố rất quan trọng nhưng liều lĩnh thì dở lắm!

- Anh vừa bảo: “Ba cô gái khỏi nói” là ý thế nào ạ?

- Chẳng nhẽ cậu cho rằng các cô ấy cũng có thể xông vào đồn địch như chúng ta ư?

Bắt đầu cảm thấy nóng mặt, Minh hỏi:

- Ở ngoài ấy, qua báo cáo các nơi gửi lên, anh có biết chút gì về việc trước đây vài tháng, ở khu vực này có vụ giết tên thiếu úy da đen với vụ đốt cháy xe hàng của địch không?

- Sao không? Chẳng những đọc báo cáo, còn nghe dư luận đồn rinh cả lên nữa kia.

- Anh có biết ai đã làm những vụ ấy không?

- Cuối cùng, công an nhận là của công an, Biệt động nói là của Biệt động, Tự vệ lại báo cáo là do Tự vệ làm. Chịu, chưa biết đúng là ai.

- Nếu tôi nói rằng vụ giết tên da đen là do cậu Tắc tổ chức và chỉ huy, còn vụ đốt xe hàng của tên đại úy phòng nhì là do cô Bích tổ chức và chỉ huy, thì anh có tin không?

Lâm nhăn trán suy nghĩ rồi lắc đầu:

- Không tin.

- Vì sao ạ?

- Nếu là do đội các cậu làm thì chắc chắn anh Ba đã báo cáo về. Có lí gì một người chỉ huy lại cố tình giấu thành tích của mình?

- Chính vì người chỉ huy đó là đồng chí Ba nên mới sinh ra sự ấy. Chỉ vì đồng chí Ba “kị đánh Tây” nên cậu Tắc với cô Bích phải đánh vụng. Cả tôi cũng không được biết, bởi các cậu ấy ngỡ tôi “về cánh” đồng chí Ba. Muốn biết thật chính xác, tôi đề nghị anh hãy gặp riêng các cậu ấy, khéo léo hỏi xem.

2

Lâm “hơi” giật mình khi Minh cho biết Tắc và Bích chính là “tác giả” của hai mẫu chuyện chiến đấu do điều kiện thông tin quá thô sơ đã được “dân gian” truyền miệng ra vùng tự do, cứ “tam sao thất bản” mãi lên, hết như kiểu “ông Tạ Đình Đề phóng ô tô, vấy súng lục bắn xuyên thùng đáy dĩa vở chai”! Chết cái “cổ nhân dạy rằng: không có lửa làm sao có khói”? Bây giờ lại được “tai nghe mắt thấy – người thật việc thật” hăn hoi; Tắc với bộ dạng ấy thì Lâm có thể hiểu được, chứ Bích, một cô gái mảnh mai, non bầy ra, còn “hơi” láu táu (nghĩa là ít nhiều còn nông nổi), lại có thể là “cái” nhân vật thần kì trong những “sự tích thần thoại” đó ư?

Với trang phục “com lê, cà vạt, mũ phớt, giày giôn” mắt đeo kính trắng gọng đồi mồi, tay cầm “can” bịt bạc... rõ ra dáng một quan chức thuộc ngành giáo dục, Lâm đến Quỳnh Lôi tìm Bích vào một buổi sáng Chủ nhật. Đã được Minh báo trước, Bích làm ra vẻ khúm núm ra tận cổng đón chào thượng quan. Nhài lấy cớ bận việc đồng áng, tránh mặt. Sân rộng, cổng lim... chủ khách thoải mái chuyện trò. Bích vui vẻ hỏi:

- Nghe cậu Minh bảo anh muốn gặp riêng em, việc gì vậy?

Vốn đã từng là một học sinh chưa xa là bao, Lâm cười đáp:

- Thượng cấp đến gặp “đội viên nhép” thì thiếu gì việc!

Gương mặt Bích đang tươi roi rói thoát sượng ra. Cô khẽ nhếch mép cất giọng khinh thị “trả miếng” liền:

- À vâng! Rất hân hạnh. Nhà không có đầy tớ, mới sáng ra chưa kịp đun nước, rất có lỗi, mong thượng cấp miễn chấp ạ!

Lâm cười to, ngoặc “can” vào mắc áo, tháo kính và nhắc mũ đặt xuống góc bàn, rồi đàng hoàng ngồi xuống, bảo Bích:

- Em ngồi đi chứ! Khách đến nhà mà không mời ngồi, lại còn để khách phải mời nữa. Em quả thật là “danh bất hư truyền”.

Bích gân mặt hỏi:

- Thượng cấp nói sao? “Truyền” cái gì? Ai truyền?

- Truyền rằng em “đáo đẽ” lắm. Ông anh Hùng Nam của em truyền chứ còn ai vào đây nữa! Thì cứ ngồi xuống đã nào.

Bích cười nhạt, ngồi xuống không đáp. Lâm tươi cười dàn hoà:

- Đùa vui một chút vậy thôi. Các cụ nhà ta bảo “đánh nhau vỡ đầu mới nhận là anh em”, anh mới “thí nghiệm” xem lời các cụ nói có đúng không, chẳng ngờ khiến em phát ghét.

Nhìn cái phong cách khoáng đạt – rất học trò – ấy, nghe cái giọng nói chân thật – rất anh em – ấy... Bích không những hết giận ngay, mà còn cảm thấy quý mến. Nhưng, bản chất con gái, Bích vẫn giữ vẻ mặt lạnh nhạt, đáp:

- Thời gian sẽ trả lời. Hôm nay “cấp trên” đến nhà “binh ba” này có việc gì xin cứ dạy ạ.

- Binh ba à? Có nghĩa gì vậy?

- Trong quyển “quân quy” của đại tá Phan Tử Lăng biên soạn chẳng đã quy định rõ: cấp bậc thấp nhất trong quân đội là binh nhì, đó sao? “Cấp trên” gọi tôi là “đội viên nhép” có nghĩa còn dưới cả binh nhì. Vậy thì không là binh ba thì là binh mấy?

Lâm bất giác phì cười, vội xua tay kêu lên:

- Anh thua rồi! Không ngờ “ông” Hùng Nam có “bà” em đáo để đến thế! Xin nhận “một không”, xong nhé! Bây giờ thì vào việc nghiêm chỉnh đây: Qua báo cáo của cậu Minh, được biết em đã tổ chức và chỉ huy trận đánh phá chiếc xe tải hàng cùng toán quân lính ở đầu ngõ Mai Hương mấy tháng trước. Hôm nay anh muốn được nghe chính em tường thuật lại trận đánh đó!

- Thưa “cấp trên”, việc vất qua lâu rồi làm sao mà nhớ được ạ?

- Tức là em thừa nhận Minh đã báo cáo đúng?

- Em sợ gì mà không dám nhận? Đi “táp tữ”^[22] là cùng chứ gì? Cái cậu Minh thật “mỏng môi”, ghét thế không biết!

3

Sau khi đã hoàn toàn yên tâm về những người lính mình có trong tay, Lâm quyết định tổ chức một trận đánh trên cơ sở công khai bàn bạc trưng cầu ý kiến của toàn đội.

Minh nói thực với ông Cả, và ông lại ra cửa ô “trông nhà” cho Tỳ về xóm. Thăng lại được Minh giao cho nhiệm vụ “đi tua”, canh cho đội họp.

Lâm mở đầu ngắn và rành mạch:

- Đội chúng ta là một tổ chức chiến đấu, lấy việc đánh Tây làm nhiệm vụ chính. Hơn một năm qua cấp trên có sai lầm, đã cử một cán bộ tồi vào chỉ huy đội, nên sự hoạt động của đội có nhiều lúng túng. Nay tôi được trên cử về giúp cậu Minh một thời gian. Chúng ta cần phải thực tâm đoàn kết coi nhau như anh em, để cùng ra sức giết giặc cứu nước. Tôi đề nghị đội chúng ta nên đánh một trận thật giòn giã cho bọn Tây biết mặt. Đánh ở đâu và đánh theo cách nào thì các cậu bàn đi, rồi ta quyết định và thực hiện.

Căn phòng chợt ắng đi, không ai kịp nói gì. Bất ngờ tiếng người cất lên trước tiên lại là Tắc:

- Muốn đánh chỗ nào, lúc nào là quyền mình. Việc gì phải bàn?

Lâm bắt luôn ý kiến của Tắc. Anh hỏi:

- Tây có mặt khắp Hà Nội. Ý cậu thì ta nên đánh chỗ nào, và đánh vào lúc nào là tốt nhất?

- Đánh chỗ nào đông bọn Tây nhất. Lúc nào muốn đánh thì đánh, phải xin phép ai mà lo?

Lâm thật sự ngạc nhiên, vội hỏi ngay:

- Theo ý cậu thì chỗ nào là đông bọn Tây nhất mà ta có thể đánh?

- Đồn Thủy.

Không kìm được, Minh nói như gắt:

- Cậu điên à? Ở Đồn Thủy bọn Tây đóng hàng nghìn quân. Chúng ta chỉ có năm mống ranh thế này, đánh chác gì?

- Sao bảo chỉ “đánh cho Tây biết mặt” chứ có đòi đánh thật đâu mà bảo rằng không được?

Lâm thích thú ra mặt. Anh chăm chú hỏi Tắc:

- Tôi đồng ý với cậu chọn Đồn Thủy. Cách đánh ra sao, cậu nói đi nào?

- Một hai người tìm cách mò vào, chờ khuya lắng cho vài tạc đạn vào chỗ thẳng chỉ huy. Thế thôi!

- Nhưng, làm thế nào mà mò vào được? Nó gác kĩ thế kia mà?

- Nói thế! Một khi đã muốn vào thì thiếu cha gì cách?

Lâm cười kín đáo, gật đầu vui vẻ nói:

- Thôi được. Nhất trí với cậu là sẽ đánh Đồn Thủy. Nhưng, hiện giờ chân cậu còn thế kia, đành phải chờ đến hôm nào cậu khỏi đã. Còn hôm nay, cậu bảo chúng tôi nên đánh chỗ nào là phải!

- Bớt Ô Cầu Dền.

- Vì sao?

- Ở đây chỉ có mỗi thằng trưởng bớt là tây, được ở riêng. Còn lũ đội xếp mỗi tối năm sáu thằng “đến tua” tụ tập lúc nhúc ở “buồng giấy”. Chờ khuya, chỉ cần một người chịt cửa buồng giấy, một người biết tiếng Tây vào đập cửa nhà thằng trưởng bớt. Ăn chết!

Chưa ai kịp bàn bạc gì, Vận đã gạt phắt:

- Cơm chưa ăn gạo còn đấy! Không đánh bớt Cầu Dền vội. Phải khừ thằng Tư Rỗ đã. Có nhẽ nào lại để cho nó ngông nghênh như thế được?

Tắc vội nói:

- Đúng rồi! Cho “đi tiêu” cái lũ bọ gậy ấy trước cho đỡ ngứa mắt.

Lâm nhìn mọi người và hỏi:

- Thế nào, ý các cậu ra sao?

Minh đáp:

- Đánh đâu cũng được nhưng cả hai nơi ấy đều gần ta quá!

Bích thờ ơ nói:

- Bớt cảnh sát hay bọn Thanh niên diệt Cộng cũng cùng một giuộc. Gần hay xa không quan trọng! Miễn là ta an toàn, dân không bị gánh vạ lây, là đánh được.

Lâm lặng thình một lát rồi lấy giọng thân mật nói:

- Căn bản là nhất trí. Tuy nhiên về quan niệm, tôi muốn chúng ta nên có sự thống nhất về đối tượng tác chiến, cho thích đáng hơn chút nữa. Cụ thể: Tôi đề nghị chưa nên đặt vấn đề diệt bọn phán Cảnh và Tư Rỗ ra lúc này – mặc dù Tư Rỗ là kẻ thù số một của cậu Tắc, và phán Cảnh là tên Việt gian bán nước số một hiện nay ở khu vực này. Chỉ vì đối với hai tên đó: Giữa giết đi với để cho sống thì đường nào lợi cho ta hơn? Ta phải thật tỉnh táo mà xem xét kéo lợi bất cập hại. Tôi nghĩ thế này: Cả hai tên đó đều ở “sát nách” chúng ta, và ít nhiều có biết đến xóm Ngõ Bò này, thậm chí còn biết

cả một vài người trong đội chúng ta. Vậy mà chúng ta vẫn an toàn, điều đó nói lên rằng chúng đánh giá chúng ta rất thấp. Đó là một lợi thế vô cùng to lớn của chúng ta đây. Thử tưởng tượng xem: Trong một cuộc quyết đấu, mà một bên mắt mù tai điếc với một bên mắt sáng tai tinh, thì bên nào lợi thế hơn? Nếu bây giờ ta diệt hai tên đó là ta đã tự thủ tiêu cái lợi thế của mình, đúng không? Tóm lại: Ta chỉ nên khử hai tên ấy khi nào nhận thấy để chúng sống nguy hiểm cho chúng ta, hoặc chúng đã gây tội ác lớn quá không thể tha được. Các cậu nghĩ sao?

Bích nghiêm trang đáp:

- Rất có lí.

- Các cậu khác, thế nào?

Tỳ lên tiếng:

- Em nghe thấy phải đấy ạ.

Vận ghé miệng vào tai Tỳ, nói:

- Rõ lắm, cóc cũng đòi mở miệng.

Làm như không biết, Lâm vui vẻ kết luận:

- Thôi nhé. Ta thống nhất sẽ đánh bớt ô Cầu Dền. Tôi đề nghị cô Bích và cậu Minh ở lại nhận nhiệm vụ, còn các cậu khác về nghỉ trước đi...

4

Lâm và Minh dành ra hai đêm đi thám sát thực tế bớt ô Cầu Dền. Bàn bạc mãi Bích mới chịu ở nhà, chỉ vì một lí do rất nhỏ mà không sao khắc phục được: Xóm Ngõ Bò trong thời gian này không có chỗ cho cô ngủ, mà theo kế hoạch thì sẽ tiến hành thám sát vào khoảng thời gian từ một giờ đến

năm giờ sáng. Vào thời gian đó dứt khoát Bích không nên đi một mình từ làng Quỳnh sang Ngõ Bò...

Sau khi đã nắm chắc được tình hình bộ phòng và quy luật hoạt động của bọn địch trong bốt, Lâm cùng với Minh, Bích thống nhất kế hoạch tác chiến: Đánh vào lúc tang tảng sáng. Anh phân tích:

- Tên trưởng bốt có một thói quen rất đáng quý. Đó là hẳn rất coi trọng tập thể dục buổi sáng. Mặc dù đang trong cỡ rét lộc^[23] mưa dầm gió bắc sập sùi thế này mà hẳn vẫn dậy từ năm giờ rưỡi sáng tự mình chỉ huy quân lính tập. Việc ấy chỉ diễn ra trong khoảng thời gian mười lăm phút. Các cậu nghĩ sao?

Bích nghe, và cô tỏ ra đặc biệt quan tâm, vội hỏi:

- Có nghĩa là sẽ đánh vào giữa lúc thầy trò chúng đang tập?

- Đúng!

- Nhưng lúc ấy trời đã rạng, trên đường đã nhiều người đi lại!

- Điều ngờ là dở nhưng nghĩ kĩ lại thì rất hay. Đó chính là chỗ bất ngờ của địch mà ta cần lợi dụng. Hơn nữa, người đi lại là đồng bào ta, chắc chắn không ai can thiệp cản trở chúng ta đâu.

Bích im. Lâm hỏi Minh:

- Ý cậu thế nào?

- Tôi tán thành.

- Vậy thì ta bàn đến cách đánh. Ý kiến của tôi là: Ba chúng ta thuê lấy một cái xe tay, tôi giả làm phu, hai cậu giả làm đôi vợ chồng trẻ. Trong người dắt sẵn vũ khí. Chờ đúng lúc chúng bắt đầu tập, ta phóng đến đánh thật nhanh, rồi rút!

Bích gật đầu tỏ ý tán thành. Minh nói:

- Anh không có tướng phu xe chợ đâu. Việc ấy để tôi làm thì hợp hơn.

- Tức là các cậu đồng ý cả, phải không? Ai làm phu điều ấy không quan trọng. Vấn đề bây giờ là làm thế nào để có xe, và lấy đâu ra vũ khí.

Minh đáp:

- Xe tôi kiếm được. Còn vũ khí thì tôi có một khẩu cối xay bắn năm viên. Ngoài ra, phải hỏi... chị em cậu Bích.

Lâm không hiểu, giương to mắt nhìn Bích. Bích làm ra vẻ thản nhiên đáp:

- Anh cần bao nhiêu vũ khí, là những thứ gì...?

Lâm đành phải đáp:

- Cậu có những thứ gì thì khai hết ra để tôi chọn.

- Anh khôn thế? Em hiện có bảy quả lựu đạn Mỹ, một khẩu “côn nóp” mác “ngựa bay”, ba tiểu liên “tuyn” báng gập, hai “mút-cơ-tông”.

- Thật không?

Nghe Lâm hỏi giật giọng, Bích cảm thấy gan ruột như nở cả ra, cô cố giữ vẻ thản nhiên đáp:

- Đội viên “nhép” có bao giờ nói đùa với cấp trên...

Không kịp “tự ái”, Lâm vỗ mạnh lên đùi, kêu:

- Tuyệt vời! Này, chị em cậu làm thế nào mà có được cái “gia tài” to thế?

- Khẩu “ngựa bay” do thằng da đen “cấp”, hai khẩu “mút-cơ-tông” cậu Tắc và cậu Khá “mượn tạm” của Đức toét; ba khẩu “tuyn” là quà tặng của “bè lũ” phán Cảnh! Còn lựu đạn thì “nhặt dần” ở mỗi nơi vài quả...!

Lâm cười thoải mái, vỗ vai Bích:

- Cậu khá thật!

Anh hoàn toàn không ngờ mình đã “bắt chước” theo cách xưng hô “bất phân trai gái” của nhóm thanh niên xóm Ngõ Bò, mà hình như người đầu tiên “sáng tác” ra cách xưng hô ấy lại chính là Bích...

Nửa đêm về sáng trời vẫn còn mưa. Những hạt mưa bụi nhỏ li ti giăng kín không gian, khiến cho bầu trời suốt đêm ngày như được bao phủ trong một màn sương.

Lâm không ngủ được. Anh trở dậy khoác thêm áo, mở cửa đi ra sân. Gió lùa về hun hút, hắt những hạt nước mưa về phía anh, khiến anh cảm thấy tay và mặt mình lạnh buốt. Đứng nhìn vu vơ bầu trời trong đêm mưa lạnh, ở một nơi giáp ranh giữa hai khu vực nội ngoại thành, trong cái thời khắc rất đáng ghi nhớ của đời mình: Lần đầu chính thức cầm vũ khí “sáp trận”! Mặc dù chỉ là một cuộc chạm súng nho nhỏ: Ba anh em tấn công năm, bảy tên giặc trong lúc chúng không phòng bị! Là con trai cả của một học giả có tiếng tăm ở đất Hà Nội này, lại có học lực vững vàng. Vì vậy, ngay khi Cách mạng tháng Tám thành công, biết tin anh tòng quân một vị tướng đã chọn anh, lấy về làm thư kí cho mình. Chính vì lẽ đó mà trong thời gian sáu mươi ngày đêm Hà Nội kháng chiến, anh có mặt nhưng không một lần “mặt đối mặt” với quân giặc. Ra vùng chiến khu, sau năm lần bảy lượt “thỉnh cầu”, cuối cùng anh được vị tướng cho sang công tác tại Cục Tác chiến. Ở đây anh đã gặp một người bạn từ thời còn là học sinh, đó là Hùng Nam. Trong những ngày tháng khắc khoải nuôi mộng ước “tung hoành nơi chiến địa” cho thoả chí làm trai, thì may mắn sao, Hùng Nam lại gặp khó khăn yêu cầu anh giúp đỡ. Thế là anh đã hào hứng “khăn gói quả mướp vắt vai” trở về Hà Nội. Và, chỉ vài tiếng đồng hồ nữa thôi, anh sẽ được thực sự “chỉ huy một trận đánh” nhất định có súng nổ, nhất định có quân thù giã giụa đền tội ác.

Tiếng Minh cất lên ngay sau lưng Lâm:

- Chưa có tiếng lợn kêu^[24], anh dậy làm gì sớm thế?
- Minh đấy à! Tôi không sao ngủ được cậu ạ.

- Anh nhớ nhà phải không
- Tôi người Hà Nội. Nhà tôi ở cách đây chưa tới một nghìn mét. Có gì mà nhớ nhưng.
- Ô, thế mà tôi cứ tưởng anh ở ngoài vùng kháng chiến mới vào.
- Thì đúng vậy. Tôi từ Hà Nội đi ra, nay lại về. Cũng như các cậu í mà.
- Vâng, tôi hiểu rồi ạ. À, anh này, tôi muốn đề nghị anh cho bỏ cái khoản xe tay đi. Lích kích mà ít tác dụng lắm. Không lợi.
- Vậy thì tiếp cận chúng nó bằng cách nào cho khỏi lộ?
- Tôi nghĩ rồi. Trời mưa thế này, chắc chắn chúng nó sẽ tập thể dục trong hành lang. Như vậy ngoài hè đường dân chúng vẫn có thể đi lại như thường. Lợi dụng có mưa, ta đề nghị cậu Bích giả làm người bán rau, đội nón quàng áo tờ lá, giấu tiểu liên trong người. Tôi với anh mang súng lục và lựu đạn thì gọn rồi, cứ ung dung như hai người thợ đi làm sớm. Cả ba khi thấy chúng bắt đầu tập thì từ hai phía tiến lại, ném lựu đạn còn tên nào thì bắn nốt?

Lâm gật đầu công nhận:

- Rất hợp lí. Tôi tán thành. Ta phải tìm cách nào báo cho Bích biết để còn kịp chuẩn bị.
- Chắc chắn cô ấy đem qua ra ngủ ngoài cửa hàng với cô Tỳ. Đến giờ tôi ra qua đấy rủ đi sẽ nói thêm.

Hai anh em còn đang chuyện thì có tiếng chân người lép nhép đi tới gần. Ngoái nhìn ra là Bích, Minh ngạc nhiên hỏi:

- Cậu từ nhà sang đây ư?
- Chứ sao?

Lâm vội giục:

- Vào trong nhà đã kéo Bích bị lạnh.

Vào tới trong nhà Minh hỏi ngay:

- Cậu liệu thể, dám đi một mình từ nhà sang đây?

- Có mà ngốc? Tối qua tớ “bắt cóc” chị Nhụ sang ngủ với tớ để hôm nay cùng về.

- Hèn nào... tôi cứ ngỡ vì nhìn thấy áo quần đầu tóc của cậu vẫn khô thế này. Thì ra đã có “u em” đưa đón!

Bích giơ cái gói giấy báo vẫn ôm trong tay ra khoe:

- Khoai sọ luộc chấm muối vừng. Quà chị Nhài cho cậu mở tiệc xuất quân đây này.

Minh đón bọc khoai, đặt xuống bàn, mở ra mời Lâm:

- Ăn đi anh. May quá, tôi đang bận khoản lo đói. Chắc chị ấy mới luộc, khoai còn nóng nguyên.

Bích nói:

- Lợn ngoài ô kêu váng lên rồi đấy. Ăn mau lên còn đi cho kịp.

Ba anh em vừa hồi hả ăn khoai vừa bàn công việc. Bích nghe và liên tiếp gật đầu. Cuối cùng cô nói:

- Không có vấn đề gì. Quần áo chị Nhụ tôi mặc hơi rộng nhưng khoác áo tơ lá vào, vẫn thơm. Bên chị ấy có đủ lệ bộ cả rồi.

Lâm luồn tay vào ngực rút ra chiếc đồng hồ quả quýt mở nắp xem, rồi nói:

- Bây giờ là bốn giờ mười phút. Cậu Bích có năm mươi phút vừa ăn uống vừa cải trang. Đúng năm giờ chúng ta xuất phát từ đây. Tôi đi trước năm phút, lên thẳng qua bốt chừng hai trăm mét rồi tạt sang bên dãy số chẵn, quay xuống. Các cậu thủng thỉnh đi sau, từ mé bên nhà Vũ Tạo ngược lên. Chú ý điều chỉnh sao cho gặp nhau đúng lúc và đúng điểm hẹn.

Chuẩn bị xong, chờ cho Lâm đi một lúc rồi Minh và Bích mới xuất phát. Đường sá lầy lội, bẩn thỉu. Bích không quen đi đất và khoác áo tơ lá, cô bước lập cập chỉ chực ngã. Nhìn trước, nhìn sau thấy vắng người, Minh bảo Bích:

- Cậu túm lấy cánh tay tôi mà đi kéo ngã mất.

- Cậu thật đáng ghét... đến bây giờ mới mời!

Bích trách và nắm vội lấy cánh tay của Minh.

Lên tới đề Bàn Lao, hai người đi chậm lại. Minh trở con đường ruột mèo ven rìa ao sau nhà Tây Hoạ, bảo Bích:

- Chốc nữa đánh xong, tôi với anh Lâm chạy hướng nào cậu không cần bận tâm. Riêng cậu thì phóng ngay sang ngõ 339 rồi quặt vào con đường này, về chỗ chị Nhụ thay quần áo thật nhanh.

Bích không đáp, cô đang cảm thấy rất khó chịu với cái quai khẩu tiêu liên cứ cứa vào vai qua mỗi bước đi. Cô than thở:

- Có lẽ trời sinh ra tớ không muốn cho đeo súng, khó chịu quá!

- Không phải đâu. Tại vì một tay cậu cặp rỗ, một tay tóm tôi thì còn tay nào giữ quai súng? Thử buông tôi ra mà đi xem nào?

Bích bật cười vội buông Minh ra. Đã đến khúc đầu đề gần kề cửa ô. Dưới quầng sáng mờ đục của những ngọn đèn đường trong làn mưa bụi, hai người nhìn chéo sang bên kia đường, đã thấy đám cảnh sát thấp thoáng đi lại trong phòng thường trực. Chợt một hồi còi ré lên ngắn và gắt, lũ cảnh sát trong phòng vội cởi áo ngoài và nhốn nháo chạy ra hiên...

Minh khẽ chạm vào vai Bích ra hiệu, hai người lảng lạng vượt ngang qua mặt đường nhựa sang đường Đại Có Việt rồi quay ngược lên. Minh hỏi khẽ nhưng rành rề: “Bình tĩnh chưa?”, Bích cười khẩy, đáp: “Chờ đấy, giương to cặp mắt thô lỗ của cậu ra mà xem”. Phía trước mặt hai người, Lâm cũng đang đi tới. Nhận thấy Lâm đã đến sát “điểm hẹn” Minh giục Bích: “Rảo căng một tí!” Chưa tới một phút sau, ba anh em đã gặp nhau trước chốt cảnh sát ô Cầu Dền. Lâm và Minh nhanh chóng rút chốt lựu đạn, nhằm đội hình bọn chúng đang đứng tập thể dục, ném vào. Bích xoay cái áo tơ lá, hạ khẩu tiêu liên trên vai, cặp ngang nách, lên đạn, hướng nòng súng vào tên tây to lớn chỉ đứng cách cô chừng năm sáu bước chân, bóp cò...

Bọn địch nhìn thấy hết. Chúng hét lên kinh hoàng, đưa vôi nắm xuống, đưa vùn bỏ chạy...

Nhưng... muện mất rồi... luồng đạn từ khẩu tiểu liên trong tay Bích đã xé gió tới tấp găm vào tên giặc Pháp.

Chương hai mươi hai

1

Như cỗ máy đã lắp ráp hoàn chỉnh, đội công tác sau khi được củng cố, mỗi ngày một “trơn tru” trong mọi việc. Và cũng qua mỗi ngày Lâm càng thêm tỏ rõ là một người chỉ huy – một người bạn – một người anh vững vàng, trí tuệ và đầy lòng quả cảm của đội. Anh không những được Minh, Bích, Vận, Tỳ, Tác tin cậy, quý mến; mà hầu như tất cả những ai có quan hệ thân thiết với bọn họ đều tỏ ra rất nể trọng Lâm. Anh đi, về, ăn, ngủ ở xóm Ngõ Bò tự nhiên như “người nhà”, vì vậy anh biết rất nhiều “việc riêng” của mỗi đội viên cùng những người thân trong gia đình họ. Lâm đặc biệt quan tâm đến “mối tình” mà Phi Hùng đang ra công “trao tặng” Vận. Nhân một hôm theo Minh đi câu cá, Lâm hỏi:

- Việc tay phòng Nhì muốn lấy cô Vận “đi” đến đâu rồi?

- Hẳn tỏ ra khăng khít lắm. Tối ba mươi tết mang chè, mứt đến... làm như quà biếu! Trưa mừng hai tết đến... làm như đi chúc tết người quen! Rồi cứ mỗi tháng vài lần đến “chơi thăm sức khoẻ” ông cụ...

- Sao lại coi là “làm như”?

- Chúng tôi cũng chẳng biết đó là ý tứ gì đâu. Chỉ nghe bác Cả dạy bảo: Theo tục lệ, nếu là “con rể” thì hàng năm, ngày ba mươi tết phải có đồ lễ mang tới “nhà vợ” ngày mừng hai tết phải đến lễ tổ bên “nhà vợ”. Hẳn

chưa được “duyệt”, làm như “quà biếu” và “đi chúc tết” để buộc ta không có cơ gì mà từ chối được ý của hắn.

- Chà chà, rắc rối nhỉ! Theo nhận xét của cậu thì thằng cha ấy là kẻ như thế nào?

Minh lặng thinh một lát, rồi đáp:

- Công bằng mà nói, hắn tỏ ra có học, nghiêm túc, chững chạc, thật lòng! Chỉ tiếc... giá như hắn không phải là một tên phòng Nhì, thì tốt cho cậu Vận quá!

Vì đã từng làm thư kí của cấp tướng và công tác ở Bộ Tổng tham mưu, Lâm nói với vẻ tư lự:

- Kết luận về một con người trong khi đôi bên đang tiến hành chiến tranh, là rất khó. Bởi thực tế, cả ta lẫn địch đều có người của mình “cài vào” hàng ngũ của đối phương. Vì vậy mà, có những tên “Việt gian” giả đang hoạt động trong hầu hết mọi tổ chức của bọn Pháp trên khắp nước mình. Biết đâu cái gã có tên là Phi Hùng ấy lại là người của ta cũng nên?

- Có cách nào biết chính xác được không ạ?

- Không đâu. Ngay như chúng ta, chỉ là hoạt động trong vùng địch chiếm thôi. Vậy mà ngoài chính chúng ta ra, cũng chỉ có anh Hùng Nam biết mà thôi.

- Khó nhỉ! Vậy theo ý anh, việc tên Phi Hùng muốn lấy cậu Vận ta nên xử trí thế nào?

- Không đơn giản đâu Minh ạ. Cậu nghĩ xem: Cô Vận hiện giữ một vai trò có thể nói là “quyết định” đối với đội công tác này. Toàn đội công tác cùng với số người liên quan – hãy tạm gọi họ là “quần chúng cơ sở” của chúng ta – như ông Cả, ông Tài, cô Nhụ, cô Gái, em Cờ, em Thắng, em Lợi... có ai không cần đến Vận? Nếu là người khác, chỉ cần một cái lệnh điều động, là xong. Nhưng với cậu Vận thì không thể!

Nghe Lâm giải thích, Minh hơi hoảng sợ, nghĩ: Đúng thật, cậu ấy như vậy là không có đường nào thoát nữa rồi! Chẳng lẽ Vận buộc lòng phải lấy

Phi Hùng thật ư?

2

Từ hôm chống gậy đi lại được, Tắc lờ tịt cả món thuốc lẫn cô Ngọ. Lần thứ ba cậu đi tìm Lâm “hỏi nợ”:

- Vẫn nhớ nhờ “chơi” Đồn Thủy chứ?
- “Giời” sinh ra “cánh mình” để làm việc ấy, quên thế nào được?
- Cớ sao chữa động dạng gì?
- Còn phải chờ cậu khỏi chân đã chứ.
- Khỏi rồi đây.
- Chưa đâu. Khi nào vớt được cái “que” ở tay kia đi mới được.
- Cớ sao phải chờ vớt?
- Hừ... đánh giặc chứ phải đùa đâu? Cậu chạy thử, tôi xem!

Tắc nghe phát bực mình, thầm nghĩ: “Cũng đòi nói... phải chạy mới chơi được có hoạ là... trẻ con”. Cậu lừng khừng đáp:

- Thằng này không cần chạy. Chẳng phải bởi què, mà bởi không thích – Tắc nói và chột nhớ cuộc chạy với Tèo.

Biết Tắc là người không ưa “ba hoa, phét lác”, Lâm chú ý ngay. Anh sốt sắng hỏi:

- Nếu cậu giải thích rõ không cần chạy vẫn đánh Tây được, tôi hứa sẽ chấp nhận đánh Đồn Thủy.
- Không nuốt nhờ chứ?
- Dứt khoát không.

- Rình sẵn. Ô tô tải khi sắp quanh vào cổng không dám chạy nhanh, phốc lên bám vào bên khuất thẳng góc. Lọt vào trong rồi làm gì là quyền mình.

Ngẫm nghĩ một lát, Lâm kết luận:

- Như vậy là “chơi” về đêm?

- Thì vãn. Nhưng đêm thì không mấy khi xe về, sớm tối dễ hơn.

- Sớm tối dễ vào nhưng khó chơi lắm?

- Ai bảo chơi vội? Muốn gì cũng phải chờ gần sáng mới ra được. Có khi một hai hôm cũng nên.

Mặc dù Tắc nói rất mơ hồ nhưng Lâm hình dung ra ngay ý của cậu ta. Anh nhận thấy Tắc đúng, nhưng hành động được như vậy đâu phải dễ dàng? Cần có những chiến sĩ điều luyện, và đặc biệt là phải có một hệ thần kinh vững như thép. Anh nói:

- Nhất trí. Song, với Đồn Thủy là một nơi quan trọng, bởi vậy phải chuẩn bị một tí thì chơi mới bỏ công. Trong lúc chờ, tôi đề nghị cậu “làm quân sư” mách nước cho tôi thử “nặng” cái bọn ở ba-toa^[25] một cú, được không?

Tắc nghĩ: “Miễn là choảng, đâu cũng... xong”! Cậu đáp:

- Được thôi.

- Cậu biết rõ bọn ở đấy không?

- Biết.

- Cần phải đi kiểm tra lại không? Hay có thể làm ngay được?

- Bàn luôn.

Lâm kéo Tắc ngồi ngay xuống, rồi vớ viên gạch vẽ lên đất. Vừa vẽ vừa giải thích: “Đây là cái trại lính. Đây là “ba-toa”. Đây là con đường bờ sông. Đây là cổng trại lính, vọng gác của nó đặt ở chỗ này, chỗ này là phòng tên đốc gác... Cậu biết cả chứ?”

- Biết.

- Tốt rồi. Vậy thì ý cậu ra sao? Ta đánh cách nào cho chắc ăn?

- Muốn chơi đàng hoàng thì thịt gọn thẳng gác, rồi hè nhau xông vào loạn đả. Nhược bằng chỉ “ăn vụng tí chút” cho đỡ thèm, thì mé sau trại có dây chồ^[26], đêm nào “quân nhà Năm Diễm”^[27] cũng mò vào “đổ thùng”. Đóng giả chúng nó, chơi vội rồi chuồn.

- Này, cậu có biết quan quân ở đấy có bao nhiêu đứa không?

- Ngót trăm!

- Sao biết?

- Tối nào chúng nó chẳng điếm danh! Xem thì biết!

- Khó nhỉ! Ngót một trăm mà chúng ta chỉ có sáu người!

- Không được tính bà Vận, bà Tỳ vào đấy.

- Tại sao?

- Không được là không được, thế thôi!

Hiếu ý Tắc, Lâm khôn khéo nói như thế chuyện trò tâm sự:

- Tôi đang rất khó nghĩ, cậu Tắc ạ. Đội chúng ta được sinh ra là để đánh Tây chứ có phải để ăn hại đâu! Đấy cậu xem, từ hôm tôi nghe cậu đánh cái bột Cầu Dền, rồi sau đấy “thừa thắng” chơi luôn hai xe tải lính đi tập bắn ở Tương Mai. Tiếng đồn bay khắp nơi, đồng bào ai cũng hả hê. Thầy trò thắng phán Cảnh, Tư Rõ cuống cuống lục soát không từ một nơi nào. Cuối cùng đành bó tay, chịu cứng. Ấy vậy mà bây giờ muốn thử chơi thắng vào một cái trại lính, định chọn cái ba-toa mà cứ cảm thấy chần chợn, chưa dám...

- Tại sao chợn? Tại sao chưa dám?

- Thì đấy. Đánh bột cảnh sát, đánh xe tải... chỉ nhoáng cái là xong. Đánh trại lính hàng trăm tên, tường cao, rào kín... có khác gì vào chuồng cọp? Cả đội có sáu mạng thì đã ba cô gái, đưa các cô ấy vào đồn thiên hạ họ cười cho đến chết, không được. Còn có ba anh em ta, mà chân cậu đã khỏi hấn đâu. Chẳng nhẽ để cậu một tay chống gậy một tay ném lựu đạn à? Nếu thiếu cậu thì tôi với cậu Minh chơi làm sao được cái bọn ở ba-toa?

- Chống gậy thì làm sao?

- Cậu chẳng bảo là phải giả làm “quân Năm Diệm” đi đổ thùng dấy ư? Chống gậy thì lừa chúng nó làm sao được?

Bị đưa vào thế bí, Tắc đành thở dài nói sững:

- Thì chơi hai người, sợ gì?

- Cậu nói đùa. Tôi với cậu Minh, cả hai cùng lớ ngớ...

- Có ông lớ ngớ chứ thằng Minh... “cha bố” đấy, đừng tưởng!

Lâm quay mặt giấu một nụ cười. Anh cảm thấy yên tâm về cái cậu đội viên ngang ngạnh của mình...

3

Bàn đi tính lại mãi, cuối cùng đi đến kết luận: Chỉ có thể đánh võ mặt, theo cách: Dùng súng trường hạ tên gác trên vọng cao, cùng lúc dùng tiểu liên quạt tên gác cổng. Chờ cho bọn giặc báo động xông ra, tranh thủ choảng vài loạt lựu đạn rồi rút vội. Bỏ rẻ cũng phải xơi được hàng chục đứa!

Mặc dù không thật yên tâm nhưng không có cứ gì xác đáng để bác bỏ. Minh đành đồng ý với Lâm, tổ chức trận đánh vào trại lính Lê dương ở khu vực ba-toa. Bên địch có chừng một đại đội (gần trăm quân) trang bị “đến tận răng”; bên ta, chỉ có Lâm và Minh. Lâm nhận phần hạ tên lính canh trên chòi cao, nên mang theo khẩu mút-cơ-tông với hai lựu đạn. Minh cũng hai lựu đạn nhưng cầm tiểu liên...

Nằm ở ngoài bờ đê sông Cái chờ sẵn. Nhìn đồng hồ đúng ba giờ sáng Lâm ra hiệu bắt đầu hành động. Minh nhanh chóng tụt xuống chân đê tiến

tới vọng gác ở cổng trại còn cách chừng trăm mét anh nhẹ nhàng nằm xuống ép người sát mặt đất, thận trọng toài lên như một con thạch sùng chuẩn bị đớp mồi. Bốn xung quanh trại lính đều có mắc đèn điện bóng trần sáng như trời có trăng. Còn cách vọng gác chừng hai mươi mét, phía trước trống trải quá xem chừng không thể tiến thêm được, Minh nép người nằm lại, mắt hau háu hết nhìn tên lính đứng canh bên cổng trại lại nhìn sang cái chòi cao...

Một phát súng trường bất chợt dội lên. Minh đứng bật dậy, cặp tiểu liên xông tới nã một tràng ngắn vào tên lính gác. Tên lính mới chỉ kịp giật mình đưa vội súng lên với tư thế sẵn sàng, thì luồng đạn từ khẩu súng của Minh đã hạ gục hẳn. Cùng lúc ấy, tiếng tiểu liên từ trên chòi rít gió nổ rất gắt. Minh thoáng sửng sờ nghĩ: Thôi hỏng rồi, nó vẫn sống! Anh vội băng sang mé cái chòi có tiếng súng nổ, tìm Lâm. Trong trại lính, tiếng quát tháo, tiếng kèn đồng, tiếng chân chạy... náo loạn cả lên. Minh nhanh chóng phát hiện ra Lâm qua tiếng nổ đờn độc của khẩu mút-cơ-tông. Anh nhào tới nằm xuống bên Lâm hỏi gấp:

- Sao vậy anh?

- Tôi bị rồi, rút thôi.

Lâm đáp và cố nhồm dậy nhưng anh lại ngã dụi xuống. Minh vội vàng giúp Lâm lết vào sau một bờ tường, rồi xốc lên, dặn:

- Anh cố chịu đau, để tôi công về.

Lâm nặng quá, lại thêm vướng hai khẩu súng, Minh loay hoay chưa làm sao công được. Chợt có tiếng người đàn ông lạ cất lên:

- Để tôi giúp!

Minh và Lâm chưa kịp có phản ứng thì người lạ đã bế thốc Lâm nằm ngang lên hai cánh tay, rồi chạy huỳnh huỵch đi ngay. Bị bất ngờ, Minh đành nhanh nhẹn khoác khẩu mút-cơ-tông qua vai, tay cặp tiểu liên phóng theo, bám sát gót người lạ mặt...

Quanh co qua năm sáu khúc ngoặt, rẽ vào một cái ngõ sâu, tới ngôi nhà lá tồi tàn giữa vườn chuối, người lạ cất tiếng gọi:

- U nó còn nhà không đấy?

Có tiếng thưa, rồi một bóng người bước ra. Người lạ sai:

- Dọn sạch cái giường đi, mau lên.

Chỉ vài phút sau Lâm đã được đặt trên một cái giường bằng nhiều tấm ván không đều, ghép lại. Người lạ nói với vợ:

- Tôi phải đi ngay kéo họ ngờ. U nó đun ngay nồi nước sôi rửa ráy cho anh ấy, chờ tôi về hãy hay.

Dưới ánh sáng của ngọn đèn hoa kì tù mù, Minh nhìn Lâm thấy anh gật đầu, bèn nói:

- Anh chị có lòng cứu giúp, chúng tôi đội ơn lắm nhưng chúng tôi không ở lại đây được đâu, chúng nó sẽ giết anh chị mất!

- Không nói dài. Bọn nó có “tô-lô-phôn”, bây giờ khắp mọi ngã đường nó đã chặn hết rồi, không đi được. Thôi cứ thế, tôi đi đây. Nhớ phải chờ tôi về đây!

Người đàn ông nói dứt, vội phóng đi ngay. Vợ anh, từ lúc gặp tới giờ chưa hề nói gì, lặng lẽ nhưng vô cùng nhanh nhẹn vét cơm nguội ra một cái âu sành, rồi rửa nồi, lấy nước, nhóm lửa đun...

Đến lúc ấy Minh mới bình tâm cầm đèn soi xem Lâm bị thương ra sao. Không phải tìm kiếm lâu, đũng quần của Lâm ướt sũng những máu. Anh hỏi:

- Tôi cởi quần anh ra xem vết thương thế nào, nhé?

Lâm gật đầu và quay mặt đi. Minh thận trọng cởi thắt lưng và khuy rồi khẽ khàng kéo quần Lâm xuống. Anh giật mình khi nhìn thấy cả một vùng háng của Lâm nhầy nhụa, đỏ lôm... bộ sinh dục nom không còn ra hình thù gì nữa...

Hai anh em nhìn nhau lặng ngắt!

Một lúc sau, chị chủ nhà đến gần, bảo Minh:

- Nước sôi rồi. Cái khăn vấn này tôi đã luộc kĩ. Còn đây là gói thuốc lào. Tôi phải đi cho kịp giờ. Anh rửa vết thương cho anh ấy xong, đắp thuốc lào rồi lấy cái khăn này bó lại, chờ nhà tôi về.

Minh lúng túng đón nhận cái bát chiết yêu đựng mảnh khăn nâu, và cầm gói thuốc lào. Khẽ hỏi:

- Chị ơi! Anh nhà và chị cần phải đi đâu mà vội thế ạ?

- Nhà tôi làm phu ba-toa, đang mổ lợn eng éc đấy. Còn tôi làm phu bát-tê ngoài cảng Phà Đen.

- Nhà ta chỉ có hai anh chị thôi ạ?

- Còn hai con tôi nữa. Chúng nó tối qua sang chơi bên bà nội, bà giữ lại, chắc là chốc nữa sẽ về. Thôi, tôi đi đây.

Người đàn bà nói xong tất tả đi ngay. Minh nhìn thấy trên đầu chị không còn khăn, mớ tóc dài đã được búi lại thành một búi rất to đằng sau gáy, và chiếc khăn vuông thì quàng qua cổ.

Anh ngậm ngùi đi xuống bếp, kiểm rế, bắc nồi nước lên, lạng lẽ lau rửa vết thương cho Lâm, rồi đắp thuốc lào luồn chiếc khăn qua háng bịt lại như kiểu người ta đóng khố.

Đoạn hỏi Lâm:

- Bây giờ định thế nào?

Ngẫm nghĩ mãi, Lâm mới nói:

- Tôi sẽ viết mấy chữ, cậu trở về ăn mặc thật bảnh bao, đến số nhà 40 phố Ca-rô, gọi giúp tôi một người bạn về đây.

- Vâng, nhưng dù thế nào cũng phải chờ anh chủ nhà về đã anh ạ.

Lâm không nói gì. Anh nghiêng người lấy bao thuốc lá bóc lấy cái vỏ rồi rút chiếc bút máy trên túi ngực, bảo Minh:

- Cậu giúp tôi nằm sấp xuống, và mang cái đèn lại gần đây.

Lâm viết xong gấp lại đưa cho Minh, dặn:

- Tôi nhắc lại: Đến số nhà 40 phố Ca-rô. Nhà có chuông điện, bấm nút sẽ có một bà vú già ra, cậu bảo cần gặp “bác sĩ Phùng”. Phùng bằng tuổi tôi nhưng cao và trắng trẻo hơn, đặc biệt là mũi hơi giống tây lai. Nhận dạng đúng thì cậu đưa thư này rồi chờ đưa anh ta đến đây. Phải đến trước bảy giờ sáng, nếu không thì phải chờ đến sau mười một giờ trưa, anh ta mới có nhà.

Minh nhất nhất ghi nhớ lời dặn của Lâm. Chừng hơn năm giờ sáng mới thấy anh chủ nhà về. Ban ngày nhìn mới nhận rõ, đó là một người thấp đậm, dáng vẻ lăm lì có phần hơi dữ tợn. Minh chào và hỏi:

- Anh có phải đi đâu bây giờ không ạ?

- Ngủ thôi. Anh kia thế nào rồi?

- Vết thương không nặng lắm nhưng vào háng nên không đi lại được anh ạ. Tôi chờ anh về, nhờ anh trông giúp tôi đi gọi người nhà đến đón.

- Đêm tối chúng nó sợ không dám ra. Bây giờ sáng rồi chúng nó sẽ sục sạo khiếp lăm, không đi được đâu.

- Tôi có thể thuê thân. Anh cho tôi gửi súng lại đây, tôi đi tay không thôi mà.

- Vậy thì tùy anh. Súng đâu, đưa tôi đi giấu?

Minh vào xó nhà xách hai khẩu súng ra. Mắt anh chủ nhà vụt sáng lên, đưa hai tay ra đỡ hai khẩu súng, miệng rên rĩ:

- Tiểu liên thanh bóng sắt, hách ghê thật. Cửa này ngoài vùng tự do đưa vào hay “các thầy” tước được đây?

Minh vui vẻ đáp:

- Công đâu “chở củi về rừng”. Chúng tôi mượn chúng nó dùng tạm ít lâu. Thế nhá, anh cho tôi gửi anh bạn tôi lại đây. Cẩn thận anh ạ!

- Cứ phóng tâm mà đi. Súng này trong tay thằng này, tổ bố đứa nào cũng không dám ho he gì.

Minh ngoái nhìn Lâm ra ý chào, rồi nhẹ nhàng bước ra. Anh vừa đi vừa chú ý quan sát địa thế để khỏi quên đường. Ra đến đường nhựa, nhìn thấy ngay vườn hoa “Bát-tơ”. Anh yên tâm rẽ về mé “nhà thương chó”, quanh xuống “cây đa nhà Bò”, tạt qua đền Hai Bà rồi vượt đê, về thẳng nhà. Ông Cả thấy Minh về một mình, hỏi ngay:

- Bác Lâm bận gì mà không về cùng?
- Anh ấy có việc cần, phải đi vắng ít lâu ạ.

Trả lời xong, Minh mở bọc quần áo, lấy bộ đẹp nhất ra, mang vào buồng thay rồi ra đội mũ, đi dép... đoạn nói với ông Cả:

- Cháu đi có chút việc bác ạ. Trưa nay cháu không ăn cơm nhà đâu ạ.

Ông Cả chỉ nhìn Minh, không đáp. Minh nhanh nhẹn ra khỏi nhà, đến cửa ô, sợ chậm, anh gọi xích lô. Lên đến đúng số nhà 40 phố Ca-rô, mọi việc diễn ra y như lời Lâm dặn. Người có tên là bác sĩ Phùng đọc thư xong nói ngay:

- Anh ngồi chờ tôi ở đây. Chừng một giờ nữa tôi quay lại đón rồi ta cùng đi.

Phùng đi rồi, bà vú già bưng ra một cốc sữa và một đĩa bánh ga tô, mời Minh và hỏi:

- Cậu là thế nào với cậu chủ tôi?
- Thưa bà, cháu là người nhà của bạn anh ấy ạ.
- Vậy ư, quý hoá quá. Các cụ nhà ta vẫn còn cả chứ? Kìa cậu uống sữa, ăn bánh ga-tô đi. Sữa với bánh ngon lắm mà tôi chịu không tài nào ăn được. Cậu ăn đi chứ!

Minh cảm thấy lạ. Bà già rất ham chuyện, nói và hỏi liên tục không cần người nghe phải trả lời. Đang đói, thấy bà thật bụng mời, anh ăn bánh uống sữa một cách tự nhiên. Thình thoảng chỉ khẽ dạ, vâng giữ nhịp cho bà nói chuyện. Một lúc lâu, có tiếng còi ô tô ngoài cửa, bà vú vội ra ngó rồi quay vào bảo Minh:

- Cậu chủ tôi mời cậu ra xe.

Minh ra lên xe, Phùng hỏi:

- Đến đâu nào?

- Vườn hoa Bát-tơ anh ạ.

Chỉ chừng năm phút sau xe đã đỗ ở kề vườn hoa. Phùng hỏi:

- Đúng đây không?

- Đúng ạ.

- Ô tô có vào được đến nhà không? Còn xa không?

- Còn khoảng hai, ba trăm mét. Ô tô không vào được đâu.

Phùng ngoái đầu chỉ cái bọc, nói:

- Anh mang cái bọc ấy vào, cả cái “can” ấy nữa. Quần áo đấy thay cho Lâm. Rồi cố dìu, nếu không được thì công cậu ấy ra đây, tôi chờ. Không được đông người. Cẩn thận kéo lộ.

Minh nhanh nhẹn làm theo. Đang giữa buổi, xóm vắng tanh, anh đi thẳng đến nhà anh thợ lò mố. Đang cùng anh chủ ăn bánh đúc lạc, thấy Minh về, Lâm hỏi ngay:

- Có được việc không?

- Được ạ. Anh ăn mau rồi thay quần áo ra xe. Bạn anh đang đợi ngoài đường.

Lâm đặt ngay bát bánh đúc đang ăn dở xuống mâm, bảo Minh:

- Giúp tôi, ta làm luôn đi.

Chỉ mười phút sau Lâm đã chững chạc trong bộ quần áo sang trọng của chính mình, khiến cho anh chủ nhà cứ giương mắt nhìn với vẻ đầy kinh ngạc. Minh đưa “can” và mũ cho Lâm rồi bảo anh chủ nhà:

- Anh cho chúng tôi gửi lại hai khẩu súng ở đây, khi nào có dịp chúng tôi sẽ quay lại xin.

Anh chủ nhà bỗng tỏ ra lúng túng, ngượng nghịu nói:

- Tôi... nói chắc các anh không tin. Tôi, tôi cũng... là tự vệ thành nhưng chưa được phát súng. Các anh có bằng lòng cho... chúng tôi mượn đánh vài trận để kiếm vài khẩu làm vốn không? Cam đoan sẽ cố kiếm đủ đạn trả các anh!

Lâm cười vui vẻ đáp:

- Miễn là các anh đừng “trả lại” cho Pháp hoặc bán lấy tiền chơi bạc. Mỗi khi dùng xong nhớ lau thật kỹ kéo gí là vứt đi đấy!

Không thể ngờ lại được “thoả mãn nguyện vọng” dễ dàng đến thế, anh chủ nhà liền dẫn thêm một bước nữa:

- Như thế tức là các anh đã tin tôi là dân “đồng chí” với nhau, vậy thì cho tôi biết tên và chỗ ở để thỉnh thoảng đến chơi.

- Ấy không được. Thôi nhé xin cảm ơn và cho gửi lời cảm ơn chị ấy, rất mong có dịp gặp lại. Chúng tôi đi đây!

Lâm cố gắng một tay chống “can”, một tay bám chặt lấy cánh tay Minh, cẩn rắng nhịn đau, bước từng bước qua mảnh sân hẹp ra ngõ. Đang mùa lạnh mà mồ hôi đọng lại thành hạt trên trán anh. Minh chốc chốc lại đưa tay áo mình lên lau mồ hôi cho Lâm. Cuối cùng, hai anh em cũng ra được đến chỗ ô tô đỗ. Phùng không hề ló đầu ra khỏi xe, anh ngồi nghiêm chỉnh trước tay lái, chỉ dẫn cho Minh cách mở đóng cửa xe, dìu Lâm vào đúng chỗ, thu xếp cho anh ngồi “đọc báo”. Xong xuôi Lâm bảo Minh:

- Cậu về nói với “ông cụ” và các cậu ấy yên tâm. Cứ “làm ăn” bình thường, hôm nào đỡ tôi sẽ về!

Buổi chợ sáng vừa vãn, Vận và Cờ đang ngồi kiểm tiền hàng thì Tư Rõ dẫn cánh đàn em đang hoảng tới đứng dàn hàng ngang trước cửa, ai nấy súnng lăm lăm, mặt lăm lăm. Phảy tay ra hiệu cho lâu la nghỉ, một mình Tư Rõ khụng khượng bước vào cửa hàng, ngoác mồm cười hề hề, cất tiếng:

- Chào các cô em xinh tươi. Biết anh là ai không hả?

Vận đã kịp dứt tráp tiền xuống gầm sạp hàng. Cô làm mặt tươi cười hỏi lại:

- Đến ông anh Tư Rõ mà còn không biết ở cửa ô này có cái đĩa tên là con Vận “xúi quẩy”, thì quả thật... thiên hạ mù hết rồi!

Tư Rõ đột ngột quát:

- Đừng nói hỡn! Thấy cười là “chó con liếm mặt”! Mấy lâu nay bận việc quân, hôm nay ta mới đích thân đi báo cho “các người” biết mà nộp lệ tháng. Nghe rõ chưa? Hai trăm, đưa ra nộp, mau lên, ta còn phải đi nhà khác!

Vận cười nhạt khụng khịnh nói đồng:

- Hừ! Hai trăm! Tiền có hoạ vỏ don! Con này đi buôn đi bán “mồ hôi trên bện mồ hôi dưới”, nộp thuế má nhà nước hăn hoi chứ có “được như ai” đi ăn cướp của thiên hạ đâu?

Dường như đã có chủ định, Tư Rõ không mảy may bận tâm về thái độ và cách nói xấc xược của Vận, hăn buông gọn một câu lạnh tanh:

- Hạn cho ba ngày nộp đủ, không lí sự dài dòng! Sai đâu chớ oán thặng này là ác!

Nói dứt liền khệnh khặng đi ngay.

Vận diên tiết quá, gan ruột bốc nóng phừng phừng, cô chỉ kịp dặn lại Cờ một câu:

- Đóng cửa hàng lại. Trông nhà đấy, chị Gái giao hàng về bảo chờ chị mới được mở cửa hàng.

Vận nói xong tất tả đi ngay về xóm. Ông Cả cùng Minh đang ăn cơm, nhìn thấy Vận trở về với dáng dấp và vẻ mặt đầy phần uất, ông hiểu là chuyện chẳng lành, thì ngừng ăn, hỏi:

- Có việc gì mà bực bõ vậy, con?

Vận tức tốc kể một hơi về hành vi và yêu sách của Tư Rõ. Rồi kết luận:

- Phải diệt trừ con chó đại này ngay thôi. Cậu Minh sang gọi cậu Tắc về đây. Từ giờ đến sáng mai mà các cậu còn để cho nó sống thì con này sẽ ra tay.

Ông Cả ôn tồn nói:

- “No mất ngon, giận mất khôn”! Muốn gì cũng cứ phải bình tĩnh lại đã rồi hãy nói, con ạ! Ngồi xuống đây, rót nước uống đi, nghỉ ngơi một chốc, chờ thầy với anh Minh ăn nốt miếng cơm cho xong bữa đã nào.

Thái độ và cách nói của ông Cả rất mực hiền lành. Vậy mà đã có hiệu lực như một dòng nước mát tưới vào ngọn lửa đang bùng bùng bốc cháy trong tâm can Vận, khiến cô đứng sững trước bàn thờ phù phù dường như vừa chạy thi về. Minh lẳng lặng đứng dậy rót nước đặt trước mặt Vận, nói:

- Cậu uống đi. Nghe bác, ngồi nghỉ một chốc. Thằng Tư Rõ sống hay chết là “quyền ở chúng ta” cơ mà. Can gì phải cáu?

Lại thêm thái độ và cách nói của Minh cộng vào, Vận bỗng cảm thấy chân tay bại hoại, bèn ngồi xuống cầm chén nước uống một hơi rồi tự mình với tay kéo chiếc ấm giở lại gần, mở ra, nhắc bình tích lên rót, uống liền hai ba chén nữa.

Ông Cả và Minh tiếp tục ăn, không nói, hỏi gì thêm. Cho tới khi Minh thu dọn mâm bát, rửa ráy, cất vào chạn xong, ra ngồi vào ghế cùng uống nước, ông Cả mới lên tiếng:

- Việc xảy ra như vậy, ý anh thế nào?

Đã đủ thời gian suy nghĩ, Minh đáp:

- Cháu chưa yên tâm vì chưa biết tên Tư Rõ hành động như vậy thực ra là vì có gì? Chưa biết chắc mục đích hành động của nó mà đã ra tay trừ khử, có nhẽ chưa nên phải không ạ?

Ông Cả xua tay bảo Vận:

- Con hãy ngồi yên đấy, lắng nghe mọi người nói đã nào. Anh nghĩ đúng đấy. Chỉ mới thấy kẻ gian ác đến vôi vĩnh doạ nạt, mà đã vội mang súng đạn đến hỏi tội thì khác chi “lạ ông con ở bụi này”? Đó là một sự tức khí cá nhân chứ đâu phải hành vi ái quốc? Ví như các anh các chị chỉ là người dân thường, thì sự sống sự chết của các anh các chị chỉ có hại cho chính bản thân, quá nữa là gia đình mình mà thôi. Đẳng này, sự sống sự chết của mỗi anh chị lúc này không còn là việc của riêng mình nữa. Vài trăm bạc, nếu cần phải “đám mỗm” cho nó để giữ kín được tung tích của mình, thì có sao lại tiếc?

Không nhịn được thêm, Vận cướp lời ông Cả, nói:

- Con không tiếc tiền. Nhưng, nó làm con uất không chịu được!

- Hễ cứ “tức không chịu được” là hùng hổ hành động thì dễ dàng quá, trẻ con nó cũng làm được. Có một câu chuyện rất ý nghĩa: Thời xưa ở bên Tàu có một ông vua tên là Câu Tiễn thua trận, mất nước. Bị kẻ thù tên là Phù Sai bắt cả hai vợ chồng mang về làm đầy tớ chẵn ngựa. Để nuôi chí phục thù, không những đành cúi đầu cùng hoàng hậu làm đầy tớ cho kẻ thù, mà Câu Tiễn còn có can đảm thò tay vào thùng phân Phù Sai vừa ỉa, bốc cứt của hắn lên, đưa vào mồm mình nếm để chứng minh với hắn rằng mình là một kẻ đốn hèn “tham sinh úy tử” hết sức, khiến Phù Sai rất vinh vang tự đắc không thèm đề phòng gì nữa. Kết cục: Câu Tiễn đã giết được Phù Sai rửa được mối thù cho nước, cho mình! Nợ nước thù chồng của con định đòi một cái mạng của tên Tư Rõ là đủ rồi sao?

Ông Cả nói một hồi rồi đứng dậy ra lấy khăn mặt, lau hai con mắt đỏ hoe của mình. Đoạn quay vào ngồi xuống chỗ, khe thở dài, nói thêm:

- Anh Minh phải ngay lập tức đi tìm bác Lâm, hỏi bác ấy xem ý bác ấy thế nào?

- Vâng, cháu sẽ đi ngay...

5

Mấy hôm nay Tắc dứt khoát vứt “cái que” phiền phức xuống ao, bắt hai chân mình phải làm việc như nhau. Quyết định ấy thoát đầu bị cái chân đau “phản đối” rất ác, Tắc đành cứ đánh sắt cái gương mặt rắn câng của mình lại, mặc kệ; chỉ tới khi nào nó làm găng quá không chịu nổi, mới đành dẫn lòng ngồi thụp xuống tại chỗ, “nắn nót” nó một tí, đỡ rồi lại đi. Đến hôm nay xem chừng có vẻ đã ổn. Không đau mấy nữa, nhưng... chẳng hiểu cái “con bà nàng nói ngọng” ấy nó buộc bó thế nào mà cái chân bây giờ đâm dờ chứng ra, cứ méo mó vẹo vọ nom rất bẩn mắt! Lại còn cái kiểu mỗi lần bước đi là phải vẩy ngang một cái rồi mới đặt được chân xuống đất, khiến cho dáng người cứ uốn éo hết như bọn đào kép phường tuồng đang ra trò chèo thuyền trên cạn. Chán mớ đời!

Tắc vừa “ngúng nguẩy” bước đi, vừa mãi ngẫm nghĩ, đến cửa ô lúc nào không hay, bất chợt nghe có tiếng người quát nạt xua đuổi ai đó. Cậu đứng lại nhìn, hoá ra có ba bốn thằng mặc đồng phục “Thanh niên chống Cộng” đang hò hét ngậu xì, đuổi những người đến mua ở cửa hàng của Vận. Điên tiết, Tắc tiến ngay lại rắp tâm can thiệp. Nhưng bỗng nhớ trong tay không có cây thiết lĩnh, và cũng không lựu đạn. Cậu lập tức ngoắt người rẽ sang cửa hàng gạo. Tỳ đang ngồi trông hàng, thấy Tắc bước vào, cô vội đứng dậy đón vào gian trong, bảo Nhụ ra trông thay, rồi hỏi Tắc:

- Đã bảo đừng lai vãng ra ngoài này cơ mà!

- Đi phất phơ chứ ai ra! Có chuyện gì bên kia, không biết nên vào hỏi thôi.

- Lại định gây sự phải không? Thôi, về đi, mặc họ!

- Chị nói đi đã, sao lại phải mặc kệ cho chúng nó quấy nhiễu?

Biết không nói sẽ không xong với Tắc, Tỳ đành vẫn tắt kể lại hành vi của Tư Rõ, rồi kết luận:

- Bác Cả đã sai anh Minh đi tìm anh Lâm để hỏi. Anh Lâm bảo: “Không được hấp tấp. Chưa cần xuy tiền ra vội, và cũng không được đánh lộn. Cứ để mặc cho chúng nó giở hết mọi ngón ra xem thực chất là chúng muốn gì? Chắc chắn chúng chỉ hung hăng ở phía ngoài thế thôi chứ không dám vào phá phách, cướp bóc trong cửa hàng đâu. Đành chịu thất thu mấy hôm vậy”. Cậu phải nể mặt anh Lâm, về ngay đi!

Đứng nghĩ một tí, thấy có căn vặn nữa cũng không hơn gì. Tắc đành quay về xóm. Cậu không về nhà mà rẽ vào gặp ông Cả, hỏi:

- Có lí gì để chúng nó ngăn trở không cho bán hàng, như thế?

Ông Cả chưa kịp trả lời Tắc, thì có tiếng người hỏi ngoài sân:

- Thưa bác, bác có nhà không ạ?

Nhận ra giọng nói của Phi Hùng, ông Cả bảo Tắc:

- Bác có khách, cháu hãy về bên nhà, chốc nữa sang.

Đoạn ông quay ra nói to:

- Tôi có nhà, ai hỏi gì xin cứ vào ạ!

Phi Hùng bước vào. Ông Cả vội đứng dậy chào:

- Ô kìa ông đến chơi, tôi không biết để ra đón, thất lễ quá!

- Không dám ạ. Cháu như con cháu trong nhà. Chả là cháu có chút công vụ phải đi qua cửa ô Cầu Dền, trông thấy “bọn” Thanh niên chống Cộng đang gây phiền hà ở cửa hàng em Vận. Không tiện ra mặt, cháu vội vào đây hỏi bác xem “nhà ta” có chuyện gì dây đến chúng thế ạ?

Đến lúc ấy Tắc mới kịp chào:

- Cháu về đây, chốc không sang nữa đâu.

Nói xong, Tắc đi ra không chào Phi Hùng. Ông Cả lấy làm áy náy, nói ra ý thanh minh với khách:

- Mời ông ngồi chơi. Thằng cháu ở nhà bên. Cháu nó sang hỏi thăm về việc cửa hàng cháu Vận bị... người nhà nước đến ngăn không cho mọi người đến mua hàng. Tôi cũng chịu chẳng biết trả lời thế nào.

Phi Hùng vội nói:

- Không phải thế đâu ạ. Bọn thanh niên chống Cộng đâu phải là người nhà nước? Chúng chỉ là một tổ chức chính trị do bà con dân mình tự do lập nên thôi ạ.

- À ra vậy. Nhưng: Nếu họ cũng chỉ là dân đen thì mượn thế vào đâu mà dám công khai tác oai tác quái như vậy ạ?

- Họ chẳng mượn thế ai đâu ạ. Mà chỉ lợi dụng quyền dân chủ của luật pháp nhà nước ban hành để làm bừa đây. Nhà nước ta thì bác tính “con không khóc mẹ chưa cho bú”, họ cứ ngồi chờ dân có đơn kiện mới cử người đi xem xét. Thói thường, “chờ được vạ má đã sưng”, cuối cùng chỉ chết dân lành thôi ạ!

- Ông nói vậy có ý bảo gia đình chúng tôi đành cứ phải cắn răng lại chịu ôm nhau chết đói sao?

- Dạ không ạ. Cháu vội vàng “chạy về” chính muốn để cho bác với em Vận được yên tâm. Việc này tuy khó giải quyết nhưng cứ để cháu thử cố xem sao? Dây vào với bọn chống cộng này là nhiều khê phiền phức lắm, chúng được những thế lực rất mạnh ngầm nâng đỡ nên lộng hành ngạo ngược lắm ạ.

Ông Cả nghiêm trang lắc đầu, từ chối:

- Ơn ông tôi xin ghi lòng, nhưng phiền ông thêm nữa thì không được. Cha con tôi nếu bị người ta làm khó khăn quá thì đành bỏ nghề ấy đi làm nghề khác để sinh sống, chứ không dám làm phiền đến ông đâu ạ.

Phi Hùng nghe ông Cả nói vậy, thì vẻ mặt sượng ra. Hắn ngồi lặng thinh một lát rồi cất giọng đau khổ nói:

- Cháu mồ côi cả cha lẫn mẹ. Được biết bác là bậc quân tử và em Vận là một cô gái tần tảo, đức hạnh... cháu ao ước được cầu thân nhưng xem chừng không có duyên với gia đình. Cháu chẳng dám oán trách gì đâu, chỉ tủi cho thân phận của mình thôi ạ. Vốn có lòng thành thực như vậy, chẳng thà không biết chứ một khi đã biết em Vận và gia đình gặp nạn, có nhẽ nào cháu cam lòng làm ngơ cho được. Sống chết gì cháu cũng nhất quyết phải can thiệp. Dù cho sau này em Vận không bao giờ chịu lấy cháu, hoặc không bao giờ bác chịu nhận cháu là con cái trong nhà, thì cháu vẫn cứ hành động theo tình cảm và lương tâm của mình. Mong bác hiểu cho cháu ạ!

Chương hai mươi ba

1

Phải hơn hai tháng sau Lâm mới trở lại xóm Ngõ Bò. Tiết trời đã vào thu. đường sá khô ráo, không gian quang quẻ, tươi sáng khác thường. Đang giữa buổi, xóm vắng teo. Lâm đi thẳng đến nhà ông Cả. Ông ngồi ở bậc hiên chăm chú đọc báo. Anh cất tiếng gọi:

- Bác ơi, cháu đã về đây ạ!

Ông Cả ngẩng đầu, mừng rỡ:

- Ôi... bác!

Ông kiên quyết giữ cách xưng hô với Lâm như vậy. Bởi ông cho rằng một khi gặp người có tài năng, đức độ, học vấn.. hơn ta thì phải coi làm thầy, hoặc bạn bằng vai, chứ không thể sàm sỡ được! Tuổi tác tuyệt nhiên không phải là cái cớ để “lên mặt ta đây hơn tuổi”! Đã là người được giới cho tuổi thì phải tự hiểu “Lão ông bách tuế bất như phượng hoàng sơ sinh”^[28] mới cư xử cho đúng được! Ta chỉ là một lão già bất tài vô hạnh, được kết bạn “vong niên” với bác Lâm là một vinh hạnh lắm!

Ông cập rập bước vội ra đón Lâm, và hỏi:

- Nghe cháu Minh bảo bác về thăm nhà, gia đình ta vẫn được bình yên chứ ạ?

- Vâng, ai nấy vẫn sống yên ổn, bác ạ. Cháu rất sốt ruột về việc Tư Rõ gây sự với cô Vân. Tình hình bây giờ ra sao rồi?

- Ta vào trong nhà đã. Chuyện còn dài, bác có vội phải đi đâu ngay không?

- Không, không! Cháu về “ăn vạ” bác với các cô các cậu ấy vô thời hạn đây ạ.

- Vậy thì tốt rồi. Bác có cần tắm giặt, nghỉ ngơi gì không? Ấy là tôi lấy tình thân mà hỏi vậy.

- Tinh tươm cả rồi ạ. Từ giờ đến chiều, cháu có thể hầu chuyện bác không cần nghỉ.

Ông Cả vui ra mặt, nói:

- Vậy ư? Để tôi đặt siêu nước, pha ấm trà mới rồi hãy chuyện. Bác ngồi chờ tôi một chốc.

Nói xong, ông Cả ra vại lấy nước mang vào bếp đun. Lâm cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm cứ y như đã trở về với chính gia đình mình vậy. Và, anh cũng cảm thấy lạ lùng, bởi sự nảy sinh cái mối tình cảm mới lạ giữa anh với nhóm “đồng bào” vốn vẫn “xa lạ” này. Nay thì anh đã nhận ra, cái “hòn nam châm” đã hút anh gắn vào những người này chính là ở cái cách họ sống và đối xử với nhau chân thành, ngay thẳng; họ theo cách mạng là thực lòng, không hề mưu cầu tính toán một chút gì cho cá nhân và gia đình họ! Chỉ riêng điều đó thôi, từ trong đáy lòng Lâm đã phải công nhận với chính mình, rằng “ta không bằng họ”! Cái nhận thức mới mẻ không tiện nói ra thành lời ấy đã là một sợi dây rất vững chắc “thít chặt” Lâm với họ, hoàn toàn thành thực và tự nguyện.

Nước đã sôi, ông Cả lên lấy bình tích ra ven rào đổ bỏ bã chè cũ rồi tráng sạch, mang vào. Pha xong ấm nước mới, trong lúc chờ ngấm trà, ông hỏi Lâm:

- Tình hình “ngoài ta” dạo này ra sao, bác biết không?

- Cháu cũng mới từ ngoài ấy về. Nhiều chuyện mới và hay lắm bác ạ, để rồi hôm nào cháu sẽ kể bác nghe. Hôm nay thì cháu muốn được nghe bác kể chuyện “ở nhà” trong thời gian cháu đi vắng. Việc này cần hơn, bác ạ.

- Vâng, tôi hiểu. Nước ngấm rồi, bác xơi vài tuần đã, rồi ta nói chuyện.

Sau khi đã nước nôi đầy đủ, ông Cả thuật lại mọi việc cho Lâm nghe, rồi nhận xét:

- Tôi ngờ lắm bác ạ. Khi mà cái ông Phi Hùng đến hỏi thăm, ngỏ ý muốn giúp; tôi từ chối là thực tâm. Nghe ông ấy bảo vẫn cứ giúp theo lương tâm, dù cho cha con tôi không bao giờ chịu nhận nhời cầu thân của ông ta, thì tôi cười thầm, đồ chùng là ông ấy nói “mĩ tự” thế thôi! Bất đồ, băng đi ba bốn hôm khi mà cái nhà anh Tư Rỗ với con cháu Vận nhà này găng nhau đến mức rồi, cha con bác cháu chúng tôi bàn nhau đến phải cúi đầu nhịn nhục với hẳn cho yên thân, để còn làm ăn. Cháu Vận thì ý vẫn chưa thuận vì tính toán thấy: Mỗi tháng, riêng tiền ăn của ngần ấy con người đã chi đến năm bảy trăm đồng, tiền mua sắm thuốc men gửi ra vùng kháng chiến cũng cần tới chừng ấy nữa, rồi còn tiền trả công cho người làm giúp, với tiền may mặc cho cả nhà. Nếu phải cộng thêm cái khoảng bốn trăm “nộp lệ” hai cửa hàng cho nhà anh Tư Rỗ ấy thì biết cấu bót vào khoản nào cho được. Thế rồi hỏi ra, cháu nó còn uất hơn, ấy là cả chợ chẳng ai phải nộp cái “lệ” quái quỷ ấy. Vậy là rành rành họ chỉ phí bụng gây sự với riêng nhà này thôi. Biết vậy cháu nó dứt khoát chây ì đến cùng. Đúng vào thời điểm ấy thì ông Phi Hùng cập kè được ông phán Cảnh, dẫn tới trước cửa hàng của cháu. Chẳng hiểu họ đã thoả thuận trước với nhau ra sao, chỉ thấy ông phán Cảnh gọi cái nhà anh Tư Rỗ ra trước mặt cháu Vận, ba bốn mặt một lời, nói: “Mấy cô gái này là người nhà của thầy kí Phi Hùng. Anh nể mặt tôi, kéo nhau về hết đi. Từ nay cần gì cứ đến xin thầy kí, không được làm cái trò này nữa!” Mọi sự thế là xong. Nghe chuyện bác nghĩ thế nào?

Trầm ngâm một lát, Lâm đáp:

- Cũng chỉ là phân tích, suy luận chứ không thể khẳng định được đâu bác ạ. Cứ như sự thế ấy thì có thể đoán rằng bọn chúng chưa “đánh hơi” được

hành tung của chúng ta – không nhớ từ lúc nào, trong khi trò chuyện Lâm cứ xưng hô thoải mái coi như ông Cả cũng là một thành viên của đội – còn hành vi của bọn họ thì tương đối dễ hiểu, thể hiện ở hai điểm: Ra hạn ba ngày, việc dây đưa đến sáu, bảy ngày mà họ vẫn không dám “xuống tay”! Điều nữa, sự xuất hiện của phán Cảnh cùng cung cách nói năng ấy, liệu có phải là một màn kịch đã được chuẩn bị sẵn không? Cháu cảm thấy bọn chúng có ý muốn lung lạc cô Vận, đó là mục đích!

- Nếu thế thì là ai trong bọn họ?

- Chắc hẳn là Phi Hùng.

- Nếu quả vậy thì bác bảo tôi phải làm thế nào?

- Cháu chưa dám khuyên bác và em Vận phải xử trí thế nào. Bởi vì, bác nên thông cảm với cháu: cháu không thể thuyết chuyển em Vận đi khỏi đây, như mọi chiến sĩ khác một khi có nguy cơ bị lộ. Với bác cháu dám nói thật: Đánh giặc đâu phải chỉ cần người cầm súng xông lên chặn giặc? Cụ thể như với đội chúng cháu: Là lính, nhưng không được nhận bất kì một thứ gì của quân đội trang bị và cấp dưỡng. Phải tự mình kiếm cơm áo và súng đạn để đánh giặc. Trong điều kiện thực tế này, nếu thiếu một con người cụ thể là em Vận, liệu đội chúng cháu còn tồn tại được không?

Ông Cả xúc động ra mặt. Ông quay đi lén đưa vạt áo lên lau mắt, rồi ngập ngừng nói:

- Tôi sống ở cõi đời này đã hơn sáu mươi năm. Đây là lần đầu tôi được nghe có người dám nói với tôi những lời gan ruột. Đã là tri kỉ, bác dám tin tôi mà nói, tôi cũng xin theo gương bác, nói một lời rằng: Tôi đã hiểu hàm ý trong những lời bác nói. Đời xưa, thời nhà Trần, vua Nhân Tông phải gả công chúa An Tư cho giặc Nguyên để hoà hoãn tình thế. Tôi nay chỉ là một bần dân, song thiện nghĩ lòng yêu nước không khi nào có sự phân đẳng cấp. Tôi sẽ xin xứng với tấm lòng của bác đã dành cho tôi.

Tan giờ dạy học, Bích không về nhà mà sang thẳng Ngõ Bò. Ông Tài và Tắc đều đã khỏi, cô Ngọ và Nhụ “thất nghiệp”, ai nấy đã trở về với công việc cũ của mình. Trời còn sớm, nhà khoá cửa, cô ung dung đi sang nhà ông Cả. Nghe có tiếng người nói chuyện trong nhà cô chào vọng vào để đánh tiếng:

- Lạ bác ạ.

Nhận ra giọng nói của Bích, ông Cả vội đi ra cửa đón:

- Cô giáo sang chơi, mời cô vào trong này.

- Thưa bác, nhà ta có khách ạ?

- Người nhà chứ khách nào đâu. Cô vào đi.

Bích vui vẻ bước vào. Nhìn thấy Lâm, cô sừng sốt kêu lên:

- Ở kìa... anh Lâm! Anh đã...

Đoán trước Bích sẽ hỏi câu hỏi đó, Lâm tươi cười cắt ngang câu nói của cô:

- Anh về từ hôm qua. Không có quà cáp gì nên chưa dám sang ra mắt em. Thế nào, vẫn khoẻ chứ? Dạo này đã bớt đánh đá được chút nào chưa?

Không quan tâm đến cách nói bông đùa của Lâm, Bích tiến lại thật gần, nhìn soi mói từ chòm tóc đến tận gót chân của anh, rồi cố tình làm ra vẻ dửng dưng, nói:

- Cứ nghĩ anh đã về đuổi gà cho chị ấy ở quê nhà rồi cơ đấy? Còn nhớ đến mọi người ở đây mà có lòng quay lại em xin thay mặt tất cả “có nhờ” cảm ơn.

Lâm khôn khéo “dập tắt” trò “khiêu khích” của Bích bằng cách nêu ra một thông báo đầy hấp dẫn:

- Anh vừa ra “ngoài ấy” về. Có một số tin tức quan trọng cần phổ biến lại với các cậu. Tối nay đội ta họp, không biết cậu Minh đã kịp báo với các cậu chưa?

Quả nhiên Bích trở lại rất nhanh với cái “phong cách cô giáo” của mình. Cô đáp:

- Em chỉ thấy cu Lợi đến báo: “Chị Tỳ bảo chiều nay chị sang bên nhà ăn cơm với chị ấy đấy!” Thế là hết giờ dạy em “chạy một mạch” về đây, chứ có biết gì đâu!

- Thế thì anh xin chính thức mời em tối nay đến họp đội ở tại nhà cậu Tỳ. Được chưa?

- Chắc là có thương cấp về “giảng đạo”, phải không ạ?

- Ừ, rất có thể. Bây giờ anh em ta sang bên nhà cậu Tỳ xem đã ai về chưa. Chúng cháu đi bác ạ.

- Vâng. Bác nhớ chốc nữa về ăn cơm.

- Thôi, có nhẽ để cháu ăn bên ấy với bọn họ cho tiện.

Bích đứng dậy vui vẻ chào:

- Lạy bác ạ, cháu đi.

- Vâng, cô giáo sang bên ấy.

3

Cuộc họp vắng mặt Tắc. Không ai biết cậu ta đi đâu từ chiều hôm qua đến giờ vẫn chưa về. Bàn luận một lúc, cuối cùng cuộc họp cứ tiến hành. Qua vài lời “phi lộ” theo thủ tục, Lâm nói ngay vào nội dung công việc.

- Tình hình chiến sự trên chiến trường toàn quốc đang diễn biến theo chiều hướng rất có lợi cho ta. Càng đánh, quân Pháp càng bộc lộ rất rõ nhược điểm của chúng về hai vấn đề cốt tử, đó là quân lính và công tác hậu cần. Về quân lính, hầu như chúng chỉ trông cậy vào bọn Âu, Phi; không tin tưởng bọn “khố xanh khố đỏ” người bản xứ! Về hậu cần, hễ cứ rời thành thị là chúng gặp không biết cơ man nào khó khăn về sự cung cấp súng đạn, thức ăn cho quân lính. Rất nhiều cuộc hành quân càn quét của chúng phải huỷ bỏ chỉ vì gặp trở ngại bởi phương tiện vận chuyển hoặc đường sá. Về phía ta, cho tới nay đâu đâu cũng đã xây dựng làng chiến đấu và cũng đã tổ chức được đủ ba thứ quân là quân chủ lực – tức là Vệ quốc đoàn, địa phương quân – tức là những đại đội, tiểu đoàn tập trung của tỉnh, huyện; và dân quân du kích – tức là lực lượng võ trang vừa chiến đấu vừa sản xuất ngay tại các thôn xóm, làng xã của mình. Như vậy có nghĩa là: Chúng ta có ưu thế hơn hẳn đối với giặc Pháp, ở chỗ trên khắp cả nước, nơi nào ta cũng có quân đội và công tác hậu cần tại chỗ, sẵn sàng chiến đấu với chúng...

Trên cũng đã tổng kết về công tác địch vận, thấy đó là một hoạt động vô cùng quan trọng, đặc biệt là đối với bọn lính Âu – Phi lũ con cưng của quân đội Pháp. Xét về thực chất, bọn lính cũng chỉ là những con người nghèo khổ ở các nước thuộc địa, bị bè lũ đế quốc dụ dỗ, lừa phỉnh mà đi đánh thuê cho chúng, chứ họ có thù oán gì với chúng ta đâu? Vì vậy ta cần phải tuyên truyền giáo dục cho họ tỉnh ngộ, quay súng chống lại giặc Pháp, hoặc chí ít, khi ra trận chỉ bắn lung tung chứ không tàn sát dân ta. Để thực hiện chủ trương này, ta mở lớp đào tạo gấp một số các chiến sĩ gái, tung vào hậu phương quân Pháp, chuyên trách vận động bọn lính Âu Phi. Ta phải có nhiệm vụ giúp đỡ họ. Bước đầu, trên giao cho chúng ta giúp nhóm các chị em hiện đang hoạt động quanh khu vực đồn trường bay Bạch Mai. Trong đội chúng ta, cậu nào có điều kiện tiếp xúc với khu vực địa dư đó nào?

Tỳ trả lời:

- Em ạ.

Lâm ngạc nhiên hỏi lại:

- Tỳ ư? Em có quan hệ thế nào với khu vực ấy?

- Em bán gạo ngũ cho đám vợ con lính tráng ở đấy ạ.

- Có thường xuyên không?

- Không ạ! Ai cần ăn gạo ngũ em đến giao, mỗi tháng một hai lần.

- Tốt rồi. Thôi việc ấy để anh sẽ bàn riêng với em sau. Bây giờ nói đến công việc cụ thể của đội: Sau khi nghe báo cáo tình hình mọi mặt sinh sống và hoạt động của đội chúng ta, trên mừng lắm. Các anh ấy gọi chúng ta là “Đội công tác đặc biệt”! Các anh ấy bảo sẽ đem kinh nghiệm hoạt động của chúng ta phổ biến cho tất cả các thành phố lớn trên toàn quốc, để mọi nơi cùng áp dụng. Yêu cầu chúng ta cứ theo cái hướng đang làm tiếp tục phát triển. Và còn hứa: Sẽ tổ chức tổng kết một chuyên mục riêng về đặc điểm tổ chức, sinh hoạt và chiến đấu của đội chúng ta nữa đấy! Thế là từ hôm nay chúng ta cứ việc hành động cho bọn chúng luôn thấy mất yên ổn, nảy sinh tư tưởng chán ghét chiến tranh. Tiến tới, chúng ta có thể đốt phá đại bác, xe cộ, máy bay, kho tàng... của chúng, mới đáng mặt với đời. Đồng ý không?

Bích cười chêm vào, giọng trêu chọc:

- Chỉ sợ anh giàu lòng nhân đạo, thương người, không nỡ ra tay, chứ chúng em thì... đã “trót” làm dân Hà Nội, không sống chết với thù địch thì còn biết trốn đi đâu?

Lâm cũng cười:

- Được lắm! Còn ai nói gì nữa không nào?

Vận nói ngay.

- Thôi ạ.

- Nếu vậy thì Vận với Minh về trước đi. Hình như bác đang chờ các cậu đấy. Bích với Tỳ ở lại thêm vài phút, có việc cần bàn đây.

Bích vẫn không chịu bỏ qua cho Lâm một sơ suất nhỏ nào, cô nói ngay:

- Anh bảo ai ở lại cơ? Kia là giường ngủ của Tỳ với em, chúng em đang mong “khách” về để chúng em đi ngủ đây anh ạ!

Lâm lờ đi như không nghe thấy Bích nói gì. Anh thản nhiên bảo Tỳ:

- Em bố trí thì giờ, tìm một cái cơ nào đó hợp pháp, đến khu vực gia binh ở trường bay Bạch Mai, khéo léo dò tìm một chị vợ lính có tên là Nga. Nếu có thì hỏi: “Có phải là cháu ông Lợi, ngày xưa nhà ở Nam Đồng làm nghề thợ in không?” Trường hợp chị ấy nhận là đúng thì em bảo: Có muốn gửi gì cho ông Lợi em sẽ mang giúp. Rồi cầm về cho anh.

- Vâng ạ.

Không nhận được, Bích hỏi với vẻ bức bối:

- Anh giao nhiệm vụ cho cậu ấy, cơ sao bắt cả em phải nghe?

- Thì cả hai cùng làm việc đó chứ sao?

- Em biết gì mà làm?

- Vậy thì em hỏi Tỳ xem cô ấy đã biết gì về công việc đó? Ấy là anh chưa kể đến khả năng nói tiếng Pháp của em. Sở dĩ anh chọn em với Tỳ cùng làm chính là vì không có em hỗ trợ, một mình Tỳ sẽ khó khăn và rất nguy hiểm.

4

Vận thực sự choáng váng khi nghe ông Cả bảo sẽ nhận lời gả cô cho Phi Hùng. Cô hét lên:

- Không đời nào. Chẳng thà con cắn lưỡi chết ngay chứ không khi nào có thể làm vợ một thằng Việt gian...

Tuy chưa thật hiểu ý ông Cả, nhưng ở vị trí của mình, Minh nhận thấy: có lẽ đã có một cuộc “nói chuyện nghiêm túc” giữa Lâm và ông Cả về vấn đề này! Nghĩ vậy anh ngồi im.

Chờ cho Vận nói chán rồi, ông Cả mới từ tốn nói thật chậm nhưng rõ ràng:

- Thầy không ép con đâu. Gả chồng cho con, thử hỏi đời thầy rồi sẽ nương tựa vào đâu? Nhưng, làm người mà chỉ biết lẩn tránh lo cho cái bản thân thì còn sống mà như đã chết rồi con ạ. Vì cái sống của họ chỉ thêm chật đất xã hội, chứ có lợi ích gì cho nước nhà đâu? Con có hiểu cho lòng dạ thầy không?

- Con không hiểu thì ai hiểu?

- Vậy thì thầy hỏi con: Con đang sống vì con, vì thầy, hay vì nước nhà?

- Vì tất cả.

- Nhưng trong ba nhẽ ấy thì nhẽ nào nặng hơn?

- Vì thầy với vì nước nhà chứ con thì là cái gì?

- Nói nhời “vì cha, vì nước” thì dễ thế đấy. Nhưng, làm được như nhời, khó lắm con ạ. Liệu con có biết lúc này thầy với nước đang cần con gánh vác giúp thầy, giúp nước việc gì không? Là việc con phải sống để nhận nhời làm vợ cái người có tên là Phi Hùng, chứ không phải “chẳng thà cắn lưỡi chết ngay” như con nói đâu! Đành nhẽ rằng lấy cái chết để đền nợ nước được như chồng con, đã là cao cả lắm! Nhưng, sống để tự nguyện vì nước hi sinh cả một đời mình, cam chịu làm vợ quân thù, thì không dễ mấy ai làm được. Bởi cái nhẽ ấy, thầy không dám ép con, mà chỉ ngỏ lời xin, quyết định thế nào là tùy ở lòng con. Ngày tháng còn dài, không cầu thả được đâu! Hôm nay nghĩ chưa ra thì mai, kia, tuần sau, tháng sau... con ạ!

Ông Cả nói xong, đứng dậy lui thủi đi ra sân. Minh ngồi lại gần Vận, khẽ nói:

- Vận ạ! Bác có nỗi khổ tâm của bác, cũng như cậu có nỗi khổ tâm của cậu. Nhưng, tôi nghĩ cả hai người mới chỉ nói với nhau về tình, về lí...

chưa ai nói đến cái hoàn cảnh thực tế mà chúng ta đang sống, nó đòi hỏi chúng ta phải kịp thời có một giải pháp có lợi nhất cho đời sống của tất cả hơn một chục người chúng ta. Cụ thể là cho mục đích công tác của đội. Cậu có muốn nghe điều ấy không?

- Thì nói đi, giảng giai bà cụ mãi!

- Xét cho cùng, Phi Hùng – phán Cảnh – Tư Rõ là “đồng chí” với nhau cả. Phi Hùng muốn lấy cậu, dùng mỗi lái không xong xoay ra dùng mẹo: bắt dọa rồi giả vờ can thiệp để gây thiện cảm, cũng thất bại. Đành phải nhờ đến bàn tay đều cẳng của thầy trò phán Cảnh, Tư Rõ đến quấy đảo, gây sự... để rồi lại ra mặt cứu giúp! Trước tình hình như vậy, anh Lâm rất muốn thuyên chuyển cậu “tránh mặt” đi nơi khác, cho yên thân. Nhưng, cậu đi thì bác với hàng chục người trong đội và ngoài đội có đi theo được không? Mà ở lại, liệu sẽ ra sao? Anh Lâm, bác cũng như chúng tôi không ai dám nói với cậu sự thật ấy. Còn cậu, vốn quen hi sinh vì mọi người nên cậu không nhận thấy cái vai trò quan trọng của mình. Tôi không nói không được, cậu ạ. Tất cả là vậy đấy. Tôi chỉ biết khuyên cậu nếu thấy cần thì trao đổi với Bích, với Tỳ... nghĩ thật chín đã rồi hãy quyết định. Việc quan trọng lắm, không thể hấp tấp được đâu.

Vận ngồi nghe Minh nói, gương mặt vốn “đanh đá” cứng cỏi của cô bỗng nhợt ra, bộc lộ một vẻ kinh hoàng, chưa bao giờ thấy có trên gương mặt ấy.

5

Tắc về đến nhà thì trời đã gần trưa. Cậu ung dung “quát” Lợi đi nấu cơm, rồi xách vò muối ra, ngồi xúc cơm nhón muối ăn. Chưa xong bữa thì ông Tài đã về. Nhìn thấy Tắc ngồi ăn cơm kiểu ấy, ông Tài nói đùa:

- Ông “con nhà giời” đi đâu mất hút suốt hai ngày hai đêm, giờ mò về chịu ngồi ăn cơm bốc muối thế kia ư?

Tắc không thềm bắt chuyện, cứ việc ngồi nhai. Ông Tài cũng thôi trêu đùa Tắc, quay sang nói với Lợi:

- Anh “trường” đã đẩy dạ rồi. Chỉ còn chú cháu ta thôi. Thằng cu đi rửa nồi vo gạo để chú chuẩn bị củi lửa. Chú cháu ta cùng làm cùng ăn cho chóng.

Vừa dứt lời, bất chợt nhớ ra một việc “quan trọng” không thể không nói ngay, ông lại vội quay sang Tắc, mách:

- Anh Tắc này, cái thằng cha tài xế tên là Lâm í mà, hẳn đã lại mò về xóm ta rồi đấy!

- Đâu?

- Ý hẳn đang ở bên bác Cả.

Tắc thực vội cái thìa trong tay vào niêu cơm đang ăn dở, nhổ toẹt miếng cơm đang nhai trong miệng ra, đứng phắt dậy, đi ngay. Ông Tài nhìn theo dáng Tắc cung cúc đi ra ngõ khác hẳn cung cách khùng khỉnh thường ngày, lấy làm lạ, tự lẩm bẫm nói với chính mình: “Thật chẳng còn hiểu ra làm sao nữa”...

Tắc đi một mạch đến nhà ông Cả. Chẳng thềm đánh tiếng, cứ đàng hoàng bước vào. Nhìn thấy Lâm ngồi đấy không chào hỏi ai, Tắc nói luôn:

- Chừa đánh được đâu!

Ông Cả không hiểu, bèn hỏi:

- Cháu bảo sao? Đánh ai?

- Bảo anh Lâm. Đánh Đồn Thủy ấy!

Lâm vụt nhớ đã hứa với Tắc, anh hiểu ngay là cậu ta vừa đi “thám thính” về, bèn ân cần giục:

- Thì hãy ngồi xuống đây đã. Cậu biến khỏi nhà bốn tám giờ liền, chắc là đi vì việc ấy, phải không?

- Đã biết còn hỏi làm gì!
 - Ờ, thôi vậy! Uống nước đi rồi ta nói chuyện.
 - Không cần uống.
 - Vậy thì vào việc ngay. Cậu kể lại thật tường tận, tỉ mỉ mọi điều cho bác Cả với tôi nghe xem nào?
 - Trong ấy rộng lắm. Nhà nào chúng nó cũng gác cả đêm lẫn ngày. Đánh nó chắc chắn không chạy thoát. Ném một quả lựu đạn mà toi mạng thì ngu. Phải nghĩ cách khác mới được.
 - Cậu đã nghĩ được cách nào chưa?
 - Giá như có một quả mìn hẹn giờ nổ thì ăn chết!
 - Có nghĩa là...
 - Nghĩa gì? Chỉ cần khi nó nổ mình đã tếch xa rồi, có thể thôi!
- Lâm tươi tỉnh gật đầu, nói:
- Tôi hiểu rồi, hiểu rồi! Việc này tự chúng ta không khắc phục được đâu. Để tôi đi nhờ. Đành chờ vậy. Ta tạm “để tội” cho nó đấy ít lâu, cậu ạ! Có chỗ mới cũng hay lắm, cậu về nghỉ ngơi đi, nếu chiều cô Bích với cậu Minh về, chúng ta sẽ bàn với nhau xem sao.
- Nghe đoạn, Tắc đứng dậy lẳng lặng bước ra ngoài, đi thẳng về nhà...

6

Cuộc họp nghe Lâm trình bày dự kiến tổ chức điều tra, tiến tới đánh tại lính trường bay Bạch Mai, được toàn đội tán thành rất nhanh. Tắc được phân công tìm hiểu “đường đi, lối lại và khu trại lính với sân máy bay đậu”.

Còn Tỳ với Bích thì điều tra xem quân số và bố trí canh phòng của bọn chúng...

Tan họp, mọi người về cả rồi, Bích với Tỳ tranh thủ tắm giặt xong là lên giường nằm ngay. Ôm chặt Tỳ trong tay, Bích hỏi:

- Vận nó đã nói gì với cậu chưa?

- Về việc bác Cả bảo nó lấy chồng á?

- Ừ.

- Nói rồi.

- Ý cậu thế nào?

- Đã nói là yêu cầu của cách mạng thì còn ý với tứ gì nữa!

- Tức là cậu sẽ phục tùng?

- Chứ lại không mà được à?

- Dễ dàng đơn giản như vậy ư?

- Chẳng dễ thì khó với ai? Ai bảo nhận làm cách mạng? Có ai người ta bắt mình theo cách mạng đâu?

- Nếu Vận nó có khăng khăng không chịu thì sao?

- Hỏi gì lạ thế? Không bằng lòng thì chỉ còn nước cặp nón rút lui, quay đầu theo Tây chứ còn sao nữa?

Bích nghe Tỳ nhấm nhả nói dứt câu, cô bất giác cảm thấy gai cả người? Dù thực lòng coi Tỳ với Vận là những bạn gái thân thiết nhất, và luôn luôn cư xử bình đẳng không hề miễn cưỡng, tuy nhiên trong một góc vắng rất riêng tư, Bích vẫn cứ “tự giác” rằng mình là người “có học” – nghĩa là nói về sự “hiểu biết”... cần phải “thông cảm” với các cậu ấy! Vậy mà đối với một vấn đề “sinh tử” hóc búa đến như thế, không biết đã nghĩ mất bao lâu, mà Tỳ có thể giải đáp nó bằng mấy câu đơn giản, rõ ràng, chính xác... nhường ấy. Quả thực, qua mấy lời nói của Tỳ, đầu óc Bích chợt sáng lên một thực tế mà cô chưa bao giờ nghĩ tới: Trước mặt mỗi người chỉ có hai lối đi, sống với ta hoặc theo giặc Pháp!... Vận ơi, thương mày quá! Trước

đây vài phút tao còn mong nghĩ được kế lạ, cứu mày. Nhưng giờ thì thôi rồi, Tỳ nói đúng “... chỉ còn nước... quay đầu theo Tây”, mà điều đó thì không thể!

7

Sau gần ba tháng tự vật lộn với mình, Vận dần dần bình tĩnh lại. Mắt ráo hoảnh, cô nói với ông Cả:

- Con bằng lòng làm vợ hãnh ta. Thầy bảo hãnh lo liệu đi. Lúc nào xong thì cưới!

Nghe Vận nói ông Cả chỉ lặng lẽ gật đầu.

Hơn nửa tháng sau, đám cưới được tiến hành. Cũng rất đơn giản. Không có đưa dâu đón rể. Tất cả mọi việc Phi Hùng đều chủ trương dựa hãnh vào “nhà gái”. – Vận vẫn cứ làm chủ ngôi hàng đồ khô của cô và vẫn trông nom hầu hạ bố mình như cũ. Hãnh dốc tiền riêng ra tậu một ngôi nhà ba gian, có vườn rộng trên bờ “ao dài” trong ngõ Tô Hoàng (chỉ cách cửa hàng của vợ chừng hơn trăm mét) để hàng ngày Vận trông nom cửa hàng mà vẫn lo liệu cơm nước cho chồng (con) theo như ý hãnh. Hãnh nói thẳng với ông Cả:

- Con là đứa không có cha mẹ, và không cả họ hàng. Đã một lần lấy vợ nhưng gặp phải người chẳng ra gì. Con đã tính sẽ sống độc thân cho đến chết. Nhưng “phải duyên phải số”, gặp em Vận con cứ như người ăn phải “bả lú bùa mê”! Con dám thề với ông: Dù phải bước lên máy chém con cũng không phụ cô ấy đâu!

Nghe Phi Hùng nói ông Cả không đáp, chỉ lặng lẽ gật đầu. Ông âm thầm nuôi hi vọng riêng trong lòng: “Vận sẽ mau chóng vượt qua nỗi khổ tâm

bởi cuộc hôn nhân miễn cưỡng này, để có thể sống một cách bình thường như mọi người đàn bà khác. Nói đại, nếu chẳng may con gặp sự phụ bạc, chắc chắn ta sẽ chết mất”!

Về phần Phi Hùng, trong đêm tân hôn, trước lúc “động phòng” hẳn nói với Vận:

- Anh biết em không yêu thương anh. Và anh cũng biết là em chê anh chỉ vì anh “theo Tây”! Ta cứ nói thẳng với nhau như vậy thì hơn, em ạ! Nay đã là vợ chồng có giá thú đàng hoàng rồi, nếu vẫn chưa có tình, tạm thời em phải sống với anh bằng nghĩa vậy. Ngày một ngày hai, sớm muộn gì em cũng sẽ hiểu anh và tin yêu anh. Anh dám chắc là như vậy. Vì không phải ai “theo Tây” cũng xấu cả đâu, em ạ!

Vận hoàn toàn dừng đứng trước mọi công việc cưới xin và mọi lời Phi Hùng nói. Cô đã chuẩn bị tinh thần tiếp nhận tất cả với thái độ bình tĩnh đến lạnh lùng. Cô tự hẹn mình sẽ quyết sống, bằng lòng chấp nhận số phận nhưng dứt khoát không khuất phục để mặc cho nó muốn làm gì mình thì làm! Với chủ định ấy trong lòng, nghe Phi Hùng nói, miệng không đáp lại nhưng cô thầm nghĩ: “... Để rồi xem, con này biết phận mình lắm nhưng không hẹm đâu nhé!”...

Chương hai mươi tư

1

Nỗi đau buồn lâu nay vẫn ám ảnh, dày vò trong lòng ông Cả gần đây đã giảm đi. Nó được giảm theo “tỉ lệ nghịch” với cái thai đang chờ ngày sinh của Vận.

Có một “quy luật” muôn đời mà tạo hoá hình như chỉ muốn ban riêng cho nữ giới: Dù buồn phiền, đau khổ đến mấy, khi đã bước vào những ngày chờ đón đứa con đầu lòng “trong giá thú” ra đời, người mẹ nào cũng sẵn sàng quên đi những nỗi niềm riêng, để lắng nghe “cái bụng” của mình trò chuyện “bằng cả tâm hồn” cùng với không biết bao nhiêu cầu mong và hi vọng đẹp đẽ, tốt lành...

Vận cũng không nằm ngoài “quy luật” ấy. Trong những ngày này mỗi bận tâm thường trực ở cô không còn là những suy nghĩ phiền muộn về cái số phận trớ trêu của mình nữa. Hầu như cô đã dồn tất cả thời gian, tâm hồn, tình cảm vào việc ngồi khâu những chiếc tã bằng vải chóc bâu trắng, cùng với những cái áo vải phin nôn, và những đôi bao tay bé tí xíu – những thứ cứ tưởng như không bao giờ dành cho “hạng người” như cô, khi chuẩn bị làm mẹ! Cô đã thực sự xúc động, một nỗi xúc động không thể nói là thiếu êm ái và tràn ngập hạnh phúc! Và, không hiếm những phút giây cô lặng lẽ mỉm cười một mình...

Chúng kiến tất cả những cảnh đó, lòng người cha chỉ có một đứa con (ông không còn phân biệt rạch ròi là dâu hay là con), ông Cả khắp khởi mừng vui. Ông không yên tâm quanh quẩn ở xóm Ngõ Bò nữa – mặc dù không thích tiếp xúc với “con rể” mà cứ đi đi về về Ngõ Bò, Tô Hoàng và Tô Hoàng, Ngõ Bò như con thoi. Thực ra thì cũng không chỉ riêng mình ông Cả, dường như chẳng còn thiếu một ai trong đội công tác cùng những người được Vận cửu mang, đều “bận tâm” đến cái thai trong bụng cô, khiến cho căn nhà vốn vắng lạnh trong ngõ Tô Hoàng của Phi Hùng, không một lúc nào vắng người, ra vào trông nom Vận mỗi ngày.

Người nhanh chân nhẹ miệng nhất, luôn luôn vẫn là ông Tài. Gặp ai ông cũng bô lô ba la khoe:

- Phen này ông anh tôi cứ gọi là sung sướng nhất hạng rồi! Chứ không ư? Có nhõn một cô con gái rượu, gả chồng hai năm giờ mới chịu mang “trống cơm”, nay đã đến kì đến hạn. Chỉ còn có việc xoa tay chờ bế cháu. Sung sướng thế còn gì!

Bích cố ý “mớm nhời” ông tiếp tục nói cho vui nhà:

- Chú tính sai rồi. Cô “nàng” mới cặp nón về nhà chồng được hơn một năm chứ làm gì những hai năm?

- Tôi mà lại nhớ sai ư, cô giáo? Ông anh tôi cho cháu tôi đi ở riêng đúng vào ngày “Tiểu tuyết” năm Kỷ Sửu, nay đã đến kì “Hàn lộ” năm Tân Mão, xin cô tính giùm xem nó là bao nhiêu ngày, bao nhiêu tháng. Đã đủ hai năm chưa?

Nghe ông Tài kể vanh vách ngày tháng, để rồi cuối cùng kéo dài giọng ra hỏi, Bích cố nín cười, gật đầu “sái cổ” công nhận:

- Cháu chịu rồi, chú nhớ tài thật!

- Chuyện! Thì tên tôi cha sinh mẹ đẻ đã đặt cho là Tài mà li. Cô không biết chứ...

Vận vội cắt ngang:

- Chú ơi! Thế chú định bao giờ cưới thím cháu về đây? Chuyện mình không nói, cứ nói chuyện trên gò dưới biển...

Thoáng nghe Vận nói, Nhụ vừa thu quần áo từ ngoài dây phơi vào đang ngồi gập, bèn vội ngừng tay đứng dậy nói:

- Em phải về ngoài cửa hàng một chốc, tối em lại vào.

Nói dứt lời, Nhụ rảo bước đi ngay. Gần đây chị thường có biểu hiện như vậy, mỗi khi gặp gỡ ông Tài. Thấy thế, Bích nói ngay:

- Chú Tài kìa. Giữ “người yêu” lại chứ?

Ông Tài bất chợt buông tiếng thở dài, rồi ư ử ngâm nga:

“Em về anh chẳng cho về,

Anh “túm” vạt áo anh đề bài thơ

Bài thơ ba chữ “rành rành”

Chữ Trung, chữ Hiếu, chữ Tình... là ba

Chữ Trung thì để thờ vua

Hiếu thờ cha mẹ, đôi ta chữ Tình!...”

Bích vỗ tay reo:

- Tuyệt vời! Hoan hô chú Tài! Chú làm ơn đọc lại cho cháu chép nào.

- Thật, bõn?

Bích vội tay mở cặp, miệng nói:

- Thật, thật... nào chú đọc đi, mau lên!

Bất ngờ Vận nhăn nhó xoa bụng gọi:

- Tớ đau quá Bích ơi! Làm sao bây giờ?

Ông Tài đứng phắt dậy, nói ngay:

- Không sao, không sao. Có chú ngồi chầu sẵn ở đây để hầu cháu rồi. Để chú ra gọi xích lô. Cô giáo thu xếp tã lót cho vào tay nải giúp, chóng lên.

Nói dứt, ông hấp tấp đi ra ngõ...

Lâm đi vắng gần hai tháng hôm nay trở về xóm Ngõ Bò thấy quang cảnh thật lạ: Cả ba “gia đình”, nhà nào cũng cửa khoá im ỉm! Đứng ngẩn ngơ một lúc, chợt nghĩ ra, anh bước tới cái cọc cắm ở gần vại nước, nhấc cái rá rồi thủng thỉnh đi ra cửa ô, hàng hoàng bước vào hàng gạo đứng chờ. Tỳ mãi bán hàng không biết có Lâm đến.

Chờ cho hai người khách đến trước mua xong, Lâm chìa rá nói:

- Cho tôi mua một cân gạo tẻ.

Nghe giọng quen quá, Tỳ ngẩng đầu nhìn lên, cô giật mình kêu:

- Ố anh!

- Bình tĩnh. Đong gạo đi đã. Nhà nào cũng khoá cửa là sao vậy?

Tỳ nhanh chóng lấy lại vẻ bình thường. Cô vừa cân gạo vừa nói rất nhỏ:

- Vận mới sinh cháu trai. Cánh con gái với bác Cả bện vào đấy, chỉ còn em với Cờ trông hàng, chú Tài và tất cả đám con trai phụ việc bên ngoài, tối mới về được ạ!

- Anh hiểu rồi. Cho anh chìa khoá nhà em, anh về chờ họ.

Miệng nói tay Lâm đưa tiền trả. Tỳ nhận và móc túi lấy chìa khoá cùng vại hào lẻ đưa cho Lâm, như một sự mua bán bình thường. Tay bưng rá gạo ra khỏi cửa hàng, Lâm mua thêm mớ rau muống với một bao diêm rồi đi thẳng về xóm.

Tự mình nấu cơm, luộc rau ngò ăn xong, Lâm cài cửa rồi kê cả bốn cái ghế lại, nằm ngủ ngay. Đang ngủ ngon thì thoáng nghe có tiếng gọi cửa, Lâm choàng dậy ra mở. Người gọi là Tắc, cậu không chào mà bước ngay vào, hỏi:

- Anh đi những đâu mà biệt tích lâu thế?

- Xa lắm! Ngồi xuống đi. Sao cậu biết tôi về?

- Bà Tỳ sai cu Lợi đi gọi.

- Ở nhà có việc gì mới không?

- Bà Vận đề rồi.

- Tôi biết.

- Con giai.

- Tôi biết. Còn những gì khác nữa?

- Chẳng có gì.

Vẫn biết người như Tắc, không thể “khoanh tay bó gối hai tháng trời được, Lâm “bắt nọn”:

- Sao bảo cậu “tung hoành ngang dọc” khiếp lắm kia mà?

- Đứa nào mỏng môi thế hả? Chưa chi đã râu hót!

- Cậu không cần “khảo” ai bảo cho tôi biết. Đã là “dân chơi” không thêm chơi việc đã làm. Kể ra đi?

- Thì cũng... “gãi ghẻ” chúng nó. Giải trí gọi là cho đỡ buồn thôi mà!

- Cụ thể đó là những “trò” gì?

- Ai mà nhớ! Đã bảo... giải trí chứ có “ra việc” gì đâu!

- Không nhớ cũng phải cố nhớ. Giải trí mà “chạm” vào Tây thì cũng là việc. Kể hết ra đi. Cậu nhớ tôi là chỉ huy, cậu là đội viên của đội “công tác đặc biệt” nội thành đấy nhé! Đừng có lơ mơ với tôi.

Tắc trợn mắt nhìn Lâm, thấy mặt anh lạnh tanh như nước đá. Cậu nghĩ thầm: “Thằng cha” cáo rồi, đành phải “xuống nước” với nó tí vậy. Cậu bèn tặc lưỡi đáp:

- Thì tương vài tạc đạn vào bột Văn Điển, thít thẳng Tây trắng trên ghế đá hồ Ha-le, cho “kênh” cái xe tải chở lính đang chạy ở đê Vĩnh Tuy, “thó” hòm tạc đạn trong đồn Lò Lợn... đại khái là vậy.

- Vẫn chưa đủ. Kế nốt đi...

Tắc nổi cáu, gắt:

- Thì đã bảo... tổ sư đưa nào nhớ cho hết được những trò vớ vẩn ấy, cứ tra khảo mãi.

Nhận thấy không thể “máy móc” với một đội viên như Tắc, Lâm lấy lại vẻ ôn hoà, nói:

- Thôi được, lần này tôi thông cảm “tha” cho cậu. Nhưng phải khai rõ: Những ai cùng làm với cậu?

- Đôi ba lần với thằng Kha, còn thì tự mình.

Lâm vui vẻ khen:

- Tốt lắm. Việc ấy coi như xong. Bây giờ nói việc mới: Tôi đã nhờ người làm giúp được một quả mìn hẹn giờ nổ, để tặng cho bọn Pháp ở Đồn Thủy...

Tắc cướp lời, hỏi:

- Đâu... đưa ra xem nào!

- Tối, tôi sẽ lấy về hướng dẫn cho cậu với cậu Minh cách sử dụng, rồi ba chúng ta bàn kế hoạch, tổ chức trận đánh cho ra trò.

Tắc nhăn mặt gạt đi, nói:

- Rắc rối. Có gì mà bàn? Tưởng vào Đồn Thủy dễ lắm à? Một quả vào còn “lướt”, ba quả không không kéo vào có mà ăn cứt chứ đòi đánh được nó?

Lâm bất giác bật cười về cách nói năng của Tắc, anh hỏi:

- Cậu vào được, sao lại khinh chúng tôi không vào được?

- Khinh gì? Chẳng qua một quả dễ lần, ba quả lần vào đâu?

Lâm gật đầu công nhận:

- Thôi được. Tối nay bàn xem trong ba “đứa” thì đứa nào vào đánh, đứa nào ở ngoài yểm trợ? Cậu về đi cho tôi ngủ thêm một lúc nữa cho bổ

thèm...

3

Mặc dù Tắc không cần ai yểm trợ, nhưng Lâm vẫn quyết định cả anh với Minh đều cùng đến “châu rìa” ở bên ngoài cho yên tâm, biết đâu khi Tắc ra bị lộ thì sao!

Trong khi họp bàn, ý kiến đánh nhà chỉ huy, trại lính, trận địa đại bác... dần dần đều bị loại bỏ, vì không chắc ăn. Nhất là đồng bào không biết đây là đâu. Đánh vào kho xăng hoặc bãi đỗ xe chắc chắn sẽ gây cháy bùng lên. Cả Hà Nội sẽ nhìn thấy, bố chúng nó cũng không tài nào giấu được. Trong hai nơi ấy, tùy Tắc vào thấy nơi nào chúng có sự sơ hở thì chọn...

Rời vườn hoa Bác Cổ, Tắc kiểm tra lại trang bị: Một quả mìn, hai quả lựu đạn, một nắm cơm – đề phòng bị tắc lại trong đồn như lần trước. Cậu yên tâm đi thẳng qua đường nhựa, sang phía dốc Bác Cổ, theo đường bờ sông, xuôi xuống. Khi đến gần khu vực Đồn Thủy, Tắc vượt qua đê, rẽ cỏ hoang cây dại đi tiếp một quãng nữa, bò lên tiếp một quãng nữa, rồi lại trèo lên mặt đê nằm trông sang. Cậu cảm thấy không ưng ý, bèn tụt xuống đi tiếp một quãng nữa, rồi lại trèo lên quan sát. Chỗ này chỉ còn cách cổng đồn chừng hai mươi mét, xem chừng được. Tắc sửa lại tư thế nằm cho được thoải mái, và lặng lẽ chờ. Không kể xe ngược; chốc chốc cũng có, khi một chiếc khi hai ba chiếc đổ xuôi, nhưng không chiếc nào phát tín hiệu rẽ vào đồn. Chờ mãi, chờ mãi... Cuối cùng cũng có một đoàn bảy chiếc nối theo nhau dừng lại trước mặt Tắc, chờ tên đi đầu trình giấy tờ tới vọng gác. Nhìn tất cả bảy chiếc xe tải đều che bạt kín, Tắc tính nhất thiết phải bám ở ngoài thành xe, có nghĩa phải phớt người lộ ra ngoài. Cậu cẩn thận sờ lại quả mìn, rồi rút lựu đạn cài vào ngang sườn bên phải, phòng khi phải nhảy

vội xuống thì có thể sử dụng được ngay. Xong xuôi cậu trườn sát mép mặt đê, lựa chỗ gần chiếc xe cuối cùng đang đỗ, nhắm một bụi cây nhỏ ven đường, tọt nhanh xuống, thu mình thật gọn tiếp tục đợi. Một lát sau có hai tên lính đến gọi tên tài xế xuống, xì xồ mấy câu rồi cả ba đứa cùng ra sau xe, tháo mép vải bạt cho hở thùng xe ra, bấm đèn soi vào. Lại xì xồ mấy câu rồi bỏ đi, mặc tên tài xế phải một mình buộc, cài lại vải bạt. Dường như hẳn cho rằng đã đến nơi, nên chỉ che đậy rất qua loa rồi leo lên ca-bin ngay. Tất cả mọi việc diễn ra trước mắt Tắc chỉ cách chừng hơn hai mét. Mặc dù trời đêm nhưng dưới ánh sáng lấp loá của đèn pin, Tắc đã kịp thấy hàng xếp trong xe chưa đầy. Cậu quyết định bò ra, lén vạch vải bạt, leo lên. Thì ra rất ổn. Hình như xe chở đạn, hòm nhỏ và rất nặng. Cậu yên tâm thụp xuống ngay tại chỗ vừa chui vào.

Xe chạy, chỉ vài ba phút sau, khi xe vừa qua cổng chừng hơn mười mét, lợi dụng một bụi cây rất gần đường xe qua, Tắc tọt xuống nhẹ như mèo và lẩn nhanh vào bụi cây...

Công việc khó khăn nhất đã qua. Tắc thu mình ngồi một lúc, rồi dựa theo trí nhớ bắt đầu “chơi trò ú tim” với bọn lính gác. Bọn này gác xách kiểu rất lạ; có đứa cầm ngang súng đứng nghiêm chỉnh, nhưng lại có rất nhiều đứa bắc ghế ngồi ngay trên bậc hiên, thậm chí cả trong phòng, súng đặt trên đùi, mặt mũi ngây thuần ra nghĩ ngợi cái mả mẹ nó gì chẳng rõ. Đã từng “biết thóp” nhau rồi Tắc “qua mặt” chúng rất nhanh, đến ngay nơi ẩn nấp của mình. Đó là cái mái hiên “thượng”, có kiểu dáng của một mảnh sân hẹp với tường hoa viền rất kiểu cách, dưới những tán cây cổ thụ cành là sum suê. Cậu thở phào nhẹ nhõm, nằm xuống giữa mặt lên trời, nhắm mắt lại lơ mơ...

Không phải tới lúc này Tắc mới lo đi thăm dò và trù tính sẽ đánh vào đâu, đánh thế nào. Tất cả những điều đó cậu đã có sẵn từ trước rồi. Chỉ có điều không thích nói ra. Mặc cho Lâm cứ việc nêu vấn đề, rồi bàn luận “lãng nhăng rau muống”, Tắc chẳng thêm bận tâm. Một ý định đã “đóng cọc” trong đầu Tắc: Vào lọt, sẽ cứ theo như mèo mực đã trù liệu, mà “quất”. Nói lảm rờm nhời!

Đã từng “đóng trụ sở” ở mảnh “sân thượng” này hai đêm, một ngày, và trong hai đêm ấy Tắc đã “đi tuần” hầu như khắp trại. Cậu biết và rất nhớ đêm nay mình sẽ phải lần theo đường nào, qua những đâu, thứ tự trước sau làm những việc gì? Cậu yên tâm nằm “dở thức dở ngủ” chờ. Theo như cậu “nghiệm” thì bọn lính ở đây tổ chức gác đêm từ lúc chín giờ tối cho đến năm giờ sáng, cứ hai giờ lại đổi gác một lần. Cậu vào đây một lúc thì chúng đổi gác. Như vậy là “tua” thứ hai. Phải chờ thêm một “tua” nữa mới bắt đầu được. Cuối cùng thì “giờ khởi sự” đã đến, Tắc nhanh nhẹn khác thường, cậu sờ lại quanh thắt lưng, kiểm từng thứ một. Yên tâm vẫn đủ, cậu vượt “tường hoa”, bám vào thân cây cổ thụ, tụt xuống đất đứng rập rình một lát, rồi lom khom luồn lách ngoắt ngoéo êm nhẹ như mèo, quanh co mãi, cuối cùng dừng lại dãy nhà để xe ô tô các loại, và kề đó là “bãi” xe tăng. Nằm thu mình quan sát động tĩnh và chờ cho toán “ba-tui”^[29] đi khuất, Tắc lập tức bắt tay vào việc. Cậu bò vào góc nhà để xe, ôm ra một ôm giẻ lau, ấn vào dưới bình xăng của một chiếc xe “tổ bố”, rồi theo bài dạy của thằng Kha, lấy cái vòi cao su quấn trong cặp quần, mở nắp bình xăng dưới gầm xe, hút cho đẫm ôm giẻ. Móc túi quần lấy ra một cuộn bắc đèn “ba dây”, tỏ ra, cho hút no ét-xăng rồi buộc mỗi đầu vào nửa phần ôm giẻ, đoạn xách một phần lò dò luồn ra bãi xe tăng. Nhìn trước ngó sau thấy vẫn yên ắng, Tắc lập tức leo lên mở nắp tháp chiếc xe tăng gần nhất, chui vào, đặt bó giẻ xuống rồi cởi chiếc “ruột tượng” thắt gút, đựng quả mìn – đã được Lâm “cài” sẵn – hẹn năm giờ sáng sẽ phát nổ, đặt xuống theo. Sờ kiểm tra lại, cảm thấy vừa lòng, Tắc chui ra khỏi xe tăng, lom khom trở lại chỗ cái xe đã lấy xăng, rút hai quả lựu đạn ra, lấy dây gai buộc chặt mỏ vịt từng quả vào với nó rồi rút chốt an toàn. Hai tay hai quả, Tắc bò ra đặt một quả vào cạnh đồng giẻ đẫm xăng; nhặt một nắm giẻ, bò sang gầm chiếc xe thứ hai liền kề bên cạnh, đặt nốt quả lựu đạn thứ hai cùng nắm giẻ xuống bầu xăng. Xong xuôi, cậu quay lại, lần mò điều chỉnh cho sợi dây tẩm xăng chắc chắn đã nằm đúng theo ý muốn rồi, mới ngồi bệt xuống thở một hơi dài... nghi lấy sức! Sau chừng năm phút, Tắc lại nhồm dậy lom khom bước đi, rình rình nấp nấp một hồi, cậu lần tới một mảnh sân hẹp không có người canh gác,

leo lên chiếc ô tô có mui lợp tôn, trong khoang lủng củng những thùng với sọt, chui tọt vào tận góc trong cùng nằm vắt chéo khoeo, nhắm mắt thành thoi chờ. Chừng ba tiếng đồng hồ sau, có tiếng người ho, khạc nhổ và tiếng lèm bèm gì đó. Rồi tiếng mở cửa ca-bin, kế đến tiếng máy rù rù rung lên, chiếc xe bỗng nhiên chao đảo tí chút. “A, thằng cu của bố bắt đầu chạy”. Tắc thoáng nghĩ và khẽ nhếch mép tự thưởng cho mình một nụ cười mỉm. Chừng mười lăm phút chiếc xe dừng lại trong một mảnh sân rất ồn ào. Đó là nơi “ban phát” thực phẩm cho các trại lính. Tắc bò ra, tụt xuống, “lính” vội ra đường. Đây là khu vực kề cận với ba toa, có thể coi như “sân chơi” của Tắc, cậu ung dung vượt qua đường, leo lên mặt đê, đi trở ngược thêm một quãng, đến một chỗ ửng ý bèn ngồi phệt xuống, hai tay bó gối, vech mặt lên nhìn về khu Đồn Thủy...

Tắc không phải đợi lâu. Bất thành linh một tiếng nổ vang lên, rồi... có lẽ không tới một phút sau, tiếng nổ cứ thế kế tiếp, dồn dập nối theo nhau nổ vang rền. Và lửa mỗi lúc một ngùn ngụt bốc cao!

Lấy làm vừa lòng, Tắc tụt xuống khỏi đê, khùng khinh cất bước trở về nhà.

4

Tỳ nhắn Bích sang nhà riêng. Cơm nước, tắm táp xong hai cô chờ Thăng đi học rồi, bắt đầu vào việc. Tỳ nói:

- Chị Nga – người nữ chiến sĩ địch vận do Lâm giới thiệu – bảo muốn gặp cậu. Ban ngày cậu không có thì giờ, tôi hẹn chị ấy chốc nữa sẽ đến đây.

- Sao không bảo chị ấy chờ đến Chủ nhật có hơn không?

- Nghe nói là việc cần.

Bích ngán ngẩm nói:

- Cái chị ấy thật buồn cười. Người của “ông” Lâm, mọi việc lẽ ra cứ ông Lâm mà giải quyết. Cớ sao lại thích phải thông qua chúng ta thế nhỉ?

- Cậu ít tiếp xúc nên không biết. Tôi tháng nào cũng phải gặp chị ấy vài lần, nghe chị ấy tâm sự thương lắm!

- Trông bà ấy tướng đàn ông, ăn to nói lớn như thế mà cũng có tâm sự buồn phiền cơ à?

- Tướng gì thì cũng là con người, làm sao mà không biết vui, biết buồn hả cậu? Tí nữa gặp, cậu không nên lạnh nhạt với chị ấy như những lần trước đấy.

Bích thở dài, gật đầu:

- Có lẽ tại tớ thật. Nghe nói làm vợ Tây đen là tớ chẳng còn muốn trò chuyện gì hết!

Tỳ im lặng.

Có tiếng gọi công, Tỳ vội thưa rồi ra đón. Một lát Nga theo Tỳ bước vào. Quả nhiên đó là một người đàn bà cao lớn, bộ dạng rất khoáng đạt nhưng không hề xấu gái. Chị vừa trông thấy Bích đã cười rất tươi, nói rất to:

- Ối giờ chị Bích! “Em” thèm gặp chị quá mà chị Tỳ cứ nói chị bận. Làm nghề “bảo” học vất vả lắm chị nhỉ?

- Vâng, cũng hơi bận thôi ạ. Nghe nói chị cần gặp tôi có việc gì thế ạ?

- Đào ơi, công việc ế đấy đã. Chị em chẳng mấy khi được gặp nhau, chuyện trò cho sướng miệng rồi việc gì hãy việc.

- Nhưng... từ đây xuống đến tận trường bay, chị còn phải về. Nhỡ mà khuya quá!

- Khuya thì sợ cái gì? Thăng chồng em nó lên tập trận tí tận Sơn Tây, tối mai mới về. Em ngồi chơi với các chị lúc nào chán thì về, chẳng sợ gì hết!

Bích vừa thất vọng vừa buồn cười, cô đành ngồi im. Tỳ rót nước mời Nga, và hỏi:

- Đợt gạo mới này chị ăn thấy thế nào?

- Lắm sạn lắm. Nhưng chỉ mất công đãi một tí chứ chẳng như cái gạo Nam Kỳ, hôi mùi khố tải, cơm nấu lên đến chó người cũng quay mặt đi...

- Tình hình ở trại hẵn có chuyện gì mới? Hồi sáng vào chỗ chị, em thấy bọn lính tráng tinh mặt lạ, đứa nào nom cũng táo tợn, hung ác ghê cả người!

- Ấy đấy. Em tính đến kể cho các chị nghe việc ấy đấy. Chúng mới đưa những đứa thua trận ở ngoài mỏ Mạo Khê, Bi Chợ, Đông Triều về, để thay cho bọn cũ ở đây. Thằng Tun “nhà em” kì này đi tập “trận giả” về là phải ra “trận thật” đấy.

Bích có vẻ quan tâm những điều Nga vừa nói, cô hỏi:

- Thay hết cả quan lẫn lính hả chị?

- Chắc vậy. Bọn Lê dương là quân bát nháo, “ngọng” tiếng Tây như em cả í mà. Chúng nó rất ghét thay đổi chỉ huy, quan lính ai nói người ấy nghe, khổ lắm cơ!

- Chị đã nắm được bọn mới về là lính thuộc binh đoàn nào chưa?

- Nghe nói rồi những đơ-dem, toa-dem, dít với dác... thế nào í em quên mất. Để em hỏi lại. Đã vội chưa?

Nghĩ ngay đến trận đánh, Bích căn dặn:

- Tin quan trọng đấy. Chị cần tìm hiểu thật rõ ràng chính xác bọn chúng thuộc binh đoàn nào? Có bao nhiêu quân? Thằng chỉ huy tên là gì? Tuổi tác, tính nết thế nào? Vân vân... chưa vội đâu, nhưng chồng chị sắp đi rồi, phải hỏi ngay kéo chậm thì biết hỏi ai?

Nga cười rất to, đáp:

- Chị chẳng hiểu gì về chúng em cả. Làm địch vận mà chỉ biết có mỗi một “thằng chồng” công khai “ăn nằm” với mình thôi, thì còn vận cái ma gì? Thôi được, “chuyên môn” của bọn em, chị chỉ phải bảo cần những gì còn làm thế nào là em khắc tự biết, đã được học hẵn hoi rồi cơ mà!

Bích kinh ngạc giương to mắt nhìn Nga, chị vẫn thản nhiên cười nói thoải mái. Không nén nổi tò mò, Bích hỏi:

- Chị... nói “chồng công khai” vậy có nghĩa còn có những người chồng... không... công khai ư?

- Chứ sao nữa!

- Thế... ngộ nhờ “anh ấy” biết, thì làm thế nào?

- Ối dào... cơm bữa í mà! Thế nào là ở mình tất, sợ gì. Như đêm hôm qua ấy, em đang “tiếp” thằng Bốc thì “lão Tun” mò về, Bốc vùng dậy bỏ chạy, lão Tun túm lấy gáy em, đòi giết. Em bèn hét toáng lên:

- Tuy noa, “nuý” noa, “na” nuy noa... “tiên sư” moa con-nét!... [30]

- Thế rồi sao?

- Nó buông gáy em ra chứ, còn sao nữa!

5

Trận đánh mà Lâm quyết tâm thực hiện kết quả phải lùi sang đến mùa xuân mới có đủ điều kiện tiến hành (vì Nga bị tố giác, chị bị giết rất thảm khốc. Chúng lột trần truồng chị và căng trên ván, phơi nắng giữa sân bay cho đến chết...).

Bàn định mãi, cuối cùng nhất trí: Chia đội làm hai “mũi”: Mũi thứ nhất (chủ công) gồm có Lâm; Minh và Kha. Do cần thiết, Lâm đồng ý mời thêm Kha, theo đường ruộng, cắt rào thép gai bí mật luồn vào, dùng ét-xăng và lựu đạn đốt phá máy bay. Mũi thứ hai gồm có Tắc, Bích từ phía trại “con gái” đánh kìm chân bọn địch, yểm trợ cho nhóm của Lâm rút lui. (Bích sử dụng tiểu liên, còn Tắc vẫn khăng khăng giữ món “sở trường” là lựu đạn).

Thoạt tiên, Tắc cực lực phản đối “chơi vai phụ”, sau do Bích lên tiếng yêu cầu, cậu ta mới chịu.

Mọi công việc điều tra, chuẩn bị coi như đã mười phần chu đáo. Quy ước chung cho trận đánh: Vì hai mũi thực hiện hai nhiệm vụ riêng biệt, nên quy định dứt khoát là lấy hành động của mũi thứ nhất làm tín hiệu cho mũi thứ hai. Cụ thể mỗi người trong nhóm Lâm chỉ mang theo ba lựu đạn và hai chai ét-xăng (riêng Lâm và Minh thì có thêm súng lục). Khi vào tới giới hạn thích hợp, bọn Lâm đồng thời, mỗi người tung lựu đạn và chai xăng vào chiếc máy bay thuộc phần mình phụ trách, xong lập tức rút ngay. Quả lựu đạn thứ ba chỉ để dự phòng. Nhóm của Tắc, theo dõi khi thấy lựu đạn đã nổ thì nổ súng giữ chân bọn chúng thêm chừng mười lăm phút nữa rồi cũng rút. Không cần tìm hoặc đợi nhau. Ai nấy trở về vị trí của mình. Sáng hôm sau từng người sẽ liên hệ với Lâm qua trưởng nhóm.

Bích cũng đã “tậu” được đồng hồ. Lâm với Bích so giờ trước khi vào cuộc. Giờ súng nổ quyết định là đúng ba giờ sáng...

Lâm, Minh và Kha lồm lũi bước theo nhau lội rất chậm qua những thửa ruộng, mảnh ao hoang vắng và cứ tưởng như bị lạc bởi lội mãi, đã quá mỗi mà vẫn chưa tới đích. Nhưng vầng sáng nơi sân bay luôn luôn vẫy gọi, đảm bảo họ vẫn đi đúng hướng. Dù thời tiết đã chớm sang hạ và không có mưa, song lội nước và ẩ nấp lâu ba anh em đều ướt sũng từ chỏm tóc tới gót chân, rét thấu tim gan. Cuối cùng rồi cũng tới. Rào thép gai gồm ba lớp trong ngoài, lớp nào cũng treo ống bơ lủng lẳng và lẳng nhằng dây dợ, báo hiệu có mìn. Là người cơ trí Minh đã thuê Đa Sĩ chế cho ba cái kéo to như kéo thợ may nhưng mũi ngắn, cán dài, cổ cắt dây thép gai cũng đứt. Ba anh em lặng lẽ và kiên nhẫn lần mò cắt gần một tiếng đồng hồ, mỗi người cũng tự mở cho mình được ba cái lỗ qua ba tấm hàng rào, đủ để chui lọt vào trong. Lâm bò đi kiểm tra đầu đấy xong, lấy đồng hồ ra xem, còn chừng hai mươi lăm phút nữa mới tới giờ hẹn. Ba anh em đành chịu lạnh, nằm ngửa mặt lên nhìn trời đêm mông lung, cố chờ...

Minh ghé sát lại gần Lâm, khẽ thì thào:

- Tôi không yên tâm với cách đánh ta đã bàn ở nhà anh ạ.

- Vì sao?

- Đền pha chúng nó quét liên tục, xe “JEB” đi tuần mười lăm phút một lần. Mà địa hình thực tế thì từ đây vào đến chỗ máy bay có lẽ tới hơn một trăm mét, và máy bay nào cũng đỗ cách nhau rất xa. Tình hình như vậy, ta làm sao mà bò lết vào chỗ máy bay đậu cho kịp?

Lâm ngẫm nghĩ rồi công nhận:

- Đúng! Cậu phát hiện vấn đề và kết luận chính xác đấy. Vậy ý cậu ta nên xử trí thế nào?

- Chỉ còn cách chờ chiếc ô tô tuần tra của chúng vừa đi khuất, chúng ta lập tức chui vào, đứng thẳng dậy phóng hết tốc lực vào bãi máy bay, mỗi người đánh một chiếc. Người chạy trước đánh cái ở xa, người tiếp theo đánh cái thứ hai, người cuối cùng đánh cái gần nhất. Mỗi người ném liên tiếp cả hai quả lựu đạn và chai xăng vào đúng cái máy bay của mình. Ném xong rút ra thật nhanh. Làm khéo, có nhẽ không hết mười phút đâu, anh ạ!

Lâm quay sang hỏi Kha:

- Cậu có nghe rõ kế hoạch của Minh không?”

- Rõ ạ!

- Đánh hay thôi?

- Thôi là thôi thế nào? Anh sợ à?

- Vậy thì được. Tôi dặn thêm thế này: Lấy tay phải làm chuẩn, cậu Kha đánh cái ngoài cùng, mặc dù cậu chạy nhanh hay chậm. Cậu Minh đánh cái thứ hai. Tôi đánh cái trong cùng. Anh đánh xong trước rút trước, không chờ nhau. Bây giờ kiểm tra lại vũ khí đi.

Từng người sờ từng quả lựu đạn buộc vào từng chai xăng bằng dây cao su, thấy vẫn chặt chẽ, mỏ vít vẫn nằm ngoài dây. Lâm nói:

- Xe tuần tra đang tới. Chờ nó đi qua, nghe tôi hô “bắt đầu” thì từng người cứ việc tự động “độc lập tác chiến”. Rõ chưa?

Minh, Kha đồng thanh đáp lại. Ba anh em cùng căng mắt nhìn thẳng chiếc xe “JEB” không mui chở năm, sáu tên lính đang từ từ chạy ngang qua trước mặt. Chiếc xe vừa khuất, Lâm gằn giọng hô khẽ: “Bắt đầu”! Ba anh em lập tức người nào chui ngay vào lỗ hàng rào đã cắt của người ấy. Và, gần như cùng một lúc, cả ba lọt qua hàng rào, bật dậy chạy thẳng vào khu vực máy bay đỗ không mấy may quan tâm đến những vệt đèn pha lia ngang, quét dọc khắp sân bay. Đến đúng tầm, Minh nhanh hơn cả, anh rút chốt lựu đạn tung liên tiếp hai chai xăng buộc lựu đạn vào chiếc khu trục đậu ở đúng vị trí thứ hai. Gần như đồng thời với hoạt động của ba anh em Lâm, Minh, Kha họ vừa chui vào, nhóm lính gác trên chòi cao đã lập tức phát hiện ra và súng máy của chúng rộ lên gay gắt. Rồi kèn báo động cùng những tiếng hò hét náo loạn cả một vùng. Làm xong nhiệm vụ, Lâm, Minh, Kha vùn vụt chạy trở lại, bất chấp những luồng đạn cày xới tíu tít trước sau. Duy, có một điều cả ba đều không hề biết: Từng mét vuông hàng rào trên sân bay, các “phần tử bắn” dành cho đại bác với súng cối đều đã được chúng tính trước cả rồi...

Khi Lâm, Minh, Kha vừa phục xuống chui vào lỗ rào, thì cũng là lúc các trận địa pháo và súng cối của địch bắt đầu nhả đạn. Từng chập, từng chập năm, bảy viên một rơi rất trúng đích, nổ tới tấp...

Trận nổ dữ dội kéo dài chừng năm phút thì ngừng. Suốt một khúc rào dài chừng non trăm mét không còn lại hình tích gì ngoài những cái hố hình phễu chi chít nham nhở...

6

Đã ba đêm liền, Tắc cứ lảng lạng đi cho đến rạng sáng mới về, lăn ra ngủ. Chiều vội vàng dạy ăn trệu trạo vài lưng cơm, rồi lại đi. Ai hỏi cũng

không chịu mở miệng trả lời một câu nào.

Bích lấy cớ bị cảm cúm, xin trường cho nghỉ dạy một tuần sang ở hẳn xóm Ngõ Bò với Tỳ.

Nghe tin dữ, Tỳ ngồi chết lặng hồi lâu, mắt cứ giương to hết cỡ nhưng đờ dại, rồi rũ xuống như một tàu lá héo, nằm liệt không cử động và cũng không hề khóc.

Bích bí mật sai Cờ đi gọi Vận, chỉ nói là về ngay cô cần gặp chứ không nói cho Cờ biết việc gì.

Nhờ Cờ ở lại trông cháu, Vận vội vàng về xóm. Bích báo tin rồi kết luận:

- Vì ở xa. Chỉ nhìn thấy lửa cháy ngút trời rồi đại bác nổ vô hồi kì trận vào một chỗ. Sáng ra không thấy ai về thì lo, chứ thật ra chưa biết chắc thế nào!

Vận sà ôm lấy Tỳ, vừa khóc vừa nói:

- Sao mà “số” mày khổ sở đến thế, Tỳ ơi! Mẹ chết đấng mẹ, em chết đấng em! Trong vòng chờ đợi ba năm giờ, bây giờ đoạn tang rồi, sắp làm đám cưới thì giờ lại ác nghiệt thế này đây, hờ giờ?...

Dường như không biết có Vận đến và cũng không nghe thấy Vận nói gì, Tỳ vẫn cứ nằm mở mắt thao láo nhìn vu vơ...

Vận lau nước mắt đứng dậy, sụt sịt bảo Bích:

- Tôi bây giờ vướng cháu Long – con của Vận được đặt tên là Vũ Phi Long, – trăm sự trông cả vào cậu. Bất cứ Tỳ nó cần gì xin cậu hãy thay cả phần của tôi mà lo cho nó, tiền cần đến đâu cứ em Cờ mà lấy, tôi sẽ bảo nó, đừng ngại. Mỗi ngày tôi sẽ cố vào với các cậu một lần... để biết tình hình!

Sang đến trưa ngày thứ tư, Tắc đột ngột đến gặp Bích, nói:

- Đi với em!

- Đi đâu?

- Chôn... chúng nó!

Tỳ vụt ngồi nhồm dậy, run rẩy nắm lấy Tắc. Mồm cô méo đi, lắp bắp nói không thành tiếng. Nước mắt của cô bỗng trào ra ràn rụa trên mặt.

Bích đoán ngay ra cơ sự. Cô nhẹ nhàng níu Tỳ nằm xuống, nói với Tắc:

- Nếu vậy không thể luộm thuộm được. Phải mời bác Cả và cho người đi gọi Vận về. Rồi muốn làm gì hãy làm.

Chừng một giờ sau, Bích với Vận dìu Tỳ đi trước, ông Cả với Tắc đi sau, ra thẳng bãi tha ma. Kề ngay bên cạnh mộ bà Ba Nhỡ, đã có một cái hố nhỏ và sâu. Tắc đưa mọi người đến đấy, nói:

- Tất cả trong hố ấy.

Ông Cả bước tới nhắc tàu lá chuối phủ miệng hố ra, mọi người nhìn xuống. Dưới lòng hố có một chiếc âu sành đựng được chừng dăm lít nước, có đậy vung. Ông Cả nhìn Tắc như muốn hỏi. Tắc liền thụp xuống nhắc chiếc vung, mở ra. Mọi người cùng trông xuống, trong lòng âu đựng lừng lẻo vài ba khúc xương, cùng với những mẩu thịt bầy nhầy. Tất cả đều lấm lem bùn đất!

Bất chợt Vận bật lên khóc nức nở. Tỳ nhào ngay xuống, thò cả hai tay bưng chiếc âu lên ngang ngực, nhìn trừng trừng và nước mắt cứ tự do tuôn rơi lã chã.

Ông Cả đứng lặng đi một lúc rồi giục Bích:

- Cô giáo đốt hương lên đi.

Bích như người đang mơ sực tỉnh, cô xé bao hương và lấy bảy đánh diêm, mãi mới đốt được năm hương. Ông Cả khẽ bảo Tỳ:

- Nghe bác. Con hãy đặt chõng con và các bạn của anh ấy trở vào mộ. Để còn cúng chứ!

Tỳ run rẩy, lóng nóng làm theo. Tắc dậy lại. Ông Cả dùng tay vun đất vào hố, Tắc vội làm theo. Đắp điểm xong, ông Cả cầm hương rồi đứng chắp tay nghiêm trang, thành kính khấn nôm:

- Thưa vong hồn các anh. Tôi là Phạm Văn Phác, cùng với cô giáo Nguyễn Thị Bích, cô Nguyễn Thị Tỳ, cô Phạm Thị Vận với anh Nguyễn Văn Tắc... Tất cả các cô các anh ấy đều là đồng đội đã từng cùng vào sinh ra tử với các anh...

Thưa các anh, chúng tôi hiểu phàm giả đã là chiến sĩ vệ quốc nhận sứ mạng đi giết giặc cứu nước, thì cái nhẽ tử sinh chỉ nhẹ như một chiếc lông hồng. Song, tử biệt sinh li, tránh sao khỏi có sự đau lòng. Nhẽ thường tình đó kính mong các anh lượng thứ cho chúng tôi! Nhớ các anh khôn xiết... Ô hô hô... hô...

Nước mắt ròn ròn, ông lên gối xuống gối bốn lần giập đầu lễ đủ bốn lễ^[31]!

Chương hai mươi lăm

1

Thời gian lặng lẽ và vô tình. Nó cứ thản nhiên trôi và vùi mọi việc đời vào quên lãng. Nếu con người không cố tình lưu giữ trong kí ức hoặc ghi chép lại...

Sau trận đánh trường bay Bạch Mai gặp phải tổn thất nặng nề, đội công tác dường như chững lại có đến gần ba tháng. Thời gian đã giúp họ vực nhau đứng dậy, tự chữa cho nhau vết thương trầm trọng đó.

Lâm, Minh hi sinh. Đội công tác đặc biệt mất đi những cây cột chống không thể dễ dàng thay thế. Trong những ngày tháng ấy, ông Cả với Bích luôn luôn là điểm tựa tinh thần của đội. Cả hai dường như cũng ý thức được vị trí của mình. Hầu như ngày nào hai người cũng gặp nhau bàn bạc, “can thiệp” vào hết thảy mọi việc, với những người có liên quan tới đội. Tỳ nghỉ công việc cai quản cửa hàng gạo, để tĩnh dưỡng. Cô Nhụ có thêm sự giúp đỡ của Thắng (nay đã mười bảy tuổi và có bằng “sép-phi-ca”) đứng ra cáng đáng công việc ở cửa hàng gạo. Bên cửa hàng đồ khô, Vận “khoán” hẳn cho Cờ trông nom, có sự giúp sức của Gái. Cờ đã bước sang tuổi mười tám. Nó tỏ rõ là một cô gái đảm đang, xốc vác và đặc biệt cần cù. Ông Tài vẫn “độc quyền” giữ việc chuyên chở và bốc vác cho cả hai cửa hàng. Việc tiền nong vẫn do Vận “cai quản và chỉ huy”. Bích thu dọn “tài sản” của

mình ở Quỳnh Lôi, chuyển sang ở hẳn với Tỳ bên xóm Ngõ Bò. Hai cô gái tự trông nom nhau, cho Thăng trở về nhà cũ, sống với em trai cùng Tắc và ông Tài. Riêng ông Cả vẫn khăng khăng sống một mình. Ông nói với Vận: “Cứ để cho thầy được sống theo cách mà thầy cho là phải hơn cả!” Và đã thành lệ, ngày nào ông cũng ra “trông nom” mẹ con Vận vào “giờ hành chính”. Ông tránh không muốn tiếp xúc với Phi Hùng... Sự sống của mọi người cứ thế diễn ra. Riêng Tắc hầu như chẳng bận tâm gì về sự lo lắng của đội chưa bắt được liên lạc với cấp trên. Cậu vẫn ăn, ngủ, đi lại theo cái “thói riêng” của mình. Đội công tác đặc biệt chỉ còn lại có bốn người. Không ai có ý muốn mở rộng thêm. Trong cuộc họp chung cả đội, khi Vận nêu câu hỏi:

- Bây giờ anh Lâm với cậu Minh, cậu Kha đã hi sinh. Chúng mình biết theo ai đây?

Chưa ai kịp nói thì Tắc đã lên tiếng:

- Vớ vẩn! Theo gì... việc gì phải theo?

- Ăn với nói, hay nhi! Rắn không đầu, biết đường nào mà bò, hả?

- Thăng này chẳng cần đầu vắn cứ “bò” được. Nói bằng thật đấy!

Vốn “nể” Tắc, Vận ngồi im. Chứng kiến cảnh hai chị em tranh cãi, Tỳ với Bích nhìn nhau. Cuối cùng Bích lên tiếng:

- Về nguyên tắc thì cậu Vận nói đúng. Song, căn cứ vào thực tế hoạt động của đội chúng ta từ khi “ra đời” cho đến hôm nay, thì ý kiến của cậu Tắc không phải là vô lí. Có phải “lịch sử” của đội, ngay từ ngày mới khai sinh đã là “tự lực” rồi không? Lo lắng, mong đợi hàng năm trời mới được cấp trên cử “anh Ba” vào... “ăn hại đái nát”, ích lợi gì đâu? Chỉ mãi tới khi có ông Lâm xuất hiện thì mới đáng gọi là “có cấp trên” mà thôi. Đúng không nào? Vậy mà đội chúng ta trước sau vẫn đứng vững, đánh Tây, dù có cấp trên hay không.

Vận cau có vắn lại:

- Cậu đừng ăn nói “lửng lơ con cá vàng”, như thế có phải định “xin đủ” cấp trên, chẳng cần đến họ nữa, đúng không?

Bích cười thành tiếng, đáp:

- Cậu đúng là một “con mụ”... mồm! Tôi hỏi cậu: Chúng ta rất cần có cấp trên. Nhưng biết tìm họ ở đâu bây giờ? Ra vùng tự do ư, được thôi! Vậy thì cử ai đi? Đi như thế nào? Mò ra ngoài ấy liệu người ta có tin mình là người cách mạng không? Hay là sẽ bắt giam lại, coi là gián điệp, Việt gian? Lấy ai là người dám cãi cho mình, hả? Tóm lại, cứ phải chờ thôi. Nếu cấp trên quả có lòng nghĩ tới chúng ta thì, tự khắc sẽ thừa điều kiện tìm thấy chúng ta. Ông Hùng Nam đã cử được ông Lâm đến tận “hang ổ” ở cái xóm Ngõ Bò này “tróc nã” bằng được chúng ta. Vậy thì hỏi có khó gì, nếu một khi ông ấy muốn tìm...

Vận cố cãi:

- Nhưng... nếu ông ấy bị đổi đi công tác khác, hoặc giả “nói đại” bị chết như ông Lâm, thì sao nào?

Bích đáp lại với vẻ lạnh tanh:

- Thì đội chúng ta vẫn cứ tồn tại, vẫn cứ đánh Tây cho đến khi... hoặc là ta chết hết, hoặc bọn Tây khăn gói lên tàu “cuốn xéo” về Tây bằng hết! Nghe rõ chưa?

Vận vẫn chưa chịu, cô đành nói tuột cái điều u uất đã nung nấu trong lòng:

- Như các cậu thì dễ rồi, muốn sao được vậy, đâu có như cái thân tôi. Nghe lời anh Lâm với cậu Minh, vì nước, đi lấy một đứa Việt gian! Bây giờ cả hai đều đã chết. Họ chết thì yên cái thân họ, còn cái thân tôi thì sao chứ? Liệu đến ngày kháng chiến thành công, mà trên hỏi, thì tôi có thể đào mộ họ lên để làm chứng cho tôi không? Mà... mà còn gì trong mộ để mà đào chứ?

Bích sững sờ, cả Tỳ và Tắc cũng sững sờ...

Tất cả ngồi chết lặng. Chỉ nghe có tiếng khóc tức tưởi của Vận, không nén được chốc chốc lại bật ra.

2

Thời gian cứ lặng lẽ trôi mà nhanh đến mức ngạc nhiên. Vừa bước sang năm 1953 mới hôm nào, đã lại đến Tết rồi. Cái Tết Quý Tỵ chuyển sang Giáp Ngọ có hai tin mừng một lúc: Vận lại đẻ tiếp đứa con thứ hai, vẫn là trai! Tiếp đến đám cưới chú Tài lấy chị Nhụ.

Việc vui mừng “công khai” ấy chẳng may nó lại diễn ra đúng cái dịp đang có một việc vui mừng khác. Tuy không được phép “nói ra mồm”, song lại có sức hấp dẫn cực kì mạnh mẽ, khiến cho ai nấy đều cảm thấy hồi hộp đến nôn nao cả người. Đó là những tin tức về Điện Biên Phủ, chẳng biết từ nguồn nào, hàng ngày cứ “vô tình” lọt vào tai mọi người.

Những nguồn tin thoát đầu còn “bán tín bán nghi”, dần dần cứ được “thực tế chứng minh” một cách đầy thuyết phục. Đó là những chuyến máy bay gầm rú suốt đêm ngày trên bầu trời, bất kể thời tiết, và chỉ đi-về theo một hướng Gia Lâm – Tây Bắc. Đồng thời, những cuộc “tuyển quân” vội vã rồi đến “bắt lính” trắng trợn khiến cho không khí trong từng hang cùng, xóm vắng không mấy ngày yên ổn.

Thăng sang thăm Tỳ, ấp úng mãi mới “dám” hỏi Bích:

- Ta đang... đánh Tây ở Điện Biên Phủ... phải không ạ?

Tuy đã bước sang tuổi 18, cao lớn chững chạc, nhưng mỗi khi phải chuyện trò với Bích, Thăng vẫn cứ e ấp lo ngại, rất tội nghiệp!

- Đúng đấy! Em nghe tin từ đâu thế?

- Em... đọc được trong truyền đơn ạ!

- Truyền đơn của ai? Nói những gì?

- Của... “Việt Minh”. “Họ” rải giữa ban ngày. Nói rằng “Quân đội của chúng ta đã mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ bằng trận tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm Him Lam”! Chị ơi, kháng chiến sắp thành công phải không ạ?

- Chưa ai dám nói, nhưng qua những điều mà chị biết thì... chị em ta có quyền hi vọng lắm! Đài phát thanh của nước Anh và nước Ấn Độ họ nói rất mạnh.

- Chị nghe được à?

- Bạn chị nhà có ra đi ô, họ nghe trộm, kể lại.

Tỳ từ nãy vẫn ngồi im lặng nghe hai chị em trò chuyện, đến đây cô bỗng đứng dậy, đi vào giường nằm ôm mặt khóc.

Thăng lo sợ giương mắt nhìn Bích. Bích nói nhỏ:

- Em về ngủ đi. Để chị vào với chị ấy!

Tiền Thăng về rồi, Bích cài then cửa, không vội tắt đèn, cô trèo lên giường khẽ khàng ôm lấy Tỳ.

3

Mặc dù giặc Pháp đã cố tình bưng bít, tin thất thủ Điện Biên Phủ vẫn cứ lọt vào từng căn phòng kín của mỗi gia đình Hà Nội. Để rồi ai nấy dường như lúc nào cũng đồng tai lên đón đợi những tin tức từ hội nghị Giơnevơ vọng về.

Không khí Hà Nội dồn nén hết mức.

Người công khai, kẻ âm thầm chuẩn bị cho “tương lai” phòng khi nước đến chân.

Cuối cùng thì, không còn là những lời thăm lén, vụng trộm mà là loa phát, báo đăng “Trên bàn đàm phán tại Hội nghị Giơnevơ hiệp định đình chiến giữa giữa hai chính phủ Việt, Pháp đã được kí kết”!

Rồi thì Hội nghị Trung Giã, đại tá Hà Văn Lô, trưởng phái đoàn quân sự của ta cũng đã hạ bút kí vào các văn bản, cùng đối phương cam kết thi hành các điều khoản chi tiết của bản Hiệp định đình chiến mà hai chính phủ Việt, Pháp đã kí kết tại Hội nghị Giơnevơ.

Hà Nội sôi lên hai luồng tình cảm ngược chiều: Người sung sướng hân hoan may cờ, cắt khẩu hiệu, lau đàn, kiếm hoa... chuẩn bị đón quân ta trở về tiếp quản Thủ đô! Kẻ hốt hoảng vỡ vét của cải cho nhanh để cuốn gói xuống Hải Phòng xí chỗ, chờ lên tàu “há mồm” theo Tây.

Đội công tác của bốn chị em Vận, Tỳ, Bích, Tắc cũng chịu sự chi phối bởi không khí chung đó. Một buổi sáng, trong lúc Bích đang ngồi dạy Tỳ viết chính tả, thì Tắc về báo tin:

- Chạy nhanh xuống Hoàng Mai mà xem.

Bích tươi cười “măng”:

- Từ hôm qua đến giờ cậu “du sơn du thủy” những đâu mà cả nhà không ai nhìn thấy mặt. Hoàng Mai có chuyện gì nào?

- Chuyện tứ thầy chúng nó đánh bài chuồn. Chứ chuyện gì nữa!

- Sao? Mắt em trông thấy thế nào?

- Mỗi ngày hàng trăm mạng, lũ lượt đến nộp sủng cho dân Hoàng Mai, xin tờ nhận thực rồi “phú linh” mất tằm.

- Lính nguy à?

- Đủ mắt: Lính nguy, đội xếp, phòng nhì. Có cả “ông anh” Phi Hùng nữa đấy!

Bích giật mình vội hỏi:

- Mắt em trông rõ là Phi Hùng chứ?

- Mắt đưa nào mờ chứ mắt thẳng này mờ thì có hoạ là...

- Ngoài Phi Hùng, còn có đứa nào quen mặt nữa không?
- Không.
- Bọn phán Cảnh, Tư Rõ thế nào?
- Chó Cảnh “cõng” vợ con theo Tây xuống Hải Phòng xếp hàng chờ đến lượt chuẩn!

Nghe đến đây Bích sung sướng hét lên:

- Tuyệt vời! Phải tổ chức ăn mừng thôi, các cậu ạ!

Đang ngồi viết, Tỳ vút bút đứng vụt dậy hớn hển nói một hơi:

- Cậu... cậu Tắc chạy ra gọi ngay cậu Vận về đây. Mặc xác cho lão Phi Hùng cuốn gói cho khuất mắt. Còn Bích thì sang mời bác Cả, để tôi chạy ù ra cửa ô mua hương hoa, nải quả... Rồi cả nhà chúng ta ra thắp hương dâng lễ, báo tin để cho ở dưới âm ty vong hồn các anh ấy cùng với u tôi và em Tèo cũng được mát dạ hả lòng. Đi đi, nhanh lên!

Viết xong 20 tháng 10 năm 2000

Hết



Credits

Nguồn ebook
tve-4u.org

Nguồn text
vuontaodan.net

Chuyển text
Hạ Trắng (vuontaodan.net)

Tạo ebook
Caruri

Xin cảm ơn bạn Hạ Trắng, một người bạn của tôi, đã chuyển text tác phẩm này và gửi cho tôi. Dù trang vuontaodan.net không còn tồn tại nhưng bạn từng hoạt động trên này nên tôi vẫn để lại tên trang như một kỷ niệm. Ebook có thể còn một số lỗi chính tả, mong bạn đọc thông cảm! Ebook được thực hiện không nhằm mục đích kinh doanh.

Caruri

Chú thích

[1] Ụ ô Cầu Dền rộng 8 mét, cao 3 mét 50, kiến trúc rất kiên cố. Nhiều lần xe tăng giặc Pháp xông lên đều thất bại.

[2] Phố Bạch Mai hiện nay.

[3] Phố Phùng Khắc Khoan hiện nay.

[4] Hãng Browning, cỡ đạn 6 ly 35.

[5] Sau này là phố Minh Khai.

[6] Lính da đen rạch mặt.

[7] Cây hương nhu lá màu tím, hương thơm dịu. Người thời bấy giờ thường cài lên thái dương để chữa bệnh đau đầu.

[8] Cút có dung lượng = 1/4 lít.

[9] Thời bấy giờ ở Hà Nội có một người tự xưng là prô-phét-sơ (giáo sư) Khánh Sơn có tài bói toán “quỷ sợ, thần kinh”!

[10] Hãng buôn của người Pháp ở góc đường đối diện Nhà hát Lớn.

[11] Tương tự như vệ sĩ.

[12] Đó là một võ sĩ có kiểu đầu “bàn chải ngựa” nổi tiếng vì đã đâm chết đối thủ trên sàn đấu.

[13] Loại quân phục rất nhiều túi của lính Pháp.

[14] Đi hóng mát.

- [15] Ngày 13 tháng 6 (thời gian nhóm Bích đánh xe).
- [16] Súng ngắn mang nhãn hiệu Colt bắn đạn cỡ 9 li.
- [17] Cách bọn chúng gọi Việt Minh.
- [18] Nó – một cách gọi nhau của bọn họ.
- [19] Ca-pi-ten (đại úy).
- [20] Thời ấy Hà Nội có còi báo lúc mười giờ.
- [21] Phòng Nhì của Pháp.
- [22] Chữ viết tắt “toà án binh trung ương”.
- [23] Thành ngữ Việt Nam: “Tháng Giêng rét dài, tháng Hai rét lộc, tháng Ba rét nàng Bân”.
- [24] Đó là một cách ước thời gian thay đồng hồ (đồng hồ ở cửa ô mỡ lợn vào khoảng 3, 4 giờ sáng).
- [25] Nơi mỡ lợn và đóng dấu kiểm dịch.
- [26] Hồ đi đại tiện (cách gọi thời bấy giờ).
- [27] Tên người độc quyền công việc dọn vệ sinh ở nội thành Hà Nội thời bấy giờ.
- [28] Quạ trăm tuổi không ví với Phượng hoàng mới đẻ (được).
- [29] Tuần tra.
- [30] Mày đen, nó đen, đêm đen, tiên sư tao biết được.
- [31] Kiểu làm lễ theo quy chế của “đạo Nho”.

Table of Contents

Lời giới thiệu

Chương một

1

2

3

4

5

6

Chương hai

1

2

3

4

5

6

Chương ba

1

2

3

4

5

6

7

Chương bốn

1

2

3

4

5

Chương năm

1

2

3

4

5

6

7

8

Chương sáu

1

2

3

4

Chương bảy

1

2

3

Chương tám

1

2

3

Chương chín

1

2

3

4

5

Chương mười

1

2

3

4

5

6

7

Chương mười một

1

2

3

4

Chương mười hai

1

2

3

Chương mười ba

1

2

3

4

5

6

Chương mười bốn

1

2

3

4

Chương mười lăm

1

2

3

4

5

Chương mười sáu

1

2

Chương mười bảy.

1

2

3

4

5

6

Chương mười tám

1

2

3

4

5

Chương mười chín

1

2

3

4

5

6

Chương hai mươi

1

2

3

4

5

Chương hai mươi một

1

2

3

4

5

Chương hai mươi hai

1

2

3

4

5

Chương hai mươi ba

1

2

3

4

5

6

7

Chương hai mươi tư

1

2

3

4

5

6

Chương hai mươi lăm

1

2

3

Credits